

**THẬP THIÊN
NGHIỆP ĐẠO
KINH
GIẢNG KÝ**

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG KÝ

Giảng thuật: **Pháp sư Tịnh Không**

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: 21/04/2000 - 31/03/2001

Việt dịch: **Pháp Âm Tuyên Lưu**

QUYỂN I

Chủ biên và hiệu đính:
Minh Trí



Thành viên chuyển ngữ:
Diệu Âm, Nhu Thuận



MỤC LỤC



Lời tựa 1	11
Lời tựa 2	14
A. Duyên khởi	17
Tập 1 (số 19-014-0001)	17
Tập 2 (số 19-014-0002)	28
Thượng dụ của hoàng đế Ung Chính	39
Giảng giải thượng dụ của hoàng đế Ung Chính	41
Tập 3 (số 19-014-0003)	41
Tập 4 (số 19-014-0004)	50
Tập 5 (số 19-014-0005)	59
Tập 6 (số 19-014-0006)	70
Tập 7 (số 19-014-0007)	80
Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo	89
B. Đề kinh	100
Tập 8 (số 19-014-0008)	108

Tập 9 (số 19-014-0009)	117
C. Giảng giải kinh văn	120
Tập 10 (số 19-014-0010)	126
Tập 11 (số 19-014-0011)	135
Tập 12 (số 19-014-0012)	144
Tập 13 (số 19-014-0013)	153
Tập 14 (số 19-014-0014)	163
Tập 15 (số 19-014-0015)	175
Tập 16 (số 19-014-0016)	184
Tập 17 (số 19-014-0017)	192
Tập 18 (số 19-014-0018)	200
Tập 19 (số 19-014-0019)	208
Tập 20 (số 19-014-0020)	216
Tập 21 (số 19-014-0021)	225
Tập 22 (số 19-014-0022)	232
Tập 23 (số 19-014-0023)	240
Tập 24 (số 19-014-0024)	249
Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các đường ác.	
Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp	258
Tập 25 (số 19-014-0025)	258
Tập 26 (số 19-014-0026)	267
Tập 27 (số 19-014-0027)	275
Tập 28 (số 19-014-0028)	284
Thập thiện nghiệp đạo, thế nào là thập thiện?	290
Tập 29 (số 19-014-0029)	293

Tập 30 (số 19-014-0030)	300
Lìa sát sanh thì được thành tựu mười pháp lìa phiền não	309
Tập 31 (số 19-014-0031)	309
Tập 32 (số 19-014-0032)	319
Lìa trộm cắp thì được mười loại pháp bảo tín	329
Tập 33 (số 19-014-0033)	329
Tập 34 (số 19-014-0034)	338
Tập 35 (số 19-014-0035)	348
Tập 36 (số 19-014-0036)	357
Tập 37 (số 19-014-0037)	365
Lìa tà hạnh thì được bốn loại pháp mà người trí khen ngợi	374
Tập 38 (số 19-014-0038)	374
Lìa nói dối thì được tám loại pháp mà trời khen ngợi	383
Tập 39 (số 19-014-0039)	383
Tập 40 (số 19-014-0040)	392
Lìa nói ly gián thì được năm pháp không thể phá hoại	408
Tập 41 (số 19-014-0041)	408
Tập 42 (số 19-014-0042)	417
Tập 43 (số 19-014-0043)	426
Tập 44 (số 19-014-0044)	434
Tập 45 (số 19-014-0045)	442
Tập 46 (số 19-014-0046)	451
Tập 47 (số 19-014-0047)	459
Tập 48 (số 19-014-0048)	466
Tập 49 (số 19-014-0049)	476

LỜI TỰA 1



Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, đây là kế hợp với căn cơ không như nhau của chúng sanh. Chúng sanh căn cơ Nhị thừa thì nói Tứ đế, Thập nhị nhân duyên để kế hợp. Còn đối với căn cơ Bồ-tát thì nói các pháp Đại thừa để kế hợp. Căn cơ tuy khác nhau, nhưng mỗi pháp lại có sự kế hợp với từng đối tượng, mà việc đoạn ác tu thiện là hành môn chung. Chúng sanh phàm phu, tập khí ác rất sâu, đoạn ác cực khó, tu thiện cũng chẳng dễ. Bởi vậy, Thế Tôn nói kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ở long cung Sa-kiệt-la để làm môn tu chung cho các hạng căn cơ khác nhau.

Kinh do Phật nói đều hàm chứa nhiều nghĩa lý, nếu không có người giảng giải thì không ai có thể hiểu được, giảng không hợp thời thì cũng khó lợi ích chúng sanh. Lão hòa thượng Tịnh công¹ với lòng từ giáo hóa, nhìn rõ được thời cơ. Mùa hè năm

1 Lão hòa thượng Tịnh công: từ ngữ để gọi hòa thượng Tịnh Không với ý tôn trọng.

Canh Thìn (tức năm 2000), ngài đã khởi giảng kinh này tại Tịnh tông Học hội Singapore, pháp âm vừa khởi liền tuyên lưu khắp thế gian. Sau đó được các bậc cao túc ghi chép lại thành văn, dâng lên ngài hiệu đính, gọi là giảng ký. Sắp sửa mang đi xuất bản lưu hành nên bảo tôi viết lời tựa.

Tôi từng nghe ngài giảng kinh này trên truyền hình, hết sức lấy làm hoan hỷ. Nay đọc giảng ký này, tìm lại được niềm vui thuở trước. Quả nhiên khi đọc những lời này, vừa lưu loát mà lại khế hợp mọi căn cơ. Nghĩa lý giải thích do không quá sâu nên dễ bề thâm nhập, lại nói dễ hiểu về thiện của ba nghiệp nên ai cũng có thể hành. Thiện của ba nghiệp đến tột bậc chính là sáng tỏ viên mãn nghĩa lý chân thật của kinh. Do ngữ nghĩa này khế lý khế cơ, nên tin rằng nếu chẳng đủ cả bi lẫn trí thì chẳng thể được như vậy.

Trong kinh văn, Phật nói: Đại địa là chỗ an trụ cho thành ấp xóm làng, có thể giúp cho cỏ cây, rừng rậm sinh trưởng. Thập thiện nghiệp đạo cũng lại như thế, tất cả Phật pháp đều cùng nương vào đại địa thập thiện này mà được thành tựu. Bởi vậy, ai nấy cũng phải tu kinh này, đem giảng ký này xiển dương thì người người đều có thể tu. Người học thời mạt pháp may mắn gặp được kinh này thì hãy vâng theo lời Phật dạy: Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng để mảy may bất thiện xen tạp. Như vậy sẽ có thể

không gọi rõ pháp danh, pháp tự ra.

khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn. Phật nói lời chân thật, nếu theo đó mà tu hành thì sẽ thành tựu được như kỳ vọng.

*Phật lịch 2548 - Dương lịch 2004,
Tháng Hai nhuận năm Giáp Thân thứ hai Dân ký,
Từ Tỉnh Dân, người huyện Lô Giang kính ghi tại Đài Trung.*



LỜI TỰA 2



Thập thiện nghiệp đạo bao gồm hết thảy, tức là hết thảy kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, thậm chí là thực tiễn giáo pháp của mười phương ba đời hết thảy chư Phật đã nói chính là điều này vậy! Lại nữa: *“Chớ làm việc ác, vâng làm việc thiện, tự thanh tịnh tâm, là chư Phật dạy”*, việc ác tức là thập ác, việc thiện tức là thập thiện, chớ làm thập ác, vâng làm thập thiện, đây quả thật là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh. Nếu có thể thực hành viên mãn thập thiện nghiệp đạo vào hành vi cử chỉ, khởi tâm động niệm trong đời sống thường ngày thì chẳng những niệm Phật cầu sanh Tịnh độ vạn tu vạn người đi, mà tu học tất cả các pháp môn đều được thành tựu.

Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: *“Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm.”* Làm sao có thể khiến cho ba

ngiệp thanh tịnh? Chính là ở thập thiện nghiệp đạo, thực hành thập thiện nghiệp đạo, quả thực là dễ để thanh tịnh ba nghiệp thân khẩu ý, gốc để đoạn trừ phiền não tham sân si, đại đạo để thành tựu Bồ-đề giới định tuệ.

Trong thời đại trước ác hiện nay, thế đạo ngày xấu, Phật pháp suy vi, lòng người bạc bẽo; tà thuyết hưng khởi, yêu ma bên ngoài và thói tệ tràn lan, thường thừa cơ hội mê hoặc, phá hoại tâm tông Phật pháp, đảo ngược chánh thuyết nhân quả. Lại có kẻ hiểu biết nông cạn, tuy có tâm học Phật nhưng không có sự chỉ dẫn để vào cửa Phật pháp, dẫn đến học mà không được lợi ích thật sự, hoặc nhận sai đường, muốn về phương Nam mà lại chạy lên phương Bắc. Tuy người học Phật pháp nhiều nhưng kẻ ngộ được nghĩa chân thật của Phật pháp thì ít, thậm chí đi vào con đường lầm lạc, chẳng những hại đến hình tượng chánh giáo của Phật pháp, mà còn tổn hại tâm thiên chân của người ấy. Mang danh nghĩa là học Phật nhưng thật ra là làm trái lại với lời Phật dạy, nguyên nhân là do không có sự hoằng dương chánh pháp. Ngày nay, bậc đạo sư của Tịnh tông là lão hòa thượng Tịnh Không, ngài bi trí đầy đủ, nghĩ thương xót chúng sanh, chẳng quản lao nhọc mà giảng giải tường tận kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây chính là đang đề xướng chánh thuyết nhân quả, xiển dương tông chỉ ngã Phật từ bi, khiến cho tất cả những ai hữu duyên đều hiểu nhân rõ quả, bởi lẽ biết được chánh pháp của Phật nên có thể phân biệt rõ đúng sai!

Vì vậy, nếu có thể hành theo thập thiện, từng hành vi ý niệm đều giữ tâm thuần tịnh, hạnh thuần thiện thì không ác nào chẳng

đoạn, không thiện nào chẳng tu, không ách nạn nào chẳng thể hóa giải, đích thực là “chân bảo cứu đời duy nhất” hòng cứu vãn kiếp vậ, hóa giải tai nạn trước mắt vậy!

*Ngày 17 tháng 2 năm 2004 dương lịch,
Học nhân tịnh nghiệp Thích Ngộ Đạo kính ghi
tại Tịnh tông Học hội Hoa Tạng.*



A. DUYÊN KHỞI



Tập 1 (số 19-014-0001)²

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm qua, chúng tôi đã giảng viên mãn Cảm Ứng Thiên. Văn tự của Cảm Ứng Thiên tuy không dài, người xưa hội tập lại một số câu chuyện nhân duyên, cũng chính là rất nhiều câu chuyện cảm ứng trong lịch sử, sưu tập rất phong phú, có lý luận, có sự thật, nếu như giới thiệu tường tận thì không thể nào nói hết được. Ngày trước có rất nhiều sự thật cảm ứng, hiện tại còn nhiều hơn, chúng ta ở Trung Quốc, ở nước ngoài, từ báo chí, tin tức truyền hình, thường có rất nhiều báo cáo về phương diện này, những báo cáo này đích thực làm tăng thêm lòng tin của chúng ta. Tuyệt đối không thể nói, chúng ta chưa đích thân nghe thấy thì chúng ta không thừa nhận. Ngày

2 Số 19-014 là số tài liệu của trang nhà <https://www.hwadzan.com>

trước thầy Lý thường dùng thí dụ, thầy nói: “Cha của anh thì anh thấy rồi, anh thừa nhận, ông nội của anh anh thấy rồi, ông cố, ông sơ của anh nếu như anh không thấy thì anh không thừa nhận hay sao? Làm gì có đạo lý này?” Có rất nhiều sự việc mà chúng ta không nhìn thấy được. Nhà khoa học hiện nay nói, công năng của mắt chúng ta rất có hạn, ánh sáng nhìn thấy được, sóng ánh sáng chỉ ở bước sóng thích hợp thì chúng ta có thể thấy được, còn sóng ánh sáng dài hơn so với sóng ánh sáng mà chúng ta có thể nhìn thấy thì chúng ta không thấy được, sóng ngắn cũng không thể thấy được. Thế nhưng ngày nay dùng thiết bị khoa học để đo, đích thực có sóng dài, có sóng ngắn, có sóng chúng ta không thấy được; không thấy được nhưng không thể nói nó không tồn tại, không thấy được nhưng không thể nói nó không phải sự thật, đây là thuộc về mê tín, thuộc về võ đoán!

Phật rất chú trọng đến khoa học, ngài để cho chúng ta đi chứng minh, vũ trụ rộng lớn có đủ những điều kỳ lạ, đây là sự thật. Ngày nay nhà khoa học biết được có các chiều không gian khác nhau, chúng ta thường nghe nói đến không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều, trên lý luận mà nói thì không gian là vô hạn chiều, do các chiều không gian khác nhau nên chúng ta không nhìn thấy, không cách gì tiếp xúc được. Nhà khoa học hiểu rõ sự thật này, đích thực tồn tại các chiều không gian khác nhau, thế nhưng làm thế nào đột phá thì hiện tại về mặt kỹ thuật vẫn chưa làm được. Nhà Phật làm được rồi, rất nhiều nhà tôn giáo cao cấp đã làm được, vì sao họ làm được? Họ

biết được nguyên nhân, nguồn gốc của các chiều không gian khác nhau, họ biết được vì sao tạo thành các chiều không gian khác nhau. Làm thế nào mà tạo thành vậy? Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh tạo thành. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh vô lượng vô biên, cho nên các chiều không gian là vô lượng vô biên. Biết được căn nguyên của nó, nếu như tiêu trừ căn nguyên này thì vấn đề liền được giải quyết. Cho nên, nhà Phật dùng phương pháp thiền định, để chúng ta buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thế là đột phá được các chiều không gian khác nhau. Bạn buông xuống được càng nhiều thì cấp độ đột phá càng lớn, việc này ngày nay chúng ta gọi là thần thông, người Trung Quốc gọi là công năng đặc dị, sự việc chính là như vậy.

Cho nên, tâm càng thanh tịnh thì cảnh giới mà bạn có thể tiếp xúc được sẽ càng rộng lớn; vọng niệm càng nhiều, phiền não càng nhiều thì phạm vi của bạn sẽ càng nhỏ, bạn không có cách gì đột phá. Con người chúng ta sống trong không gian ba chiều, không gian bốn chiều thì chúng ta nhất định không có phần. Phật hiểu được đạo lý này, hiểu được hiện tượng sự thật này là do đâu mà ra, cho nên Phật có phương pháp, trong nhà Phật gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, đó là nói 84.000 phương pháp khác nhau, phương thức khác nhau. Tu cái gì? Đều là tu thiền định. Hay nói cách khác, toàn bộ đều là tiêu trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, khôi phục chân tâm của chúng ta. Chân tâm là *"tâm bao thái hư, lượng chu sa giới"* (tâm bao trùm

khấp hư không, rộng chứa vô lượng vô biên thế giới), “*không gì không biết, không gì không thể*”, lời nói này là thật, không hề huyền hoặc, mà có căn cứ lý luận rất rõ ràng tường tận, đây là Phật dạy bảo chúng ta. Cho nên, các vị đồng tu đến nơi đây tham học, điều quan trọng nhất chính là từ trong Phật pháp học được buông xuống, “*nhìn thấu, buông xuống*”. Tôi thường nói với mọi người, sai lầm căn bản này của chúng ta giống như rễ của cây đã bị thối rữa rồi, vậy còn có thể cứu nổi không? Căn bản là gì? Chân tâm, bốn tánh. Chân tâm, bốn tánh của chúng ta vì sao bị thối nát? Vì sao bị hư hoại? Vì đã nhiễm phải tự tư tự lợi, vậy thì xong rồi!

Trong kinh Phật nói với chúng ta, chân tâm có hình dạng như thế nào? Trong kinh luận nói rất nhiều về “*chân tâm lia niệm*”. Hay nói cách khác, tâm không có vọng niệm chính là chân tâm, tâm có vọng niệm chính là vọng tâm, vọng hạnh. Vọng là gì? Là vọng niệm. Trong vọng niệm nghiêm trọng nhất chính là chấp ta, khởi tâm động niệm đều là ta, lợi ích của ta, vậy thì hỏng rồi, bạn vẽ ra cái vòng quá nhỏ, chỉ có ta, đều không có người khác. Tôi nghe rất nhiều người nói, hai vợ chồng đều có bí mật. Có một lần, ở nơi đây có một vị rất nổi tiếng, chúng tôi nói đến sự việc của Đường Thành, ông là một ông chủ bên đó, xem thấy Phật giáo Cư Sĩ Lâm của chúng ta thẳng thắn công khai như vậy, ông rất bội phục. Ông và vợ của ông có bí mật, ông có bao nhiêu tiền người vợ không hề biết, vợ ông có bao nhiêu tiền ông cũng không hề biết, bạn thấy chấp ta này ghê gớm không? Chân thật chỉ có ta, ngoài ta ra không có người nào, họ đều không tin tưởng thế gian này có người đáng

tin, cả đời không dám nói lời thành thật với người. Bạn nói xem, loại người này sống ở thế gian thật là đáng thương! Điều này trong kinh Phật gọi là “kẻ đáng thương xót”. Không giống như người học Phật chúng ta, trong lòng không có việc gì, nhất định không có tự tư tự lợi, đối đãi với bất cứ người nào đều thẳng thắn công khai, không có chút bí mật nào.

Cho nên việc thứ nhất, nếu học Phật muốn có thành tựu, muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật, nếu như bạn có lòng riêng tư thì không thể đi, niệm Phật có tốt đến đâu cũng không đi được. Vì sao vậy? Ở trong kinh, Phật giới thiệu cho chúng ta, thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, không chỉ là thiện, mà là tối thiện, thượng thiện, câu lạc bộ của người thượng thiện, chúng ta bất thiện thì làm sao có thể vào được? A-di-đà Phật cho dù từ bi hoan nghênh bạn đến nhưng đại chúng ở nơi đó sẽ không hoan nghênh, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. “Thượng thiện” là gì? Nhất định không có tự tư tự lợi. Bạn có tự tư tự lợi, nói lời chân thật, phước báo của bạn dù lớn đến đâu thì hưởng thụ của bạn cũng chỉ một đời, đời này bạn hưởng hết rồi thì sẽ không còn nữa. Xả bỏ tự tư tự lợi, chuyển đổi ý niệm lại, tất cả vì xã hội, vì chúng sanh. Vậy vẫn chưa đủ lớn, tâm lượng của Phật Bồ-tát, các ngài không phải vì chúng sanh trên địa cầu này của chúng ta, mà là vì tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, cho nên tâm lượng đó lớn, người này mới được gọi là thượng thiện.

Trước tiên, hãy mở rộng tâm lượng, nhất định không vì

chính mình, không vì chính mình có rất nhiều điều tốt! Các bạn đồng tu hãy bình lặng mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy, bạn sẽ thấy rất nhiều người, cũng có người xuất gia, người vì chính mình thì hình tướng của họ như thế nào? Người không vì chính mình, chúng ta đây là không vì chính mình. Mỗi một tuần lễ có hai ba đoàn đến nơi đây thăm tôi, đây là thí dụ rất rõ ràng. Nếu như tôi tự tư tự lợi, các bạn nhất định sẽ không đến nơi đây thăm tôi, cũng sẽ không có nhiều người như vậy tụ hội về Cư Sĩ Lâm, Tịnh tông Học hội, không hề tự tư tự lợi, tất cả đều công khai. Tiền quý vị cúng dường cho tôi, tôi liền chuyển tay đưa đi ngay. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên tay không sờ đến chỗ tiền đó, bạn cúng dường cho Cư Sĩ Lâm bất kỳ thứ gì, cho dù là chi phiếu, ông ấy cũng bảo người khác nhận, bản thân ông ấy không nhận, cảm thấy sợ những thứ này. Quý vị đưa cho tôi, tôi chuyển tay đưa đi liền. Hết thầy đều vì chánh pháp cứu trụ, chánh pháp là giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, trong tất cả việc tốt thì đây là việc tốt hàng đầu.

Cho nên tôi đã nói với mọi người rất nhiều lần, muốn xã hội an định, muốn thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh muốn chung sống hòa thuận với nhau thì phải đối đãi bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, vậy thì cả thế giới là một đại gia đình. Làm thế nào mới có thể thực hiện? Chính trị không làm được, vũ lực cũng không làm được, kinh tế, khoa học, kỹ thuật đều không làm được. Việc này mọi người đều thấy rất rõ ràng, lịch sử mấy ngàn năm chúng ta thấy được rất rõ ràng, thứ có thể làm được

chỉ có giáo dục. Thích-ca Mâu-ni Phật xuất thân là vương tử, ngài có thể làm quốc vương, nhưng ngài biết được việc này chính trị không thể giải quyết nên ngài từ bỏ ngôi vua. Trong kinh điển ghi chép, khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn trẻ võ nghệ siêu quần, ngài có thể làm tướng quân, làm nguyên soái, nhưng ngài cũng không làm việc này, ngài biết được việc này không thể giải quyết được vấn đề nên xả bỏ hết, cả đời theo đuổi công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Thích-ca Mâu-ni Phật là thân phận gì? Là người như thế nào? Dùng lời hiện nay mà nói, ngài là người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, ngài làm sự việc này. Hơn nữa là dạy học miễn phí, ngài không nhận học phí, không nhận cúng dường của người khác, trải qua đời sống đơn giản nhất, mỗi ngày ba y một bát, thanh tịnh tự tại, an vui không gì bằng, làm mô phạm cho chúng ta.

Năm xưa ở đời, ngài du học năm khu vực ở Ấn Độ, Ấn Độ chia làm năm khu vực, vào lúc đó đều là nước nhỏ, chưa thống nhất, giống như thời nhà Chu của Trung Quốc vậy. Vào thời nhà Chu, chúng ta đọc trong sách có đến 800 chư hầu, chính là hơn 800 quốc gia nhỏ. Nước lớn đại khái chỉ lớn bằng một huyện ngày nay; nước nhỏ thì như một thôn trang nhỏ, thôn trấn nhỏ. Những nước nhỏ này đương nhiên có mâu thuẫn, đương nhiên có xung đột, đương nhiên có chiến tranh, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy học đã đem những việc này hóa giải hết. Cho nên chúng ta xem thấy trong sách, lúc đó 16 vị đại quốc vương đều quy y Phật pháp, đều nương theo Thích-ca Mâu-ni Phật làm thầy, đây là họ

hiểu được. Cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc cũng hiểu được đạo lý này, trước khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, Trung Quốc thời xưa đề xướng hiếu đạo, đề xướng sư đạo. Hán Võ Đế chế định phương châm giáo học của quốc gia, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là chính sách giáo dục. Vào thời Hán Võ Đế, Phật pháp vẫn chưa truyền đến Trung Quốc, Phật pháp truyền đến Trung Quốc là triều Hán Minh Đế, phải đến mấy đời sau, thời hậu Hán Minh Đế, Hán Võ Đế là thời tiền Hán. Chính sách này căn cứ vào chương Học Ký trong sách Lễ Ký mà thực thi, Học Ký là triết học giáo dục của Trung Quốc cổ xưa, trong đó có câu: *“Dựng nước quản dân, giáo dục làm đầu.”*

Các bạn phải biết, một quốc gia trị hay loạn, nguyên nhân là ở giáo dục, gia đình bạn hưng hay suy thì then chốt cũng ở giáo dục. Nhà của bạn có thể hưng thịnh hay không phải xem trẻ nhỏ trong nhà bạn, bạn làm cha mẹ thì phải thường xuyên biết con của bạn chúng muốn cái gì? Chúng nghĩ cái gì? Chúng nói cái gì? Chúng làm cái gì? Bạn phải hiểu rõ chúng, tất cả sai lầm đều phải sửa đổi, đây là giáo dục. Điều quan trọng nhất là không được có tâm tự tư tự lợi, phải nỗ lực, phải hiếu học. Trong học tập, quan trọng nhất là đức hạnh, sau khi trí tuệ và kỹ năng học thành rồi thì phục vụ cho xã hội, từ nhỏ cha mẹ phải dạy; vì quốc gia mà phục vụ, vì nhân loại toàn thế giới mà phục vụ, đây là điều vĩ đại. Còn cha mẹ ngu si thì sẽ vì gia đình chính mình mà kiếm tiền, để gia đình hưởng thụ. Bạn phải biết, ngàn ngữ nói rất hay: *“Một nhà no ấm, ngàn nhà oán.”* Cả nhà bạn rất sung túc, bạn

không chăm sóc người khác, người khác đều là oán thân trái chủ của bạn, hận bạn tận xương, đến khi vận của bạn suy rồi họ sẽ cùng nhau tấn công, nhà của bạn liền bị diệt vong. Cho nên phải bố thí ân đức, chính mình có năng lực, có tiền của thì bố thí cho người nghèo khổ, gia đạo của bạn sẽ vĩnh viễn không suy. Vì sao vậy? Người nghèo khổ ủng hộ bạn, bạn là người tốt, bạn chịu giúp đỡ chúng tôi, chúng tôi hy vọng bạn phát tài to, bạn phát tài to thì chúng tôi được nhờ, người người đều giúp đỡ. Nếu bạn không chăm sóc người khác, bạn phát tài, người ta sẽ hận bạn; nhà bạn bị hỏa hoạn, họ quyết không đến cứu lửa, “cháy hay lắm, cháy hay lắm”. Khi nhà bạn bị cường đạo cướp bóc, họ đứng bên cạnh nhìn thấy sẽ nói: “Cướp rất đúng, đáng bị cướp”, đều sẽ biến thành hiện tượng này, đây là thường tình của con người. Nhất định phải giúp đỡ người khác, phải giúp đỡ xã hội. Chúng ta giúp đỡ người khác, khi chúng ta gặp khó khăn thì người khác giúp đỡ chúng ta, giúp đỡ lẫn nhau, cho nên nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi cũng gặp rất nhiều bạn đạo đồng tu, thậm chí một số lão pháp sư đến hỏi tôi: “Pháp sư Tịnh Không, tôi muốn học tập với thầy.” Tôi hỏi: “Học gì vậy? Tôi có gì hay đâu mà học? Tôi chẳng có gì cả.” Họ nói: “Pháp duyên của thầy thù thắng, thầy dạy cho tôi với.” Tôi nói: “Việc này rất đơn giản, bố thí đi, bạn bố thí thì pháp duyên sẽ tốt, bạn không chịu bố thí thì bạn lấy đâu ra pháp duyên?” Mấy chục năm qua, tôi ở trên đài giảng kinh, năm nay được 41 năm rồi, những băng ghi hình, băng ghi âm của chúng tôi, hiện tại làm thành đĩa và in thành sách, phía sau tờ bản

quyền của chúng tôi đều là “hoan nghênh sao chép”, tuyệt đối không có nói “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, nhất định không có như vậy. Cho nên băng đĩa, sách giảng của chúng tôi lưu thông khắp thế giới, pháp duyên thù thắng như vậy. Nếu như phía sau tôi in lên “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, vậy thì pháp duyên xong rồi. Ngày nay vì sao sinh ra ảnh hưởng lớn đến như vậy trên thế giới? Rất nhiều đồng tu nói với tôi, tính toán dè dặt nhất thì có hơn hai trăm triệu người [bị ảnh hưởng]. Do nguyên nhân gì? Chính vì không có bản quyền, nên mọi người hoan hỷ lưu thông. Chúng ta là lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng, bạn hà tất phải cần bản quyền? Bạn muốn bản quyền đó, bạn lấy được bao nhiêu tiền? Quá hạn hẹp! Chúng tôi không có bản quyền, bạn xem số người [bị ảnh hưởng] rất đông. Tôi sống ở Singapore, mỗi một tháng đều có mấy trăm người từ nước ngoài đến thăm tôi, đến thăm tôi đều mang một ít cúng dường, tiền quá nhiều, so với thu nhập bản quyền của bạn không biết là vượt hơn bao nhiêu lần. Đây đều là sự thật.

Chúng tôi đem số tiền này làm càng nhiều kinh sách băng đĩa hơn, kết duyên cùng với các nơi trên thế giới. Cho nên tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì làm ít, không tiền là tốt nhất, không có tiền thì tôi không có việc, tôi có thể tìm một nơi sơn thủy hữu tình để ẩn cư, để đọc sách, để niệm Phật, an vui biết bao! Thế nhưng hiện tại thì không cách gì làm được, các vị đưa nhiều tiền đến như vậy thì phải làm sao? Tôi phải nghĩ cách dùng nó như thế nào, nhanh chóng đem nó đưa đi hết, thứ này nhất định không

được lưu lại. Người xưa gọi tiền tài là “thông hóa”, giống như nước chảy, nhất định phải lưu thông, đi nhiều đến nhiều, đi ít đến ít, không đi không đến. Thông hóa thì phải lưu thông mới được, không được tích tài, hễ tích thì sai rồi, trong kinh Phật nói “tích tài hại đạo”, đạo sẽ không còn. Cho nên không thể tích tài, tiền tài nhất định phải dùng, đặc biệt phải giúp đỡ người khổ nạn. Thế nên, chúng ta làm nhiều việc lợi ích cho xã hội, lợi ích cho đại chúng, đây là công đức chân thật, đời này bạn đến không hề uổng phí, bạn đã không sống uổng.

Cho nên các vị đến nơi đây, điều quan trọng nhất chính là buông xuống “tự tư tự lợi”, buông xuống “danh văn lợi dưỡng”, buông xuống “tham sân si mạn”, chỉ cần buông xuống mười hai chữ này thì bạn học Phật nhất định sẽ thành Phật. Bạn học Phật không thể thành Phật là vì trong mười hai chữ này luôn có mấy chữ bạn không buông xuống được, tạo thành chướng ngại. Phật Bồ-tát sở dĩ có thể thành Phật Bồ-tát là vì mười hai chữ này các ngài hoàn toàn không có. Học Phật, mọi người thường nghe nói, chư Phật Bồ-tát thừa nguyện tái lai, thế nào gọi là thừa nguyện tái lai? Nếu như chúng ta phát nguyện, nguyện lực vượt qua nghiệp lực của chúng ta thì hiện tại chúng ta là thừa nguyện tái lai. Phật Bồ-tát là nguyện gì? Chúng ta biết, Phật Bồ-tát ứng hóa đến thế gian này, thân thể này là phục vụ cho mọi người, không phải vì chính mình. Ngày nay chúng ta được thân này, mỗi niệm đều là vì ta, vì ta là nghiệp lực. Thân thể không phải là ta, thân thể là một công cụ phục vụ cho tất cả chúng sanh, vậy thì bạn chính

là thừa nguyện tái lai, bạn không khác gì với Phật Bồ-tát. Cho nên nói phàm phu và Phật chỉ khác nhau ở một niệm, một niệm mê, mê cái gì? Mê thân này là ta, tất cả đều vì ta, đã mê rồi! Phật Bồ-tát là giác, giác là gì? Thân thể không phải ta, thân thể là công cụ vì chúng sanh mà phục vụ, tận lực phát huy công cụ này, vì tất cả chúng sanh mà tạo phước, một niệm này chuyển đổi lại thì phàm phu thành Phật. Không vì chính mình thì phước báo của chính mình vô lượng vô biên, trí tuệ vô lượng vô biên. Chúng ta từ chỗ này mà làm một sự chuyển biến lớn 180 độ thì các bạn học Phật ngay trong một đời này khẳng định thành tựu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 2 (số 19-014-0002)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay vẫn còn có mấy vấn đề cần phải giải đáp, có một số đồng học hai ngày nữa thì phải trở về Trung Quốc, phải rời khỏi nơi đây.

Vấn đề thứ nhất, họ hỏi: “Sau khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc có phải là lập tức có thể trở lại độ chúng sanh hay không? Hay là phải đợi đến “hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh” thì mới được?”

Vấn đề này trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, Di-đà vô cùng từ bi, đối với người có tâm từ bi lớn, pháp duyên thù thắng thì có gia trì đặc biệt. Nếu như họ phát nguyện muốn độ chúng sanh trước, sau đó thành tựu chính mình, Phật cũng giúp

cho họ, chỉ cần gặp được A-di-đà Phật thì sẽ được bốn nguyện của Di-đà gia trì, bất luận thọ sanh ở cõi nào đều sẽ không mê mất tự tánh. Cho nên đây là pháp môn không thể nghĩ bàn, cũng là từ xưa đến nay rất nhiều tổ sư đại đức gọi là “pháp khó tin”. Pháp này, Phật ở trong tất cả kinh từ trước đến giờ chưa từng nói qua, tất cả cõi nước chư Phật từ trước đến giờ cũng không có những sự việc này, chỉ thế giới Tây Phương có. Lý này rất sâu, sự rất rõ ràng, chúng ta phải tin tưởng.

Phật pháp là giáo dục, không phải tôn giáo, chúng ta đã nhận biết điều này một cách rõ ràng. Giáo học của Phật-đà cùng tinh thần của Khổng lão phu tử là hoàn toàn như nhau, “giáo dục không phân biệt”, cũng chính là bình đẳng giáo hóa đối với tất cả chúng sanh. Thế nhưng đích thực phạm vi giáo học của Phu tử là ở thế gian, hơn nữa chỉ ở cõi người, còn đối với cõi trời và quỷ thần thì Phu tử thường nói “kính quý thần, nhưng tránh xa”, chúng ta cúng tế họ, thế nhưng không được thân cận học tập. “Tránh xa” là ý này, chính là không học tập với họ. Còn phạm vi giáo học của Thích-ca Mâu-ni Phật rất lớn, [dành cho] tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, phạm vi này rộng lớn mà không có biên giới. Ở đây nói mười pháp giới, hiện nay nhà khoa học gọi là sinh vật của các chiều không gian khác nhau. Rốt cuộc có bao nhiêu chiều không gian khác nhau? Không có người nào biết. Trên lý luận mà nói thì đó là con số vô lượng, Phật đều giáo hóa tất cả.

Phật có năng lực gì vậy? Phật không hề nói ngài có năng

lực, Phật nói đó là bản năng của tự tánh mỗi người. Chúng ta tì mĩ mà tư duy thì thấy lý luận này có thể đứng vững, chúng ta sẽ gặt đầu, tin tưởng. Tự tánh là gì vậy? Là chân tâm. Chân tâm của chúng ta, bốn tánh của chúng ta vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Chúng ta thường nói Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp; nhưng trên thực tế thì trong kinh Đại thừa nói “Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”, bạn vốn dĩ cũng có. Cho nên, Phật nói ngài không có thứ gì để dạy cho người, thứ mà ngài dạy cho người đều là bản năng của tất cả chúng sanh. Thế nhưng bản năng của ngài hồi phục được rồi, ngài nói bản năng của chúng sanh là bị ẩn tàng mất, có thứ làm cho bạn bị che mất, khiến cho bản năng của bạn không thể hiển lộ, không khởi tác dụng; không phải nó không có, đích thực là có. Cho nên, Phật thấy tất cả chúng sanh là bình đẳng, không có cao thấp. Không chỉ là “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, mà Phật thường nói “sanh Phật bình đẳng”, sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật Như Lai, chúng sanh và Phật bình đẳng, tánh tướng là một, lý sự không hai. Đây là nghĩa kinh mà trong kinh Đại thừa nói, đây là chân tướng sự thật.

Vì sao thế gian có người thông minh, có người ngu dốt vậy? Đó chính là do bị phiền não che lấp có nặng nhẹ, dày mỏng khác nhau. Người phiền não nhẹ thì trí tuệ sẽ cao một chút, người phiền não nặng thì trí tuệ thấp một chút; người tạo thiện nghiệp nhiều thì tướng mạo đoan nghiêm, người tạo ác nghiệp nhiều thì tướng mạo sẽ xấu xí, cảnh giới này không nhất định,

mà là thiên biến vạn hóa. Cũng giống như thân thể của chúng ta vậy, thân thể cũng thuộc về cảnh giới, đây là tướng hiện tiền, “tướng chuyển theo tâm”. Cho nên một người tu hành nỗ lực đoạn ác tu thiện, vài năm sau thì bạn thấy tướng mạo của họ thay đổi, tướng mạo chuyển đổi tốt, trở nên rất hiền hậu, nói rõ họ tu hành công phu đã đặc lực. Tướng chuyển theo tâm, cảnh giới cũng chuyển theo tâm. Nếu như một người cả đời đều bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đây chính là nói bạn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, vậy bạn là phàm phu, chính bạn không thể làm chủ được. Nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới, bạn không bị cảnh giới ảnh hưởng, bạn có thể ảnh hưởng cảnh giới, thì người này chính là Phật, kinh Lăng-nghiêm nói: *“Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng với Như Lai.”* Thế nên vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi thấy được A-di-đà Phật, bất luận đến nơi nào để độ chúng sanh, đừng nói đến nhân gian này, cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục, cõi nào họ cũng đến được. Họ hoàn toàn đột phá được các chiều không gian, họ không bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, đây là có công phu. Công phu này, đương nhiên một mặt là chính mình tu, phương diện lớn hơn là bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, khiến bạn hằng trụ niệm Phật tam-muội, bạn mới có được công phu này.

Chúng ta muốn hỏi, có cần phải đến thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp A-di-đà Phật hay không? Tuyệt đối phải như vậy. Cho nên, chúng ta khẳng định thế giới Tây Phương Cực Lạc là có thật, A-di-đà Phật là có thật. Cuối nhà Minh, đầu nhà Thanh, biệt

hiệu của đại sư Ngẫu Ích là “Tây Hữu Đạo Nhân”, ngài thật tin có cõi Tây Phương! Ngài nói thế giới Cực Lạc là có thật, đích thực có A-di-đà Phật, cho nên ngài được gọi là Tây Hữu Đạo Nhân, việc này chúng ta phải khẳng định. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới chúng ta chắc chắn là chiều không gian khác nhau, ngài là chiều không gian cao, cực cao vô thượng, ngài đã đột phá hết thấy tất cả các chiều không gian khác nhau. Cho nên, Thế Tôn tán thán ngài là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”, “ánh sáng tôn quý nhất” là tán thán trí tuệ năng lực của ngài, toàn bộ các chiều không gian đều đột phá; “vua trong các vị Phật” là tán thán đức hạnh của ngài. Chúng ta phải tin tưởng đối với việc này, Thích-ca Mâu-ni Phật tuyệt đối không nói lời giả dối.

Chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, chúng ta hãy ghi nhớ một nguyên tắc, các ngài nhất định là nhằm vào nhu cầu của xã hội hiện tại mà đưa ra phương pháp giải quyết cứu giúp, như vậy đối với chúng ta mới chân thật có lợi ích. Những phương pháp lý luận không thích hợp với xã hội hiện tại thì ngài nhất định không nói. Xã hội chúng ta ngày nay đã xảy ra nguy cơ nghiêm trọng, chúng ta phải biết nguy cơ này là giáo dục bị thất bại triệt để, ngày xưa thế giới còn có thể duy trì được một mảng bình yên, nguyên nhân này do đâu? Toàn thế giới đã lơ là đối với giáo dục luân lý đạo đức, còn người Trung Quốc thì xem trọng. Lời tựa của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói, một phần mười người có thể tiếp nhận giáo dục tốt đẹp thì chín phần mười người còn lại sẽ được hưởng ké. Nhân khẩu của Trung Quốc chúng ta so với

toàn thế giới không chỉ là một phần mười, mà là một phần năm, trong một phần năm này, nếu một nửa dân số tiếp nhận giáo dục của nhà Nho, giáo dục của Phật pháp thì thế giới này có thể được an định, có thể duy trì. Ở ngay trong thế kỷ này, nửa thế kỷ trước của thế kỷ này vẫn tốt, tôi còn nhận được một chút giáo dục này. Kháng chiến là một mốc thời gian, trước khi kháng chiến thắng lợi, cha mẹ trong gia đình, thầy giáo trong trường học còn nói một chút về luân thường đạo đức cho chúng tôi, chúng tôi còn nhận được một chút huân tập; sau khi kháng chiến thắng lợi thì không có người nói nữa.

Cho nên, người hiện nay không hiểu được cách làm người. Chúng ta xem thấy trẻ nhỏ, tư tưởng của chúng, ngôn hạnh của chúng, tỉ mỉ mà quán sát thì cảm thấy rất đáng sợ. Trẻ nhỏ ba bốn tuổi xem truyền hình, mỗi ngày đều ôm lấy tivi, phòng khách trong nhà có tivi lớn, phòng ngủ có tivi nhỏ, nếu cha mẹ chúng muốn xem tiết mục không giống như chúng, cha mẹ bảo chúng: “Con vào phòng con xem tivi nhỏ của con đi.” “Không! Người nhỏ xem tivi lớn, người lớn xem tivi nhỏ.” Loại tư tưởng ngôn hạnh này, sau khi chúng ta nghe rồi trong lòng vô cùng lo lắng, trong mắt chúng không có người lớn. Sau khi chúng lớn lên thì làm sao đây? Cho nên bạn nghĩ thử xem, từ nhỏ đã nuôi chúng thành ra như vậy! Trẻ nhỏ rất đáng yêu, hiện tại thì đáng yêu, lớn rồi thì không đáng yêu, đây là do lơ là đối với giáo dục. Cho nên, hai mươi năm sau, ba mươi năm sau, tôn giáo nước ngoài gọi là “ngày tàn của thế giới”, tôi rất tin tưởng. Vấn đề này nếu hiện tại không

xem trọng, nếu không nỗ lực nghĩ biện pháp để cứu vãn, đến hai mươi, ba mươi năm sau thì thế giới này hết cứu nổi. Do vì ngày nay giáo dục trong trường học không nói đến, nên xã hội hiện tại mới ra như thế này, bạn mở truyền hình, mở các trang mạng ra xem, nội dung trong đó là gì? Giết, trộm, dâm, dối. Trong đầu của chúng sanh toàn thế giới đều nghĩ đến những thứ này, vậy có nguy không? Nghiệp do mọi người chiêu cảm, mọi người đều tạo ác nghiệp, ác nghiệp ngày càng thêm lớn thì quả báo không thể nào thu dọn nổi, ngày tàn của thế giới thật sự phải đến thôi. Ki-tô giáo gọi là ngày tàn của thế giới, kinh Cô-ran của Hồi giáo cũng gọi là ngày tàn của thế giới, tuy nhiên Phật giáo không gọi là ngày tận thế, Phật nói có thời kỳ mạt pháp, có thời kỳ diệt pháp. Nhà Phật nói về quả báo thiện ác, trồng nhân thiện được quả thiện, tạo nhân ác nhất định có ác báo.

Người thông minh, người có trí tuệ, trong một đời ngắn ngủi này phải biết tu phước. Thế nào là thiện? Thế nào là ác? Chúng ta cần phải có năng lực, có trí tuệ để phân biệt. Phạm là lợi ích tất cả chúng sanh, giúp đỡ xã hội an định, thế giới hòa bình, đây là thiện. Phạm là lợi ích chính mình, lợi ích đoàn thể của chính mình, tổn hại người khác, lừa gạt người khác, đó là ác. Quả báo ác ở ba đường ác, vậy có đáng hay không? Con người ở thế gian, bạn có thể sống được bao nhiêu ngày? Cho dù bạn sống đến 100 tuổi, cũng chẳng qua là 36.000 ngày, nghĩ thử xem, nó quá ngắn ngủi. Thời gian ngắn ngủi như vậy mà tạo tác tội nghiệp, đọa lạc ba đường ác, thời gian đó thì quá dài, thật không đáng! Vì vậy ở

thế gian này đọc sách thánh hiền, nhận được giáo dục tốt, nhất định phải khắc phục phiền não của chính mình, khắc phục dục vọng của chính mình, chân thật phát tâm lợi ích chúng sanh.

Bạn nói, bạn muốn trở lại độ chúng sanh, tôi thường nói muốn độ chúng sanh thì phải độ chính mình trước, bạn chính mình chưa được độ thì bạn làm sao có thể độ được chúng sanh? Làm thế nào độ chính mình? Sửa đổi toàn bộ phiền não tập khí của chính mình thì chính là độ chính mình. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là tiêu chuẩn, sát sanh là tập khí, là phiền não, ta từ nay về sau không còn sát sanh nữa. Khi không hiểu đạo lý này, chúng ta thường thấy ruồi, muỗi, kiến, những con vật nhỏ này gây phiền phức trong phòng chúng ta, cố ý hay vô ý liền giết chết chúng; sau khi học Phật rồi không còn giết nữa, chúng cũng là một sinh mạng. Kiến đến chỗ này là tìm thứ gì đó để ăn, tìm thức ăn để mưu sinh, chúng không phạm tội chết, vì sao chúng ta muốn giết chúng? Nhất định không thể được! Chúng ta dùng phương pháp gì để đối đãi với chúng? Dùng tâm từ bi đối với chúng, chúng ta phải bố thí cúng dường chúng, chúng tìm thức ăn, chúng ta lấy một ít thức ăn để ở ngoài cửa, trong sân, dần dần chúng sẽ đi đến đó, về sau sẽ không còn đến quấy nhiễu bạn nữa. Không cần phải giết chúng, không cần phải phòng bị, không cần phải dùng thuốc diệt côn trùng, không cần bắt cứ thứ gì, chúng ta có thể câu thông với chúng, chúng có linh tánh. Phàm là có linh tánh mà bạn giết chúng thì lẽ nào chúng không có tâm báo thù hay sao? Tương lai chúng được thân người, chúng ta biến thành kiến, chúng lại giết

hại chúng ta, “oan oan tương báo, không ngừng không dứt”, cho nên nhất định không được làm sự việc này.

Trộm cắp là dễ phạm nhất, phạm làm những việc tổn người, lợi mình đều là thuộc về trộm cắp. Có một số người nói, không tổn người làm sao có thể lợi mình? Quan niệm này chính là sai lầm, chính là mê hoặc. Họ không biết, lợi người mới là chân thật lợi mình, dùng tâm chân thành làm lợi ích chúng sanh. Phật dạy chúng ta “quảng tu cúng dường”, quảng là quảng đại, không có biên giới, đối với tất cả chúng sanh, chúng ta tận tâm tận lực cúng dường họ, bố thí cho họ, quả báo không thể nghĩ bàn. Chúng ta bố thí cho nhân dân của một nước, nếu bạn không cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả báo tương lai của bạn nhất định sẽ làm quốc vương ở quốc gia đó. Vì sao vậy? Bạn có ân huệ đối với họ. Nếu như bạn bố thí cho toàn thế giới, vậy thì bạn làm Luân vương. Trong kinh Phật nói là đại vương thống trị toàn thế giới, minh chủ của thế giới, rất nhiều quốc gia đều tình nguyện nghe theo giáo huấn của bạn, đều phục tùng hiệu lệnh của bạn, đó là từ bố thí mà được. Ngày nay bạn kiếm được rất nhiều tiền là do đời trước bạn tu bố thí tài; ngày nay bạn có trí tuệ là do bạn trong đời quá khứ tu bố thí pháp; bạn được khỏe mạnh sống lâu là do bạn tu bố thí vô úy. Tu nhân gì thì được quả đó. Không có tu nhân, ngày nay nghĩ hết phương cách để được quả báo cũng không thể có được, không hề có việc này.

Cho nên, làm nghề nghiệp nào đó có thể kiếm được tiền, tôi không tin! Nghề nghiệp nào cũng không thể kiếm được tiền. Trong

mạng của bạn chân thật có, do bố thí nhiều nên bất luận làm việc gì cũng đều kiếm được tiền, bởi trong mạng của bạn có! Bạn làm sự nghiệp đó, đó là duyên, bạn có nhân, nhân kết với duyên thì quả liền hiện tiền. Bạn không có nhân, dẫu duyên có thù thắng đến đâu thì bạn cũng không có được thứ gì. Những đạo lý và chân tướng sự thật này chỉ có Phật nói được thấu triệt, nói được tường tận. Cho nên độ chúng sanh thì trước tiên phải độ chính mình, độ chính mình thì trước hết phải sửa đổi phiền não tập khí của chính mình. Việc đầu tiên phải thay đổi là sửa đổi tâm tự tư tự lợi, học theo Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát không có chính mình, kinh Kim Cang nói rất hay: *“Bồ-tát không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”*, tùy loại hóa thân. Ta đến thế gian này chính là hành Bồ-tát đạo, chính là đến độ chúng sanh, độ chính mình chính là độ chúng sanh. Bởi vì độ chính mình thì làm ra một tấm gương tốt, bạn là mô phạm của xã hội đại chúng, là tấm gương của xã hội đại chúng, để người ta nhìn thấy bạn, tôn trọng bạn, noi gương bạn, học tập theo bạn thì bạn độ được họ rồi. Bạn không thể độ chính mình thì nhất định bạn không thể độ được người khác, bạn nói hay đến đâu, người ta nhìn thấy bạn không giống như vậy thì làm sao được? Bạn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật, chư đại Bồ-tát, tổ sư đại đức các đời, các ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem, cả đời chỉ có tu thiện, quyết không làm ác. Chỉ có lợi ích chúng sanh, nhất quyết không lợi ích chính mình, chúng sanh chính là chính mình, lợi ích chúng sanh là chân thật lợi ích chính mình. Cho nên tâm lượng phải lớn, ngạn

ngữ nói rất hay: “*Lượng lớn phước lớn, lượng nhỏ phước nhỏ.*” Việc thiện dù rất nhỏ, nếu như tâm lượng lớn thì việc thiện này của họ liền rộng lớn, liền biến thành lớn; tâm lượng nhỏ, dù làm nhiều việc thiện đến đâu thì quả báo vẫn là rất nhỏ, nó sẽ không vượt hơn tâm lượng của bạn. Cho nên, việc đầu tiên là phải mở rộng tâm lượng, “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ-tát. Ngày nay, chúng tôi đem thánh giáo quy nạp thành năm cương lĩnh, chúng ta rất dễ nhớ, rất dễ học tập, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực, hằng ngày đi làm.

Vấn đề thứ hai: “Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện có quả báo ăn lúa ngựa và đau đầu ba ngày. A-di-đà Phật nếu như thị hiện ở nơi đây có phải là cũng có hiện tượng này xuất hiện hay không?”

Có! Đây là giáo hóa chúng sanh, nói với chúng sanh nhân quả đáng sợ. Thành Phật rồi không thể nói là không có quả báo, việc ác đã tạo trong quá khứ chưa có ác báo thì khi thành Phật rồi ác báo sẽ hiện tiền. Hiện tiền nhưng các ngài không hề gì, các ngài biết được đây là trả nợ, trả sạch tất cả, rất hoan hỷ tiếp nhận quả báo. Người thế gian mê hoặc, tiếp nhận quả báo nhưng họ không cam tâm, họ oán trời trách người. Phật Bồ-tát biết được nghiệp nhân quả báo, gọi là “người đại tu hành không mê nhân quả”, không phải không có nhân quả, không mê chính là đối với nhân quả rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

THƯỢNG DỤ CỦA HOÀNG ĐỀ UNG CHÍNH



Trẫm nghĩ dùng tam giáo để dạy dân trong nước giác ngộ, lý cùng xuất phát từ một nguồn, đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược. Con người không thể hết nhiên quán thông, bởi vì mỗi người có tâm khác nhau nên tâm mỗi người thấy khác nhau. Kẻ mộ Đạo thì nói Phật không tôn quý bằng Đạo, người theo Phật thì nói Đạo không lớn bằng Phật, còn người học Nho thì bài bác cả hai, cho là dị đoan, ôm lòng riêng tư, tranh nhau phần thắng, không ai nhường ai. Trẫm đối với lý luận của tam giáo cũng đều xem bình đẳng như nhau mà thôi. Nếu có thể xem bình đẳng như nhau thì có thể bỏ qua sự khác biệt về hình thức bên ngoài mà lĩnh ngộ được điểm tương đồng về lý tánh bên trong. Cho nên mới biết tam giáo vốn chẳng khác tông chỉ, đều mong muốn con người hướng thiện

mà thôi. Ngũ giới thập thiện của nhà Phật dẫn người hướng thiện, ngũ thường bách hạnh của nhà Nho ta, chẳng có điều nào không diu dắt, khuyến khích dẫn người làm thiện cả.

Xưa, Tống Văn Đế hỏi quan Thị trung Hà Thượng Chi rằng: “Lục kinh vốn là tế tục, còn chỗ trọng yếu thật sự của tánh linh thì phải lấy kinh Phật làm chỉ nam. Nếu dân toàn quốc đều thật thà tiếp nhận giáo hóa này thì ta ngồi an hưởng thái bình vậy!” Hà Thượng Chi đáp: “Làng có trăm nhà, nếu có mười người giữ ngũ giới thì mười người thuần hậu, cẩn thận. Ấp có ngàn nhà, nếu có trăm người giữ thập thiện thì trăm người hòa mục. Giữ được phong khí giáo hóa này trong khắp cả nước thì trong ngàn ức hộ sẽ có trăm vạn người nhân đức. Hơn nữa, có thể làm một việc thiện thì bỏ được một việc ác, bỏ được một việc ác thì dùng được một hình phạt. Một nhà dùng được một hình phạt thì cả nước dùng được vạn hình phạt. Tin chắc rằng có thể thông tay ngồi hưởng thái bình rồi!” Lời này dùng để khuyến thiện, chính là đạo trọng yếu để trị thiên hạ vậy! Hơn nữa, Phật giáo chuyển hóa tham lam, keo kiệt, khuyến dụ hiền lương, tông chỉ và căn gốc của nó chính là ở chỗ này. Nếu tin tưởng mà thuận theo, như vậy thì tin chắc rằng có thể trở thành hình mẫu, giáo huấn phạm tục, hơn nữa còn là trợ giúp lớn đối với việc vua ban ân trạch cho dân. Nếu mặc tình công kích, phỉ báng, đặt điều cho là học thuyết dị đoan, thì đây đều là chưa thấy rõ sự thật, nên nói năng mù quáng, không công bằng vậy!

Ngày 15 tháng 2 năm Ung Chính thứ 11 (1733)

GIẢNG GIẢI THƯỢNG DỤ CỦA HOÀNG ĐỀ UNG CHÍNH



Tập 3 (số 19-014-0003)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay, chúng ta bắt đầu thảo luận kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trong bộ kinh điển này cũng có thể giải thích được rất nhiều vấn đề của chúng ta, như ở đây có một câu hỏi: *“Tôn giáo hòa hợp là một việc thù thắng lớn, nếu chúng ta cũng đi nghe kinh điển của tôn giáo khác thì có trái ngược với nhất môn thâm nhập hay không?”* Giáo đích thực có tà, có chánh, cần phải phân biệt rõ ràng, thế nhưng đối với người có trình độ sâu thì kiến giải của họ sẽ có khác biệt, những người này chân thật đạt được không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, cho nên tà chánh sẽ không còn. Hiện tại chúng ta là phàm phu thì sẽ bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, thế nên cần phải phân biệt rõ

tà chánh, phải xa tà, thân chánh, đây là tùy thuận căn cơ mà nói.

Mời mọi người xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, phía trước có “thượng dụ” của hoàng đế Ung Chính, chúng ta cùng xem bài này. Đế vương của triều Thanh đều là đệ tử nhà Phật, hơn nữa vào thời Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, ba triều đại này là thời kỳ thịnh trị nhất của thời tiền Thanh, họ mời pháp sư vào giảng kinh tại cung đình. Chúng ta xem trong ghi chép thấy họ giảng kinh Vô Lượng Thọ, dùng lý luận, giáo huấn của kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc, việc làm này rất đáng được tán thán. Trong cung đình mọi người đều đọc kinh, giảng kinh, xây dựng nhận thức chung, đây là cách làm vô cùng trí tuệ, vô cùng cao minh. Họ không dùng ý riêng của chính mình, không bảo người khác nghe ta nói như thế nào đó, không phải như vậy, mà nghe Phật nói! Hoàng đế còn nghe Phật, thần tử và thứ dân đều nghe theo Phật thì lòng người bình lặng, cho nên thiên hạ đại trị. Chúng ta xem bài này của ông thì biết được triều nhà Thanh làm thế nào trị tốt được quốc gia, ở đây đã lộ ra một chút tin tức. “Thượng dụ”, dùng lời hiện nay mà nói chính là huấn từ của hoàng đế.

Trăm nghĩ dùng tam giáo để dạy dân trong nước giác ngộ, lý cùng xuất phát từ một nguồn, đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược.

Đoạn này là chỉ đạo chính, là tổng cương lĩnh, một lời nói ra hết thảy. Từ “trăm” này, vào thời đại thượng cổ, tất cả mọi người đều tự xưng là trăm, cũng giống như chúng ta hiện nay xưng là tôi, thời thượng cổ đều xưng là trăm. Từ “trăm” trở thành từ

chuyên dùng của hoàng đế là từ thời Tần Thủy Hoàng, Tần Thủy Hoàng mới bắt đầu dùng từ “trẫm” để hoàng đế tự xưng, cho nên về sau mọi người đều không dùng chữ này để tự xưng nữa, chúng ta phải biết nguyên do của chữ này. “*Trẫm nghĩ*”, dùng lời hiện nay mà nói là “tôi cho rằng, tôi cho là”, chính là ý này. “*Tam giáo*” là Nho Thích Đạo, thời xưa Trung Quốc gọi là ba nhà, ba nhà này đều thuộc về giáo học. Quý vị phải nên biết, chữ “giáo” này là giáo học, không phải tôn giáo. Tôn giáo ở Trung Quốc đích thực là về sau rất muộn mới có danh xưng này, hơn nữa không phải bắt nguồn từ Trung Quốc, mà là từ Nhật Bản truyền qua, cho nên ở Trung Quốc không có danh từ tôn giáo, cũng không có khái niệm về tôn giáo, đây là từ bên ngoài truyền đến.

Người Trung Quốc nói đến giáo thì nghĩa là giáo hóa, nghĩa là giáo dục, làm thế nào giáo hóa chúng sanh. Ý nghĩa của hai từ “giáo hóa” này rất hay, giáo là hành vi, hóa là kết quả. Chúng ta tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền nhân, vì vậy sinh ra thay đổi, việc này thường gọi là thay đổi khí chất, hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh, đây là nói hiệu quả của giáo học. Cho nên, người Trung Quốc dùng từ vựng, giáo là nhân, hóa là quả, ý nghĩa rất hoàn mỹ, đây là nói đến ba loại giáo dục của nhà Nho, nhà Đạo, nhà Phật. “*Dạy dân trong nước giác ngộ*”, là dạy nhân dân giác ngộ. Trong nước là chỉ cho Trung Quốc, ở Trung Quốc xúc tiến giáo dục giác ngộ nhân dân, ý nghĩa này hay biết bao! Quyết không phải mê tín, là dạy chúng sanh giác ngộ. “*Lý cùng xuất phát từ một nguồn*”, lý luận căn cứ của nó là như nhau, từ

trên hình thức mà thấy thì đều căn cứ vào hiểu đạo, sư đạo, ba nhà Nho Thích Đạo đều giảng hiểu đạo, đều giảng tôn sư. Tuy là cách nói của họ không như nhau, phương pháp cũng có khác biệt, nhưng mục tiêu phương hướng của họ nhất định là giống nhau, cho nên “đạo cùng thực hiện nhưng không trái ngược”. Trung Quốc có diện tích lãnh thổ lớn như vậy, nhiều nhân khẩu đến như vậy, thời xưa quốc gia không lập nhiều trường học như thế, vậy ai giáo hóa chúng sanh? Đều do ba nhà này gánh vác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ quốc gia, giúp đỡ đế vương, giúp đỡ xã hội, khiến xã hội đại chúng chân thật đạt được đời sống hạnh phúc, an hòa, lợi lạc. Đây là một câu mà nói ra hết thủy lợi ích thù thắng của tam giáo.

Tuy nhiên con người có phân biệt, chấp trước, họ có phiền não tập khí, thế nên không bao dung lẫn nhau, loại tình hình này không khó lý giải. Xã hội ngày nay vấn đề này ngày càng nghiêm trọng, lỗi lầm sinh ra từ chỗ nào vậy? Ung Chính cũng dùng một câu mà nói ra hết cả:

Chỉ vì con người không thể hết nhiên quán thông.

Đây là lỗi lầm căn bản. Vì sao không thể bao dung lẫn nhau, vì sao đổ kỵ bài xích lẫn nhau? Chính là không thể hết nhiên quán thông. Hết nhiên là đại ngộ, có thể ngộ nhập cảnh giới của thánh hiền nhân, sự lý quán thông rồi thì vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết. Nhưng do không thể hết nhiên quán thông.

Bởi vì mỗi người có tâm khác nhau.

Tâm khác nhau chính là nói về vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mỗi người không như nhau.

Tâm mỗi người thấy khác nhau.

Mỗi người có cách nhìn, cách nghĩ không như nhau, thế là phiên não tập khí hiện tiền.

Kẻ mộ Đạo, nói Phật không tôn quý bằng Đạo.

Mộ Đạo chính là Đạo giáo, tín đồ của Đạo giáo nói Phật không tôn quý bằng Đạo, cho nên tôn trọng Đạo, xem thường Phật, vấn đề liên xảy ra.

Người theo Phật thì nói Đạo không lớn bằng Phật.

Đệ tử Phật tôn sùng Phật, xem Phật lớn, Đạo không lớn bằng Phật.

Còn người học Nho thì bài bác cả hai, cho là dị đoan.

Học trò của Khổng tử thì bác bỏ Đạo và Phật, cho là dị đoan. Dị đoan chính là không phải chánh pháp, là cách nói khách sáo hơn so với nói tà pháp, không phải chánh đạo, thế là tam giáo bài bác lẫn nhau.

Ôm lòng riêng tư, tranh nhau phân thắng, không ai nhường ai.

Sự việc này từ xưa đến nay đã có, nhất là giữa tín đồ với tín đồ, tồn tại đối lập mâu thuẫn, đôi bên tranh phân thắng, không ai nhường ai, vượt lên trên mà đi, nhưng không ai vượt lên trên được. Mấy ngày trước, cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn nói với tôi, trước

đây đệ tử môn hạ của Thái Hư cùng đệ tử môn hạ của Viên Anh không thể hòa thuận lẫn nhau, họ công kích lẫn nhau, không chịu nhường nhịn nhau. Sau đó hai vị lão pháp sư này gặp nhau rất khiêm nhường, tín đồ của các ngài nhìn thấy nhưng chẳng hiểu vì sao hai vị lão hòa thượng này gặp nhau lại lễ độ đến như vậy? Trước đây không hề có việc này, bên dưới không phục, họ luôn cho rằng sư phụ của mình rất tuyệt, là số một, người khác đều không bằng. Hiện nay loại tập khí này ngày càng sâu hơn, đến đâu cũng đều có thể nhìn thấy. Cho nên chúng ta đọc bài “thượng dụ” này cảm xúc rất sâu. Hay nói cách khác, bên trên không có lỗi lầm, lỗi lầm đều là ở bên dưới. Chúng ta xem tiếp đoạn sau:

Trăm đối với lý luận của tam giáo, cũng đều xem bình đẳng như nhau mà thôi.

Câu này là do chính hoàng đế Ung Chính tự nói, cách nhìn của ông đối với tam giáo không giống như người khác. Vì sao vậy? Vì ông đã hạ công phu ở tam giáo, chỗ này chính là phía trước nói “*hốt nhiên quán thông*”. Cho nên “*cũng đều xem bình đẳng như nhau mà thôi*”, tam giáo đích thực bình đẳng. Ngày nay, chúng ta thấy Singapore hiện tại có chín tôn giáo, ngày trước chín tôn giáo này không hề qua lại với nhau, cũng là vì mỗi tôn giáo đều cho chính mình là đệ nhất, người khác luôn là không bằng mình, trong Phật pháp gọi là “khen mình chê người”. Phật nói việc khen mình chê người này ở trong “Du-già Giới Bản” là trọng giới, đều được xếp vào giới điều trong “Phạm Võng Giới Bản”, không cho phép điều này. Khen mình chê người là đang tạo nghiệp, bạn không hiểu rõ

người khác nên xem thường hủy báng họ, tội này rất nặng. Khen mình là ngạo mạn, là thuộc về một phần của tham sân si. Người chân thật có trí tuệ biết được pháp pháp bình đẳng, Phật nói trong kinh Kim Cang: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.*” Có một số người nói rằng, pháp môn bình đẳng mà Phật nói đó đại khái là tất cả kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói. Đây là do chúng ta nghĩ như vậy, có phải là ý của Phật hay không? Ai cũng không dám nói. Ý của Phật có phải là thế không? Ngày nay chúng ta đọc Hoa Nghiêm, từ trong khai thị của Hoa Nghiêm chúng ta thấy ý của Phật không phải là ý này. Pháp môn bình đẳng mà Phật nói là tất cả pháp thế xuất thế gian, bao gồm tất cả các tôn giáo, còn bao gồm cả tà pháp. Vì sao vậy? Vì như vậy nó mới có thể tương ứng với Đại Phương Quảng. Ở đây không thu nhận tà pháp, vậy thì không phải là Đại Phương Quảng.

Tà pháp và chánh pháp cũng bình đẳng, đạo lý này rất khó hiểu, vì sao nói nó bình đẳng? “*Cùng xuất phát từ một nguồn.*” Chánh pháp là do tâm hiện thức biến, tà pháp cũng là do tâm hiện thức biến, rời khỏi tâm thức thì thế xuất thế gian không có pháp nào có thể được. Vậy từ đâu mà phân định tà chánh? Chúng ta đọc kinh Đại thừa nhiều thì hiểu được, thứ tương ứng với pháp tánh thì gọi là chánh, trái ngược với pháp tánh thì gọi là tà, tà chánh được phân định như vậy. Chúng ta khoan bàn đến tương ứng hay không tương ứng, gốc là một thứ, đều là từ đây sanh ra, chúng ta phải sâu sắc hiểu rõ đạo lý này. Sau đó quay đầu lại quán sát chính mình, một niệm tâm thiện của chúng ta là chánh, một niệm tham

sân si là tà, tà chánh ở ngay bản thân. Một niệm ác là từ trong vọng tưởng, phân biệt biến hiện ra; một niệm thiện là từ trong chánh tri biến hiện ra. Vọng tưởng cùng chánh tri là một, không phải hai, khi mê thì gọi là vọng, giác rồi thì gọi là chánh. Do đây có thể biết, chánh pháp hay tà pháp chính là giác hay mê mà thôi. Giác ngộ rồi thì tà pháp biến thành chánh pháp, mê rồi thì chánh pháp cũng biến thành tà pháp, đây mới là chân thật hiểu rõ đạo lý. Cho nên, những điều mà tam giáo dạy người đều gọi là giác, giác chính là chánh pháp, dạy người chuyển mê thành giác. Tướng của mê là sáu cõi, ba đường ác, tướng của giác ngộ là tứ thánh, nhất chân. Hiện tướng không như nhau, quả báo không như nhau, quả báo của mê là khổ, quả báo của giác ngộ là vui, cho nên:

Nếu có thể xem bình đẳng như nhau.

Dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để xem.

Thì có thể bỏ qua sự khác biệt về hình thức bên ngoài mà lĩnh ngộ được điểm tương đồng về lý tánh bên trong. Cho nên mới biết tam giáo vốn chẳng khác tông chỉ, đều mong muốn con người hướng thiện mà thôi.

Bạn chân thật hiểu rõ, chân thật thông đạt rồi thì bạn sẽ không chú trọng hình thức mà chú trọng nội hàm của nó, chú trọng thực chất của nó. Tôi lần đầu khi gặp mặt tổng thống Nathan, ông nói với tôi một câu thế này: “Trong tất cả các tôn giáo, ông tôn trọng nhất chính là Phật giáo, Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức.” Lời nói này là người rõ lý, người không rõ lý không

thể nói ra được, cho nên chúng tôi rất tôn kính ông. Có thể thông qua cửa ải này thì không chỉ tôn giáo của thế xuất thế gian đều bình đẳng, mà tất cả các pháp đều bình đẳng, bình đẳng tánh trí của chúng ta mới có thể hiện tiền, phân biệt chấp trước mới có thể buông xuống. Cho nên, trong pháp Đại thừa nói: “Người viên thuyết pháp, không pháp nào không viên.” Lại nói với chúng ta: “Có pháp nào không phải Phật pháp?” Tất cả pháp đều là Phật pháp, không có một pháp nào chẳng phải là Phật pháp, yêu ma quỷ quái cũng là Phật pháp. Phật là gì? Phật nghĩa là giác, chỉ cần bạn thông đạt tường tận, giác ngộ rồi thì pháp này gọi là Phật pháp. Nếu bạn không hiểu rõ, không giác ngộ, mê ở trong đó thì kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm cũng không phải là Phật pháp, phải hiểu rõ đạo lý này. Pháp là tất cả các pháp, đây là đạo lý của vũ trụ nhân sinh mà bình thường chúng ta giải thích, hết thảy quá trình diễn biến, hình tướng, dùng một danh từ chung để đại diện thì gọi là “pháp”. Phật nghĩa là gì? Đối với các pháp này đều rõ ràng thông đạt thì gọi là Phật, tất cả pháp thế xuất thế gian triệt để thông đạt sáng tỏ thì chúng ta gọi người này là Phật, họ không mê hoặc đối với tất cả pháp.

Sau khi tường tận thì chúng ta mới hiểu được, chỉ cần là chánh pháp, chánh pháp là gì? Là tương ứng với thiện, tương ứng với giác. Tiêu chuẩn của Phật pháp là ba chữ “giác chánh tịnh”, tương ứng với giác chánh tịnh thì gọi là Phật pháp, trái ngược với giác chánh tịnh thì chúng ta gọi là tà pháp. Quý vị thử nghĩ xem, pháp làm gì có tà chánh? Tà chánh là ở mê ngộ, ngộ rồi thì giác chánh

tịnh, mê rồi thì chính là mê tà nhiễm. Đối lập với giác là mê, đối lập với chánh là tà, đối lập với tịnh là nhiễm. Nếu pháp này dạy chúng ta mê tà nhiễm thì không phải là chánh pháp, chúng ta gọi nó là tà giáo, tà pháp; họ dạy chúng ta giác chánh tịnh thì đây là chánh pháp. Chúng ta chưa minh tâm kiến tánh, hay nói cách khác, chúng ta còn ở trong mười pháp giới thì phải học chánh pháp, phải viễn ly tà pháp, đợi đến khi bạn ra khỏi mười pháp giới, bạn vào được nhất chân pháp giới rồi thì tà chánh sẽ không còn. Ở trong mười pháp giới có tà chánh, trong nhất chân pháp giới không có, nhất chân pháp giới là đại giác viên mãn, phải hiểu đạo lý này. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây. “Thượng dụ” này, phía sau còn có một đoạn lớn, ngày mai chúng ta giảng tiếp.

Tập 4 (số 19-014-0004)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mọi người mở kinh văn, chúng ta xem tiếp “thượng dụ” của Hoàng đế Ung Chính, tờ thứ nhất, hàng thứ ba từ dưới lên, xem từ nửa đoạn sau:

Ngũ giới thập thiện của nhà Phật dẫn người hướng thiện. Ngũ thường bách hạnh của nhà Nho ta, chẳng có điều nào không diu dắt, khuyến khích dẫn người làm thiện cả.

Chúng ta xem từ đoạn này. Đoạn phía trước nói cho chúng ta tông chỉ và nguồn gốc của tam giáo, đây cũng chính là kế cơ kế lý mà nhà Phật nói. Về lý thì cùng xuất phát từ một nguồn, về

cơ thì không như nhau, cho nên mới có ba loại phương pháp giáo học này để tiếp dẫn ba loại căn tánh khác nhau. Điều này hoàn toàn tương ứng với nguyên lý nguyên tắc giáo học của Phật pháp Đại thừa. Phương pháp và hình thức tuy là khác nhau nhưng phương hướng mục tiêu của nó đều như nhau, đó chính là đồng quy về thiện. Tiêu chuẩn của thiện là phải tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tánh đức, đây là nguyên tắc bất biến, thế nhưng mức độ tương ứng với tâm tánh đích thực có cạn sâu, rộng hẹp khác nhau. Chúng ta biết pháp thân là thanh tịnh nhất, pháp thân đại sĩ; tứ thánh pháp giới hơi kém hơn một chút so với pháp thân đại sĩ, cõi trời lại kém xa hơn một chút, cõi người thì còn xa hơn, ba đường ác thì hoàn toàn trái với tánh đức. Giáo giới của Phật, Phật chế định cho chúng ta một số quy luật, nhà Phật thường gọi là giới luật, đều là dựa vào nguyên tắc này mà nói ra. Việc này chúng ta phải hiểu rõ, rồi sau đó mới có thể lĩnh hội được trí tuệ chân thật, lòng từ bi vô tận, phương tiện khéo léo của chư Phật Bồ-tát.

Đặc biệt là người chân thật có trí tuệ thì đối với hình thức tuyệt đối không để ở trong tâm, chỉ trọng thực chất. Hình thức thì then chốt ở kế cơ, thực chất là kế lý, quả nhiên kế lý, căn tánh của chúng sanh vô lượng vô biên, chúng ta không cách gì hiểu rõ. Chúng ta xem trong kinh Hoa Nghiêm, Phật Bồ-tát vẫn có thể dùng tham sân si để tiếp dẫn một loại chúng sanh nào đó, việc này chúng ta xem thấy dường như là trái ngược với tánh đức, nhưng kỳ thật các ngài không trái ngược. Chúng ta đi làm thì trái ngược, các ngài đi làm thì không trái ngược, nguyên nhân do đâu? Là do tâm

địa của các ngài thanh tịnh, các ngài không nhiễm trước, hòa quang đồng trần. Vì sao chúng ta không thể làm? Vì chúng ta nhiễm trước. Hay nói cách khác, chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sẽ khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Các ngài là pháp thân đại sĩ, khi tiếp xúc với cảnh giới các ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cao là cao ở chỗ này. Rời khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tương ứng với pháp tánh; nhiễm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trái ngược, đó là tạo nghiệp. Thế nên, Phật chế định giới hạnh cho chúng ta, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, cần phải khẳng định rằng chúng ta ngày nay là sơ cấp nhất. Phật dạy chúng ta điều gì? Thập thiện nghiệp đạo, đây là sơ cấp nhất, là lớp mầm non của Phật giáo. Chúng ta có thể làm được hay không? Nếu không thể làm được, vậy tư cách lớp mầm non của Phật giáo cũng không có, việc này bản thân chúng ta cần phải phản tỉnh. Chúng ta học Phật rốt cuộc là ở giai đoạn nào, cấp bậc nào, chính mình phải thật rõ ràng, thật tường tận. Gần đây, pháp sư Thái Hư có giảng nhân thừa của “ngũ thừa Phật pháp”, ngũ giới thập thiện thuộc về nhân thừa, thiên thừa thì cần phải thêm tứ vô lượng tâm, ít nhiều phải có chút định tuệ thì mới có thể từ đây mà nâng lên cao.

Hôm nay chúng ta xem tiếp: “*Ngũ giới thập thiện của nhà Phật.*” Nhà Phật nói về ngũ giới thập thiện, đây là nền tảng của Phật pháp, là đại căn đại bản của Phật pháp. “*Dẫn người hướng thiện*”, “dẫn” là dẫn dắt, hướng dẫn người hướng thiện. Học Phật phải từ chỗ này mà học, người khác không làm nhưng chúng

ta nhất định phải làm, nhất định phải tuân thủ. Giới và thiện ở trên hình thức là như nhau, nhưng ở trên quả đức thì không như nhau, việc này chúng ta cần phải biết, cho nên thọ giới và hành thiện là không như nhau. Ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu; trong thập thiện cũng là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, xem ra thì dường như là giống nhau, thế nhưng quả báo của chúng không như nhau. “Giới” là bạn chính thức tiếp nhận giáo huấn của đức Phật, chính bạn phát nguyện, cũng giống như người thế gian gọi là phát ra lời thề, bạn đã từng phát thệ nguyện muốn học. Thập thiện thì không như vậy, đối với thập thiện bạn không phát ra loại tâm này. Về quả báo thì thập thiện là mong cầu phước báo, còn ngũ giới thì không phải là phước báo, chỗ này không như nhau. Ngũ giới là cầu điều gì? Cầu tâm thanh tịnh, do giới được định, do định khai tuệ. Bạn xem trên hình thức là như nhau nhưng mục đích phương hướng thì không như nhau, một cái là mong cầu phước báo, một cái là mong cầu định tuệ, cho nên giới và thiện có khác biệt. Nhất định phải thọ ngũ giới ở trước mặt Phật Bồ-tát, thập thiện thì không cần. Cho nên cùng tu học các khoa mục như nhau nhưng dụng ý ở chỗ nào? Mục đích ở chỗ nào? Chính mình phải thật rõ ràng, thật tường tận. Trong Phật pháp, tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì, giới có thể đoạn “tham, sân, si, mạn, nghi”, thiện không có loại năng lực này, dụng ý của tu thiện cũng không ở chỗ này. Cho nên, đây là thứ căn bản nhất để dẫn dắt người hướng thiện.

“Ngũ thường bách hạnh của nhà Nho ta”, từ chỗ này chúng ta thấy, hoàng đế Ung Chính ông xưng là “nhà Nho ta”, ông dùng những chữ này. Ông là người Trung Quốc, ông nhận mình là người Trung Quốc, không phải là người nước ngoài, Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc thì cùng Trung Quốc đồng một quốc gia, đồng một dân tộc. “Nhà Nho ta”, nhà Nho chúng ta, bạn thấy được đạo vị này. “Ngũ thường” mà nhà Nho nói cùng “ngũ giới” mà nhà Phật nói là hết sức tương đồng. Ngũ thường là “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, nhân thì không sát sanh, sát sanh thì bất nhân, nghĩa là không trộm cắp, lễ là không tà dâm, trí là không uống rượu, tín là không nói dối, cùng tương đồng với ngũ giới của nhà Phật. Người có thể giữ được ngũ giới thì đời sau nhất định được thân người. Chúng ta có thể được thân người là do trong đời quá khứ đã giữ ngũ giới, chỗ này trong pháp đại thừa gọi là dẫn nghiệp, dẫn bạn đến cõi người để thọ sanh. Chúng ta đều được thân người là cùng đồng một dẫn nghiệp; thế nhưng diện mạo của mỗi một người không giống nhau, hoàn cảnh đời sống không như nhau, giàu sang nghèo hèn không như nhau, đây là một sức mạnh khác, sức mạnh này gọi là mãn nghiệp. Mãn nghiệp là gì? Là nghiệp thiện ác. Trong đời quá khứ ta tu thiện nghiệp nhiều thì trong đời này ta được giàu sang, tu thiện nghiệp ít thì đời này tương đối nghèo khổ. Hai loại sức mạnh này, chúng ta chính mình phải rõ ràng, phải tường tận thì sau đó sẽ không oán trời trách người, cho dù sống trong nghịch cảnh thì chúng ta cũng sẽ không oán trời trách người, vì sao vậy? Vì trong đời quá

khứ đã tạo nhân bất thiện thì đời này bị quả báo như vậy, chính mình đương nhiên có thể vui vẻ mà tiếp nhận, người này mới có thể tu đạo, mới có thể hành đạo. Nếu như chúng ta oán trời trách người thì ý niệm này tạo tội nghiệp.

Ngũ thường là quy tắc thông thường trong việc đối nhân xử thế tiếp vật mà tổ tiên mấy ngàn năm của Trung Quốc dạy bảo con em; “thường” chính là không được gián đoạn. Người Trung Quốc đã tiếp nhận giáo dục này mấy ngàn năm, tuy là thời cận đại bị mất đi, mọi người không nói đến nhưng cái gốc đó luôn tồn tại. Cho nên ngày nay chúng ta nói nhân nghĩa đạo đức, nói Phật pháp Đại thừa thì người Trung Quốc dễ dàng tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Vì cái gốc đó vẫn còn. Chúng ta từ giáo dục ngũ giới, ngũ thường mà quan sát thì người Trung Quốc xem tất cả mọi người, xem tất cả mọi vật đều là thiện, tất cả mọi người đều là người tốt, “nhân giả vô địch”. Trong ngũ thường, điều thứ nhất chính là nhân, người nhân từ không có đối địch, nếu như đối địch với ta thì người này không nhân từ. Người khác có thể đối địch với ta, ta quyết không đối địch với người. Bảo người khác không đối địch với ta thì thật khó, đây không phải là giáo huấn của thánh hiền. Thánh hiền nhân dạy chính mình không thể đối lập với người khác, người khác đối lập với ta là việc của họ. Họ xem thường ta, chúng ta không dám xem thường họ; họ hủy báng ta, chúng ta không được hủy báng họ; họ nhục mạ ta, hãm hại ta, chúng ta quyết không được dùng tâm lý báo thù để đối đãi với họ, đây là học thánh, học hiền, thánh hiền nhân và phạm phu khác

biệt chính ngay chỗ này. Phạm phu tạo nghiệp, thánh hiền nhân tu công tích đức, không như nhau! Bằng không mà nói, chúng ta đọc sách thánh hiền, học lời dạy của thánh hiền, đã học đến đâu rồi? Những khoa mục này cần phải ghi nhớ thật kỹ, từng giây từng phút đều không thể trái ngược, đó gọi là tu hành.

Nếu như tư tưởng kiến giải hành vi của chúng ta trái với ngũ giới ngũ thường thì bạn sai rồi. Biết sai rồi thì chúng ta phải mau sửa đổi lại, đây là tiêu chuẩn thiện ác của đại thánh đại hiền thế xuất thế gian, đây gọi là thiện. Phù hợp với tiêu chuẩn này mới gọi là thiện, không phù hợp với tiêu chuẩn này thì là bất thiện. Người khác bất thiện, chúng ta không được làm việc bất thiện theo họ, chúng ta phải hành thiện để cảm hóa họ. Chúng sanh vì sao tạo tác bất thiện? Vì phiền não tập khí quá nặng, không có người dạy họ, trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói rất hay: “Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt không trách họ”, có thể lượng thứ cho họ. Cha mẹ của họ không dạy bảo họ, thầy của họ không dạy bảo họ, trưởng bối của họ không dạy bảo họ thì họ làm sao biết được? Không có người dạy mà họ biết được thì đó là Phật Bồ-tát tái lai, đó là bậc thánh hiền, không phải là phạm phu. Người phạm nếu không có người dạy bảo thì phiền não tập khí làm sao mà không hiện hành cho được! Cho nên chúng ta phải hiểu rõ, chỗ này tuy là nói tam giáo Nho Thích Đạo, nhưng trên thực tế nội dung chỉ nói đến Phật và Nho. “Bách hạnh”, hạnh là hành vi, bách là hình dung số nhiều, tuyệt đối không phải là nói 100 điều. “Ngũ thường”, ngũ này đích thực là con số, bách hạnh

thì không phải là một con số thật sự, là hình dung từ. Nhà Nho gọi là “ba ngàn oai nghi”, điều này trong phần Nghi Lễ có nói, bách hạnh chính là chỉ những việc này, đều là “*diu dặt, khuyến khích dẫn người làm thiện*”.

Phía sau, hoàng đế Ung Chính có nêu lên một đoạn công án, đoạn công án này là mẩu chuyện vào thời nhà Tống.

Xưa, Tống Văn Đế hỏi quan Thị trung Hà Thượng Chi rằng: Lục kinh vốn là tế tục.

“Lục kinh” là của nhà Nho, toàn bộ điển tịch của nhà Nho mọi người đều biết “Thập Tam kinh”, tổng cộng có mười ba bộ. Lục kinh, trên thực tế cũng là chỉ Thập Tam kinh, tông chỉ của nó, tông chỉ của giáo học là “tế tục”; hay nói cách khác là đoan chánh phong khí xã hội, mục đích của nó chính ngay chỗ này.

Còn chỗ trọng yếu thật sự của tánh linh thì phải lấy kinh Phật làm chỉ nam.

Nói đến học vấn tâm tánh thì kinh Phật là đệ nhất, cũng chính là nói kinh Phật nói rất thấu triệt về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Nội dung của kinh Phật, dùng khoa mục của giới học thuật ngày nay mà nói thì bao gồm tất cả, chân thật là đại viên mãn mà trong kinh điển thường hay nói. Tống Văn Đế hiểu điều này.

Nếu dân toàn quốc đều thật thà tiếp nhận giáo hóa này thì ta ngồi an hưởng thái bình vậy!

Ông tôn sùng Phật giáo. “*Dân toàn quốc*”, dùng lời hiện nay mà nói là nhân dân cả nước, nhân dân toàn quốc đều có thể học

tập Phật pháp, đều có thể tiếp nhận giáo dục của Phật-đà. “*Thật thà*” là tâm chân thành, “*giáo hóa này*” chính là nói Phật giáo, đều có thể dùng tâm thuần phác, tâm chân thành tiếp nhận lời dạy của Phật-đà. Tống Văn Đế nói, vậy thì ta “*ngồi an hưởng thái bình*”, thiên hạ vô sự, làm thái bình thiên tử, không phải lo lắng bất kỳ việc gì.

Đây là sự nhận thức của người lãnh đạo quốc gia trước đây đối với tam giáo. Ung Chính có thể nêu ra những câu nói này, đương nhiên ông nhận biết, ông tán đồng, tán thưởng cách nói này. Chúng ta cũng hiểu rằng, ông đương nhiên học tập cách làm này, còn việc ông làm được bao nhiêu thì liên quan đến sự lĩnh ngộ của ông. Phần ông không làm được thì có liên quan đến tập nhiệm của ông. Tập nhiệm là phiền não tập khí, công phu càng sâu thì phiền não tập khí sẽ càng tan nhạt. Nếu chân thật khế nhập cảnh giới thì ông đã không làm hoàng đế, hoàng đế Thuận Trị triều Thanh đã xuất gia. Thích-ca Mâu-ni Phật đã hiểu rõ việc này rồi, không cần ngôi vua nữa, một lòng một dạ theo đuổi công tác giáo học, việc này còn vui hơn làm hoàng đế, đây là niềm vui lớn, so với làm hoàng đế còn phú quý hơn. Việc này phải là người chân thật thông đạt mới được, không hoàn toàn thông đạt thì không được. Ung Chính được xem là rất cừ khôi, Ung Chính là vì con trai của ông mà xây dựng nền tảng, cho nên Càn Long là thời đại thịnh nhất của triều Thanh. Chúng ta biết được Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, ba triều đại này trong cung đình ngày ngày đọc kinh Vô Lượng Thọ, giảng kinh Vô Lượng Thọ, đây là lý niệm của họ, dùng

kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc, họ có nhận thức chung này.

Phía sau là phần trả lời của Hà Thượng Chi. Phần trả lời của Hà Thượng Chi cho chúng ta khái thị rất lớn, quý vị nếu như tưởng tận rồi thì ngày nay thế giới tuy là loạn, chúng ta chăm chỉ nỗ lực tu học thì bạn sẽ có tín tâm giúp đỡ xã hội, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Đừng cho rằng lực tu trì của cá nhân chúng ta quá nhỏ bé, vậy thì chúng ta đã không hiểu rõ chân tướng, hiểu rõ chân tướng sự thật thì bạn không có loại phân biệt chấp trước này. Mỗi người chúng ta nỗ lực tu hành, cho dù một chút thành tích cũng không có, thế nhưng có sự âm thầm chuyển hóa. Sức mạnh này vẫn là không thể nghĩ bàn, sẽ ảnh hưởng đến những người xung quanh bạn, sẽ ảnh hưởng thế giới, sẽ ảnh hưởng đến đời sau. Sự tu trì của một người có công đức rất to lớn, nếu chúng ta không thâm nhập kinh tạng thì không cách gì hiểu rõ, luôn cho rằng một người tu hành thì có gì cừ khôi đâu? Một người tạo tội nghiệp thì có gì ghê gớm đâu? Một người tạo tội nghiệp thì sẽ liên lụy đến xã hội, liên lụy đến đời sau, lỗi lầm cũng không cách gì nói hết được. Chúng ta phải đem những lý và sự này làm cho rõ ràng, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 5 (số 19-014-0005)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, “thượng dụ” của hoàng đế Ung Chính trang

thứ hai, bắt đầu xem từ câu sau cùng của hàng thứ nhất:

Hà Thượng Chi đáp rằng: “Làng có trăm nhà, nếu có mười người giữ ngũ giới thì mười người thuần hậu, cẩn thận. Ấp có ngàn nhà, nếu có trăm người giữ thập thiện thì trăm người hòa mục. Giữ được phong khí giáo hóa này trong khắp cả nước thì trong ngàn ức hộ sẽ có trăm vạn người nhân đức. Hơn nữa, có thể làm một việc thiện thì bỏ được một việc ác, bỏ được một việc ác thì dùng được một hình phạt. Một nhà dùng được một hình phạt thì cả nước dùng được vạn hình phạt. Tin chắc rằng có thể thông tay ngôi hưởng thái bình rồi!”

Chúng ta xem đoạn này. Đoạn này là hoàng đế Ung Chính trích dẫn một đoạn đối thoại giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi trước đây. Những người này đều hiểu rất rõ thành quả giáo dục của ba nhà Nho Thích Đạo vào thời đó, nó có sự cống hiến tích cực đối với sự an định xã hội, củng cố chính quyền, hòa bình và an lạc của nhân dân. Cho nên Văn Đế nói: “*Lục kinh vốn là để chinh đốn phong khí*”, “lục kinh” là chỉ cho giáo dục của nhà Nho. Còn như nói đến “*chỗ trọng yếu thật sự của tánh linh*” thì nhà Phật nói được rất rõ ràng. Nếu như nhân dân cả nước đều có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Nho và Phật thì ta có thể ngôi hưởng thái bình rồi, đây chính là thái bình thiên tử.

Tiếp theo, Hà Thượng Chi có đoạn đối thoại rất quan trọng, mang lại tín tâm rất lớn cho chúng ta. “*Làng có trăm nhà*”, một trăm gia đình, khi đó chúng ta dùng phép tính sơ lược, một nhà có bốn người, một trăm nhà là bốn trăm người. Trong

hơn bốn trăm người này, ông nói chỉ cần có mười người giữ ngũ giới, mười người này thuần hậu, cẩn thận, chất phác thì họ có thể cảm hóa được một trăm nhà này. Chúng ta thử nghĩ, đây là con số 1%, 1 đến 2%, trong một trăm người có một, hai người thật sự tiếp nhận nền giáo dục của hai nhà Nho và Phật, thật sự có thể hiểu rõ, y giáo phụng hành thì có thể tạo nên hiệu quả lớn như vậy đối với phong tục xã hội. “Ấp có ngàn nhà”, ấp là một đô thị, một thành phố, thành phố này có một ngàn hộ, trong thành phố này nếu có một trăm người giữ thập thiện, thật sự có thể tu học theo thập thiện nghiệp đạo, thì một trăm người này hòa thuận, họ có thể cảm hóa thành phố này.

Vì vậy dứt khoát không được cho rằng thế giới này đã loạn, lòng người hư rồi, cảm thấy thất vọng vô phương, quan niệm này là sai lầm! Bản thân chúng ta phải cố gắng nỗ lực tu học. Họ làm điều bất thiện thì chúng ta hành thiện, nếu như chúng ta nhẫn nại thì thời gian lâu chắc chắn có thể cảm hóa được những người này. Chúng ta thấy thời kỳ thượng cổ, trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép về vua Thuấn, cha mẹ và anh em của ông đều rất xấu ác, họ luôn muốn đưa ông vào chỗ chết, thế nhưng ông vẫn có thể tận hiếu. Thật sự giống như điều mà Lục tổ Huệ Năng nói là “không thấy lỗi thế gian”, chỉ nhìn thấy cái tốt của người khác chứ không nhìn thấy khuyết điểm của họ. Cha mẹ đối với ta không tốt, ông luôn luôn phản tỉnh, “mình đã làm không như pháp, mình làm không tốt nên mới khiến họ tức giận”, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày sửa lỗi, như vậy chừng ba đến năm năm thì cảm động được

cả nhà. Sau khi cả nhà hòa thuận thì cảm động đến hàng xóm láng giềng của ông, cuối cùng cảm động đến quốc vương là vua Nghiêu, vua Nghiêu nghe được sự việc này liền đặc biệt đến thăm ông. Cho nên, Trung Quốc nói đến hiếu thì vua Thuấn xếp hàng đầu. Vua Nghiêu đem hai người con gái gả cho ông, đem ngôi vua nhường cho ông, hiếu cảm thiên địa! Một người dùng tâm chân thành tích lũy tất cả thiện hạnh thì có thể cảm động một nhà, cảm động một làng, cảm động một nước. Điều này trong Phật pháp gọi là phát tâm Bồ-đề, hành đạo Bồ-tát. Vì vậy, chúng ta không được nhìn thấy phong khí xã hội không tốt thì chính mình liền thoái tâm, liền thoái chuyển, vậy là sai lầm. Càng phải tích cực xả mình vì người, làm tấm gương tốt cho đại chúng, cho xã hội.

Nền giáo dục của nhà Phật, gốc của nó cùng với những gì nhà Nho nói là hoàn toàn như nhau. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết”, ba câu này được thực hiện trong thập thiện nghiệp đạo. Nếu không có thập thiện thì ba câu này chỉ là khẩu hiệu, là nói suông, phải dùng thập thiện để thực hiện “hiếu thân tôn sư”. Trong nhà Phật nói về ý này sâu hơn, rộng hơn: *“Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”*, hiếu thuận trong nhà Phật nói là hiếu thuận tất cả chúng sanh, ai đã làm được vậy? Trong lịch sử Trung Quốc, vua Thuấn đã làm được, việc này chúng ta phải học tập, không phải không có người làm được, không phải không có hiệu quả. Phật Bồ-tát làm được rồi, trong kinh điển ghi chép thấy đều là người nước ngoài. Vua Thuấn làm được rồi, Vua Thuấn là người Trung Quốc, trong lịch

sử Trung Quốc có ghi chép rõ ràng. Người như vậy thời nào cũng có, nếu như quý vị đọc “Nhị thập ngũ sử” thì quý vị sẽ thấy. Hiện nay tại Singapore, chúng tôi thường hay nhắc đến cư sĩ Hứa Triết đã làm được rồi. Bạn thấy một mình bà không chỉ ảnh hưởng cả Singapore, sau khi tin tức truyền đi đã ảnh hưởng cả khu vực Đông Nam Á, đáng tiếc là người có thể làm được như vậy quá ít.

Tuy chúng ta ngày nay học Phật nhưng chưa làm được ngũ giới thập thiện, phải thật làm, một người làm thì có thể tạo nên hiệu quả lớn như thế. Cho nên, chúng ta tin lời của Hà Thượng Chi, nếu như khu vực này có mười vị Hứa Triết thì Singapore không phải như thế này. Chính mắt chúng ta đã nhìn thấy, chúng ta phải phát tâm học tập, xả mình vì người, vì toàn xã hội, vì tất cả chúng sanh. Chúng ta ngày nay giữ ngũ giới, học thập thiện không phải chỉ vì bản thân, nếu chỉ vì bản thân thì tâm lượng này quá nhỏ bé. Hy vọng đời sau được phước báo, đời này có thể cải thiện hoàn cảnh sống của mình, ý nghĩa này quá nhỏ. Ta giữ ngũ giới, ta tu thập thiện là vì tất cả chúng sanh. Thế nên Phật Bồ-tát có tâm lượng lớn, các ngài là vì tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới. Chúng ta ngày nay chỉ cần đem tâm lượng mở rộng đến khắp địa cầu, ta ngày nay tu hành là vì họ mà tu, là vì họ làm nên tấm gương tốt, hy vọng họ từ tự tư tự lợi mà quay đầu, hết thầy có thể vì tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là vì chúng sanh mà tạo phước.

Tôi thường nói rất nhiều lần, thân thể này của chúng ta ở thế gian là một công cụ vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, không

phải vì ta. Tất cả vì ta là sai rồi, thế giới này không có tiền đồ, là một mảng tối tăm. Hãy vì tất cả chúng sanh, dứt khoát không vì chính mình, chuyển ý niệm lại, tất cả chúng sanh là chủ nhân, ta là người hầu, ta hầu hạ chủ nhân, đây là Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian là phục vụ cho tất cả chúng sanh, làm tấm gương tốt, đây chính là cứu độ tất cả chúng sanh. Người như vậy ở Trung Quốc rất nhiều, chúng ta thường nghe nói, nhưng họ chưa được phát hiện, vì không có người tuyên dương, nếu tuyên dương thì mới có thể sinh ra hiệu quả. Cho nên, tôi muốn tìm một chuyên gia nhiếp ảnh ghi hình bộ phim tài liệu về cư sĩ Hứa Triết để lưu thông khắp thế giới. Tuy bà chưa từng đọc qua kinh Phật, chưa từng tiếp xúc với Phật pháp, nhưng những điều trong kinh Phật nói bà đều làm được cả. Bà 101 tuổi mới phát tâm quy y, khi bà quy y tại giảng đường của chúng tôi, ngay cả chứng điệp ngũ giới tôi đều tặng cho bà, vì bà đã làm được cả rồi. Nếu như cho điểm thông thường thì bà lấy trọn 100 điểm, đây là tấm gương tốt của chúng ta.

Loại “*phong khí giáo hóa*” này, phong khí giáo hóa tốt đẹp như vậy. “*Trong khắp cả nước*”, cả nước là nói toàn bộ quốc gia. “*Thì trong ngàn ức hộ sẽ có trăm vạn người nhân đức*”, người nhân đức ở đây chính là người có thể giữ ngũ giới, giữ thập thiện, chỉ cần có một triệu người có thể làm được thì phong khí cả nước sẽ thay đổi, sẽ có thể chuyển đổi trở lại. Tiếp theo có nêu ví dụ để nói, người có thể làm một việc thiện thì họ trừ được một việc ác. Ví dụ nói người có thể giữ không sát sanh thì họ không làm

việc ác sát sanh, có thể giữ không trộm cắp thì loại ý nghĩ hành vi trộm cắp của họ đã dứt hết rồi. “*Bỏ được một điều ác thì đừng được một hình phạt*”, hình phạt của quốc gia là để chế tài những người phạm pháp, mọi người đều tuân thủ pháp luật thì hình phạt cũng bỏ, không có chỗ dùng nữa. “*Một nhà đừng được một hình phạt thì cả nước đừng được vạn hình phạt.*” Cho nên con người, đặc biệt là đệ tử Phật nhất định phải làm tấm gương tốt nhất cho xã hội, làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện? Trước tiên phải bắt đầu làm từ bản thân. Tiêu chuẩn của thiện ác chính là ở trong cuốn sách nhỏ Thập Thiện Nghiệp Đạo này. Kinh điển nhà Phật chia làm bốn loại lớn là *giáo, lý, hành, quả*, đây là thuộc về hành kinh, là dạy chúng ta phải lấy hành vi mà thực hiện, cái này không phải để nghiên cứu thảo luận, mà phải thiết thực làm cho được.

Phật Bồ-tát là tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, chúng ta ngày nay gọi là mô phạm, mẫu mực. “*Học vi nhân sư*”, sư là mẫu mực; “*hành vi thế phạm*”, hành vi của họ là mô phạm, mẫu mực cho tất cả chúng sanh. Thế nên chúng ta cần phải nghĩ đến, chúng ta khởi tâm động niệm có nghĩ đến hay không? Ý niệm này của ta có thể làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng hay không? Nếu như không thể làm tấm gương tốt thì không được khởi ý niệm này. Lời nói của ta có lợi ích tích cực đối với xã hội đại chúng hay không? Nếu không lợi ích thì lời này không nên nói, hành vi và tất cả việc làm của ta đều phải lợi ích cho xã hội đại chúng. Việc không lợi ích cho xã hội đại chúng thì không những

không được làm mà ý niệm cũng không được khởi, vậy mới là đệ tử Phật, vậy mới là tiếp nhận lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Bằng không mà nói thì chúng ta đọc sách để làm gì? Rốt cuộc chúng ta đang học cái gì?

Hoàng đế Ung Chính dùng đoạn đối thoại này, hay nói cách khác, ông khẳng định, thời xưa xã hội Trung Quốc tiếp nhận giáo dục của ba nhà Nho Thích Đạo nên họ có trí tuệ, họ thấy rõ ràng. Tuy cách thức, phương pháp giáo dục của ba nhà không hoàn toàn như nhau, nhưng về căn bản thì giống nhau. Hôm nay chúng ta đem ý này triển khai ra, chín tôn giáo lớn của Singapore, về mặt hình thức thì chín tôn giáo không như nhau, phương thức giáo hóa chúng sanh có khác biệt, nhưng về lý niệm là giống nhau, cho nên chín tôn giáo lớn có thể đoàn kết, có thể hợp tác. Chỗ khác nhau là cành lá, còn gốc rễ thì giống nhau, đâu có lý nào không thể chung sống hòa mục được! Hai năm nay, chúng tôi thử thí nghiệm, thành quả vượt ngoài dự tính của chúng tôi, chín tôn giáo của Singapore giống như anh chị em một nhà vậy, qua lại thân thiết vô cùng, xác thật đạt đến tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác. Tuy đạo khác nhau nhưng không mâu thuẫn, đây là điều chúng tôi tận mắt chứng kiến tại nơi này, việc này đã làm nên một tấm gương tốt cho toàn thế giới, là một mở đầu tốt. Tôi khen ngợi cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông đích thực là Bồ-tát. Những người lãnh đạo, những thầy truyền giáo của chín tôn giáo lớn này cũng đích thực đều là Bồ-tát. Họ vì khu vực này, vì người trên toàn thế giới làm ra tấm gương tốt, đây chính là cống

hiến, hy vọng vĩnh viễn hóa giải sự xung đột về chủng tộc và chiến tranh tôn giáo, bạn nói công đức này bao lớn!

Câu sau cùng nói: *“Tin chắc rằng có thể thông tay ngôi hưởng thái bình rồi”*, tin chắc rằng có nghĩa là tin sâu, tôi tin tưởng rất sâu, đây là quốc vương và đại thần đang thảo luận. Tống Văn Đế tin, Hà Thượng Chi cũng tin sâu không nghi, có thể thông tay ngôi hưởng thái bình, chỉ cần đem ba nền giáo dục Nho Thích Đạo này cố gắng phổ biến cho tốt. Các đời đế vương Trung Quốc, thời đó trường học không phổ cập, làm thế nào để giáo hóa chúng sanh? Đây là việc lớn hàng đầu để trị quốc bình thiên hạ! Giống như một gia đình, nếu bạn muốn gia đình của bạn hưng vượng thì bậc làm cha mẹ nhất định phải hiểu được con trẻ, con cái của bạn mỗi ngày chúng nghĩ gì, chúng nói gì, chúng làm gì? Bạn phải cố gắng khuyên dạy chúng, phải dạy bảo chúng bỏ ác làm thiện, phá mê khai ngộ, vậy thì gia đình bạn sao mà không hưng vượng cho được? Muốn quốc gia hưng vượng cũng là đạo lý này. Những người lãnh đạo quốc gia, đế vương, đại thần phải hiểu được nhân dân đang nghĩ gì, đang nói gì, đang làm gì? Nếu như họ không hiểu được điều này, không có biện pháp dẫn dắt, khuyên bảo, giáo hóa nhân dân thì xã hội quốc gia này làm sao an định cho được?

Dùng phương pháp gì dạy họ đây? Giáo dục đạo đức. Nho Thích Đạo đều là giáo dục nhân văn, ngày nay gọi là giáo dục nhân văn, người Trung Quốc xưa gọi là giáo dục đức hạnh, dạy bạn hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên, đây là giáo dục đời sống. Quan hệ giữa con

người với trời đất quý thân, trời đất quý thân là gì vậy? Chính là với tất cả tôn giáo trên thế gian, không có gì khác! Khi nói trời đất quý thân tức là chúng ta phải hiểu được có rất nhiều tôn giáo đang tồn tại ở thế gian, vậy quan hệ giữa họ với chúng ta là gì, làm sao chung sống với họ, là nói về sự việc này. Đều là hiện thực, đều là không thể tách rời, xa rời đời sống của chúng ta. Chỉ cần bạn xử lý tốt ba mối quan hệ này thì bạn sẽ đích thực sống đời hạnh phúc mỹ mãn, xã hội yên ổn, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc, điều này có thể làm được. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã vì chúng ta nói ra lời giáo huấn quý báu này, Học Ký của Lễ Ký là triết học giáo dục cổ xưa nhất của Trung Quốc, trong đó có hai câu danh ngôn: “*Dựng nước quản dân, giáo dục làm đầu.*” Ý nghĩa này, nói theo thời nay là xây dựng một chính quyền lãnh đạo nhân dân cả nước thì điều gì là quan trọng nhất? Đó là giáo dục! Hiện nay gọi là xây dựng nhận thức chung, người hiện nay gọi là giáo dục tư tưởng, dạy bạn nghĩ thế nào; chỉ nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác.

Trong kinh này, Thích-ca Mâu-ni Phật nói rất hay, chúng tôi đem đoạn quan trọng nhất này viết ra, để lên phía trước của bản kinh này, đặt ở mặt đầu tiên, vì đây là điều quan trọng nhất, đây có thể nói là tổng cương lĩnh của giáo dục Phật pháp. Dạy chúng ta điều gì vậy? “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, ngày đêm tư duy thiện pháp, ngày đêm quán sát thiện pháp.*” Thiện pháp này là lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là ý nghĩ thiện, quán sát thiện pháp là

hành vi thiện, thiện pháp này niệm niệm tăng trưởng, không để may mắn bất thiện xen tạp. Nếu ai tu được như vậy thì họ làm sao không thành Phật? Làm sao họ không thành thánh được? Đại sư Lục tổ Huệ Năng nói rất hay: “*Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian.*” Chữ “không thấy” này là tuyệt đối không đem tất cả lỗi lầm bất thiện của thế gian để vào trong tâm, không được vậy, phải để cho tâm bạn thuần thiện, ý nghĩ của bạn thuần thiện, hành vi thuần thiện thì tiền đồ của bạn sáng sủa, đời sống của bạn tự tại an lạc. Cho dù sống đời sống vật chất nghèo nàn nhất cũng vui sướng vô cùng, giống như Khổng tử tán thán Nhan Hồi vậy. Đời sống vật chất của Nhan Hồi thiếu thốn đến cùng cực, thế mà Nhan Hồi mỗi ngày vui sướng vô cùng, vì sao ông vui? Ông hiểu rõ “đạo”, tức là tâm thiện, ý nghĩ thiện, hành vi thiện, không màng đến đời sống vật chất. Cho nên xã hội mới có thể yên ổn, hòa bình lâu dài, không còn tranh lợi; tranh danh trục lợi, sự việc này họ dứt khoát không làm.

Câu kế tiếp, chúng ta cùng đọc câu kế tiếp:

Lời này dùng để khuyến thiện, chính là đạo trọng yếu để trị thiên hạ vậy!

Đến đây là một đoạn lớn, đây là tổng kết của đoạn này, đoạn này là do hoàng đế Ung Chính nói. “*Lời này*” là chỉ cho lời đối thoại giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi ở phía trước, lời đối thoại này là khuyến thiện. Có thể khuyên nhân dân cả nước hành thiện, đây là đạo trọng yếu để bình trị thiên hạ. Các vua khai quốc thời kỳ đầu triều Thanh đều rất thông minh, rất có trí

tuệ, họ đã thúc đẩy giáo dục tôn giáo, vào thời đó Phật giáo vẫn là giáo dục. Phật giáo biến thành tôn giáo đại khái là từ sau năm Gia Khánh, vào thời Càn Long thì Phật giáo vẫn chưa phải là tôn giáo, vẫn thuộc về giáo dục. Thế nên, Phật giáo biến thành tôn giáo là điều vô cùng bất hạnh! Thời gian Phật giáo trở thành tôn giáo cũng chỉ hơn 200 năm mà thôi, điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ. Chúng ta học là học giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật, tuyệt đối không phải là mê tín, mê tín thì chúng ta không thể đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp, chỉ có giáo dục thì chúng ta mới có thể đạt được lợi ích thật sự. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.

Tập 6 (số 19-014-0006)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ hai, đoạn sau cùng “thượng dụ” của hoàng đế Ung Chính, xem từ câu thứ hai, hàng thứ ba từ dưới lên:

Hơn nữa, Phật giáo chuyển hóa tham lam, keo kiệt, khuyến dụ hiền lương. Tông chỉ và căn gốc của nó chính là ở chỗ này.

Phía trước đã nói, Trung Quốc từ xưa đến nay, ba nhà Nho Thích Đạo cùng gánh vác sứ mệnh giáo dục xã hội, thu được hiệu quả rất tốt. Vì vậy mỗi một triều đại, những đế vương chấp chính không có người nào mà không tôn sùng giáo học của tam giáo, nó giúp cho xã hội đạt được ổn định lâu dài, cũng giúp cho đế vương rảnh tay ngồi hưởng thái bình, điều này trong lịch sử

có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Nếu như quan sát tỉ mỉ thì quý vị sẽ nhận thấy, không phải nói một thời đại nào đó chính trị trong sạch, sức nước cường thịnh thì Phật giáo hưng thịnh; quốc gia suy yếu thì Phật giáo suy bại. Nếu như bạn nhìn từ góc độ này thì nhân quả bị điên đảo rồi, dường như sự hưng suy của Phật pháp là biến đổi theo thời cuộc vậy, không biết rằng sự thịnh suy của Phật pháp quyết định sự yên ổn hay động loạn của xã hội. Phật pháp hưng vượng thì người thiện nhiều, xã hội yên ổn, vì vậy thiên hạ đại trị; Phật pháp suy, người học Phật ít, người thiện ít thì xã hội sẽ động loạn. Cho nên giáo học của tam giáo Nho Thích Đạo là nhân, yên ổn hay động loạn là quả, chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ở chỗ này.

Trong Học Ký của Lê Ký, nhà Nho nói “dựng nước quản dân, giáo dục làm đầu”, đây chính là hiểu được “nhân”. Xây dựng một chính quyền, xây dựng một quốc gia, lãnh đạo nhân dân thì sự việc nào quan trọng nhất? Giáo dục làm đầu. Chỉ cần làm tốt giáo dục thì nhân dân có thể chung sống hòa mục, có thể đối xử bình đẳng, có thể tu thiện dứt ác, há chẳng phải thiên hạ thái bình rồi sao? Xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, điều quan trọng nhất là giáo dục. Trị quốc như vậy, trị gia cũng không ngoại lệ. Nếu bạn mong muốn gia đình bạn hưng vượng, gia đình hưng vượng chắc chắn sinh ra con cháu tốt, con cháu tốt từ đâu mà có vậy? Vẫn là từ giáo dục mà ra! Bạn không dạy thì con cái làm sao tốt được? Do đó nhất định phải dạy chúng. Từ đó ta thấy, bất kể trong hoàn cảnh nào thì giáo dục là quan trọng nhất. Công thương nghiệp có

thể phát đạt, sự nghiệp làm rất thành công là nhờ giáo dục nhân viên tốt. Nếu như lơ là giáo dục, chế độ tốt cỡ nào cũng có tệ nạn. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều công ty lớn nước ngoài, ông chủ xảy ra vấn đề thì công ty đóng cửa ngay, đây là nguyên nhân gì vậy? Do thất bại nơi giáo dục, đã lơ là bồi dưỡng người kế thừa, lơ là giáo dục cho toàn thể nhân viên.

Cho nên, nhà Nho đề ra “*tác chi sư, tác chi thân, tác chi quân*”, ba chữ này là nhất quán, hoàn toàn không chỉ nói riêng người lãnh đạo các cấp chính phủ quốc gia, mà là nói mỗi một chúng sanh. Bất kỳ một người nào, nếu muốn ở ngay trong đời này thành tựu đức hạnh, thành tựu sự nghiệp, đều không thể rời khỏi nguyên tắc này. “Tác chi quân” là lãnh đạo họ, thế nào gọi là lãnh đạo? Lãnh là dẫn đầu, người dẫn đầu đi ở phía trước, người phía sau đi theo họ. Ý nghĩa của đạo rất gần với lãnh, bạn dẫn họ đi đường chánh thì người đi sau bạn sẽ không đi vào đường tà. Do vậy, người lãnh đạo phải có trí tuệ, phải có đức hạnh, phải có phương tiện khéo léo. “Tác chi thân”, thân là bố thí ân đức. Trong ba loại bố thí của nhà Phật chúng ta, lãnh đạo là bố thí vô úy, “tác chi thân” là bố thí nội tài, “tác chi sư” là bố thí pháp. Bạn phải dùng tâm thương yêu che chở con cái của cha mẹ mà thương yêu che chở người khác. Bạn làm ông chủ của một công ty, bạn xem tất cả nhân viên của bạn như con em bạn, dùng sự quan tâm yêu thương che chở của tình thân. Bạn thử nghĩ xem, nhân viên đâu có lý nào mà không tận trung cho được? “Tác chi sư”, sư là chỉ dạy họ. Con người có ba sứ mệnh này, ba chữ này đều có thể làm được rồi thì bạn không

có gì mà không thành công. Đức hạnh của bạn thành công, “lập đức, lập công, lập ngôn”, đây là tam bất hủ, là sự nghiệp mà nhà Nho tán thán, mọi người đều có thể làm được. Bạn làm không được là bạn không hiểu đạo lý này, bạn không nghiêm túc phụng hành nên bạn không làm được.

Để vương các đời hiểu rõ đạo lý này, họ có người dạy. Từ nhỏ được thầy giáo giỏi nhất đến hướng dẫn cho họ, họ hiểu rõ, họ biết được. Biết được tất cả giáo học của thánh hiền, về cơ sở lý luận là giống nhau, tuy phương pháp thiện xảo khác nhau là do đối tượng không như nhau, nhưng phương hướng, mục tiêu chắc chắn là như nhau, đều là khuyến thiện. Còn nêu lên đoạn đối thoại giữa Tống Văn Đế với Hà Thượng Chi, đoạn đối thoại này nói vô cùng rõ ràng, chuẩn xác. Trong phần tổng kết, ông nói: *“Khuyến thiện mới là đạo lý trọng yếu để trị thiên hạ.”* Phương pháp lý luận của nhà Phật đối với khuyến thiện nói vô cùng thấu triệt, vô cùng tường tận.

“Phật giáo chuyển hóa tham lam, keo kiệt”, “tham lam, keo kiệt” là gốc bệnh của tất cả chúng sanh, là gốc rễ của tam đồ địa ngục. Con người lìa khỏi tham sân si thì chắc chắn không đọa ba đường ác, cho nên phải nhổ sạch tận gốc tham lận, lận là keo kiệt, bản thân mình có mà không chịu giúp đỡ người, không biết rằng giúp đỡ người là phước báo đích thực.

Chúng tôi trước khi tiếp xúc với Phật pháp cũng không hiểu, những đạo lý lớn này là do đại sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi tin tưởng thầy. Là do nguyên nhân gì mà tin tưởng? “Quân, thân, sư”, ba chữ này thầy đều làm được. Chúng tôi lúc trẻ thân cận

thầy, thầy thật sự đã xem chúng tôi như con cái, vô cùng quan tâm. Tôi lúc đó có công việc, nên chỉ có mỗi ngày chủ nhật mới đến gặp thầy một lần để tiếp nhận lời giáo huấn của thầy. Tôi mới học Phật có khi cũng lười biếng, bạn bè rủ đi chơi nên tôi không đến. Thấy không đến, mấy ngày sau thầy điện thoại ngay, thầy hỏi tôi: “Sao anh không đến, có phải là bị bệnh không?” Vô cùng quan tâm, lần sau tôi không thể không đi. Bạn nghĩ xem, mỗi quan tâm đó, tình thương yêu che chở đó là từ bi nhiếp thọ. Tâm thương yêu đó khiến chúng tôi thật sự cảm kích. Thầy chỉ dạy tôi, tôi mới hiểu được đạo lý này, thầy dạy tôi nhất định phải buông bỏ keo kiệt, phải buông bỏ tham ái, những thứ này không có gì tốt, chỉ có hại, hại bạn đời đời kiếp kiếp không thoát khỏi lục đạo luân hồi, hại bạn đọa tam đồ địa ngục. Thấy chỉ dạy biết bao nhiêu lần tôi mới thức tỉnh, mới hiểu ra. Sau đó dựa theo phương pháp của thầy chỉ dạy mà làm, quả nhiên có hiệu quả.

Tối hôm qua, tôi với hội trưởng Đạo, ba người họ và cư sĩ Lý Mộc Nguyên, mấy người chúng tôi cùng nhau hội đàm, thầy Ngô Hoàng cũng ở đó. Họ nói, khu vực lạc hậu giáp biên giới Trung Quốc rất đáng thương, cũng bàn cách làm thế nào giúp đỡ họ. Tôi nói: “Tôi mong muốn lập trường tiểu học ở nơi nghèo khó, giúp đỡ họ xây trường học.” Tối hôm qua tôi nói với họ, lấy danh nghĩa Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc mà làm. Tôi bỏ tiền xây 100 trường tiểu học, đây là giai đoạn thứ nhất của tôi. Trước tiên xây 100 trường tiểu học, sau đó có sức nữa thì tôi làm nhiều hơn. Làm giáo dục mà bạn không dạy người ta thì làm sao được? Trường

tiểu học này do Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc giám sát quản lý, do Phật giáo làm, vậy thì trẻ con từ nhỏ sẽ có ấn tượng tốt đối với Phật giáo, tương lai lớn lên có thể tiếp nhận lời giáo huấn của Phật-đà, chúng ta phải hết lòng nỗ lực mà làm. Tiền để không ở đó là tội nghiệp, bao nhiêu người cần đến mà bạn đem nó để ở đây khóa lại không đưa người ta dùng, đây chính là tội lỗi. Có người nói: “Tôi không làm chuyện xấu”, đây chính là làm chuyện xấu. Có rất nhiều người làm chuyện xấu mà chính mình không biết mình đang làm chuyện xấu, bản thân họ cho rằng đây là chuyện bình thường, không có cảm giác tội lỗi. Tiền giữ trong tay, người cần mà không đưa cho họ dùng là có tội lỗi.

Hôm qua, tôi đã kiến nghị với hội trưởng Đào về việc bồi dưỡng nhân tài Phật giáo. Chúng ta cần chia ra làm hai bộ môn, một cái là bồi dưỡng nhân tài quản lý tự viện, đây là nhân tài nghiệp vụ hành chính, một cái là bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, phải phân ra. Người quản lý hành chính không cần học giảng kinh thuyết pháp, nhân tài hoằng pháp dứt khoát không quản lý hành chính. Nhân tài hoằng pháp phải thanh cao, phải buông xuống danh văn lợi dưỡng³, chuyên tâm vào học vấn, một đời giảng kinh dạy học, ngoài việc này ra không quản việc gì cả. Chúng tôi bồi dưỡng những nhân tài này không phải tương lai mời họ về làm phương trượng, làm trụ trì, nếu thế thì hỏng rồi, công sức của chúng ta đổ đi hết.

3 Danh văn lợi dưỡng (名聞利養): Danh tiếng và lợi dưỡng.

Vì vậy, chúng tôi đề cập đến lần chiêu sinh thứ năm tiếp theo này, tôi đặc biệt yêu cầu họ phải nói rõ ràng với học sinh, tương lai muốn làm phương trưởng, làm quản lý, làm trụ trì thì đừng đến, vẫn muốn có danh văn lợi dưỡng thì không nên đến. Số người này của chúng tôi sau khi bồi dưỡng ra, xin nhà nước tổ chức một đoàn hoằng pháp, sau khi tốt nghiệp thì những nhân viên giảng kinh này đều là đoàn viên của đoàn hoằng pháp. Đoàn hoằng pháp tương lai chính là nhà của chúng ta, đời sống của chúng ta trong đời này sẽ do đoàn hoằng pháp chăm sóc. Khi không giảng kinh thì tự mình luyện tập giảng trong đoàn hoằng pháp, các bạn đồng học nghe. Nói tóm lại, chúng ta giảng kinh tuyệt không gián đoạn, mỗi ngày đều giảng, ở nơi nào có nhu cầu nghe kinh thì đến Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc thỉnh pháp, Hiệp hội sẽ phái đoàn viên đi giảng kinh, giảng xong rồi trở về ngay, không ở lại chỗ họ, như vậy mới được.

Hôm qua hội trưởng Đạo nghe xong cũng rất hoan hỷ, ông nói: “Việc này tốt!” Tương lai bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp do Hiệp hội Phật giáo Bắc Kinh làm chủ trì, những Phật học viện các tỉnh sẽ phụ trách việc bồi dưỡng nhân tài quản lý. Tôi nói: “Vậy là đúng rồi.” Chúng tôi thật sự yêu cầu thực hiện “tam bất quản”, rất tốt! Không quản người, không quản việc, không quản tiền, tâm bạn thanh tịnh biết bao! Tôi đã nhận lời xây 100 trường học, việc này cần không ít tiền, vậy tiền từ đâu mà có? Có một số người chuyên ưa thích làm công đức nhưng không muốn để lộ tên tuổi, tôi điện thoại liên lạc, nói với họ và hỏi: “Được hay không?” Họ

nói: “Được, không thành vấn đề!” Tôi gọi một cuộc điện thoại thì tiền liền đến, tiền xây 100 ngôi trường lập tức sẽ đến ngay. Tiền không nhất thiết là phải qua tay tôi, giao thiệp với nhà trường là được rồi, tự các bạn đi đưa. Nhất định phải làm nhiều việc tốt, tích nhiều đức thì phước báo này của bạn là vô lượng vô biên.

Các bạn đã bàn đến việc về nước giảng kinh, giảng ở đâu đây? Các bạn cũng đưa ra ý kiến rồi. Chiều hôm nay, lúc họp tiếp, các bạn phải nêu ra vấn đề này. Hội trưởng Đào nói: “Bắt đầu từ chùa Quảng Tế, Bắc Kinh”, chúng ta giảng ở địa điểm này trước. Tôi nói: “Được.” Nếu như chùa Quảng Tế của ông muốn mở cửa giảng kinh, tôi bảo ông một năm giảng 360 ngày, mỗi ngày không gián đoạn. Ông ta ngăn người ra. Tôi nói được mà! Tôi hiện nay ở đây có hơn mười học trò, mỗi học trò tới lui giảng một tháng, luân phiên đi giảng thì một năm của ông đều không thiếu ngày nào rồi, đây là một hình mẫu tốt. Chúng ta đi giảng một tháng, sau khi giảng xong trở về thì đồng học thứ hai tiếp tục đi giảng.

Hôm qua, tôi đã quyết định bắt đầu từ tháng tám năm nay, đồng học các bạn phải tích cực chuẩn bị. Tôi giảng mở đầu ba ngày, tôi không thể giảng nhiều, tôi giảng ba ngày, ngày thứ tư thì các đồng học kế tiếp đến giảng, chúng ta kéo phong khí giảng kinh trong tự viện của đất nước chúng ta đi lên. Hôm qua, họ nhìn thấy Cư Sĩ Lâm thì có cảm xúc rất sâu, “trăm nghe không bằng một thấy”, nghe thôi chưa được, nhất định phải đích thân đến. Hôm qua, họ yêu cầu cư sĩ Lý Mộc Nguyên, cán bộ của Hiệp hội Phật

giáo Bắc Kinh, là cán bộ của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, hy vọng họ đều có thể đến Singapore để tham học, đến ở hai tuần, để xem xét nghe ngóng thật kỹ. Lý Mộc Nguyên đã nhận lời, gửi thư mời họ đến. Chúng ta nhất định phải có biểu hiện tốt, nhất định phải làm ra tấm gương tốt cho người khác thấy, đem hình mẫu tốt này mở rộng đến toàn thế giới, tương lai sẽ hoằng pháp trên toàn quốc và toàn thế giới. Nếu quý vị nào muốn đóng góp ý kiến thì có thể trực tiếp nói, không nên khách sáo, phát biểu càng sôi nổi càng tốt, để họ được nghe nhiều. Quả thật họ đang có quyết tâm cải tiến, hy vọng nâng cao giáo dục Phật giáo; Phật giáo không những chỉ nói thiện, mà còn là đại thiện cứu cánh viên mãn.

Phật giáo không những dạy chúng ta trở thành một người hiền lương, một công dân tốt an phận giữ quy củ, mà mục tiêu cuối cùng của Phật giáo là muốn giúp chúng ta chuyển phàm thành thánh; không phải chỉ là người hiền lương mà thôi. Tiếp theo nói:

Nếu tin tưởng mà thuận theo như vậy.

Đây là giả sử, nếu như bạn thật sự tin tưởng, “thuận theo” là y giáo phụng hành.

Tin sâu rằng, có thể trở thành hình mẫu, giáo huấn phạm tục.

Đây là tin sâu, không hề có chút nghi ngờ, thật sự tin tưởng có thể làm hình mẫu. “Hình mẫu” là mô phạm, là tấm gương tốt, mô phạm tốt cho xã hội, đại chúng; “phạm tục” là người dân bình thường, người bình phàm; “giáo huấn” là dạy bảo, có thể dạy

bảo lê dân bá tánh, thay đổi phong tục xã hội.

Mà còn là trợ giúp lớn đối với việc vua ban ân trạch cho dân.

Có giúp đỡ rất lớn, “vua” là người lãnh đạo quốc gia, “dân” là nhân dân, “trạch” là ân trạch, người lãnh đạo quốc gia bố thí ân huệ cho nhân dân. Nếu như thúc đẩy giáo học của tam giáo, đối với họ mà nói là sự trợ lực có lợi ích nhất. Cho nên, các đời đế vương không người nào mà không toàn tâm toàn lực thúc đẩy tam giáo, bản thân họ lấy mình làm gương. Đại đa số các đời đế vương Trung Quốc, khoảng bảy đến tám phần mười đều là đệ tử quy y nhà Phật, đều lễ thỉnh cao tăng đại đức đương thời đến dạy học trong cung đình, họ được gọi là “quốc sư”. Đại sư Chương Gia chính là quốc sư của triều Thanh, từ đời Khang Hy mãi đến cuối đời nhà Thanh, Từ Hy thái hậu cũng quy y với đại sư Chương Gia, đáng tiếc bà ham mê quyền lực, đối với lời giáo huấn của Phật, bà bề ngoài tuân theo nhưng bên trong chống lại, dẫn đến mất nước. Nếu bà quả thật có thể tin sâu, y giáo phụng hành, học theo tổ tiên của bà, Ung Chính là tổ tiên của bà, chúng tôi tin rằng ngày nay vẫn là đế quốc Đại Thanh, sẽ không bị mất nước. Như vậy mới hiểu rõ, thật sự tuân thủ theo lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền là quan trọng biết bao! Tiếp theo nói:

Nếu mặc tình công kích, phỉ báng, đặt điều cho là học thuyết dị đoan, thì đây đều là chưa thấy rõ sự thật, nên nói năng mù quáng, không công bằng vậy!

Đây là người trong xã hội thông thường không hiểu gì về

giáo nghĩa của tam giáo, nên phỉ báng lẫn nhau. Phật giáo phỉ báng Đạo giáo, nhà Nho phỉ báng Phật và Đạo, điều này phía trước đã nói rồi, đây là sự sai lầm quá lớn. “*Nếu mặc tình công kích, phỉ báng*”, đây là nói giữa Phật và Đạo; “*đặt điều cho là học thuyết dị đoan*”, đây chính là nói Phật và Đạo là dị đoan, câu này là nhà Nho nói. Lời Ung Chính nói rất công bằng, “*đều là chưa thấy rõ sự thật*”, nghĩa là chưa hoàn toàn nhìn thấy sự thật, đây là không công bằng; “*nói năng mù quáng*” chính là nói mò, nói xằng nói bậy, đây là sai lầm.

Bạn thấy phía trước kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, ông thêm bài văn này vào, giống như viết lời tựa vậy, có thể thấy sự xem trọng của ông đối với kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng ta bèn nghĩ rằng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là bộ kinh luận quan trọng nhất trong việc dạy học thời tiền Thanh và giáo hóa chúng sanh trong Phật pháp. Kinh văn này không dài, nếu lưu hành phổ biến sẽ lợi ích quốc gia, lợi ích xã hội. Bài văn này chúng ta giảng đến đây thôi, ngày mai chúng ta có thể giảng vào kinh văn.

Tập 7 (số 19-014-0007)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Lần này chín tôn giáo lớn của Singapore tổ chức đoàn tham quan, tiếp nhận lời mời của cục trưởng Diệp thuộc Cục tôn giáo Quốc gia Trung Quốc, chính thức viếng thăm 16 ngày, trong đó bao gồm ba ngày tại Hồng Kông. Lần viếng thăm này rất thành công, chín tôn

giáo lớn, trong đó có rất nhiều đại biểu tôn giáo đều là lần đầu tiên viếng thăm Trung Quốc. Lúc chúng tôi đi, đúng lúc vào dịp Trung Quốc nghỉ lễ dài ngày, ngày 2 tháng 5 chúng tôi đến Bắc Kinh, họ nghỉ lễ từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 7 tháng 5, không có người đi làm, đương nhiên cũng không có người tiếp đãi chúng tôi. Cho nên, Cục tôn giáo đã đặc biệt sắp xếp cho chúng tôi đi du lịch. Ngày 3, cục trưởng Diệp mở tiệc chiêu đãi đoàn chúng tôi, ngày 4 chúng tôi bay đến Nghi Xương, được giám đốc sở ngoại vụ của Cục tôn giáo quốc gia và một vị trưởng phòng tháp tùng chúng tôi, họ tháp tùng toàn bộ chuyển đi. Đến Nghi Xương, chúng tôi lên thuyền, từ Nghi Xương đến Trùng Khánh đi tham quan ngược dòng Tam Hiệp - Trường Giang.

Những thôn trang mà chúng tôi nhìn thấy ven đường, vào thời kháng chiến, ở nông thôn có nhà lợp bằng cỏ tranh, hiện nay không còn nhà nào nữa, đều không nhìn thấy nữa. Những thứ hiện nay nhìn thấy đều là kiến trúc sắt thép, xi măng, gạch đá, hơn nữa nhà lầu 3 - 4 tầng rất phổ biến. Điều này nói rõ mức sống của người dân đã nâng cao, so với mười năm trước hoàn toàn không giống nhau. Mười năm trước khi tôi đi, ven đường vẫn còn nhìn thấy nhà tranh, lần này tôi nhìn kỹ nhưng nhìn không thấy. Phong cảnh của Tam Hiệp vẫn như cũ, điều đáng tiếc là không còn rừng rậm nữa. Dòng sông như vậy, hai bên bờ nhất định là rừng rậm nguyên thủy, sau khi rừng rậm bị chặt đi nên mới có nạn nước lũ ngập lụt. Hiện nay chính phủ Trung Quốc cực lực đề xướng trồng rừng, hiện nay là quyết định không được chặt cây, khuyến khích

mọi người trồng cây. Chúng ta nhìn thấy công trình thủy lợi Tam Hiệp, công trình đập nước lớn, đây là một sự việc không hề dễ dàng, đem toàn bộ Trường Giang xây thành đập nước lớn, chặn dòng chảy của nước. Kỹ sư, chuyên gia thủy lợi nước ngoài đều không dễ làm được, hiện nay Trung Quốc làm thành công rồi.

Sau khi chúng tôi nhìn thấy thì có đầy đủ niềm tin đối với khoa học kỹ thuật của Trung Quốc trong việc xây cầu làm đường. Ngạn ngữ có câu “hậu sinh khả úy”, đường cao tốc của họ hiện nay xác thực làm tốt hơn đường cao tốc của Mỹ. Hơn nữa, quốc lộ khá phổ biến, chúng tôi đáp xe từ Trùng Khánh đến Thành Đô, đi đường cao tốc. Ở Thành Đô hai ngày, chúng tôi tham quan núi Nga Mi, tôi đến điện Vạn Niên để lễ bái Phổ Hiền Bồ-tát, đây là nguyện vọng bao nhiêu năm qua, vô tình Cục tôn giáo đã sắp xếp cho chúng tôi, chúng tôi vô cùng cảm kích. Bởi vì hiện nay chúng tôi đang giảng kinh Hoa Nghiêm, ở Hồng Kông giảng 53 lần tham vấn, có liên quan hết sức mật thiết đến Phổ Hiền Bồ-tát. Các đại biểu của chín tôn giáo chúng ta, trong lần du lịch này có rất nhiều thu hoạch, mọi người đều cảm thán rằng “trăm nghe không bằng một thấy”, chúng tôi tận mắt nhìn thấy sự tiến bộ nhanh chóng của Trung Quốc, thật sự là khiến người ta vô cùng kinh ngạc. Trong 10 năm qua đã vượt sức tưởng tượng của chúng tôi, sân bay Bắc Kinh đều là xây mới, cấu trúc của nó giống với sân bay Đại Tự Sơn ở Hồng Kông.

Lần trước chúng tôi đến Kuala Lumpur, nhìn thấy sân bay ở thủ đô Malaysia, xây đẹp vô cùng, khiến người ta không ngớt

tán thán. Ở Trung Quốc, mỗi một nơi mà chúng tôi đến, đều viếng thăm đạo tràng tôn giáo của nơi đó. Ở Trùng Khánh, Thành Đô, chúng tôi viếng thăm Hồi giáo, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, Đạo giáo, ở Trung Quốc chỉ có 5 tôn giáo. Trùng Khánh hiện nay là thành phố riêng biệt, được tách ra từ Tứ Xuyên. Phó tỉnh trưởng Tứ Xuyên tiếp kiến chúng tôi, ông nói tỉnh Tứ Xuyên ban đầu là tỉnh có nhân khẩu nhiều nhất Trung Quốc, có 110 triệu người. Hiện nay, Trùng Khánh tách ra thành thành phố riêng biệt, nhân khẩu của thành phố riêng biệt này có hơn 30 triệu người, còn Tứ Xuyên hiện nay có hơn 80 triệu nhân khẩu, sản vật cũng rất phong phú, người xưa thường gọi là “thiên phủ chi quốc”, có nhiều di tích cổ, khiến chúng ta tán thán đến cực điểm.

Thời gian của chúng tôi quá ngắn, không thể nào đi tham quan thưởng thức kỹ. Từ Thành Đô bay về Bắc Kinh là ngày 10, các cơ quan chính phủ của họ đều đã đi làm, nên sắp xếp đón tiếp chúng tôi. Chúng tôi thăm Bạch Vân Quán ở Bắc Kinh, là đạo tràng của Đạo giáo, hiện tại đang khôi phục, xem thấy đạo tràng của Thiên Chúa giáo, nhà thờ của Hồi giáo, các kiến trúc của đạo tràng đều là trên 100 năm, hiện tại đang được khôi phục. Chúng tôi quan sát kỹ thì thấy trên các tấm bia và bức hoành đều là sắc kiến, đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Ngày trước, chỉ có chùa miếu của Phật giáo mới là sắc kiến. Sắc kiến là do hoàng đế ra lệnh xây dựng, cho nên ở nơi đó, tôi nhìn thấy giáo đường của Thiên Chúa giáo cũng là hoàng đế ra lệnh xây dựng, nhà thờ Hồi giáo cũng là hoàng đế sắc kiến, chúng tôi xem thấy rất hoan hỷ. Có thể

khẳng định rằng, chính sách quốc gia của thời đại đế vương ngày trước đều đối đãi bình đẳng với rất nhiều tôn giáo, ngay đây hiện rõ nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Chúng tôi tỉ mỉ ngắm nhìn và cùng nói chuyện với các tôn giáo.

Ở Bắc Kinh, chúng tôi còn đặc biệt tổ chức một buổi tọa đàm với chín tôn giáo của Singapore chúng ta cùng năm tôn giáo lớn của Trung Quốc đại lục. Chúng tôi nói chuyện rất là hoan hỷ và cũng rất có thọ dụng. Ngày 14 chúng tôi rời khỏi Bắc Kinh. Một ngày trước khi rời khỏi, ngày 13, người lãnh đạo quốc gia, ông Tư Mã Nghĩa đã tiếp kiến đoàn viếng thăm tôn giáo của chúng tôi ở Trung Nam Hải, đây là sự tiếp đãi long trọng đối với chúng tôi. Ngày 14, chúng tôi đến Hồng Kông. Hồng Kông có sáu tôn giáo, tôi cảm thấy kỳ lạ, vì sao có sáu tôn giáo? Sau khi nghe ngóng, thì ra là Khổng giáo, nhà Nho cũng biến thành tôn giáo, việc này lần đầu tôi nghe được. Họ tham gia liên kết hữu nghị tôn giáo của Hồng Kông, chúng tôi cũng đặc biệt viếng thăm sáu tôn giáo này của Hồng Kông. Chúng tôi truyền bá đoàn kết tôn giáo ở Singapore, tôn giáo hòa thuận, tôi đem tin tức này truyền đạt cho họ. Chúng tôi rất hoan hỷ khi được biết dưới sự khởi xướng của chính phủ Trung Quốc, tôn giáo cũng là một phương thức đoàn kết quan hệ hữu nghị, hợp tác hỗ trợ lẫn nhau trong công tác thúc đẩy việc truyền đạo, điều này chúng tôi rất ít thấy ở các khu vực xã hội khác.

Thế nhưng sự giao lưu giữa các tôn giáo không tập trung mật thiết như ở Singapore, các lãnh đạo đại diện cho chín tôn

giáo Singapore của chúng tôi thường qua lại với nhau gần như mỗi tuần một lần, còn họ thì mấy tháng mới có một lần. Chúng tôi quay về cũng vừa đúng lúc tổ chức lễ Vesak. Trước lễ Vesak một ngày, Cư Sĩ Lâm cử hành đại hội truyền đăng. Chúng tôi vừa xuống máy bay thì đến tham gia ngay, chín tôn giáo cũng tham gia. Phật giáo mừng ngày Phật đản, các tôn giáo khác đều đến tham gia, đều đến chúc phúc, họ cũng như chúng tôi cầm đèn hoa sen, cùng niệm “Nam-mô Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật”, đây là lần đầu tiên diễn ra sự việc rất hy hữu này. Cho nên các hoạt động quan trọng của mỗi tôn giáo khác chúng tôi đều tham gia, chân thật làm được không phân biệt ta người. Nhất là chuyến tham quan lần này, chúng tôi có 16 ngày cùng sống chung với nhau, cho nên thời gian chúng tôi nói chuyện giao lưu với nhau rất nhiều, hai bên trao đổi ý kiến, cùng nhau lên lớp học. Tôi nói với họ: “Phật giáo là nền giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Vậy mỗi một tôn giáo khác lẽ nào không phải như vậy sao?” Theo sự phát triển của khoa học kỹ thuật, địa cầu thu nhỏ lại, truyền thông hiện nay khiến bất cứ ở góc ngách nào trên thế giới xảy ra bất kỳ việc gì, chúng ta lập tức biết ngay, giao thông thuận tiện nhanh chóng. Ngày trước nếu từ Bắc Kinh đến Singapore, ngồi thuyền phải đi mấy tháng mới có thể đến, ngày nay ngồi máy bay chỉ hơn 5 giờ đồng hồ, không đến 6 giờ, cho nên địa cầu thu nhỏ lại, quan hệ qua lại giữa người với người càng ngày càng mật thiết, so với thời đại trước đây không như nhau.

Ngày nay vấn đề quan trọng nhất của chúng ta là làm thế nào

cùng với các quốc gia khác, trong kinh Phật gọi là quốc độ, cõi nước khác nhau, chủng tộc khác nhau, văn hoá khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau có thể chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, khiến xã hội an định, phồn vinh, hưng vượng, người người đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là nguyện vọng chung của tất cả mọi người. Làm thế nào thực hiện nguyện vọng này? Chúng ta cần phải biết rõ, chính trị không làm được! Ngày nay nhất định không có một quốc gia nào có thể dùng vũ lực để thống trị toàn thế giới, không làm được, chính trị không thể làm được, vũ lực cũng không làm được, kinh tế, khoa học kỹ thuật cũng không thể làm được, chỉ có giáo dục tôn giáo có thể làm được. Cho nên, tôi khuyên người lãnh đạo và nhà truyền giáo của tất cả các tôn giáo, chúng ta phải xây dựng nhận thức chung, phải có một mục tiêu phương hướng truyền đạo, tuyên giáo chung, đó chính là mong cầu toàn thế giới có được “xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc”. Chúng ta dùng mười hai chữ này làm thành mục tiêu phương hướng tuyên giáo, truyền đạo của chúng ta. Giữa tôn giáo với tôn giáo có thể dung hợp hay không? Tuyệt đối có thể dung hợp! Tôi giảng giải cho họ, nêu lên một thí dụ, năm tôn giáo phương Đông giống như năm ngón tay của tay phải, năm tôn giáo phương Tây như năm ngón tay của tay trái, mỗi ngón tay tuy không giống nhau nhưng khi vào lòng bàn tay thì đều là từ một tay mà sanh ra. Người phương Đông gọi là tâm tánh, người phương Tây gọi là thượng đế, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo,

Hồi giáo đều đồng một thượng đế. Phương Đông, phương Tây hai bên tuy khác nhau nhưng nếu nhìn sâu hơn thì hai bàn tay đều từ một thân thể sanh ra, vẫn là một nhà, cho nên chúng ta phải từ nơi sâu như vậy mà hạ công phu.

Ngày nay, chúng ta không thể chung sống hòa hợp với nhau là vì chúng ta chưa thể thâm nhập sâu, độ sâu chưa đủ. Nếu chân thật vào được sâu thì chúng ta sẽ hiểu được hư không pháp giới là một nhà. Cho nên, trong lúc truyền đăng, tôi nói rõ lại ý nghĩa biểu pháp của chiếc y ca-sa chúng ta. Ở Trung Quốc tôi đã nói với họ, ở Hồng Kông tôi cũng đã nói với sáu tôn giáo của Hồng Kông, nhà Phật gọi là pháp thân, pháp thân chính là bản thể, trong triết học gọi là bản thể, chính là chân tướng vũ trụ nhân sinh. Trên kinh Đại thừa thường nói: *“Ba đời hết thấy Phật, cùng chung một pháp thân.”* Pháp thân là gốc, là rễ, là năng sanh. Tất cả vạn pháp trong vũ trụ là sở sanh, cho dù đối tượng được sanh ra có khác biệt nhiều đến đâu nhưng chúng đều cùng một gốc, vậy có lý nào mà không dung hợp cho được? Cho nên đại đức xưa của Trung Quốc thường nói: *“Người viên thuyết pháp, không pháp nào không viên.”* Pháp đó tuyệt nhiên không giới hạn ở Phật pháp, ngày nay chúng ta có thể lĩnh hội được, tất cả những học thuyết khác nhau, tất cả các tôn giáo khác nhau, người chân thật đạt được triệt để khai ngộ thì thấy được cội nguồn, Tông môn thường gọi là “triệt để nguồn pháp”, họ đến giảng thì không pháp nào là không viên dung, pháp pháp đều viên. Chúng ta không thể viên dung là vì chưa thấy được cội gốc, chưa thấy được gốc rễ, đây mới là mọi thứ đều chẳng khớp. Thấy được gốc rễ rồi

thì hiểu rằng không có pháp nào là không viên dung, mười pháp giới đều viên dung. “Bách giới thiên như” mà đại sư Thiên Thai⁴ nói, hiển thị ra các pháp đều viên dung.

Cho nên chúng ta tu học, bất luận từ một pháp môn nào, bao gồm các tôn giáo khác, vấn đề là bạn phải thâm nhập. Bạn thâm nhập càng sâu thì đối với “pháp pháp viên dung” bạn càng có thể khẳng định, bạn mới có thể hoan hỷ tiếp nhận, mới có thể giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, mới có thể chân thật giúp được nhu cầu của tất cả chúng sanh, vậy thì chúng ta tu học sẽ có ý nghĩa, có giá trị. Chúng ta cũng chân thật có thể, trong Phật pháp gọi là “độ chính mình, độ chúng sanh, giúp đỡ chính mình, thành tựu chính mình, giúp đỡ chúng sanh, thành tựu chúng sanh”. Cho nên, chúng tôi cảm thấy chuyển tham quan rất tốt, cùng nhau tham quan chân thật là cùng nhau học tập, cùng nhau lên lớp. Thông thường chúng tôi rất hiếm có được thời gian dài như vậy để có thể hội họp các tôn giáo lại với nhau, tham quan là một phương pháp vô cùng tốt, việc này rất đáng được đề xướng. Tham quan chính là lên lớp học, chính là học tập, cho nên mỗi người chúng tôi đều rất hoan hỷ, đây xác thực là có tiến bộ rất lớn.

4 Tức đại sư Trí Khải (538-597), cũng được gọi là đại sư Trí Giả. Ngài trụ ở núi Thiên Thai nên thường được gọi là đại sư Thiên Thai.

KINH THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO

*Hán dịch: Đời Đường,
Tam tạng pháp sư Thật-xoa-nan-đà,
người nước Vu Điền.*

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ở long cung Sa-kiệt-la, cùng với tám ngàn chúng đại tỳ-kheo, ba mươi hai ngàn Bồ-tát ma-ha-tát. Bấy giờ, Thế Tôn bảo long vương rằng: Hết thấy chúng sanh do tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp cũng khác nhau, vì vậy mà có sự luân chuyển trong các đường.

Này long vương! Ông có thấy hội này và trong biển cả, hình sắc chủng loại mỗi loài khác nhau không? Hết thấy như vậy đều do tâm tạo thiện và bất thiện nơi thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp mà ra. Mà tâm chẳng phải sắc, nên không thể thấy chấp. Chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi, rốt cuộc không có chủ, không có ta và cái của ta. Tuy mỗi loài theo

ngiệp hiện ra không đồng, nhưng thật trong ấy không có tác giả. Thế nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, tự tánh như huyễn. Người trí biết như thế, nên tu thiện nghiệp, nhờ vậy sanh ra uẩn, xứ, giới, v.v. thấy đều đoạn chánh, người khác nhìn không chán.

Này long vương! Ông xem thân Phật từ trăm ngàn ức phước đức mà sanh ra các tướng trang nghiêm, quang minh sáng chói, trùm khắp đại chúng. Dù cho quang minh của vô lượng ức Tụ Tại Phạm Vương đều không thể hiện ra; không ai chiêm ngưỡng thân của Như Lai mà không lóa mắt! Ông lại nhìn xem các đại Bồ-tát đây, diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh, hết thấy đều do tu tập phước đức thiện nghiệp mà sanh ra. Lại nữa, các thiên long bát bộ..., bậc có uy thế lớn cũng là do phước đức thiện nghiệp sanh ra. Nay tất cả chúng sanh trong biển cả, hình sắc thô xấu, hoặc lớn hoặc nhỏ, đều do đủ loại tướng niệm của tự tâm mà tạo ra các nghiệp bất thiện nơi thân, ngữ, ý, vì thế tùy theo nghiệp mà mỗi loài tự thọ báo. Nay ông phải nên tu học như vậy, cũng khiến cho chúng sanh liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp. Ông đối với việc này, nên có chánh kiến bất động, chớ rơi vào đoạn kiến, thường kiến nữa! Đối với các phước điền nên hoan hỷ, cung kính cúng dường, do đó các ông cũng được trời người tôn kính cúng dường.

Long vương nên biết, Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất

cả khổ trong các đường ác. Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng để mảy may bất thiện xen tạp. Như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật Bồ-tát và thánh chúng khác. Thiện pháp là thân của trời người; Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề đều nương nơi pháp này làm căn bản mà được thành tựu, nên gọi là thiện pháp. Pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo. Thế nào là thập thiện? Nghĩa là vĩnh viễn xa lìa sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, tham dục, sân giận, tà kiến.

Này long vương! Nếu lìa sát sanh thì được thành tựu mười pháp lìa phiền não. Những gì là mười? Một, bố thí vô úy rộng khắp chúng sanh. Hai, thường khởi tâm đại từ bi với chúng sanh. Ba, vĩnh viễn đoạn trừ hết thủy tập khí sân giận. Bốn, thân thường không bệnh. Năm, thọ mạng dài lâu. Sáu, thường được phi nhân bảo vệ. Bảy, thường không ác mộng, giấc ngủ an vui. Tám, diệt trừ oán kết, các oán tự giải. Chín, không sợ rơi vào đường ác. Mười, chết được sanh lên trời. Đó là mười. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được thọ mạng tùy tâm tự tại của Phật.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa trộm cắp thì được mười loại pháp bảo tìn. Những gì là mười? Một, cửa cái chống chắc; vua, trộm cướp, nước lửa và con phá của không thể tiêu tán. Hai,

nhiều người yêu mến. Ba, người khác không ức hiếp. Bốn, mười phương khen ngợi. Năm, không lo tổn hại. Sáu, tiếng tốt truyền khắp. Bảy, ở trong hội chúng không hề sợ hãi. Tám, tiền tài, thọ mạng, hình sắc, sức lực an vui, biện tài đầy đủ không thiếu. Chín, thường sẵn lòng bố thí. Mười, chết được sanh lên trời. Đó là mười. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ chứng được trí thanh tịnh đại Bồ-đề.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa tà hạnh thì được bốn loại pháp mà người trí khen ngợi. Những gì là bốn? Một, các căn điều thuận. Hai, vĩnh viễn xa lìa ồn náo, bất an. Ba, được người đời khen ngợi. Bốn, vợ không bị xâm phạm. Đó là bốn. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được tướng đại trượng phu ẩn mật tàng của Phật.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói dối thì được tám loại pháp mà trời khen ngợi. Những gì là tám? Một, miệng thường thanh tịnh, thơm mùi hoa ưu-bát. Hai, được người thế gian tin phục. Ba, phát ngôn thành chứng, trời người kính mến. Bốn, thường dùng ái ngữ an ủi chúng sanh. Năm, được thắng ý lạc, ba nghiệp thanh tịnh. Sáu, lời nói không lỗi lầm, tâm thường hoan hỷ. Bảy, phát ngôn được tôn trọng, trời người phụng hành. Tám, trí tuệ thù thắng, không ai có thể chế phục được. Đó là tám. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được chân thật ngữ của Như Lai.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói ly gián thì được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm? Một, được thân bất hoại, không gì hại được. Hai, được quyền thuộc bất hoại, không gì phá được. Ba, được lòng tin bất hoại, thuận theo bốn nghiệp. Bốn, được pháp hạnh bất hoại, sở tu kiên cố. Năm, được thiện tri thức bất hoại, không lừa gạt. Đó là năm. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được quyền thuộc chân chánh, các ma ngoại đạo không thể phá hoại.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói thô ác thì được thành tựu tám loại tịnh nghiệp. Những gì là tám? Một, lời nói không trái mực. Hai, lời nói đều lợi ích. Ba, lời nói ắt khế lý. Bốn, ngôn từ mỹ diệu. Năm, lời nói được tiếp nhận. Sáu, lời nói được tin dùng. Bảy, lời nói không thể chê. Tám, lời nói đều được ưa thích. Đó là tám. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ đầy đủ tướng Phạm âm thanh của Như Lai.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói thêu dệt thì được thành tựu ba thứ quyết định. Những gì là ba? Một, nhất định được người trí yêu mến. Hai, nhất định dùng trí như thật đáp lại các câu hỏi. Ba, nhất định nơi trời người được uy đức tối thắng, không có hư vọng. Đó là ba. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được những sự thọ ký của Như Lai, đều không bị thiếu mất.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa tham dục thì được thành tựu năm loại tự tại. Những gì là năm? Một, ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ. Hai, tài vật tự tại, tất cả oán tặc không thể cướp đoạt. Ba, phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ. Bốn, vương vị tự tại, đồ vật trân quý hiếm lạ đều được dâng tặng. Năm, được nhiều vật thù thắng gấp trăm lần mong cầu, vì thưở xưa không keo kiệt, ganh ghét. Đó là năm. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được ba cõi đặc biệt tôn kính, thấy đều cung kính, cúng dường.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa sân giận thì được tám loại tâm pháp hỷ duyệt. Những gì là tám? Một, không có tâm tổn nã. Hai, không có tâm sân giận. Ba, không có tâm tranh tụng. Bốn, tâm nhu hòa chất trực. Năm, được tâm từ của bậc thánh. Sáu, tâm thường làm lợi ích, an ổn chúng sanh. Bảy, thân tướng đoan nghiêm, đại chúng đều tôn kính. Tám, do hòa nhẫn nên chóng sanh về Phạm thiên. Đó là tám. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được tâm vô ngại, người thấy nghe không chán.

Lại nữa, long vương! Nếu lìa tà kiến thì được thành tựu mười pháp công đức. Những gì là mười? Một, được ý vui thiện chân thật và bạn bè thiện chân thật. Hai, tin sâu nhân quả, thà bỏ thân mạng, trọn không làm ác. Ba, chỉ quy y Phật, không quy y các thiên nhân khác. Bốn, trực tâm chánh kiến, vĩnh viễn

xa rời tất cả lưới nghi về cát hung. Năm, thường sanh chốn trời người, không rơi vào ác đạo. Sáu, vô lượng phước tuệ dần dần tăng trưởng. Bảy, vĩnh viễn xa rời tà đạo, hành nơi thánh đạo. Tám, chẳng khởi thân kiến, bỏ các ác nghiệp. Chín, trụ kiến giải vô ngại. Mười, không rơi vào các nạn. Đó là mười. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ nhanh chóng được hết thầy Phật pháp, thành tựu thân thông tự tại.

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo long vương rằng: Nếu có Bồ-tát nào nương vào thiện nghiệp này mà tu đạo, có thể lia giết hại mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; lại sống lâu không chết yếu, không bị tất cả oán tặc làm tổn hại.

Lìa việc không cho mà lấy, lại hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; thù thắng không gì bằng, đều có thể thâm thập đầy đủ pháp tạng của chư Phật.

Lìa tà hạnh mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; gia đình chánh trực, hòa thuận; mẹ và vợ con sẽ không có người dùng lòng dục để đối đãi.

Lìa nói dối mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; rời xa mọi hủy báng, nhiếp trì chánh pháp; được như thế nguyện, việc làm ắt thành.

Lìa nói ly gián mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; quyền thuộc hòa thuận, cùng

nhất chí vui vẻ, thường không trái nghịch, tranh chấp.

Lìa lời thô ác mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hết thấy hội chúng hoan hỷ quy y; lời nói đều được người tin nhận, không ai chống trái.

Lìa lời vô nghĩa mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; lời nói không hư vọng, mọi người đều tôn kính tiếp nhận; có thể khéo dùng phương tiện đoan dứt mọi nghi hoặc.

Lìa tâm tham cầu mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hết thấy mọi thứ đều dùng trí tuệ để buông xả; tín giải vững chắc, có đủ uy lực lớn.

Lìa tâm phần nộ mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; bản thân mau thành tựu tâm trí vô ngại; các căn nghiêm trang tốt đẹp, ai thấy cũng đều kính mến.

Lìa tâm tà đảo mà hành bố thí thì thường được nhiều tiền của, không ai có thể xâm đoạt; hằng sanh chánh kiến, gia đình chánh tín; thấy Phật nghe pháp, cúng dường chúng tăng; thường không quên mất tâm đại Bồ-đề. Đây là bậc đại sĩ, khi tu đạo Bồ-tát, hành thập thiện nghiệp vào trong bố thí trang nghiêm nên được lợi ích lớn như vậy.

Này long vương! Nêu ra điều trọng yếu để nói: Hành đạo thập thiện vào trong trì giới trang nghiêm nên có thể sanh ra

hết thấy nghĩa lợi của Phật pháp, đầy đủ đại nguyện.

Nhẫn nhục trang nghiêm nên được viên âm của Phật, đủ các tướng hảo.

Tinh tấn trang nghiêm nên có thể phá trừ ma oán, vào pháp tạng của Phật.

Thiên định trang nghiêm nên có thể sanh ra niệm tuệ, tầm quý, khinh an.

Trí tuệ trang nghiêm nên có thể đoạn hết thấy phân biệt, vọng kiến.

Tâm từ trang nghiêm nên đối với các chúng sanh không khởi tâm não hại.

Tâm bi trang nghiêm nên thương xót chúng sanh, thường không chán bỏ.

Tâm hỷ trang nghiêm nên thấy người tu thiện mà lòng không đố kỵ.

Tâm xả trang nghiêm nên đối với cảnh thuận nghịch, tâm không có thương giận.

Tứ nhiếp trang nghiêm nên thường siêng năng nhiếp hóa hết thấy chúng sanh.

Niệm xứ trang nghiêm nên khéo tu tập quán tứ niệm xứ.

Chánh cần trang nghiêm nên thấy đều có thể đoạn trừ tất cả bất thiện pháp, thành tựu tất cả thiện pháp.

Thần túc trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ.

Ngũ căn trang nghiêm nên tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng nhác, thường không mê mất, vắng lặng điều hòa, dứt các phiền não.

Ngũ lực trang nghiêm nên mọi oán diệt hết, không gì hoại được.

Giác chi trang nghiêm nên thường khéo giác ngộ tất cả các pháp.

Chánh đạo trang nghiêm nên được trí tuệ chân chánh thường hiện tiền.

Chỉ trang nghiêm nên có thể dứt sạch tất cả kiết sử.

Quán trang nghiêm nên có thể hay biết như thật tự tánh các pháp.

Phương tiện trang nghiêm nên nhanh chóng thành tựu viên mãn niềm vui hữu vi và vô vi.

Long vương nên biết, mười nghiệp thiện này, thậm chí còn có thể khiến cho thập lực, tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng, tất cả Phật pháp đều được viên mãn, cho nên các ông phải siêng tu học. Nay long vương! Ví như tất cả thành ấp, xóm làng đều nương nơi đại địa mà được an trụ; tất cả thảo dược, cỏ cây, rừng rậm cũng đều nương nơi đất mà được sinh trưởng. Thập thiện đạo này cũng lại như thế, tất cả trời người đều nương vào đây

mà kiến lập; tất cả Thanh văn, Độc giác Bồ-đề, các hạnh Bồ-tát, tất cả Phật pháp đều cùng nương vào đại địa thập thiện này mà được thành tựu.

Phật nói kinh này xong, long vương Sa-kiệt-la cùng toàn thể đại chúng, tất cả thế gian, trời, người, a-tu-la, v.v. đều rất vui mừng, tin nhận làm theo.



B. ĐỀ KINH



1. Biệt đề

Trước tiên, chúng tôi báo cáo đơn giản về đề kinh “*Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*”. Đề kinh này tổng cộng có bảy chữ, “Phật thuyết thập thiện nghiệp đạo” gọi là biệt đề, chữ “kinh” phía sau gọi là thông đề, các đồng tu đều có thể biết rõ. Gọi là biệt đề là vì không giống với những tên kinh khác, mà chuyên chỉ cho bộ kinh này. Chữ “kinh” sau cùng là thông đề, thông với tất cả kinh, phàm là những gì do Phật nói ra thì đều gọi là “kinh”. Trong sáu chữ của biệt đề, theo bảy nguyên tắc lập đề kinh thì đây là nhân pháp, trong đề mục có người, có pháp, là nhân pháp lập đề. “Phật” là người, “thuyết thập thiện nghiệp đạo” là pháp.

Chúng ta phải đặc biệt lưu ý, chữ “Phật thuyết” ở đây cùng với ba kinh của Tịnh tông là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” và “Phật

Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, cùng với tiểu bản “Phật Thuyết A-di-đà Kinh” mà đại sư La-thập phiên dịch, trên tựa đề của ba kinh Tịnh tông này đều có chữ “Phật thuyết”. Chữ “Phật thuyết” của bộ kinh này cùng với “Phật thuyết” của ba kinh Tịnh độ ý nghĩa là như nhau, phải đặc biệt chú ý điểm này, đó chính là không chỉ Thích-ca Mâu-ni Phật nói, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật đều nói, khác biệt chính ngay chỗ này. Các kinh điển khác, tất cả chư Phật trong mười phương thế giới chưa hẳn là đều nói, chỉ riêng ba kinh Tịnh độ cùng với bộ kinh này thì chư Phật nhất định phải nói. Do đây có thể biết tầm quan trọng của bộ kinh này.

Trước tiên, xin nói rõ với quý vị chữ “Phật” này, xã hội hiện nay có rất nhiều người hiểu lầm chữ này, nói Phật giáo là mê tín thì đó là không hiểu rõ chữ “Phật” này. Nguồn gốc của chữ này là “Phật-đà-da”, được dịch âm từ Phạn văn của Ấn Độ xưa, người Trung Quốc thích đơn giản nên bỏ đi âm đuôi, chỉ gọi ngắn gọn là “Phật”. Vào thời xưa không có chữ “Phật”, chữ này là từ mới được tạo ra khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc. Trong chữ xưa của Trung Quốc có âm “phất”, là chữ “phất” không có chữ “nhân” kế bên. Thế nhưng, chữ “Phật” truyền từ Ấn Độ đến lại là người, cho nên đã thêm vào chữ “nhân” kế bên, chữ này là từ mới, được tạo ra từ việc phiên dịch kinh văn, mượn âm của chữ “phất”.

Người này là người nào vậy? Hiện nay mọi người đều biết đó là Thích-ca Mâu-ni, chúng ta đều gọi Thích-ca Mâu-ni là Phật, người Ấn Độ gọi ngài là Phật-đà, chúng ta gọi đơn giản là Phật. Ý nghĩa

của chữ “Phật” này rất gần giống với chữ “thánh” mà người Trung Quốc gọi. Người Trung Quốc gọi là thánh nhân, người Trung Quốc gọi là thần, ý nghĩa cũng gần giống. Thần, thánh, Phật đều dùng để gọi người thông đạt tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thế nhưng ở trên mức độ mà nói, có thể có một số ý nghĩa khác nhau. Người Trung Quốc chúng ta gọi là “thần thánh” thì ý này tương đối chung chung, còn chữ Phật-đà của Ấn Độ thì ý nghĩa rất rõ ràng, rất cụ thể: Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, sự lý, tánh tướng, nhân quả đều triệt để thông đạt tường tận mà không có chút hiểu lầm nào, người như vậy mới được gọi là Phật. Ai làm được công phu này thì người đó được gọi là Phật. Cho nên, hai chữ “Phật-đà” ở trong giáo học của Phật, đích thực là danh xưng của học vị, ngài không phải là thần, cũng không phải là tiên, mà là người. Cho nên chữ này bên cạnh thêm vào chữ “nhân”, điều này chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Chữ “thánh” mà người Trung Quốc gọi cũng có ý nghĩa này, nhưng tuyệt nhiên không nói là người đó đã triệt để thông đạt tường tận nhân quả, tánh tướng, sự lý của vũ trụ nhân sinh, mà chỉ nói thông đạt tường tận. Thông đạt đến mức độ nào vậy? Tầng thứ không như nhau! Trong Phật pháp, chúng ta thấy trong kinh Đại thừa, nhất là trong kinh Hoa Nghiêm có nói về 41 giai vị pháp thân đại sĩ, 41 cấp bậc này đều gọi là Phật. Quý vị xem trong Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa của cư sĩ Giảng Vị Nông sẽ thấy pháp thân đại sĩ đều được gọi là Phật. Các ngài đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, tánh tướng, sự lý, nhân quả đều thông đạt, thế

nhưng tầng thứ thông đạt thì không như nhau, cho nên có 51 cấp bậc. Ở đây, “Phật” là cấp bậc cao nhất, thông thường chúng ta gọi là cứu cánh viên mãn, không gì cao hơn, ngài đã đến đỉnh điểm, đây gọi là Phật. Trong Phật giáo, theo Viên giáo thì gọi là Phật cứu cánh viên mãn.

Người này chính là Thích-ca Mâu-ni, Thích-ca Mâu-ni Phật nói ra bộ kinh này. Người xưa giảng giải chữ “thuyết” này là sanh tâm hoan hỷ, vì chúng sanh nói pháp. Tâm hoan hỷ từ đâu mà ra? Ngài xem thấy duyên của tất cả chúng sanh đã chín muồi, có thể tiếp nhận pháp môn này, có thể tiếp nhận lời giáo huấn này, dùng lời hiện nay mà nói là có thể tiếp nhận khóa trình này, nên Phật rất hoan hỷ đến giảng dạy cho mọi người, hướng dẫn mọi người, khuyến hóa mọi người, trong đó sanh vô lượng hoan hỷ. Nhìn thấy chúng sanh có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, Phật nhìn thấy rất hoan hỷ, giúp đỡ tất cả chúng sanh ngay một đời này thành tựu.

Pháp môn Tịnh tông là mục tiêu thuyết pháp cuối cùng của tất cả chư Phật, còn *thập thiện nghiệp đạo* là phương thức quan trọng nhất mà tất cả chư Phật nói ra nhằm giúp đỡ chúng sanh thành tựu ngay trong một đời, việc này chúng ta không thể không biết. Phật nói điều gì? Nói mười nghiệp thiện, mười điều mà những gì trong kinh nói, “mười” này không phải là con số, nếu chúng ta xem nó thành chữ số thì sai rồi. “Mười” cùng ý nghĩa biểu pháp trong kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn giống nhau, nó biểu thị cho đại viên mãn. Thiện pháp đại viên mãn quy nạp thành

mười cương lĩnh, trong mỗi cương lĩnh thì cảnh giới sâu rộng của nó đều không có ngăn mé, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này.

“Thập thiện”, ở đây Phật chỉ cho chúng ta tiêu chuẩn của thiện và ác. Cái gì là thiện? Cái gì là ác? Chúng ta đọc bộ kinh này phải tỉ mỉ thể hội, nếu như không có nền tảng của mười nghiệp thiện thì niệm Phật không thể vãng sanh. Vì sao thấy được điều này? Phật nói với chúng ta trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, trước khi tu tịnh nghiệp phải tu tam phước. Tam phước là nền tảng của Phật pháp Đại thừa, ví như chúng ta xây nhà lâu vậy, đây là xây nền móng, thập thiện nghiệp đạo là nền móng. Nếu không có nền móng này thì bất luận tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu, cho nên đây là nền tảng chung.

Trong *tịnh nghiệp tam phước*, Phật nói lời tổng kết sau cùng rất hay, ba điều này là “chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”, câu nói này chúng ta phải ghi nhớ thật kỹ. Ba đời là quá khứ, hiện tại và vị lai, tất cả chư Phật đương nhiên tu hành thành Phật không phải từ một pháp môn, mà là vô lượng pháp môn, thế nhưng cho dù là pháp môn nào thì đều phải lấy tam phước làm nền tảng. Giống như xây nhà vậy, bất kể bạn xây cao bao nhiêu, cho dù là xây hình thức nào thì nền móng của bạn nhất định là giống nhau, nền móng xây được chắc chắn thì kiến trúc của bạn mới kiên cố.

Điều thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”. Tôi đã giảng cho mọi người rất nhiều lần, ba câu phía trước là nguyện, câu sau cùng là hành, nếu như không có hành thì

ba nguyện phía trước sẽ là trống không. Bạn dùng cái gì để hiếu dưỡng cha mẹ? Dùng cái gì để phụng sự sư trưởng? Dùng cái gì để từ tâm không giết? Chính là mười nghiệp thiện. Cho nên kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trong nhà Phật chúng ta thường nói, kinh điển có bốn loại lớn là giáo - lý - hành - quả, bộ kinh này thuộc về hành, chú trọng ở hành môn, chúng ta phải thật thà mà làm. Chân thật làm được rồi thì các nguyện phía trước đều viên mãn, hiếu dưỡng cha mẹ viên mãn, phụng sự sư trưởng cũng viên mãn, từ tâm không giết cũng được viên mãn, đây hoàn toàn phải nhờ vào tu mười nghiệp thiện.

Như thế nào gọi là “nghiệp”? Dùng lời hiện nay mà nói, chính là ở trong cuộc sống thường ngày, mỗi ngày làm việc đối nhân xử thế tiếp vật, bao gồm tất cả hành vi, khi đang làm thì chúng ta gọi là “việc”, “bạn đang làm việc gì?” Sau khi làm xong việc rồi, kết quả của nó thì gọi là “nghiệp”. Cho nên nếu bạn làm việc tốt thì gọi là nghiệp thiện, làm việc không tốt thì gọi là nghiệp ác, nghiệp là kết quả của việc làm. Chúng ta đi học ở trường học, bài khóa gọi là tác nghiệp, khi học xong khóa trình thì gọi là tốt nghiệp, trường học quy định cho chúng ta, tất cả khóa trình đều phải học hoàn tất thì gọi là tốt nghiệp.

Nghiệp ở chỗ nào vậy? Chúng ta không nhìn thấy, không nghe được, cũng không sờ được. Phật nói với chúng ta, nghiệp ở ngay trong a-lại-da thức⁵. Lời nói này người thông thường không

5 A-lại-da thức, tức tàng thức (tạng thức), nghĩa là thức chứa trữ. Theo Duy thức học thì chính thức này là nơi chứa trữ, lưu giữ tất cả các chủng tử (hạt giống) thiện ác của con

dễ hiểu, cái gì gọi là a-lại-da thức? Chúng ta dùng lời hiện nay mà nói, nghiệp ở ngay trong ấn tượng của bạn, thí dụ tất cả nghiệp thiện ác mà trước đây bạn đã làm, hiện tại bạn vừa nghĩ lại thì có thể nhớ ra được. Vì sao bạn có thể nhớ đến sự việc của ngày hôm qua, sự việc của ngày hôm kia, sự việc của năm trước, thậm chí sự việc của mấy mươi năm trước, vì sao bạn có thể nhớ ra được? Chắc chắn có một nơi giúp bạn lưu giữ những hồ sơ đó, nơi lưu giữ những hồ sơ này trong nhà Phật gọi là a-lại-da thức.

A-lại-da là tiếng Ấn Độ, dịch sang Trung văn nghĩa là tàng thức, kho tàng, kho tư liệu. Từng li từng tí của bạn, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều được cất chứa trong kho tư liệu này, sẽ không để sót mất. Con người chúng ta chết rồi không mang theo bất cứ thứ gì, nhưng sẽ mang theo nghiệp. Vì sao vậy? Thứ hữu hình thì không thể mang đi, nhưng nghiệp là vô hình, nó sẽ đi theo bạn. Chúng ta nghĩ đến sự việc này thì thật là đáng sợ, thế gian không có thứ gì đáng sợ, chỉ có việc này chân thật đáng để chúng ta sợ hãi! Khi tư tưởng của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện thì trong a-lại-da thức vĩnh viễn sẽ không mất đi, bạn nói xem thứ này có phiền phức không? Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta nhất định không tạo nghiệp ác.

Cũng như trong bộ kinh này, phần khai thị rất quan trọng của Phật dành cho chúng ta, đây là khai thị cương lĩnh. Chúng tôi trích ra những câu kinh văn này rồi viết ở phía trước quyển

kinh, đây là những câu nói quan trọng nhất của kinh này. Chúng ta đoạn ác phải đoạn ác cho sạch sẽ, chúng ta tu thiện phải tu thiện hạnh cho viên mãn, đây là việc của chính mình, không liên quan tới người khác. Cho dù người khác dùng bất kỳ phương thức gì đối với ta, họ đối với ta tốt thì ta cảm kích họ; họ đối với ta không tốt thì nhất định không được để ở trong lòng, để ở trong lòng thì thế nào? Thì bạn tự mình chướng ngại chính mình. Cho nên ở trong kinh này, Phật dạy chúng ta “ngày đêm thường niệm thiện pháp” là tâm của bạn thiện, “tư duy thiện pháp” là tư tưởng của bạn thiện, “quán sát thiện pháp” là hành vi của bạn thiện. “Chẳng để mây may bất thiện xen tạp” thì ác của bạn mới đoạn được sạch sẽ, thiện của bạn mới tu được viên mãn. Người khác đắc tội với chúng ta, hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, tất cả đều là giả, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, hà tất bạn phải đem nó để vào trong kho tư liệu làm hồ sơ? Chúng ta phải học Phật và pháp thân đại sĩ, mở kho tư liệu ra chỉ toàn là thiện, không có một chút bất thiện nào ở trong đó, người này đã thành Phật. Tu thập thiện nghiệp đạo viên mãn chính là vô thượng Bồ-đề, chính là Phật quả viên mãn.

Chúng ta thường thấy trên đỉnh hào quang của hình Phật có ba chữ, trên hình vẽ Phật đều làm như vậy, viết bằng chữ Phạn, cũng viết bằng chữ Hoa, cũng viết bằng chữ Tây Tạng, ba chữ là “án a hồng” (om ah hum). Ba chữ này nghĩa là gì? Khi mới học Phật thì tôi không biết, nên thỉnh giáo với đại sư Chương Gia. Lúc đó tôi xin chữ thư pháp của ngài, ngài liền viết cho tôi ba

chữ “án a hồng” tặng cho tôi, ngài viết bằng chữ Tây Tạng. Ba chữ này nghĩa là gì? Ngài nói với tôi là “mười thiện viên mãn”, “án” là thân thiện viên mãn, “a” là ngữ thiện viên mãn, “hồng” là ý thiện viên mãn. Bạn xem, thập thiện nghiệp đạo là từ khi bạn mới bắt đầu học Phật cho đến khi học viên mãn thì thành Phật. So với ngũ giới thì thập thiện nghiệp đạo còn sâu hơn, rộng hơn, bởi vì người khi chưa vào cửa Phật, khi vẫn chưa thọ giới, trước tiên tu mười thiện. Ngũ giới là Phật truyền cho các đệ tử, thập thiện là Phật khuyến hóa đối với tất cả chúng sanh, bạn xem ý này sâu rộng biết bao. Đây là dạy chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, đều phải tuân thủ nguyên tắc này. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây. Ý nghĩa của đề kinh vẫn chưa giảng xong, ngày mai chúng ta giảng tiếp.

Tập 8 (số 19-014-0008)

“*Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh.*” Tựa đề kinh này, phía trước đã giảng qua một lần nhưng chưa giảng xong, hôm nay chúng tôi giảng tiếp. “Phật thuyết thập thiện” đã giới thiệu rồi, hôm nay chúng tôi giảng “nghiệp đạo”. Thế nào gọi là “nghiệp”? Tất cả hoạt động của chúng ta từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, ngay lúc đang tiến hành thì gọi là việc. Chúng ta thường hỏi: “Bây giờ anh đang làm việc gì?” Sau khi làm xong sự việc thì kết quả đó gọi là nghiệp. Phật đem tất cả tạo tác của chúng ta chia thành ba loại lớn, mọi người đã biết rõ đó là nghiệp thiện, nghiệp

ác và nghiệp vô ký, tất cả đều không ngoài ba loại lớn này. “Vô ký” là không thể nói nó là thiện hay ác. Ví dụ chúng ta cầm khăn lau mặt, uống ly trà, việc này không thể gọi là thiện hay ác, loại này gọi là nghiệp vô ký.

Thiện ác có tiêu chuẩn, cấp bậc của tiêu chuẩn rất nhiều. Thông thường ở trong Phật pháp chúng ta nói “ngũ thừa Phật pháp”, ngũ thừa Phật pháp chính là năm tiêu chuẩn: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Tiêu chuẩn của mỗi một cấp bậc đều khác nhau, nhưng chúng có một nguyên lý nguyên tắc bất biến. Nguyên lý này chính là sự nghiệp lợi ích chúng sanh, đây là nghiệp thiện, sự nghiệp lợi ích cho bản thân là nghiệp ác. Cách nói này rất nhiều người mới học không thể tiếp nhận, có người nào không vì bản thân đâu? Tôi vì bản thân thì có gì không tốt? Thế nhưng ở trong Phật pháp thật sự là không tốt. Vì sao vậy? Vì mục đích của Phật pháp và mục đích của thế gian không như nhau, mục đích của Phật pháp là muốn làm Phật, làm Phật thì nhất định phải ra khỏi tam giới, ra khỏi thập pháp giới thì bạn mới có thể làm Phật được. Vậy làm Phật có được tự lợi hay không? Phật nói vì sao bạn không thể làm Phật, vì sao bạn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, chính là vì tâm tự tư tự lợi của bạn quá nặng. Phật pháp nói bạn chấp trước có ta, có ta thì bạn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, điểm này chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Cho nên, Phật pháp dạy chúng ta phải phá chấp ta. Phá chấp ta là khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nhất

định không được nghĩ cho bản thân thì cái ta này mới có thể tan nhạt, mới có thể đoạn dứt. Bất kể sự việc gì, khởi tâm động niệm vẫn nghĩ có ta thì ý niệm về ta này của bạn ngày ngày đang tăng trưởng. Hay nói cách khác, bất luận bạn tu học pháp môn nào, tu tốt cỡ nào, bạn cũng không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tu tốt đến mấy cũng chẳng qua là hưởng phước trời mà thôi, không ra khỏi lục đạo. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới hiểu được vì sao Phật không cho phép chúng ta lo nghĩ vì lợi ích của chính mình. Chúng ta đã hiểu rõ, nhưng đạo lý này người thế gian không hiểu. Hay nói cách khác, nếu bạn không muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì khỏi phải bàn, vậy thì được. Còn nếu bạn muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì không đoạn ta không được!

Trong kinh Kim Cang nói rất hay: *“Nếu Bồ-tát có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì chẳng phải Bồ-tát.”* Bồ-tát ra khỏi tam giới, vượt thoát tam giới là tiểu Bồ-tát, phải “không tướng ta” thì mới có thể ra khỏi tam giới. Tuy vượt thoát tam giới nhưng chưa thể thoát khỏi thập pháp giới, tứ thánh pháp giới mà chúng ta nói gồm: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, trong tứ thánh pháp giới còn có pháp giới Phật. Đây là nguyên nhân gì vậy? Họ tuy không còn chấp trước “ta” nữa nhưng họ còn chấp trước “pháp”, vì vậy họ vẫn còn tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Trong bốn tướng là tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì chỉ có tướng ta là họ không còn chấp trước, thế nên họ không ra khỏi thập pháp giới. Cần phải đoạn hết bốn tướng, bốn kiến thì bạn mới ra khỏi thập pháp

giới, bạn là pháp thân Bồ-tát. Tiêu chuẩn của kinh Kim Cang là pháp thân Bồ-tát, không phải quyền tiểu Bồ-tát trong thập pháp giới, cho nên yêu cầu của nó là phải phá bốn tướng, phá bốn kiến.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới biết nền giáo dục của Phật là chân thật, chúng ta phải hết lòng nỗ lực học tập. Cách học tập như thế nào? Niệm niệm vì chúng sanh mà lo nghĩ, đừng lo nghĩ cho bản thân, phải phục vụ cho người khác, không yêu cầu người khác phục vụ cho mình, phải hiểu đạo lý này. Những lời này ở trong kinh Cô-ran của Hồi giáo đều có nói, kinh Cô-ran nói “người cho có phước hơn người nhận”. Lời nói này nếu nói theo hiện nay là chúng ta phục vụ người khác thì sẽ có phước hơn chúng ta tiếp nhận sự phục vụ của người khác dành cho ta. Hay nói cách khác, người thế nào là người có phước? Người phục vụ cho chúng sanh là người có phước. Điều này ở trong kinh Tân Cựu Ước cũng có nói. Phật nói còn sâu hơn, phục vụ cho chúng sanh nhưng trong đây vẫn chưa quên cái ta, nhà Phật là phục vụ cho tất cả chúng sanh mà quên mất luôn cả ta, vì vậy phước báo này sẽ càng lớn hơn, phước báo này vượt qua lục đạo, vượt qua thập pháp giới. Chưa quên được ta thì chắc chắn ở lục đạo luân hồi, đây là chúng tôi nói đến tiêu chuẩn của thiện, tiêu chuẩn của nghiệp thiện là ở đây.

Chúng ta phải nghiêm túc hỏi lại chính mình, đời này có muốn thoát khỏi luân hồi không? Luân hồi quá khổ rồi! Có muốn lìa khổ được vui không? Nếu thật sự muốn lìa khổ được vui thì chúng ta phải một lòng một dạ phụng hiến cho tất cả chúng

sanh. Sự phụng hiến này, xin thưa với quý vị là chắc chắn có quả báo tốt, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Không cần cầu, không cầu thì được nhiều hơn, nếu bạn có cầu thì ngược lại sẽ được ít. Đạo lý này rất sâu, nhưng sự thật thì sao? Nếu chúng ta bình lặng quan sát thì sẽ thấy rất rõ, bạn thử nhìn những người và vật xung quanh chúng ta, phàm là làm việc tốt thì nhất định được thiện báo. Có một số người ở trong đời này được quả báo đại phú quý, nhưng chúng ta nhìn thấy dường như họ hoàn toàn không làm thiện gì cả, thậm chí còn làm rất nhiều việc ác, đây là do nguyên nhân gì? Là do đời trước họ tu thiện, đời trước tu nhân nên đời này được quả báo. Nhưng thật đáng tiếc là trong đời này họ không gặp được thiện tri thức, không gặp được người hiểu biết dạy họ, thế là họ bị mê hoặc, mê hoặc mới tạo nghiệp bất thiện này. Do tạo nghiệp bất thiện nên phước báo tu trong đời quá khứ rất dễ dàng tan biến, đến đời kế tiếp phước báo không còn nữa, ác nghiệp mà họ đã tạo, ác báo liền hiện tiền. Cho nên tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu bạn nhìn thấu rồi thì chẳng qua là một vòng tuần hoàn, chuyển biến, tiếp nối của nhân duyên quả báo, một câu này đã nói hết tất cả mọi hiện tượng thế xuất thế gian.

Chư Phật Bồ-tát hiểu rõ chân tướng. “*Thể giải đại đạo*”, thể là thể hội, thông đạt hiểu rõ, giải là giảng giải, các ngài có thể giảng giải rất rõ ràng cho người khác, đại đạo chính là sự việc như vậy. Chữ “đạo” cùng với chữ “pháp” mà trong Phật pháp chúng ta nói là cùng một ý nghĩa, “đạo” cũng bao gồm chân tướng của vũ trụ nhân sinh, tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả; nhà Phật gọi là

pháp. Vì thế chúng ta cần phải làm nghiệp thiện. Bộ kinh này tuy Phật dạy cho người mới học, nhưng nó thông thẳng đến quả vị Như Lai. Hay nói cách khác, những điều nói trong kinh là từ lúc mới phát tâm mãi cho đến quả vị Như Lai, lúc nào chúng ta cũng phải phụng hành, không có ngày nào, không có phút nào xa lìa nó. Đây là pháp cơ bản của Phật pháp, cũng là pháp viên mãn của Phật pháp, chúng ta không thể không xem trọng.

Kinh này không dài, bạn thấy quyển sách nhỏ mỏng chừng này. Hiện nay chúng ta bắt đầu học, Như Lai đã hoàn toàn làm được rồi, làm được rất viên mãn nên chúng ta gọi ngài là Phật. Tuy nói mười điều, mười điều này phần trước đã giảng rồi, không giảng lại nữa, nhưng trong mỗi một điều, lý rất sâu, sự rất rộng, sâu rộng không bờ bến, từ sơ phát tâm cho đến quả địa Như Lai cũng học không xong. Vì vậy, chúng ta không được xem nhẹ nó, xem nhẹ thì chúng ta sẽ lơ là ngay, cho rằng những thứ này đều là lời lẽ tầm thường. Cho nên, chúng ta thường đang phạm sai lầm, trở thành chướng ngại to lớn đối với sự tu hành của mình. Tức là ngay cả đạo dễ hành trong Phật pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ cũng bị nó chướng ngại, bị nghiệp ác chướng ngại rồi thì niệm Phật không thể vãng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong ba kinh Tịnh độ, Phật đều nói rất rõ ràng, thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, tiêu chuẩn của thiện chính là những gì trong bộ kinh này đã nói. Vì vậy chúng ta niệm Phật tốt cỡ nào, niệm nhiều đến đâu, nếu chúng ta không phải là người thiện thì cũng không thể vãng sanh thế giới Cực

Lạc được. Cho dù A-di-đà Phật có từ bi cỡ nào, muốn tiếp dẫn bạn, nhưng đại chúng bên đó không hoan nghênh bạn, bởi họ đều là người thiện, bạn là người bất thiện thì họ làm sao có thể dung nạp được? Cho nên, bạn nhất định phải hiểu được đạo lý này, niệm Phật dứt khoát phải tu thiện. Thật ra mà nói, bất kể tu học pháp môn nào trong Phật pháp thì đều phải tu thiện.

Đạo có hai nghĩa, một là nói từ trên lý, đây là đại đạo của vũ trụ nhân sinh; hai là nói từ trên sự, đó chính là thập pháp giới, là nhất chân pháp giới, xem tiêu chuẩn của thập thiện mà bạn đã tu. Tu thập thiện cũng phân cao thấp, cũng phân đẳng cấp, thập thiện thượng thượng phẩm là làm Phật, làm Phật trong nhất chân pháp giới; thập thiện thượng trung phẩm là làm Bồ-tát trong thập pháp giới. Cứ như vậy mà hạ thấp dần xuống, xuống đến thập thiện hạ hạ phẩm, thập thiện hạ hạ phẩm là cõi ngạ quỷ. Cõi địa ngục không có thiện, cõi địa ngục thì rất tệ hại! Nếu như thập thiện thấy đều không có thì đây là cõi địa ngục. Điều này chúng ta nhất định phải rõ ràng.

Bạn có thể hiểu thấu đáo bộ kinh điển này rồi, khi bạn khởi tâm động niệm rơi vào cõi nào thì bạn đều biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ, không cần đi hỏi người khác. Không những tự mình biết rất rõ ràng sáng tỏ là đời sau đến cõi nào, mà hiện nay thân thể này của chúng ta ở cõi nào cũng biết rõ ràng. Nhưng rất nhiều người không biết hiện nay chúng ta ở cõi nào, chẳng phải chúng ta đều ở cõi người hay sao? Không hẳn thế. Đại sư Thiên Thai nói “bách giới thiên như”, ở trong cõi người có cõi Phật trong người, Bồ-tát

trong người, Thanh văn, Duyên giác trong người, cõi trời trong người, súc sanh trong người, ngựa quỷ trong người, địa ngục trong người. Chúng ta hiện nay ở trong cõi người, ở trong thập pháp giới này, chúng ta ở cõi nào cũng đều biết rõ ràng sáng tỏ. Làm người, chúng ta nhất định phải làm người sáng tỏ, đừng làm người hồ đồ, làm người hồ đồ là hỏng rồi. Cho nên, chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật, trong đời sống, trong công việc phải ghi nhớ một câu giáo huấn của cổ nhân: “*Thiệt thòi là phước, khó được hồ đồ.*” Hồ đồ đó là giả hồ đồ, không phải là thật. Dứt khoát không được giữ ý nghĩ chiếm tiện nghi, nếu chiếm phần hơn vậy thì bạn bị thiệt thòi lớn rồi.

Trong các buổi giảng tôi thường nói với mọi người, điều tôi nói thì tương đối sâu, tôi thường nói đến trì giới, bạn có ý nghĩ chiếm phần hơn là bạn đã phá giới rồi. Giới này là gì vậy? Giới trộm cắp, ý nghĩ chiếm phần hơn là giới trộm cắp, bạn đã phạm giới này, đây là điều chúng ta phải đặc biệt chú ý cẩn thận. Chúng ta còn có thể lực, còn có trí tuệ, còn có năng lực thì hãy phục vụ cho tất cả chúng sanh, phục vụ cho xã hội, phục vụ cho thế giới thật nhiều, lĩnh vực phục vụ của bạn càng rộng thì phước càng lớn. Chúng ta không phải phục vụ vì mong cầu phước báo, mà chúng ta chỉ mong cầu Phật quả, chúng ta chỉ mong cầu vô thượng Bồ-đề, quyết không phải cầu phước. Vì vậy, hy vọng mọi người thể hội thật sâu đại đạo lý này.

2. Thông đề

Sau cùng là chữ “kinh”, kinh thì thường nói rồi, chúng ta có thể tinh lược. Hôm nay, chúng ta có không ít đồng tu mới đến từ Trung Quốc nên tôi nói sơ lược qua chữ này một lần. Người Trung Quốc gọi sách là kinh, bởi vì rất tôn trọng, cực kỳ tôn trọng nên mới gọi là kinh. Chữ này ở trong Phật pháp có rất nhiều cách giải thích, kinh Hoa Nghiêm thì có mười cách giải thích. Thông thường pháp sư giảng kinh thời xưa thường dùng bốn chữ “quán, nhiếp, thường, pháp” để giải thích.

“Quán” là nói ngôn ngữ văn tự của nó có thứ lớp, có mạch lạc, không hề loạn chút nào, đều có thể xuyên suốt từ đầu đến cuối. Đặc biệt chúng ta có thể xem thấy ở trong “khoa phán”, thật sự văn chương của nó đến mức không thể thêm một chữ, cũng không thể bớt một chữ. Bớt một chữ là nó hỏng ngay, thêm một chữ thì rườm rà, dài dòng. Đây là văn chương hay, ngôn ngữ hay, điểm này văn nhân thế gian, người cao minh cũng có thể làm được. Giống như những tác phẩm từ xưa đến nay được lưu truyền của Trung Quốc chúng ta, hầu như đều có thể làm được chữ này. Thứ hai là chữ “nhiếp”, ý nghĩa này sâu, nó có thể thu nhiếp lòng người, khiến bạn sau khi tiếp xúc rồi thì muốn bỏ cũng không được, giống như nam châm hút sắt vậy, nó có năng lực này. Chúng ta thấy báo chí thông thường khi xem qua một lần thì chắc chắn không muốn xem lần thứ hai, nó không có năng lực này. Thế nhưng kinh Phật thì xem cả đời cũng không chán, càng xem càng thích, đây là năng lực của “nhiếp”. “Thường” là đạo lý và phương

pháp đã nói trong đó vĩnh viễn không thay đổi. Bất luận ở thời đại nào, bất luận ở trong hoàn cảnh nào cũng đều đúng cả, nó đều có lợi ích đối với bạn. “Pháp” là quy tắc, bất luận là ở nơi nào, ở thời đại nào, bất luận chúng sanh nào tu hành, nếu dựa theo quy tắc này thì chắc chắn có thể thành tựu. Cho nên đầy đủ bốn ý nghĩa này thì được gọi là “kinh”.

Toàn bộ tựa đề “Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, phía trước tôi đã nói với quý vị rồi, ý nghĩa của chữ “Phật thuyết” này không giống các kinh điển khác, mà giống như “Phật thuyết” trong các kinh Tịnh độ đã nói, là mười phương ba đời tất cả chư Phật đều nói, không phải một vị Phật nói, mà tất cả Phật đều nói. Phật nói mười loại nghiệp đạo của thiện pháp này giúp cho chúng ta, bất luận là tu học pháp môn nào, thậm chí là bất luận bạn tu học tông phái nào, nếu dụng công phu trên nền tảng này thì bạn chắc chắn thành tựu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

3. Nhân đề

Tập 9 (số 19-014-0009)

Mời mở kinh, trang thứ ba, chúng tôi đã giới thiệu đề kinh, tiếp theo giới thiệu nhân đề. Kinh Phật là do Thích-ca Mâu-ni Phật nói, sau khi Phật diệt độ, đệ tử Phật đem nó kết tập, viết thành văn tự và trở thành kinh điển. Văn tự viết thời đó là văn tự xưa của Ấn Độ, gọi là Phạn văn, hiện nay người Ấn Độ cũng không

dùng nữa. Khi lưu truyền đến Trung Quốc thì cần phải thông qua phiên dịch, vì vậy kinh Phật nhất định phải có tên của người phiên dịch. Người phiên dịch là người chủ trì việc dịch kinh, trên thực tế người tham gia phiên dịch rất nhiều. Dịch trường nổi tiếng nhất ở Trung Quốc, như hồi đó có dịch trường của đại sư Cưu-ma-la-thập, chúng ta biết có hơn 400 người, còn có dịch trường của đại sư Huyền Trang có đến hơn 600 người, đây là những viện dịch kinh có quy mô rất lớn. Người phiên dịch là viện trưởng của viện dịch kinh thời bấy giờ, là người phụ trách. Chúng ta phải biết nhân viên dịch kinh rất nhiều, cho nên vô cùng thận trọng, không phải một người tự mình dịch, mà có rất nhiều người tham gia. Nhân đề:

Đường, Vu Điền, Tam Tạng pháp sư, Thật-xoa-nan-đà dịch.

“Đường” ở đây là đại biểu cho niên đại, bộ kinh này được dịch vào thời nào? Vào thời Đường. “Vu Điền” là quê quán của pháp sư, pháp sư là người vùng nào? Chỗ này nói rõ cho chúng ta thấy, ngài là người nước Vu Điền. Vu Điền hiện nay nằm ở vùng phía nam Tân Cương, hiện nay nơi này gọi là Hòa Điền, lúc bấy giờ là một nước nhỏ ở Tây Vực, là nơi thông thương chủ yếu từ Trung Quốc đến châu Âu, đây chính là trung tâm văn hóa thương nghiệp, pháp sư là người vùng này. “Tam Tạng pháp sư”, nói theo lời hiện nay tức là học lực của ngài thông đạt Tam Tạng thì mới có thể gọi là Tam Tạng pháp sư, người chủ trì phiên dịch kinh điển nhất định phải thông đạt Tam Tạng, vì vậy đại đức dịch kinh đều là Tam Tạng pháp sư. “Thật-xoa-nan-đà” là tên của ngài, đây là

dùng Phạm văn để đặt tên, ý nghĩa là “hỷ học”, tên gọi rất hay, nghĩa là thích học tập. Điều này vô cùng quan trọng trong quá trình học Phật của chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia. Người Trung Quốc gọi là “hiếu học”, người có thể hiếu học thì chắc chắn có thể thành tựu, bất luận là thế pháp hay Phật pháp, nếu người không hiếu học, lười biếng thì học nghiệp, đạo nghiệp đương nhiên không thể thành tựu. Vì vậy, chúng ta đọc hàm nghĩa danh hiệu của vị pháp sư này, chúng ta cũng cần cố gắng học tập theo ngài.

Pháp sư đến Trung Quốc vào thời đại Võ Tắc Thiên triều Đường. Trong những bản dịch của ngài, bộ kinh nổi tiếng nhất và được người Trung Quốc vô cùng ưa thích đọc tụng, nói chung thịnh hành nhất là kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên, là do pháp sư dịch. Ngoài ra còn một bộ điển tịch khác vô cùng quan trọng, đó là Bát Thập Hoa Nghiêm, bản mà hiện nay chúng ta chọn dùng để học Hoa Nghiêm, chính là do đại sư Thật-xoa-nan-đa phiên dịch, là bản gồm 80 quyển. Từ đây có thể biết, sự cống hiến của pháp sư đối với Phật giáo Trung Quốc rất lớn, sức ảnh hưởng đối với Phật giáo Trung Quốc cũng không thua kém gì ngài La-thập và Huyền Trang. Trong lịch sử dịch kinh, ngài là một nhân vật rất quan trọng.

Chữ cuối cùng là “dịch”, dịch là phiên dịch, đem Phạm văn phiên dịch thành Hoa văn, ý nghĩa này không cần nói nhiều nữa, trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Địa Tạng chúng tôi đều đã báo cáo cặn kẽ rồi, tôi chỉ giới thiệu đơn giản đến đây thôi. Tiếp theo, chúng ta xem phần kinh văn.

C. GIẢNG GIẢI KINH VĂN



Như thị ngã văn: Nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la long cung, dữ bát thiên đại tỳ-kheo chúng, tam vạn nhị thiên Bồ-tát ma-ha-tát câu.

(Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ở long cung Sa-kiệt-la, cùng với tám ngàn chúng đại tỳ-kheo, ba mươi hai ngàn Bồ-tát ma-ha-tát.)

Đoạn kinh văn này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, nhất định không được lơ là. Vì sao vậy? Vì nó không giống như những kinh văn khác. Chúng ta đọc kinh Di-đà, kinh Di-đà là Phật giảng tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, là giảng tại nhân gian. Bộ kinh này là giảng tại long cung, hay nói cách khác, không phải giảng tại nhân gian, thế là người hiện nay liền nảy sinh nghi ngờ là bộ kinh này có phải do người đời sau ngụy tạo không? Làm gì có long cung! Hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển, tàu ngầm đã đi xuống tận đáy

biển rồi, hầu như không có chỗ nào mà chưa đi đến, trước giờ chưa từng phát hiện thấy long cung. Vấn đề này chúng ta cần phải có sự giải thích hợp tình hợp lý để giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ nhất: “*Như thị ngã văn*”. Như thị, đoạn văn tự này là do tôn giả A-nan thêm vào khi kết tập kinh điển, đoạn này không phải do Phật nói, từ câu tiếp theo mới là do Phật nói, đây là phần thêm vào. “Ngã” là tôn giả A-nan tự xưng, “như thị” chính là chỉ bộ kinh này, bộ kinh này là do A-nan tôi đích thân nghe Phật nói ra. “Văn” là chính tôi nghe, không phải truyền thuyết, do đích thân Thích-ca Mâu-ni Phật nói. Vì vậy, “như thị” là từ chỉ pháp, tức là chuyên chỉ bộ kinh này. Ý nghĩa này cạn, nó còn có một ý nghĩa khác rất sâu, trong Đại Trí Độ Luận, một câu gồm bốn chữ này, trong kinh văn của “luận”, tôi nhớ hình như là chiếm hơn bốn quyển chỉ để giải thích bốn chữ này. Nếu như dùng chú giải của Đại Trí Độ Luận để giảng thì có lẽ chúng ta giảng một tháng cũng không giảng xong một câu này. Do đây có thể biết, kinh Phật từng câu từng chữ đều chứa vô lượng nghĩa, lời nói này là thật, nhất định không giả dối.

“Như” là nói chân như, nói tự tánh, chỉ có chân như tự tánh mới là “thị”. Nói cách khác, ngoài chân như tự tánh ra đều là “phi”, ở trong Phật pháp gọi là chân và vọng. Tại sao nói ngoài chân tánh ra đều không phải thị? Vì ngoài chân tánh ra đều là huyền tướng. Trong kinh Kim Cang nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyền, bọt, bóng.*” Tất cả pháp hữu vi có hay không vậy? Có, tuy có nhưng nó không phải thật, chân như năng

biến là thật, hiện tượng được biến ra là hư huyền, là không chân thật. Chẳng những là hư huyền không chân thật, mà còn nói cho chúng ta biết nó không tồn tại, cho nên phần cuối kinh Kim Cang nói “*như sương cũng như chớp, nên quán sát như thể*”, vậy bạn có thể thấy được chân tướng của hiện tượng vũ trụ. Phạm phu chúng ta bị những cảnh giới hư huyền này che lấp, cũng giống như hiện nay chúng ta xem phim, bị hình ảnh trong phim lừa, cho rằng hình ảnh đó là chân thật, thật ra nó là giả. Cái giả này, mỗi người chúng ta đều có thể thể hội được. Thế nhưng nếu nói tất cả cảnh giới hiện thực này của chúng ta là giả thì rất nhiều người không có cách gì thể hội được, cho rằng đây là chân thật. Đạo lý này, trước đây trong kinh Hoa Nghiêm chúng tôi đã giới thiệu tường tận cho quý vị rồi, cũng đã tốn rất nhiều thời gian, trong đó nói rõ hết thấy hiện tượng biến đổi theo từng sát-na, nó sinh diệt trong từng sát-na, vì vậy nó không phải thật, nó không thật sự tồn tại. Thật sự tồn tại là pháp tánh năng biến, pháp tánh cũng gọi là chân như.

Tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói cho chúng ta đều là từ trong tự tánh lưu lộ ra, cho nên gọi là như thị, tuyệt đối không phải sinh ra từ trong ý nghĩ của chúng ta. Hiện nay, người thông thường gọi là ý nghĩ, tư tưởng, quan niệm của chúng ta, trong Phật pháp gọi là tâm, ý, thức. Tâm là a-lại-da, ý là mạt-na, thức chính là ý thức, chúng ta gọi là ý thức thứ sáu, chắc chắn không phải từ đây lưu lộ ra. Nhưng chúng sanh trong thập pháp giới, tư tưởng tri kiến của họ không lìa tâm, ý, thức, nếu lìa tâm, ý, thức thì thoát khỏi thập pháp giới. Thoát khỏi thập pháp giới, trong kinh Phật

có một danh từ gọi là nhất chân pháp giới, liền vào nhất chân pháp giới. Vào nhất chân pháp giới, đây chính là chư Phật Như Lai, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là pháp thân đại sĩ, đây là đạt đến giải thoát cứu cánh, đích thực được đại viên mãn. Trong Thiên tông gọi là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ chưa sanh ra”, chúng ta đã tìm được rồi, trở về tự tánh.

Trở về tự tánh có lợi ích gì? Lợi ích rất nhiều, trở về tự tánh là tìm được chính mình, chân tâm tự tánh của mình biến hiện ra hư không pháp giới, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, nói theo lời hiện nay là bạn có thể làm chủ. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là cảnh giới hưởng thụ, thọ dụng của chính mình, chúng ta gọi người này là chư Phật Bồ-tát. Khi chưa thể chứng đắc, chúng ta ở trong cảnh giới hư huyền do tự tánh biến hiện ra, đời sống của chúng ta không tự do, đời sống của chúng ta bị cảnh giới chuyển nên khổ không nói nên lời. Bản thân chúng ta không thể làm chủ trong cảnh giới, ai làm chủ vậy? Nghiệp lực làm chủ. Sau khi minh tâm kiến tánh thì không phải nghiệp lực làm chủ, mà chính mình làm chủ.

Chưa kiến tánh thì chắc chắn không có “ngã”. Ở trong Phật pháp gọi là “thường, lạc, ngã, tịnh”, đây gọi là bốn tịnh đức, là thật có, nhất định không giả. Nhưng chúng ta chưa kiến tánh nên nó là hữu danh vô thực. Thế gian chúng ta có bốn danh tự “thường, lạc, ngã, tịnh”, nhưng trên thực chất hoàn toàn không có. “Thường” là vĩnh hằng bất biến, hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, thân thể này có sự thay đổi của sinh lão bệnh tử, thực vật có sinh trụ

dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, vậy thì làm gì có thường? Thường không có. Lạc cũng không có, lạc là gì? Chúng ta đều không nghĩ ra, Phật nói rất thấu triệt, lạc là cái khổ của chúng ta tạm thời dừng lại một chút, bạn bèn cảm thấy lạc. Lấy một ví dụ rất đơn giản, mỗi ngày bạn phải ăn ba bữa cơm, nếu không ăn một bữa thì đói rất khổ sở. Khi bạn ăn no rồi, cái khổ do đói đó tạm thời dừng lại một chút, cảm thấy cũng được, rất vui. Đến giờ mà không ăn thì khổ lập tức hiện tiền, chỉ có khổ mà không có lạc. Cho nên đối với phàm phu lục đạo thì khổ là thật, vui là giả, không có vui. “Ngã” là gì? Ngã là tự mình có thể làm chủ được thì mới gọi là ngã. Bản thân chúng ta không thể làm chủ được, nếu tự mình thật sự có thể làm chủ, vậy năm nào cũng 18 tuổi thì tốt biết bao! Điều này chúng ta không làm được, tự mình không thể làm chủ được chính mình. “Tịnh” thì không cần phải nói nữa, tịnh là thân tâm thanh tịnh, trong tâm chúng ta không sạch vì có thị phi nhân ngã, có tham sân si mạn. Thân này lại càng không sạch, ở Singapore, khu vực nhiệt đới này, một ngày không tắm rửa, bạn thấy trên người chảy mồ hôi, làm sao sạch được? Cho nên “thường, lạc, ngã, tịnh”, bốn chữ này không những phàm phu lục đạo không có, mà tứ thánh pháp giới cũng không có, người ở nhất chân pháp giới thì thật có. Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả vạn vật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thường trụ bất biến, họ thấy đều đầy đủ “thường, lạc, ngã, tịnh”, đây là thật, không phải giả.

Kinh giáo mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói với tất cả chúng sanh trong mười phương pháp giới là gì vậy? Là hai chữ “như thị” mà thôi. “Như” này là gì? Là chân tướng sự thật, những điều Phật đã nói nhất định hoàn toàn tương ứng với chân tướng sự thật, Phật không hề thêm cũng không hề bớt tí nào, điều đã nói hoàn toàn tương đồng với chân tướng sự thật, đây gọi là như thị, ý này thì tương đối sâu một chút. Cho nên, Phật nhất định không có ý của mình, nhất định không có sự sáng tạo của mình. Thực tế mà nói, sáng tạo đều là hư vọng cả, không phải chân thật. Những điều Phật đã nói hoàn toàn là tùy theo việc mà nói, đem đạo lý, sự tướng, nhân quả của vũ trụ nhân sinh, sự chuyển biến của nhân quả, sự tiếp nối của nhân quả nói ra cho chúng ta mà thôi. Do đây có thể biết, từng câu mà chư Phật Như Lai nói ra đều là tình trạng đời sống hiện thực của chúng ta, sau đó mới hiểu được Phật pháp có quan hệ vô cùng mật thiết với bản thân chúng ta. Học Phật pháp là để hiểu rõ chính mình, nhận thức hoàn cảnh đời sống thật sự của mình, chẳng qua là như vậy mà thôi.

Từ đó cho thấy, giáo học Phật pháp là giáo học chân thật cứu cánh viên mãn hàng đầu trong thế gian, chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Thông qua học tập, chúng ta mới thực sự nhận thức được chính mình, hiểu rõ chân tướng hoàn cảnh sống của mình. Khế nhập vào cảnh giới này, ở trong kinh Phật gọi họ là Bồ-tát, nếu như đạt đến cứu cánh viên mãn thì được gọi là Phật. Vì vậy Phật, Bồ-tát là danh xưng trong giai đoạn giáo học, giáo dục của Phật. Thế nhưng giai đoạn này là giai đoạn

bạn có thành quả, giai đoạn thứ nhất gọi bạn là A-la-hán, giai đoạn thứ hai gọi bạn là Bồ-tát, giai đoạn cao nhất gọi bạn là Phật. Cho nên, những danh xưng này không phải thần tiên, chúng ta xem Phật Bồ-tát thành thần tiên là sai rồi, các ngài là đại biểu cho giai đoạn tu học.

Bốn chữ “như thị ngã văn” này là do tôn giả A-nan nói ra cho chúng ta, những lời này không phải ngài tự mình nói, mà đích thân nghe Phật nói ra. Phật cũng không phải lấy ý của mình, mà là chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh. Vì vậy, sau khi nói ra bốn câu này đã khiến chúng ta sinh khởi tâm cung kính, tâm tôn kính, tâm tín ngưỡng, cho nên nó được gọi là “tín thành tựu”; như thị là tín thành tựu, ngã văn là văn thành tựu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng một câu này.

Tập 10 (số 19-014-0010)

Mời xem kinh, trang thứ ba: *“Như thị ngã văn: Nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la long cung, dĩ bát thiên đại tỳ-kheo chúng, tam vạn nhị thiên Bồ-tát ma-ha-tát câu.”* (Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ở long cung Sa-kiệt-la, cùng với tám ngàn chúng đại tỳ-kheo, ba mươi hai ngàn Bồ-tát ma-ha-tát.)

“Nhất thời” là thời gian, là thời gian Phật thuyết kinh. Thời gian ở đây không dùng ngày, tháng, năm, mà dùng nhất thời, ý nghĩa trong đây rất sâu. Phạm phu chúng ta, đặc biệt là người Trung Quốc, đối với lịch sử vô cùng xem trọng, thời gian và địa

điểm đều nhất định phải khảo chứng vô cùng chính xác, không được có sai lầm. Thế nhưng trong kinh Phật nói với chúng ta, thời gian và không gian đều là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Vì vậy, ý nghĩa của “nhất thời” không những rất sâu mà còn rất rõ ràng chính xác, so với việc chúng ta ghi chép năm, tháng, ngày, giờ có thể nói là còn chính xác hơn.

“Nhất”, cổ đức có rất nhiều cách nói, cách nói thông thường nhất, nếu nói theo lời hiện nay thì chính là cơ duyên đã chín muồi. Lúc cơ duyên chín muồi thì gọi là nhất thời. Nếu duyên chưa chín muồi, nói ra cũng chẳng lợi ích gì, cho nên nói “thầy trò đạo hợp”, đây là nhất thời. Nếu nói từ trên lý, thiên tông có một câu nói: “biết được một thì muôn sự xong”, lại nói rằng “vạn pháp quy nhất”, nhất này chính là tương ứng với tự tánh, ý này rất sâu. Trong Tịnh độ tông chính là “nhất tâm bất loạn”, cảnh giới mà nhất tâm bất loạn hiện ra là nhất chân pháp giới; tâm vừa loạn thì nhất chân pháp giới biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Nếu như tâm chúng ta thật sự quy nhất, một niệm không sanh, nhất tâm bất loạn thì hết thầy kinh mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói đều viên mãn hiện tiền, đây mới gọi là nhất thời đích thực. Đây là nói từ trên lý, pháp thân đại sĩ mới có thể chứng được. Đối với cảnh giới của chúng ta hiện nay, nói “thầy trò đạo hợp” rất hay, duyên phần nghe kinh, duyên phần giảng kinh vào lúc này đã chín muồi, vì vậy đây gọi là nhất thời, không ghi chép năm tháng ngày giờ.

Trong sử truyện của Trung Quốc có ghi chép, đại sư Trí Giả,

lão nhân gia ngài tụng kinh Pháp Hoa, khi tụng đến đoạn kinh văn của phẩm Dược Vương, ngài bỗng nhiên nhập định. Ở trong định, ngài nhìn thấy núi Linh Thứu, Thích-ca Mâu-ni Phật đang giảng kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thứu, ngài cũng đã tham gia hội này và đã nghe được đoạn kinh này. Sau khi xuất định, ngài nói cho mọi người biết: “Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh Pháp Hoa, hội này vẫn chưa tan.” Đây có thật hay không? Đây là thật, trong kinh Pháp Hoa nói: *“Pháp ấy trụ chân như, tướng thế gian thường trụ.”* Hiện nay nhà khoa học cũng nói, nếu như chúng ta có năng lực vượt qua tốc độ của ánh sáng thì có thể trở về quá khứ. Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh vào 3.000 năm trước là quá khứ, chúng ta quay về quá khứ thì có thể tham gia pháp hội khi đó, điều này chứng tỏ thời gian và không gian không phải thật. Nếu như cơ duyên của bạn chín muồi, giống như đại sư Trí Giả có công phu định lực như vậy, ngài có thể quay về quá khứ, cũng có thể khế nhập vị lai.

Thế gian này, có rất nhiều nhà tiên tri nói sự việc của tương lai. Vì sao họ biết vậy? Họ đã nhìn thấy được, họ có thể siêu vượt không gian và thời gian nên họ nhìn thấy được. Cổ nhân lại nói, lời tiên tri đại khái có hai loại lớn, một loại là suy đoán từ trên khoa học toán học, chưa chắc là chính xác, xác suất chính xác không phải là 100%, vì có khi tính toán sai, đây là điều khó tránh khỏi. Nếu như suy đoán rất giỏi, vậy thì rất chính xác. Một loại khác là định công, cảnh giới trong định là cảnh giới hiện lượng do đích thân họ nhìn thấy, suy luận của khoa học toán học là cảnh giới tỉ

lượng. Cảnh giới hiện lượng là đáng tin cậy nhất, đây là chính mắt nhìn thấy, cảnh giới hiện lượng này được gọi là nhất thời. Từ đây có thể biết, nếu như ghi rõ năm nào, tháng nào, ngày nào đó thì chúng ta vĩnh viễn không có cơ hội tham dự rồi. Ý nghĩa của nhất thời quá hay! Chỉ cần chúng ta được nhất tâm bất loạn, chúng ta sẽ có năng lực tham dự pháp hội này. Tâm của Phật là nhất tâm, tâm của chúng ta cũng là nhất tâm, nhất tâm và nhất tâm giao cảm thì cảnh giới hiện tiền. Cho nên hai chữ “nhất thời” là sống động, không phải chết cứng, nói cho chúng ta biết, chúng ta đều có duyên phận tham gia pháp hội của tất cả chư Phật Như Lai, chỉ cần làm đến nhất tâm bất loạn là được.

Tiếp theo là chữ “Phật”, đây là người chủ giảng kinh. Phật ở đây là chỉ cho Thích-ca Mâu-ni Phật, bốn sư của chúng ta, bộ kinh này là do ngài giảng. “Phật tại”, chúng ta không được lơ là chữ “tại” này, không nói “Phật trụ”, trong quan niệm của chúng ta ngày nay nói trụ, chúng ta trụ ở đâu? Nói trụ là sai lầm, tại mới là chính xác. Phật không có chỗ trụ, trong kinh Kim Cang nói: *“Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia.”* Phạm phu chúng ta hồng là hồng ở cái trụ này, trụ là có chấp trước kiên cố. Thông thường chúng ta nói “trụ” là phan duyên, “tại” là tùy duyên, chúng ta phải thể hội thật kỹ ý nghĩa này. Thực tế thì Phật trụ ở đâu vậy? Tận hư không khắp pháp giới là trụ xứ của Phật, bạn nói xem cảnh giới này của ngài bao lớn, tâm lượng bao lớn? Trong quan niệm của phạm phu chúng ta, “tôi có căn nhà nhỏ, đây chính là chỗ ở của tôi”, cảnh giới rất nhỏ, tâm lượng cũng nhỏ, đã mê mất tự tánh rồi. Cho nên,

từng câu từng chữ trong kinh điển đều hàm chứa ý nghĩa rất thâm sâu, đây là điều chúng ta cần phải học tập. Chúng ta ngày nay tại Singapore, quyết không phải trụ Singapore, trụ Singapore vậy là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều khởi lên ngay. “Tại” thì không có, chẳng nơi nào mà không tại, nơi nào có duyên thì hiện thân ở nơi đó, chư Phật Như Lai là như vậy. Hiện nay chúng ta tuy chưa được tự tại như vậy, nhưng tương tự thì chúng ta có thể làm được. Nơi nào có duyên thì chúng ta cũng phải đến nơi đó để tham gia pháp hội, giảng kinh hoằng pháp. Nơi nào có duyên thì đến nơi đó, dứt khoát không có một chỗ ở cố định, có chỗ ở cố định thì hỏng ngay, hoàn toàn trái ngược với “vô trụ sanh tâm” rồi. “Vô trụ sanh tâm” là giác, trái ngược lại là mê. Vì vậy ở trong kinh Phật, chúng ta không nhìn thấy “Phật trụ”, mà thấy đều nhìn thấy “Phật tại”.

“Sa-kiệt-la” là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là “biển nước mặn”. Chúng ta biết nước ở biển đều có vị mặn. Biển nước mặn này, khả năng năm ấy Phật tại thế chính là chỉ cho Ấn Độ Dương. “Long cung”, chúng ta biết đây là đạo tràng của Bồ-tát Đại Long, vị Bồ-tát này cũng là pháp thân đại sĩ. Thế là chúng ta liền nghĩ đến, ngài không cùng chiều không gian với chúng ta. Cách nói này nếu như mọi người khó thể hội thì chúng tôi dùng ví dụ để nói, bạn sẽ dễ hiểu hơn. Giống như hiện nay chúng ta xem màn ảnh truyền hình, kênh của ngài khác với kênh của chúng ta, quả thật là trên cùng một màn ảnh nhưng kênh lại khác nhau. Ngày nay, chúng ta đối với truyền hình rất quen thuộc, chuyển một kênh liền chuyển

một chương trình. Vì vậy Bồ-tát Đại Long có hay không? Có, không phải không có, nếu bạn chuyển kênh thì nhìn thấy ngài ngay. Nếu bạn không chuyển kênh mà đi tìm thì tìm thế nào cũng không thấy. Ngày nay khoa học phát triển, tàu ngầm được chế tạo rất tinh vi, xuống đến tận đáy biển, đã tìm khắp biển cả trên toàn địa cầu rồi nhưng không hề phát hiện long cung. Nguyên nhân gì vậy? Kênh không tương đồng.

Hiểu rõ đạo lý này thì vấn đề này sẽ có đáp án ngay, không chỉ Bồ-tát Đại Long không cùng chiều không gian với chúng ta, mà có rất nhiều quý thân cũng không cùng chiều không gian với chúng ta. Như chúng ta xem thấy trong sử truyện, đại sư Pháp Chiếu đời Đường, ngài nhìn thấy chùa Đại Thánh Trúc Lâm của Bồ-tát Văn-thù ở núi Ngũ Đài. Chúng ta tin ngài không vọng ngữ, đây là ngài có duyên phận đặc biệt, ngài đã đi vào đường hầm thời gian mà người hiện nay chúng ta nói đến. Ngài bước vào một chiều không gian khác, nhìn thấy chùa Đại Thánh Trúc Lâm, Bồ-tát Văn-thù đang giảng kinh, ngài nghe được một hội và còn thỉnh giáo rất nhiều vấn đề với Bồ-tát Văn-thù. Ngài hỏi rằng: “Căn tánh của người thời kỳ mạt pháp dần dần chậm lụt, phải tu học pháp môn nào mới tương đối thích hợp?” Bồ-tát Văn-thù dạy ngài tu pháp môn niệm Phật. Ngài thỉnh giáo Bồ-tát Văn-thù: “Niệm vị Phật nào?” Bồ-tát Văn-thù dạy ngài niệm A-di-đà Phật, và còn niệm mấy câu cho ngài nghe. Ngài mô phỏng theo, ngài đã học được, đây chính là “ngũ hội niệm Phật” được truyền lại sau này.

“Ngũ hội niệm Phật” là do kim khẩu của Bồ-tát Văn-thù

truyền cho đại sư Pháp Chiếu. Về sau, ngài không tham thiền nữa, ngài niệm Phật, ngài xây niệm Phật đường, người đương thời tôn xưng ngài là pháp sư Ngũ Hội. Thế nhưng hiện nay, chúng ta nghe thấy có cách niệm “ngũ hội niệm Phật” ở trong băng ghi âm. Tôi e rằng đây không phải là cách niệm của thiền sư Pháp Chiếu. Vì sao vậy? Hiện nay tôi nghe loại âm nhạc này, tâm không thể định được, tâm không thể định thì làm sao thành tựu? Đây là một phương pháp để phân biệt lợi hại của chúng ta. Sau khi chúng ta tiếp xúc Phật hiệu này, thân tâm thanh tịnh thì đây là cảnh giới tốt, sẽ có lợi ích đối với ta. Nếu sau khi ta tiếp xúc, nghe xong mà thân tâm ta không thể an định được thì pháp môn này không thích hợp cho ta tu học. Tuy nhiên, người viết điệu nhạc này lại là một vị pháp sư vào đầu năm Dân Quốc, ông hiểu âm nhạc nên viết cũng rất hay, tiếp dẫn người sơ cơ rất tốt. Như hiện nay ở trong nhiều trường hợp tụ hội biểu diễn thì hay, khiến những người sơ học xem nó như một ca khúc để hát, điệu này tốt. Nếu người thật sự dụng công phu thì phương pháp tụng niệm này không dễ nhiếp tâm, điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Đây là một ví dụ, sau khi thiền sư Pháp Chiếu rời khỏi chùa Trúc Lâm, trên đường về ngài còn làm dấu cho khỏi quên, khỏi lạc đường, để lần sau còn có thể trở lại. Đang lúc làm dấu, quay đầu lại nhìn thì không thấy chùa Đại Thánh Trúc Lâm nữa, chỉ nhìn thấy một vùng núi hoang, khi ấy ngài mới biết là Bồ-tát thị hiện. Đó chính là khi rời khỏi chùa Đại Thánh Trúc Lâm, ngài lại quay về với thời gian và không gian này của chúng ta, quay về kênh này thì không thấy

kênh kia nữa, đây là một ví dụ rất hay.

Ngoài ra còn có một ví dụ khác rất thù thắng. Ở trong Phật môn của chúng ta, mọi người thường hay bái sám, Từ Bi Tam-muội Thủy Sám, đây là câu chuyện về quốc sư Ngô Đạt vào thời nhà Đường. Quốc sư Ngô Đạt gặp tôn giả Ca-nặc-ca tại Tứ Xuyên, đó cũng là không cùng kênh. Ngài bị ghẻ mặt người, vô phương chữa trị. Trước kia, ngài gặp một người xuất gia nghèo khổ bệnh tật, quốc sư Ngô Đạt lúc trẻ đã chăm sóc cho vị ấy, vô cùng thành tâm thành ý, toàn tâm toàn lực mà chăm sóc. Người này bảo với ngài rằng, tương lai khi ông gặp đại nạn, ông hãy đến một nơi ở Tứ Xuyên, nơi đó có hai cây tùng, ông tìm được nơi đó rồi thì đến tìm tôi. Vì vậy, sau khi ngài bị ghẻ mặt người, câu chuyện này ở trong phần lời tựa phía trước Tam-muội Thủy Sám nói rất rõ ràng, ngài tìm đến tôn giả Ca-nặc-ca. Tôn giả Ca-nặc-ca dùng nước từ bi tam-muội rửa cho ngài, giúp ngài tiêu oan giải kết, đây là do oan gia trái chủ tìm đến, đã hóa giải được rồi, oan gia trái chủ này đi rồi thì bệnh ghẻ mặt người của ngài liền khỏi. Đây là đạo tràng của A-la-hán, sau khi ngài rời khỏi, quay đầu nhìn lại thì đạo tràng biến mất, toàn bộ cung điện lầu các đều biến mất, cũng là một vùng núi hoang. Đây đều nói rõ thời gian và không gian không phải là thật.

Kinh Kim Cang nói với chúng ta: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, không được chấp trước. Không những không chấp trước, mà ngay cả phân biệt cũng không được, hơi có một chút phân biệt, chấp trước thì rơi vào trong phan duyên

rồi. Cho nên, Phật dạy chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm thì bạn được đại tự tại ở trong tất cả cảnh giới. Thập pháp giới có hay không vậy? Có, khẳng định là có, ngày nay nhà khoa học gọi là đời sống trong chiều không gian khác nhau, chúng ta dứt khoát không được nghi ngờ. Chư Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp, mỗi một chiều không gian đều có chúng sanh, tâm của Chư Phật Bồ-tát bình đẳng, thanh tịnh, cho nên nơi nào có duyên thì các ngài đến nơi đó thuyết pháp. Thế nên, kinh này không phải nói ở nhân gian, cũng tức là không phải nói tại không gian ba chiều, bốn chiều này của chúng ta.

Thính chúng cũng khác với kinh điển thông thường mà chúng ta ghi chép. Kinh điển thông thường thì ghi chép: “Chúng đại tỳ-kheo 1.250 người.” Trong kinh này chúng đại tỳ-kheo có 8.000 người, chúng Bồ-tát có 32.000 người, những con số này đều là đại biểu cho viên mãn. “Tỳ-kheo” là tiếng Ấn Độ, “Bồ-tát ma-ha-tát” cũng là tiếng Ấn Độ. Tỳ-kheo thêm vào chữ đại thì không phải tỳ-kheo thông thường, mà là đại quyền thị hiện, Bồ-tát Đại thừa dùng thân phận tỳ-kheo đến thị hiện, kỳ thực toàn là Bồ-tát ma-ha-tát, cộng lại có 40.000 người, đây là pháp hội thù thắng không gì sánh bằng. Những danh tướng này chúng ta nghe nhiều rồi, có thể tiết kiệm một chút thời gian.

Chữ “chúng” này cần được giải thích sơ lược một chút. Ở trong kinh chúng ta thường nhìn thấy chữ này, chữ này nói theo lời hiện nay chính là đoàn thể, chúng ta thông thường nói đoàn

thể nhân dân, đoàn thể tôn giáo. Chữ “chúng” này trong nhà Phật có nghĩa là đoàn thể. “Chúng tỳ-kheo”, theo cách nói hiện nay đó chính là đoàn thể tôn giáo, hoặc gọi là đoàn thể Phật giáo. Thế nhưng đoàn thể này khác với đoàn thể thông thường, gọi là đoàn thể hòa hợp. Cho nên trong tam quy y, chúng ta đọc đến “quy y tăng, chúng trung tôn”, đoàn thể này là đoàn thể đáng được người tôn kính nhất trong tất cả các đoàn thể của thế xuất thế gian. Vì sao vậy? Vì mọi người đều tuân thủ lục hòa kính, nên đoàn thể này là đáng quý, đoàn thể này đáng được người tôn kính, là đoàn thể lục hòa kính. Tỳ-kheo còn như vậy huống hồ là Bồ-tát? Bồ-tát thì chúng ta càng không cần phải nói. Cho nên, đoàn thể của đệ tử Phật là đoàn thể lục hòa kính, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải tôn trọng, phải học tập. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 11 (số 19-014-0011)

Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, bắt đầu xem kinh văn từ hàng thứ hai, câu thứ hai:

Bấy giờ, Thế Tôn bảo long vương rằng: “Hết thảy chúng sanh do tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp cũng khác nhau, vì vậy mà có sự luân chuyển trong các đường.”

Đây là một đoạn nhỏ. Ở đây, Thế Tôn đã nói rõ cho chúng ta, lục đạo luân hồi là do đâu mà có, một câu này đã nói rõ chân tướng sự thật cho chúng ta rồi. Đúng như điều mà chúng ta thường đọc

được trong kinh Đại thừa, Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “Do tâm hiện, do thức biến.” “Thức” chính là “tâm tướng” mà chỗ này nói, bởi do tâm tướng khác nhau nên tạo nghiệp sẽ không như nhau. Nghiệp tuy có ba loại lớn là thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp, nhưng ba loại lớn này luôn lấy ý nghiệp làm chủ tể, cũng chính là ý niệm. Những tạo tác của thân và miệng đều do ý niệm quyết định. Niệm thiện thì nghiệp người này tạo là thiện nghiệp, niệm ác thì nghiệp người này tạo là ác nghiệp. Pháp thế gian và xuất thế gian, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều từ tâm tướng sanh, đây là chân tướng sự thật, người thế gian gọi là chân lý. Nếu như rõ ràng đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì chúng ta đối với an định của xã hội, hưng vượng của quốc gia, thế giới có hòa bình hay không sẽ rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Chúng ta xem từ đâu? Xem tâm tướng của tất cả chúng sanh, họ đang nghĩ gì.

Ở trong kinh điển, Thế Tôn nói với chúng ta, chúng sanh trong thập pháp giới, cao nhất là pháp giới Phật, thấp nhất là pháp giới địa ngục, tâm tướng dĩ nhiên là vô cùng phức tạp. Thế nhưng trong vô lượng vô biên vọng tưởng, ý niệm thì cái nào là quan trọng nhất? Ở trong tất cả vọng niệm, chúng ta cần tìm ra vọng niệm đứng đầu, nhân tố đứng đầu. Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta bắt đầu nói từ dưới lên. Cõi địa ngục, nghiệp nhân đứng đầu là sân giận, đố kỵ, tâm đố kỵ, sân giận nặng thì chắc chắn sẽ phá hoại việc thiện của người khác, ý niệm tự tư tự lợi vô cùng kiên cố, loại tâm tướng này sẽ tạo nên cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà

có vậy? Từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng của ai sanh? Tâm tưởng của chính mình sanh, không liên quan đến người khác. Cá nhân tạo nghiệp thì cá nhân thọ báo, bất luận người nào cũng không thể thay thế được. Chúng ta học Phật, dù thế nào thì trước tiên cũng phải hiểu rõ đại đạo lý này, vậy chúng ta mới biết mình chắc chắn có thể được cứu. Vì sao vậy? Ta không tạo ác nghiệp này, ta không khởi lên ý nghĩ này.

Cõi ngạ quỷ, nghiệp nhân đứng đầu là tâm tham, tham không biết chán. Thực ra cõi nào cũng đầy đủ thập ác nghiệp, nhưng ở trong thập ác, nghiêng nặng về cái nào thì Phật bèn dùng cái đó để nói nghiệp nhân đứng đầu, cho nên tâm tham biến thành ngạ quỷ. Có người học Phật, buông xuống pháp thế gian rồi nhưng lại tham ái Phật pháp, họ đến cõi nào vậy? Vẫn là đọa cõi ngạ quỷ. Tâm tham thì đọa ngạ quỷ, dứt khoát không thể nói tôi đã đổi đối tượng tham rồi, tôi không tham pháp thế gian nữa, tôi tham Phật pháp. Bất luận là thế pháp hay Phật pháp, tâm tham của bạn không hề đổi. Cho nên trong kinh Kim Cang, Phật khuyên dạy chúng ta: “Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp”, Phật pháp cũng không được tham. Phật pháp là dạy chúng ta rõ lý, dạy chúng ta giác ngộ, đây là điều tốt. Thế nhưng chúng ta cũng không được khởi tâm tham đối với Phật pháp, nếu chúng ta khởi tâm tham đối với pháp thế xuất thế gian thì đều rơi vào cõi ngạ quỷ, điều này cần hiểu rõ. Cõi súc sanh, nghiệp nhân đứng đầu là ngu si. Thế nào là ngu si? Không có trí tuệ, trắng đen điên đảo, không có năng lực phân biệt tà chánh, không có năng lực phân biệt thật

giả, thậm chí không có năng lực phân biệt thiện ác, đúng sai, lợi hại, rất dễ tin tưởng nghe theo lời đồn đại, trong tâm do dự, không dứt khoát, đây là cội súc sanh, súc sanh ngu si. Đây là ba đường ác.

Trong ba đường ác còn có cội a-tu-la. Thực ra a-tu-la trong kinh Lăng-nghiêm nói rất rõ ràng, trừ địa ngục ra là không có a-tu-la, trong bốn cội khác đều có, ngạ quỷ, súc sanh, cội người, cội trời, trong các cội này đều có a-tu-la. A-tu-la ở cội nào thì tùy theo danh xưng của cội đó, không xây dựng thêm, thế nên trong kinh thường nói “ngũ thú luân hồi” chính là ý này. Nếu như xem a-tu-la thành một cội, thì thông thường đều tính a-tu-la cội trời là một cội, đây là cội ở trên cội người. Cội người, nghiệp nhân đứng đầu là gì? Phật nói với chúng ta là ngũ giới thập thiện, người có thể tu ngũ giới thập thiện thì mới có thể được thân người. Cho nên, Phật thường nói “thân người khó được nhưng dễ mất”, lời nói này chúng ta hãy lắng lòng suy nghĩ, chẳng phải không có đạo lý. Chúng ta hiện nay có được thân người rồi, nhưng đời sau có thể được thân người nữa hay không? Hãy suy nghĩ thật kỹ xem, ngũ giới chúng ta làm được như thế nào rồi? Thập thiện tu như thế nào rồi? Nếu như ngũ giới thập thiện, tự mình suy nghĩ thấy chưa đạt, không đủ trình độ thì đời sau sẽ không thể được thân người. Thử đem tham sân si mạn của mình so sánh với ngũ giới thập thiện mà xem, nếu như ngũ giới thập thiện của chúng ta quả thật vượt hơn ý niệm tham sân si, vậy chúc mừng bạn, đời sau vẫn có thể được thân người. Giả như ngũ giới thập thiện của bạn so với tham sân si mà không bằng tham sân si, ý niệm tham sân si quá nặng, ngũ

giới thập thiện quá mỏng yếu, vậy đời sau nhất định đọa ác đạo. Đây là lời cảnh cáo của Phật cho chúng ta: “Thân người khó được nhưng dễ mất.”

Cõi trời phải tu thượng phẩm thập thiện, tứ vô lượng tâm, tứ vô lượng tâm là “từ bi hỷ xả”. Chúng ta nghĩ xem mình có hay không? Sau đó ngẫm lại xem, cõi trời mình có phần hay không? Cư sĩ Hứa Triết của Singapore thường nói, bà vô cùng tự tin, trong đời sống thường ngày, bạn hãy xem lòng tin của bà: “Ông trời sẽ phù hộ cho tôi.” Sau khi qua đời, bà nhất định được sanh thiên, tiền đồ là một mảng xán lạn, không hề có mây may nghi ngờ. Hiện nay bà niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ, chúng tôi biết bà nhất định vãng sanh. Vì sao biết vậy? Bà quả thật không có tham sân si, đã đoạn hết rồi, ngũ giới thập thiện, tứ vô lượng tâm bà đều đầy đủ cả, vậy bà niệm Phật đâu có lý nào lại không vãng sanh! Đây là tấm gương, là hình mẫu của chúng ta. Người ta có thể làm được, vì sao chúng ta không làm được? Chướng ngại của chúng ta rất cuộc là ở đâu, phải tìm cho ra chướng ngại, tiêu trừ những chướng ngại này rồi thì chúng ta cũng có thể làm được.

Lại lên phía trên cõi trời nữa, ở đây cũng nói thêm một chút về cõi tu-la. Tu-la cũng tu ngũ giới thập thiện, cũng tu tứ vô lượng tâm, vì sao lại biến thành tu-la vậy? Vì chưa buông xuống tâm hiếu thắng, việc gì cũng muốn hơn người khác. Thấp nén nhang nơi cửa Phật, họ cũng dứt khoát phải thấp nén đầu tiên, thấp nén thứ hai họ cũng không cam tâm. Đây gọi là a-tu-la, quả báo ở a-tu-la, làm việc tốt cũng đều hiếu thắng, đây là nghiệp nhân của cõi

a-tu-la. Cho nên a-tu-la hiếu thắng, ưa tranh đấu, ưa tranh hơn với người khác, ở trên trời thường hay đấu tranh với vua trời, ở nhân gian cũng thường ưa đấu tranh với người khác, ở cõi nào họ cũng đều ưa thích đấu tranh. Họ có phước báo, phước báo là do quá khứ trì giới, tu thiện, tích đức. Nếu họ có thể khiêm tốn, có thể nhún nhường, thì người này chắc chắn sẽ sinh cõi trời, chứ không phải cõi a-tu-la.

Chỉ giới thiệu sơ lược về lục đạo vậy thôi, là do tâm tưởng khác nhau. Lên trên nữa, Thanh văn là tâm tứ đế, Bích-chi Phật là tâm thập nhị nhân duyên, Bồ-tát là tâm lục độ, chư Phật Như Lai là tâm bình đẳng. Đây là Phật nói cho chúng ta nhân tố đứng đầu trong thập pháp giới. Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ cái gì? Cho nên tự mình lắng lòng tư duy thì biết được mình phải đi đến cõi nào, biết được rất rõ ràng, rất sáng tỏ, việc này đâu cần đi hỏi người khác? Sau khi thật sự sáng tỏ rồi, đại đức xưa khuyên dạy chúng ta “tự cầu đa phước”, đây là điều mà bất cứ ai cũng không thể giúp được, chư Phật Bồ-tát từ bi cỡ nào cũng không thể giúp được, Bồ-tát từ bi chỉ có thể nói những chân tướng sự thật này cho chúng ta biết, còn thọ quả báo như thế nào đều do chính mình chọn lấy.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quay lại nhìn thế giới ngày nay xem, sự cấu thành của thế giới, chúng ta cũng cần nên nhớ kỹ lời Phật đã nói, “y báo chuyển theo chánh báo”, câu nói này là chân lý, là lời thật. Y báo là gì? Là hoàn cảnh sống của chúng ta. Ở trong hoàn cảnh sống của chúng ta có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh

vật chất, hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều chuyển đổi theo ý niệm của chúng ta. Cư sĩ Hứa Triết gặp chúng tôi, bạn nghĩ thử xem, bà nói thế giới trong con mắt của bà là thế giới tốt đẹp, trong mắt bà tất cả chúng sanh trên thế giới này đều là lương thiện, vì vậy bà sống trong thế giới tốt đẹp, lương thiện. Nhưng hoàn cảnh sống của chúng ta là ngũ trược ác thế, nguyên nhân ở đâu vậy? Do tâm tưởng khác nhau. Bà nhìn thấy mọi người đều là người thiện, bà chỉ nhìn chỗ tốt của người khác, chỉ nhớ nghĩ điều thiện của người khác. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “Bà nhìn thấy những người bất thiện, những việc bất thiện kia, người ác, việc ác, bà nhìn họ như thế nào?” Bà nêu ví dụ rất hay, giống như ta đi trên đường, nhìn thấy những người lạ đang đi qua lại trên đường vậy, có nhìn thấy họ hay không? Có nhìn thấy. Có ấn tượng hay không? Không để lại ấn tượng. Thử hỏi khi bạn đi trên đường, bạn nhìn thấy những người nào, bạn còn nhớ được không? Bạn nghe thấy người trên đường nói chuyện, bạn có nhớ họ nói gì không? Không lưu lại ấn tượng. Ấn tượng lưu lại toàn là ấn tượng tốt. Đây chẳng phải do tâm tưởng khác nhau hay sao? “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.*” Ở trong hoàn cảnh vật chất, bà cũng chỉ nhớ hoàn cảnh tốt, tuyệt đối không nhìn thấy hoàn cảnh tồi tệ. Loại quan niệm, kiến giải, hành vi này của bà, há chẳng phải là “cảnh duyên không tốt xấu” mà đại sư Ngẫu Ích đã nói hay sao? Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Nhân sự và vật chất bên ngoài, thật ra mà nói là không có tốt xấu, không có thiện ác, cũng không có đúng sai, tất cả mọi đúng sai, thiện ác, tốt xấu đều

sinh khởi từ trong tâm của chúng ta. Tâm của mình thuần thiện thì thế giới này của chúng ta tốt đẹp, tâm của mình bất thiện thì thế giới Cực Lạc cũng là thế giới trược ác. Cho nên câu nói này của Phật, chúng ta phải khắc ghi trong lòng, *“hết thầy chúng sanh, do tâm tưởng khác nhau, nên tạo nghiệp cũng khác nhau”*, cho nên quả báo không như nhau.

Chư Phật Bồ-tát là người đại tu hành chân chánh, tâm địa của các ngài là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, vì vậy cảnh giới của các ngài luôn tốt đẹp. Cảnh giới tốt đẹp thì phải tự mình cầu, tự mình tu, không phải do người khác cho bạn, bạn phải hiểu đạo lý này, hiểu chân tướng sự thật này. Ngày nay, chúng ta thử nhìn lại muôn vàn chúng sanh trong thế gian này, chúng sanh tâm tưởng bất thiện. Bất thiện như thế nào? Chuyên nhìn thấy khuyết điểm của người khác, chỉ nhớ lỗi lầm của người khác, việc này hỏng rồi! Thế gian không có người nào là người tốt, thế gian không có việc gì là việc tốt, đọa lạc ở trong đó, là cõi ác ở nhân gian.

Vì sao ngày nay tỉ lệ ly hôn cao như vậy? Quý vị phải hiểu rằng tỉ lệ ly hôn cao thì xã hội động loạn. Toàn bộ kết cấu xã hội là gì vậy? Là gia đình. Bạn xem nhà Nho nói, điều mà nhà Nho nói là đại đạo lý, không thể thay đổi, là chân lý, “cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Bình thiên hạ là thiên hạ được công bình, được hòa bình, là ý nghĩa này. Bình thiên hạ chính là ngày nay chúng ta gọi là thế giới hòa bình. Thế giới hòa bình nhờ vào đâu vậy? Nhờ vào sự hưng vượng của

quốc gia, mỗi một quốc gia đều hưng vượng thì thế giới hòa bình. Quốc gia hưng vượng thì phải nhờ vào gia đình, gia đình nhờ vào vợ chồng, tu thân! Hai bên đều có tình cảm với nhau thì mới kết hôn, sau khi kết hôn rồi, hai bên nhìn nhau đều thấy chướng mắt, đều nhìn vào khuyết điểm của đối phương, vậy thì xong rồi, không được mấy ngày sẽ ly hôn thôi, nhà tan rồi! Gia không tề thì quốc không thể trị, thiên hạ sẽ loạn. Cho nên, nam nữ kết hôn không phải là việc của hai người họ, hai người họ là chuyện nhỏ, họ đã hại toàn thế. Thế giới giống như cơ thể này của chúng ta vậy, gia đình là một tế bào trên cơ thể chúng ta, tế bào này hỏng rồi thì nó sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của toàn bộ cơ thể. Mấy người hiểu được đạo lý này? Nếu hai người này ở cùng nhau chỉ nhìn vào điều tốt của đối phương, chỉ nhớ ưu điểm của đối phương thì làm sao họ tan vỡ được? Không thể! Chỉ sai lầm trong một niệm mà đã hủy hoại hết toàn bộ tiền đồ của mình rồi, đây đích thực là ngu si đến cực điểm.

Tại sao có hiện tượng này vậy? Vì không có người dạy. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật rất từ bi nói: *“Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy.”* Thật đáng thương! Cho nên, hòa bình và ổn định của thế giới được xây dựng trên nền tảng của giáo dục, đứng đầu là giáo dục gia đình, rồi đến giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo, đây là bốn trụ cột lớn. Nếu như giáo dục sụp đổ thì chúng sanh chắc chắn phải sống cuộc đời rất đau khổ, xã hội không an định, thế giới không hòa bình. Cho nên, thời xưa nam nữ kết hôn là một sự nghiệp lớn nhất, nghi lễ vô cùng long trọng. Đó là nói cho bạn biết, hai người bạn kết hợp

lại không phải là việc riêng của hai bạn, là chuyện đại sự của quốc gia, thiên hạ, tức là hy vọng các tế bào của toàn bộ cơ thể này được kiện toàn khỏe mạnh, bạn không phải là tế bào hỏng, chúng ta phải hiểu đại đạo lý này. Thế nên, chúng ta đọc đoạn kinh văn này thì hiểu được lục đạo luân hồi do đâu mà có, an nguy của xã hội, thế giới hòa bình được xây dựng từ đâu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 12 (số 19-014-0012)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ ba, kinh văn hàng thứ ba, xem từ đoạn phía sau trở đi:

Này long vương! Ông có thấy hội này và trong biển cả, hình sắc chủng loại mỗi loài khác nhau không? Hết thủy như vậy đều do tâm tạo thiện và bất thiện nơi thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp mà ra.

Phần trước, Thế Tôn vừa mở đầu đã nói cho chúng ta biết nghiệp nhân của lục đạo luân hồi, cũng có thể nói, chỉ một câu mà ngài đã nói toạc ra chân tướng sự thật của lục đạo luân hồi. Chúng ta hãy quan sát ngôn từ của câu phía trước và ở trong rất nhiều kinh luận Đại thừa, Thế tôn đã nói với chúng ta là “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tất cả pháp ở chỗ này nghĩa là từ phương diện lớn mà nói là toàn bộ vũ trụ, từ phương diện nhỏ mà nói là “vi trần trên đầu sợi lông”, đúng như cổ thánh tiên hiền Trung Quốc

đã nói: “Lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong.” Chúng ta hiện nay thử nghĩ, làm sao họ có thể nói được những lời này? Nếu chẳng phải thật sự thông đạt cứu cánh chân tướng sự thật thì chắc chắn không thể nói ra được những lời này. Những lời này cũng chính là trong kinh Bát-nhã, Phật nói là thật tướng các pháp, là chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ nhân sinh.

Hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn này, Phật tiến thêm một bước giúp cho chúng ta quan sát tỉ mỉ hơn. Long vương là đại biểu cho một số đại chúng chúng ta, nếu nói theo chế độ xã hội hiện nay thì đây là cách xưng hô vô cùng xác đáng. Hiện nay, toàn thế giới đều đang hô hào “dân chủ, tự do, mở cửa”, mọi người đều là chủ, ý nghĩa của “vương” chính là “chủ”. Thời xưa, vào thời đại đế vương, đế vương nói mới có hiệu lực, họ đã làm chủ, ban ra hiệu lệnh nên nhân dân toàn quốc phải nghe mệnh lệnh của họ. Người nghe mệnh lệnh không tự tại, người ra hiệu lệnh mới tự tại, cho nên gọi họ là vương. Ngày nay, dân chủ rồi thì mỗi một người đều là vương, mỗi người đều đã làm chủ. “Long” là thiên biến vạn hóa, nếu nói theo lời hiện nay, nói hơi khó nghe là “nghĩ tưởng lung tung”, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bản thân bạn đã làm chủ, thế mà mỗi ngày bạn cứ ở đó khởi vọng tưởng, đây chính là đại biểu cho tất cả chúng sanh. Phật giảng kinh thuyết pháp, chúng ta sâu sắc thể hội rằng ngài đầy đủ trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ, cho nên nói ra vô cùng sinh động, khiến người nghe được rất hoan hỷ, rất hoan nghênh, dễ dàng tiếp nhận.

“Ông có thấy hội này”, hôm nay khai mạc đại hội thập thiện

ngiệp đạo, nói theo lời hiện nay là lần này chúng ta tổ chức hoạt động, mục đích của hoạt động này là gì? Là đến thảo luận thập thiện nghiệp đạo. Pháp hội của Phật nói theo lời hiện nay chính là hoạt động, chúng ta tổ chức hoạt động này là thảo luận thập thiện nghiệp đạo. Người tham gia hoạt động này, phía trước nói có 8.000 chúng đại tỳ-kheo và 32.000 chúng Bồ-tát, đây là pháp Đại thừa, không phải pháp Tiểu thừa. Tuy là nói hai loại nhưng trên thực tế đều bao gồm tất cả già trẻ, nam nữ các ngành nghề trong xã hội, tỳ-kheo đại biểu cho chúng xuất gia, Bồ-tát tại gia và xuất gia đều có. Như quý vị đều biết ở Trung Quốc có bốn đại Bồ-tát là Địa Tạng, Quán Âm, Văn-thù và Phổ Hiền. Trong bốn đại Bồ-tát thì chỉ có Bồ-tát Địa Tạng là tướng xuất gia, Bồ-tát Quán Âm là tướng tại gia, Văn-thù và Phổ Hiền đều là tướng tại gia, đây là nói rõ tại gia nhiều hơn xuất gia. Phạm người y theo phương pháp lý luận của Phật đã truyền đạt mà tu học, áp dụng vào trong cuộc sống thường ngày, tức là áp dụng vào trong đời sống, công việc, ứng xử với người, với vật thì người này được gọi là Bồ-tát. Nếu bạn hiểu rõ ý nghĩa này thì bạn sẽ hiểu được kinh văn, bạn sẽ không có chướng ngại nữa.

Tham dự đại hội lần này còn có thành phần “trong biển cả”, trong biển cả là thí dụ cho xã hội. Phần trước đã nói với quý vị là bộ kinh này Phật giảng ở đâu vậy? Phật giảng ở long cung Sa-kiệt-la. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch sang Trung văn nghĩa là biển nước mặn. Chúng ta biết nước trong biển cả đều có vị mặn, thế nên bạn lập tức thể hội được ý của Phật, Phật thuyết pháp đều là ý

ở ngoài lời, nghe xong bạn phải hiểu, phải thể hội được. Nếu như y văn giải nghĩa thì “ba đời Phật oan”, ba đời Phật đều bị hàm oan, bạn đã hiểu sai ý của Phật, bạn phải hiểu được ngài là ý ở ngoài lời. “Biển nước mặn”, chúng ta rất dễ dàng hiểu được là biển khổ, nước biển là khổ, rất khó nuốt, đây chính là hình dung biển khổ vô biên. Bạn ở trong biển khổ dường như vẫn sống rất vui vẻ, rất tự tại, đây gọi là long vương, long vương Sa-kiệt-la, đây là không giác ngộ. Long vương Sa-kiệt-la là học trò của Phật, là đệ tử Phật kiên thành đã quy y tam bảo, ngài cũng là Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở trong đây.

Biển khổ này chính là hình dung cho sáu cõi, đặc biệt là ba đường ác. Rong thuộc về cõi súc sanh, không phải cõi người, cho nên đại biểu cho ba đường ác, ý nghĩa này vô cùng rõ rệt. Biển cả chính là để chúng ta quan sát xã hội này, thế giới này, tất cả mọi chúng sanh hình dạng không giống nhau. Mặc dù cùng là loài người nhưng hình dáng của loài người cũng không như nhau, có người dáng cao, có người dáng thấp, có người mập, có người ốm. Màu da không giống nhau, có người da trắng, da vàng, da đỏ, da đen. Khác biệt về chủng loại thì càng nhiều nữa, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Nếu như mở rộng thêm đến tất cả sinh vật, động vật ở trên đất liền, động vật ở trong biển cả thì sự khác biệt về chủng loại, hình sắc này thật là quá nhiều.

Trước tiên, Phật nói ra những hiện tượng này, vì sao lại có sự khác biệt nhiều như vậy? Tiếp theo Phật nói: “*Hết thảy như vậy*”, “*hết thảy*” này không những bao gồm động vật mà chúng ta

vừa mới nói, mà còn bao gồm thực vật, khoáng vật, thật sự là mỗi loài khác nhau. Chúng loại khoáng sản tiềm tàng thì rất nhiều, có một số loại được con người phát hiện, sau khi khai thác, khu vực này trở nên giàu có, ví dụ như dầu mỏ. Quý vị phải biết, thời tiết nhân duyên của mỗi thời cũng khác nhau. Ví dụ dầu mỏ, khoáng sản này nếu như 200 năm trước được phát hiện và khai thác thì cũng không lợi ích gì, không đáng một xu. Vì sao vậy? Vào thời đó chưa có xe hơi, chưa có những động lực này nên nó vô dụng. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, dùng dầu mỏ làm động lực thì sự phát hiện này biến thành quý báu. Như vậy chúng ta hiểu rằng khoáng vật tiềm tàng ở bên dưới, khai thác sử dụng cũng cần có thời tiết nhân duyên, thời xưa có nhưng không đáng một xu. Cho nên nếu bạn suy nghĩ thật kỹ thì sẽ thấy được tính phức tạp của tất cả sự vật trong vũ trụ này.

Tất cả vạn vật được sinh ra như thế nào? Ngày nay rất nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu, nhà triết học cũng đang nghiên cứu, nhà tôn giáo cũng đang nghiên cứu, nhưng trước sau họ vẫn chưa nói được sự việc này một cách rõ ràng, sáng tỏ, thấu triệt. Có ai nói được rõ ràng sáng tỏ hay không? Có, trong Phật pháp Đại thừa có nói. Thế nhưng Phật pháp ở thế gian hiện nay bị người ta phủ lên một lớp bóng tối mê tín, họ nói Phật pháp là mê tín, là tiêu cực, thế là có rất nhiều người không dám tiếp cận. Phật pháp đích thực là báu vật, vì vậy được gọi là tam bảo, gọi là Phật bảo, pháp bảo. Phật pháp bị phủ lên một lớp bóng tối như vậy nên rất nhiều người không dám tiếp xúc, bày ra trước mắt mà không đạt

được thọ dụng, bạn nói xem điều này đáng tiếc biết bao! Chúng ta vô cùng may mắn, đây là thiểu số trong thiểu số, có cơ hội tiếp xúc được, nhận thức được, có duyên học tập và thật sự có được một số thọ dụng, nhưng chúng ta vẫn chưa thể đạt được sự thọ dụng viên mãn, vì chúng ta vẫn chưa giác ngộ viên mãn, cần phải hiểu điều này.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta biết, hiện tượng vũ trụ bao gồm điều mà nhà khoa học ngày nay gọi là các chiều không gian khác nhau. Năm xưa, ngài Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, hiện nay nhà khoa học phương Tây đã chứng thực có sự tồn tại của mười một chiều không gian. Nhưng trên lý luận mà nói thì có vô hạn chiều không gian khác nhau. Trong Phật pháp không gọi là không gian, trong Phật pháp gọi là pháp giới, giới là giới hạn. Họ nói các chiều khác nhau, còn chúng ta nói các giới hạn khác nhau. Điều mà Phật pháp thông thường nói, quả thật so với điều mà nhà khoa học nói là gần giống nhau, có mười một loại, tức là mười pháp giới cộng thêm pháp giới nhất chân, đây là mười một loại. Mười một loại này là phân loại lớn, trong kinh Phật có nói. Nhưng đại sư Thiên Thai nói với chúng ta càng rõ ràng cụ thể hơn, mười pháp giới, trong mỗi một pháp giới lại có đủ mười pháp giới, tức là một trăm pháp giới. Trong một trăm pháp giới này, trong mỗi pháp giới còn có một trăm pháp giới, trùng trùng vô tận, lời nói này mới đúng, mới thật sự nói ra chân tướng sự thật. Hay nói cách khác, pháp giới hay các chiều không gian khác nhau đều biến đổi theo ý niệm của chúng ta. Có phải chúng ta sống

trong cùng một chiều không gian hay không? Không phải. Người có tu hành, tâm của họ thanh tịnh, khi họ nhập định thì pháp giới trong định cùng với lúc bạn tỉnh táo không phải là một pháp giới, là chiều không gian khác nhau. Thế nên ở trong định họ có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, có thể nhìn thấy nơi xa, người tu định đều có kinh nghiệm này, đều từng xuất hiện cảnh giới này.

Năm xưa khi tôi ở Đài Bắc, cư sĩ Giản Phong Văn là tổng cán sự của Hội quỹ giáo dục Phật-đà, trước khi gặp tôi thì ông tu thiền. Ông ngồi thiền nhập định đại khái vẫn có chút công phu nhỏ, ở trong định ông đã gặp vua Diêm-la, Thập Điện Diêm Vương, không phải một lần mà rất nhiều lần. Ông nói hình dáng của họ rất thấp, đại khái chỉ cao hai ba thước, ông thường kể cho tôi những chuyện này. Tôi bèn khuyên ông, thường xuyên qua lại với họ không có lợi ích, nếu như ông thường qua lại với Phật, với Bồ-tát thì lợi ích hơn, qua lại với cõi quỷ có lợi ích gì đâu? Về sau ông niệm A-di-đà Phật thì cảnh giới này sau đó không còn nữa. Cho nên, khi ở trong định thì xuất hiện chiều không gian khác nhau. Phàm phu thông thường chúng ta, tôi hỏi mọi người: “Bạn đã bao giờ nằm mộng chưa?” Bạn nói: “Tôi từng nằm mộng rồi.” Vậy trong mộng là chiều không gian khác. Cho nên, hiện nay chúng ta cũng không phải sống cố định trong một không gian, mà là sống trong nhiều chiều không gian, chỉ cần bạn tự mình quan sát thật tỉ mỉ, thể hội thật kỹ càng thì bạn sẽ phát hiện được.

Những pháp giới này từ đâu mà có? Hay là chúng ta nói các

chiều không gian khác nhau mà nhà khoa học nói được tạo nên như thế nào? Ở đây Phật nói cho chúng ta biết: “*Đều do tâm tạo nghiệp thiện và bất thiện mà ra.*” Thế nên, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu được, toàn bộ hiện tượng của vũ trụ nhân sinh, nhân sinh mà chúng ta nói ở đây là danh từ chung, bao gồm tất cả sinh vật trong các hiện tượng khác nhau. Mọi người đừng xem câu nói này thành nghĩa rất hẹp, vậy là sai rồi. Trong Phật pháp thông thường không gọi là nhân sinh, mà gọi là chúng sanh, danh từ này rất hay. Từ đâu mà có vậy? Do tâm tưởng biến hiện ra. Phần trước đã nói “do tâm tưởng khác nhau, nên tạo nghiệp cũng khác nhau”, khác nhau thì biến thành pháp giới khác nhau. Mỗi người chúng ta hằng ngày đang tạo nghiệp, xưa nay chưa từng ngừng nghỉ, Phật nói những điều bạn đã tạo thấy đều không ngoài ba loại lớn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên mới biến thành phàm phu, sự khác biệt giữa phàm phu với Phật Bồ-tát là ở chỗ này.

Phật và chư đại Bồ-tát, không phải tiểu Bồ-tát, tiểu Bồ-tát vẫn chưa làm được. Pháp thân Bồ-tát mà trong kinh Hoa Nghiêm nói là đại Bồ-tát, các ngài thấy đều đã buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; hay nói cách khác, các ngài không tạo nữa. Không tạo nữa thì các ngài đến cảnh giới nào vậy? Đến nhất chân pháp giới. Thế nào gọi là nhất chân pháp giới? Vô lượng vô biên pháp giới, ngày nay gọi là các chiều không gian khác nhau, các ngài đã đột phá toàn bộ rồi, đây gọi là nhất chân pháp giới. Hiện nay nhà khoa học biết được, nhưng không có cách gì đột phá. Trong vật

lý học đã phát hiện ra một sự việc gọi là gia tốc, nếu như tốc độ của chúng ta có thể vượt qua tốc độ ánh sáng thì trên lý luận mà nói, chúng ta có thể trở về quá khứ, cũng có thể tiến đến tương lai. Hay nói cách khác, chúng ta đột phá được chướng ngại về thời gian và không gian. Sự đột phá này, chúng ta hiện nay hiểu rằng đây là sự đột phá hữu hạn, không phải vô hạn. Vì sao vậy? Bởi vì bạn có tạo tác. Cũng giống như hiện nay, khoảng cách giữa chúng ta với nước Mỹ là hơn 10.000 km, chúng ta đang ở trong giảng đường này thảo luận nghiên cứu bài giảng thì các đồng tu bên Mỹ từ trên mạng có thể nhìn thấy ngay lập tức. Thời gian và không gian này dường như cũng bị đột phá rồi, là do chúng ta dùng biện pháp máy móc để kết nối. Nhưng năng lực của máy móc có hạn, hơn nữa đối phương vẫn phải có thiết bị, không có thiết bị thì vẫn thu không được, việc này không tự tại. Phương pháp Phật dạy cho chúng ta tự tại, là buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn sẽ được tự tại.

Thế nên, chúng ta phải hiểu rằng vô lượng vô biên pháp giới là do tất cả chúng sanh “tâm tạo thiện và bất thiện”. Cái gì tạo vậy? Thân thể bạn đang tạo, lời nói bạn đang tạo, ý nghĩ bạn đang tạo, thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp tạo tác vô lượng vô biên không ngoài ba loại này. Bạn mỗi ngày đang tạo, chính là nói bạn mỗi ngày đang chướng ngại trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh của bạn, đó là thông đạt tất cả. Hằng ngày bạn đang làm việc này, bạn càng ngày càng thu nhỏ trí tuệ, đức năng của bạn lại, nhỏ đến sau cùng thành vô tri vô năng, chúng ta

phải hiểu rõ đạo lý này. Phật chỉ một câu mà nói toạc ra hết, chúng ta phải ghi nhớ. Đoạn tiếp theo hoàn toàn nói lý luận, ý nghĩa của đoạn này rất sâu. Hôm nay thời gian đã hết, ngày mai chúng ta tiếp tục giảng.

Tập 13 (số 19-014-0013)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ ba, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

Mà tâm chẳng phải sắc, nên không thể thấy chấp. Chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi, rốt cuộc không có chủ, không có ta và cái của ta. Tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng, nhưng thật trong ấy không có tác giả. Thế nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn.

Đoạn này Phật nói rõ cho chúng ta biết căn nguyên của chân tướng sự thật, phía trước đã nói rõ cho chúng ta biết vì sao có hiện tượng lục đạo luân hồi. Hiện tượng này rốt cuộc phát sinh như thế nào? Từ đâu mà có? Phật nói từ tâm tướng sanh, đều do tâm tạo nghiệp thiện và bất thiện mà biến hiện ra cảnh giới này, cho nên căn nguyên của nó là tâm. Tâm này vô cùng khó hiểu, đại đức xưa nay thường nói: *“Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất.”* Phật pháp nói ngộ đạo, nói chứng đạo, chứng quả là ý gì vậy? Chẳng qua là muốn bạn thật sự hiểu rõ tâm là gì mà thôi! Cho nên gọi là minh tâm kiến tánh, đây chính là đại triệt đại ngộ, đây chính

là chúng được Phật quả vô thượng Bồ-đề, là sự việc như vậy.

“Tâm”, chúng ta hiện nay nhìn thấy chữ này lập tức nghĩ rằng tâm là ở chỗ này, đây là quả tim máu thịt, tâm này không có lợi ích gì, không hữu dụng, đây là sai lầm. Kinh Lăng-nghiêm vừa mở đầu, Thế Tôn hỏi tôn giả A-nan: “Ông lúc mới phát tâm vào cửa Phật, là do nhân duyên gì?” Ngài rất thật thà trả lời Thế Tôn, ngài nói: “Con nhìn thấy tướng hảo của Thế Tôn, tướng này đẹp quá, tướng này dứt khoát không phải do cha mẹ sanh ra, nhất định là do Thế Tôn tu hành thành tựu. Con thường nghĩ về vấn đề này, và con cũng muốn được tướng hảo như vậy, cho nên phát tâm xuất gia để tu hành.” Thế Tôn nghe xong bèn gật đầu, ngài nói: “Là điều mà trong tâm ông nghĩ.” Phật bèn tiến thêm một bước hỏi ngài: “Tâm ở đâu?” Tâm này, Phật pháp thường nói có chân tâm, có vọng tâm, nhưng bất luận là chân tâm hay vọng tâm, vậy tâm ở đâu? Ngài thông minh hơn chúng ta, ngài đã nghĩ ra được bảy chỗ, còn chúng ta không cách nào nghĩ ra được! Nhưng bảy chỗ đó đều bị Phật phủ định tất cả, thế là ngài liền bối rối, sau đó hướng về Thế Tôn thỉnh giáo tâm ở đâu.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*” (chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến), tâm này là chân tâm, còn thức là vọng tâm, chân tâm và vọng tâm là một tâm. Vì sao gọi là chân tâm, là vọng tâm? Hoàn toàn giác mà không mê thì gọi là chân tâm, kèm theo mê hoặc thì chúng ta gọi là vọng tâm. Mê hoặc là sao? Chúng tôi ở trong các buổi giảng thường nói vọng tưởng,

phân biệt, chấp trước, trong tâm bạn chỉ cần chưa loại bỏ sạch sẽ ba thứ này thì đây chính là vọng tâm, chân tâm không thể hiện tiền. Nếu những thứ này thấy đều cạn kiệt hết rồi, hoàn toàn không còn nữa, thì chân tâm hiện tiền. Quyết không phải nói, ngoài vọng tâm còn có chân tâm, vậy thì không tìm ra, vậy là chân tâm cũng không có; cho nên nói “chân vọng không hai” chính là đạo lý này. Chỉ cần xả bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chân tâm hiện tiền. Chân tâm là năng hiện, có thể hiện vũ trụ hư không, trong Phật pháp gọi là thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Ngay cả nhất chân pháp giới cũng đều do chân tâm hiện ra, trong cảnh giới được hiện ra phát sinh sự thay đổi; ban đầu nó hiện ra là nhất chân, gọi là nhất chân pháp giới, đó là hoàn toàn không có vọng tâm, do chân tâm hiện ra. Thế giới Hoa Tạng trong kinh Hoa Nghiêm, cõi Tịnh độ ở Tây Phương gọi là thế giới Cực Lạc, đều do chân tâm hiện ra, cho nên nó không có thay đổi. Người sinh về nơi đó ai nấy đều là vô lượng thọ, ai nấy năm nào cũng tuổi 18, họ không già, vĩnh viễn không suy, không già, không bệnh. Vì sao vậy? Họ là do chân tâm hiện ra. Do đây có thể biết, chúng ta ngày nay bị già, bị bệnh, bị chết là do thứ gì tạo ra vậy? Do vọng tâm tạo nên, vọng tâm chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Giả như thấy đều đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chúng ta cùng chư Phật Như Lai như nhau, cũng là bất sanh bất diệt, không già, không suy, không bệnh. Những đại đạo lý này ở trong tất cả kinh luận Đại thừa, Phật đều nhắc đến cho chúng ta, đây là thứ mà chúng ta cầu. Cho nên, Phật và chúng sanh là bình

đẳng, khẳng định là bình đẳng, không có cao thấp.

Vì sao chúng sanh không giống như Phật? Vấn đề phát sinh ở chỗ này. Phật nói cho chúng ta biết ba loại phiền não tập khí này, nếu như chúng ta buông xả chấp trước, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không chấp trước nữa thì bạn ra khỏi lục đạo, người này ở trong Phật học được gọi là A-la-hán. A-la-hán, Bồ-tát, Phật là danh xưng của ba học vị trong nền giáo dục Phật-đà. Bạn lấy được học vị này rồi thì vĩnh viễn không bị thoái chuyển vào trong lục đạo luân hồi thọ khổ nữa, đây là đã lấy được học vị thứ nhất. Nếu như tiếp tục đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt; phân biệt, vọng tưởng đều đoạn hết thì bạn được gọi là Bồ-tát. Từ đây thấy được, A-la-hán tuy không chấp trước nhưng họ vẫn còn phân biệt. Bồ-tát không chấp trước cũng không phân biệt, cao hơn A-la-hán, nhưng các ngài vẫn ở trong thập pháp giới, chưa ra khỏi phạm vi của thập pháp giới. Nhất định phải đoạn dứt vài phần vọng tưởng, vọng tưởng này gọi là vô minh phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là 41 phẩm, cũng chính là nói phiền não nhiều ít, đem nó chia thành 41 loại, chỉ cần đoạn một phẩm thì bạn ra khỏi thập pháp giới, sẽ vào nhất chân pháp giới. Vào nhất chân pháp giới, số vọng tưởng vi tế còn sót lại thì từ từ đoạn tiếp. Chữ “từ từ” này, trong kinh Đại thừa nói phải trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp, phải qua thời gian dài như vậy mới có thể đoạn sạch sẽ tập khí vọng tưởng, vậy là bạn thành Phật, bạn lấy được học vị cao nhất, đó là học vị Phật-đà.

Chúng tôi ngày nay nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước

thì mọi người dễ hiểu. Nhưng danh từ trong Phật học không phải nói như vậy, danh từ trong Phật học gọi là vô minh phiền não, trần sa phiền não và kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não chính là chấp trước, trần sa phiền não chính là phân biệt, vô minh phiền não chính là vọng tưởng, tôi đổi qua danh từ khác thì mọi người dễ hiểu, ý nghĩa sâu sắc vô cùng. Cho nên, chúng ta thật sự đã bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hại rồi, ngay cả làm người mà chúng ta cũng không tự tại, hằng ngày sanh phiền não. Vì sao vậy? Ta đi đến đâu cũng đều phân biệt thân phận của mình, chấp trước thân phận, phải có địa vị của ta, phải có danh dự của ta, có nguy hay không! Toàn là giả. Có những thứ này thì có sinh tử, có nhân duyên quả báo. Trong nhà Phật nói, bạn có niệm thiện thì sẽ thọ báo nơi ba đường thiện trong sáu cõi, bạn có niệm ác thì sẽ thọ báo trong ba đường ác, nếu không còn ý niệm thiện ác nữa thì sáu cõi cũng không còn. Nhân của sáu cõi không còn thì làm sao có quả của sáu cõi được. Những vị A-la-hán, Bồ-tát, Phật, các ngài rất tự tại, muốn đến lục đạo thì các ngài liền đến, các ngài đến không phải để thọ báo mà đến để giúp chúng sanh giải thoát, chúng ta thường nói thừa nguyện tái lai. Cho nên cửa của sáu cõi này các ngài xuất nhập cảnh tự do, còn chúng ta thì không tự do, chúng ta ở trong đây thì không thể ra được, còn các ngài đến đi tự do.

Tuy hiện thân trong sáu cõi, như Quán Thế Âm Bồ-tát, các bạn đã tụng phẩm Phổ Môn rất nhiều, cần dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện thân đó, bạn thấy ngài tự tại biết bao! Nếu như ngài có một thân tướng thì ngài không thể hiện thân tướng thứ hai,

chúng ta chấp trước thân này là ta, tướng này là ta thì không thể hiện thân tướng thứ hai được. Các ngài không có chấp trước, cho nên tùy loại mà biến hóa, biến hóa tự tại, không phải trong tâm mình muốn, “tôi muốn biến ra thân gì đó”, thế là hỏng rồi, đó chính là phàm phu. Vì sao vậy? Các ngài lại phân biệt, chấp trước rồi. Các ngài biến hóa không phải do mình muốn, mà do trong tâm chúng sanh muốn. Chúng ta muốn Bồ-tát Quán Thế Âm hình dáng như thế nào thì ngài liền hiện như thế ấy, tùy theo tâm tướng của chúng sanh mà biến hóa; không phải tùy theo tâm tướng của mình, bản thân các ngài hoàn toàn không có tướng, có tướng là có chấp trước.

Các bạn xem Trung Quốc, tổ tiên xa xưa của chúng ta tạo chữ rất có ý nghĩa. “Tư” là phân biệt, bạn thấy chữ “tư” (思), ở trên chữ “tâm” (心) có rất nhiều ô vuông, ô vuông đó chính là chữ “điền” (田), ô vuông đó là phân biệt. “Tưởng” (想) là trong tâm có “tướng” (相), chấp trước cái tướng đó, cho nên “tưởng” là chấp trước. Còn “tâm” là gì vậy? Là đem chữ “điền” bỏ đi, “tướng” cũng bỏ đi, phần còn lại đó là “tâm”. Cho nên, bạn xem cái đẹp, sự thù thắng của chữ Trung Quốc, trên toàn thế giới bất kỳ quốc gia dân tộc nào cũng tìm không ra, nó là phù hiệu của trí tuệ, khiến bạn vừa thấy thì giác ngộ, liền sáng tỏ ngay. Cho nên tư tưởng không phải là thứ tốt, ngày nay nói “tư tưởng của người nào đó”, vậy họ xong rồi, họ là phàm phu sáu cõi. A-la-hán có tư, không có tướng; nếu tư và tướng đều không còn nữa thì người này là Bồ-tát. Cho nên ở trong kinh Phật thường nói, Phật trong 49 năm

không hề nói một câu nào. Nếu Phật muốn thuyết pháp là ngài có tư tưởng rồi, ngài không có tư tưởng. Cho nên, không thể dùng tư tưởng để nghiên cứu kinh Phật, vì Phật không có tư tưởng, bạn dùng tư tưởng để nghiên cứu thì biến thành nghĩ tưởng lung tung. Ý của Phật, “nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, câu này phải giải thích như thế nào đây? Rời khỏi tư tưởng, không có tư tưởng thì bạn có thể thể hội được ý của Phật, đây là trí tuệ chân thật, trí tuệ viên mãn.

Chúng ta thấy đoạn văn này, ý nghĩa của đoạn văn này rất sâu, 30 phút giảng không xong. “*Mà tâm chẳng phải sắc*”, tâm không phải vật chất, “sắc” này là nói sắc pháp, như ở trong ngũ uẩn nói “sắc, thọ, tưởng, hành, thức”; tâm không phải sắc pháp. Hiện nay khoa học chia nó thành hai loại lớn, một cái là vật chất, một cái là tinh thần. Nhà Phật nói sắc là chỉ cho vật chất, nói tâm là chỉ cho tinh thần, chúng ta có thể nói như vậy, vì trong nó có chân tâm, có vọng tâm. Tâm này của phàm phu chúng ta là một bộ phận của tinh thần, bất luận là chân tâm hay vọng tâm, nó đều không phải vật chất. Cho nên, mắt bạn không nhìn thấy, tai cũng không nghe thấy, thân thể cũng không tiếp xúc được, ngay cả trong tâm bạn nghĩ cũng không nghĩ được. Sáu căn là *mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý*, ý đó chính là ý niệm, đều không đạt được. Trong sáu căn, năng lực mạnh nhất, công năng thù thắng nhất là ý căn. Chúng ta thường khởi vọng tưởng, từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, có thể nghĩ trước, nghĩ sau, nghĩ về vô thủy kiếp quá khứ, nghĩ đến vô lượng kiếp tương lai, đều có thể nghĩ đến. Nghĩ đến thế giới này, nghĩ

đến ngoài vũ trụ, nghĩ đến những cõi nước của chư Phật, bạn đều có thể nghĩ, nhưng không thể nghĩ ra được tâm này, chắc chắn là không thể nghĩ ra, vì nó không phải là sắc pháp.

Thế nên Phật nói “không thể thấy chấp”, sáu căn chắc chắn không thể đạt đến được, không thể chấp. Bốn chữ này của ngài là hai câu, “không thể thấy chấp” là không thể thấy và không thể chấp. “Chấp” là gì vậy? Là chấp trước, bạn dứt khoát không có cách gì chấp trước được. Quả thật nói không thể thấy, không thể chấp, không những là đối với tâm, mà đối với sắc cũng như vậy. “Sắc” là cái đầu tiên có quan hệ thân thiết nhất đối với chúng ta, đó là thân của chúng ta, thân của chúng ta có thể thấy nhưng dứt khoát không thể chấp. Chấp, nói theo hiện nay là có ý chiếm hữu, nghĩa là “tôi đạt được”. Thân thể này của chúng ta tự mình có thể đạt được hay không? Không thể. Hiện nay nhà khoa học đã chứng minh, tế bào trong cơ thể chúng ta thay cũ đổi mới, biến đổi theo từng sát-na, tế bào cũ chết đi thì tế bào mới sinh ra, không thể chấp giữ! Nếu như có thể chấp giữ thì tế bào của ta vĩnh viễn là như thế này, bất sanh bất diệt, thế là ta chấp giữ được rồi. Không thể chấp. Bạn biết thân này còn chẳng thể chấp giữ, huống hồ là vật ngoài thân. Nói cách khác, có cái gì là của bạn đâu, ngay cả thân thể của mình cũng không phải, như vậy bạn mới thật sự giác ngộ, bạn thật sự nhìn thấu. Nhìn thấu là đã sáng tỏ, hiểu rõ triệt để rồi.

Trong Phật pháp thường nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không.*” Pháp thế xuất thế gian chính là nhân quả. Nhân

quả vì sao bất không? Vậy chúng ta muốn hỏi nhân quả liệu có nằm trong vạn pháp hay không? Có! Vạn pháp đều là không, vì sao nhân quả chẳng phải không? Điều này chúng ta phải làm cho rõ ràng, nhân sẽ biến thành quả thì nhân không rồi, quả lại biến thành nhân kế tiếp thì quả cũng không luôn, cho nên nhân và quả đều bất khả đắc. Nói “nhân quả bất không” là ý gì vậy? Nhân quả chuyển biến bất không, nó chuyển biến lẫn nhau, nhân chuyển biến thành quả, quả chuyển biến thành nhân, nhân lại biến thành quả, quả lại biến thành nhân. Chuyển biến bất không, tiếp nối bất không, tuần hoàn bất không, đây là nói ba sự việc này. Chuyển biến, tiếp nối, tuần hoàn, bạn phải sáng tỏ đạo lý này. Cho nên, Phật trong bộ kinh này, bộ kinh này hay, lời gọn ý đủ, kinh văn không dài, dạy người phải đoạn ác tu thiện. Vì sao vậy? Bạn có thể đoạn ác tu thiện thì sự chuyển biến của bạn sẽ càng chuyển càng tốt, sự tuần hoàn tiếp nối của bạn càng ngày càng tự tại. Nếu như không biết đạo lý này mà tùy thuận theo phiền não tập khí của mình thì phiền phức rồi, sự chuyển biến của bạn là càng chuyển càng tệ hại, tiếp nối tuần hoàn là đọa lạc xuống thêm.

Cho nên, tất cả pháp thế xuất thế gian, không có người nào khác làm chủ cho bạn, mà tự làm tự chịu, Phật cũng không thể giúp gì cho bạn. Trong tôn giáo thông thường nói Thượng đế, trong Phật pháp chúng ta nói tâm, nói tánh. Bạn xem, hôm qua tín đồ của Hồi giáo báo cáo, giới thiệu sơ lược cho chúng ta, tất cả đều do thánh Allah làm chủ, Allah là chủ tể duy nhất trên thế giới này. Allah mà họ nói chính là tâm tánh mà chúng ta nói. Nhưng

họ vẫn chưa nói đến chân tâm, cái họ nói là vọng tâm. Vì sao vậy? Họ muốn làm chủ thể thì chủ thể đó là vọng tâm, trong chân tâm không làm chủ thể, trong chân tâm không có vọng niệm này. Họ nói cũng tương đối cao rồi, chỉ cách một bậc, khi xoay chuyển được một bậc đó thì thấy được chân tâm ngay.

“Mà tâm chẳng phải sắc, nên không thể thấy chấp”, chúng ta phải luôn ghi nhớ câu nói này. Trong Bát-nhã Tâm Kinh nói rất cụ thể, nói rất thấu triệt, câu đầu tiên của kinh văn: *“Quán tự tại Bồ-tát, chiếu kiến ngũ uẩn giai không.”* “Quán” thì tự tại rồi, quán là quán chiếu. Thế nào là quán chiếu? Bồ-tát dùng tâm thì gọi là quán chiếu, cũng tức là nói sáu căn của ngài tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, ngài không phải không có, cũng giống như chúng ta vậy, nhưng ngài rời khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là quán chiếu. Chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước trong đó thì gọi là tư tưởng. Phạm phu chúng ta dùng tư tưởng, các ngài không dùng tư tưởng nên gọi là quán chiếu. Quán chiếu có thể thấy tướng chân thật của tất cả hiện tượng. Trong đây xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chúng ta nhìn tất cả mọi cảnh giới đều xem thành tướng hư vọng, đem tướng chân thật bóp méo đi, nên chúng ta không nhìn thấy tướng chân thật. Nếu rời khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn nhìn thấy chân tướng ngay. Bản thân chúng ta tự bóp méo chân tướng, không phải hiện tượng bên ngoài thật sự bị chúng ta bóp méo, không có đạo lý này! Đây là chính bạn bóp méo công năng sáu căn của

chính bạn, hoàn toàn không liên quan gì đến cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài vĩnh viễn là trung lập. Vì sao vậy? Cảnh giới bên ngoài là do tâm hiện ra.

Cho nên, Phật Bồ-tát ngồi chung với chúng ta, tay nắm tay mà cảnh giới của hai người hoàn toàn khác nhau, các ngài ở nhất chân pháp giới, còn chúng ta ở lục đạo luân hồi. Quyết chẳng phải ngoài lục đạo luân hồi còn có nhất chân pháp giới, ngoài nhất chân pháp giới còn có lục đạo luân hồi, không phải vậy, mà đều cùng viên dung nhau. Ví dụ nói, vào buổi tối trăng sáng rất đẹp, có rất nhiều người đang ngắm trăng, mọi người nhìn thấy giống nhau nhưng cảm xúc của mỗi người lại khác nhau. Hiện tượng này bạn rất dễ hiểu, là do cảnh giới của mỗi người không như nhau, cảnh sắc bên ngoài là một, tuyệt đối không vì cảm nhận của bạn mà xảy ra thay đổi. Bạn từ thí dụ nhỏ này từ từ mà tư duy, mà thể hội. Không được nghiên cứu, hễ nghiên cứu liền hỏng ngay, đó là càng nghĩ càng xa quy củ, càng nghĩ càng sai, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Đoạn này chúng tôi sẽ giảng từ từ, hôm nay thời gian lại hết rồi.

Tập 14 (số 19-014-0014)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta đọc lại kinh văn một lần, “Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, trang thứ ba, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu đọc từ câu thứ hai: “*Mà tâm chẳng phải sắc, nên không thể thấy chấp. Chỉ là các pháp hư vọng hợp*

lại mà sanh khởi, rốt cuộc không có chủ, không có ta và cái của ta.”

Hôm qua đã giảng hai câu, nói rõ tâm này không phải sắc pháp, không thể thấy, không thể chấp. Hôm nay, chúng ta nói tiếp tâm này từ đâu mà có? Những lời trong kinh nói, chúng ta vừa nhìn thì biết đây là thức tâm, không phải chân tâm, bởi vì chân tâm thì không hư vọng, nó là chân thật, cho nên vừa nhìn thì biết đây chính là a-lại-da thức. *“Chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi, rốt cuộc không có chủ, không có ta và cái của ta”*, quý vị đã học qua Bách Pháp Minh Môn Luận của Tướng tông, nếu có chút nền tảng về bộ tiểu luận này thì những câu này sẽ rất dễ hiểu. Chúng ta biết “bách pháp” là Bồ-tát Thiên Thân đem 660 pháp trong Du-già Sư Địa Luận quy nạp thành 100 pháp để tiện lợi cho người sơ học Đại thừa. Đây là bài học đầu tiên của Tướng tông nhập môn, bài học đầu tiên của người sơ học. Bách pháp nói gì vậy? Nếu bạn hiểu được bách pháp nói gì thì bạn hiểu được 660 pháp nói trong Du-già Sư Địa Luận là gì. Đây là đem tất cả mọi pháp trong vũ trụ quy nạp thành 100 điều, trong mỗi một điều thì những thứ hàm chứa trong đó là vô lượng vô biên, không có cách gì tính được.

Bất kể là thuộc về khoa mục nào, tâm pháp năng biến, có khi chúng ta cũng gọi là năng sanh năng biến, năng sanh cũng có thể nói được thông. Nhưng quý vị phải nhớ kỹ, năng sanh chứ không phải năng hiện, ý nghĩa của năng hiện và năng sanh không như nhau. Năng hiện là chân tâm, vọng tâm không thể hiện, vọng tâm năng biến, đem nhất chân pháp giới biến thành thập pháp

giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới, nó có công năng này. Vọng tâm từ đâu mà có vậy? “Chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi”, hư vọng là nói nó không phải chân thật. Vì sao có hiện tượng này? Do hợp lại mà sanh khởi! Trong Trung Quán Luận có một bài kệ nói rất hay, đều là nói đến cội nguồn của các pháp trong vũ trụ nhân sinh, kệ nói: “Các pháp không tự sanh, cũng không từ cái khác sanh, không cùng sanh, không phải không có nguyên nhân, thế nên nói vô sanh.” Chúng ta có thể nói 500 bài tụng của bộ Trung Quán Luận chính là nói rõ sự việc này. Một sự việc này là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hiện tượng của ngọn nguồn muôn pháp, bạn hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi thì trong nhà Phật gọi bạn là pháp thân Bồ-tát. Đối với hiện tượng này hoàn toàn mơ hồ, mê hoặc, không hiểu thì người này gọi là phàm phu. Phàm phu và Phật Bồ-tát không có sai khác, chỉ là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh có sự nhận thức không như nhau. Cũng giống như chúng ta hiện nay học ở trường, bạn lấy được học vị tiến sĩ, họ lấy được học vị thạc sĩ, có người không có văn hóa, ngay cả tiểu học cũng chưa học qua, đều là người, đều là giống nhau, không có gì khác, chỉ là trình độ văn hóa khác biệt không như nhau mà thôi.

Trong Phật pháp, thập pháp giới quả thật mà nói chính là sự khác nhau về trình độ văn hóa, họ trải qua đời sống không giống nhau. Từ chỗ này chúng ta mới bỗng nhiên hiểu được, chúng ta phải sống đời sống tốt, phải nâng cao phẩm chất đời sống của mình, dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục. Ngày nay, trên thế giới có rất nhiều khu vực nghèo khó, chúng ta nhìn thấy họ sống đời

sống khổ như vậy, làm sao cứu giúp họ? Cứu giúp bằng vật chất thì không giải quyết được vấn đề, phải xây trường học, phải dạy họ. Nâng cao trình độ văn hóa của họ chính là nâng cao phẩm chất đời sống của họ. Trong Phật pháp gọi là cảnh giới lớn, chúng ta có thể từ cõi người nâng lên đến cõi trời, từ trời Dục giới nâng lên đến trời Sắc giới, trời Sắc giới nâng lên đến trời Vô Sắc giới, từ trong lục đạo nâng lên đến tứ thánh pháp giới, từ tứ thánh pháp giới nâng lên đến nhất chân pháp giới, hoàn toàn dựa vào giáo dục, thế xuất thế pháp không có ngoại lệ, chúng ta phải có nhận thức này.

A-lại-da là từ đâu mà có vậy? A-lại-da là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là tàng thức. “Tàng” tức là chứa đựng, chứa thứ gì? Chứa các pháp, chúng ta hiện nay gọi là ấn tượng của các pháp. Thuật ngữ trong kinh Phật gọi là “các pháp lưu lại hạt giống”, người hiện nay gọi là ấn tượng. Chúng ta ngày nay từ sáng đến tối trong cuộc sống đời này, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc đều có ấn tượng, ấn tượng này vĩnh viễn không bị mất đi. Bạn nói: “Ấn tượng rất mờ nhạt, tôi không nhớ nổi.” Tuy là không nhớ nổi nhưng thầy đều đưa vào hồ sơ lưu trữ, a-lại-da thức giống như phòng lưu trữ hồ sơ, toàn bộ đều ở trong đó, tất cả thiện, tất cả ác, tất cả vô ký mà bạn đã tạo thầy đều trong đó, vĩnh viễn không bị quên mất. Trong kinh Phật nói, cho dù trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, khi nhân duyên hội ngộ, nhân này chính là ấn tượng trong a-lại-da thức, là hạt giống được lưu trữ, gặp được duyên thì quả báo ấy liền hiện tiền. Hiện tượng cực kỳ vi tế, ý thức thứ sáu của

bản thân chúng ta, thật ra dùng từ “tâm ý qua loa” để nói nó cũng không quá đáng, ý thức thứ sáu thì sơ ý qua loa. A-lại-da thì vô cùng vi tế, nghiệp do ý niệm vi tế tạo ra, thường thì ý thức thứ sáu vẫn không phát giác được, nhưng phòng lưu trữ hồ sơ đã có rồi, đã đưa vào lưu trữ, tốc độ lưu trữ vô cùng nhanh, là theo từng sát-na.

Thế nhưng những thứ này không có hình tướng, ấn tượng không phải sắc pháp. Nếu như hạt giống trong a-lại-da thức, chúng ta hiện nay gọi là ấn tượng, nếu ấn tượng là sắc pháp, nếu nó là vật chất thì Phật nói: Tạo tác của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, dù lớn như hư không cũng không chứa nổi. Như vậy bạn mới hiểu được nghiệp mà chúng ta đã tạo ra nhiều đến cỡ nào! Chúng ta trên đường Bồ-đề trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp, làm sao có thể không có ma, không có nạn, không có chướng ngại cho được? Từ xưa đến nay, chúng ta đã tạo ác nghiệp quá nhiều, ác nghiệp chướng ngại chúng ta, thiện nghiệp cũng chướng ngại chúng ta. Thiện nghiệp dẫn dắt chúng ta khởi tham ái, ác nghiệp dẫn dắt chúng ta khởi sân giận, tham sân si toàn là chướng ngại. Cho nên, Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp, có mấy người tu tịnh nghiệp, có mấy người hiểu được tịnh nghiệp? Người tu tịnh nghiệp thì không có chướng ngại.

Thật ra mà nói, đến khi nào mới là tu tịnh nghiệp chân thật vậy? Thuần tịnh, không xen tạp, là pháp thân đại sĩ. Trong tịnh nếu còn xen tạp một chút phần bất tịnh thì là tứ thánh pháp giới, pháp giới lục đạo thì luôn là nhiễm nhiều, tịnh ít. Phạm phu chúng ta, người tu hành chân thật rất tốt, phân lượng nhiễm nghiệp xen

tạp bên trong tương đối ít, xen tạp khoảng 20 đến 30%, điều này đối với phàm phu tu hành trong lục đạo là hiện tượng rất bình thường, đã là tương đối khá rồi. Như trình độ của chúng ta hiện nay thì đại khái 95% trở lên là nhiễm nghiệp, tịnh nghiệp của chúng ta chỉ có 2 đến 3%, thậm chí là 1 đến 2%, chỉ như vậy mà thôi. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Những thứ này quả thật là hư vọng, tuy là hư vọng nhưng nếu bạn không biết nó là hư vọng thì bạn sẽ bị nó hại; thật sự biết nó là hư vọng thì bạn sẽ không bị hại, bạn đã giác ngộ rồi. Cho nên, then chốt ở đây vẫn là mê và ngộ, khi mê thì bạn vĩnh viễn bị vọng cảnh trói buộc, chi phối. Chúng tôi nêu một ví dụ rất hiện thực, thế giới trước mắt chúng ta đây là hư vọng, nhưng chúng ta không biết nó là hư vọng, chúng ta bị nó ảnh hưởng, khởi tâm động niệm, tất cả hành vi sinh hoạt đều bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Đây là nguyên nhân gì? Không biết nó là hư vọng. Nếu thật sự biết nó là hư vọng thì chắc chắn không bị hoàn cảnh quấy nhiễu, bạn ở trong hoàn cảnh vĩnh viễn giữ được tâm thanh tịnh của mình thì bạn được đại tự tại. Đây là sự thật, không phải giả.

Trong số tổ sư đại đức, cư sĩ các đời ở Trung Quốc có không ít người chứng được cảnh giới này. Đúng như trong kinh Lăng-nghiêm nói: “*Nếu chuyển được cảnh, tức đồng Như Lai.*” Họ không bị hoàn cảnh làm mê hoặc nên không bị hoàn cảnh chuyển, họ ở trong hoàn cảnh có thể làm chủ được, họ có thể chuyển cảnh giới. Người thiện gặp được họ thì người thiện sẽ càng thiện hơn, người ác gặp được họ thì người ác sẽ sửa mình hướng

thiện. Họ chuyển hoàn cảnh, chuyển hoàn cảnh nhân sự và họ cũng có thể chuyển hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh vật chất có rất nhiều thiên tai, họ đến nơi đó thì thiên tai giảm thiểu. Chúng ta ngày nay nói gió bão, lũ lụt, hạn hán, động đất, họ đến nơi đó thì giảm thiểu ngay. Đây không phải thần thoại, mà là sự thật, lý trong đây rất sâu. Cho nên trong kinh Phật gọi là “mật”, nhà Phật không gọi bí mật mà gọi là thâm mật, lý này quá sâu! Dù lý sâu đến đâu, chỉ cần bạn dựa vào phương pháp này tuần tự từng bước mà tiến thì bạn nhất định có thể chứng đắc, khi chứng đắc thì gọi là hoá nhiên đại ngộ.

Kinh Kim Cang nói với chúng ta: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng”. Pháp hữu vi chính là 94 pháp đầu trong Bách Pháp, 6 pháp sau là pháp vô vi. Bất kể là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp, tâm bất tương ưng hành pháp đều là các pháp hợp lại mà sanh khởi.

“*Rốt cuộc không có chủ*”, “không có chủ” là không có chủ thể. Làm thế nào hợp lại mà sanh khởi? Duyên. Phật pháp vô cùng coi trọng duyên, Phật pháp nói “duyên sanh” chứ không nói “nhân sanh”, nói duyên sanh là rất có đạo lý. Nhà Phật nói tất cả hiện tướng của vạn pháp, nói duyên khởi, thế nhưng duyên khởi nhất định là tánh không. Tánh không chính là “*rốt cuộc không có chủ*”.

“*Không có ta và cái của ta*”, chân tướng của tất cả vạn pháp đều là như vậy, cho nên nói vạn pháp giai không. Hiện nay nhà khoa học cũng hiểu được đạo lý này, nhà khoa học dùng phương pháp gì để nhìn thấy chân tướng này vậy? Họ dùng phương pháp phân

tích, họ phân tích cơ thể của một người, một vật thể, từ trong tế bào phân tích thành phân tử, phân tích tiếp phân tử thành nguyên tử, thành electron, thành hạt cơ bản, vậy mới hiểu được cái thân này là không. Hóa ra toàn bộ tất cả pháp đều do hạt cơ bản tổ hợp mà thành. Hiện tượng tổ hợp không như nhau, có tổ hợp thành khoáng vật, tổ hợp thành thực vật, tổ hợp thành động vật, đều do một thứ tổ hợp thành. Nhà khoa học hiện nay hiểu rõ đạo lý này, chẳng qua là phương trình tổ hợp không giống nhau. Lời nói này trong kinh Kim Cang, kinh Kim Cang là Thích-ca Mâu-ni Phật nói, theo như cách nói của người nước ngoài thì Thích-ca Mâu-ni cũng có hơn 2.500 năm rồi, theo lịch sử Trung Quốc ghi chép thì hơn 3.000 năm, Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong kinh Kim Cang rằng thế giới này là “nhất hợp tướng”. Các bạn thử nghĩ nhất hợp tướng nghĩa là gì? Một vật chất cơ bản, nhỏ như vi trần, lớn như thế giới, thế giới này ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu, cùng một hạt cơ bản tổ hợp thành, tổ hợp thành nhất hợp tướng. Tổ hợp này khi duyên tụ thì nó hình thành, duyên tan thì nó tan rã, tụ tán vô thường, nó đâu có chủ thể! Nếu nó có chủ thể thì sẽ tụ hợp vĩnh viễn không tan. Tụ tán vô thường, biến hóa trong từng sát-na, chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này.

Vì sao vậy? Hiểu rõ thấu triệt rồi thì bạn đối với pháp thế xuất thế gian chắc chắn không có tâm tham luyện. Vì sao vậy? Nó là giả mà! Bạn tham luyện là mê hoặc, bạn muốn chấp trước, chiếm hữu là vọng tưởng. Vì sao vậy? Vì không thể đạt được. Thân của chính chúng ta cũng không thể chiếm hữu được, vì sự trao đổi chất của

tế bào biến hóa theo từng sát-na, thế nên quả thật là không có ta. Người thế gian chấp trước thân này là ta, đây là mê hoặc đứng đầu, từ mê hoặc “ta” mà sinh ra tự tư tự lợi, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tạo những tội nghiệp này, thông thường nói là đọa lạc trong luân hồi. Đây không phải là đọa lạc, mà những nghiệp lực này của họ đem cảnh giới biến thành cảnh giới luân hồi, biến thành cảnh giới địa ngục. Cảnh giới địa ngục từ đâu mà có? Tự mình biến ra, không phải người khác tạo ra bắt bạn chịu, mà tự làm tự chịu. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm không phải do Phật tạo ra, Phật trước giờ không làm việc này, ngài không làm những việc rối hơi này! Chúng ta giác ngộ rồi còn không làm chuyện rối hơi, Phật còn làm chuyện rối hơi sao? Phật làm chuyện rối hơi thì ngài không bằng chúng ta; tâm địa của ngài thanh tịnh, không nhiễm mảy trần. Nói cho bạn biết chân tướng sự thật là do trong tâm của chính bạn biến hiện ra, phần trước đã nói “hết thấy chúng sanh do tâm tướng khác nhau nên tạo nghiệp cũng khác nhau”, từ tâm tướng sanh, lời này trong kinh Đại thừa nói quá nhiều rồi, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”.

Thế nên tôi cũng thường hay gặp một số đồng tu hỏi tôi: “Có quý hay không? Có rỗng hay không?” Tôi đều gạt đầu nói: “Có!” Tại sao có vậy? Trong tâm bạn đang tưởng, nó từ tâm tướng sanh ra, chỉ cần bạn tưởng thì nó từ tướng hiện ra tướng. Vốn dĩ không có, tướng này là do bạn tưởng mà ra. Bạn hằng ngày nghĩ quý thì đương nhiên quý sẽ cả đống thôi! Sau đó bạn mới hiểu được, trong “tịnh nghiệp tam phước” nói với chúng ta tin sâu nhân

quả, tin sâu nhân quả đó là gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Phật cũng là từ tâm tưởng sanh, ta hằng ngày nghĩ Phật thì Phật hiện tiền; tức là khi hạt cơ bản tổ hợp, nó sẽ theo tâm tưởng mà tổ hợp, nó tổ hợp thành thế giới của Phật. Hằng ngày nghĩ quý thì sẽ tổ hợp thành thế giới của quý, quý là gì? Quý là tham ái. Hằng ngày niệm niệm không quên tham ái thì cảnh giới biến hiện chính là pháp giới của quý. Niệm niệm sân giận, giận người khác, thế gian không có người nào tốt, đều là người khó ưa, đều là người đáng ghét thì họ biến ra pháp giới địa ngục. Mười pháp giới đều là hư huyền, không thật, cho nên Phật nói “mộng, huyền, bọt, bóng”. Sau khi hiểu rõ đạo lý này rồi, Phật mới khuyên chúng ta phải nghĩ thiện, đừng nghĩ ác; phải hành thiện, đừng tạo ác. Sau khi hiểu rõ triệt để mới thấy những lời Phật nói với chúng ta là lời chân thật, lời dạy chân thật, lời dạy bảo từ bi yêu thương đến cực điểm, chúng ta mới biết cảm ân.

“Ta” còn không có thì làm gì có “cái của ta”? Cái của ta chính là những thứ mà ta sở hữu. Căn nhà này là sở hữu của ta, tài sản là sở hữu của ta, địa vị là cái ta có, quyền lực là cái ta có. Là đồ giả! Những thứ mà ta sở hữu càng không có, “ta” còn không có, hưởng hồ “cái của ta”? Cho nên, nhà Phật nói thanh tịnh, bình đẳng là từ chỗ này mà ra. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật này thì tâm bạn làm sao mà thanh tịnh được? Bạn làm sao mà bình đẳng được? Lúc nào cũng cảm thấy mình cao hơn người khác, người khác không bằng ta, bạn không hiểu được đạo lý này. Khi biết được đạo lý này thì vạn pháp là bình

đẳng, Phật với nọ quý là bình đẳng, với súc sanh là bình đẳng, với địa ngục cũng là bình đẳng. Phật còn như vậy, chúng ta làm sao mà không bình đẳng cho được? Chúng ta trên thì bình đẳng với chư Phật, dưới thì bình đẳng với địa ngục. Bình đẳng, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, chướng ngại đều không còn nữa. Bình đẳng là pháp giới Phật. Pháp giới Phật trong kinh Hoa Nghiêm, ngài Thanh Lương nói với chúng ta rằng “lý không chướng ngại, sự không chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, đây mới đích thực là đại viên mãn, đại tự tại.

Bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này rất rõ ràng, dễ hiểu, nhưng đoạn này rất sâu, đoạn này là nói lý. Nếu không hiểu rõ, không thấu triệt lý thì dạy bạn thập thiện này, bạn sẽ không chịu làm. Vì sao vậy? Khuyến bạn, bạn cũng biết thiện là tốt, bất thiện là không tốt nhưng vẫn luôn không làm thiện được; tham sân si mạn là phiền não, thường xuyên lừa gạt người khác, chẳng phải là việc tốt mà hằng ngày vẫn làm. Nguyên nhân gì vậy? Chưa thấu triệt đạo lý này. Thật sự thấu triệt rồi thì chắc chắn không làm việc ác nữa. Người khác lừa chúng ta nhưng chúng ta không lừa họ, người khác phỉ báng, sỉ nhục chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta bị họ hãm hại nhưng dứt khoát không có ý nghĩ báo thù, chúng ta vẫn thành tâm thành ý, một mực dùng thiện tâm đối đãi với họ, đây là bạn thật sự giác ngộ. Vì sao không trả thù người ác vậy? Trong kinh Phật nói, đây là “kẻ đáng thương xót”, họ rất đáng thương, họ hồ đồ, họ không biết chân tướng sự thật, bạn không được trách cứ họ. Đúng như trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói, do

hoàn cảnh của họ không tốt, không gặp được người tốt, “đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy”, tức là vô tri, không có người dạy bảo; “không thể trách họ”, không nên trách móc họ. Hành vi của họ đối với ta xấu xa đến đâu cũng là đúng thôi, phải vậy rồi. Chúng ta hiểu họ, nhưng họ không hiểu chúng ta, chúng ta phải tha thứ cho họ, dứt khoát không có một ý niệm báo thù, vẫn cứ thành tâm thành ý đối đãi với người khác. Cho dù mạng sống bị họ hại chết đi nữa, hại chết thì rất tốt, hại chết rồi thì chúng ta ngay đó sanh thiên, chúng ta sanh thiên sớm hơn một chút. Cảm ơn họ còn không kịp, sao bạn lại có thể trách họ được? Do bạn không hiểu đạo lý này nên bạn mới có tâm oán hận, bạn hiểu rõ đạo lý này thì oán hận không còn nữa. Họ hại ta chết là để ta sanh thiên sớm một ngày, đổi hoàn cảnh tốt. Chỉ có người đích thực hiểu rõ thấu triệt, họ mới biết được, không hiểu rõ thì không được, chúng ta sẽ luôn đọa lạc trong đây.

Cho nên, ba câu “*chỉ là các pháp hư vọng hợp lại mà sanh khởi, rốt cuộc không có chủ*”, đây là nói a-lại-da. “*Không có ta, không có cái của ta*”, chữ “không” này nối liền lại là “không có ta và cái của ta”. Đây là hiện tượng sự thật, không chỉ là lục đạo, mà là chân tướng của y chánh trang nghiêm trong thập pháp giới, Phật chỉ một câu là nói rõ tất cả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 15 (số 19-014-0015)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ ba, hàng cuối cùng, bắt đầu xem từ chính giữa: *“Tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng, nhưng thật trong ấy không có tác giả. Thế nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn.”* Phần trước, Phật nói cho chúng ta biết tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, mà tâm không phải sắc pháp, cũng tức là nói tâm không phải vật chất, cho nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ngay cả ý của chúng ta cũng không duyên đến được. Nó xác thực là tồn tại, nó có thể hiện tất cả vạn pháp, có thể biến. Biến này là khiến tất cả pháp sinh ra biến đổi, cho nên nó là có thể hiện, có thể biến. Hôm nay, Phật tiếp tục nói cho chúng ta biết: *“Tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng.”* Nhà Phật nói thập pháp giới y chánh trang nghiêm, thập pháp giới là nói từ hiện tượng sai biệt lớn, nếu như nói chi tiết thì pháp giới là vô lượng vô biên, mỗi người đều không giống nhau. Vì sao vậy? Vì tư tưởng của mỗi người chúng ta không như nhau, ý nghĩ khác nhau, cho nên cảnh giới hiện ra đương nhiên là không tương đồng. Đặc biệt là tâm tưởng, trong kinh nói “do tâm tưởng khác nhau, nên tạo nghiệp cũng khác nhau”; ngàn ngữ thế gian có câu “tâm người bất đồng nên diện mạo mỗi người mỗi vẻ”. Hai câu nói này rất hay, nếu như tâm của hai người này giống nhau thì diện mạo của hai người này sẽ như nhau.

Cho nên, chúng ta quan sát tỉ mỉ, nếu như nhìn thấy có hai

người diện mạo giống nhau, nếu bạn quan sát tỉ mỉ hơn thì sẽ thấy rất nhiều động tác của họ cũng giống nhau. Quan sát sâu hơn nữa thì thấy cách nghĩ, cách nhìn của họ đối với tất cả người việc vật cũng rất gần như nhau. Chứng minh những lời Phật nói trong kinh là chính xác. Tất cả chúng sanh tâm tướng bất đồng, cho nên báo thân mà họ cảm được, thân tướng không như nhau, dung mạo không giống nhau, màu da không giống nhau, tình trạng sức khỏe không như nhau, những thứ này hoàn toàn là từ tâm tướng sanh. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quan sát tỉ mỉ hơn, người nhiều bệnh thì vọng tưởng nhất định nhiều, lo nghĩ nhất định nhiều, phiền não nhất định nhiều. Bạn hãy quan sát, người thân thể khỏe mạnh, rất hoạt bát, rất vui vẻ thì người này vọng niệm ít, phiền não ít. Thấy đều bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta rất dễ quan sát cảm nhận được, những nguyên lý, nguyên tắc này trong kinh Phật nói rất thấu triệt.

Tất cả mọi hiện tượng, chúng ta ngày nay nói tóm lại, hư không, vũ trụ, động vật, thực vật, tinh cầu, mọi loại hiện tượng này đều là từ tâm tướng của chính mình biến hiện ra. Cho nên, mỗi người chúng ta có thể giới riêng của mỗi người, không thể có chuyện thể giới của hai người hoàn toàn tương đồng, không thể được! Chúng ta cùng nhìn một sự việc, nhưng cảm nhận của chúng ta không như nhau. Lấy việc trước mắt chúng ta mà nói, chúng ta mở kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo ra, bản kinh của chúng ta giống nhau, câu chữ bên trong cũng giống nhau, nhưng mỗi người chúng ta đọc bộ kinh này cảm nhận sẽ khác nhau, hiểu

không như nhau. Đây là nguyên nhân gì? “Do tâm tưởng khác nhau.” Trong kệ khai kinh dạy chúng ta “nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, chúng ta có thể làm được không? Không làm được. Vì sao không làm được? Chúng ta có tâm tưởng. Phật không có tâm tưởng, tâm tưởng là việc của bên phía tám thức, Phật thì chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên Phật không có tâm, ý, thức. Chúng ta đến khi nào trong tâm không tưởng nữa, tưởng là chấp trước, tư là phân biệt, nếu chúng ta rời xa được phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, chúng ta xem lại những kinh điển này thì nghĩa chân thật của Như Lai sẽ hiện tiền. Đó chẳng phải là “tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng” đó sao? Do đây, chúng ta cũng có thể thể hội được trong rất nhiều kinh Đại thừa liễu nghĩa⁶, Phật nói với chúng ta, tất cả vạn pháp trong thế gian đều là “bất khả đắc, vô sở hữu” (chẳng thể được, không sở hữu).

Có rất nhiều đồng tu đã đọc qua kinh Kim Cang, Phật nói rất hay: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng.” Đây chính là điều mà trong kinh Đại Bát-nhã gọi là “bất khả đắc, vô sở hữu”. Tâm năng đắc bất khả đắc, trong kinh nói tâm quá khứ

6 Liễu nghĩa (了義): Nghĩa chân thật rốt ráo của các pháp được trực tiếp giải thích rõ ràng

Giáo pháp trình bày trực tiếp, rõ ràng, tường tận, nghĩa lý chân thật của Phật đạo được gọi là Liễu nghĩa giáo. Như các kinh Đại thừa nói sinh tử Niết-bàn không khác. Kinh điển thuyết minh đạo lý này gọi là kinh liễu nghĩa, do Phật nói.

Còn như thuận theo trình độ chúng sinh mà dùng phương tiện, giáo tướng dẫn dắt, gọi là Bất liễu nghĩa giáo (Vị liễu nghĩa giáo). Như các kinh tuyên nói khiến cho chán lìa sinh tử, ham thích Niết-bàn, kinh nói giáo bất liễu này được gọi là kinh bất liễu nghĩa (kinh vị liễu nghĩa), do Bồ-tát nói ra.

bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc, cái năng đắc bất khả đắc. Sở đắc là cảnh giới bên ngoài, cảnh giới là pháp do duyên sanh, duyên khởi tánh không, cho nên cảnh giới bên ngoài cũng bất khả đắc. Phật nói “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, không những tất cả hiện tượng trong thập pháp giới là bất khả đắc, mà hiện tượng trong nhất chân pháp giới cũng bất khả đắc. Hiện tượng có hay không vậy? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Bạn nói nó không có là sai lầm, bạn nói nó có cũng là sai lầm. Trong kinh Phật, chúng ta thường thường xem thấy, đây không phải cách nói của Phật, mà là cách nói của rất nhiều nhà tôn giáo, nhà triết học thời xưa. “Nó đã chẳng có, lại cũng chẳng không.” Dem nó gộp lại thành “chẳng có chẳng không” có được không? “Vừa có vừa không” có được không? Đều không được. Tại sao không được vậy? Hễ bạn có cái ý nghĩ này thì bạn đã rơi vào trong tình thức. Đây là chỗ cứu cánh của Phật pháp, đây là chỗ cao minh của Phật pháp.

Phật dạy chúng ta, trong tất cả cảnh duyên, chúng ta ngày nay gọi là trong đời sống hiện thực, Phật dạy chúng ta dùng tâm thái như thế nào để sống, để đối nhân xử thế tiếp vật? Dạy chúng ta một niệm không sanh, tùy duyên chứ không phan duyên. Bồ-tát Phổ Hiền dạy rất hay: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.*” Đây là thái độ làm người của Bồ-tát Phổ Hiền, là trí tuệ cứu cánh viên mãn đích thực, chúng ta cần phải học tập. Học chưa được thì chúng ta phải cố gắng nỗ lực mà học, chúng ta học được một phần thì có một phần thọ dụng, học được mười phần thì có

mười phần thọ dụng. Bạn không thể nói: “Không học được nên tôi không học nữa”, không học thì bạn sẽ tùy thuận phiền não, mà tùy thuận phiền não thì bạn vĩnh viễn sống trong lục đạo luân hồi, vậy là sai rồi. Hai câu nói “tuy mỗi loài theo nghiệp hiện ra không đồng” là nói về hiện tượng, chúng ta gọi là hiện tượng của vũ trụ nhân sinh.

Hai câu phía dưới đây là nói tính chân thật của nó: “*Nhưng thật trong ấy không có tác giả.*” Cho nên rất nhiều người, họ có một quan niệm sai lầm, quan niệm sai lầm này thật rất khó phá vỡ. Họ muốn truy vấn hiện tượng này từ đâu mà có? Hiện tượng này sinh ra như thế nào? Quý vị phải hiểu rằng, quý vị khởi ý niệm này thì đều rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tất cả mọi hiện tượng trong hư không pháp giới là vọng tưởng, chấp trước biến hiện ra, chúng ta lại dùng vọng tưởng, chấp trước để lý giải nó, đây là việc không thể. Làm thế nào mới có thể hiểu rõ, thông đạt chân tướng sự thật? Buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhà Phật gọi là thiên định, trong kinh Lăng-nghiêm nói rất hay: “*Tịnh cực quang thông đạt*”, thấy đều buông xuống rồi, tâm tịnh đến cực điểm thì quang minh bát-nhã của tự tánh liền hiện tiền. Hết thấy mọi pháp trên thế gian, tánh tướng, lý sự, nhân quả thấy đều thông đạt hết, thấy đều hiểu rõ, đây là trí tuệ chân thật. Tất cả chư Phật Như Lai đều là thông qua con đường này để giác ngộ triệt đế.

Cho nên không chỉ là Thích-ca Mâu-ni Phật, mà tất cả chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp đều quy kết về tổng cương

lĩnh là ba chữ “giới, định, tuệ”, trong đây định là đầu mối then chốt, tuệ là mục đích, giới là phương pháp. Giới có nghĩa là gì? Là tuân theo pháp tắc, dứt khoát phải tuân thủ theo đường lối của tiền nhân thì chúng ta sẽ được tiện lợi. Con đường mà Thích-ca Mâu-ni Phật đi là con đường nào? Con đường mà tất cả chư Phật mười phương đi là con đường nào? Chúng ta bám chặt lấy, không được từ bỏ. Bạn nói: “Tôi tìm một con đường khác.” Bạn không tìm được đâu, vô lượng kiếp đến nay các ngài đi trên con đường này đều đi thông suốt rồi, không có sai lầm. Đây là chánh đạo, không phải tà đạo. Chánh đạo thì chắc chắn có thể đạt đến khai trí tuệ, tà đạo chắc chắn không thể khai trí tuệ, tà chánh được phân chia như vậy. Nếu theo Thiên tông Trung Quốc mà nói, chánh đạo nhất định sẽ đạt đến minh tâm kiến tánh, còn tà đạo thì không thể. Con đường mà chư Phật Bồ-tát đi là chánh đạo, thuần chánh trong chánh đạo. Đối với căn cơ của chúng ta mà nói, con đường thuần chánh đơn giản, thỏa đáng, tiện lợi, nhanh chóng thì không gì bằng pháp môn Tịnh độ.

Pháp môn Tịnh độ, Phật Bồ-tát dạy chúng ta một câu là “thật thà niệm Phật.” Công phu niệm Phật của chúng ta ngày nay không đắc lực, nguyên nhân do đâu? Là do không thật thà, nguyên nhân là ở chỗ này. Thật sự thật thà thì hiệu quả rất nhanh. Người thật thà thật sự thì kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này có cần giảng nữa không? Không cần giảng nữa, họ thấy đều làm được rồi.

Nếu bạn không tin, Singapore có cư sĩ Hứa Triết, bà hiện nay quy y rồi, tôi có thể gọi bà là cư sĩ, bà 101 tuổi mới quy y. Trước đây

bà chưa hề học Phật, nhưng mỗi một điều trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo bà đều làm được. Chưa học mà bà đã làm được là do nguyên nhân gì? Thật thà, bà là người thật thà, làm người rất có quy củ. Cho nên bà hỏi tôi, bà có tư cách làm đệ tử Phật hay không? Tôi nói, bà là đệ tử Phật tiêu chuẩn, những đệ tử Phật tại gia, xuất gia chúng tôi đều không bằng bà. Chưa học mà đều làm được rồi, đây gọi là thật thà. Chúng ta học mỗi ngày, hằng ngày trong đầu vẫn nghĩ những cách thức mới mẻ chứ không hề y giáo phụng hành, đây là không thật thà. Cho nên, chúng ta học hằng ngày mà vẫn không có thành tựu.

Chúng ta thấy tất cả pháp có cần truy cứu hay không vậy? Người thế gian thường nói “hỏi cho rõ ngọn ngành”. Phật pháp vẫn cho phép, cho phép bạn hỏi đến cùng, dứt khoát không có kiêng kỵ. Vì sao vậy? Vì bạn có nghi. Nhất định phải đoạn trừ nghi hoặc này, hỏi đến cùng là giúp bạn đoạn nghi sanh tín, để mọi nghi hoặc đều không còn nữa thì người sẽ trở nên thật thà. Bạn vẫn có hoài nghi thì làm sao bạn có thể thật thà được? Người thật thà có hai loại: Một loại là thiện căn, phước đức sâu dày. Như cụ Hứa Triết, đây là bản thân thiện căn, phước đức của bà sâu dày, tuy chưa hề học nhưng bà không có nghi hoặc, đây là thiện căn, phước đức, nhân duyên của đời quá khứ. Một loại khác là đã làm rõ ràng, làm sáng tỏ những chân tướng sự thật này rồi, không còn nghi ngờ nên họ thật thà. Còn những người ở đoạn giữa này chắc chắn chiếm đại đa số, gọi là đã không phải thượng trí cũng chẳng phải hạ ngu, dạng người này khó độ, họ vọng tưởng

nhiều, phân biệt, chấp trước nhiều. Người thật thà nhìn thấy một câu này thì tâm định ngay.

Tất cả hiện tượng trong hư không pháp giới, Phật ở chỗ này nói với chúng ta: “*Không có tác giả.*” Lời nói này là chân thật, không phải Phật tạo ra, không phải thần tạo ra, cũng không phải Thượng đế tạo ra. Nếu do Thượng đế tạo ra, vậy thì Thượng đế do ai tạo ra? Không có tác giả là sự thật. “Không có tác giả”, Phật gọi là tâm hiện, thức biến. Cho nên, nếu bạn hỏi đến cùng, thì cuối cùng Phật trả lời bạn rằng: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.*” Tâm năng hiện, thức năng biến, quả thật là không có tác giả.

“*Thế nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn.*” Bồ-tát Long Thọ trong Trung Quán Luận nói với chúng ta rằng “*các pháp không tự sanh*”, tất cả mọi pháp trong vũ trụ này quyết không phải tự nó sanh ra, nói như vậy không thông. “*Cũng không từ cái khác sanh*”, cũng không phải do cái khác sanh ra. Vậy có phải là do tự và cái khác cùng nhau sanh ra không? Cũng không phải! Cho nên là không cùng sanh. Vậy có phải không có nguyên nhân mà sanh ra hay không? Cũng không phải. Cho nên là “*không cùng sanh, không phải không có nguyên nhân*”. Phía sau kết luận: “*Thế nên nói vô sanh.*” Nếu bạn thật sự hiểu được bốn câu này rồi, thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đã chứng được địa vị Vô sanh nhẫn, Vô sanh pháp nhẫn. Bồ-tát Vô sanh nhẫn, trong kinh Nhân Vương nói cho chúng ta biết, hạ phẩm Vô sanh nhẫn là Thất địa Bồ-tát, trung phẩm là Bát địa, thượng phẩm là Cửu địa. Đến địa vị này thì các ngài mới hiểu rõ thấu triệt bốn

câu này trong Trung Quán Luận.

Các ngài dùng phương pháp gì để hiểu rõ vậy? Không phải hằng ngày suy nghĩ, hằng ngày suy nghĩ thì vĩnh viễn không thể hiểu rõ. Các ngài dùng công phu thiền định rất sâu, cũng chính là chúng ta thường nói “nhìn thấu, buông xuống”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu thiền định. Cách nói tổng quát của thiền định chính là sáu căn chúng ta tiếp xúc với tất cả cảnh giới, đối với cảnh giới này rõ ràng sáng tỏ, tường tận phân minh, nhưng ở đây nhất định không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là thiền định. Bạn không nhất định phải hằng ngày ngồi kiết già quay mặt vào vách, không nhất định như vậy. Khi tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, bạn thật sự làm được không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, ứng phó với mọi thứ đều rất viên mãn, đây chính là tuệ. Chính mình thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là định. Định tuệ cùng học, định tuệ cùng vận hành thì đây là đời sống của Phật Bồ-tát; phàm phu ở chỗ này khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên, bạn phải biết tất cả pháp xác thực là không có tác giả.

Sự việc này trong kinh Hoa Nghiêm chúng tôi đã từng nói qua rồi. “*Thế nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn*”, trong kinh Phật thường nói “*pháp vốn như vậy*”, cho nên lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Những câu được nói ở đây, trong kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn đem nó áp dụng toàn bộ vào trong sinh hoạt thường ngày của

Bồ-tát. Cho nên, nếu chúng ta kết hợp cùng xem với kinh Hoa Nghiêm thì vô cùng thú vị, chúng ta có thể thể hội được sâu hơn. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 16 (số 19-014-0016)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, dòng thứ nhất, xem từ ở giữa trở đi:

Tự tánh như huyễn, người trí biết như thế, nên tu thiện nghiệp, nhờ vậy sanh ra uẩn, xứ, giới, v.v. thấy đều đoan chánh, người khác nhìn không chán.

“*Tự tánh như huyễn*” là nói nó khởi dụng, khi nó khởi tác dụng, trong kinh Kim Cang, Phật gọi là “mộng huyễn bọt bóng”. Sự việc này Thế Tôn thường dùng câu “không thể nghĩ bàn” để nói rõ chân tướng sự thật. Nhưng mà chúng ta sau khi nghe xong, đối với cách nói này quả thật là rất khó khiến người ta hài lòng. Vì sao Thế Tôn không nói ra chân tướng này, mà chỉ dùng câu “không thể nghĩ bàn”, giống như là né tránh vậy? Thực ra lời Phật nói là chân thật, chỉ có dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành thì chân tướng sự thật mới hiển lộ, bạn mới hoàn toàn hiểu rõ. “Nghĩ” là ý thức, “bàn” là ngôn ngữ, chân tướng sự thật này tuyệt đối chẳng phải ngôn ngữ có thể nói ra được, cũng không phải tư duy tưởng tượng có thể đạt đến được. Do đó, “không thể nghĩ bàn” là câu nói chân thật, hoàn toàn không mơ hồ, hoàn toàn không phải để né tránh, mà là nói lời chân thật với bạn. Chỉ cần bạn không nghĩ,

không bàn thì chân tướng sự thật hiện tiền ngay. Vì sao vậy? Phần trước đã nói tất cả pháp là từ tâm tưởng sanh, bạn dùng tâm tưởng lại rồi, sau đó bạn thấy được chân tướng của tất cả pháp. Tất cả pháp vốn dĩ “không sanh không diệt, không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn”, trong Trung Quán Luận gọi là “bát bất”, vào lúc này bạn mới thật sự thể hội được.

Chúng ta là phàm phu, chúng ta trước sau không rời khỏi nghĩ bàn, cho nên vĩnh viễn không thể thấy đạo. Đạo ở đây chính là tự tánh, Tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, phàm phu vĩnh viễn không có cách gì kiến tánh. Người nào có thể kiến tánh vậy? Họ đối với tất cả pháp thể xuất thế gian không nghĩ, không bàn thì họ kiến tánh. Vì sao phải dùng phương pháp này? Trong kinh luận Phật thường nói “dứt đường ngôn ngữ” là không thể nghĩ, “bặt dấu tâm hành” là không thể bàn, cho nên không thể nghĩ bàn chính là nói dứt đường ngôn ngữ, bặt dấu tâm hành thì chân tướng liền hiện tiền. Thế nhưng Thế Tôn dạy chúng ta, trong không nghĩ bàn, ngài dạy cho chúng ta nghĩ bàn; trong không thể nói, ngài thường nói với chúng ta. Trong đây có điều huyền bí, chúng ta phải hiểu rõ. Cách nói của Phật là “nói mà không nói, không nói mà nói”, điều này ai hiểu được? Người biết nghe, “nghe mà không nghe, không nghe mà nghe” thì họ khế nhập được, đây gọi là chúng sanh căn cơ chín muồi, chúng sanh thượng thượng căn. Phật nói không sai, nhưng chúng ta nghe sai rồi, vì sao chúng ta nghe sai vậy? Vì chúng ta có nghĩ, có bàn, chúng ta không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Cho nên, “nguyện hiểu nghĩa chân

thật của Như Lai”, câu nói này làm không hề dễ! Tự tánh khởi dụng chính là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, không chỉ là thập pháp giới, mà nhất chân pháp giới cũng là tự tánh khởi dụng. Thập pháp giới như huyền thì nhất chân pháp giới cũng không thật, trong kinh gọi là “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, bao gồm cả thế xuất thế gian. Cho nên, người giác ngộ, pháp thân đại sĩ trụ nhất chân pháp giới, trụ Hoa Tạng, trụ Cực Lạc mà không hề mảy may dính mắc. Vì sao vậy? Vì các ngài biết đó đều là mộng, huyền, bọt, bóng.

Cho nên câu tiếp theo: “*Người trí biết như thế.*” Người trí ở đây là chư Phật, Bồ-tát. Trong Bồ-tát thì đặc biệt là chỉ pháp thân Bồ-tát, pháp thân đại sĩ, các ngài biết, hiểu rõ thật tướng các pháp. Sau khi biết rồi, các ngài sống như thế nào? Quan niệm, hành vi đời sống của các ngài cùng với chúng ta không như nhau, các ngài tu thiện nghiệp. Không những là hành vi thiện, lời nói thiện, mà trong tâm một mảy may ác niệm cũng không có. Chúng ta ngày nay không làm được, vì sao làm không được? Chúng ta đối với chân tướng sự thật không hiểu rõ, cho nên làm không được.

Ở đây Phật khuyên, chữ “nên” này là lời khuyên nhủ chúng ta nên tu thiện nghiệp. “*Nhờ vậy sanh ra uẩn, xứ, giới, v.v.*”, “uẩn, xứ, giới” là thứ được sanh ra, tự tánh là năng sanh; năng sanh, năng hiện, năng biến. Tự tánh năng hiện là thuộc về bản năng của nó, còn năng biến là đã mê mất tự tánh, hiện tượng mà tự tánh hiện ra sẽ sinh ra thay đổi, đem nhất chân pháp giới biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Ba câu này,

“biết” là duyên, “tu thiện” là nhân, tiếp theo nói “*sinh ra uẩn, xứ, giới v.v. thấy đều đoan chánh*”, đây là quả, “*người khác nhìn không chán*” là thiện báo, gieo nhân thiện được quả thiện.

Vì sao phải tu thiện nghiệp vậy? Tu thiện nghiệp không có lý do, không có nguyên nhân, pháp vốn như vậy, vốn dĩ là như vậy. Sự việc này thánh nhân Trung Quốc cũng đã nói đến rồi, nhưng nói không thấu triệt bằng kinh Phật nói. Tuy nhiên ngầm kỹ lại, những người này rất có thể cũng là chư Phật Như Lai ứng hóa, Khổng phu tử, Mạnh phu tử, Lão tử, Trang tử có phải là chư Phật Như Lai ứng hóa hay không? Về mặt lý luận mà nói thì hoàn toàn có lý, nhưng trên sự tướng thì không có chứng cứ, về lý thì hoàn toàn nói được thông. Nhà Nho nói “*người ban đầu, tánh vốn thiện*”, vốn dĩ là thiện. “*Tánh gần nhau, tập xa nhau*”, gần nhau nghĩa là giống nhau cả, bản tánh là giống nhau, điều này giống với trong Phật pháp gọi là không hai không khác. Phật pháp nói “*tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, Phật tánh là bình đẳng. Có người nào không phải là người tốt? Có người nào không phải là Phật? Đã có Phật tánh thì đều sẽ làm Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ có một câu nói rất tuyệt vời: “*Tất cả đều thành Phật.*” Họ vì sao bất thiện vậy? Mỗi người chúng ta đều là thuần thiện, nhưng vì sao bây giờ chúng ta biến thành bất thiện, đi tạo ác vậy? Nhà Phật thường nói là do chúng ta mê, mê cái gì? Mê mất tự tánh, không phải mê gì khác mà đã mê mất tự tánh. Dù đã mê mất tự tánh nhưng tự tánh này vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng kèm theo mê, thế là tạo ác nghiệp, sự tình là như vậy. Chư Phật Như

Lai nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào bản tánh, cho nên trong tâm các ngài một ác niệm cũng không có. Phàm phu nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào tập tánh, nên thế gian không có người nào là người tốt. Do sự khác biệt của một niệm này đã làm biến đổi hiện tượng bên ngoài, nếu như là niệm thiện thì hiện tượng bên ngoài trở nên rất tốt.

Cho nên, chúng ta nhất định phải khẳng định điều mà Thế Tôn nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.” Trong tất cả pháp này, gần gũi với chúng ta nhất là thân thể của chúng ta, tướng mạo của chúng ta, người tâm tinh tế một chút có thể nhận thấy rất rõ ràng. Người có tâm địa lương thiện thì tướng mạo sẽ từ bi, cử chỉ nhu hòa, nhã nhặn; người có tâm hạnh bất thiện thì tướng mạo đáng sợ, người khác nhìn thấy liền sợ hãi, chúng ta thường nói người này có sát khí, sát khí rất nặng. Sát khí là nói khí toát ra, trong khí công nhìn thấy khí của người, người nước ngoài gọi là từ trường. Từ trường đó rất xấu, khiến người ta nhìn thấy bạn, tiếp xúc với bạn, toàn thân cảm thấy sợ hãi, cảm thấy không thoải mái. Người tâm địa lương thiện từ bi thì từ trường của họ tốt, khi người ta tiếp xúc đều sanh tâm hoan hỷ, đều cảm thấy mát mẻ tự tại, rất muốn gần gũi với họ. Đây là điều mà trong kinh nghiệm cuộc sống chúng ta quan sát được, cảm nhận được. Tôi trước đây tiếp xúc với ba vị thầy, hề có thời gian là tôi liền đi tìm các thầy, gần gũi các thầy. Mặc dù chẳng nói một câu nào, tôi ngồi trong căn phòng đó cũng cảm thấy được không khí rất tốt, từ trường rất tốt, chúng tôi đi tiếp nhận, đi cảm nhận. Điều này chứng tỏ người

tâm thiện thì từ trường của bạn sẽ thiện, bầu không khí quanh bạn sẽ thiện, bầu không khí thiện này có thể làm cảm động người khác, khiến người khác sanh tâm hoan hỷ.

Ở đây nói: “*Nhờ vậy sanh ra uẩn, xứ, giới, v.v.*”, đây là quả thiện. Vì bạn có nhân thiện, tu nghiệp thiện nên bạn cảm được quả thiện. “Uẩn” là ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. *Sắc* là thân của bạn; *thọ, tưởng, hành, thức* là tâm của bạn, đều là nói tâm lý. Trong Tâm Kinh nói: “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, đây là nói ngũ uẩn, ngũ uẩn là đã bao gồm hết tất cả mọi pháp trong vũ trụ rồi. “Sắc” này là nói tất cả mọi hiện tượng thế xuất thế gian, dùng một chữ này để đại biểu. “Tâm pháp” nói rất tường tận, có bốn điều: *thọ* là cảm nhận của bạn; *tưởng* là tư duy của bạn; *hành* thì tương đối khó hiểu, hành là sát-na không dừng lại, ý niệm sanh diệt này vĩnh viễn sẽ không ngừng nghỉ, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, đây gọi là hành, niệm niệm không dừng; *thức* là hàm chứa. Những thứ mà bạn tạo tác, bất kể là thiện pháp, ác pháp, vô ký pháp, hình bóng lưu lại của nó được chứa trong a-lại-da thức. Trong kinh Phật gọi nó là hạt giống, thứ này thì phiền phức! Hạt giống mà a-lại-da thức hàm chứa vĩnh viễn không bị mất đi, vĩnh viễn không bị tiêu diệt, gặp được duyên thì nó khởi tác dụng, khởi hiện hành, gặp duyên thì sanh khởi hiện tướng, chúng ta gọi là thọ báo. Trong kinh Phật nói: “*Giả sử trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo không mất*”, những thứ chứa trong a-lại-da thức vĩnh viễn không bị mất đi. “*Khi nhân duyên hội ngộ, quả báo vẫn tự thọ*”, đây là Phật nói ra chân tướng sự thật cho chúng ta. Nếu chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật thì

người này chắc chắn sẽ không tạo ác. Vì sao vậy? Tạo ác nhỏ bằng sợi lông cũng phải tự mình chịu các ác báo. Những việc mà chúng ta đã làm ra, người khác không thể chịu thay, tự làm tự chịu, phải hiểu đạo lý này.

“Xứ” là nói mười hai xứ, chỗ này chúng tôi nói tường tận một chút. Sáu căn, sáu trần mà chúng ta nói, sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Theo cách nói này thì tâm pháp chỉ nói có một điều, ý là tâm pháp, trong sắc pháp triển khai ra mà nói là mười một pháp. Phật vì sao phải nói như vậy? Chúng sanh mê ngộ không giống nhau. Nếu người đối với sắc pháp mê nhẹ, đối với tâm pháp mê nặng, Phật bèn giảng ngũ uẩn cho họ. Cho nên, tâm pháp nói bốn điều, bạn mê sâu thì nói nhiều, sắc pháp mê nhẹ thì chỉ nói một điều. Bạn nghĩ đến Phật nói mười hai xứ thì ý nghĩa đã rõ ràng rồi. Người đương cơ ở đây thì hoàn toàn ngược lại, tâm pháp mê nhẹ, sắc pháp mê nặng, mê nặng thì nói nhiều. Cho nên, sắc pháp nói mười một điều, tâm pháp nói một điều. “Mười tám giới” là nói cho người tâm pháp và sắc pháp đều mê nặng. Thế là trong mười hai xứ lại cộng thêm sáu thức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đây là sáu thức. Sáu thức cộng thêm “ý” trong mười hai xứ thì có bảy điều. Trong mười tám giới thì có bảy điều nói tâm pháp, mười một điều nói sắc pháp. Đây là đối với người sắc pháp và tâm pháp đều mê rất nặng, Phật bèn nói cách này. Cho nên, tổng quy nạp lại chính là hai pháp: sắc pháp và tâm pháp, tâm pháp là năng biến, sắc pháp là sở biến. Uẩn, xứ, giới là một sự việc, chỉ là khai hợp không như nhau. Ngày nay

chúng ta gọi là quy nạp, diễn dịch, quy nạp là hợp, diễn dịch là triển khai, tuy cách nói khác nhau nhưng chỉ là một sự việc. Nói theo lời hiện nay, “sinh ra uẩn, xứ, giới v.v.” chính là cái mà chúng ta ngày nay gọi là hiện tượng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, chính là ý này.

“*Thấy đều đoan chánh*”, điều này tốt! Từ thân tướng của chúng ta cho đến hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, thân tướng của chúng ta đoan chánh, hoàn cảnh chúng ta sống đoan chánh, xã hội chúng ta sống đoan chánh, quốc gia chúng ta sống đoan chánh, thế giới chúng ta sống đoan chánh; mở rộng thêm nữa, người hiện nay gọi là hệ ngân hà mà chúng ta sống đoan chánh. Thế chẳng phải là y báo chuyển theo chánh báo đó sao? Ngày nay chúng ta nói xã hội này không tốt, thế giới không thái bình, nguyên nhân từ đâu ra vậy? Từ không biết tu thiện pháp, không biết chân tướng khởi dụng của tự tánh. Chúng ta ngày nay đã hiểu rõ chưa? Nếu như thật sự hiểu rõ rồi thì chúng ta sẽ thật làm. Vãn chưa phát tâm thật làm, thật ra mà nói là bạn chưa hiểu rõ.

Năm xưa, khi tôi học với đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia nói cho tôi biết chân tướng sự thật này, nói Phật pháp là “*biết khó làm dễ*”. Tôi nghe thầy nói rất nhiều lần câu “biết thì quá khó, còn làm thì rất dễ”. Thật sự biết rồi thì phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, chuyển ý niệm lại thì thành Phật rồi. Vì sao bạn không chuyển được ý niệm? Vì không biết. Cho nên, Phật pháp là trước hiểu, sau hành. Ngài Thanh Lương giảng giải kinh Hoa Nghiêm cho chúng ta, ngài đem toàn kinh chia làm bốn phần

là: tín, giải, hành, chứng. Tín giải khó, thật tin thật hiểu thì hành chứng sẽ không khó, thật sự dễ như trở bàn tay. Chúng ta ngày nay cảm thấy hành chứng khó như vậy là do chưa kiến lập nền tảng của tín giải. Sau đó chúng ta nghĩ đến, vì sao Thế Tôn phải hết lòng hết dạ thuyết pháp 49 năm, mục đích của 49 năm thuyết pháp là gì? Nhằm giúp chúng ta tín giải. Hành và chứng thì Phật hoàn toàn không quan tâm đến, không cần nói, chỉ cần bạn tin và hiểu rồi thì hành và chứng là việc của bản thân bạn. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 17 (số 19-014-0017)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, xem từ hàng thứ ba trở đi:

Này long vương! Ông xem thân Phật, từ trăm ngàn ức phước đức mà sanh ra các tướng trang nghiêm, quang minh sáng chói, trùm khắp đại chúng. Dù cho quang minh của vô lượng ức Tự Tại Phạm Vương đều không thể hiện ra; không ai chiêm ngưỡng thân của Như Lai mà không lóa mắt!

Chúng ta đọc đoạn kinh văn này cần phải sâu sắc phản tỉnh, cần phải học tập theo Phật. Long vương là đại biểu cho chúng sanh trong sáu cõi chúng ta, vì sao phải dùng long vương làm đại biểu vậy? Rồng là biến hoá khôn lường, biến hóa khó mà biết trước. Ngay nơi bản thân mà nói, chúng ta khởi tâm động niệm thiên biến vạn hóa. Ngay nơi hoàn cảnh sống của chúng ta

mà nói, chúng ta đối mặt với nhân sự, đối người, đối việc, đối vật, tất cả người việc vật này cũng là biến hóa khôn lường, cho nên dùng rồng để biểu pháp. “Vương”, loại biến hóa này vô tình giống như là tự nhiên, nhà Phật thường nói “pháp vốn như vậy”, giống như là tình trạng này. Vương nghĩa là tự tại, không hề mảy may miễn cưỡng, chúng tỏ điều gì vậy? Chúng tỏ tập tánh đã thành tự nhiên rồi, *“thói quen thành tự nhiên, từ nhỏ thành như thiên tánh”*, giống như thiên tánh vậy, chúng ta khởi tâm động niệm mỗi sát-na không ngừng nghỉ một cách rất tự nhiên, cho nên dùng vương để đại biểu. Do đây có thể biết, nghiệp lực của chúng ta rất sâu, trong kinh Phật thường nói, bản thân chúng ta không cách gì thể hội. Chính mình cũng thường nói “nghiệp chướng của tôi sâu nặng”, mức độ của nghiệp chướng sâu nặng này, nguyên do của nghiệp chướng sâu nặng chính mình hoàn toàn không thể biết được. Cho nên, ở đây Phật dùng long vương để đại biểu cho chúng sanh sáu cõi, ý nghĩa rất sâu xa.

Phật dạy chúng ta, bạn quan sát thân Phật. Cho nên, Phật là hiện thân thuyết pháp, đúng như trong kinh giáo thường thường dạy chúng ta: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói.”* Diễn là biểu diễn, làm ra cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy thân Phật, trong tất cả kinh luận đều ghi chép tướng hảo của Phật là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Trong “Giáo thừa pháp số” và “Phật học từ điển” đều có ghi chép, điều này dễ dàng tra cứu được. Cư sĩ Giang Vị Nông viết kinh Kim Cang Giảng Nghĩa, cư sĩ Chu Chi Am viết Tâm Kinh Thuyên Chú đều trích dẫn kinh luận, nói

rõ tường tận cho chúng ta. Tướng hảo là quả báo, có quả ắt có nhân, chúng ta thường nói “tướng chuyển theo tâm”. Lời nói này không sai chút nào, sự việc quả thật đúng là như vậy. Không những thể chất, tướng mạo của bản thân chúng ta chuyển theo tâm, vậy thì hoàn cảnh sống của chúng ta sao lại không phải như vậy cho được? Ngoài bản thân ra đều là hoàn cảnh sống. Hay nói cách khác, toàn là y báo, những người cùng sống chung với chúng ta đây là hoàn cảnh nhân sự, vật chất là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất bên ngoài chúng ta cũng là biến đổi theo tâm, chuyển đổi theo tâm, có mấy người biết được?

Chúng ta nói, hoàn cảnh sống của chúng ta ngày nay thật tệ, hoàn cảnh nhân sự cũng không tốt, hoàn cảnh vật chất cũng không tốt. Chúng ta hiện nay cùng sinh sống tại xã hội Singapore, rất nhiều đồng tu đã gặp cụ Hứa Triết, bạn thử hỏi bà, bà sẽ nói hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều vô cùng tốt đẹp. Đây là nguyên nhân gì vậy? Vì sao chúng ta cảm thấy không tốt, còn bà lại cảm thấy rất tốt? Bạn thử hỏi thêm cư sĩ Lý Mộc Nguyên, hoàn cảnh của cư sĩ Lý Mộc Nguyên và hoàn cảnh của cư sĩ Hứa Triết giống nhau, tất cả người, việc, vật đều rất tốt đẹp. Đạo lý này ở chỗ nào? Đạo lý ở khởi tâm động niệm, ở tâm của bạn. Phần trước của bộ kinh này Phật nói rất rõ ràng: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.”* Tâm tướng của bạn tốt đẹp thì thấy mọi người tốt đẹp, mọi việc tốt đẹp, hoàn cảnh tốt đẹp; ý nghĩ của bạn không tốt thì người, việc, vật không có cái nào là tốt cả. Đây chẳng phải là điều mà đại sư Ngẫu Ích đã nói “cảnh duyên không

tốt xấu, tốt xấu khởi nơi tâm” đó sao? Nếu nhân tâm tốt, thì khởi tâm động niệm đều tốt.

“Từ trăm ngàn ức phước đức mà sanh ra”, trăm ngàn ức rốt cuộc là thật hay là giả? Là thật, mỗi một ý niệm của Phật đều là phước đức. Thế nên chúng ta hiểu được, chúng ta từ sáng đến tối có bao nhiêu ý niệm? Nói trăm ngàn ức ý niệm, một chút cũng không hề quá đáng. Đây là cách hình dung, không phải con số thật sự, con số thật sự so với số này phải nhiều hơn gấp trăm ngàn ức cũng chưa đủ. Chúng ta đọc thấy trong kinh Phật, Phật nói với chúng ta, một khảy ngón tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 ý niệm. Trước đây chúng tôi cũng có tính toán sơ lược, trong một giây có 216.000 ý niệm, ý niệm vi tế này phàm phu chúng ta không thể nhận ra được.

Ai nhìn thấy được vậy? Trong kinh Phật nói với chúng ta, Bồ-tát Bát địa nhìn thấy rồi, định công rất sâu, đó chính là tâm thanh tịnh. Thanh tịnh đến trình độ như vậy mới cảm nhận được sự sanh diệt của ý niệm vi tế. Ý niệm của phàm phu sáu cõi, Phật thuyết pháp đem nó quy nạp thành ba loại là: thiện, ác, vô ký. Thiện có phước, nhưng không phải là đức. Chúng sanh sáu cõi có phước, chứ đừng bàn đến đức, mức độ của đức cao lắm. Đức là gì vậy? Là tất cả mọi ý niệm thủy đều là thiện niệm, mỗi niệm đều vô trụ, trong kinh Kim Cang nói: “Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia.” Không trụ là gì? Rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là không trụ. Ý niệm cực kỳ vi tế của chúng ta đều rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn mới hiểu được cái

gốc của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sâu cỡ nào. Cho nên, Phật dạy chúng ta, chúng ta học thấy khó khăn như vậy là có đạo lý, không phải không có đạo lý, cái gốc này quá sâu rồi. Trong một giây có 216.000 sanh diệt, mỗi một sanh diệt đều đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do đây có thể biết, chúng ta ngày nay nói buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là buông xả tướng thô. Giống như một cái cây vậy, mới buông xả mấy chiếc lá mà thôi, mới buông xả ngọn cây mà thôi, còn thân, cành, gốc, rễ đều chẳng mấy may động đến. Chúng ta làm sao có thể sánh nổi với Phật?

Dụng ý của việc chúng ta cúng dường tượng Phật là gì? Là ở đây, là để chúng ta nhìn thấy tượng Phật thì nghĩ đến khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của Phật toàn là phước đức viên mãn, chính là điều mà trong kinh Kim Cang đã nói: “Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia.” Sanh tâm gì vậy? Sanh tâm cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Phật lập tức liền có ứng. Việc sanh tâm này chúng ta rất khó lý giải, bởi vì phàm phu chúng ta nói đến sanh tâm thì sẽ khởi tâm động niệm. Phật có khởi tâm động niệm hay không? Không có, cho nên ý nghĩa của sanh tâm này thật là rất sâu. Phật và Bồ-tát tùy loại mà hiện thân, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật tùy cơ thuyết pháp cho tất cả chúng sanh, cũng không có tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Học Phật học từ đâu vậy? Là học từ những chỗ này. Tất cả

chúng sanh căn tánh không như nhau, do đó nhập môn cũng không giống nhau. Cho nên, trước tiên phải biết được căn tánh của chính mình. Cổ đức thường nói: “Con người quý ở chỗ tự biết rõ mình.” Chính mình nhất định phải hiểu rõ chính mình, nhận biết chính mình thì thuận tiện cho sự tu học của bạn. Trong thế gian, người hồ đồ, người mê hoặc điên đảo, họ không nhận biết chính mình, cuồng vọng tự đại, loại người này thế pháp hay Phật pháp đều không có thành tựu. Cổ nhân nói như vậy, chúng ta quan sát tỉ mỉ lại thì quả nhiên không sai. Phàm là người cuồng vọng tự đại, những người này trong xã hội không ít, họ chẳng thành tựu được gì cả. Người thật sự có thành tựu, ngay như trong Liễu Phàm Tứ Huấn đều nói rất nhiều, là người khiêm tốn cung kính, mọi chỗ đều không bằng người. Viên Liễu Phàm nhìn thấy những sĩ tử, chính là người chuẩn bị đi thi cử, chỉ cần nhìn thấy người này khiêm tốn cung kính, chỗ nào cũng thấy không bằng người, ông nói người này chắc chắn thi đỗ. Người cuồng vọng tự đại, không coi ai ra gì thì người này chắc chắn thi rớt. Tất cả đều bị ông đoán đúng cả, trong đây có đạo lý lớn, cho nên chúng ta cần học tập điều này.

Gốc của phước đức là gì? Gốc chính là thập thiện nghiệp đạo. Làm sao có thể lơ là được? Gốc rễ của trăm ngàn ức phước đức của chư Phật Như Lai chính là điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp.” Trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện cũng nói đến điều này, nhưng có nặng nhẹ khác nhau, là lấy “hiếu

thân tôn sư” làm trọng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cùng với kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên không hai không khác, nhưng nghiêng nặng về “từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Hai bộ kinh này hợp chung lại xem thì điều thứ nhất của “tịnh nghiệp tam phước” là viên mãn rồi. Chư Phật Bồ-tát khởi tu từ chỗ này và cũng hoàn thành ở chỗ này. Phát tâm khởi tu, đây chính là Bồ-tát phát tâm trụ, công đức viên mãn chính là Phật quả cứu cánh. Phật quả cứu cánh chẳng qua là làm được viên mãn mười sáu chữ trong một điều này mà thôi. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, sau đó mới biết được tu học ra làm sao.

Cho nên, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp” là vô cùng quan trọng. Chúng ta thử nghĩ, thân hiện tại của chúng ta sinh ra từ trăm ngàn ức nghiệp chướng. Theo như lời trong kinh Địa Tạng nói: *“Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề, khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải tội”*, chúng ta là sinh ra từ tội nghiệp. Vì sao có hiện tượng này vậy? Thực ra chúng ta trong kinh giáo, thông qua thời gian tu học dài như vậy không phải không hiểu, mà hiểu cả! Tội nghiệp của chúng ta là niệm niệm đều là tự tư tự lợi, ý niệm tự tư tự lợi xưa nay chưa từng một giây một phút nào buông xả, không hề! Niệm niệm đều là tự tư tự lợi, đây chính là tội, trong kinh Địa Tạng nói: *“Khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải tội.”* Phật là phước đức, là đức, Phật khởi tâm động niệm quyết không vì chính mình. Làm sao biết vậy? Trong kinh Kim Cang nói rất hay: “Phật Bồ-tát không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ

giả”; “không thấy ta, không thấy người, không thấy chúng sanh, không thấy thọ giả”, cho nên thành tựu của các ngài là vô lượng phước đức. Chúng ta khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, đây là đầy đủ bốn tướng, toàn là tội lỗi. Làm rõ ràng đạo lý này rồi, chân tướng sự thật cũng hiểu rõ rồi, chúng ta phải làm như thế nào đây? Có cần học Phật hay không?

Quả báo của Phật, câu tiếp theo nói “*từ trăm ngàn ức phước đức mà sanh ra*”, đây là nhân; tiếp theo nói quả là “*các tướng trang nghiêm*”, câu này là nói tổng quát về quả báo. Phật-đà thị hiện trong thế gian này của chúng ta, chúng sanh ở thế gian này phước mỏng, các ngài luôn hiện cùng loại thân với tất cả chúng sanh, trong cùng loại thân nhưng tương đối tốt hơn một chút là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tướng tốt trong cùng loại thân. Trong kinh tán thán báo thân của Phật, Phật Lô-xá-na trong kinh Hoa Nghiêm, Phật A-di-đà ở thế giới Cực Lạc là “thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”, không phải ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Đây là cảnh giới trên quả vị Như Lai, nói với phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta cũng không có cách gì lý giải. Chúng ta có thể đối với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, về mặt tương đối có thể lý giải được một chút, có thể thể hội được một chút. Người chí sĩ ở thế gian thì giống như tôn giả A-nan, nhìn thấy tướng hảo quang minh của Phật, phát tâm học tập theo Phật, đây là đem quả báo bày ra. Chúng ta xem thử quả báo này tốt hay không? Nếu như bạn cảm thấy quả báo này tốt, bạn cũng muốn có, vậy bạn cần phải tu nhân giống như Phật

Bồ-tát vậy, nhân viên thì quả liền mãn. Bạn không tu nhân thì quả báo chắc chắn không thể có được. Ý nghĩa của đoạn văn này sâu rộng vô cùng, chúng ta phải thật tỉ mỉ mà thể hội, phải biết tu học như thế nào. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 18 (số 19-014-0018)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, kinh văn hàng thứ ba: *“Long vương! Ông xem thân Phật, từ trăm ngàn ức phước đức mà sanh ra các tướng trang nghiêm.”* Hôm qua đã giảng câu này. Hôm nay chúng ta xem câu tiếp theo: *“Quang minh sáng chói, trùm khắp đại chúng. Dù cho quang minh của vô lượng ức Tự Tại Phạm Vương đều không thể hiện ra; không ai chiêm ngưỡng thân của Như Lai mà không lóa mắt!”* Đoạn kinh văn này xem ra dường như hết sức bình thường, nhưng trên thực tế hàm nghĩa vô cùng sâu xa. Trong phương pháp tu hành của nhà Phật, đặc biệt là pháp môn niệm Phật của chúng ta, quý vị biết trong bốn phương pháp niệm Phật có một phương pháp gọi là “quán tượng niệm Phật”, chỗ này nói đến chính là cương lĩnh quan trọng của quán tượng niệm Phật. Hôm qua, tôi đã báo cáo ý nghĩa này với quý vị rồi, chúng ta phải hiểu được, phải lưu ý, làm thế nào học theo Phật? Nên biết, khởi tâm động niệm của bản thân chúng ta cho dù là ý niệm cực kỳ vi tế cũng đều có quan hệ mật thiết với y báo, chánh báo của chúng ta. Cho nên, bất luận chúng ta có được thân tướng như thế nào, bất luận sống trong

hoàn cảnh như thế nào, không có gì là không phải tự tâm mình biến hiện ra. Như vậy mới thật sự hiểu rõ, thật sự sáng tỏ chân tướng sự thật “tâm hiện thức biến” này. Chính bởi như thế Phật mới nói: “*Người trí biết như thế, nên tu thiện nghiệp*”, chữ “nên” này, chúng ta nhận thấy đây là ý khuyên bảo, nhưng trên thực tế ý nghĩa thật sự của nó là “pháp vốn như vậy”, rất tự nhiên họ sẽ tu thập thiện, không cần người khác khuyên, cũng không hề có mảy may miễn cưỡng. Do đây có thể biết, ngày nay chúng ta không biết tu thiện nghiệp chính là vì đối với chân tướng sự thật hoàn toàn không hiểu rõ. Từ đây có thể biết, giáo dục là quan trọng biết bao! Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đã xem đi xem lại rất nhiều lần.

Hôm nay, vừa mới mở đầu kinh văn đã hiển thị quả đức. “*Quang minh sáng chói*”, quang minh nói ở đây, người Trung Quốc chúng ta thường gọi là bầu không khí. Bầu không khí tốt, vô cùng rõ rệt, khiến người ta vừa tiếp xúc thì có thể cảm nhận được. Người nước ngoài gọi là từ trường, người luyện khí công gọi đây là khí, còn trong Phật pháp thì gọi là quang. Bất luận bạn gọi là bầu không khí cũng được, gọi là quang cũng được, hay gọi là từ trường cũng được, thì thứ mà phạm phu cảm nhận, tiếp xúc được cũng chỉ là tiếp cận với vật thể phát quang, tới gần thì cảm thấy lóa mắt. Quang minh này trên thực tế, phạm vi của nó là tận hư không khắp pháp giới. Còn quang minh trên vật chất là sóng tư tưởng sinh ra từ trong tình thức, tuy không giống với chuyển động sóng của vật chất, nhưng nó cũng là càng xa thì sức mạnh

của chuyển động sóng này càng yếu dần, đây là đạo lý nhất định. Thế nhưng quang minh trong tự tánh thì không như vậy, giống như chúng ta thường đọc thấy trong kinh Đại thừa: “*Quang minh của chư Phật Bồ-tát chiếu khắp.*” Quang minh đó của các ngài phân bố đều đặn nhưng phàm phu chúng ta vẫn không thể cảm nhận được, nguyên nhân không thể cảm nhận được là do phiền não của chính chúng ta làm chướng ngại. Nếu như đoạn hết tập khí phiền não thì chúng ta cảm nhận được quang minh chiếu khắp của Phật là viên mãn, bất kỳ chỗ nào, bất kể lúc nào, cảm nhận của bạn đều là viên mãn.

Đây chính là tánh đức và tu đức không như nhau. Tu đức xác thực là có sự phân chia đậm nhạt, giống như chúng ta cảm nhận bầu không khí vậy. Chúng ta tiếp cận, gần gũi một người có đức hạnh, ở trong căn phòng họ ở, trong căn phòng họ ngồi, ta cảm nhận bầu không khí này rất nồng đậm. Chúng ta không ở trong phòng của họ, mà ở trong nhà của họ cũng có thể cảm nhận được, thậm chí là trong sân vườn của họ cũng có thể cảm nhận được, ở ngoài sân vườn thì càng xa càng nhạt, sẽ cảm nhận không được. Thực ra trên lý luận mà nói, từ trường của họ, bầu không khí của họ, sóng ánh sáng của họ cũng là tận hư không khắp pháp giới, nhưng so với Phật, pháp thân Bồ-tát thì khác nhau. Tuy bầu không khí của họ là tốt, nhưng họ chưa đoạn hết phiền não. Phiền não của họ nhẹ hơn chúng ta, nên chúng ta cảm nhận bầu không khí của họ là tốt; nếu như phiền não của họ nặng hơn chúng ta thì bầu không khí mà chúng ta cảm nhận sẽ vô cùng không tốt. Bầu

không khí của chúng ta là vẫn đục, nhưng mức độ vẫn đục của họ còn nghiêm trọng hơn chúng ta. Đạo lý là như vậy, chúng ta phải hiểu rõ.

Không những lý như vậy mà sự cũng như vậy, cho nên người không tu thiện thì làm sao được? Cảm nhận rõ rệt nhất ở người không có tu trì, tâm địa không thanh tịnh, tràn đầy tham, sân, si, mạn thì mùi trên thân họ, mùi trong miệng họ bốc ra, mùi hơi thở của họ, sau khi tiếp xúc bạn đều cảm thấy rất khó ngửi. Điều này là rất rõ rệt, hầu như mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm này. Tuổi tác càng cao, bầu không khí này càng không tốt, nguyên nhân là gì? Là do ác nghiệp đã tích lũy trong đời này, bầu không khí xấu, ý niệm xấu tạo nên sự thay đổi về thể chất của chúng ta, thể chất không bình thường. Người có tu hành thì không như vậy, lão hòa thượng Hư Vân, tôi chưa từng gặp ngài, ở Hồng Kông có không ít đồng tu đã gặp được ngài. Vào lúc đó, ngài có lẽ cũng đã 100 tuổi rồi, tuổi tác cao như vậy, không những mùi trên cơ thể ngài thơm dịu, mà họ nói mùi của quần áo ngài cũng thơm dịu. Mọi người chúng ta đều biết, lão hòa thượng Hư Vân một năm chỉ tắm một lần, một năm cạo tóc một lần, xưa nay không thay y phục, do đó trên cổ áo dầu bám rất dày, nhưng ngửi thử thì có mùi thơm chứ không phải hôi, ai cũng đều thích ngửi. Do đây có thể biết, ý niệm thiện ác của chúng ta thật sự ảnh hưởng đến sinh lý chúng ta, ảnh hưởng đến hệ thống sinh lý và ảnh hưởng đến hệ bài tiết.

Bầu không khí [của người có tu hành] tỏa ra bên ngoài không

giống như người phàm, hướng chi “thân Phật” mà trong kinh điển đã nói. Phật là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não đã đoạn hết rồi, cảnh giới này chúng ta không thể nào tưởng tượng được, trong Phật pháp gọi là “*quang minh sáng chói, trùm khắp đại chúng*”, trùm là che phủ. Chữ “đại chúng” này, phía dưới nói “Tự Tại Phạm Vương”, đây là trời Đại Tự Tại, trời Ma-hê-thủ-la, là nơi giàu sang vô cùng trong tam giới của thế giới Ta-bà, bạn nói xem phước đức của họ bao lớn. Loại người này cũng là phước tuệ song tu, hoàn toàn hàng phục được tập khí phiền não rồi, nhưng chưa đoạn được. Nếu như họ đoạn được thì chứng quả A-la-hán, không phải là phàm phu nữa, họ chưa đoạn nhưng đã phục được. Khi phục được [tập khí phiền não] thì bầu không khí của họ, từ trường của họ, không có người nào có thể sánh với họ được. Họ tu tứ thiên bát định.

Bản thân chúng ta tu hành phải từ những chỗ này mà thường xuyên biết kiểm nghiệm lại bản thân, từ trong bầu không khí này kiểm nghiệm lại xem mình có tiến bộ hay không? Nếu cảm thấy mùi trên cơ thể của chúng ta, mùi của áo quần thay ra rất khó ngửi thì chúng ta không có công phu. Người chân thật có công phu thì mùi khó ngửi này nhất định là mỗi năm một nhạt dần, mỗi tháng một nhạt dần, đây là chứng minh công phu của bản thân chúng ta đã có tiến bộ. Một tuần không tắm, trên người tuy là có dơ bẩn nhưng mà không khó ngửi, người thật sự có công phu thì hoàn toàn không bị dính nhiễm. Đây đều là Phật Bồ-tát vì chúng ta hiện thân thuyết pháp. Chúng ta phải hiểu đạo

lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, phải chăm chỉ nỗ lực tu học, tuyệt đối không phải để cho người ta thấy, mà là để tự mình thọ dụng. Chúng ta thật sự được tự thọ dụng thì mới có thể lợi ích người khác. Bản thân còn không có được thọ dụng thì làm sao bàn đến tha thọ dụng được? Muốn tha thọ dụng thì nhất định phải tự thọ dụng trước.

Chư Phật Bồ-tát dạy chúng ta một câu là: “Phải thật làm!” Những năm qua, chúng tôi làm ra một tổng kết cho Phật pháp, tổng kết thành 20 chữ, chúng tôi đã viết thành một câu đối, mọi người đều quen thuộc, đều có thể nhớ rất rõ ràng, niệm niệm không quên, y giáo phụng hành. Chúng ta tu điều gì vậy? Tu tâm chân thành, chân thì không giả, thành thì không hư ngụy, thanh tịnh thì không ô nhiễm, bình đẳng thì không cao thấp, chánh giác thì không mê, từ bi thì chắc chắn không có tự tư tự lợi. Đây là tâm Phật, là tâm Bồ-đề, chúng ta phải giữ tâm như vậy. Chúng ta áp dụng vào trong đời sống, phải nhìn thấu, buông xuống. Nhìn thấu là gì? Mọi thứ đều thông đạt hiểu rõ, đây gọi là nhìn thấu; buông xuống là mảy trần không nhiễm, không mảy may dính nhiễm. Biểu hiện ra bên ngoài chính là ở đây nói: “*Quang minh sáng chói, trùm khắp đại chúng.*” Là gì vậy? Tự tại, tùy duyên. Sau cùng quy kết về niệm Phật, chín câu mười tám chữ phía trước thảy đều là niệm Phật, dùng niệm Phật làm tổng quy kết trong quy kết, như vậy thì trong một đời chúng ta sẽ thành tựu viên mãn. Khởi tâm động niệm đều phải tu như vậy, học như vậy, rất tự nhiên làm ra tấm gương cho xã hội đại chúng, nhất định không có tự tư tự lợi, mỗi

niệm đều là vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Tiếp theo là lời giả thiết, nêu một ví dụ cho chúng ta, giả thiết: “*Vô lượng ức Tụ Tại Phạm Vương.*” Đây không phải một người, “vô lượng ức” là nhiều. Đại Tụ Tại Thiên Vương ngồi trong hội của Phật, quang minh phước đức của họ đều không thể hiện tiền, ví như là gì? Chúng ta lấy một ví dụ khác, chúng ta dùng vô lượng ức cây nến, đem những cây nến này thắp đều thắp lên, dưới ánh nắng mặt trời thì đều không thấy ánh sáng của cây nến nữa, không hiện ra được, ví dụ này mọi người dễ hiểu. Thế gian chúng ta cho dù loại đèn sáng đến đâu, nhưng dưới ánh sáng mặt trời thì ánh sáng của đèn đều không còn nữa. Đây là chúng tỏ bầu không khí mà bạn cảm nhận được, ở trước Phật chỉ cảm nhận được bầu không khí của Phật, còn bầu không khí của Đại Tụ Tại Thiên thì biến mất, “*đều không thể hiện ra*”.

Câu sau cùng là khuyên bảo, cũng là tán thán, “*không ai chiêm ngưỡng thân của Như Lai mà không lóa mắt*”. Phàm phu chúng ta không làm được, thật sự mà nói phàm phu cũng không có cái phước phần này. Chúng ta ngày nay sinh vào thời kỳ mạt pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật, Phật cách chúng ta hơn 3.000 năm rồi. Vừa rồi tôi đã nói, trên thực tế thì bầu không khí của Phật là vĩnh hằng, là trọn khắp pháp giới, chúng ta có thể cảm nhận được hay không? Được. Làm sao được? Cần phải như giáo tu hành. Chúng ta quả thật có thể đoạn trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chúng ta có thể cảm nhận được bầu không khí của chư Phật Như Lai. Bầu không khí của chư Phật Như Lai, thưa

với quý vị, chính là bầu không khí của chân như bản tánh chúng ta, không phải từ bên ngoài đến. Bầu không khí của chân như bản tánh, đâu có lý nào lại không trọn hư không khắp pháp giới cho được? Lý đương nhiên là vậy. Do đây có thể biết, chúng sanh và Phật quả thật là bình đẳng. Ngày nay không bình đẳng là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bản thân chúng ta tạo nên, rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thật sự là bình đẳng. Tự tánh vốn đầy đủ đức năng, vốn đầy đủ tướng hảo, Phật hiện ra cho chúng ta thấy, đó là quả đức của chúng ta. Chúng ta ngày nay bất hạnh, nhiễm phải vô minh, trần sa, kiến tử, cũng giống như người hút ma túy bị nghiện thuốc vậy, bây giờ trở thành người không ra người, quý không ra quý. Giáo dục của Phật chính là giúp chúng ta cai nghiện, nếu chúng ta chịu tiếp nhận thì phải nhổ bỏ tận gốc bệnh nghiện của chúng ta, sẽ hồi phục lại bình thường, bình thường chính là chư Phật Như Lai. Ví dụ này mọi người dễ hiểu, thật sự mà nói cũng rất gần gũi. Cho nên, chúng ta cần phải biết hiện nay chúng ta là người như thế nào, đang đứng ở đâu, Phật làm sao để giúp đỡ chúng ta, cứu giúp chúng ta, chúng ta phải nên tiếp nhận, phải hết lòng nỗ lực học tập, khôi phục tánh đức của mình, khôi phục trí tuệ đức tướng của mình. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 19 (số 19-014-0019)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ năm từ câu thứ hai trở đi:

Ông lại nhìn xem các đại Bồ-tát đây, diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh, hết thảy đều do tu tập phước đức thiện nghiệp mà sanh ra.

Phần trước Phật dạy chúng ta quán thân Phật, thân Phật được sanh ra từ trăm ngàn ức phước đức, tiếp theo là dạy chúng ta quán thân diệu sắc của Bồ-tát. Thân Phật là đại biểu tánh đức, tánh đức là cứu cánh viên mãn. “Trăm ngàn ức” là hình dung từ, trên thực tế là vô lượng vô biên phước đức, không những chúng ta nói không hết, mà cho dù chư Phật Như Lai khác miệng đồng lời cùng nhau tuyên nói trong vô lượng kiếp cũng nói không hết. Chúng ta hiện nay hiểu được đạo lý này rồi, có thể lĩnh hội được, thứ gọi là “xứng tánh” thì không ai có thể nói ra được. Tuy nhiên Bồ-tát chưa thành Phật, diệu sắc trang nghiêm của Bồ-tát là thuộc về tu đức. Ở đây nói với chúng ta, diệu sắc của Bồ-tát là nói sắc tướng trang nghiêm thanh tịnh. Trong kinh chúng ta thường đọc thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đây là tu đức của Bồ-tát. Trên quả địa Như Lai thì trong Đại kinh thường nói “thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”, đó là tu đức viên mãn, tánh đức hiện tiền mới có sự trang nghiêm thù thắng như vậy. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thế gian này chúng

ta thường gọi là “ứng thân một tướng sáu”, đây đều là thuộc về tu đức, vô cùng rõ ràng. Trong kinh Phật nói với chúng ta là “Bồ-tát thị hiện thành Phật”, câu nói này chúng ta phải lắng lòng mà thể hội. Đúng như trong phẩm Phổ Môn đã nói: *“Cần dùng thân Phật mà độ được, liền hiện thân Phật mà thuyết pháp.”* Hiện thân Phật này chắc chắn là hiện cùng loại thân. Cho nên ở thế gian chúng ta, Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện nhất định là ở cõi người, đây là hiện cùng loại thân, thị hiện thành Phật.

Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là quả báo, có quả ắt có nhân. Ví dụ trong kinh nói với chúng ta “tướng lưỡi rộng dài” của Phật là quả báo của đời đời kiếp kiếp không nói dối. Phật nói, nếu như một người ba đời không nói dối thì lưỡi họ thè ra có thể liếm đến chóp mũi của mình, ba đời không nói dối. Chúng ta ngày nay thè lưỡi ra liếm không đến được, chứng tỏ chúng ta vẫn thường nói dối. Phật thị hiện lưỡi của ngài thè ra có thể che kín hết cả mặt, chứng tỏ ngài đời đời kiếp kiếp không nói dối. Từ đây có thể biết, tuy nói ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, nói nhiều như vậy nhưng nền tảng của nó đều là thập thiện nghiệp. Nếu như thật sự tu tốt thập thiện nghiệp đạo rồi thì “diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh” sẽ tự nhiên hiện tiền.

“Trang nghiêm thanh tịnh.” Trong bốn chữ này, quan trọng nhất là chữ “tịnh”, tịnh là tâm thanh tịnh. Quý vị phải hiểu rằng, ở đây nói một chữ “tịnh”, chúng ta quy nạp lời giáo huấn của Phật lại, nếu bạn không chân thành thì chắc chắn sẽ không thanh tịnh, nếu bạn không bình đẳng thì bạn cũng sẽ không thanh

tịnh, nếu bạn mê hoặc, không có trí tuệ thì bạn cũng sẽ không thanh tịnh, tâm địa bạn không từ bi thì bạn cũng không thanh tịnh. Cho nên “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, có một điều thì chắc chắn năm điều đều có đủ, mọi người phải hiểu đạo lý này. Bất kỳ một điều nào, ví dụ bạn nói chân thành, tâm rất chân thành nhưng không thanh tịnh, không thanh tịnh thì chắc chắn là không chân thành, không bình đẳng thì chắc chắn là không chân thành, không từ bi thì chắc chắn không chân thành. Bất kỳ một điều nào, có một điều thì nhất định là năm điều viên mãn đầy đủ, cho nên sắc tướng mới trang nghiêm.

Gọi sắc tướng là diệu, diệu ở chỗ nào vậy? Ở chỗ mà Phật đã nói trong kinh Kim Cang: “*Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả*”, đây chính là diệu. Hay nói cách khác, chấp tướng thì không diệu rồi. Nói rõ ràng sáng tỏ hơn một chút, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm thì đã không diệu. Sự khác nhau giữa chư Phật Bồ-tát và phàm phu chính là ở chỗ này, bản lĩnh của các ngài là ở chỗ này. Các ngài có thể làm được, vì sao chúng ta không làm được? Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng vì sao lại khởi tâm động niệm? Khởi tâm động niệm, đương nhiên là bạn bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ. Hợp với ý của mình, thật sự mà nói thế nào gọi là “hợp với ý của mình”? Là tùy thuận theo phiền não của mình, tùy thuận theo sở thích của mình thì khởi lên tâm tham, tùy thuận theo sự chán ghét của mình thì khởi tâm sân giận, đây là phàm phu, đây là tạo nghiệp, quả báo mà bạn cảm được đương nhiên là

không thù thắng. Sắc tướng của chư Phật Bồ-tát là tùy thuận tánh đức, tánh đức là thiện.

Mở đầu Tam Tự Kinh của Trung Quốc liền nói: “*Người ban đầu, tánh vốn thiện*”, tánh là tự tánh, là bản tánh, bản tánh là thiện. Điều này chúng ta rất khó thể hội, thiện này không phải là thiện của thiện ác, thiện của thiện ác là thiện của tương đối. Cho nên, chúng ta vừa nghe thấy “tánh vốn thiện” thì ý thức lập tức rơi vào thiện của thiện ác tương đối, vậy là sai rồi, bạn không thể hiểu được ý nghĩa của nó. Trong kệ khai kinh nói: “*Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*”, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Thiện của thiện ác tương đối là tập tánh, không phải bản tánh. Tiếp theo nói: “*Tánh gần nhau, tập xa nhau.*” “Tánh gần nhau”, tánh này là chân tánh, là bản tánh, mọi người đều như vậy, tất cả chúng sanh là không hai không khác. Thế nhưng trong tập tánh có thiện, có ác, thiện ác này là thiện ác tương đối, ý nghĩa so với “tánh vốn thiện” nói phía trước hoàn toàn không như nhau. Đây là chỗ chúng ta cần phải hiểu rõ ràng, sáng tỏ.

Khi chưa kiến tánh, các ngài hoàn toàn là tu đức. Trong kinh Phật nói với chúng ta, tứ thánh pháp giới gồm có Thanh văn (A-la-hán), Bích-chi Phật, Bồ-tát, Phật (pháp giới Phật trong thập pháp giới). Tướng Phật này chính là trong kinh nói ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là tu đức, không phải thuộc về tánh đức. Vì sao vậy? Họ chưa kiến tánh, cần phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì tánh đức mới hiện tiền. Lúc này thì giống như phân trước đã nói: “*Ngàn vạn ức phước đức sanh ra.*” Ngàn vạn

ức phước đức này không phải do tu mà có, mà là tự tánh vốn đầy đủ, đã hoàn toàn khôi phục tự tánh. Đoạn kinh văn trước dạy chúng ta quán thân Phật là thể hội tánh đức, còn chỗ này dạy chúng ta quán thân của chư đại Bồ-tát, tức là dạy chúng ta quán tu đức.

Chúng ta ngày nay là phàm phu, tự mình nhất định phải thừa nhận, nhất định phải tự biết rõ chính mình. Bậc thánh hiền thường dạy chúng ta “con người quý ở chỗ tự biết rõ mình”, một người quan trọng nhất là phải biết chính mình thì mới có thể bàn đến chuyện tu hành được. Nếu như tự mình không nhận thức được chính mình, không hiểu rõ chính mình, không biết chính mình thì không thể bàn đến việc tu hành. Mấu chốt trong việc tu hành là đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Thế nào là thiện, là ác? Họ không hiểu. Sao gọi là mê ngộ? Họ cũng không hiểu. Vậy thì họ tu từ đâu? Không những là tu không làm được, mà học cũng không làm được. Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày nghe kinh, nhưng có thật sự nghe hiểu, thật sự lý giải hay không? Không có. Vì sao nói bạn chưa nghe hiểu, chưa lý giải vậy? Vì nếu bạn thật sự nghe hiểu, thật sự lý giải thì bạn chuyển được ý niệm rồi.

Cho nên, nhà Phật không nói “giáo học” mà gọi là “giáo hóa”. Phật dạy bạn, nếu bạn thật sự hiểu được, thật sự sáng tỏ rồi thì lập tức phát sinh thay đổi, chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành thánh, bạn liền bắt đầu thay đổi. Người xưa gọi là “đọc sách chuyển hóa khí chất”, chữ “hóa” này, nói theo lời hiện nay là quan sát từ trên thành tích. “Giáo” là nói từ trên sự tướng, còn “hóa” là nói từ trên thành tích. Rốt cuộc

là có hiệu quả hay không, hiệu quả ra sao? Điều này phải xem bạn chuyển hóa được bao nhiêu, chuyển hóa ít là bạn hiểu rõ được ít phần, chuyển hóa nhiều là bạn hiểu rõ được nhiều phần, chuyển hóa lớn là bạn chân thật đã tường tận.

Tập khí nghiệp chướng của phàm phu vô cùng sâu nặng, đã chướng ngại lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát, thánh hiền. Tuy mỗi ngày chúng ta học tập, hằng ngày nghe, đã học mười mấy năm, hai mươi mấy năm, ba mươi năm nhưng vẫn không hề mấy may chuyển hóa, vậy mới biết nghiệp chướng của mình nặng cỡ nào. Thế nhưng dù nghiệp chướng nặng cũng không sợ, dùng phương pháp gì để tiêu trừ nghiệp chướng? Không ngừng huân tu. Phương pháp này rất tuyệt diệu. Phật tổ truyền lại phải “huân tu lâu dài”, bởi vì tập khí phiền não của chúng ta nặng như vậy là do huân tập thời gian dài mà ra, đạo lý là như vậy. Thời gian huân tu của chúng ta đối với giáo huấn của thánh hiền quá ít, không đủ! Vì vậy, nếu như có thể có sự huân tu thời gian dài thì cuối cùng sẽ có ngày giác ngộ. Chúng ta xem các đại đức Tông môn, Giáo hạ xưa nay của Trung Quốc, các ngài cũng không phải nghe kinh, nghe giáo trong thời gian ngắn mà giác ngộ, mà phải mất nhiều năm, ít thì ba năm đến năm năm, đây là chúng ta nói người căn tánh lanh lợi, căn tánh chậm lụt thì phải mất ba mươi, bốn mươi năm mới khai ngộ, chúng ta đều nhìn thấy trong Cao Tăng Truyện, Cao Sĩ Truyện. Từ chỗ này chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ ràng, căn tánh của chúng sanh không như nhau, nên sự nỗ lực của mỗi người cũng khác nhau. Nếu chúng ta hết lòng nỗ lực học

tập thì có thể giúp chúng ta rút ngắn bớt thời gian sớm ngày giác ngộ, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực!

Không những chúng ta phải nỗ lực học tập trong kinh luận, mà điều quan trọng nhất là chúng ta phải áp dụng giáo học trong kinh điển vào trong đời sống thường ngày, nếu xa rời đời sống thực tế thì sẽ đóng kín cửa ngộ, điểm này chúng ta phải hiểu rõ. Vì sao người xưa chỉ có ba đến năm năm, tám đến mười năm thì khai ngộ rồi? Là vì họ có thể áp dụng những điều đã học, họ là tín, giải, hành, chứng. Việc học tập kinh sách trong phòng học là tín, giải; sau khi hiểu rồi, bạn phải áp dụng vào trong đời sống, đó là hành; thông qua hành, hành là thực nghiệm, thông qua thực nghiệm chứng thực điều bạn hiểu là không hề sai. Chỗ chúng này chính là chuyển phàm thành thánh, hành là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Cho nên, nếu bạn không thể áp dụng vào trong đời sống, đời sống bao gồm công việc, bao gồm xử sự, đối người, tiếp vật, bạn không thể áp dụng thì bạn làm sao có thể khế nhập được? Khế nhập chính là chứng, làm sao có thể nhập vào cảnh giới của Phật Bồ-tát được? Cho nên, nếu chưa có hành chứng thì tuy học nhưng không thể hóa.

Từ những chỗ này, chúng ta thể hội sâu sắc tâm đại từ đại bi của Phật Bồ-tát, trong thời gian dài không rời bỏ chúng sanh, các ngài có tâm nhẫn nại, không ngại phiền phức, dạy dỗ từ từ, hết lần này đến lần khác dạy dỗ, hướng dẫn, khuyên bảo, cuối cùng có một ngày bạn sẽ giác ngộ, bạn sẽ quay đầu. Thế nhưng “cuối cùng có một ngày” đó, thời gian dài hay ngắn thì mỗi người không như

nhau, nhà Phật gọi là ba căn: thượng, trung, hạ. Thượng căn thì thời gian ngắn; trung căn thì có thể trong đời này khoảng 20 năm, 30 năm; hạ căn thì đời này không thể khai ngộ, đợi đến đời sau. Phật Bồ-tát có tâm nhẫn nại, đợi bạn đến đời sau, kiếp sau, kiếp sau có thể là biết bao nhiêu kiếp về sau, khi duyên của bạn chín muồi rồi thì bạn mới hiểu rõ ràng, mới khai ngộ, Phật không bỏ rơi chúng ta, “trong cửa nhà Phật không bỏ một ai”.

Sự dìu dắt của thiện hữu chính là điều mà đại sư Thiện Đạo gọi là “đều ở gặp duyên không giống nhau”, gặp duyên quan trọng nhất là thiện hữu, nhà Phật gọi là thiện tri thức, sự dìu dắt của thiện tri thức là một tầng thượng duyên rất quan trọng. Chúng ta có thể gặp được, có cơ duyên thì hãy thường xuyên nghe, nghe mỗi ngày. Hiện nay dễ dàng có được kinh sách, Đại tạng kinh rất dễ tìm được, chúng ta có thể có được, hằng ngày phải đọc tụng. Thiện tri thức của chúng ta ngày nay là gì vậy? Kinh sách là thiện tri thức; hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, băng ghi âm, đĩa CD, VCD là thiện tri thức. Nhưng bạn phải biết phương pháp tu học. Bí quyết của phương pháp là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Vì sao vậy? Một môn thì dễ dàng được định, định thì có thể khai tuệ. Nếu bạn cùng lúc học nhiều môn thì sẽ khó khăn! Hay nói cách khác, sẽ khiến thời gian được định, khai tuệ của bạn bị chậm lại. Nếu như bạn thâm nhập một môn sẽ khiến cho thời gian được định, khai tuệ của bạn sớm hơn, cho nên bạn phải biết phương pháp.

“Tu tập phước đức thiện nghiệp”, câu nói này đặc biệt nghiêng

nặng về thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta thật sự muốn giác ngộ thì thật sự phải có tín tâm kiên định, vĩnh viễn xa rời sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, tham, sân, si. Phải vĩnh viễn xa rời, nhổ sạch thập ác này từ trong nội tâm, đây là nói từ trên tu đức. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 20 (số 19-014-0020)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

Lại nữa, các thiên long bát bộ..., bậc có uy thế lớn cũng là do phước đức thiện nghiệp sanh ra.

Phần trước Thế Tôn dạy chúng ta, để chúng ta trước tiên xem thân Phật, xem thân Phật là quán sát tánh đức, tự tánh vốn đầy đủ. Tiếp đến Phật dạy chúng ta quán sát Bồ-tát, Bồ-tát là tu đức, đã gần viên mãn. Kinh văn hôm nay, Phật dạy chúng ta quán sát thế gian “*bậc có uy thế lớn*”, uy là có uy đức, thế là có thế lực. Những người này ở thế gian là người lãnh đạo trong các ngành các nghề, nếu như không phải “*phước đức thiện nghiệp*” nhiều đời nhiều kiếp thì uy thế này là chắc chắn không thể có được. “*Uy thế lớn*” là quả báo, quả ắt có nhân, đây chính là nói trồng nhân thiện được quả thiện.

Thế Tôn nêu ra ví dụ cho chúng ta, “*chư thiên*”, đây là nói các vua trời. Trời Vô Sắc giới thì không cần nói nữa, vì họ không có

thân tướng, không có sắc tướng. Từ nơi có sắc tướng mà nói thì trời Sắc giới, đỉnh trời Tứ thiên là Ma-hê-thủ-la thiên vương, đỉnh trời Sơ thiên là Đại Phạm thiên vương, phía dưới là sáu tầng trời Dục giới, đây là nói “chư thiên”. Chư thiên càng hướng lên trên thì phước báo tầng trên lớn hơn tầng dưới, phước báo của họ rất lớn, chúng ta khó có thể tưởng tượng được. Trở xuống nhìn lại vua cõi người ở nhân gian, trước tiên bạn xem vua của mỗi quốc gia, hiện nay thời đại dân chủ gọi là người lãnh đạo quốc gia. Những người này trong mỗi một khu vực cũng là “bậc có uy thế lớn”, không có người nào không phải do thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp mà được như thế, quyết không phải là ngẫu nhiên. Nếu chúng ta quan sát thật kỹ thì có thể nhận thấy rất rõ ràng, những người này có rất nhiều người ủng hộ họ, nghe theo lệnh của họ, làm theo lệnh của họ. Quý vị nghĩ xem, nếu chẳng phải do nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp thì làm sao có thể đạt được?

Chúng ta ngày nay làm việc rất vất vả, là do trong đời quá khứ không có tu phước. Lấy ví dụ trước mắt của chúng ta mà xem, một đoàn thể rất nhỏ như Tịnh tông Học hội Cư Sĩ Lâm. Quý vị đồng học, đồng tu, nếu như quý vị quan sát kỹ, hội trưởng Lý Mộc Nguyên (Lâm trưởng Cư Sĩ Lâm) vô cùng vất vả, ông không có một trợ thủ đắc lực nào. Cả đời tôi không thể xây đạo tràng. Vì sao không thể vậy? Không có trợ thủ. Chúng ta có được trách người khác không? Không được trách, chỉ trách chính mình trong đời quá khứ đã tu lơ là nên không có phước báo. Trong kinh Phật nói:

“Tu tuệ không tu phước, La-hán bưng bát không.” A-la-hán chứng quả rồi, đi ra ngoài khát thực không có người cúng dường. Sự tu học của chúng ta lệch về một bên, chỉ nghiêng về tu tuệ, đã lơ là tu phước, rõ ràng như vậy, thế nên chúng ta không oán trời, không trách người. Đời này tu phước nhiều thì tình trạng đời sau sẽ không giống như đời này. Nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai, lý sự bày ra ngay trước mắt chúng ta rõ ràng như vậy, sáng tỏ như vậy, nếu chúng ta có thể lĩnh hội được, thông đạt được thì sẽ biết trước mắt phải làm như thế nào, biết được khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có nghiệp nhân quả báo.

Bản thân chúng ta cảm thấy hiện nay về mặt này đã làm được rất tốt rồi. Người trong nghề đến đây vừa nhìn qua, như đài truyền hình Á Châu đến chỗ của chúng ta nhìn thấy máy móc của chúng ta là cao cấp nhất, thậm chí còn hơn hẳn công ty phát thanh truyền hình chuyên nghiệp của họ. Nhưng khuyết điểm của chúng ta là không biết thao tác, không biết cách tận dụng cho tốt, cho nên khi họ đến đây, vừa nhìn thấy thì họ lập tức phát hiện ở đây không có một người nào chuyên nghiệp. Đây là sự thật, chúng ta đều là nghiệp dư, không có nhân tài chuyên nghiệp đến quy hoạch cho chúng ta, đến chỉ đạo chúng ta, đến thao tác. Hiện nay, xã hội hướng đến khoa học kỹ thuật, là thời đại khoa học kỹ thuật cao, nếu không có nhân tài chuyên nghiệp thì rất khó đứng vững trong xã hội này. Chúng tôi ở nước ngoài nên tình hình ở Singapore tôi không rõ lắm. Chúng tôi ở nước Mỹ thường nghe thấy, bởi vì đông tu bên đó rất nhiều, khoảng nửa năm là họ phải

đi học một lần, thời gian không dài, một tuần, hai tuần, ba tuần đi tập huấn, tiếp nhận khoa học kỹ thuật mới, tri thức khoa học kỹ thuật. Nếu như không thường xuyên tham gia tập huấn thì họ sẽ bị đào thải, họ sẽ không theo kịp thời đại. Một năm ít nhất có hai lần tập huấn, có khi ba lần. Pháp thế gian đối với việc này đã rất xem trọng, Phật pháp cũng không ngoại lệ, nếu như không hiểu được những thường thức khoa học kỹ thuật này, không biết vận dụng khoa học kỹ thuật cao này như thế nào thì Phật pháp chắc chắn sẽ suy yếu, chắc chắn sẽ tụt hậu. Mọi người đều hiểu được, Phật pháp là trí tuệ, đức năng, ở trong đức năng có bao hàm khoa học kỹ thuật, quả báo của nó là tướng hảo. Trong kinh nói “điều sắc trang nghiêm thanh tịnh”, đây là tướng hảo, tướng hảo thuộc về quả, mà quả là do nhân và duyên kết hợp, nhân là trí tuệ, duyên chính là khoa học kỹ thuật. Chúng ta dùng phương pháp này đem Phật pháp phổ biến đến toàn thế giới, phổ cập đến tất cả chúng sanh.

Hôm qua, đài truyền hình Á Châu đến đây thăm hỏi, họ hỏi tôi: “Làm thế nào kết hợp lý niệm của Phật pháp với những tôn giáo khác? Có thể kết hợp được hay không?” Tôi nói: “Điều này có thể.” Căn bản của mọi tôn giáo trên thế gian đều là nhân từ, bác ái. Tôn giáo chính là nền giáo dục yêu thương, mục đích của tôn giáo là mong cầu thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc. Tất cả tôn giáo của chúng ta đều có cùng chung gốc rễ, cùng chung mục đích, chỉ có điều là phương pháp dạy học không như nhau, nghi thức không giống nhau, đây chính là điều

mà nhà Phật nói: “*Phương tiện có nhiều cửa, đường về nguồn không hai.*” Đều là quy kết về thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, vậy thì sao không thể đoàn kết cho được?

Hôm kia, khi chúng tôi đi bộ gây quỹ từ thiện, thứ trưởng chính vụ thuộc Bộ ngoại giao Singapore cùng đi bên cạnh tôi, chúng tôi vừa đi vừa trao đổi ý kiến, có được thời gian dài như vậy là vô cùng hiếm có. Ông đưa ra ý kiến rất quan trọng: “Giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa chủng tộc với chủng tộc phải qua lại mật thiết.” Lời nói này rất có đạo lý, nếu các tôn giáo thường xuyên không ngừng qua lại, xây dựng tình hữu nghị, luôn cùng nhau thảo luận, học tập lẫn nhau, tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng học vấn, tăng trưởng kiến thức thì mục đích mà chúng ta mong cầu chắc chắn có thể thành hiện thực. Cho nên, đối với mỗi nhà lãnh đạo tôn giáo của Singapore, ông vô cùng tán thán, và cho rằng họ đều có tấm lòng rộng lớn, có thể tiếp nhận các tôn giáo khác nhau. Tuy Singapore là một nước nhỏ nhưng đủ để làm ra một tấm gương tốt cho toàn thế giới, đây là điều họ lấy làm vinh dự, quả thật là như vậy.

Chúng tôi nghe lời nói này, cùng với những lời giáo huấn của Phật trong kinh điển dành cho chúng ta là không hèn mà gặp. Tôi thường nhắc các đồng tu, Phật dạy chúng ta đạo đối nhân xử thế chính là lục độ, tứ nhiếp. Cần phải áp dụng lục độ, tứ nhiếp vào trong đời sống thường ngày, áp dụng vào việc mặc áo, ăn cơm, áp dụng trong gia đình, áp dụng trong đời sống giữa vợ và chồng. Vợ chồng cùng nhau trải qua đời sống là hành Bồ-

tát đạo, ai hiểu được? Gia đình là đạo tràng, mọi người đều là Bồ-tát. Đoàn thể là đạo tràng, bạn làm kinh doanh, bạn mở cửa hàng thì cửa hàng chính là đạo tràng, ông chủ và nhân viên đều là Phật Bồ-tát, còn khách hàng của bạn đều là đối tượng độ hóa chúng sanh của bạn. Nếu áp dụng Phật pháp như vậy thì thế giới có thể đạt đến hòa bình, an định, hưng vượng mãi mãi.

Việc này có khó hay không? Thật sự mà nói không khó, khó ở chỗ phải có người thúc đẩy, khó là ở chỗ này. Chúng ta ở đây mở lớp tập huấn, mục đích của lớp tập huấn là khuyên đồng tu chúng ta phát tâm đại Bồ-đề, chúng ta đến để thúc đẩy công việc này. Công việc này chính là thực hiện nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.”* Thật sự chịu thúc đẩy thì bạn là Bồ-tát, tâm từ bi của bạn nếu thường độ chúng sanh thì đời sau bạn có thể xuất hiện ở thân phận quốc vương. Cần dùng thân phận quốc vương độ chúng sanh, bạn liền hiện thân quốc vương; cần dùng thân đại thần độ chúng sanh, bạn liền hiện thân đại thần. Trong phẩm Phổ Môn nói 32 ứng thân, cũng sẽ ứng trên thân của chúng ta, ứng trên thân của mỗi đồng tu. Bằng không mà nói thì chúng ta đời này tu học Phật pháp cũng là uống công tu mà thôi. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hết lòng hết dạ dạy bảo chúng ta “phải thật làm”! Ngày nay, chương nạn lớn nhất của chúng ta chính là không có biện pháp khắc phục tập khí, phiền não của chính mình, đây là điều thật sự nguy hiểm.

Sự việc này trong các buổi giảng, chúng tôi cũng đã nhiều

lần nhắc đến. Làm thế nào để cứu vãn? Chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức, chúng ta quan sát thật kỹ các ngài tự tu hành và cảm hóa người khác thì có thể liễu ngộ bí quyết của các ngài. Bí quyết gì vậy? Hằng ngày giảng kinh thuyết pháp. Hằng ngày giảng kinh thuyết pháp, hằng ngày ôm lấy quyển kinh khuyến hóa đại chúng. Quý vị phải hiểu rằng, khuyến hóa đại chúng là vô tình đang khuyến hóa chính mình. Cho nên “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, thời gian dài, 10 năm, 20 năm, 30 năm, 40 năm thì trong âm thâm khí chất của mình đã thay đổi. Tôi cũng không hề nói tôi cố ý dụng tâm để sửa lỗi đổi mới, không hề, mà huân tập trong 48 năm thì tự nhiên trưởng thành thôi, trưởng thành vô cùng rõ rệt, hơn nữa bản thân tôi cũng có thể nhận ra được. Từ chỗ nào mà nhận ra được vậy? Mỗi năm tôi giảng kinh, cảnh giới không như nhau. Nếu quý vị xem những gì tôi đã giảng trước đây, những băng ghi âm, băng ghi hình đều còn đó. Tôi đã giảng kinh Vô Lượng Thọ 11 lần, quý vị hãy nghe thật kỹ, xem thật kỹ sẽ thấy cảnh giới không như nhau. Những năm gần đây không những là mỗi năm mỗi khác, bản thân tôi cảm nhận được mỗi tháng mỗi khác. Cho nên, phương pháp dạy học của Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức là có hiệu quả.

Lúc mới học thì tương đối khó khăn, chưa khế nhập cảnh giới, công phu không đặc lực. Chỉ cần bạn có thể bền bỉ không ngừng, hằng ngày làm, chăm chỉ làm, nhất định không bỏ cuộc, đối với danh văn lợi dưỡng, hưởng thụ đời sống vật chất thì càng phai nhạt càng tốt, như vậy mới có thể củng cố đạo tâm của mình. Hôm

qua, tôi nghe một số người của đài truyền hình Á Châu đến đến thăm và dùng cơm ở chỗ chúng ta đây, họ cảm thấy đời sống vật chất của chúng ta ở đây quá tốt, họ cảm thấy rất hài lòng. Nhưng họ lại rất lo lắng, vì người xuất gia và tại gia chúng ta hưởng thụ đời sống vật chất tốt như vậy e rằng đạo tâm sẽ thoái chuyển. Chúng ta không biết rằng trên thế giới có biết bao nhiêu chúng sanh khổ nạn đang ở bên bờ vực đói khát. Họ nói những lời này rất có đạo lý, chúng ta sống đời sống như thế này thì tâm từ bi mỗi ngày một suy yếu. Tuy tương lai chúng ta học thành rồi nhưng không có tâm từ bi, chúng ta không thể sống đời sống khổ thì chúng ta không có cách gì giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Họ không phải tín đồ Phật giáo, và cũng chưa hề học Phật, cảm nhận này của họ đã nhắc nhở chúng ta, tôi cảm thấy đây là Bồ-tát hóa thân, đây là cảnh cáo nghiêm khắc cho chúng ta. Đời sống sung túc, tiền tài nhiều rồi thì con người thường sẽ đổi tâm, đạo tâm không còn nữa, tà tư ác niệm sẽ tăng trưởng, còn gì nguy bằng! Người nào có thể trải qua đời sống giàu có xa hoa? Trong Phật pháp nói là pháp thân đại sĩ, các ngài nhất định không dính nhiễm, nhất định không dao động, các ngài là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, vậy thì được, còn quyền giáo Bồ-tát cũng không dám, vì sao vậy? Các ngài chưa đến được cảnh giới sự sự vô ngại nên không dám. Cho nên, Phật dạy chúng ta “lấy khổ làm thầy”. Thế Tôn trước khi nhập diệt đã nói ra hai câu: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy.*” Bạn có thể giữ giới được, chịu khổ được thì bạn mới có thể giữ vững tâm Bồ-đề không lui sụt.

“Bạc uy thế lớn” của thế gian đều phải tu phước đức thiện

nghiệp, phước đức thiện nghiệp chính là xả mình vì người, ngày nay gọi là hy sinh bản thân, phụng hiến cho người khác. Nếu như chúng ta không thể xả mình vì người thì chắc chắn là tham sân si mạn tăng trưởng. Khi tham sân si mạn tăng trưởng thì tuy là chúng ta học Phật, giảng kinh nhưng vẫn phải đọa ba đường ác. Bạn học của ngài An Thế Cao là long vương ở hồ Cung Đình, chẳng phải là ví dụ rất hay đó sao? Ông với ngài An Thế Cao là bạn học, ở trong truyện ký, ngài An Thế Cao tán thán người bạn học này là “minh kinh, hiểu thí”, ông thông đạt giáo lý, thích giảng kinh, là pháp sư giảng kinh lại ưa thích bố thí; bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy đều làm cả. “Phân vệ” là ra ngoài khát thực, được cơm và thức ăn không tốt nên trong tâm ông không hoan hỷ, vì cảm thấy mình cống hiến cho xã hội nhiều như vậy, “anh nhìn xem, xã hội trả ơn tôi như thế này đây”, trong tâm ông cảm thấy khó chịu. Chỉ vì một niệm này mà ông đọa vào đường súc sanh, đi làm long vương. Đức hạnh, phước đức của chúng ta ngày nay không bằng ông, ác nghiệp mà chúng ta tạo nặng hơn ông, ông đọa làm long vương, chúng ta sẽ đọa đến cõi nào đây? Quỷ vương cũng không thể được. Chúng ta xem những công án này, phải tự mình nghiêm túc cảnh giác, “một niệm sai lầm, vạn kiếp khó hồi”, đây là lời chân thật. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 21 (số 19-014-0021)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

Nay tất cả chúng sanh trong biển cả, hình sắc thô xấu, hoặc lớn hoặc nhỏ, đều do đủ loại tưởng niệm của tự tâm mà tạo ra các nghiệp bất thiện nơi thân, ngữ, ý, vì thế tùy theo nghiệp mà mỗi loài tự thọ báo.

Trước tiên, Thế Tôn để chúng ta xem quả báo của phước đức thiện nghiệp thế xuất thế gian. Sau đó quay lại xem chúng sanh hữu tình trong sáu cõi tạo tác nghiệp bất thiện, từ trên quả báo hình thành sự đối lập mạnh mẽ. Ở đây cho thấy rõ vì sao Phật nói: *“Người trí biết như thế, nên tu thiện nghiệp.”* “Biển cả” là sự thật, cũng là thí dụ cho chúng sanh hữu tình trong thế gian này của chúng ta. Ngạn ngữ nói rằng: “Tâm người khác nhau nên mỗi người mỗi vẻ.” Diện mạo của mỗi người chúng ta không giống nhau, tình trạng sức khỏe không giống nhau, hoàn cảnh sống cũng có sai khác. Những điều này do nguyên nhân gì tạo nên vậy? Chính là điều mà Phật ở đây nói là *“đều do đủ loại tưởng niệm của tự tâm”*. Đây đúng như Phật thường nói trong kinh Đại thừa: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.”* Cho nên, khởi tâm động niệm của chúng ta chiêu cảm ra quả báo, chính mình chắc chắn không thể tránh được.

Người thật sự thông đạt sáng tỏ thì biết được sự việc này

quả đúng là tự làm tự chịu, hoàn toàn không có một mảy may can thiệp từ bên ngoài. Người thế gian không hiểu, oán trời trách người, giống như đều là do hoàn cảnh hay người khác tạo ra cho họ vậy. Thực ra, đây là một sự hiểu lầm rất lớn, là họ quá lơ là sơ suất rồi. Trong Phật pháp nói “bốn duyên sanh pháp”, họ chỉ nhìn thấy được một duyên, ba loại duyên khác họ chưa nhìn thấy. Nếu nói là do bên ngoài quấy nhiễu thì đây là thuộc về tăng thượng duyên, họ quên mất bản thân mình còn có thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, họ đã lơ là những điều này. Nếu như ba duyên phía trước tốt thì tăng thượng duyên bên ngoài chắc chắn không thể quấy nhiễu được. Ví dụ này rất rõ ràng, tại sao chư Phật Bồ-tát không bị quấy nhiễu? Tại sao người tu học thiền định không bị quấy nhiễu? Do đây có thể biết, quấy nhiễu là gì vậy? Là do ba loại ác duyên của bản thân bạn cùng với tăng thượng duyên bên ngoài kết hợp với nhau, nguyên nhân đích thực là ở chỗ này.

“*Tất cả chúng sanh trong biển cả*”, chúng ta thử xem trên thế giới ngày nay, tất cả những người và vật đều cũng như vậy. “*Hình*”, chúng ta gọi là thể chất, hình dáng cơ thể, “*sắc*” là màu da, sắc mặt thô ác, xấu xí, so với người uy đức lớn thật sự, họ là diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh. “*Hoặc lớn hoặc nhỏ*”, đây là nói hình dáng, ở trong biển cả có những động vật rất lớn, cũng có những loài cá tôm rất nhỏ. Đây là để chúng ta quan sát thật kỹ, tất cả đều là chúng sanh nhưng sự khác biệt về phước đức của chúng sanh thật sự là quá lớn. “*Đều do đủ loại tưởng niệm của tự tâm*”, “*tưởng niệm*” này là bất thiện, tư tưởng bất thiện thì lời nói việc

làm đương nhiên là bất thiện.

Cho nên, quan sát đức hạnh của một người, chúng ta phải xem từ đâu? Không thể nhìn thấy được tư tưởng, chúng ta phải xem từ trong lời nói việc làm, lời nói việc làm chính là phản ứng tự nhiên của tư tưởng. “*Tạo ra các nghiệp bất thiện nơi thân, ngữ, ý*”, thân tạo giết, trộm, dâm; khẩu có nói dối, nói ly gián, nói thêu dệt, nói thô ác; ý có tham, sân, si, mạn, cho nên mới chiêu cảm những quả báo bất thiện này, “*vì thế tùy theo nghiệp mà mỗi loài tự thọ báo*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì cần phải biết tự cầu đa phước, đó là bản thật sự giác ngộ rồi; nếu vẫn không biết tự cầu đa phước thì đó là điều sai lầm cực lớn.

Chúng ta ngày nay sống ở Singapore, khu vực này hiện nay được xem như là khu vực thượng thiện trên thế giới, xã hội an định, nhân dân tuân thủ pháp luật, phồn vinh giàu có, đây là một nơi rất khó tìm thấy trên thế giới ngày nay. Chúng ta sống tại khu vực này chẳng phải đã ứng với câu ngạn ngữ “*thân ở trong phước mà không biết phước*” hay sao. Chúng ta không biết tận dụng hoàn cảnh này để thành tựu đạo nghiệp, đức hạnh của mình, vậy là sai rồi. Thế nhưng trong hai cảnh giới khổ và vui thì cảnh vui dễ đào thải con người nhất, cho nên Phật dạy mọi người “*lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy*”. Sự tu học của Tiểu thừa vô cùng xem trọng khổ hạnh, ở trong khổ hạnh rèn luyện ý chí của mình, tôi luyện thân tâm của mình, thành tựu pháp khí, lấy tôn giả Ca-diếp làm đại biểu. Đại thừa là ở trong pháp giới vô chướng ngại mà thành tựu công đức viên mãn của mình, Tiểu thừa không thể

sánh được. Bạc Đại thừa ở trong thuận cảnh, chúng ta lấy Thiện Tài đồng tử làm đại biểu, ngài sinh trong gia đình giàu có, sống đời sống vinh hoa phú quý, ở trong đây thành tựu công đức viên mãn, cao hơn Tiểu thừa rất nhiều.

Chúng ta thấy từ trong lịch sử, trong và ngoài nước đều không ngoại lệ, gia đình phú quý được mấy nhà có con cháu tốt? Anh hùng hào kiệt đều là tôi luyện từ trong khổ nạn mà thành tựu, điều này chúng tỏ giàu có đào thải con người so với khổ nạn phải hơn rất nhiều, rất nhiều lần. Chúng ta là phàm phu, không phải thánh nhân. Đại thừa là thánh nhân, các ngài có thể thành tựu ở thế giới Cực Lạc. Những người này sở dĩ được gọi là thánh nhân là vì bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, các ngài đều không động tâm, đều không hề phân biệt, chấp trước, vì vậy các ngài mới có tư cách hưởng thụ Cực Lạc, Hoa Tạng, hưởng thụ thế giới viên mãn này. Nếu như trong thuận cảnh, thiện duyên vẫn còn tham ái, trong nghịch cảnh, ác duyên vẫn còn sân giận thì bạn là phàm phu, bạn không có tư cách, bạn ở trong thuận cảnh chắc chắn bị đào thải mất. Biểu hiện rõ ràng nhất là giải đãi, lười biếng không biết tiến lên, đọa lạc rồi, đây là việc phổ biến nhất.

Thế xuất thế gian, Phật đã nói lời chân thật ở trong kinh Kim Cang Bát-nhã: *“Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”*. Quý vị hãy bình tâm quan sát, nhân gian quả thật là một giấc mộng, ngày hôm qua qua rồi sẽ không trở lại nữa. Hôm qua không trở lại, từng sát-na trước mắt cũng sẽ không trở lại, chúng ta đang đi về đâu vậy? Đi về

phía phân mộ, đi về con đường chết, sát-na không dừng, thật sự là dững mãnh tinh tấn. Bạn nói xem có ý nghĩa gì đâu! Thở ra mà không hít vào thì thế gian này cái gì là của bạn? Ngay cả xác thân còn không giữ được, “mọi thứ không mang đi, chỉ có nghiệp theo mình”, đây là Phật-đà đưa ra lời khuyên chân thành, đây là sự thật, thứ đi theo bạn là nghiệp lực. Chỉ có nghiệp lực sẽ đi theo bạn, tất cả mọi thứ, người, việc và vật trên thế gian này đều không thể đi theo bạn. Những thứ sẽ không đi theo bạn thì bạn phải buông xuống, dứt khoát không được ở trên phương diện không thể đem đi được này mà khởi tâm động niệm, như vậy là bạn sai rồi. Bạn phải nghĩ đến những thứ mang đi được, những thứ mang đi được là nghiệp. Bạn tạo phước đức thiện nghiệp thì bạn sẽ mang theo phước đức thiện nghiệp, bạn tạo ác nghiệp thì bạn cũng sẽ mang theo. Vậy vì sao bạn không đoạn ác tu thiện? Tại sao bạn không rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh?

Người thật sự hiểu rõ đạo lý này, thông đạt chân tướng sự thật thì người này đã giác ngộ. Người giác ngộ chắc chắn không tạo ác nghiệp, không những không tạo ác nghiệp mà ngay cả một niệm ác cũng sẽ không khởi. Vì sao vậy? Vì biết có hại đối với mình, họ sẽ không tự mình hại mình. Không những lời nói thiện, hành vi thiện, mà khởi tâm động niệm cũng thiện, biết được những thứ này có thể mang đi được, những thứ này có lợi ích lớn đối với mình, cho nên tiền đồ là một mảng xán lạn, thành tựu phước báo của uy đức lớn. Nếu như ý niệm của chúng ta ác, hành vi ác thì chắc chắn đọa đường ác.

Bình thường chúng ta tạo tác nghiệp thiện ác, rất nhiều người không biết được. Ví dụ chúng ta đi du lịch, tôi nêu ra một ví dụ đơn giản nhất, hiện nay đi du lịch rất phổ biến, đoàn của quý vị đến từ các nơi như Trung Quốc, Đài Loan, quý vị đều tổ chức đoàn đến nơi đây. Tổ chức đoàn sắp xuất phát rồi, họ báo cho bạn biết 7 giờ lên xe xuất phát, nếu bạn đến trễ 5 phút, 10 phút, khiến bấy nhiêu người ở trên xe phải đợi bạn, đây chính là ác nghiệp. Sự việc này rất ít người biết, bạn đã thiếu nợ với bao nhiêu người đó, khi hoàn trả sẽ rất vất vả. Bạn không giữ phép tắc, đến đâu cũng chiếm tiện nghi của người khác, đây là chiếm tiện nghi về thời gian của người ta, mỗi người đều phải bỏ ra thời gian mười mấy phút để đợi bạn, đây là ác nghiệp. Cho nên trước đây, tôi đã từng nghe nói đại sư Hoàng Nhất, ngài là người phương Bắc, tính cách rất thẳng thắn. Có khoảng thời gian ngài ở Nhật Bản, ngài hẹn với người bạn 8 giờ đến gặp mặt, 8 giờ 1 phút người này vẫn chưa đến thì ngài đóng cửa lại. Một lát sau người đó đến, ngài ở trong cửa sổ mắng anh bạn một trận, đuổi anh ta về, không giữ đúng giờ. Đây là một ví dụ phổ thông nhất, ở trong đời sống thường ngày, chúng ta không hay không biết đã tạo biết bao nhiêu ác nghiệp rồi! Một người đã mê hoặc điên đảo quá lâu, quá lâu rồi thì rất khó giác ngộ, không phải là chuyện dễ dàng.

Chúng ta niệm một câu “A-di-đà Phật”, mọi người đều biết niệm, nhưng ý nghĩa là gì thì không biết. Tuy chúng ta niệm A-di-đà Phật nhưng chúng ta không thật sự áp dụng được vào trong đời sống, cho nên công phu không đặc lực. Danh hiệu “A-di-đà Phật”

này, nếu theo mặt chữ mà phiên dịch thành tiếng Trung Quốc thì nghĩa là “vô lượng giác”, thêm hai chữ “nam-mô” là “quy y vô lượng giác”. Vô lượng giác là với tất cả người, với tất cả việc, với tất cả vật, ở mọi lúc mọi nơi đều phải làm được giác mà không mê. Sao có thể thường xuyên mê mất chính mình được? Chúng tôi đã nói rất nhiều lần rồi, Phật pháp là giáo dục đời sống, dạy chúng ta sinh hoạt như thế nào, sống như thế nào, làm việc thế nào, xử sự, đối người, tiếp vật thế nào. Không những Phật pháp dạy như vậy, mà chủ nhật chúng ta nghe Ấn Độ giáo họ cũng dạy như vậy, Hồi giáo cũng dạy như vậy. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không có gì khác, dạy cho chúng ta làm thế nào sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn thật sự, đây là giáo dục thánh hiền.

Chúng ta ngày nay học Phật, chúng ta vẫn sống rất khổ sở, sống ở trong khổ nạn, nguyên nhân là gì? Chúng ta ăn mà không tiêu hóa. Hằng ngày học, học rồi nhưng không thể kết thành một thể với đời sống, sai ở chỗ này, không biết sinh hoạt, không biết trải qua đời sống như thế nào. Kiểu học tập này gọi là “học mà chẳng thể dùng”, học được rất nhiều nhưng một điều cũng không dùng được, đây là sai lầm. Phật pháp dạy chúng ta điều đầu tiên, các bạn bước vào đạo tràng của nhà Phật, chùa chiền, am đường, bạn vừa bước vào thì nhìn thấy ai trước tiên? Bồ-tát Di-lặc, ngài ngồi ngay cửa lớn của điện Thiên Vương để đón tiếp bạn, đây là giáo dục đời sống. Dạy bạn điều gì? Mặt tươi cười đón người. Dạy bạn lượng lớn phước lớn, bụng của ngài lớn đại biểu cho lượng lớn. Lượng lớn phước lớn, cần phải bao dung, phải biết

mặt tươi cười đón người, đây là giáo dục đời sống.

Chúng tôi giảng về Tứ thiên vương rất nhiều lần rồi, Trì Quốc thiên vương dạy bạn làm tròn trách nhiệm, Tăng Trưởng thiên vương dạy bạn hằng ngày cầu tiến bộ, Quảng Mục thiên vương dạy bạn xem nhiều, Đa Văn thiên vương dạy bạn nghe nhiều, không hề dạy bạn nhiều chuyện. Xem nhiều, nghe nhiều, nói ít, “nói nhiều một câu không bằng nói ít một câu, nói ít một câu không bằng không nói”, tâm địa của bạn thanh tịnh tự tại. Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh chân thành khuyên chúng ta: *“Nói ít một câu nói, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết được ý niệm, để pháp thân người sống.”* Cho nên, trước sự đối lập mạnh mẽ giữa uy đức lớn, phước báo lớn so với không có uy đức, phước báo, chúng ta cần phải giác ngộ, hiểu được nghĩa thú của lời dạy Phật-đà, từ trong đây mới thể hội được lòng từ bi chân thật của Phật-đà. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 22 (số 19-014-0022)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ tư, bắt đầu xem từ hàng sau cùng:

Nay ông phải nên tu học như vậy, cũng khiến cho chúng sanh liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp.

Chỗ này Thế Tôn khuyên nhủ chúng ta, tuy đối tượng nói chuyện là long vương Sa-kiệt-la, long vương là đại biểu cho mọi người chúng ta, phần trước tôi đã báo cáo qua với quý vị rồi. Câu

thứ nhất chính là khuyến khích chúng ta “*phải nên*”, tức là hiện nay bạn cần phải nên làm. “*Tu học như vậy*”, hai chữ “*như vậy*” xuyên suốt từ đầu đến cuối. Phần trước Phật dạy chúng ta, điều quan trọng nhất là phải nhận biết tất cả đều do tâm tưởng mà sanh ra, cùng với điều trong kinh Hoa Nghiêm nói là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tướng do tâm hiện, hoàn toàn không có thiện ác, tốt xấu, tướng là bình đẳng, tướng là thanh tịnh. Diệu tướng thanh tịnh bình đẳng, trong kinh Phật còn gọi là “*diệu sắc*”, vì sao lại biến thành phức tạp như vậy? Đây là do tâm tưởng mà sanh ra. Phần sau nói càng cụ thể hơn, hết thấy “*đều do đủ loại tướng niệm của tự tâm*”, ở trong tướng niệm này có thiện, có ác, đây là đã đem tướng thanh tịnh bình đẳng thay đổi. Chúng ta muốn hỏi, có phải thật sự thay đổi hay không? Không phải, quyết không phải thật sự thay đổi, chân tướng là vĩnh viễn bất biến; thay đổi là vọng tâm bạn đang chi phối, thứ mà vọng tâm biến ra là vọng tướng, không phải chân tướng.

Chân tướng là gì? Nhất chân pháp giới là chân tướng. Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm, thế giới Hoa Tạng là chân tướng; chúng ta học pháp môn Tịnh độ, thế giới Cực Lạc là chân tướng, thường trụ bất biến. Thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Là ở ngay đây. Cho nên cổ nhân nói: “*Sanh thì chắc chắn sanh, đi thì thật không đi*”, lời nói này rất khó hiểu. Hiện nay nhà khoa học dần dần đã hiểu rõ rồi, nhà khoa học gọi là chiều không gian khác nhau. Chúng ta thí dụ nó như những kênh khác nhau trên màn hình tivi, đều ở trên màn hình này, khi bạn nhấn vào kênh nào thì tướng đó liền

xuất hiện. Nhà Phật thường nói mười pháp giới, khi một pháp giới hiện thì chín pháp giới ẩn. Giống như màn hình tivi vậy, có mười kênh, chúng ta ấn một kênh thì tướng của kênh này hiện ra, chín kênh khác đều không thấy nữa, đều đã ẩn mất. Đổi một kênh khác thì tướng của kênh khác xuất hiện, tướng này lại ẩn mất rồi, đều ở cùng nhau, không hề tách rời. Mười pháp giới, trăm pháp giới, ngàn pháp giới đều là một pháp giới. Quý vị hãy suy nghĩ từ trên kênh của màn hình tivi thì bạn có thể ngộ ra được thứ gần giống như vậy. Thật ra mà nói, bạn không thể thấy được chân tướng, nhưng thông qua so sánh thì bạn tiếp cận được chân tướng, sau đó bạn mới hiểu được điều mà cổ đức nói: “Sanh thì chắc chắn sanh, đi thì thật không đi.” Đây chính là bạn đã chuyển sang chiều không gian khác, chuyển không gian của nhân gian chúng ta thành không gian của Hoa Tạng, chuyển đổi thành không gian của thế giới Cực Lạc, chuyển kênh mà thôi. Ấn nút ở đâu vậy? Ấn nút ở khởi tâm động niệm, từ tâm tướng sanh, giống như kênh truyền hình, ấn nút thì chuyển kênh. Cổ nhân nói những điều này thật là khó hiểu, hiện nay chúng ta mượn những công cụ khoa học thì giúp ích được rất nhiều, khiến chúng ta dần dần thể hội được chân tướng của vũ trụ nhân sinh mà trong kinh Phật đã nói. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, chúng ta thông đạt, hiểu rõ thì “*tu học như vậy*”.

Ở chỗ này, “như vậy” là đặc biệt coi trọng việc “nên tu thiện nghiệp”. Ở phần trước Phật đã nói, không những bản thân cần phải tu học như vậy, mà “*cũng khiến cho chúng sanh liễu đạt nhân*

quả”, liễu là hiểu rõ, đạt là thông đạt, nên tảng của Phật giáo được xây dựng trên nền giáo dục nhân quả, nhân quả là sự thật, tuyệt đối không phải mê tín. Trồng dưa nhất định được dưa, trồng đậu nhất định được đậu, hạt dưa là nhân, kết thành trái dưa là quả, đây gọi là nhân quả. Cho nên, pháp thế gian và pháp xuất thế gian (Phật pháp) mà nhà Phật nói đều là nhân quả, pháp thế xuất thế gian đều không thể tách rời nhân quả. Kinh Pháp Hoa nói nhất thừa nhân quả, kinh Hoa Nghiêm nói ngũ chu nhân quả, bạn nghĩ xem, có bộ kinh luận nào mà không giảng nhân quả đâu! Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Người tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện thì chắc chắn được báo ứng thiện, được thiện báo. Bạn đối với người ta tốt, người ta cũng sẽ đối với bạn tốt. “*Kính người thì luôn được người kính*”, kính người là nhân thiện, người khác tôn kính chúng ta là quả thiện, đây gọi là nhân quả. Chúng ta dùng ác ý đối với người, đây là nhân ác, người ta đáp trả lại chúng ta, đây là quả ác, người ta cũng dùng ác để đáp lại chúng ta, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Đối với “*liễu đạt nhân quả*”, nói rất cụ thể, nói rất cặn kẽ thì Liễu Phàm Tứ Huấn là một cuốn sách rất hay. Trước đây, khi đại sư Ấn Quang còn tại thế, cả đời ngài dốc hết sức hoàng dương cuốn sách nhỏ này. Thời bấy giờ ở trong hoàn cảnh đó, tôi tính toán sơ lược, cả đời ngài đã in Liễu Phàm Tứ Huấn hơn một triệu cuốn. Vào thời điểm đó kỹ thuật in ấn không phát triển như hiện nay, cho nên in ấn với số lượng lớn như vậy quả thật là sự nghiệp khiến người kinh ngạc. Tại sao ngài phải làm như vậy? Ngài có

trí tuệ chân thật, ngài có tâm đại từ đại bi, biết rằng để cứu vãn xã hội trước mắt thì nền giáo dục luân lý đạo đức của nhà Nho đã sụp đổ rồi, nền giáo dục của Phật pháp cũng dần dần bị suy yếu, đã biến chất, còn giáo dục nhà trường chú trọng khoa học kỹ thuật, chú trọng vào kinh tế công thương nghiệp, cho nên nền giáo dục nhân văn bị lơ là. Thế gian này có thể sung túc, nhưng nhất định là tai nạn chông chất. Khi khoa học phát triển đến điểm bão hòa thì nhất định thế giới sẽ bị hủy diệt, điều này có chứng cứ khoa học. Nhân loại trên địa cầu phát triển đạt đến khoa học kỹ thuật cao, trong quá khứ đã có rất nhiều lần, phát triển đến sau cùng thì bị hủy diệt hết, sau khi bị hủy diệt lại bắt đầu từ đầu.

Sự phát triển của chúng ta ngày nay, cách thức hầu như giống hệt quá khứ. Phương thức cứu vãn vẫn là luân lý đạo đức. Nếu như luân lý đạo đức không còn nữa, thì người không ra người, nhà không ra nhà. Hiện nay, người trên toàn thế giới chúng ta, mặc dù đời sống rất sung túc, điều kiện vật chất không thiếu thốn, nhưng thân tâm không có cảm giác an toàn, đây chính là người xưa nói: “Không phải đời sống con người.” Thân tâm con người không có cảm giác an toàn thì giống như động vật vậy, động vật đi ra ngoài kiếm ăn, không biết sẽ bị động vật khác ăn thịt vào lúc nào, không có cảm giác an toàn, không được bảo vệ. Chúng ta ngày nay sống trong thế gian này, mạng sống có thể bị tước đoạt bất cứ lúc nào. Những đạo lý chân tướng sự thật này không thể không hiểu rõ, không thể không thông đạt. Cho nên, cả đời Ấn tổ hoằng dương Liễu Phạm Tứ Huấn là có đạo lý! Tôi chịu sự ảnh

hưởng sâu sắc từ lão nhân gia ngài, tuy tôi với ngài chưa hề gặp nhau, ngài trên chúng tôi hai thế hệ. Tôi học Phật pháp với cư sĩ Lý Bình Nam, mà thầy Lý là học trò của Ấn tổ, cho nên Tịnh tông của chúng ta với Linh Nham Sơn Tự ở Tô Châu là cùng một mạch truyền thừa. Khi thầy Lý còn tại thế, thầy thường khuyên chúng tôi lấy Ấn tổ làm thầy, tuy Ấn tổ không còn nữa nhưng Văn Sao còn lưu lại hậu thế, đọc Văn Sao y giáo phụng hành, đó chính là học trò của Ấn tổ.

Năm 1977, tôi giảng kinh ở Hồng Kông, lúc đó ở Hồng Kông bốn tháng, ở tại thư viện Phật giáo Trung Hoa ở Cửu Long do pháp sư Đàm Hư xây dựng, ở đây cất giữ không ít sách Phật, sách của Hoàng Hóa Xã tương đối đầy đủ, họ rất tận lực sưu tập. Hoàng Hóa Xã là do pháp sư Ấn Quang lập nên, Ấn tổ đem tất cả tài vật mà người khác cúng dường cho ngài dùng vào việc bố thí pháp, cả đời ngài chỉ làm mỗi một việc như vậy, tất cả mọi tài lực đều dùng làm việc này, điều này ảnh hưởng rất lớn đối với tôi. Chúng ta thấy, lời khai thị trong pháp hội Hộ Quốc Tức Tai ở Thượng Hải, đây là lão hòa thượng công khai giảng khai thị cho mọi người, trong cả đời ngài chỉ có một lần như vậy, trước đó không có, về sau cũng không có. Phần mở đầu trước khi khai thị, ngài nói rằng phương Bắc lúc đó có tai nạn, mọi người phát động cứu nạn, ngài trích ra từ trong khoản in kinh 3.000 đồng bạc để cứu tế. Từ chỗ này, chúng ta thể hội được bản thân ngài cả đời chỉ làm một việc in kinh hoằng pháp, còn cứu tế tai họa là trích ra từ tiền in kinh, ngài chuyên làm một việc chứ không xen tạp. Hiện nay, chúng ta

thấy một số đạo tràng chia ra nhiều tổ, có tổ in kinh, cũng có tổ từ bi cứu tế, chia ra rất nhiều hạng mục. Ấn tổ chỉ có một hạng mục, không có hạng mục thứ hai, cách làm này là chính xác, tâm của ngài chuyên nhất, trí tuệ tăng trưởng. Ngày nay, chúng ta nếu muốn giảm bớt phiền não, tăng trưởng trí tuệ, thì hành nghi cả đời của Ấn tổ rất đáng để chúng ta học tập theo.

Sách mà ngài cả đời đề xướng có ba loại như sau: Thứ nhất là Liễu Phàm Tứ Huấn, đây là quyển sách dạy chúng ta hiểu rõ, thông đạt nhân quả; quyển sách thứ hai là Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, đây là sách của Đạo giáo. Câu tiếp theo nói “*tu tập thiện nghiệp*”, vậy tiêu chuẩn của thiện ác ở đâu? Trong Cảm Ứng Thiên nói rất hay. Vì sao ngài không dùng kinh Phật? Vì kinh Phật nói quá phân tán ở trong rất nhiều kinh luận, mà Cảm Ứng Thiên có thể nói là đem những điều thiện ác đã nói trong kinh Phật tập trung lại, cũng giống như hội tập vậy, điều này hay! Chúng ta dùng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên làm tiêu chuẩn, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Thứ ba là dùng An Sĩ Toàn Thư làm tổng kết cho “*tu tập thiện nghiệp*”, ở trong An Sĩ Toàn Thư có bốn thiên: Thiên thứ nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đây cũng là sách của Đạo giáo, văn tự còn ít hơn so với Cảm Ứng Thiên, càng ít thì càng dễ thọ trì. Cảm Ứng Thiên có hơn 1.000 chữ, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn chỉ có hơn 700 chữ, cũng đều là tiêu chuẩn của thiện ác. Thiên thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư, chuyên nói về giới sát; thiên thứ ba là Dục Hải Hồi Công, chuyên nói về giới dâm, lấy sát và dâm làm trọng điểm quan trọng nhất, đặc biệt giới thiêu cận kẻ. Thiên cuối cùng là Tây

Quy Trục Chỉ, mong mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, vậy là một đời này của bạn đã viên mãn rồi.

Ba cuốn sách này đều là do người Trung Quốc làm ra, không phải từ Ấn Độ truyền đến, không phải sách phiên dịch. Chúng ta đọc lên thấy rất thuận miệng, đọc những sách này thấy rất quen thuộc, không phải là sách phiên dịch, toàn bộ tinh túy của Phật pháp đều ở trong đó cả. Cho nên chúng tôi ngày nay, tiếp theo Cảm Ứng Thiên lại giới thiệu với quý vị kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, việc này có ý nghĩa rất sâu. “Tu tập thiện nghiệp”, hai câu nói này chính là sự nghiệp cả đời của Ấn tổ, *“liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp”*, Ấn tổ cả đời đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư. Nếu bạn không có duyên tiếp xúc được Phật pháp, mà có được ba bộ sách này, cả đời bạn thật sự có thể tin, có thể hiểu rõ, có thể y giáo phụng hành thì bạn chắc chắn vãng sanh làm Phật. Cho nên, ba quyển sách này hợp lại, số lượng mà Hoằng Hóa Xã in ra vượt hơn ba triệu bản. Khi đó tôi nhìn thấy điều này thì vô cùng kinh ngạc, lúc đó tôi thường nghĩ, đại sư Ấn Quang là tổ sư một đời, vì sao ngài không hoằng dương kinh Phật mà hoằng dương những loại sách này? Ngài cũng in kinh Phật, nhưng số lượng rất ít, vì sao lại lưu thông ba bộ sách này với số lượng lớn như vậy? Ngày nay xem lại, chúng ta mới hiểu được, thật sự thể hội được bi tâm của tổ sư. Kinh Phật nói quá sâu, người có thể đọc tụng, có thể hiểu rõ thì không nhiều, ba bộ sách này dễ lý giải, dễ đọc, dễ hiểu, hoàn toàn khế cơ khế lý, rộng độ chúng sanh khổ nạn.

Ngày nay, chúng ta nhìn thấy lời khai thị này của Thế Tôn, thật ra đây chính là sự tổng kết một đời cứu độ chúng sanh khổ nạn của Ấn tổ, ngôn ngữ vô cùng đơn giản, nhưng ý nghĩa thật là rất sâu, sâu rộng vô tận. Chúng ta phải thể hội thật kỹ, phải hết lòng nỗ lực học tập thì trong đời này chắc chắn đạt được thành tựu, không cô phụ một đời này, đời này đến nhân gian không hề uổng phí, mục tiêu của chúng ta sẽ đạt được. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 23 (số 19-014-0023)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tư, hàng cuối cùng, xem từ câu cuối cùng:

Ông đối với việc này, nên có chánh kiến bất động, chớ rơi vào đoạn kiến, thường kiến nữa! Đối với các phước điền nên hoan hỷ, cung kính cúng dường, do đó các ông cũng được trời người tôn kính cúng dường.

Đây là đoạn nhỏ sau cùng của một đoạn lớn, Thế Tôn tổng kết khuyên nhủ chúng ta. Long vương là đại biểu cho mọi người chúng ta, “ông đối với việc này” là chúng ta đối với việc này, nếu làm được “chánh kiến bất động”, chánh kiến là kiến giải chính xác, nhất định không được bị tà tư tà kiến làm dao động, đặc biệt không được “rơi vào đoạn kiến, thường kiến nữa”, đoạn kiến và thường kiến là cách nhìn sai lầm của Ấn Độ xưa. “Đoạn kiến”, đó chính là nói người chết như đèn tắt, chết rồi thì tất cả đều không còn

nữa, họ không tin có đời sau, không tin có báo ứng, đây là kiến giải hoàn toàn sai lầm. “Thường kiến”, tức là con người chết rồi, 20 năm sau đầu thai làm người lại là một trang hảo hán, đây cũng là sai lầm. Hai loại kiến giải này phổ biến ở thế gian.

Trong buổi phỏng vấn giữa tôi với Đài truyền hình Á Châu tại Hồng Kông, họ đã nói một câu, là ngạn ngữ có câu: “Người không vì mình, trời tru đất diệt.” Có người nào không vì mình đâu? Họ nói, vì mình là việc chính đáng. Tôi lúc đó bèn nói rõ với họ, câu nói này là sai lầm, câu nói này không phải là chánh kiến, đã dẫn biết bao chúng sanh đi sai đường. Thế nào là chánh kiến? Con người phải vì xã hội, phải vì chúng sanh, đây là chánh tri chánh kiến, không nên vì bản thân.

Trước đây, ở Singapore có một vị đại gia tên Trần Gia Canh, ở Đông Nam Á mọi người đều biết ông ấy, ông tay trắng làm nên sự nghiệp, trở nên rất giàu có, nhưng đời sống của ông thì vô cùng tiết kiệm. Tuổi tác đã cao, ông đi kiểm tra sức khỏe thì biết mình bị suy dinh dưỡng, tiền đã đi về đâu vậy? Thấy đều đem làm sự nghiệp từ thiện xã hội, Đại học Nanyang Singapore là do ông lập nên. Ở trong nước, quê hương của mình, ông xây trường học khắp nơi, để xứng giáo dục, giúp đỡ những người khổ nạn. Bản thân ông có tiền nhưng hoàn toàn không hưởng thụ. Tôi nghe Lý Mộc Nguyên nói cho tôi biết, khi đi máy bay, con trai ông ngồi ghế hạng sang, bản thân ông ngồi ghế phổ thông, lúc xuống máy bay ông nói với con trai mình: “Chúng ta đến cùng một lúc thì cần gì con phải uống phí nhiều tiền như vậy? Không phải con bỏ ra

nhiều tiền như vậy thì sẽ đến sớm hơn cha, chúng ta đến cùng lúc mà!” Cho nên, ông lão này khác người. Tôi nghe nói, con trai ông có một lần bị kẻ cướp bắt cóc tống tiền, kẻ cướp đưa ra điều kiện phải đưa bao nhiêu tiền chuộc. Ông thông báo với kẻ cướp: Anh đem con trai tôi giết đi là xong, tôi một xu cũng không đưa cho nó, toàn bộ tiền của tôi là để làm sự nghiệp từ thiện công ích, tuyệt đối không để lại cho con cháu. Kẻ cướp đó nhận được lời thông báo liền thả con trai của ông ra. Ông đích thực làm sự nghiệp từ thiện phúc lợi xã hội, niệm niệm nghĩ cho mọi người, nghĩ cho xã hội, không hề vì chính mình. Cho nên, ngày nay ở Đông Nam Á nhắc đến tiên sinh Trần có ai mà không tôn kính? Đây gọi là chánh tri chánh kiến.

Thích-ca Mâu-ni Phật xuất thân là vương tử, ngài có thể hưởng đời sống sung túc một chút, vì sao ngài không hưởng thụ? Vì sao mỗi ngày ngài phải đi khát thực, phải ngủ một đêm dưới cây vậy? Điều này nói cho chúng ta phải buông xuống vạ duyên, ta sanh đến thế gian này là vì chúng sanh, là vì xã hội, không phải vì bản thân, cho nên ngài không có nghiệp chướng. Quý vị phải hiểu rằng, vì bản thân mình thì có nghiệp chướng, vì chúng sanh thì không có nghiệp chướng. Chúng ta ngày nay muốn tiêu nghiệp chướng triệt để, đem ý niệm này chuyển đổi lại thì tiêu được ngay. Cho nên, vì mình là quan niệm hoàn toàn sai lầm. Trong hạnh Bồ-tát, bạn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật nói sáu cương lĩnh quan trọng, thứ nhất là bố thí, bố thí có nghĩa là gì? Nói theo lời hiện nay là phục vụ cho chúng sanh, phục vụ cho xã hội, đây

gọi là bố thí. Trì giới có nghĩa là gì? Là tuân thủ pháp tắc, tuân thủ giáo pháp của Phật Bồ-tát, tuân thủ hiến pháp của quốc gia, tuân thủ tất cả quy định ở địa phương; ngoài những điều này ra còn có luân lý, đạo đức, phong tục, tập quán bất thành văn, chúng ta đều cần phải tuân thủ, đây gọi là trì giới. Trong mỗi câu nói của Phật Bồ-tát hàm nghĩa đều sâu rộng vô cùng.

Tâm của chúng ta phải thường xuyên trụ ở chánh tri chánh kiến, không bị dao động bởi đủ loại phong khí bất thiện trong xã hội. Phàm là người tâm hạnh bất định thì dễ dàng bị dao động, nguyên nhân không gì khác là do tham cầu hưởng thụ danh văn lợi dưỡng, ngũ dục⁷ lục trần⁸ nên họ mới bị dao động. Nếu như buông xuống những ý niệm này thì họ làm sao dao động cho được? Chân tướng của vũ trụ nhân sinh là một hiện tượng của nhân duyên quả báo. Trong tất cả kinh, Phật đều nói như vậy, pháp thế gian và pháp xuất thế gian không có ngoại lệ. Nói trắng ra chính là sự chuyển biến của nhân quả, cho nên nó không phải thường kiến, cũng không phải đoạn kiến, mà là sự tuần hoàn của nhân quả, sự tiếp nối của nhân quả, đây là chân tướng của tất

7 Ngũ dục (五欲): Năm thứ ham muốn (tài, sắc, danh, thực, thù).

1. Tài dục: Ham muốn của cải.
2. Sắc dục: Ham muốn sắc đẹp thế gian.
3. Danh dục: Ham thích tiếng tăm.
4. Ẩm thực dục: Ham muốn sự ăn uống.
5. Thù miên dục: Ham muốn sự ngủ nghỉ.

8 Lục trần (六塵): Còn gọi là Ngoại trần hay Lục tặc.

Là sáu trần cảnh: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu trần này như bụi (trần) làm mê mờ chân tính, vì nó là cảnh bên ngoài nên gọi là Ngoại trần; nó giống như bọn trộm cướp (tặc), cướp đoạt tất cả pháp lành nên gọi là Lục tặc.

cả chúng sanh trong hư không thế giới, thế xuất thế gian, chúng ta phải hiểu rõ.

Sau khi hiểu rõ rồi thì tiếp theo nói: *“Đối với các phước điền nên hoan hỷ, cung kính cúng dường.”* Các loại phước điền, điền là thí dụ, ruộng đồng có thể sinh trưởng ngũ cốc, hoa màu, ruộng này có thể sinh phước bèn gọi là phước điền. “Phước điền” trong kinh Phật thông thường nói có ba loại: loại thứ nhất là *“kính điền”*, có câu là “kính người thì luôn được người kính”, chúng ta tôn kính người khác thì người khác cũng sẽ tôn kính chúng ta. Đại biểu chủ yếu của kính điền là tam bảo, chúng ta cung kính đối với tam bảo, nhưng phải hiểu rằng, cần phải đem sự cung kính đối với tam bảo mà đối đãi với tất cả chúng sanh. Ta cung kính đối với Phật như thế nào thì ta cung kính với tất cả chúng sanh cũng như vậy, vậy là đúng, cách làm này của bạn gọi là hạnh Phổ Hiền. Chỗ khác nhau giữa hạnh Phổ Hiền với hạnh Bồ-tát thông thường là hạnh Phổ Hiền dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không có cao thấp, xem Phật và chúng sanh đều bình đẳng như nhau, một mực cung kính, nên có được quả báo không thể nghĩ bàn, đây gọi là kính điền.

Loại thứ hai là *“ân điền”*, ân điền là lấy cha mẹ làm đại biểu, cha mẹ là ân nhân lớn nhất của chúng ta, chúng ta phải tri ân báo ân, đem tâm hạnh báo đáp công ơn cha mẹ mà đối đãi với tất cả chúng sanh. Đồng tu nhà Phật, bất luận là bạn tu theo tông phái nào, pháp môn nào, hằng ngày niệm kệ hồi hướng, trong kệ hồi hướng nói: *“Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ.”* Chúng

ta có tâm báo ân này hay không? Tâm còn không có thì làm gì có hành vi báo ân? Chúng ta dùng cái gì để báo ân? Dùng tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện. Cả đời nỗ lực tu thiện, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta dùng hành vi này báo đáp ân cha mẹ, báo đáp ân thầy tổ, báo đáp ân của tất cả chúng sanh đã cung cấp tất cả điều kiện sống cho chúng ta, đây là ân điền.

Loại thứ ba là “*bi điền*”, tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế gian, chúng ta phải tận tâm, tận lực giúp đỡ họ, giúp đỡ họ thoát khỏi nghèo khó. Trong đây cần sự giúp đỡ vật chất, nhưng quan trọng hơn là cần sự giúp đỡ về giáo dục. Quý vị phải biết, giúp đỡ về vật chất là giúp đỡ nhất thời, giải quyết đau khổ trước mắt của họ. Cổ nhân Trung Quốc nói rất hay: “*Giúp nạn, không giúp nghèo.*” Trước mắt họ bị tai nạn thì chúng ta phải cứu giúp họ, nhưng nghèo khổ thì không cách gì cứu được. Nếu nói muốn cứu nghèo khổ thì đó là việc của cả đời họ. Làm sao giúp người nghèo khổ đây? Giáo dục họ, dạy họ có năng lực kỹ thuật để họ tự mình có thể độc lập mưu sinh. Cho nên, lập trường học là phương pháp duy nhất để cứu nghèo, giúp họ phá mê khai ngộ, họ giác ngộ rồi thì có thể sống đời sống hạnh phúc viên mãn.

Cho nên cổ thánh tiên hiền, bất luận Trung Quốc hay nước ngoài, không có ai mà không coi trọng giáo dục. Trong giáo dục, điều quan trọng nhất là giáo dục đức hạnh. Bạn thấy, bốn môn dạy học của Khổng lão phu tử gồm: Môn thứ nhất là đức hạnh, giáo dục đức hạnh là dạy bạn đạo làm người, bạn hiểu rõ quan hệ giữa người với người, bạn biết được làm người như thế

nào. Ở trong nghiệp nhân quả báo, bạn sẽ từng bước từng bước đi lên, bạn không bị đoạ lạc. Dạy bạn làm người tốt, dạy bạn làm người thiện, dạy bạn làm người hiền, dạy bạn làm thánh nhân, đây là giáo dục. Môn thứ hai là ngôn ngữ, có câu rằng: “Miệng là cửa của họa phúc”, dạy bạn biết nói năng có chừng mực, điều này ở Trung Quốc thời xưa, trẻ con 7 tuổi đi học là bắt đầu dạy rồi. Ở gia đình, trong quần chúng, bạn biết lớn biết nhỏ, biết vai vế của mình, đối với người nào nên nói năng như thế nào thì từ nhỏ đã bắt đầu dạy, cho nên gọi là “từ nhỏ thành như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên”, hiểu lẽ! Đây là người Trung Quốc thời xưa, “đất nước lễ nghĩa”. Học lễ từ lúc nào? Từ tiểu học là bắt đầu dạy, ngôn ngữ, hành vi nhất định phải biết lễ. Thứ ba mới dạy về chánh sự, chánh sự chính là ngày nay gọi là kỹ thuật, năng lực, huấn luyện những điều này. Chúng ta ngày nay gọi là giáo dục nghề nghiệp, giáo dục khoa học kỹ thuật, thuộc vào loại này. Bạn học thành rồi, tương lai ở trong xã hội bạn có kỹ năng mưu sinh, bạn có điều kiện phát triển, chánh sự là dạy bạn điều này. Cuối cùng mới nói đến nghệ thuật, văn học, đây là đời sống vật chất của bạn đã sung túc, tiếp đó nâng cao lên sự hưởng thụ đời sống tinh thần. Đây là bốn cấp bậc dạy học của Trung Quốc thời xưa, không thể đảo lộn được.

Hiện nay giáo dục không còn nữa, hai điều phía trước không có, hiện nay chỉ còn lại hai điều phía sau, cho nên xã hội phát sinh vấn đề. Hai điều phía trước là gốc rễ, hai điều phía sau là cành lá hoa quả, ngày nay gốc rễ không còn nữa, cho nên xã hội nhìn thì có vẻ rất đẹp mắt, nhưng đó là những thứ gì vậy? Là hoa cắm trong

bình, không có rễ. Cho nên chúng ta xem thì có vẻ đẹp, nhưng cả xã hội bị dao động, toàn xã hội bị hỗn loạn, người người lo lắng đến ngày tận thế. Đây là do chúng ta đã bỏ đi nền giáo học của cổ thánh tiên hiền, không biết nền giáo học của cổ thánh tiên hiền là phước điền chân thật. Xu hướng tương lai sẽ như thế nào? Vẫn phải đi con đường cũ, ai có thể đi đường cũ của cổ thánh tiên hiền thì người ấy tương lai sẽ là người lãnh đạo thế giới, là người cứu hộ đích thực của thế gian này. Phàm là những chiêu trò mới sáng tạo đều không đáng tin, vì chưa trải qua thực nghiệm, con đường cũ của người xưa đã trải qua mấy ngàn năm thực nghiệm, đã thông qua thực nghiệm rồi. Ngày nay, bạn sáng tạo ra một phương pháp mới, nhưng chưa trải qua thực nghiệm nên không thể chứng minh phương pháp này của bạn rốt cuộc có chính xác hay không. Cho nên, chúng ta trước tiên phải thật sự nhận biết phước điền, có vậy chúng ta mới biết làm thế nào trồng phước, vô cùng hoan hỷ tôn kính phước điền, ở đây là rộng tu cúng dường.

Trong kinh Phật nói về những vấn đề này quá nhiều rồi. Đoạn tiếp theo Thế Tôn nói trong kinh này là sự áp dụng cụ thể những lời này một cách đặc sắc nhất, ngài dạy chúng ta “ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp”. Câu này cùng với giáo nghĩa của Hòa giáo là hoàn toàn như nhau. Hòa giáo, chúng ta thông thường cũng gọi là Bái Hòa giáo, hỏa tượng trưng cho ánh sáng, tượng trưng cho trí tuệ, trung tâm giáo nghĩa của họ chính là chú trọng tâm thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện, cùng với điều mà Thế Tôn nói ở đây là hoàn toàn tương ứng. Hôm nào đó Hòa

giáo đến giảng đường chúng ta giảng kinh thì chúng ta viết đoạn này ra đem tặng cho họ, câu này là hoàn toàn tương đồng với giáo nghĩa của họ. Nếu chúng ta có thể làm được như thế thì sẽ được trời người tôn kính cúng dường.

Ở Singapore, tôi thường nhắc đến nữ tu sĩ Hứa Triết 101 tuổi, cả đời bà là làm việc này, bà thật sự nhận biết được phước điền, đặc biệt là bi điền, giúp đỡ người khổ nạn trong thế gian. Bà cả đời chuyên chăm sóc người già, người bệnh, chăm sóc những người nghèo cùng, khổ nạn. Năm nay bà 101 tuổi, thường xuyên không gián đoạn, bà nói cho tôi biết, bà đang chăm sóc người rất nghèo khổ của hơn 20 nhà. Chúng ta thử nghĩ xem có phải bà được trời người tôn kính cúng dường hay không? Không sai, đúng là như vậy. Đại chúng xã hội nghe đến Hứa Triết có ai mà không tôn kính bà? Có ai mà không cúng dường bà? Tiền cúng dường cho bà, bà một xu cũng không hề dùng cho mình, bà đem số tiền này đi cứu tế giúp đỡ người nghèo khổ, giúp đỡ người cần giúp, bà thường đi vào trong quần chúng nghèo cùng khốn khổ, bà hiểu rõ, bà đi cứu tế. Chúng tôi rất có lòng tin đối với bà, tiền người ta cúng dường cho tôi ở đây, tôi cũng đưa cho bà để bà đi cứu tế những người nghèo khổ đó. Người nghèo khổ thì chúng tôi không biết, chúng tôi cũng không có thời gian đi tìm, bà suốt ngày đi ngoài đường, người như bà rất hiếm có. Điều Phật nói ở đây, trong xã hội hiện nay chúng ta tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy, trông nhân thiện được quả thiện, đây là chân lý, không mảy may hư dối. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 24 (số 19-014-0024)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hai ngày qua, có rất nhiều đoàn từ nhiều địa phương ở Trung Quốc như Cam Túc, Bắc Kinh, Sơn Đông, Liêu Ninh, còn có đoàn đến từ Macao - Hồng Kông, còn có đoàn đến từ Pháp, từ miền nam Đài Loan và Đài Bắc đều đến đây. Tổng số người đại khái gần 200, nhân duyên thù thắng không gì sánh được.

Đoạn kinh văn hôm nay của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là trọng tâm của toàn kinh, là khai thị tinh hoa đặc sắc nhất của Thế Tôn trên hội Thập Thiện Nghiệp Đạo. Bởi vì tối nay chúng tôi giảng kinh, có những đồng tu chưa đến bên đây nghe kinh, tôi muốn để lại đoạn kinh văn này, đợi khi mọi người đến rồi sẽ giảng kỹ cho họ, vì đối với việc chúng ta tu hành, vãng sanh, chứng quả, nó có quan hệ mang tính quyết định.

Cách nghĩ của lòng người thế gian vô cùng phức tạp, đúng như phần trước đã nói, trong kinh dùng thí dụ để nói, tất cả chúng sanh trong biển lớn hình sắc khác nhau, không có gì không phải là từ tâm tưởng sanh ra. Chúng ta xem đại chúng xã hội, họ nghĩ những gì? Họ nói những gì? Họ đã làm những gì? Quan sát tỉ mỉ thì hoằng pháp lợi sanh mới có thể kế cơ. Nếu không biết căn tánh của chúng sanh, không biết điều họ cần trước mắt thì pháp này nói vô ích, gọi là kế lý nhưng không kế cơ, cổ đức gọi đây là lời thừa, là hý luận. Kế cơ mà không kế lý thì là ma nói, những thứ mà ma nói thì kế cơ, căn cơ hiện nay là gì vậy? Là tự tư tự lợi,

danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, ma chuyên nói những thứ này, mọi người vừa nghe thì hoan hỷ vô cùng, những lời thuyết pháp này dẫn dụ bạn đọa địa ngục, cho nên đó là lời của ma. Phật thuyết pháp nếu như không kế cơ mà chỉ kế lý, tuy không hại người nhưng chúng sanh nghe rồi không được lợi ích, vậy thuyết pháp này cũng là nói vô ích.

Chúng ta học Phật, trải qua nhiều năm nghiên cứu thảo luận, học tập như vậy, chúng ta phải chân thật giác ngộ được “tử sanh là việc lớn”, nếu chúng ta không có sự cảnh giác này thì chúng ta cả đời học Phật chỉ uống công thôi, đời này nhất định là vô ích. Có thành tựu hay không? Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “Đều do gặp duyên không như nhau.” Điều quan trọng nhất ở trong duyên là thiện tri thức, trong kinh A-nan Vấn Sự Phật Cát Hung, câu nói đầu tiên là dạy chúng ta phải cầu minh sư. Tiêu chuẩn gần gũi thiện tri thức của người xưa là khi ta chưa khai ngộ, khai ngộ này tức là minh tâm kiến tánh, chưa khai ngộ thì nhất định không được rời khỏi thầy. Các bạn hãy xem Thiên Tông Ngũ Lục, Ngũ Đăng Hội Nguyên, hoặc là mọi người đọc qua Lục Tổ Đàn Kinh thì sẽ hiểu. Vì sao vậy? Vì chưa minh tâm kiến tánh thì cũng như đi đường mà ta không biết đường, như vậy thì ta đi về đâu? Gần gũi thiện tri thức, thiện tri thức đi ở phía trước, chúng ta đi theo họ thì sẽ không bị sai đường. Sau khi đại triệt đại ngộ thì có thể độc lập, không cần theo người khác nữa, con đường bạn đi chắc chắn không bị sai lầm, giáo hạ gọi là đại khai viên giải.

Người hiện nay không hiểu đạo lý này thì không những nói

là ít có thành tựu, mà thậm chí hoàn toàn không có thành tựu, bản thân lại còn muốn đi xông pha thiên hạ, muốn đi gánh vác công việc một mình. Không sai! Đến cuối cùng đều rơi vào ba đường ác, bạn có tâm tốt đi hoằng pháp lợi sanh, độ chúng sanh, kết quả bị chúng sanh độ; bị danh độ vì háo danh, tham danh, bị lợi độ, bị tài độ, bị sắc độ, bị ngũ dục lục trần của thế gian độ. Các vị phải hiểu rằng, “tài, sắc, danh, thực, thùy là năm cái rễ của địa ngục”, dính một thứ thì phải đọa địa ngục rồi, đầy đủ năm thứ thì vĩnh viễn khó thoát ra, không dễ đâu. Người ngộ đạo thì không sợ, họ đứng trước “tài, sắc, danh, thực, thùy” thật sự không động tâm, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, vậy thì được, thế mới có thể độ chúng sanh, bạn chưa đến cảnh giới này thì làm sao được!

Trưa hôm qua, chủ tịch Đức giáo mời tôi ăn cơm, mời cư sĩ Lý Mộc Nguyên và cư sĩ Phó cùng dùng cơm, chúng tôi có ba người, phía họ có bảy người. Bữa cơm này kéo dài từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều, chúng tôi đã nói rất nhiều về vấn đề hiện thực trong xã hội hiện nay, đôi bên trao đổi ý kiến, tuy là ăn cơm nhưng thực tế là đang nghiên cứu thảo luận. Đức giáo là một chi phái thuộc Đạo giáo. Tuần trước, chủ tịch của họ giới thiệu Đạo Đức Kinh tại Cư Sĩ Lâm, bản thân ông là một luật sư, vô cùng hiếm có, cũng rất ham học. Làm thế nào để xương văn hóa vốn có của Trung Quốc? Ông Arnold J. Toynbee người Anh nói rất hay: “*Nếu muốn cứu vãn tai nạn của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa.*” Chúng tôi cùng đàm đạo với họ, tôi đặc biệt nhấn mạnh

chuyên tu, chuyên hoằng. Khi trở về, tôi còn bàn vấn đề này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên tại Cư Sĩ Lâm, pháp sư Ngô Đạo cũng có ở đó. Sự thành tựu về đức hạnh và đạo nghiệp, sự thể hiện chân thành, từ bi không giống với hạnh của phàm phu.

Mấy ngày trước có người nói với tôi là lão pháp sư Minh Sơn đã nói: “Pháp sư Tịnh Không cả đời chỉ chuyên giảng kinh nên ngài mới có thể giảng hay được. Tôi vừa phải làm hội trưởng, vừa phải làm phương trưởng, biết bao nhiêu chuyện xen tạp, tôi không thể chuyên tâm.” Dụng ý của lời nói này thật rất sâu, tôi khi mới bắt đầu học Phật đã hiểu rõ đạo lý này rồi. Tôi có hai tấm gương tốt ở trước mắt, một vị là tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy cả đời dạy học, không làm công việc hành chánh; một vị khác là bạn học của tôi, cư sĩ Phó Lạc Thành, ở thư viện cũng có không ít lão đồng tu đã gặp ông ấy, ông là giáo sư lớp tiến sĩ Đại học Đài Loan, cả đời dạy học. Trong đó có một lần, hình như là Đại học Thành Công Đài Nam mời ông làm Viện trưởng Viện Văn học, làm được một học kỳ thì ông từ chức trở về, chúng tôi cùng nhau dùng cơm, ông nói với tôi: “Đây hoàn toàn không phải việc của con người làm, phải ứng phó rất nhiều người và việc, tâm loạn cả lên.”

Cho nên, chúng ta nhất định phải biết, Phật pháp có hai hệ thống, một hệ thống là cả đời lập chí làm giáo viên, tôi chỉ giảng kinh, chỉ dạy học, ngoài điều này ra, tất cả việc khác đều không nghe, không hỏi thì bạn sẽ đi con đường thành công, bạn quả thật có thể đoạn phiền não, có thể khai trí tuệ, bạn có thể được tâm thanh tịnh, trong đời này bạn chắc chắn ra khỏi lục đạo luân

hồi. Một loại khác là hộ pháp, người xuất gia là nội hộ, làm trụ trì, làm chủ quản, làm chấp sự của tự viện là nội hộ. Nội hộ thì tâm địa phải chân thành, công bằng, thanh tịnh, nội hộ lo việc xây dựng đạo tràng, quản lý đạo tràng, mời pháp sư đến nơi này để giảng kinh thuyết pháp. Trước đây, quán trưởng Hàn làm nội hộ, ở nơi đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm nội hộ, đốc toàn bộ tinh thần quản lý đạo tràng, ứng phó mọi phương diện, để người giảng kinh, người học đạo tâm an lý đắc, đây là tu phước, điều này sẽ được chư Phật Bồ-tát gia trì. Ngạn ngữ thường nói “*phước chí tâm linh*”, bạn dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ thì chắc chắn được sanh.

Quán trưởng Hàn có công đức gì vậy? Thành tựu ngày nay của tôi chính là công đức của bà, không có bà hộ trì thì chúng tôi đã tiêu từ lâu rồi. Hơn 30 năm trước, hoàn cảnh lúc đó tôi chỉ có hai con đường có thể chọn lựa, một là hoàn tục, một là theo kinh sách Phật sự, làm gì có ngày nay, làm sao có thể ở đây giảng kinh Hoa Nghiêm, không thể được! Cho nên, quản lý đạo tràng, xây đạo tràng, tất cả mọi thứ đều do bà phụ trách, bà đến hộ trì, công đức vô lượng vô biên. Khi bà vãng sanh, đó là phước báo hiện tiền, các đồng tu chúng ta đều nhìn thấy, bà bị bệnh mà không có vẻ bị bệnh, bạn nhìn thấy khí sắc, dung mạo của bà; bà chết mà không có tướng chết, bà vãng sanh đại khái được hai tuần mới nhập liệm, mới đặt quan tài, hai tuần mà sắc mặt vẫn tươi nhuận, thân người mềm mại. Trước khi vãng sanh hai, ba ngày, bà nhìn thấy A-di-đà Phật hai lần, một lần nhìn thấy Liên Trì Hải Hội.

Cho nên, bạn phải hiểu rằng, công đức hoằng pháp với hộ pháp là bình đẳng, không những là bình đẳng, mà tôi vẫn thường nhấn mạnh, công đức của hộ pháp vượt hơn hoằng pháp. Hoằng pháp dễ, hộ pháp khó, bạn không phải là Bồ-tát đích thực thì không thể hộ pháp, hộ pháp chắc chắn phải hứng chịu biết bao sự giày vò khổ nạn, chịu sự phỉ báng, sỉ nhục của bao nhiêu người, thậm chí là sự hãm hại. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên bị người ta vu cáo, chính phủ điều tra ông sáu lần, sau khi điều tra xong, chứng minh ông trong sạch, đích thực là bị người vu cáo. Thẩm phán toà án nói với Lý Mộc Nguyên, ông có thể kiện ngược lại người ấy, họ có tội đã vu cáo ông, Lý Mộc Nguyên mỉm cười: Người học Phật chúng tôi tất cả lấy từ bi làm gốc, không truy cứu. Vị thẩm phán này vô cùng khâm phục, người thông thường trong thế gian không làm được. Chúng ta chịu một chút khổ nạn, không muốn lại để người khác chịu những khổ nạn này nữa, người khác giày vò chúng ta, chúng ta không muốn dùng những phương pháp này để giày vò lại người ta. Cho nên, công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn.

Về sau tôi xem thấy trong kinh Đại Niết-bàn, Phật cũng nói như vậy, vậy là chứng thực rồi, trong kinh Đại Niết-bàn, Phật nói công đức của hộ pháp vượt hơn hoằng pháp. Chúng ta thấy Lục Tổ Đàn Kinh, nếu như đại sư Huệ Năng không có được sự hộ trì của pháp sư Ấn Tông thì Lục tổ cũng không biết phải làm sao, ai nhận ra ngài? Ai biết đến ngài? Ấn Tông thật tuyệt vời, ngài không phải người thông thường. Lúc đó ở Lĩnh Nam, Ấn Tông là vị cao tăng đại đức được mọi người tôn kính, ngưỡng mộ nhất.

Ngài gặp Huệ Năng, biết Huệ Năng đắc pháp ở Hoàng Mai, liền thế độ cho ngài, sau khi thế độ xong thì bái Huệ Năng làm thầy. Quý vị nghĩ xem, ai có thể làm được? Dem thành tựu cả đời của mình toàn bộ đều hiến dâng cho đại sư Huệ Năng, người phàm không làm được, đây là chư Phật Như Lai thị hiện. Phàm phu có người nào không ham danh văn lợi dưỡng? Bản thân đạt được rồi, làm sao chịu hiến dâng cho người khác được? Cho nên, sự thành tựu của đại sư Huệ Năng chính là sự thành tựu của ngài Ấn Tông. Trong pháp thế gian, nếu quý vị đọc sách thì biết, sự thành tựu của Quán Trọng là sự thành tựu của Bào Thúc Nha, không có Bào Thúc Nha thì bản lĩnh lớn bằng trời của Quán Trọng cũng chỉ là anh chàng bình dân, hoài bão học vấn cả đời của ông không cách gì phát huy được. Cho nên, công đức của người hộ trì vượt hơn người đương sự.

Người hộ trì là thân phận gì? Giống như xây trường học, họ là chủ tịch, là giám đốc, là hiệu trưởng của ngôi trường này. Người đương sự là giáo viên, giáo viên có học vấn, có phẩm hạnh, có năng lực, nếu không có nhà trường đến mời bạn, bạn có tác dụng gì? Bạn đến đâu để phát huy được? Nhất định phải có nhà trường tốt, có những chủ tịch, hiệu trưởng tốt này đến mời bạn thì bạn mới có thể phát huy, bạn mới có thể thực hiện hoài bão giáo hóa chúng sanh. Cho nên, Thích-ca Mâu-ni Phật đem công việc hộ pháp giao phó cho quốc vương đại thần, để cho họ đi hộ pháp. Phật pháp truyền đến Trung Quốc, vua và dân Trung Quốc đã tiếp nhận nền giáo dục Phật-đà, đế vương và đại thần hộ pháp,

giáo dục Phật-đà do quốc gia thúc đẩy, cho nên giáo dục Phật-đà đã trở thành văn hóa Trung Quốc, dung hòa với văn hóa vốn có của Trung Quốc, hiện nay không thể tách rời được. Chính phủ địa phương làm hộ pháp, bạn thấy trước đây chúng ta đọc sách, đọc sách xưa, thậm chí trong cổ văn đều đọc thấy, quan chức địa phương đối với người xuất gia rất tôn kính, rất nhiều vị quan còn đích thân đến nghe pháp sư giảng kinh thuyết pháp, giữ lễ của người đệ tử.

Nền giáo dục của Phật-đà, đoạn này của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là trung tâm, quy kết về tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện. Niệm là tư tưởng, hạnh là hành vi, như vậy mới có thể *“khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng để mây may bất thiện xen tạp”*, thành tựu thuần thiện. Nhà Nho gọi là “đạt đến chí thiện”, nhưng họ không thể đưa ra được biện pháp thật rõ ràng, thật cụ thể, biện pháp này ở trong kinh Phật, nhà Nho chỉ nói cương lĩnh, nhà Phật thì nói cách thức chi tiết. Cho nên, chúng ta muốn giác ngộ, muốn cứu chính mình, đại sư Ấn Quang thường đem chữ “chết” dán ở trán là vô cùng có đạo lý, hằng ngày luôn nghĩ mình sắp chết rồi, chết rồi sẽ đọa địa ngục, bạn có được tâm cảnh giác này, có tâm sợ hãi này thì bạn mới thật sự biết đoạn ác tu thiện. Bạn không có tâm cảnh giác này thì mê hoặc điên đảo, vô cùng đáng sợ.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói cho tôi biết, nhất định phải mở lớp bồi dưỡng huấn luyện. Lần này là Trung Quốc và Singapore hợp tác làm, lần hợp tác này của chúng ta xem như khóa đầu tiên,

khóa đầu tiên của sự hợp tác, trước đây là chúng ta tự mình làm. Thời gian tu học là một năm, có lẽ là nửa năm đầu ở Singapore, nửa năm sau ở Trung Quốc, những việc cụ thể do cư sĩ Lý và Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc bàn bạc.

Chúng tôi phụ trách dạy học, chúng tôi phải làm cho tốt công việc bốn phận của mình, ngoài việc giảng kinh dạy học ra, việc gì cũng không nghe, không hỏi, định tâm vào trong công việc thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thành tựu. Phải buông xuống danh văn lợi dưỡng cho thật sạch sẽ thì phiền não sẽ nhẹ, trí tuệ sẽ mỗi ngày tăng trưởng. Người không có trí tuệ là do không chịu xả hết phiền não, quy về gốc rễ thì chính là tự tư tự lợi mà tôi thường nói, đây là gốc bệnh của chúng ta. Không nhổ trừ gốc bệnh thì có bất thiện xen tạp ở bên trong, cho dù bạn tu thiện nghiệp, nhưng không thuần; không phải thuần thiện thì không thể vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, câu nói này phải đặc biệt nhớ kỹ. Chúng ta không phải thuần thiện, không phải thượng thiện thì niệm Phật tốt cỡ nào cũng không thể vãng sanh. Vì sao đời này phải tạo tội nghiệp? Rồi đời này bị đọa địa ngục?

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

**BỒ-TÁT CÓ MỘT PHÁP
CÓ THỂ ĐOẠN TẮT CẢ KHỔ
TRONG CÁC ĐƯỜNG ÁC.
LÀ NGÀY ĐÊM THƯỜNG NIỆM,
TƯ DUY, QUÁN SÁT THIỆN PHÁP**



Tập 25 (số 19-014-0025)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, kinh văn hàng thứ ba:

Long vương nên biết, Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các đường ác. Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng để máy may bất thiện xen tạp, như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn.

Đoạn khai thị này là trung tâm của bộ kinh này, không chỉ là phần quan trọng nhất của bộ kinh này, mà cũng có thể nói đó là trung tâm mà Thích-ca Mâu-ni Phật 49 năm giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh. Thích-ca Mâu-ni Phật như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng không có gì khác, đó gọi là “Phật Phật đạo đồng”. Do đây có thể biết tính quan trọng của đoạn kinh văn này. Chúng ta tu hành là tu gì? Đoạn kinh văn này đã nói rất rõ ràng sáng tỏ, pháp môn chúng ta tu là Tịnh độ, tại sao chúng ta phải học kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo? Thậm chí còn có người hỏi: “Tại sao ngài còn phải giảng kinh Hoa Nghiêm?” Một số người sơ học không hiểu rõ đạo lý này. Học Tịnh độ từ đâu vậy? Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phu nhân Vi-đề-hy gặp đại nạn, là biến cố gia đình, biến cố của quốc gia, bà đau khổ không thiết sống, thỉnh cầu Thế Tôn chỉ giáo, liệu có hoàn cảnh sống nào tốt hay không, bà muốn cầu sanh về đó. Thế Tôn vô cùng từ bi, đem cội nước của chư Phật mười phương biến hiện ra trước mặt bà, để tự bà nhìn thấy, tự bà lựa chọn. Bà đã chọn thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật, bà chọn đúng rồi, Thế Tôn vô cùng tán thán đối với sự lựa chọn của bà.

Bà muốn cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy bà như thế nào? Điều này chúng ta không thể không lưu ý. Trước khi Phật dạy bà phương pháp vãng sanh, ngài dạy bà “tịnh nghiệp tam phước”. Điều thứ nhất: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp.”* Điều thứ hai: *“Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai*

ngi.” Điều thứ ba: “*Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả.*” Phật lại nói với bà, ba điều này là “*chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*”, pháp môn mà ba đời chư Phật đã tu không như nhau, ý này là nói trong vô lượng vô biên pháp môn thì đây là nền tảng, vô lượng vô biên pháp môn chính là tu ba điều này, ba điều này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh. Mà tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, trên thực tế chính là hai câu phía trước: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”, là hai câu này. Tu học Phật pháp bắt đầu từ chỗ này và cũng viên mãn ngay chỗ này, đây là căn bản, những điều phía sau đều là phương tiện. Làm thế nào viên mãn hai câu này? Đó chính là chín câu phía sau, từ câu “*từ tâm không giết*” trở về sau là phương tiện, ở trong phương tiện thì điều quan trọng nhất là “*từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là giảng giải hai câu này. Bạn nói xem, chúng ta có cần học kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo hay không? Bạn không hiểu được thập thiện nghiệp đạo thì hiểu thân tôn sư chỉ là hai câu khẩu hiệu rỗng không, không thể thực hiện. “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*” thực hiện ở “*từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”, thực hiện ở đây, đây là “*chánh nhân tịnh nghiệp*”.

Đặc biệt là muốn cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là Tịnh độ, làm sao có thể vãng sanh Tịnh độ? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm thanh tịnh rồi thì ngũ nghiệp thanh tịnh, thân nghiệp thanh tịnh, ba nghiệp đều thanh tịnh. Nếu như

bạn tỉ mỉ đọc kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu là nhắc nhở chúng ta cương lĩnh tu hành, cũng là *tịnh nghiệp tam phước*, dạy chúng ta “khéo giữ khẩu nghiệp”. Ở trong khéo giữ khẩu nghiệp, điều quan trọng nhất là “không chê lỗi người”, cùng với điều đại sư Lục tổ Huệ Năng nói trong Đàn Kinh là hoàn toàn tương ứng. Đại sư Huệ Năng nói: “*Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian*”, chính là trong kinh Vô Lượng Thọ nói “khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”. Hằng ngày nói thị phi, hằng ngày phê bình người khác, hằng ngày ý kiến rất nhiều thì người này không phải người tu hành, người này không phải là đệ tử Phật, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Phật dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, dạy chúng ta phải làm đến thuần thiện, bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ đoạn kinh văn ngày hôm nay. Kinh văn vừa mở đầu Phật bảo: “*Long vương nên biết*”, long vương Sa-kiệt-la là người đương cơ của kinh này, long vương Sa-kiệt-la là đại biểu cho chúng ta. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, nghĩa là biển mặn, nước biển có vị mặn, biểu thị ý gì vậy? Biểu thị tâm chúng ta không thanh tịnh. Nước biển là mặn, là khổ, chúng ta biết được nước biển là do tất cả sông ngòi trên lục địa đều chảy về biển, nước của mỗi dòng sông khác nhau là đại biểu cho nghiệp khác nhau của tất cả chúng sanh, đều tập trung về biển lớn. Biển lớn này chính là đại biểu cho biển nghiệp mà trong kinh Địa Tạng chúng ta thường hay đọc. Long là đại biểu cho ý gì vậy? Long là đại biểu cho biến hóa, chúng ta từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, niệm niệm không dừng, thiên biến vạn hóa, là biểu thị ý này.

Trong kinh Phật, điều khó hiểu nhất chính là biểu pháp của kinh, bạn hiểu được biểu pháp của kinh thì kinh Phật không còn khó nữa, bạn sẽ lý giải rất dễ dàng, mới thật sự biết ý nghĩa mà Phật thuyết pháp, trong kệ khai kinh nói: *“Nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.”* Cho nên, đây là nói với chúng ta, nói với chúng sanh trong sáu cõi.

“Nên biết Bồ-tát có một pháp”, Bồ-tát có nghĩa gì? Là người giác ngộ, chúng sanh giác ngộ thì gọi là Bồ-tát. Đại sư Huyền Trang phiên dịch Bồ-tát thành “giác hữu tình”, chúng ta là chúng sanh hữu tình. Hữu tình tức là nói phạm phu lục đạo, chúng sanh hữu tình trong thập pháp giới. Chúng sanh hữu tình khi nào giác ngộ rồi thì người này được gọi là Bồ-tát. Cho nên, ý nghĩa của Bồ-tát là chúng sanh hữu tình đã giác ngộ, phạm phu thông thường chúng ta là chúng sanh hữu tình mê hoặc. Người này bắt đầu giác ngộ rồi. Thế nào gọi là giác ngộ? Muốn lìa khổ được vui thì người này giác ngộ. Người thế gian chúng ta, có người nào không muốn lìa khổ được vui đâu? Người người đều muốn lìa khổ được vui, thế nhưng họ nghĩ sai rồi, họ đem khổ cho là vui, đem vui cho là khổ, họ đã làm điên đảo, đây là ngu si, đây là mê hoặc. Người thế gian cho rằng danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần là vui, họ không biết đây là nguồn gốc của khổ, hoàn toàn không phải vui; hưởng thụ những thứ này, kết quả là khổ báo ở ba đường ác. Trong kinh Phật thường hay dùng “liếm mật trên lưỡi dao” để làm thí dụ, người này chưa giác ngộ. Người thật sự giác ngộ rồi thì nhất định đi theo Phật Bồ-tát, trải qua đời sống của Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát

sống đời sống ra sao? Thứ nhất buông xuống tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, vì xã hội, vì chánh pháp cứu trụ, người này đã giác ngộ, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, người này được gọi là Bồ-tát.

Ở đây Phật nói cho chúng ta biết, Bồ-tát có một biện pháp, có một phương pháp “*có thể đoạn dứt tất cả khổ trong các đường ác*”, “các đường ác” không những là chỉ cho tam đồ lục đạo, mà bao gồm cả thập pháp giới trong đó. Cái khổ ở tam đồ, trong kinh điển nói rất nhiều, mặc dù quý vị đọc kinh không nhiều, tôi tin rằng mọi người đều đọc kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên rồi, kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên đã nói không ít về nỗi khổ trong tam đồ. Chúng ta thường xuyên đọc, thường xuyên cảnh giác chính mình. Nếu chúng ta không thật sự làm nghiêm túc, nếu không cầu giác ngộ thì những quả báo mà trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên đã nói, chúng ta tương lai nhất định phải thọ nhận. Chúng ta có sợ không? Chắc chắn là không thể tránh khỏi, bởi chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không tương ứng với lời Phật dạy trong kinh. Nỗi khổ ở nhân gian, chúng ta hiện nay đã đích thân cảm nhận được, trên trời tuy vui nhưng có hoại khổ, có hành khổ, tứ thánh pháp giới có khổ của không thể phá vô minh, chứng pháp thân, thập pháp giới đều khổ! Bồ-tát có phương pháp gì có thể đoạn khổ nạn của thập pháp giới vậy? Chỉ cần có khổ thì chính là ác đạo, chúng ta nói tứ thánh pháp giới vẫn là ác đạo, tứ thánh pháp giới so với nhất chân pháp giới thì đó chính là ác đạo, so với lục đạo thì đó là đường

thiện, nhưng so với nhất chân pháp giới đó là đường ác. Bộ kinh này là kinh Đại thừa, không phải kinh Tiểu thừa.

“*Pháp đó là gì*”, Bồ-tát rút cuộc dùng pháp gì vậy? Ở chỗ này, Phật chỉ ra cho chúng ta, đó là “*ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp*”. “Thiện pháp” này là thông suốt đến tận phía trên, chúng ta nếu không phiền thì hãy đọc là “*ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, chúng ta đọc như vậy, mọi người sẽ hiểu dễ dàng hơn. Thiện pháp là gì? Phần sau chỉ ra cho chúng ta thấy, pháp ấy chính là thập thiện nghiệp đạo. Ở trang này, hàng thứ ba từ dưới lên, xem từ hai chữ sau cùng: “*Pháp ấy chính là thập thiện nghiệp đạo.*” Đây là nền tảng tu hành, căn bản tu hành của chúng ta, ngay cả điều này cũng không có thì không cần bàn đến niệm Phật, khởi phải bàn đến tu hành nữa. “Ngày đêm” là không gián đoạn, ngày nay gọi là 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn. “Thường niệm” là trong tâm thật sự có, đây là tâm thiện. “Tư duy” là ý niệm, khởi tâm động niệm, là ý niệm thiện. “Quán sát” là hành vi, lời nói việc làm, “thân, ngữ, ý” không có bất thiện, như vậy mới được. Trong tâm vẫn còn tự tư tự lợi, đây là tâm bất thiện, đây là bất thiện căn bản. Vì sao bạn lại tạo tội nghiệp? Vì sao bạn lại tạo mười ác? Đều là vì tự tư tự lợi, chỉ có mình, không có người khác, cái sai này là sai lầm căn bản. Bồ-tát giác ngộ rồi. Từ đây biết được, phạm phu chúng ta mê, mê chính là mỗi niệm đều tự tư tự lợi, đây là mê.

Phật đã nói mấy câu trong kinh Kim Cang, chúng ta có thể lấy đó để đối chiếu. Trong kinh Kim Cang nói: “*Nếu Bồ-tát có*

tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì không phải Bồ-tát”, đó không phải là Bồ-tát; nửa phần sau nói rất hay: “*Nếu Bồ-tát có thấy ta, thấy người, thấy chúng sanh, thấy thọ giả thì không phải Bồ-tát.*” “Thấy” là gì vậy? Là khởi tâm động niệm, kiến giải. Chúng ta ngày nay nói, bạn còn có cách nghĩ này, cách nhìn này thì bạn không phải là Bồ-tát, bạn là mê, bạn không ngộ rồi. Người thật sự giác ngộ thì “vô ngã”, người này giác ngộ rồi. Vô ngã tức là chúng ta ngày nay nói tương đối dễ hiểu là không có tự tư tự lợi, người này giác ngộ; còn có tự tư tự lợi thì người này mê hoặc, chưa có giác ngộ. Phạm phu có khi nghe kinh nghe pháp, phát sinh một niệm sáng suốt, khoảnh khắc này là giác ngộ, thế nhưng ý niệm thứ hai lại mê, giác ngộ này không thể duy trì, không thể kéo dài. Chúng ta ở giảng đường nghe kinh, dường như hiểu rõ rồi, sau khi bước ra ngoài thì liền mê hoặc, không ngăn nổi sự cảm dỗ của danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùy ở bên ngoài, lập tức liền thoái chuyển. Cho nên, ngày đêm không được gián đoạn thì bạn mới là Bồ-tát, thỉnh thoảng phóng quang giống như tia chớp, vậy thì không khởi tác dụng. Tuy không khởi tác dụng nhưng cũng rất đáng quý, vì sao vậy? Vì từ vô thủy kiếp đến nay chưa từng phóng quang, tuy phóng quang rất ngắn ngủi nhưng một sát-na cũng rất đáng quý.

Cho nên, chúng ta nhất định phải học tâm thiện, phải học ý niệm thiện, phải học hành vi thiện. Bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ thập thiện nghiệp đạo, bạn nhất định không được có ý niệm tổn hại chúng sanh, đây là sát sanh. Không những không được sát

sanh mà khiến chúng sanh sanh phiền não thì cũng ngang bằng với sát sanh. Mạng sống của con người có thân thể vật chất, có pháp thân huệ mạng tinh thần. Cho nên trong kinh thường nói, chư Phật Bồ-tát đều khiến tất cả chúng sanh thường sanh tâm hoan hỷ, đó là chư Phật Bồ-tát, các ngài tuyệt đối sẽ không khiến tất cả chúng sanh sanh phiền não. Người khiến tất cả chúng sanh sanh phiền não, người đó là ma, không phải Phật, Phật sẽ không làm việc này. Cũng có thể là Phật Bồ-tát đến thử thách bạn, đến giày vò bạn, có chuyện này không? Có. Ma cũng học theo cách làm này, nhưng ma là giày vò bạn thật sự chứ không phải thử thách bạn. Phật Bồ-tát thử thách bạn, nếu bạn vượt qua thử thách này thì bạn chắc chắn thành tựu. Giống như “gậy và hét”⁹ ở trong tông Thiên tông, đây là phương pháp dạy học của Thiên tông. Các ngài thật sự có năng lực, thật sự có trí tuệ, một gậy đánh xuống thì người này khai ngộ ngay, đó thật sự là phương tiện. Nếu đánh chết cũng không khai ngộ thì đó là ma, đó chắc chắn không phải Phật. Phật biết một thiền bản đánh xuống thì họ liền khai ngộ, minh tâm kiến tánh; khi hét lên một tiếng thì họ liền khai ngộ, họ hiểu

9 Gậy và hét: Đây là cách tiếp hóa đệ tử của tổ sư Thiên tông. Bạc tông tượng (bạc thầy giỏi) trong nhà thiền, tiếp dẫn người học thường dùng tiếng hét hoặc dùng gậy đánh để dứt hẳn những suy nghĩ, vọng tưởng của họ, hoặc để khảo nghiệm mức chứng ngộ của đệ tử.

Tương truyền việc dùng gậy đánh bắt đầu từ các ngài Đức Sơn Tuyên Giám và Hoàng Bá Hi Vận đời Đường; tiếng hét thì bắt đầu từ ngài Lâm Tế Nghĩa Huyền (hoặc có thuyết nói là từ Mã Tổ Đạo Nhất). Vì ngài Đức Sơn khéo dùng gậy, ngài Lâm Tế giỏi dùng tiếng hét, nên có câu: “Gậy Đức Sơn, hét Lâm Tế”. Về sau, các thiền sư tiếp dẫn người học, phần nhiều dùng cả gậy lẫn hét, tất cả đều muốn nhờ phương tiện này để thúc giục người học mau giác ngộ.

rõ rồi. Nếu đánh họ cũng không khai ngộ, hét mắng cũng không khai ngộ thì tuyệt đối không dùng phương pháp này. Ma học cách thức này của Bồ-tát, hại tất cả chúng sanh còn lấy danh nghĩa tốt, nói: “Tôi thành tựu cho anh.” Cho nên, chúng ta phải có năng lực phân biệt giữa Phật và ma, không được bị lừa. Ở đây đưa ra cương lĩnh, ngày đêm đều phải tư duy thiện pháp, phải tâm thiện, hạnh thiện. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 26 (số 19-014-0026)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, kinh văn hàng thứ ba, chúng ta đọc từ đầu: *“Long vương nên biết, Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các đường ác. Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng để mây may bất thiện xen tạp, như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn.”*

Hôm qua, tôi đã nói với quý vị về “tất cả các đường ác”, phạm vi bao quát rộng vô cùng. Tối hôm qua, chúng ta nghe phần giới thiệu văn tắt của tiên sinh Chu về Bahá’í giáo, chúng ta hiểu được lý luận thông thường và phương pháp tu học của tôn giáo này. Trong đó có rất nhiều điều mà trong Phật pháp cũng nói đến, nếu nói tỉ mỉ, nói thấu triệt, nói triệt để thì không vượt qua được Phật pháp. Ngày nay, sở dĩ Phật pháp suy, không phải suy ở pháp, mà suy ở những đệ tử Phật chúng ta chưa thể y giáo phụng hành,

suy ở chỗ này. Điều đầu tiên mà Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta nhưng chúng ta chưa làm được là “lễ kính chư Phật”. Cổ nhân nói là: “Nghe lời họ nói rồi quan sát hành vi của họ”, nói nghe rất hay nhưng làm thì không đúng như điều họ đã nói, đây chính là xen tạp bất thiện. Phật độ tất cả chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, ngài bắt đầu làm từ chính mình. Chúng ta học Phật, điều quan trọng nhất cũng phải bắt đầu làm từ bản thân. Thử hỏi, khi chúng ta bước vào giáo đường Ki-tô, nhìn thấy tượng chúa Giê-su thì ta có lạy ngài không? Bước vào Ấn Độ giáo, nhìn thấy Ấn Độ giáo cúng Đại Phạm thiên vương là cúng tượng thân, chúng ta có lạy ngài không? Nếu không thì lời nói đó không đáng tin cậy rồi. “Lễ kính chư Phật”, chư Phật là ai? Là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, thần thánh trong tất cả các tôn giáo khác nhau đều là Phật vị lai, cũng có thể là do Phật quá khứ, Phật hiện tại ứng hóa ra, chúng ta không hiểu nên chúng ta chưa làm được “lễ kính”. Chúng ta hành lễ đối với các ngài không phải dùng lễ tiết của Phật giáo, mà nhập cảnh tùy tục, tín đồ tôn giáo của họ dùng lễ tiết như thế nào để tỏ lòng tôn kính với giáo chủ của họ, chúng ta phải học tập, chỉ nói suông thôi thì không được, nhất định phải nhập cảnh tùy tục. Đây là ở trên hình thức, còn nội tâm thì nhất định phải cung kính bình đẳng. Trong giáo học, bài học đầu tiên của giáo học thế xuất thế gian chính là “kính”. Các đồng tu đều có trên tay quyển Lễ Ký Thanh Hoa Lục rồi, câu đầu tiên là: *“Khúc Lễ nói: không gì không kính.”* Điều đầu tiên của mười nguyện Phổ Hiền là “lễ kính chư Phật”, bắt đầu học

từ đâu vậy? Từ sự giao thiệp giữa người với người, sự giao thiệp giữa người với mọi vật chính là kính. Chưa làm được điều này thì những điều khác đều là nói suông. Cho nên, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, nhất định phải nghiêm túc học tập. Đây là thiện pháp, không những là thiện pháp mà là đại thiện pháp.

Hôm nay, chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn kế tiếp: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, tâm thiện. Đồng tu Tịnh tông chúng ta, khi Tịnh tông Học hội thành lập, tôi đã viết bài duyên khởi, đưa ra năm khoa mục tu học trong đời sống hằng ngày. Khoa mục thứ nhất là tam phước trong Quán Kinh, khoa mục thứ hai là lục hòa, khoa mục thứ ba là tam học giới định tuệ, khoa mục thứ tư là lục độ của Bồ-tát, khoa mục thứ năm là Phổ Hiền thập nguyện, mọi người dễ nhớ, đây là thiện pháp. Thiện pháp trong kinh cao hơn so với thiện pháp nói ở đây, thiện pháp nói ở đây là nền tảng, không có nền tảng thì không cần bàn đến pháp cao hơn, thiện pháp cao đến đâu cũng phải bắt đầu từ nền tảng. Nếu như năm khoa mục này chúng ta thường xuyên ghi nhớ trong lòng thì chính là thường niệm, điều này không khó.

Năm khoa mục ở đây tôi nhắc lại một lần, điều thứ nhất là “*hiếu dưỡng cha mẹ*”, chúng ta có tâm này hay không? Có thực hiện hay không? Cha mẹ còn sống phải thường xuyên quan tâm, luôn luôn chăm sóc. “*Dưỡng thân cha mẹ*”, chăm nom đến đời sống vật chất, không để cha mẹ thiếu thốn, chăm lo cho đời sống; “*dưỡng tâm cha mẹ*”, phải làm cho cha mẹ hoan hỷ, không nên để cha mẹ lo lắng, nếu để cha mẹ lo lắng thì con cái bất hiếu. Trong

kinh Phật thường dạy chúng ta “thường sanh tâm hoan hỷ”, chúng ta làm sao khiến cha mẹ thường sanh tâm hoan hỷ thì đây là tận hiếu. Thứ ba là “*dưỡng chí cha mẹ*”, sự kỳ vọng của cha mẹ đối với chúng ta, sự kỳ vọng đối với con cái, chúng ta không được cô phụ sự kỳ vọng của cha mẹ, không được để cha mẹ thất vọng, đây gọi là hiếu dưỡng cha mẹ. Hãy bắt đầu làm từ chỗ này, triển khai ra thì trong kinh luận Đại thừa thường nói: “*Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta.*” Phải đem sự hiếu dưỡng này mở rộng đến tất cả chúng sanh. Đây là Phật dạy chúng ta, những tôn giáo khác không nghe nói đến. Hay nói cách khác, chúng ta đối với tất cả chúng sanh phải có nghĩa vụ cúng dường, tận tâm tận lực chăm sóc tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là đạo hiếu thuận, khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta chung sống với người khác mà người ta không hoan hỷ với chúng ta thì chúng ta có lỗi với người rồi, chúng ta cần phải kiểm điểm lại, cần phải phản tỉnh, chúng ta không được để tất cả chúng sanh thất vọng về ta. Qua đây bạn mới thấy được sự rộng lớn tinh thâm của giáo dục nhà Phật.

“*Phụng sự sư trưởng*”, sư trưởng với cha mẹ là như nhau, chúng ta cũng phải chăm sóc đời sống vật chất của thầy cô, không được cô phụ lời dạy của thầy cô, không cô phụ sự kỳ vọng của thầy cô. Phật pháp bắt đầu từ đây, Phật pháp cũng được viên mãn ngay chỗ này. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, hai câu này là căn bản, tất cả pháp còn lại mà Phật đã nói trong 49 năm là phương tiện, dùng pháp phương tiện để thực hiện nền tảng này,

để làm viên mãn nền tảng này, đây là Phật đạo. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ việc bồi dưỡng tâm từ bi của mình, nếu trong tâm bạn không có quan niệm như tôi vừa mới nói thì bạn không có tâm từ bi. Nếu có thể hiếu dưỡng tâm của cha mẹ, sư trưởng, hiếu dưỡng chí của cha mẹ, sư trưởng thì người này mới đầy đủ tâm từ bi. Tâm từ bi chính là tâm đại Bồ-đề, thực hiện ở tu thập thiện nghiệp. Cha mẹ hy vọng chúng ta là người tốt, là người thiện trong xã hội, thầy cô cũng kỳ vọng chúng ta là người thiện trong xã hội, chúng ta có thể dùng toàn tâm toàn lực giúp đỡ xã hội, đặc biệt là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây là sự kỳ vọng của cha mẹ, sư trưởng đối với chúng ta. Đây là nền tảng của giáo dục, giáo dục căn bản. Từ đây nâng cao lên là *“thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*, đã lên một bậc. Nâng cao lên một bậc nữa là *“phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”*. Trong đây, “tin sâu nhân quả” tôi nói rất nhiều rồi, đây không phải là nhân quả thông thường, mà là “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, phải tin tưởng nhân quả này. Ba điều mười một câu này, Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng, đây là “chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”, thực hiện từ thập thiện nghiệp đạo.

Chúng sống với mọi người, phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng, ở chung một nhà. Làm sao để chung sống? Tu “lục hòa kính”. Chúng sống với mọi người, lục hòa kính không phải yêu cầu người khác làm, mà yêu cầu chính mình làm được. Đây là chỗ cao minh của Phật pháp, chỗ khiến mọi người tán thán là chính ở chỗ này.

Phật pháp xưa nay không yêu cầu người khác, mà yêu cầu chính mình. Bản thân ta phải làm được lục hòa kính, đối phương không làm được cũng không sao, không có chướng ngại, chướng ngại vĩnh viễn ở nơi chính mình, hoàn toàn không phải ở đối phương. Người hiện nay điên đảo, sai lầm, cho rằng mọi chướng ngại đều do đối phương, không phải do phía mình, sai ở chỗ này. Cư sĩ Hứa Triết cả đời tu hành có thể thành công là do bà hiểu rõ đạo lý này, bà cả đời luôn trách cứ chính mình, kiểm điểm chính mình, tuyệt đối không hề nói đối phương có sai lầm, đây là phương pháp thành công của bà.

“*Kiến hòa đồng giải*” tu như thế nào vậy? Ta có lòng riêng tư thì kiến giải của ta bất đồng. “*Kiến hòa đồng giải*”, đồng với ai? Không phải đồng với đối phương, với người khác, thế thì bạn hiểu sai rồi; đồng với Phật, đồng với Bồ-tát, đồng với chân như bản tánh, là nghĩa này. Phật không có tâm riêng tư, Bồ-tát không có tâm riêng tư, tâm hiện y chánh trang nghiêm thì không có tâm riêng tư, là đồng với điều này. “*Giới hòa đồng tu*”, đây là tùy duyên, chính là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, đây là nói về sự. “*Thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt*”, ba điều này thực hiện ở thập thiện nghiệp đạo. Phạm là không thể chung sống với đại chúng thì bạn chắc chắn đang tạo thập ác nghiệp, không phải tu thập thiện. Bạn tu thập thiện nghiệp thì có người nào không hoan nghênh bạn? Có người nào không tôn kính bạn? Có người nào không hoan hỷ thân cận bạn? Thập thiện là nền tảng của hành môn, là căn bản của hành môn. Cuối cùng là “*lợi hòa đồng quân*”.

Người thật sự giác ngộ thì xả mình vì người, tất cả lợi dưỡng luôn nhường cho người khác nhiều hơn, mình có thể ít hơn một chút, bản thân hoan hỷ trải qua đời sống vật chất thấp nhất, hoan hỷ! Thích-ca Mâu-ni Phật ăn một bữa giữa ngày, ba y một bát, sống đời sống thấp nhất, ngài hoan hỷ! Nhường lợi dưỡng cho người khác, nhìn thấy người khác trải qua đời sống vật chất rất tốt thì vui vẻ, tuyệt đối không đố kỵ, mà là vui vẻ.

“Tam học” chính là giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, đây là tam học giới, định, tuệ. Giới học là thanh tịnh, tịnh mà không nhiễm; định học là chánh tri chánh kiến, chánh mà không tà; tuệ học là giác mà không mê, đây là tam học. Chúng ta phải áp dụng lục độ, thập nguyện vào trong đời sống, đều áp dụng vào chỗ khởi tâm động niệm. Pháp môn Tịnh tông là tu như vậy. Sau đó niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì chắc chắn được sanh. Năm khoa mục này, chúng ta thường xuyên ghi nhớ trong tâm, thường xuyên áp dụng vào trong hành vi, đây chính là đoạn ác tu thiện, là tương ứng với điều nói ở đây.

“*Tư duy thiện pháp*” là ý niệm thiện, chúng ta khởi tâm động niệm hãy tư duy về năm khoa mục này, năm khoa mục này là điểm tựa căn bản của Tịnh tông Học hội. “*Quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện. Hôm qua, Bahá’i giáo cũng nói, ông nêu lên ví dụ rất hay, người khác có mười điểm tốt, có một khuyết điểm, chúng ta nhìn mười điểm tốt của họ, đừng nhìn một khuyết điểm của họ. Nếu người có mười khuyết điểm, chỉ có một điểm tốt, chúng ta nhìn một điểm tốt của họ, đừng nhìn mười khuyết điểm của họ, đây

chính là quán sát thiện pháp, Bahá'í giáo cũng nói như vậy. Thế nhưng chúng ta nghe nhiều, tiếp xúc nhiều thì vẫn là Phật pháp nói viên mãn. Đương nhiên rồi, kinh điển của Phật giáo nhiều, về mặt số lượng kinh điển mà nói thì bất kể tôn giáo nào cũng không thể sánh với Phật giáo, nói rất tường tận, nói rất thấu triệt. Trong 3.000 năm qua, tổ sư đại đức chú giải, tạo luận, phát huy lời giáo huấn của đức Phật, lưu lại kho báu chân thật cho hàng hậu học chúng ta, giúp chúng ta khai mở kho báu của tự tánh, như vậy mới “khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng”.

Câu tiếp theo thật vô cùng quan trọng: “*Chẳng để mảy may bất thiện xen tạp.*” Một mảy may bất thiện cũng không được xen tạp, nếu xen tạp bất thiện với số lượng lớn thì không thể thành tựu được. Mỗi một đồng tu học Phật chúng ta, có người nào không muốn thành tựu viên mãn thiện pháp của mình đâu? Tại sao không thành tựu được vậy? Vì trong tu thiện pháp xen tạp bất thiện. “Bất thiện” này, trong kinh này nói cụ thể là sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, tham, sân, si. Khi chúng ta tu thiện thì những thứ này xen tạp vào trong đó, thế là phá hủy hết toàn bộ thiện hạnh của chúng ta, cho nên chúng ta không thể thành tựu. Phải nhớ kỹ, một mảy may cũng không được xen tạp, vậy thì xen tạp nhiều có nguy không? Gốc của bất thiện, tôi đã nói rất nhiều lần rồi, gốc của bất thiện là tự tư tự lợi, hễ khởi tâm động niệm là có ta, ta phải luôn tốt hơn người khác một chút, ta luôn luôn ưu việt, ta phải đứng trước, vậy là xen tạp rồi. Đây không phải là xen tạp ít, mà là xen tạp rất nhiều, cho

nên bạn không thể thành tựu.

Trong đoạn văn này, từ “*ngày đêm thường niệm, tư duy*” đến “*chẳng để mây may bất thiện xen tạp*”, đoạn này là nói nhân thiện; “*như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn*”, câu này là nói quả thiện. Sau cùng là “*thường được thân cận chư Phật Bồ-tát và các thánh chúng khác*”, đây là duyên thiện, nhân - duyên - quả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, tiếp theo còn hai câu, chúng ta để lại ngày mai giảng tiếp.

Tập 27 (số 19-014-0027)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, bắt đầu xem kinh văn từ hàng thứ ba: “*Long vương nên biết, Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các đường ác. Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, chẳng để mây may bất thiện xen tạp.*” Hôm qua chúng ta đã giảng đến chỗ này, hôm nay xem tiếp:

Như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật Bồ-tát và thánh chúng khác.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn kinh văn này từ “*long vương nên biết*” đến “*sân giận, tà kiến*”, đoạn này của chúng ta tổng cộng có bảy hàng. Bảy hàng này nhất định phải học thuộc lòng, phải học cho thật thuộc, thường xuyên nghĩ đến, khởi tâm

động niệm đều phải nghĩ đến lời giáo huấn từ bi của đức Phật. Quả thật chúng ta có thể làm được tâm địa lương thiện, ý niệm lương thiện, hành vi lương thiện thì tương lai chúng ta chắc chắn có thể sanh về thế giới chí thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới chí thiện, thế giới Hoa Tạng là thế giới chí thiện. Ở nơi đó, trong kinh Phật nói với chúng ta là thọ mạng dài lâu, thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều là vô lượng thọ, người người đều đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vô lượng thọ mạng, tại sao chúng ta không đi? Điều kiện của vãng sanh quyết định ở tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện. Nếu tâm hạnh chúng ta bất thiện thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh, *tín, nguyện* đều đầy đủ mà *hạnh* không đầy đủ. Ở trong hạnh này không những chỉ có niệm Phật mà còn phải tu thiện, điểm này vô cùng vô cùng quan trọng.

Đặc biệt phải nhớ kỹ, Phật ở đây dạy chúng ta: “*Chẳng để mây may bất thiện xen tạp*”, câu nói này quan trọng hơn hết thảy. Chúng ta tu hành không thể thành công chính là do xen tạp bất thiện, hơn nữa xen tạp quá nhiều, xen tạp vô cùng nghiêm trọng, cho nên tuy đầy đủ ba tư lương nhưng chúng ta cũng không thể vãng sanh, câu này quan trọng hơn tất cả. Cái gốc của bất thiện này chính là “chấp ta”, tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm đều chấp trước vào ta, ta là đệ nhất, tất cả đều vì ta. Ý niệm này chính là nhân tố đứng đầu của lục đạo luân hồi, nếu không nhổ bỏ nhân tố này thì chắc chắn không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên, chúng ta phải hiểu lục đạo là từ đây mà ra. Nếu chúng ta muốn ra

khỏi lục đạo thì phải nhổ bỏ gốc bệnh này của chính mình, mỗi niệm đều nghĩ cho chúng sanh. Chỉ cần chúng ta nhìn thấy, nghe thấy, nếu có năng lực thì chúng ta lập tức phải dang tay giúp đỡ.

Hôm qua, tôi nghe nói Thiên Chúa giáo họ có một nhóm y bác sĩ muốn đến Miến Điện để giúp đỡ những bệnh nhân nghèo khổ bên đó. Sau khi tôi nghe xong, tôi đã gọi điện thoại hỏi Thiên Chúa giáo, họ nói với tôi không phải đến Miến Điện mà là đến châu Phi, họ nghe nói ở bên châu Phi người khổ nạn nhiều vô cùng, họ phái một số bác sĩ, y tá làm từ thiện qua bên đó để khám bệnh miễn phí. Tôi thông báo với họ, tôi nói chúng tôi muốn giúp đỡ họ một ít tiền thuốc men. Họ làm thì cũng giống như chúng ta làm, không thể nói đó là Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo làm thì chúng ta không nên giúp đỡ, vậy thì sai rồi, sai hoàn toàn. Bất kể là tôn giáo nào, bất kể là đoàn thể nào thật sự làm việc tốt thì chúng ta phải tận tâm tận lực giúp đỡ họ, không có năng lực thì chúng ta cũng phải tán thán. Chúng ta chỉ xem việc họ làm có phải là việc thiện hay không? Tâm của chúng ta, hạnh của chúng ta vĩnh viễn là viên mãn, đây là trong kinh nói “khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng”.

Từ đoạn này đến “chẳng để mây may bất thiện xen tạp” đều là nói nhân thiện, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Câu tiếp theo là nói quả thiện: “*Như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn.*” “Thiện pháp viên mãn” chính là đạt đến chí thiện, quả báo này thù thắng. Câu phía sau, đặc biệt là thù thắng đến cực điểm: “*Thường được thân cận chư Phật Bồ-tát và*

thánh chúng khác”, cũng chính là nói bạn có thể tu thiện được như vậy thì quả báo tương lai của bạn nhất định là ở thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, đến thế giới này rồi thì bạn sẽ sống cùng với chư Phật Bồ-tát. Đây là nói từ trên quả báo, hai câu này đều là nói quả báo. Từ trong hoàn cảnh sống trước mắt của chúng ta mà nói, có nhân nhưng cần phải có duyên, duyên là gì? Duyên là phải gần gũi thiện tri thức, thường nghe thiện tri thức chỉ dạy, thiện tri thức từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, điều này rất quan trọng. Vì không có người nhắc nhở thì chúng ta sẽ quên mất. Phạm phulặng đạo rất dễ hay quên, đặc biệt là chúng ta sống trong hoàn cảnh hiện nay, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều là đang cám dỗ chúng ta đi vào đường tà, không phải chánh đạo. Cho nên, điểm này vô cùng quan trọng, nhất định phải gần gũi thiện tri thức.

Chúng ta tìm không ra thiện tri thức, vậy phải tìm ở đâu? Chư Phật Bồ-tát là thiện tri thức, chư Phật Bồ-tát không ở trước mặt chúng ta thì chúng ta cúng dường hình tượng của chư Phật Bồ-tát, hằng ngày chiêm ngưỡng hình tượng chư Phật Bồ-tát, cung kính lễ bái hình tượng Phật Bồ-tát, mỗi ngày đọc tụng kinh luận, đây chính là thân cận chư Phật Bồ-tát. Tôi ở đây giúp chư vị đồng tu hiểu được nghĩa lý sâu xa của kinh luận, tuy chúng ta cách nhau rất xa, hiện nay chúng ta tận dụng khoa học kỹ thuật, mỗi buổi giảng của chúng tôi đồng thời đều đăng trên mạng, dùng mạng Internet để truyền bá, như vậy thì tiện lợi rất nhiều. Hiện nay khoa học kỹ thuật mới không ngừng phát triển, gần đây tôi có

xem thấy [có một cái] còn tiến bộ hơn Internet, đó là dùng điện thoại, dùng điện thoại gửi thông tin, có thể đem hình ảnh thông tin phóng lớn lên trên màn ảnh rộng, giống như xem phim vậy, mấy trăm người có thể cùng lúc họp chung với nhau. Ví dụ, chúng ta ở Singapore cùng với đồng tu ở bên Trung Quốc, Mỹ, mấy trăm người cùng nhau họp, thông qua công cụ này thì giống như trong phòng học, trong một căn phòng vậy. Dụng cụ khoa học kỹ thuật này vừa mới được triển khai, hiện nay giá tiền rất đắt, một cái máy này, máy không lớn, hiện nay theo giá đô-la Mỹ là khoảng 80 ngàn đến 100 ngàn. Tôi nghĩ, qua hai năm nữa nó sẽ tiến bộ hơn, giá tiền sẽ giảm xuống, vì càng ngày càng phổ biến, chúng ta có thể chuyển việc truyền bá từ mạng Internet qua khoa học kỹ thuật cao này.

Theo đà tiến bộ của khoa học kỹ thuật thì toàn bộ địa cầu không phải là một làng nữa, không phải một nhà nữa, mà là một căn phòng, chúng ta ở trong một giảng đường cùng học tập, đây là điều mà người trước đây không thể tưởng tượng ra được. Không những chúng ta nhờ vào khoa học kỹ thuật để truyền đi âm thanh, hình ảnh của chúng ta đến toàn thế giới, mà đến mỗi một ngõ ngách. Cùng một đạo lý, kinh điển của Phật giáo, giáo huấn của thánh nhân thế xuất thế gian, chúng ta đều có thể dùng phương thức này để truyền bá những điển tịch này đến toàn thế giới. Đương nhiên phân lượng quá lớn, chúng ta cần phải trích lược ra. Giống như bộ kinh này, chúng ta trích lược đoạn này ra là đủ rồi, đoạn này là phần đặc sắc nhất trong bộ kinh này, chúng ta

đưa những văn tự này lên mạng, đưa vào trong các công cụ truyền bá, truyền đến mỗi một ngõ ngách trên thế giới, phiên dịch đoạn văn tự này thành ngôn ngữ của mỗi quốc gia. Chúng tôi giảng giải cũng lấy đoạn này làm trung tâm, đoạn này làm chủ.

Cho nên, chúng ta cần phải khẳng định, sinh mạng không phải chỉ là một đời ngắn tạm như vậy, chúng ta có đời trước, chúng ta cũng có đời sau, thân mạng này có sanh tử, nhưng huệ mạng của chúng ta không có sanh tử. Xác thân có sanh diệt, còn pháp thân thì bất sanh bất diệt, pháp thân là thân thật của chúng ta, Thiên tông thường nói là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”, đó là cái bất sanh bất diệt. Đạo lý này, Phật nói vô cùng cặn kẽ trong kinh Lăng-nghiêm, nếu chúng ta đọc kỹ, suy nghĩ thật sâu thì có thể tiếp nhận. Điều ngài nói có lý, có lý thì nhất định có sự, lý sự không hai. Những đạo lý này quá sâu, phàm phu chúng ta nghiệp chướng, phiền não quá nặng cho nên không thấy ra được. Những điều này, bậc thánh hiền giảng giải cho chúng ta, chúng ta cũng rất khó thể hội được. Những nguyên nhân này, nhà Phật gọi là nghiệp chướng sâu nặng. Thế nào gọi là nghiệp chướng? Chấp trước tự tư tự lợi, đây là nghiệp chướng, chấp trước kiên cố tự tư tự lợi, chấp trước kiên cố tham sân si mạn, chúng ta có loại tình chấp này thì đã chướng ngại trí tuệ, chướng ngại thiện căn. Thiện căn với chấp trước là hoàn toàn tương phản, Phật nói ba thiện căn của pháp thế gian là không tham, không sân, không si. Chúng ta có đầy đủ tham, sân, si, ý niệm tham, sân, si tăng trưởng từng ngày thì thiện căn không còn nữa. Đến khi nào mới sanh khởi được

thiện căn? Đoạn tham sân si thì thiện căn liền sanh. Tham, sân, si từ đâu mà có? Từ tự tư tự lợi. Cho nên tự tư tự lợi là gốc, chúng ta phải chuyển từ chỗ này, chúng ta phải thật sự học Phật Bồ-tát, xả mình vì người, nhìn thấy người ta có khổ nạn, hy sinh mạng sống của mình cũng không luyến tiếc, hy vọng người khác thoát khổ, thoát nạn.

Vì sao nói hy sinh mạng sống cũng không luyến tiếc? Vì đối với “ta” không chấp trước, không có tự tư tự lợi. Xả bỏ thân này rồi sẽ được thân trang nghiêm hơn; rời khỏi thế gian này rồi sẽ sinh về thế giới trang nghiêm hơn, đây là chân tướng sự thật. Phật nói cho chúng ta biết, mười phương thế giới đều là chỗ chúng ta sanh về, không nên cho rằng trong thái không này rất nhiều tinh cầu không có quan hệ gì với chúng ta, đó là sai rồi. Mỗi một tinh cầu, mỗi một khu vực, chúng ta đều đã từng sống ở nơi đó, tương lai có lẽ sẽ còn đến đó sống nữa, sao nói là không có quan hệ cho được? Cho nên, giáo dục Phật giáo, chúng ta nói theo hiện nay là địa lý của giáo dục Phật giáo. Địa lý là gì vậy? Là tất cả tinh cầu trong hư không. Không phải giới thiệu với bạn một thành phố này, một tỉnh này, một khu vực này, một quốc gia này, không phải, không gian hoạt động đó quá nhỏ bé. Phật nói với chúng ta, không gian hoạt động của mỗi một người chúng ta đều là trọn khắp pháp giới, thủy đều có quan hệ với chúng ta. Chúng ta đối với những hoàn cảnh đó, hoàn cảnh địa lý, hoàn cảnh lịch sử, hoàn cảnh văn hóa, hoàn cảnh nhân sự đều phải biết rõ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta một cách tỉ mỉ về hoàn cảnh của thế giới Hoa Tạng

của Phật Tỳ-lô-giá-na, chúng ta tương lai phải đi đến nơi đó. Hoàn cảnh của thế giới Cực Lạc, Phật đã giới thiệu riêng trong ba kinh Tịnh độ. Thỉnh thoảng khi giảng kinh, Phật có nhắc đến là phiên diện, không phải hoàn chỉnh, có mấy trăm bộ kinh đều nhắc đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sự việc này đâu phải là giả? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chí thiện viên mãn, cho nên chúng ta nhất định phải tu thiện pháp, phải có nhận thức này. Kinh văn tiếp theo nói với chúng ta:

Thiện pháp là thân của trời người. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề đều nương nơi pháp này làm căn bản mà được thành tựu, nên gọi là thiện pháp.

“Thiện pháp” là gì? Ở đây đã nói ra rồi, thiện pháp này trong lục đạo thì bạn được thân trời người, thân trời người là do thiện pháp mà được. “*Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề*”, đây là quả vị mà thánh nhân tu. Thanh văn là A-la-hán, tại sao gọi là Thanh văn? Là vì họ nghe Phật giảng kinh mà giác ngộ, cho nên gọi là Thanh văn. Bồ-đề tức là chánh giác. Những người này không phải phàm phu, trời người phía trước là cõi thiện trong lục đạo. A-tu-la không được xem là cõi thiện, a-tu-la tuy tu thiện nhưng xen tạp tham sân si mạn nghiêm trọng. Phước báo mà a-tu-la hưởng thụ, ở thế gian là thù thắng hàng đâu, nhưng sau khi hưởng hết phước báo thì không ai không đọa địa ngục. Nguyên nhân là gì? Phước báo lớn thì tạo nghiệp nặng, tạo nghiệp cũng lớn. Người bình thường chúng ta không có phước báo, giết một người thì phải đền mạng, bị phán tử hình. Người có phước báo

lớn, giết mấy ngàn người, mấy chục ngàn người, mấy trăm ngàn người, người ta vẫn ca tụng họ, vẫn khen ngợi họ, họ vĩ đại, họ không bị phán tử hình. Tuy pháp luật thế gian không thể chế tài họ nhưng nhân quả sẽ chế tài họ, vì sao vậy? Giết người, hại người chắc chắn là nghiệp ác, quả báo tương lai của họ chắc chắn đọa ba đường ác, đây là mê mà không giác. Vậy thì từ Thanh văn là giác ngộ rồi, Độc giác giác ngộ rồi, Bồ-tát giác ngộ rồi. Pháp Bồ-đề của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, phương pháp giác ngộ đều là thành tựu từ thiện pháp, không có thiện pháp thì họ vĩnh viễn sẽ không giác ngộ.

Chúng ta ngày nay học Phật cầu điều gì vậy? Cầu giác ngộ, cầu Chánh giác, cầu Chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ở chỗ này Phật nói cho chúng ta biết, giác ngộ là bắt đầu làm từ thiện pháp. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc thường nói “phước chí tâm linh”, phước là phước báo, là quả báo thiện, quả báo thiện hiện tiền thì tâm cũng liền thông suốt, cũng sẽ linh, sẽ thông minh ra, trí tuệ hiện tiền. Cho nên, Phật dạy chúng ta “phước tuệ song tu”, đặt phước ở phía trước, không đặt tuệ ở phía trước, không phải nói tuệ phước song tu, mà nói phước tuệ song tu. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, con người không thể không tu phước, không thể không tu thiện, nhất định phải hành thiện tu phước. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 28 (số 19-014-0028)

Chư vị đồng tu, chào mọi người! Sáng hôm nay, cư sĩ Thôi ở Bản Khê - Liêu Ninh có điện thoại đến, họ đang tu Phật thất, Phật thất vô cùng thù thắng, hy vọng tôi nói một vài câu với mọi người. Tôi nói với bà, sáng hôm nay chúng tôi sẽ giảng kinh thời gian từ 9h đến 9h30, họ sẽ xem ở trên mạng Internet. Phật pháp dạy người, điều then chốt nhất là khiến người hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đây là sự giác ngộ cứu cánh viên mãn, sau khi giác ngộ rồi thì chúng ta làm người mới có thể dung hòa thành một thể với tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đây là học vấn lớn của thế xuất thế gian, cũng tức là nói học Phật là học làm thế nào chung sống với người khác, làm thế nào chung sống với tất cả chúng sanh giống như người thân quyến thuộc trong gia đình mình. Người thân quyến thuộc trong gia đình mình vẫn chưa ổn, vì sao vậy? Xã hội hiện nay, người bất hiếu với cha mẹ rất nhiều, con cái không thể chung sống với cha mẹ, mẹ chồng nàng dâu không thể chung sống với nhau, anh em không thể chung sống với nhau, thậm chí vợ chồng cũng không thể chung sống với nhau, vấn đề này nghiêm trọng, vô cùng vô cùng nghiêm trọng! Chúng ta triển khai kinh điển của Thế Tôn, tỉ mỉ mà quán sát, nghiên cứu, chúng ta sẽ rút ra được một kết luận là Phật chẳng qua chỉ dạy chúng ta làm người mà thôi. Do đây có thể biết, học Phật chính là học làm người. Nếu chúng ta ở thế gian này, người với người còn đối xử không tốt thì bạn làm sao có thể vãng sanh thế

giới Cực Lạc? Bạn làm sao có thể chung sống với người ở thế giới Cực Lạc? Thật ra mà nói, người ở thế giới Cực Lạc phức tạp hơn xã hội chúng ta ngày nay rất nhiều. Vì sao biết vậy? Họ là người từ vô lượng vô biên cõi nước mười phương vãng sanh về, hình dáng, màu sắc mỗi người mỗi vẻ, không có cách gì tính được. Những người này có thể vãng sanh là do họ rất biết cách làm người, rất hiểu đạo làm người.

Nguyên tắc cao nhất của làm người chính là đoạn khai thị này trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là nguyên tắc cao nhất. Chúng ta thực hiện được đoạn này rồi thì bất luận bạn ở pháp giới nào bạn cũng là Bồ-tát thật, bạn là Phật thật, bạn không phải là giả, không phải là tương tự, không phải quán hạnh. Nguyên tắc mà Phật dạy chúng ta chính là phải thường xuyên nghĩ đến điều thiện của người khác. Ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta đã nghe giới thiệu sơ lược về Hồi giáo, giới thiệu sơ lược về Ấn Độ giáo và Bahá'í giáo, thánh nhân của tất cả tôn giáo đều dạy chúng ta làm người, đều dạy chúng ta phải tâm thiện, niệm thiện, hành vi thiện. Tuy nhiên trong kinh điển của tất cả tôn giáo, thật ra mà nói kinh điển của Phật giáo là nói cứu cánh nhất, viên mãn nhất, vì sao vậy? Đức Phật nói: *“Chẳng để mây may bất thiện xen tạp”*, đây là điều mà tôi không hề nhìn thấy trong những kinh điển tôn giáo khác, đây là nói triệt để, nói cứu cánh, không được xen tạp. Người này có mười phần là ác, có một phần là thiện, chúng ta chỉ tán thán một phần thiện của họ, chỉ giữ lấy một phần thiện này, quên hết mười phần ác của họ, không nên để trong lòng, người này vẫn là người

thiện. Người này có mười phần thiện, có một phần ác, thì đương nhiên càng phải quên một phần ác đó đi, dứt khoát không được để trong lòng. Trong tâm chúng ta ghi nhớ lỗi lầm của người khác, ghi nhớ cái ác của người khác thì bản thân chúng ta là ác.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay trong Linh Phong Tông Luận: “*Cảnh duyên không có tốt xấu.*” Cảnh là hoàn cảnh đời sống vật chất của chúng ta, duyên là hoàn cảnh đời sống nhân sự của chúng ta, người và vật bên ngoài đều không có tốt xấu, tốt xấu sinh ra từ đâu vậy? Tốt xấu sinh ra từ trong tâm của mình, bản thân bạn ưa thích thì nó là tốt, bạn không ưa thích thì nó là xấu, tốt xấu không có tiêu chuẩn, tốt xấu tùy theo tập khí, phiền não của mỗi người mà ra. Cho nên Phật dạy chúng ta, rời khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thế giới này là nhất chân pháp giới, trong nhất chân pháp giới thì tất cả mọi chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình và vô tình, đồng viên chủng trí*¹⁰.” Từ đâu mà có? Là như vậy mà ra. Chúng ta chân thật tu hành, chân thật dụng công cũng là ở ngay chỗ này.

Chúng tôi trong các buổi giảng thường hay nêu vua Thuấn làm ví dụ, quý vị đọc lịch sử đều biết sự việc này. Cha mẹ, anh em của vua Thuấn, có thể nói người trong thiên hạ đều cho rằng họ là người xấu, đều công nhận. Nhưng trong con mắt của vua Thuấn thì họ là người tốt, ông không hề nhìn thấy mảy may lỗi lầm hay

10 Chủng trí: gọi đầy đủ là “nhất thiết chủng trí”, nghĩa là trí tuệ của Phật biết rõ tất cả các pháp. Theo luận Đại Trí Độ 27 thì *nhất thiết chủng trí* là trí của chư Phật, còn *nhất thiết trí* là trí của Thanh văn, Duyên giác.

điều ác nào từ nơi cha mẹ, anh em của mình, một mảy may cũng không nhìn thấy, mà chỉ nhìn thấy lỗi lầm và khuyết điểm của chính mình. Hằng ngày, ông tự mình sửa lỗi làm mới, không hề yêu cầu người nhà của ông. Sau ba năm, ông đã cảm hóa được cả nhà, tự hành hóa tha, đây chẳng phải là một ví dụ rõ nét nhất mà kinh Phật đã nói hay sao? Tự hành chính là hóa tha, bản thân không làm thì sao có thể cảm hóa người khác được? Tự hành hóa tha, chúng ta hãy nhìn từ bản thân vua Thuấn thì sẽ hiểu rõ ngay, hóa ra đây mới gọi là tự hành hóa tha! Thành tựu tánh đức viên mãn của mình, bản thân mình thật sự một chút khuyết điểm cũng không còn thì tự nhiên sẽ cảm hóa tất cả chúng sanh hữu tình, bản thân thành Phật thì có thể khiến tất cả chúng sanh thành Phật.

Cho nên trong đoạn kinh văn này, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, từ hàng thứ ba của kinh văn đến hàng cuối cùng này, tổng cộng là sáu hàng rưỡi kinh văn, đây là cương lĩnh tu hành của chúng ta. Phật ở chỗ này nói rất hay, trời người, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều không thể rời khỏi pháp môn này, đều là từ pháp môn này mà thành tựu. Ở đây nói rõ ràng, nói thấu triệt, dạy chúng ta ngày đêm thường niệm thiện pháp là tâm của bạn thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng của bạn thiện, quán sát thiện pháp là hành vi của bạn thiện. Quán sát điều gì vậy? Nhìn điều thiện của người khác, không nên nhìn điều ác của người khác, vậy thì chúng ta sẽ sanh ở thế gian tốt đẹp. Thế gian này không có ác, thuần thiện không ác là sự thật, không phải giả. Đây chính là tùy thuận pháp tánh mà trong kinh Đại thừa thường nói, không phải

tùy thuận theo phiền não. Trong kinh luận chúng ta thường đọc thấy câu “tùy thuận pháp tánh”, mà không hiểu được thế nào là pháp tùy thuận, làm như thế nào thì không biết. Tùy thuận phiền não thì biết, còn tùy thuận pháp tánh thì không biết. Chỗ này nói cho chúng ta biết, đây là tùy thuận pháp tánh, thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, đây là tùy thuận pháp tánh, pháp tánh là chí thiện viên mãn.

Đến khi nào chúng ta “không thấy lỗi thế gian”, thế gian là tất cả người, việc và vật, người là thế gian hữu tình của chúng ta, là hoàn cảnh đời sống nhân sự của chúng ta, việc và vật là hoàn cảnh vật chất. Trong tất cả hoàn cảnh, chúng ta không nhìn thấy ác, chỉ thấy thiện mà không thấy ác. Đó chính là điều mà đại sư Huệ Năng nói: “Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian”, là người chân thật tu đạo. Trong tâm vẫn còn thị phi nhân ngã, đây không phải người chân thật tu đạo. Thị phi nhân ngã từ đâu mà có vậy? Là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Phật thường dạy chúng ta, người chân chánh tu đạo phải buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rồi thì chính là “nhất tâm bất loạn” mà trong kinh A-di-đà nói, nhất tâm bất loạn này mới có thể hiện tiền, công phu niệm Phật mới có thể thành tựu, chắc chắn vãng sanh bất thoái thành Phật. Do đây có thể biết, chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn còn ta người, đúng sai, phải biết đây là chướng ngại trên đường Bồ-đề của mình.

Quý vị nghe xong những lời này, có lẽ lại phát sinh vấn đề, thế

gian thật sự có rất nhiều người ác, thật sự gây phiền phức, chúng ta gặp họ thì phải làm sao? Chúng ta chỉ thấy họ thiện, họ thấy ta bất thiện, ta không trêu chọc họ, họ đến kiếm chuyện với ta, nếu chúng ta rơi vào trong hoàn cảnh này thì phải làm sao? Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, khai trí tuệ. Thế nào là đoạn phiền não? Phần trước nói là thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp thì sẽ đoạn hết phiền não. Phiền não đoạn hết thì trí tuệ hiện tiền, trong hoàn cảnh đời sống, bạn có trí tuệ cao độ, bạn có nghệ thuật cao độ thì tự nhiên bạn có thể tránh khỏi. Mặc dù có đủ loại chướng nạn nhưng trên thực tế không thể chướng ngại được bạn, cũng không làm khó được bạn. Trong tất cả thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, bạn chắc chắn được pháp hỷ sung mãn, bạn có trí tuệ có thể ứng phó, chắc chắn là đôi bên cùng có lợi, tuyệt đối sẽ không tổn người lợi mình, không có đạo lý này. Đây chính là Phật pháp.

Những câu sau này vô cùng quan trọng, từ cõi người, cõi trời đến quả địa Phật đều dựa vào thiện pháp mà thành tựu. Pháp này là gì?



THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO, THỂ NÀO LÀ THẬP THIỆN?



Pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo. Thế nào là thập thiện? Nghĩa là vĩnh viễn xa lìa sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, tham dục, sân giận, tà kiến.

Vĩnh viễn diệt trừ ý niệm sát hại rồi thì bất luận đối với người nào, đối với người cực ác, đối với người làm tổn hại mình, thậm chí là như trong kinh Kim Cang nói về “vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể”. Câu chuyện này trong kinh Đại Niết-bàn nói rất chi tiết, đó là gì? Vô duyên vô cố lãng trí xử tử, nhưng tiên nhân không chút mảy may sân hận, tuyệt đối không khởi ý niệm “tôi đúng, anh không đúng”, không có, đây gọi là người chân tu đạo, vậy mới gọi là “vĩnh viễn từ bỏ sát sanh”. Mở rộng ý này ra là dứt khoát không có ý niệm tổn hại chúng sanh. Ý niệm còn không có thì làm gì có hành

vi? Niệm niệm giúp đỡ chúng sanh, niệm niệm lợi ích chúng sanh thì làm gì có niệm niệm đi cản trở chúng sanh, đi chướng ngại họ? Đây là ý nghĩa thật sự của “vĩnh viễn từ bỏ sát sanh”.

Vĩnh viễn từ bỏ là xuyên suốt về sau, vĩnh viễn từ bỏ trộm cắp, trộm cắp là không cho mà lấy. Vật này có chủ, chủ nhân không đồng ý mà ta lấy nó, bất luận dùng phương pháp gì, dùng thủ đoạn gì thì đều gọi là trộm cắp. Chúng ta tổng kết ý này lại, nói cho dễ hiểu nhất là chiếm tiện nghi của người khác, đây chính là tội trộm cắp. Chúng ta niệm niệm là giúp đỡ người khác, dứt khoát không được chiếm tiện nghi của người khác, mọi lúc mọi nơi luôn tôn trọng người khác. Tà hạnh là dâm dục, chúng ta phải trừ bỏ nó từ trong ý nghĩ, không có tâm này, không có ý nghĩ này, đây mới gọi là vĩnh viễn trừ bỏ. Người thế gian nếu có thể hàng phục được ý niệm này, tuy chưa nhổ được gốc nhưng chắc chắn không khởi hiện hành, hàng phục được ý niệm này rồi thì tương lai sẽ sanh về trời Sắc giới, không phải Dục giới. Nếu ý nghĩ này chưa dứt, mặc dù rất vi tế, vẫn còn khởi lên ý niệm này thì bạn không thể ra khỏi Dục giới, cho dù công phu tu hành của bạn cao đến đâu, bạn vẫn ở trời Lục Dục, “tài, sắc, danh, thực, thù”, ngũ dục này vẫn chưa đoạn hết. Nếu những ý niệm này nghiêm trọng thì đọa địa ngục, trong kinh Phật thường nói “tài, sắc, danh, thực, thù là năm cái rễ của địa ngục”, bạn buông xả hết ngũ dục thì đã đoạn được rễ của địa ngục rồi. Người thế gian tham luyến sự hưởng thụ của ngũ dục lục trần, cái rễ đó vô cùng vững chắc, đến khi nào bạn mới có thể thoát khỏi địa ngục? Cái rễ vững chắc này nếu không

đoạn hết thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Cái rễ này sẽ kéo bạn lại, bạn không thể đi được, cho dù bạn niệm Phật tốt đến đâu đi nữa cũng không thể vãng sanh, tâm địa thanh tịnh đến đâu cũng không thể vãng sanh. Cho dù bạn tu nhân thiện, chẳng qua chỉ là phước báo trời người mà thôi, chắc chắn không thể ra khỏi tam giới.

Cho nên, Phật dạy đệ tử, không những là lấy giới làm thầy mà còn phải lấy khổ làm thầy, ý này rất sâu. Chúng ta có thể nhẫn chịu, bất luận là đời sống vật chất, đời sống tinh thần, thà chịu khổ một chút, đời sống khổ thì có tâm xuất ly, không có lưu luyến đối với thế gian này. Đời sống quá thoải mái, quá sung túc thì chúng ta sẽ lưu luyến đối với thế gian này, không nỡ rời xa thế gian thì không thể vãng sanh. Cho nên, nhà Phật tại sao lại tán thán khổ hạnh như vậy, đạo lý là ở chỗ này. Khổ hạnh đối với việc chúng ta tu pháp xuất thế gian thì ít có chướng ngại, đạo lý là ở chỗ này. Đây là nói “giết, trộm, dâm”, ba nghiệp của thân nhất định phải đoạn trừ vĩnh viễn. Tiếp đến là đoạn trừ vĩnh viễn lỗi lầm của miệng: “Nói dối” là nói năng không thành thật, nói dối để gạt người; “nói ly gián” là khiêu khích thị phi; “nói thô ác” là nói năng thô lỗ; “nói thù dật” là lời ngon tiếng ngọt, nói nghe rất hay nhưng mục đích lại là hại người, đây là bốn loại lỗi lầm của miệng. Ý niệm thì có “tham dục, sân giận, tà kiến”, tà kiến là ngu si, đều phải đoạn trừ vĩnh viễn. Đoạn kinh văn này là lời giáo huấn vô thượng, lời khai thị chân thật của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh, không chỉ là Thích-ca Mâu-ni Phật, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật

Như Lai cũng không ngoại lệ. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 29 (số 19-014-0029)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, hàng thứ hai từ dưới lên: *“Thế nào là thập thiện? Nghĩa là vĩnh viễn xa lìa sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, tham dục, sân giận, tà kiến.”* Kinh văn phần sau vẫn phải nói kỹ, nhưng đoạn này là tổng cương lĩnh của toàn kinh, chúng ta nhất định phải thể hội thật sâu, phải ghi nhớ thật kỹ. Phần trước, trong kinh văn Phật nói với chúng ta “chẳng để mảy may bất thiện xen tạp”, vậy thì chúng ta mới có thể thật sự làm đến thuần thiện. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định phải biết thế giới đó là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, tâm hạnh của chúng ta bất thiện, niệm Phật tốt đến đâu cũng không thể vãng sanh. Đây chính là điều mà trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “Người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít.” Nguyên nhân do đâu? Xen tạp bất thiện, cho nên đã bỏ lỡ mất cơ hội vãng sanh của đời này.

Sát sanh, “vĩnh viễn từ bỏ” này là xuyên suốt một mạch cho đến “tà kiến”. Phần trước tuy đã báo cáo sơ lược với quý vị, nhưng trên thực tế là vĩnh viễn nói không hết, nghĩa lý vô lượng vô biên. Không những không được sát sanh mà phải vĩnh viễn lìa bỏ ý niệm

sát sanh. Sau khi vĩnh viễn lìa bỏ sát sanh rồi thì chúng ta phải sanh khởi được tâm hộ sanh, yêu thương bảo vệ tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Phật dạy Bồ-tát tu học sáu khoa mục, trong kinh Phật gọi là sáu ba-la-mật. Thứ nhất là bố thí, đối tượng của bố thí chính là tất cả chúng sanh, bố thí tài vật, bố thí Phật pháp, bố thí vô úy. Nếu bạn khiến chúng sanh sợ hãi thì cũng bao gồm trong điều sát sanh này. Tuy không sát hại họ nhưng bạn khiến họ cảm thấy sợ hãi, cảm thấy sợ sệt, cảm thấy bất an thì đều thuộc về phạm vi này. Thậm chí là chúng sanh đối với lời nói việc làm của chúng ta không vừa lòng, không vui vẻ thì chúng ta đã sai rồi, đây chính là phần trước đã nói “chẳng để mây may bất thiện xen tạp”. Tu hành là đối nhân xử thế tiếp vật trong đời sống hằng ngày, đem những tật xấu vi tế này chấn chỉnh trở lại, đây gọi là tu hành.

Điều thứ hai là “trộm cắp”, vĩnh viễn từ bỏ trộm cắp. Tôi cũng đã nói rất nhiều về trộm cắp, trong kinh Phật đối với định nghĩa về trộm cắp thì gọi nó là “không cho mà lấy”. Vật này có chủ, chủ nhân chưa đồng ý mà bạn lấy nó, hoặc là chiếm làm của riêng, hoặc là tạm thời sử dụng, hoặc là chuyển đổi vị trí thì đều không được phép. Có lẽ các bạn cảm thấy những cỏ cây hoa lá này là mọc hoang, bạn cho là vô chủ, vậy thì bạn sai rồi. Thế Tôn giáo giới người xuất gia, rất nhiều người xuất gia sống ở trên núi, tự mình phải cất một am tranh nhỏ, lấy vật liệu tại chỗ, đốn vài cái cây để cất am tranh nhỏ, cây này có chủ hay không? Có chủ. Ai là chủ? Thần núi là chủ, thần cây là chủ, mắt thường chúng ta không nhìn thấy. Bạn muốn chặt cây này, Phật nói cây chỉ cần có độ cao bằng

đầu người, nếu bạn muốn chặt nó thì trước đó ba ngày bạn phải đi cúng tế, phải tụng kinh niệm chú cho nó, nói rõ là tôi cần dùng cây này để cắt am tranh nhỏ ở đây tu hành, xin thần cây đời nhà cho. Nếu bạn không làm như vậy thì đây là thuộc về trộm cắp. Cho nên, từng cành cây, ngọn cỏ đừng cho rằng nó không có chủ, rất khó nói, chủ nhân của nó mắt thường chúng ta không nhìn thấy, thân thể chúng ta không tiếp xúc được. Có vật nào mà không có chủ đâu? Cho nên với người, với việc, với vật, chúng ta nhất định phải chú ý cẩn thận.

Trong giới trộm cắp, trong tất cả kinh luận Phật đều nhắc chúng ta, lấy vật của tam bảo bị tội nặng nhất. Chủ của vật tam bảo là “Phật, pháp, tăng” trong tận hư không khắp pháp giới, tội trộm cắp này bạn vĩnh viễn trả không hết. Trong kinh Đại thừa thường nói, bạn tạo ngũ nghịch thập ác thì chư Phật Bồ-tát đều có cách để cứu bạn, còn trộm vật của tam bảo, trộm vật của thường trụ thì mười phương ba đời tất cả chư Phật đều không có cách gì cứu bạn. Cho nên ngàn ngữ nói: “*Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*”, lời nói này vô cùng có đạo lý, lời nói này là thật, không phải giả. Tùy tiện trộm cắp vật của thường trụ nơi cửa Phật thì đáng sợ vô cùng. Khi bạn dùng thì rất thuận tiện, nhưng tương lai bạn trả không nổi, nhất định phải hiểu đạo lý này. Một cây kim, một sợi chỉ, một tờ giấy của thường trụ đều không được dùng tâm trộm để lấy. Thế nhưng ngày nay mọi người lơ là rồi, nhìn thấy người khác làm như vậy không có sao, ta cũng làm như vậy. Hiện tại thì không sao, nhưng khi quả báo hiện tiền thì hối hận không kịp. Ở

nơi này thường trụ rất từ bi, đem đoạn kinh văn này trong kinh Địa Tạng photo ra dán khắp nơi để nói với mọi người, đây là đại từ đại bi. Không phải sợ bạn lấy đi đồ đạc của thường trụ, không phải vậy, ở đây thường trụ rất rộng rãi, bạn muốn lấy cứ việc lấy. Quả báo tương lai của bạn thì phải làm sao? Cho nên, bạn nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi thường hay nói, thời đại hiện nay không giống như trước đây, khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta bật đèn điện có phải trả tiền điện hay không? Tiền điện là do thường trụ trả. Chúng ta gọi điện thoại cũng phải trả tiền điện thoại. Không cần thiết mà lãng phí những nguồn năng lượng này của thường trụ, để thường trụ phải đóng phí cũng là thuộc về trộm cắp. Có một số cư sĩ hiểu rõ lý, tôi nhìn thấy rất bái phục, họ dùng điện thoại của thường trụ, sau khi dùng xong rồi nhất định phải để tiền lại, vậy là đúng. Việc từng li từng tí rất nhỏ, chính là ở đây nói “mây may bất thiện”, đây không phải bất thiện lớn, mà là một chút bất thiện rất nhỏ xen tạp trong đây cũng đủ hủy sạch thiện pháp của bạn rồi, chúng ta không thể không biết.

Trộm cắp nói đến chỗ chuẩn xác nhất, chính là chúng ta ngày nay gọi là chiếm tiện nghi của người khác, phạm vi này bao gồm rất lớn. Không dễ gì chiếm tiện nghi của người khác, tổn thất của họ không lớn, mà tổn thất của chính chúng ta thì thật quá to lớn. Vì sao vậy? Chướng ngại đạo nghiệp của chính mình, phá hoại tâm thanh tịnh của chính mình, đã bỏ lỡ cơ hội vãng sanh làm Phật của đời này rồi, bạn nói xem tổn thất này lớn biết bao!

Chân thật là không cách gì bù đắp tổn thất, hà tất phải làm việc này? Người ta chiếm tiện nghi của mình thì được, không sao cả, ta cũng không cần phải tính toán, đây là bố thí, không được để trong tâm. Nếu muốn tính toán, vậy là chúng ta lại sai rồi, chúng ta lại biến thành bất thiện. Chúng ta dứt khoát không được có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, chiếm tiện nghi của một người còn không được phép, bạn sao có thể chiếm tiện nghi của đoàn thể được, như của chính phủ địa phương, của nhà nước, của tam bảo, tự nhiên sẽ không có ý niệm này. Nhất định phải nhớ kỹ, “vĩnh viễn từ bỏ” thì chúng ta một đời này chắc chắn thành tựu.

“Tà hạnh” ở đây là chỉ dâm dục, là quan hệ nam nữ, tôi cũng thường nói đến, sự việc này trong xã hội hiện nay đã quá phổ biến rồi, phóng túng tình dục, cho nên xã hội động loạn, thế giới không thái bình. Sự việc này không phải là chuyện nhỏ, không phải là chuyện của hai người, nếu là chuyện của hai người thì không có gì đáng kể, tội đó không lớn, nhưng đây là chuyện lớn. Bạn xem lễ xưa của Trung Quốc thì hiểu ngay, cổ nhân Trung Quốc đối với sự việc này xem trọng biết bao. Khi tôi giảng kinh thường đưa ra ví dụ, cả xã hội, cả địa cầu, trong Phật pháp nói về hư không pháp giới, nói về pháp thân, giống như cơ thể này, một gia đình giống như một tế bào trên cơ thể, vợ chồng chính là hạt nhân của tế bào. Vợ chồng bất hòa, người nam có người tình bên ngoài, hoặc là người nữ cũng có người tình bên ngoài, vậy nhân tế bào này hư rồi, tế bào hư rồi sẽ ảnh hưởng đến cả cơ thể, cơ thể của bạn đã bị bệnh. Cho nên, vợ chồng bất hòa, gia đình tan vỡ chính là nguồn

gốc của xã hội động loạn, bạn nói xem nhân quả mà bạn sẽ gánh là bao lớn? Cả thế giới bất an, xã hội động loạn là từ chỗ này mà ra. Cho nên, ngày nay chúng ta nhìn thấy toàn thế giới tỉ lệ ly hôn cao như vậy, bạn nói xem thế giới này không loạn sao được? Có quan hệ vô cùng lớn.

Nếu không có quan hệ nghiêm trọng như vậy, sao Phật lại đem nó đặt làm giới căn bản? Đại đức xưa Trung Quốc thường nói: *“Vạn ác dân đứng đầu, trăm thiện hiếu trước tiên.”* Chúng ta phải thể hội thật kỹ lời nói này, phải hiểu rõ đạo lý này. Thế giới hòa bình, xã hội an định, sự hưng vong của quốc gia đều ở gia đình, cho nên nhà Nho nói “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, bình thiên hạ có nghĩa là thế giới hòa bình. Hiện nay nói thế giới hòa bình, thời xưa Trung Quốc gọi là thiên hạ thái bình, cái gốc đó là gia đình, căn bản của gia đình là vợ chồng. Trong tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo và nhà Nho, đối với sự việc này nói rất nhiều, nói rất thấu triệt. Nếu khi khởi tâm động niệm lập tức liền nghĩ đến nhân quả mà bạn phải gánh là gì. Chúng ta khởi một niệm ác, khiến cả xã hội, cả thế giới, tất cả chúng sanh đều bị nạn; ta khởi một niệm thiện có thể khiến tất cả chúng sanh được phước. Sự an nguy của xã hội, họa phước của chúng sanh đều ở trong khởi tâm động niệm của chúng ta, đây không phải là chuyện nhỏ. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp căn bản của tu học Phật pháp, người hiện nay gọi là pháp cơ bản, từ sơ phát tâm đến đạo vô thượng.

“Nói dối” là cố ý hay vô ý lừa gạt chúng sanh. Là lời vô căn cứ,

không thành thật, hiện nay gọi là nói lời giả dối để lừa gạt người khác, đây là điều nghiêm trọng nhất trong các lỗi của miệng, hơn nữa còn dễ phạm nhất. Vì sao lại tạo ác, lại hủy phạm lời giáo huấn của đức Phật? Người hiện nay nói, chẳng qua là bảo vệ lợi ích của chính mình. Thật ra, chỗ nào là lợi ích của mình? Thật ra mà nói, chẳng qua là bao che cho tội ác của mình. Không được tích lũy tội ác, Phật dạy chúng ta tích lũy công đức, phải tích công đức, sao có thể tích lũy tội ác được? Tội ác mà tích lũy thì càng tích càng lớn, quả báo tương lai của bạn là đọa lạc, càng đọa càng khổ.

“Nói ly gián” là khiêu khích thị phi để hai bên đấu đá, tội lỗi này đặc biệt nặng. Phật trong kinh điển nói với chúng ta, quả báo là ở địa ngục kéo lưỡi, cần xem nghiệp mà bạn tạo tác. Đương nhiên, tội lỗi nghiêm trọng nhất trong đây là phá hòa hợp tăng, đây là một trong năm tội ngũ nghịch. Chúng ta xem thấy trong kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, người xuất gia đố kỵ người xuất gia, phỉ báng người xuất gia, phỉ báng pháp sư giảng kinh thuyết pháp, phá hoại đạo tràng của họ, khiến tín đồ của họ mất đi lòng tin đối với pháp sư, không đi nghe pháp sư này giảng kinh nữa. Người đố kỵ này đạt được mục đích rồi, nhưng mà quả báo của họ, chúng ta xem thấy trong kinh Phật đã nói, họ đọa lạc vào địa ngục, dùng thời gian của nhân gian chúng ta để tính là 18 triệu năm, là tính theo thời gian của nhân gian. Quý vị phải biết rằng, nhân gian chúng ta với địa ngục có chênh lệch thời gian rất lớn, cảm thọ của họ ở trong địa ngục là vô lượng kiếp. Thời gian này không phải là thật pháp, là từ trên khái niệm trừu tượng tạo

thành, nó không phải chân thật. Cho nên trong kinh Đại thừa, Phật nói với chúng ta: “Niệm kiếp viên dung.” Một niệm triển khai ra là vô lượng kiếp, có thể đem vô lượng kiếp rút ngắn lại thành một niệm, do vậy cảm thọ ở trong địa ngục xác thực là vô lượng kiếp. Chúng ta nghĩ xem, hà tất phải tạo tội nghiệp này? Nếu nhìn thấy người khác làm việc tốt, chúng ta tùy hỷ tán thán họ, giúp đỡ họ, thành tựu họ thì công đức mà chúng ta đạt được cũng lớn như công đức của họ.

Cho nên, tự lợi với tự hại cũng là trong một niệm, cát hung họa phúc cũng chỉ trong một niệm, một niệm giác thì được vô lượng vô biên phúc báo, một niệm sai lầm thì rước về họa hoạn vô cùng. Người không học Phật thì không biết, người học Phật cần phải hiểu sâu đạo lý này, bản thân khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tự nhiên sẽ chú ý cẩn thận, không đến nỗi hủy phạm. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 30 (số 19-014-0030)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ năm, hàng cuối cùng. “Nói dối”, “nói ly gián” tôi đã giới thiệu rồi, điều tiếp theo là “nói thô ác”. Nói thô ác là nói lời thô lỗ, tức là điều mà người thông thường nói là “không có lễ phép”. Không những là biểu hiện ra bản thân không có tu dưỡng, nếu nói khó nghe hơn là chưa tiếp nhận giáo dục, cho nên mới có hành vi thô lỗ như vậy. Cho dù hiện nay họ đã học đại học,

thậm chí lấy được học vị rất cao, nhưng trong con mắt của Nho và Phật thì họ đều không được xem là có giáo dục. Giáo dục mà ở đây nói chính là chỉ cho giáo dục thánh hiền, Trung Quốc từ xưa đến nay là học tập chí ở thánh hiền. Hay nói cách khác, tiếp nhận giáo dục không có gì khác chính là nâng cao hàm dưỡng của chính mình, nâng cao cảnh giới của chính mình, nói theo nhà Phật là siêu phàm nhập thánh. Bậc thánh thì xác thật là hoàn toàn không có tập ác nghiệp, họ đã vĩnh viễn đoạn trừ; bậc đại thánh thì quả thật làm được “mấy may bất thiện xen tạp” đều không còn. Ngày nay, thông thường giáo dục nhà trường là thuộc về giáo dục tri thức, giáo dục khoa học kỹ thuật, không phải giáo dục thánh hiền, hay nói cách khác, không phải giáo dục làm người. Cho nên, sự phát triển của con người, cho dù lấy được học vị tiến sĩ mà không hề buông xuống tự tư tự lợi, trong mỗi niệm họ vẫn giữ nguyên thói tự cao tự đại, tổn người lợi mình, vẫn làm những việc này, thì đây là hoàn toàn trái ngược với dạy bảo của thánh hiền. Đại thánh đại hiền không những trong nhà Nho và Phật, mà quý vị xem trên toàn thế giới, bất kỳ một giáo chủ sáng lập ra tôn giáo nào, và những tín đồ đi theo họ, không ai mà không xả mình vì người, có thể hy sinh bản thân để thành toàn người khác, hoàn toàn không có tự tư tự lợi, đây là giáo dục thánh hiền.

Người nói thô ác là đối với người khác không có lễ phép, đối với việc thì rất thô lỗ, đối với vật thì hoàn toàn không có tâm trân trọng, đều là biểu hiện tập khí phiền não hiện tiền. Chúng ta cần phải hiểu được, [điều này] không những làm tổn thương chính

mình mà còn làm tổn hại xã hội, tổn hại người khác. Cho nên, Khổng tử dạy học rất xem trọng ngôn ngữ, ngài dạy học có bốn khoa mục, bốn khoa mục này là có thứ tự, không được phép đảo ngược. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, bạn thấy ngài xem trọng ngôn ngữ cỡ nào! Nói năng nhất định phải biết đúng mực, phải biết trong trường hợp nào, đối với người nào, những lời nào nên nói, những lời nào không nên nói, việc này được huấn luyện từ nhỏ. Vào thời xưa, trẻ con lên bảy tuổi bắt đầu đi học, sáu đến bảy tuổi là bắt đầu huấn luyện để chúng dưỡng thành thói quen, đây gọi là “từ nhỏ thành như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên”. Người thế hệ này của chúng ta rất bất hạnh, sinh ra gặp đời loạn, toàn xã hội đều động loạn, nhất là ngày nay đối với nền giáo dục của thánh hiền, mặc dù không phủ định, không vứt bỏ, nhưng dùng nhãn quang thờ ơ coi thường nền giáo dục này.

Sáng sớm hôm nay, có một đồng tu đưa cho tôi xem một tờ tạp chí, nhan đề trên trang bìa nói nước Mỹ hiện nay có một số nhà khoa học đang nghiên cứu gen của loài người, đã có sự phát hiện đột phá to lớn, họ nói tuổi thọ của con người có thể kéo dài đến một, hai ngàn tuổi. Phía dưới có tiêu đề phụ, rất cuộc là phước hay họa, hiện nay vẫn rất khó nói quả quyết. Theo tôi thấy đây là họa, không phải phước. Điều mà họ phát hiện, quả thật mà nói là quá nhỏ bé, tuổi thọ của loài người sao chỉ có 2.000 tuổi? Phật nói trong kinh, tuổi thọ của con người dài nhất là 84.000 tuổi, họ có phát hiện được hay không? Con người có thể sống đến 84.000 tuổi, nhà khoa học sai số quá xa, đây là nói điều gì vậy?

Đây là nói nghiên cứu bộ máy cơ thể, đây thuộc về vật lý. Chúng ta thấy trong sách xưa Trung Quốc, trong quyển Linh Khu của Hoàng Đế Nội Kinh đều nói, bộ máy cơ thể này chỉ ít có thể sử dụng được 200 năm, đây là bộ máy cơ thể. Bộ máy cơ thể này có thể dùng được 200 năm, cũng có thể dùng đến 84.000 năm, vấn đề là ở người điều khiển bộ máy. Đó là gì? Người thông thường gọi là linh hồn, là thần thức. Thần thức có phước báo lớn như vậy hay không? Thần thức có phước báo mà bộ máy cơ thể hư rồi thì tuổi thọ sẽ kết thúc thôi. Cho nên, sinh mạng là sự dung hợp giữa tâm và vật, không phải chỉ một phía.

Nhà Phật đã nói, chúng ta tư duy, tưởng tượng, phạm vi lớn nhất có thể đạt đến a-lại-da thức, đó là một giới hạn không có cách gì đột phá. Sau khi đột phá rồi thì mới minh tâm kiến tánh. Chúng ta ngày nay tuổi thọ rút ngắn là do nguyên nhân gì? Do nghiệp báo. Có thể kéo dài tuổi thọ hay không? Có thể, chuyển nghiệp trở lại, không cần nhờ những máy móc khoa học này, vô ích! Có thể biến đổi gen, đạo lý này trong kinh Phật nói rất nhiều, nói rất rõ ràng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo phần trước chúng ta vừa mới học qua, trong kinh văn Phật nói: *“Các đại Bồ-tát đây, diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh, hết thảy đều do tu tập phước đức thiện nghiệp mà sanh ra”*, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng thọ. Cho nên phát hiện này sẽ làm chướng ngại rất nhiều người vãng sanh trong đời này. Họ cảm thấy không cần vãng sanh nữa, tuổi thọ dài như vậy ở đây rất vui vẻ, ý niệm tích cực cầu vãng sanh Tịnh độ nhạt dần, đây thật sự là họa chứ không phải phước.

Chúng ta di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta sẽ vô lượng thọ, sẽ có thân kim cang bất hoại. Cho nên, niệm Phật chính là tu tập vô lượng vô biên phước đức thiện nghiệp, đạo lý này có mấy người hiểu được?

Không cần tu thiện, không cần tích đức, tội nghiệp gì cũng có thể tạo, việc xấu gì cũng có thể làm, tuổi thọ vẫn có thể kéo dài đến mấy ngàn năm, thiên hạ làm gì có chuyện dễ dàng này? Nếu quả thật như vậy thì chúng ta cũng không muốn ở trái đất này nữa, vì sao vậy? Đây không phải là một thế giới tốt. Chí ít chúng ta phải tìm đến thiên đường, vì sao vậy? Thần, thượng đế là bậc chí thiện, là bậc nhân từ bác ái. Khoa học kỹ thuật phát triển đến cực điểm, luân lý đạo đức hoàn toàn bị lật đổ rồi, không còn ai tin “thần yêu người thế gian” nữa. Đến cuối cùng ai là thần? Nhà khoa học là thần, nô dịch tất cả chúng sanh, đến sau cùng sẽ diễn biến ra như vậy. Cho nên rất nhiều nhà tôn giáo nói thế giới có ngày tận thế, đây là hiện tượng của ngày tận thế, không phải là việc tốt. Thử xem họ có thể thật sự lật đổ được lời tiên tri về ngày tận thế hay không? Được cái là trong và ngoài nước, mọi lời tiên tri nói ngày tận thế thời gian càng ngày càng gần, chúng ta có lẽ đều có thể nhìn thấy được.

Tiếp theo là “nói thêu dệt”, nói thêu dệt là nói lời ngon ngọt, dụ hoặc chúng sanh đi làm nghiệp bất thiện. Giống như hiện nay, truyền hình, điện ảnh, kịch tuồng, vũ đạo, âm nhạc, thậm chí là mỹ thuật đều là thuộc về loại này, rất có khả năng làm cho đại chúng vui vẻ nhưng nội dung là bất thiện. Ngày nay, một số thứ

được mệnh danh đẹp đẽ là nghệ thuật, nó thật sự đang giáo dục xã hội, dạy những điều gì? Dạy người ta *giết trộm dâm dối*, dạy người ta *tham sân si mạn*, nó dạy những thứ này, cho nên Phật đem nó liệt vào loại cấm. Loại nghệ thuật này mà phát triển thì xã hội có nguy không? Đến ngày nào trên thế giới, thánh hiền của mỗi dân tộc quốc gia rời khỏi thế giới này thì người đời sẽ khổ. Giáo huấn của thánh hiền là con mắt của trời người, như đèn sáng trong đêm tối, giáo dục thánh hiền không còn nữa thì nhân gian này là một biển khổ. Tuổi thọ dài có nghĩa là gì vậy? Là thời gian thọ khổ kéo dài. Chúng ta hãy nghĩ kỹ xem, có phải đạo lý này hay không?

Cho nên [trong mười nghiệp ác thì] thân có ba loại, tâm có ba loại, miệng có đến bốn loại. Trong phần khéo giữ ba nghiệp mà Phật nói trong kinh Vô Lượng Thọ thì khẩu nghiệp được đặt ở điều đầu tiên: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người*”, đạo lý là ở chỗ này. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra.*” Ý nghiệp có ba điều, thứ nhất là “tham dục”, đây là ba đường ác, trong Phật pháp thì tham sân si (tà kiến là si) gọi là tam độc phiền não, tất cả mọi ác nghiệp của thế gian đều là từ đây mà sanh ra, cho nên đây là đại họa nghiêm trọng căn bản. Ngày nay, người phương Tây đề xướng tham dục là nguồn động lực của tiến hóa xã hội, con người không có tâm tham thì xã hội sẽ không tiến bộ, họ cổ vũ tham dục, dẫn dụ tham dục, khiến tham dục của bạn niệm niệm tăng trưởng. Trong kinh Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta tin Phật hay tin những nhà khoa học này? Phật nói với chúng ta: Tâm tham thì biến thành nạ quý, sân giận là địa

ngục, ngu si là súc sanh, đây là nghiệp nhân của ba đường ác. Ngày nay lại đề xướng tham sân si, muốn tiêu diệt giới định tuệ, đây là thế giới gì vậy?

Chúng ta ngày nay rốt cuộc là muốn tin vào khoa học hay là tin vào giáo huấn của Phật-đà? Chúng ta phải tự quyết định, đây là trí tuệ đích thực, phước đức chân thật. Quyết định này chính là hai loại quả báo khác nhau trong tương lai của chúng ta: Nếu tùy thuận tham sân si thì chắc chắn đọa ba đường ác; tùy thuận theo giáo huấn của Phật, nếu thật sự tin pháp môn Tịnh độ, như lý như pháp mà tu học thì bạn chắc chắn sanh Tịnh độ. Hai năm nay, chúng tôi ở Singapore nhìn thấy tướng lành của các đồng tu niệm Phật vãng sanh. Gần đây, đồng học từ Trung Quốc đến càng ngày càng nhiều, họ mang đến cho chúng ta những câu chuyện niệm Phật vãng sanh ở Đại lục, đều là chuyện hiện tại, tướng lành hiếm có! Trong tôn giáo thông thường gọi là kiến chứng, trong nhà Phật gọi là tác chứng chuyển, những người này làm chứng minh cho chúng ta, việc này là thật, không phải giả. Năm ngoái ở đây, bác sĩ Lâm là hội trưởng của “Hội Quán Âm cứu khổ”, trước khi ông vãng sanh một ngày tôi đi thăm ông, tôi tặng ông tượng Phật, tặng ông xôi chuối. Ngày hôm sau lúc ông ra đi, có một số đồng tu ở trước mặt ông giúp ông trợ niệm, ông nói với mọi người, trước mặt ông toàn là ánh sáng vàng, ánh sáng vàng càng ngày càng lớn, đến sau cùng ông nói: “Tôi không nhìn thấy mọi người nữa.” Đều là chính mắt mọi người nhìn thấy tướng lành thù thắng hiếm có. Ngày đó ông vãng sanh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng có

mặt. Phật đến tiếp dẫn là phóng quang trước, tiếp xúc với Phật quang thì tội chướng liền tiêu diệt, vậy là đã đi theo Phật. Bác sĩ Lâm bị bệnh, nhưng có rất nhiều người không bị bệnh, tự tại vãng sanh, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, chúng ta thấy rồi có tin hay không? Chúng ta có mong mình cũng có năng lực vãng sanh Tịnh độ như thế hay không?

Thế xuất thế gian, sự và lý đều là vô lượng vô biên không có cùng tận. Sự thì phức tạp, lý thì thâm mật, ai có thể triệt để nguồn pháp? Người học Phật chúng ta biết, chỉ có Phật mới có thể triệt để nguồn pháp. Điều này hoàn toàn không phải đề cao Phật giáo, coi thường tôn giáo khác, nếu bạn có ý nghĩ này thì bạn sai rồi! Ai có thể triệt để nguồn pháp thì người này được xưng là “Phật”. Nhà khoa học có thể triệt để nguồn pháp, vậy người này cũng là Phật. Giống như cây cổ thụ vậy, Phật hoàn toàn quán thông từ gốc rễ cho đến cành lá không hề chướng ngại. Trí tuệ của bạn chỉ có thể biết một ngọn cây, một cành cây, một thân cây thì không được! Trí tuệ của bạn không viên mãn, kiến giải của bạn không phổ biến, cách nghĩ cách làm của bạn vẫn có sai lầm như cũ. Cho nên trong kinh Phật nói, Bồ-tát Đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đức năng trí tuệ của các ngài vẫn chưa đạt được cứu cánh viên mãn. Phật pháp là pháp bình đẳng, bình đẳng với pháp giới, bình đẳng với tất cả chúng sanh, vậy mới thật sự có thể tán thán, đáng được tôn kính, chúng ta học Phật cần phải phân biệt rõ ràng những chỗ này.

“Sân giận, tà kiến” cũng không cần nói nhiều nữa. Đoạn kinh

văn từ “long vương nên biết” đến “sân giận”, “tà kiến” nhất định phải học thuộc lòng, phải học cho thật thuộc, thường xuyên dùng nó để cảnh giác chính mình. Phật pháp nói tu hành là tu gì vậy? Chính là tu đoạn này, đoạn này là hành kinh của nhà Phật. Kinh văn tiếp theo là nói tỉ mỉ hơn, nói lại từng điều từng điều một, tu thập thiện nghiệp đạo thì chúng ta được quả báo như thế nào. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



LÌA SÁT SANH THÌ ĐƯỢC THÀNH TỰU MƯỜI PHÁP LÌA PHIÊN NÃO



Tập 31 (số 19-014-0031)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ sáu, bắt đầu xem từ hàng đầu tiên:

Long vương, nếu lìa sát sanh thì được thành tựu mười pháp lìa phiền não. Những gì là mười? Một, bố thí vô úy rộng khắp chúng sanh. Hai, thường khởi tâm đại từ bi với chúng sanh. Ba, vĩnh viễn đoạn trừ hết thảy tập khí sân giận. Bốn, thân thường không bệnh. Năm, thọ mạng dài lâu.

Cho đến điều thứ mười là “khi chết sanh lên cõi trời”. Đến đây là một đoạn. Trong tất cả kinh luận, chư Phật Bồ-tát không ngừng nói với chúng ta, sát sanh là điều nghiêm trọng nhất trong các ác nghiệp, quả báo cũng là khổ nhất. Tuy trong bộ kinh này chỉ nói lợi ích và điểm tốt của không sát sanh, nhưng quả báo của

sát sanh chúng ta phải biết, tuy Phật không nói nhưng ngược lại với mười pháp là phiền não này chính là quả báo sát sanh. Trước đây, đại sư Ngẫu Ích đã nói cho chúng ta về việc này, ngài nói sát sanh có mười loại ác báo, không sát sanh có mười loại thiện báo, ngài đều viết ra từng điều từng điều một, chúng tôi phụ đính vào phần sau của bộ kinh này, quý vị có thể tham khảo. Trước tác này của đại sư Ngẫu Ích có thể bổ sung vào phần chưa đủ của kinh văn. Thật ra mà nói, kinh văn là đầy đủ rồi, nhưng người đọc kinh chúng ta thường không thể hội được nên tổ sư đã giúp chúng ta. Do đó nhất định phải đoạn trừ sát sanh, phải trừ bỏ ý niệm này từ trong tâm thì mới gọi là chân thật thanh tịnh.

Phần trước, Phật nhiều lần dạy chúng ta ngày đêm phải thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không cho máy may bất thiện xen tạp. Nếu chúng ta làm được không sát sanh rồi, nhưng trong ý niệm vẫn không thanh tịnh thì đó gọi là xen tạp. Trong giới luật của Đại, Tiểu thừa, giới của Tiểu thừa thì luận sự không luận tâm, giống như pháp luật của thế gian chúng ta xử án vậy, nhất định phải có chứng cứ thực tế. Ví dụ sát sanh, thật sự là bạn đã giết chúng sanh thì mới có tội, nếu trên thực tế không có giết thì không phạm tội. Bạn khởi tâm động niệm muốn giết họ nhưng chưa giết họ thì không phạm tội. Còn trong pháp Đại thừa thì không như vậy, pháp Đại thừa là luận tâm không luận sự, trong tâm bạn khởi ý niệm muốn sát hại chúng sanh thì tội này liền thành lập. Do đây có thể biết, trong thiện pháp của Tiểu thừa có xen tạp bất thiện, trong thiện pháp của Đại

thừa hoàn toàn không cho phép xen tạp bất thiện, ý niệm chính là bất thiện. Ý niệm còn không có thì làm gì có hành vi thực hiện? Nhất định không thể có hành vi thực hiện. Chúng ta phải từ chỗ này mà bồi dưỡng thiện tâm chân thật của mình.

Thế nhưng việc này rất khó, khó ở chỗ nào? Chúng tôi trong các buổi giảng thường nói, thứ nhất là phiền não tập khí của bản thân chúng ta quá nặng, nhìn thấy sự việc không như ý, đặc biệt là chúng sanh đối với mình bất lợi thì khởi lên ý niệm sát hại. Lại còn có tâm tham, nhìn thấy những động vật nhỏ này thì muốn ăn nó, đây thuộc về tâm tham; tâm tham là bạn ưa thích nó, muốn ăn nó. Cho nên, bạn yêu nó cũng giết nó, hận nó cũng giết nó, đây là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay, đây là một nhân tố khiến bạn không cách gì đoạn được ý niệm sát hại chúng sanh. Thứ hai là không hiểu rõ chân tướng sự thật, đây là vấn đề giáo dục, đặc biệt là giáo dục thánh hiền. Nhà Nho nói không nghiêm khắc bằng Phật pháp, nhưng chúng ta cũng thường đọc thấy trong sách Nho: *“Quân tử lánh xa nhà bếp, nghe tiếng nó kêu không nỡ ăn thịt nó.”* Hay nói cách khác, điều mà nhà Nho tán thành là ăn tam tịnh nhục: không nhìn thấy giết, không nghe thấy giết, không phải vì ta mà giết, đây là thánh hiền của thế gian. Thánh hiền trong tôn giáo cũng chú ý đến vấn đề này, tín đồ Hồi giáo ở Singapore rất nhiều, các nước láng giềng chúng ta như Malaysia, Indonesia đều là quốc gia Hồi giáo. Bạn xem trong kinh Cô-ran nói: *“Giết mổ súc sanh đều phải có thầy truyền giáo đi cầu nguyện chúc phúc. Thịt súc sanh chưa được thầy tế chúc phúc thì không được ăn”*, trong đây

đều có tâm thương yêu, đều là có lòng nhân từ bên trong.

Phật pháp nói rất rõ ràng, không ăn thịt chúng sanh. Phật dạy mọi người ăn tam tịnh nhục là bất đắc dĩ, vì sao vậy? Năm xưa Phật còn tại thế, phương thức sống của các ngài là đi khất thực, Phật pháp thường nói “từ bi là gốc, phương tiện là cửa”, quyết không thể gây thêm phiền phức cho tín đồ, tín đồ ăn cái gì thì cúng dường cái đó, dứt khoát không có phân biệt, không có chấp trước, vậy mới là ăn tam tịnh nhục. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, chế độ đi khất thực không được lưu hành ở Trung Quốc, tiếp nhận cúng dường của tín đồ. Phật giáo thời kỳ đầu truyền đến Trung Quốc, những cao tăng đại đức Ấn Độ là do quốc gia cúng dường. Thời gian lâu sau, quốc vương đại thần, bá tánh phổ thông đều biết cúng dường tam bảo, nhưng vào thời kỳ đầu vẫn còn ăn tam tịnh nhục. Phong trào ăn chay là do Lương Võ Đế đề xướng, niên đại này tương đối muộn. Lương Võ Đế đọc kinh Lăng-già, trong kinh Phật nói: *“Bồ-tát từ bi không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh.”* Lương Võ Đế đọc đến đoạn kinh văn này thì rất cảm động, thế là tự ông không ăn thịt nữa. Ông là đại hộ pháp trong nhà Phật, ông đề xướng ăn chay, cho nên hai chúng đệ tử xuất gia nhà Phật chúng ta lập tức liền hưởng ứng. Cho nên ngày nay quý vị nên biết, Phật giáo trên toàn thế giới chỉ có Phật giáo Trung Quốc là ăn chay, chúng ta đến quốc gia khác nhìn thấy Phật giáo không ăn chay thì không nên cảm thấy kỳ lạ. Lúc chúng ta thường đi du lịch nhìn thấy thì chúng ta cảm thấy họ rất kỳ lạ, họ nhìn thấy chúng ta cũng rất kỳ lạ, cho nên chúng ta phải biết

nguồn gốc lịch sử.

Ăn chay chắc chắn có lợi ích, vì sao vậy? Vì thật sự “vĩnh viễn từ bỏ sát sanh”. Những người đồ tể vì sao giết hại chúng sanh để bán thịt? Bởi vì có người ăn. Nếu thế gian này không có người ăn thịt chúng sanh thì nghề này sẽ không còn nữa. Do đây có thể biết, dù cho chúng ta ăn tam tịnh nhục, nhưng tâm của chúng ta không thanh tịnh, nghiệp không thanh tịnh. Chúng ta thử nghĩ xem, những người đồ tể kia hằng ngày sát sanh, bạn là người ăn thịt, là khách hàng của họ, bạn cũng có một phần trách nhiệm, không thể thoái thác được. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ ăn chay chắc chắn có lợi ích.

Trong mười pháp lìa phiền não, chúng ta hãy xem từng loại một. Mười loại pháp lìa phiền não, mười loại vĩnh viễn lìa phiền não. Điều thứ nhất: “*Bố thí vô úy rộng khắp chúng sanh*”, công đức này là không thể nghĩ bàn. Phật dạy Bồ-tát, Phật dạy tất cả mọi người, dạy điều gì? Không có gì khác, bố thí mà thôi, suốt từ đầu đến cuối chính là một việc bố thí. Bạn có thể hành bố thí thì bạn chính là Bồ-tát, bạn chính là Phật-đà; bạn không thể hành bố thí thì bạn chính là phàm phu, sự khác biệt giữa phàm phu với Phật là ở chỗ này. Lục ba-la-mật của pháp Bồ-tát, điều đầu tiên là bố thí. Trong bố thí có ba loại là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Năm điều phía sau, các vị hãy xem kỹ, là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và bát-nhã, năm loại này đều có thể quy nạp vào trong bố thí. Trì giới là bố thí vô úy, nhẫn nhục là bố thí vô úy, vô úy là khiến tất cả chúng sanh thân tâm an ổn, không có sợ hãi. Một

người trì giới, chúng sanh gặp người này thì trong tâm rất an, cho dù bạn có tiền của bị họ nhìn thấy, “khỏi phải lo, họ trì giới nên họ sẽ không xâm hại của bạn đâu”, tâm bạn an rồi, đây chính là thuộc về bố thí vô úy. Người nhẫn nhục, bạn đắc tội với họ, “không sao cả, họ sẽ không trả thù, họ sẽ không ôm hận”, vậy là tâm an, đây thuộc về bố thí vô úy. Tinh tấn, thiển định, bát-nhã thuộc về bố thí pháp. Cho nên lục độ, nếu tổng quy nạp lại thì chính là một câu “bố thí ba-la-mật”.

Đối với tất cả chúng sanh, bạn không còn ý niệm sát hại nữa thì chúng sanh nhìn thấy bạn giống như bạn bè vậy, vì biết bạn sẽ không hại chúng. Bạn còn có thể yêu thương bảo vệ chúng, có thể giúp đỡ chúng, chúng sẽ gần gũi bạn. Trường hợp này, chúng ta thường đi du lịch ở bên ngoài thì có thể thấy rất rõ ràng. Ở Trung Quốc, chim thú khi nhìn thấy người thì chúng đều hoảng sợ bỏ chạy, vì sao vậy? Hầu hết là tâm chúng ta bất thiện, thường có tâm sát hại chúng sanh. Tâm sát hại chúng sanh thông thường gọi là sát khí, người Trung Quốc có sát khí rất nặng, những súc sanh này khi vừa nhìn thấy liền lập tức bỏ chạy, chạy thoát thân. Người nước ngoài, bạn thử xem trong rừng núi, trong công viên có rất nhiều động vật hoang dã, bạn cho nó thức ăn, vừa vẫy tay nó liền đến ngay, nó không sợ người. Vì sao vậy? Không có ai làm tổn hại nó, chỉ có người giúp đỡ nó, không có người làm tổn thương nó. Có một năm, chúng tôi ở San Francisco, tại Kopotino, gần đó có công viên, mỗi ngày chúng tôi đều đi bộ trong công viên, trong đây có rất nhiều vẹt trời, bồ câu, thỏ đều là hoang dã, chúng tôi

thường hay đi cho chúng ăn. Một lần nọ, có một con bồ câu bước đi rất khó khăn, chúng tôi quan sát tỉ mỉ thì thấy chân của nó bị người dùng sợi dây cột lại rất nhiều vòng. Chúng tôi tỉ mỉ quan sát nó, đến ngày thứ hai lại đi cho nó ăn nữa, nó lại đến, chúng tôi gọi nó lại gần, tháo sợi dây đang cột trên chân nó ra, gỡ ra sạch sẽ, nó hiểu được! Đến hôm sau, nó lại dẫn đến hai, ba con khác cũng đều bị cột dây như vậy đến tìm chúng tôi để giúp đỡ chúng. Chúng có tánh linh nên chúng hiểu được, chúng biết chúng tôi sẽ giúp đỡ chúng, bản thân chúng không có cách. Không biết là người nào đã cột sợi dây rất nhỏ vào chân chúng, cột rất chặt, phần da đều bị thương. Đây là bố thí vô úy, chỉ cần chúng ta vĩnh viễn dứt trừ ăn thịt, quyết không có ý niệm tổn hại chúng sanh thì sát khí trên người chúng ta sẽ hoàn toàn không còn nữa. Sát khí không còn nữa thì sát khí chuyển thành từ quang, quang minh từ bi, động vật nhỏ nhìn thấy sẽ thích gần gũi bạn. Đây là điều đầu tiên, công đức này trong Phật pháp là không thể nghĩ bàn, quả báo là được khỏe mạnh trường thọ, bố thí vô úy được quả báo trường thọ.

Điều thứ hai: “*Thường khởi tâm đại từ bi đối với chúng sanh*”, đây là sự thật, bạn không nhẫn tâm làm tổn hại chúng sanh, bạn đối với tất cả chúng sanh chắc chắn có tâm thương yêu, không những đối với động vật, mà đối với thực vật, với tất cả mọi sinh vật đều khởi tâm yêu thương chân thành. Chỉ cần gặp được chúng sanh cần giúp đỡ, bạn nhất định sẽ đi giúp đỡ họ, vui vẻ giúp đỡ họ. Trong Giới Kinh của Đại thừa, Phật dạy đệ tử xuất gia: “*Tỳ-kheo thanh tịnh, không giẫm lên cỏ xanh.*” Bạn thấy bãi cỏ kia mọc

xanh tốt như vậy, mọc đẹp như vậy, làm sao bạn nhân tâm giẫm lên nó để đi qua cho được? Thế nhưng Phật có khai duyên, trừ khi bạn bắt buộc phải đi qua con đường này, ở chỗ này không có đường đi thì bạn có thể bước lên cỏ xanh này. Nếu có đường đi thì không được phép đi tắt. Đường vòng vèo như vậy, băng ngang bãi cỏ thì rất gần, không được phép, trừ khi bạn có việc gấp phải bắt kịp thời gian. Nếu không có việc gấp thì dứt khoát không được giẫm lên cỏ xanh, đường ngoằn ngoèo đến đâu cũng phải đi. Đây là pháp lìa phiền não, trưởng dưỡng tâm từ bi của mình, rèn luyện sức nhẫn nhục của mình, phải có tâm nhẫn nại.

Điều thứ ba: “*Vĩnh viễn đoạn trừ hết thảy tập khí sân giận*”, sân giận thì quả báo ở địa ngục. Người ở thế gian, cổ nhân thường nói: “Trong mười việc thì thường có đến tám, chín việc là không như ý.” Tại sao bạn lại có nhiều việc không như ý như vậy? Vì quá khứ và đời này bạn đã tạo đủ thứ nghiệp bất thiện. Những việc trong đời chúng ta phải gặp đều là quả báo, không phải người khác đem đến cho chúng ta, mà là tự làm tự chịu. Mấy người hiểu được đạo lý này? Nếu thật sự hiểu rõ là tự làm tự chịu thì ý niệm oán trời trách người sẽ không còn nữa, oán trời trách người đều là sân giận. Cho dù bản thân chúng ta tâm thiện, hạnh thiện, nhưng vẫn gặp biết bao nhiêu chuyện không như ý, người tu hành biết là do nghiệp báo từ vô thủy kiếp trong đời quá khứ, họ có thể đón nhận, chịu đựng mà trong tâm không sanh phiền não. Phiền não là tham sân si mạn, họ không sinh khởi mà có thể nhẫn chịu.

Điều thứ tư: “*Thân thường không bệnh.*” Điều thứ năm: “*Thọ*

mạng dài lâu.” Hai điều này là thứ mà người thế gian mong cầu. Bất luận là người Trung Quốc, người nước ngoài, cho dù là hiện nay chúng ta nói chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, không ai mà không cầu khỏe mạnh, trường thọ. Khỏe mạnh, trường thọ không phải do Phật Bồ-tát ban cho chúng ta, cũng không phải do thần linh ban cho, hướng về thần linh khẩn cầu cũng vô ích, vì đây là nghiệp báo của chính mình, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chư Phật Bồ-tát, thần linh phù hộ chúng ta, dùng phương pháp gì để phù hộ vậy? Giáo huấn, là dùng phương pháp này. Nếu chúng ta chịu tiếp nhận giáo huấn, y giáo phụng hành thì mới có thể chuyển được nghiệp báo của mình. Trong mệnh chúng ta là đoản mệnh, trong mệnh bị tai nạn nhiều, bệnh tật nhiều, điều này có thể chuyển đổi được. Cách chuyển như thế nào? Hết lòng nỗ lực tu thập thiện nghiệp thì có thể chuyển đổi được. Nếu tiếp tục tùy thuận tập khí phiền não của mình, vẫn tạo tác đủ thứ bất thiện thì vận mệnh của bạn, nghiệp báo của bạn không thể chuyển đổi được. Không những không thể chuyển được mà trong tội nghiệp còn tăng thêm tội mới, quả báo này càng chuyển càng tệ.

Những đạo lý chân tướng sự thật này, không những trong trước thuật của cổ thánh tiên hiền chúng ta thường đọc thấy, mà trong ghi chép lịch sử, trong tiểu thuyết, bút ký của cổ nhân, những ví dụ về sự tương quả báo này thật sự rất nhiều. Chúng ta đọc thấy rồi, nghe thấy rồi thì phải hết lòng quan sát, tư duy thật kỹ, thật sự hiểu được đạo lý này rồi thì chúng ta mới hiểu được nhất định không được phạm tội sát sanh. Cho dù chúng ta gặp phải người ác

sát hại chúng ta, chúng ta cũng không có mảy may ý niệm trả thù, càng không thể có hành vi trả thù. Giống như câu chuyện “vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể” mà trong kinh Kim Cang nói, câu chuyện này rất dài, Phật nói rất tường tận trong kinh Đại Niết-bàn, trong kinh Kim Cang chỉ nêu ra vài câu, còn nêu tường tận thì trong kinh Đại Bát Niết-bàn, thành tựu nhãn nhục ba-la-mật, thành tựu đức hạnh chân thật của mình. Tuy bị người khác sát hại nhưng lập tức được sanh thiên, hưởng phước trời. Nếu chúng ta có ý hận, có ý niệm trả thù thì khi bị người sát hại rồi sẽ lập tức nhận quả báo đi vào tam đồ.

Nếu cả đời không tạo tội nghiệp quá lớn nhưng có ý hận, phần lớn đầu thai làm loài gì vậy? Rắn độc, thú dữ. Do ý hận của chúng ta không tiêu nên biến thành súc sanh. Nếu tâm của chúng ta vẫn có thể giữ được thanh tịnh, giữ được từ bi thì chúng ta đi lên, chí ít cũng lên đến trời, đi làm vua trời. Cho nên chúng ta nghĩ xem, sao ta lại ôm hận? Nhân gian rất khổ, trên trời rất vui sướng, họ sát hại ta rồi thì lập tức tiễn ta lên trời, ta cảm ơn họ còn không kịp, sao lại đi hận họ? Cát hung họa phước chỉ trong một niệm. Điều này lúc bình thường cũng phải như vậy, phải thường xuyên bồi dưỡng, nếu không khi cảnh giới hiện tiền thì ngã không nổi tập khí này, ý hận của mình sẽ sanh khởi lên, thế là hỏng rồi, đã đọa lạc đi xuống! Cho nên, lúc bình thường hằng ngày phải tu dưỡng, dưỡng thành thói quen, gặp phải nghịch duyên, gặp phải người ác không sanh tâm sân giận, vẫn là từ ái, vậy thì đúng rồi. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 32 (số 19-014-0032)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ sáu, chúng ta đọc từ hàng đầu tiên: *“Long vương, nếu lia sát sanh thì được thành tựu mười pháp lia phiền não. Những gì là mười? Một, bố thí vô úy rộng khắp chúng sanh. Hai, thường khởi tâm đại từ bi với chúng sanh. Ba, vĩnh viễn đoạn trừ hết thấy tập khí sân giận. Bốn, thân thường không bệnh. Năm, thọ mạng dài lâu.”* Lần trước tôi đã giảng đến đây, chúng ta tiếp tục xem phía dưới:

Sáu, thường được phi nhân bảo vệ.

“Phi nhân” là chỉ cho ngoài cõi người, phần lớn là chỉ cho quỷ thần. Quỷ thần, ngạn ngữ thường nói: *“Người cùng tâm này, tâm cùng lý này.”* Mặc dù là nạ quỷ, nhưng đối với người có tâm thiện thì họ cũng tôn kính, họ sẽ không làm tổn hại. Cho dù là có oan nghiệp hay là oan gia trái chủ trong quá khứ, gặp người có tâm từ, họ vẫn cung kính như nhau, không những không đến gây phiền phức mà còn ủng hộ bạn. Vì sao vậy? Vì nhờ thiện tâm, thiện hạnh của bạn nên họ cũng được thơm lây, họ cũng được phước. Vì vậy tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện là quan trọng hơn hết.

Trong tất cả mọi bệnh tật, chúng ta biết nguồn gốc của bệnh tật quy nạp lại không ngoài ba phương diện: Thứ nhất là ăn uống sinh hoạt không điều độ, ngày nay chúng ta gọi là không vệ sinh, dẫn đến bệnh tật, bệnh này phải tìm thầy thuốc, thuốc men

có thể giúp được. Thứ hai là oan gia trái chủ tìm đến, giống như quốc sư Ngô Đạt bị ghẻ mặt người, đây là thuộc loại này, trong Phật pháp gọi là phi nhân, người thế gian gọi là bị oan quỷ nhập thân. Chúng tôi ở Trung Quốc và nước ngoài thường gặp sự việc này rất nhiều, họ đến tìm tôi, gặp phải trường hợp này thì làm thế nào? Bị những loại oan quỷ này quấy phá, chúng ta phải điều giải. Phàm là gặp phải loại này, đi khám bệnh uống thuốc chỉ là giúp được chút ít thôi, chắc chắn không thể trị khỏi, việc quan trọng nhất là tụng kinh bái sám để điều giải. Như “Lương Hoàng Sám”, “Tứ Bi Tam-muội Thủy Sám”, những loại này đều thuộc về điều giải. Nếu đối phương tiếp nhận điều giải thì họ rời đi, bệnh của bạn sẽ khỏi. Thứ ba là bệnh nghiệp chướng, đây không phải oan gia đối đầu, mà là bản thân tạo tội nghiệp quá nhiều nên bị nghiệp báo. Bệnh này rất phiền phức, thuốc men không thể chữa trị, điều giải cũng không được, Phật dạy chúng ta sám hối, trong thập đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền nói là “sám trừ nghiệp chướng”. Sám từ đâu vậy? Sám từ trong tâm, đoạn ác tu thiện, sửa lỗi làm mới thì bệnh này sẽ có khả năng chuyển biến tốt, chuyển nguy thành an. Hai loại bệnh phía sau này, dùng phương pháp đoạn ác tu thiện đều rất có hiệu quả. Đặc biệt một người thật sự quay đầu, biết được chính mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm sai rồi, triệt để sửa lỗi làm mới, không những bệnh nghiệp chướng không còn nữa, đã tiêu trừ, tức là oan gia trái chủ cũng sẽ không tìm bạn kiếm chuyện nữa.

Người thiện thì mỗi niệm đều vì xã hội, mỗi niệm đều vì

chúng sanh, cho nên phi nhân cũng được phước, họ không những không hại bạn mà còn đến bảo vệ bạn. Cho nên, trong đồng tu chúng ta khi niệm Phật, tụng kinh, cảm giác được bên cạnh có những phi nhân này, thậm chí là tự mình thấy sờn tóc gáy. Có cảm giác này thì không nên sợ hãi, quả thật là bên cạnh bạn có, có lẽ cũng không phải ít, nếu ít thì bạn sẽ không có cảm giác rõ rệt như vậy. Lúc này, bạn chân thành niệm Phật, tụng kinh hồi hướng cho họ, chính là bạn đang siêu độ họ. Đọc kinh cho họ nghe, họ nghe xong sẽ giác ngộ. Giống như trước đây, đại sư Huệ Năng của Thiên tông tình cờ đi ngang qua cửa sổ nhà người ta, trong nhà có người tụng kinh Kim Cang, ngài vừa nghe qua liền hiểu rõ, ngài liền giác ngộ. Trong cõi quý thần, có rất nhiều vị thích nghe kinh, cho nên bạn sẽ thường được thiên địa quý thần bảo vệ, trong cửa Phật chúng ta gọi là thần hộ pháp, thần hộ pháp bảo hộ bạn.

Bảy, thường không ác mộng, giấc ngủ an vui.

Đây là vào mỗi buổi tối, bạn nghỉ ngơi, ngủ nghỉ vô cùng yên ổn, không có ác mộng. Chúng ta phải thường xuyên lấy điều này để kiểm tra công phu tu hành của bản thân mình, công phu có đặc lực hay không, có thể từ chỗ này mà kiểm tra. Khi chưa học Phật thì thường xuyên gặp ác mộng, hầu như ngày nào cũng gặp ác mộng, sau khi học Phật được một thời gian thì ác mộng ít đi, đây chính là công phu đặc lực, bạn có thành tựu rồi. Càng nâng cao lên thì ác mộng không còn nữa, trong một năm hiếm có một lần ác mộng, vậy là công phu của bạn khá rồi. Nếu công phu thuần thực hơn thì thường mộng thấy thánh hiền, mộng thấy Phật Bồ-

tát, mộng thấy cảnh giới thù thắng mà trong kinh điển nói, đây là tướng tốt. Nếu chúng ta học Phật, trong một tuần vẫn còn thấy hai, ba lần ác mộng thì phải đặc biệt cảnh giác, công phu của chúng ta không đủ. Khởi tu từ đâu vậy? Đoạn ác tu thiện, nhất định phải thật nghiêm túc sửa lỗi làm mới. Cho nên, đây là phương pháp dễ dàng nhất, bình thường nhất để kiểm tra công phu tu hành của chúng ta.

Tám, diệt trừ oán kết, các oán tự giải.

“Oán kết” chính là chúng ta thường gọi là có hiềm khích với người, có chuyện không vui với người, trong thế tục thường nói là “đắc tội với người”. Việc đắc tội với người quá nhiều, việc đắc tội với người rất dễ phạm phải, đặc biệt là trong lời nói, trong cố ý hay vô ý đã kết oán với người. Lời nói, thái độ của chúng ta, điều này vào thời xưa thì được cha mẹ, thầy cô dạy từ nhỏ. Mục đích việc dạy này là gì? Không được đắc tội với người, mục đích là ở chỗ này. Một người quả thật có thể làm được cả đời không đắc tội với người thì người này rất tuyệt vời, được gọi là chánh nhân quân tử. Nhưng trong xã hội hiện nay, chúng ta đều không gặp được giáo dục cổ xưa, chuẩn mực xử sự đối nhân tiếp vật chúng ta chưa hề nghe thấy, cho nên trong cố ý hay vô ý chúng ta đã đắc tội với rất nhiều người. Người thông minh thường xuyên va vấp thì dần dần họ học được kinh nghiệm, họ biết cẩn thận, người này ở trong xã hội, bất luận là làm trong ngành nghề nào thì họ đều thành công cả. Vì sao vậy? Họ được rất nhiều bạn bè giúp đỡ. Nếu bạn không hiểu rõ đạo lý này, đến đâu cũng đắc tội với người thì bạn

không được người khác giúp đỡ, bạn trợ trợ một mình thì bất kể bạn làm ngành nghề nào cũng đều thất bại. Người xuất gia cũng không ngoại lệ, đắc tội với người nhiều rồi thì hộ pháp sẽ không còn nữa, nội hộ hay ngoại hộ đều không còn thì bạn sẽ rất gian nan khốn khổ. Cho nên, Phật pháp thường nói kết duyên, nên kết thiện duyên, nên kết pháp duyên, điều này quan trọng.

Trước đây, chúng tôi theo học với lão cư sĩ Lý Bình Nam, thời đó chúng tôi vẫn chưa xuất gia, học Phật với ngài, học giảng kinh với ngài. Thầy căn dặn chúng tôi, việc quan trọng hàng đầu chính là kết duyên với đại chúng. Thầy nói với chúng tôi, nếu không kết thiện duyên, không kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, cho dù bạn học giỏi đến đâu, bạn lên bục giảng, giảng đến nổi hoa trời rơi là tả cũng không có ai thích nghe. Khi lên bục giảng kinh, thính chúng rất nhiều là pháp duyên của bạn thù thắng, bạn kết duyên tốt với người nhiều. Dứt khoát không được kết ác duyên, kết ác duyên thì phiền phức lớn rồi, chướng ngại của bạn sẽ nhiều, kẻ thù của bạn sẽ nhiều. Ác duyên cũng phải đem nó hóa giải, phương pháp hóa giải là tự mình thật sự đoạn ác tu thiện. Cho nên, nói “diệt trừ oán kết, các oán tự giải”, chỉ cần bạn thật sự quay đầu, thật sự là người thiện, được sự khẳng định của xã hội đại chúng, thì oan gia trái chủ của bạn nhìn thấy, nghe thấy, tâm họ cũng bình rồi nên ý niệm trả thù không còn nữa, đây là phương pháp giải trừ oán kết.

Chín, không sợ rơi vào đường ác.

Bản thân có tín tâm chắc chắn tương lai sẽ không đọa ba đường ác. Vì sao vậy? Mặc dù có nghiệp nhân của ba đường ác, điều này là không thể tránh khỏi, vì vô lượng kiếp trước đã tạo nghiệp ác, tuy nhiên nhân muốn khởi hiện hành, tức là muốn kết thành quả báo thì nhất định phải có duyên, có nhân mà không có duyên thì sẽ không kết quả. Giống như chúng ta có hạt dưa, đó là nhân, đem nó để vào trong ly thủy tinh, để 100 năm nó cũng không sinh trưởng thành dưa được. Vì sao vậy? Vì không có duyên. Duyên của nó nhất định phải là thổ nhưỡng, nước, ánh nắng, không khí, bạn đoạn hết duyên của nó rồi thì tuy có nhân nhưng không thể kết thành quả. Chúng ta biết trong a-lại-da thức của mỗi chúng sanh, nghiệp nhân của mười pháp giới thấy đều đầy đủ. Chúng ta có nhân của ba đường ác, chúng ta cũng có nhân làm Phật, làm Bồ-tát, thấy đều có đủ. Cho nên, trong mười pháp giới, nếu chúng ta muốn có thành tựu như thế nào, bạn chỉ cần hiểu được duyên là được rồi. Ta muốn làm Phật thì ta khiến cái duyên Phật này của ta niệm niệm tăng trưởng, còn duyên của chín pháp giới khác thì ta khống chế nó, rời xa nó, vậy trong đời này ta làm Phật rồi.

Điều quan trọng nhất của duyên làm Phật là gì? Niệm Phật, niệm niệm đều tương ứng với Phật thì bạn nhất định làm Phật. Không nên nghi ngờ mình không có thiện căn, không có hạt giống Phật, vậy là sai rồi, tất cả chúng sanh đều có hạt giống Phật, cho nên chúng ta phải có tín tâm. Điều thứ ba của *tịnh*

nghiệp tam phước là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả”, điều này chúng tôi đã giảng rất nhiều rất nhiều lần rồi, tin sâu nhân quả đó không phải nhân quả gì khác, mà là “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Chúng ta nhất định phải tin rằng niệm Phật thì thành Phật, niệm Bồ-tát thì thành Bồ-tát. Cho nên, người thật sự hiểu được, người sáng suốt thì họ từ sáng đến tối chỉ niệm A-di-đà Phật, họ không cần tụng kinh, không cần niệm chú, cũng không cần tu những pháp môn khác. Vì sao vậy? Xen tạp, đã tạp, đã loạn thì công phu không thuần. Quan trọng nhất là công phu thuần, công phu thuần thì bạn chắc chắn thành công. Vì sao một số người tín tâm của họ đối với việc vãng sanh có đầy đủ mười phần vậy? Vì họ chuyên tu, không tạp. Nếu xen tạp thì bạn có thể vãng sanh hay không còn là một ẩn số. Công phu thuần nhất thì bạn chắc chắn khẳng định, cho nên bạn còn đi làm những thứ khác để làm gì?

Chúng ta mỗi ngày nghe kinh, đọc kinh là để làm gì? Để đoạn nghi sanh tín, là vì việc này. Nếu bạn đã tin rồi, nhất định không có mảy may nghi ngờ thì không cần kinh giáo nữa, bạn còn nghe kinh, đọc kinh làm gì? Một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Năm xưa, niệm Phật đường của đại sư Ấn Quang chỉ có một câu Phật hiệu, nhất định không xen tạp những thứ khác. Khi đốt hương thì niệm một biến kinh A-di-đà, để làm gì vậy? Để nhiếp tâm. Trước khi vào niệm Phật đường, tâm thường tán loạn, tụng một biến kinh A-di-đà là để thu tâm lại, ý nghĩa là như vậy. Nếu tâm thanh tịnh, tâm không tán loạn thì kinh A-di-

đà cũng là dư thừa. Qua đó chúng ta mới biết, người dụng công phu tối thượng thừa là dùng phương pháp thế nào. Ngày nay, chúng ta niệm Phật lại muốn đọc kinh Địa Tạng, lại muốn đọc phẩm Hạnh Nguyện, lại còn muốn tu Mật tông, xen tạp rất nhiều pháp môn, đây là người không có phước báo, chúng ta xem qua thì biết, đây là người phước mỏng, không phải người tối thượng thừa trong Phật pháp nói. Chúng ta phải hiểu rõ, tối thượng thừa chính là một câu Phật hiệu.

Đạo tràng chúng ta mỗi ngày vẫn giảng kinh là để làm gì? Là để tiếp dẫn người sơ cơ, giúp đỡ xã hội tiêu trừ tai nạn, cho nên việc giảng kinh là điều rất cần thiết, việc này giúp đỡ xã hội. Thế gian có thêm một người học Phật, thêm một người hiểu rõ Phật pháp thì thế gian có thêm một người thiện, thêm một người thiện thì bớt đi một người ác. Người thiện nhiều, “*thường được phi nhân bảo vệ*”, xã hội này, thế giới này sẽ có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu tai miễn nạn nên mới làm việc giảng kinh này, còn đối với bản thân chúng ta thì nhất định là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, nhất định phải hiểu được đạo lý này. Nếu tín tâm của bạn không đầy đủ, vẫn còn nghi hoặc, vẫn còn hoài nghi, gặp phải cảnh giới vẫn còn động tâm thì bạn cần phải đọc kinh, nghe kinh. Đọc kinh tốt nhất chỉ là một bộ kinh thì bạn mới chuyên, chuyên đọc kinh Vô Lượng Thọ, chuyên nghe kinh Vô Lượng Thọ. Vậy có cần phải nghe kinh khác hay không? Tín tâm không đủ, có nghi hoặc không thể giải trừ thì hãy nghe nhiều, nếu không còn nghi ngờ nữa thì

bạn nghe nó để làm gì? Đây là phương pháp giúp đỡ người thượng thượng căn của cổ thánh tiên hiền và tổ sư nhiều đời. Nếu bạn phát tâm Bồ-đề muốn phổ độ tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả đại chúng thì bạn phải học nhiều. Vì sao vậy? Vì căn tánh chúng sanh không như nhau. “Quảng học đa văn” là vì ai vậy? Là vì người khác, không phải vì mình, nhất định phải biết điều này. Ta học thật rộng là để ta có thể độ rất nhiều chúng sanh căn tánh không như nhau. Cho nên, học là vì người khác, niệm Phật là vì bản thân, tự lợi và lợi tha phải hiểu cho thật rõ ràng sáng tỏ. Lợi tha tuyệt đối không làm hại tự lợi, tự lợi cũng có thể giúp lợi tha, vậy thì tốt. Cho nên, nhất định tự mình phải có tín tâm, tuyệt đối không đọa ba đường ác.

Mười, chết được sanh lên trời.

Đây là nói nếu bạn không phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì bạn chắc chắn sanh lên trời, đời sau sẽ không ở cõi người, mà lên cõi trời để hưởng phước trời. Tại vì sao? Người trời là từ bi, bạn có thể không sát sanh, cả đời trì thiện pháp không sát sanh này thì trình độ đức hạnh này của bạn ngang bằng với cõi trời, sanh lên trời là do đạo lý này mà được sanh. Không phải nói hằng ngày cúng dường thiên thần thì bạn có thể sanh lên trời, mỗi ngày niệm nọt họ cũng không được. Trình độ đức hạnh của bạn phải ngang bằng với họ, bạn không lay trời, bạn cũng sẽ sanh lên trời. Mười loại quả báo này đều là quả báo thiện, cho nên vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não, đây là dạy chúng ta có thể lìa sát sanh thì có thể lìa những pháp khổ não này. Điều sau cùng:

Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được thọ mạng tùy tâm tự tại của Phật.

Không sát sanh là bổ thí vô úy, quả báo của bổ thí vô úy là khỏe mạnh trường thọ. Cho nên, nếu bạn có thể đem công đức này hồi hướng đạo vô thượng Bồ-đề, tương lai thành Phật sẽ được vô lượng thọ của Phật, vô lượng thọ tùy tâm tự tại. Chúng ta biết được quả báo thù thắng như vậy, viên mãn như vậy thì chúng ta cần phải hết lòng mà học tập, đối với tất cả chúng sanh dứt khoát không có tâm tổn hại. Không những không được làm tổn hại, mà khiến chúng sanh sanh phiền não thì chúng ta cũng sai rồi. Chúng ta khiến chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì bản thân chúng ta sẽ thường xuyên có phiền não, vậy là không thể đoạn phiền não. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



LÌA TRỘM CẤP THÌ ĐƯỢC MƯỜI LOẠI PHÁP BẢO TÍN



Tập 33 (số 19-014-0033)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ sáu, bắt đầu xem từ hàng thứ ba từ dưới lên:

Lại nữa, long vương! Nếu lia trộm cắp thì được mười loại pháp bảo tín. Những gì là mười? Một, của cải chồng chất; vua, trộm cướp, nước lửa và con phá của không thể tiêu tán. Hai, nhiều người yêu mến. Ba, người khác không ức hiếp. Bốn, mười phương khen ngợi. Năm, không lo tổn hại. Sáu, tiếng tốt truyền khắp. Bảy, ở trong hội chúng không hề sợ hãi. Tám, tiền tài, thọ mạng, hình sắc, sức lực an vui, biện tài đầy đủ không thiếu. Chín, thường sẵn lòng bố thí. Mười, chết được sanh lên trời. Đó là mười. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh

đăng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ chứng được trí thanh tịnh đại Bồ-đề.

Đến đây là một đoạn. Đoạn này là Thế Tôn khai thị cho chúng ta mười loại quả báo thù thắng của không trộm cắp. Điều thứ nhất nói về tài phú, “*của cải chồng chất; vua, trộm cướp, nước lửa và con phá của*”, đây là trong kinh Phật thường nói tiền tài là của chung của năm nhà, bạn sẽ không gặp nạn này. “Vua” là trước đây vào thời xưa, nếu như bạn phạm tội thì gia sản của bạn sẽ bị nhà nước tịch biên, gọi là tịch thu tài sản. “Trộm cướp” là gặp phải trộm cướp. “Nước lửa” thì dễ hiểu là bị nước lũ cuốn trôi, lửa thiêu. “Con phá của” là con cái phá nhà, tán của. Cho nên đây là của chung của năm nhà, bạn có thể tránh được tai nạn này.

Có thể nói, tất cả mọi chúng sanh niệm niệm đều mong cầu giàu có. Người không thích giàu có thì rất ít, đó là người đích thực có đạo, an bản lạc đạo, loại người này cực kỳ hiếm. Bạn thấy, tuyệt đại đa số mọi người đều đang theo đuổi giàu có. Có thể truy cầu được giàu có hay không? Nếu nói chúng ta có năng lực truy cầu được giàu có thì có thể vứt bỏ giáo huấn của thánh hiền rồi, bạn có thể lật đổ được định luật của nhân quả. Trong kinh giáo, Phật nói cho chúng ta biết, pháp thế xuất thế gian đều không ra khỏi định luật nhân quả, pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng như vậy. Ngài Thanh Lương phán định kinh Hoa Nghiêm thành *ngũ chu nhân quả*, ngài Trí Giả phán định kinh Pháp Hoa thành *nhất thừa nhân quả*, Phật pháp không thể rời khỏi nhân quả, chúng ta cần phải hiểu rõ đạo lý này. Gieo nhân thiện nhất

định được quả thiện, nhân bất thiện mà muốn cầu được quả thiện thì không có đạo lý này.

Giáo dục của thánh hiền, tổng kết lại là dạy chúng ta điều gì? Chẳng qua là dạy chúng ta có năng lực biện biệt tà chánh, thị phi, đây là nhân; giúp chúng ta nhận thức cát hung họa phước, cát hung họa phước là quả. Cái gì là tà? Cái gì là chánh? Phàm là tương ứng với tai họa, quả báo là tai họa, là hung thì đây chính là tà, đây chính là phi. Nếu quả báo là cát tường, là phước thì đây chính là thị, đây chính là chánh. Tiêu chuẩn, định nghĩa của cát hung họa phước nhất định phải xem từ trên quả báo. Nhà Phật nói về quả báo rất nhiều, cũng nói rất rộng rất sâu, quả báo thông ba đời. Hiện tại được phước báo nhưng tương lai không có phước thì phước báo này là giả, không phải thật. Chúng ta hãy xem xã hội hiện nay, có rất nhiều người lúc còn trẻ thì phát đạt, thật sự là của cải chồng chất, tài sản ngàn tỷ, nhưng kinh doanh khoảng 10 năm, 20 năm thì nghe nói công ty của họ vỡ nợ đóng cửa, phá sản rồi, đây là điều mà trong xã hội hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Sự phát đạt đó của họ, sự giàu có đó của họ không phải thật, nói thật ra là bày ra trước mắt cho bạn xem mấy ngày mà thôi, thời gian không dài. Nếu sự giàu có này của họ có thể kéo dài đến đời con cháu, đời đời đều có thể duy trì thì đây là thật, không phải giả. Cổ nhân Trung Quốc chúng ta thường nói “giàu không quá ba đời”, ý nghĩa của câu nói này rất sâu xa, đời thứ ba thì suy, thì bại rồi, vậy đâu phải là thật. Đời thứ ba còn không phải thật, bản thân ở trong đời này còn giữ không xong, có thể thấy được là càng hư huyền.

Phước báo nói trong Phật pháp, tức là đời này có phước, đời sau có phước, đời sau nữa có phước, đời đời kiếp kiếp đều có phước thì đây là thật. Người hiện nay tâm nhìn nông cạn, chỉ thấy trước mắt, đây là không có trí tuệ, đây là ngu si. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không phải là không có đạo lý, nếu không có đạo lý thì những lời giáo huấn này làm sao có thể kéo dài mấy ngàn năm, trong mấy ngàn năm này đều không có một người nào thông minh hay sao? Không có người nào có thể đem giáo huấn của cổ nhân vạch trần, lật đổ. Đến đời này của bạn, bạn thông minh, bạn có thể phủ định nó hết à? Chúng ta phải suy nghĩ thật nhiều. Trong giáo huấn của cổ nhân, chắc chắn không xen tạp sự lợi hại của cá nhân, cổ nhân với chúng ta không thân không quen, họ không cầu mong chúng ta bất kỳ một chút báo đáp nào, không những họ không mong cầu chúng ta cúng dường về vật chất, mà còn không mong cầu hậu thế chúng ta lễ kính tán thán đối với họ, thật sự đã đạt đến vô sở cầu. Vô sở cầu thì lời nói đó là lời chân thật, phàm là có sở cầu, có điều kiện thì lời nói này chưa chắc là thật. Chư Phật Bồ-tát, cổ thánh tiên hiền đối với tất cả chúng sanh chỉ có một thái độ là vô điều kiện, vô sở cầu. Vì vậy, chúng ta phải nhận thức được người nào là thiện tri thức, người nào là người tốt, người nào là người xấu, phải có năng lực phân biệt. Chư Phật Bồ-tát, cổ thánh tiên hiền nhìn sự việc rất thấu triệt, đối với lý luận nhân quả, sự thật về nhân quả, sự chuyển biến của nhân quả, sự tiếp nối của nhân quả, sự tuần hoàn của nhân quả, các ngài thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Cho nên, các ngài hướng dẫn chúng ta một tổng

nguyên tắc: *Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân bất thiện chắc chắn gặt quả báo bất thiện.* Thánh nhân sở dĩ trở thành thánh nhân, hiền nhân sở dĩ thành hiền nhân đều không ra khỏi đạo lý này.

Giàu có từ đâu mà ra vậy? Do bố thí tài mà có. Bố thí tài là nhân, giàu có là quả báo. Quả báo tốt hay không? Điều này rất khó nói. Tôi trước đây giảng kinh cũng thường nói, bạn đời này được giàu có là trong đời quá khứ bạn tu nhân thiện, ngày nay bạn được quả báo. Quả báo hiện tiền rồi, là phước hay họa thì rất khó nói, vấn đề là bạn có trí tuệ hay không. Dùng tiền là trí tuệ, nếu bạn không có trí tuệ, tiền của bạn dùng không đúng chỗ là tạo tội nghiệp, thế là biến thành họa, không phải phước, có mấy người biết dùng? Do đây có thể biết, muốn thật sự biết dùng tiền thì phải dựa vào đại trí tuệ. Đại trí tuệ vẫn là từ trong giáo dục mà ra. Quy kết đến cuối cùng là vấn đề giáo dục, mấu chốt của cát hung họa phước là ở giáo dục. Người có trí tuệ thì tự nhiên có thể sẽ hướng lành tránh họa, hơn nữa phương pháp hướng lành tránh họa nhất định là ở đoạn ác tu thiện, vậy nhân quả của bạn mới tương ứng. Lại thêm phá mê khai ngộ nữa thì bạn thật sự có thể rời xa hung tai, hướng về cát tường, đây là giáo huấn của thánh hiền.

Câu tiếp theo nói: *“Vua, giặc, nước lửa và con phá của.”* Những điều này đều là do chúng ta trong đời quá khứ và đời này kết duyên bất thiện với tất cả chúng sanh mà tạo thành. Bởi vậy nên biết, chúng ta sống trong thế gian, xử sự đối người tiếp vật, ngôn hạnh cử chỉ của chúng ta không thể không thận trọng. Bô-tát

tuyệt đối sẽ không kết oán với một chúng sanh nào, kết oán thì về sau nhất định gặp phải oan oan tương báo. Năm nhà này là oan oan tương báo, bạn kết duyên tốt với người thì sẽ không có sự việc này. Cho nên giàu có, phước báo thật sự là đem của cải ra cho đại chúng xã hội cùng hưởng, đây là phước báo thật sự, chứ không phải để một người hưởng riêng. Bạn phát tài rồi, người khác tán thán, người khác hoan hỷ, vì sao vậy? Họ được thơm lây, vì bạn chịu chia sẻ.

Người Trung Quốc thời xưa thật có trí tuệ, người biết dùng tiền là Phạm Lãi, ông là một đại phu của Ngô Vương Phù Sai. Sau khi Câu Tiễn phục quốc, ông liền bỏ đi. Ông đi buôn bán, đi làm thương mại, đi kinh doanh, không được mấy năm thì ông phát đạt, phát tài to. Sau khi phát tài thì ông phân phát tài vật, bố thí khắp nơi, đem tiền của thầy đều bố thí hết cả. Sau đó, ông bắt đầu buôn bán nhỏ trở lại, qua mấy năm ông lại phát tài nữa. Vì trong mạng có, trong mạng có thì có bỏ cũng bỏ không được. Sau khi phát tài rồi, ông lại phân phát tiếp, tam tụ tam tán. Cho nên, Trung Quốc đại lục cúng thần tài là cúng Phạm Lãi. Ở Đài Loan cúng thần tài là cúng Quan Công, tôi không biết việc này từ đâu ra? Cúng Phạm Lãi thì có đạo lý, vì ông là một nhân vật điển hình cho chúng ta về tu tích của cải, ông thật sự là hình mẫu của người giàu có biết giúp đỡ, cứu tế chúng sanh khổ nạn. Cho nên của cải, bạn cứ việc phân phát, phân phát không hết, càng phân phát càng có nhiều.

Mấy năm nay, Đông Nam Á gặp phải cơn bão tài chính, kinh

tế suy thoái khắp nơi, tại sao Cư Sĩ Lâm không suy thoái vậy? Thu nhập của Cư Sĩ Lâm tháng nào cũng tăng, đây là nguyên nhân gì? Là phân phát tài vật, Cư Sĩ Lâm không tích chứa tài sản, mà phân phát tài vật. Các bạn hãy quan sát tỉ mỉ, nhà Phật nói ba loại bố thí là bố thí tài, bố thí pháp và bố thí vô úy, ngày ngày làm, tích cực làm, cho nên quý vị nhìn thấy Cư Sĩ Lâm tiền tài cuộn cuộn tới không ngừng. Bố thí pháp, nếu bạn quan sát tỉ mỉ từ trên xuống dưới, ai nấy đều có trí tuệ, khỏe mạnh, trường thọ, chúng ta đều nhìn thấy quả báo. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Chúng ta nhìn thấy ông Tan Sri Lee Kim Yew ở Malaysia, ông làm rất đúng pháp. Ông mở xí nghiệp tư nhân, chúng tôi đến Cổ Tấn thăm ông, ông đã mua cả vùng núi hoang này, rất nhiều người đều nói: “Quyết định này của ông sẽ lỗ vốn, ông sẽ không có tiền đồ.” Ông kinh doanh sáu năm không kiếm được một xu nào, đều thua lỗ. Không khai thác được núi này, kinh doanh sáu năm. Gân đó có mười mấy thôn trang, người trong mười mấy thôn trang này đều đi săn, đi săn không phải là việc tốt. Ông mua lại toàn bộ dụng cụ săn bắn của họ, ông mời tất cả mọi người lên núi, phân phối công việc cho họ, làm nhân viên của công ty ông, ông đãi ngộ với họ rất tốt, họ có thể nuôi gia đình mà không phải săn bắn nữa. Phần trước, chúng ta có nói không sát sanh, người trong khu vực này không sát sanh nữa. Không những không sát sanh mà còn ăn chay trường, nhân viên ở trên núi có hơn 300 người, ăn chay trường quanh năm. Ông nói, mới đầu những người này không quen ăn

chay, nhưng sau nửa năm thì họ rất thích, vì sao vậy? Da dẻ thay đổi, nếp nhăn trên mặt không còn nữa, mọi người rất vui, cho nên hiện nay họ thích ăn chay trường. Bạn thử nghĩ xem, mười mấy thôn trang này, ông bố thí cho nhiều người như vậy, nhiều người như vậy cảm kích ông, cảm ơn ông, đều làm hộ pháp của ông, cho nên sơn trang này của ông vô cùng an toàn, không có người xấu bước vào, những người ở thôn trang này đều bảo vệ ông.

Cho nên, một người có phước thì người trong cả khu vực đều được phước, đều được hưởng thụ, đây là việc đúng đắn. Dứt khoát không phải vì một nhà, vì một đoàn thể nhỏ của bạn, không được, mà phải toàn tâm toàn lực phụng hiến cho toàn thể xã hội, cho tất cả chúng sanh, phước báo về sau của ông không thể nghĩ bàn. Đây là xuất phát từ nội tâm của ông, ông làm đến tâm an lý đắc, làm được vô cùng hoan hỷ. Con người cần phải có tâm đại Bồ-đề, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Nếu có may mắn tâm muốn chiếm tiện nghi của chúng sanh, vậy là phạm vào giới trộm cắp, trộm cắp gọi là “không cho mà lấy”.

Ngày nay ở Singapore, chúng ta đoàn kết các tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, được người trên toàn thế giới tán thán. Chúng ta có phải vì mong cầu những lời tán thán này mà làm hay không? Không phải. Bạn tán thán cũng được, bạn phỉ báng cũng được, chẳng liên quan đến tôi. Tôi cân nhắc tỉ mỉ sự việc này có nên làm hay không, tiêu chuẩn của cân nhắc là có tương ứng với những điều kiện an định, hòa bình, phồn vinh, hạnh phúc đối với xã hội, đối với thế giới này hay không? Nếu tương ứng thì phải

nên làm, không tương ứng thì chúng ta dứt khoát không được làm, có một tiêu chuẩn để cân nhắc.

Chúng ta ngày nay nhìn thấy thế giới sắp gặp tai nạn lớn, điềm báo của loại tai nạn này, toàn thế giới người có trí tuệ, nhà chính trị, nhà khoa học, trong các ngành các nghề đều có thể cảm nhận được rất sâu sắc, nhưng không có biện pháp giải quyết vấn đề này. Tôi đã nghĩ rất nhiều, nguyên nhân do đâu vậy? Nguyên nhân là do giáo dục thất bại triệt để, giáo dục thánh hiền mất hết rồi. Trung Quốc bỏ đi giáo dục thánh hiền, phương Tây bỏ đi giáo dục tôn giáo, họ không còn tin lời trong kinh Thánh nữa, họ tuyên bố thượng đế đã chết, vậy có nguy không? Cho nên thế gian này có tai nạn. Giáo dục gia đình không còn nữa, giáo dục nhà trường không còn nữa, giáo dục xã hội cũng không còn, giáo dục tôn giáo cũng phá sản rồi, vậy phải làm sao? Chúng ta ngày nay liên hiệp tôn giáo, đoàn kết tất cả tôn giáo, chúng ta giúp đỡ họ, nhắc nhở họ, chúng ta nhất định phải coi trọng giáo dục tôn giáo. Không nên cứ ở trên nghi thức tôn giáo mà làm, có nghi thức mà không có giáo dục thì người ta nói chúng ta là mê tín. Cần phải khôi phục giáo dục tôn giáo để đoàn kết chúng tộc, bù đắp cho giáo dục thánh hiền. Mọi người đã quên mất nó rồi, hãy từ chỗ này mà khôi phục, mà nhắc nhở. Chỉ có thật sự khôi phục giáo dục thánh hiền thì thế gian này mới có thể tránh khỏi tai nạn. Tâm lượng của chúng ta nhất định phải lớn, không được chỉ vì bản thân.

Chúng ta ngày nay giúp đỡ những tôn giáo khác, giúp đỡ những chủng tộc khác, giúp đỡ những quốc gia khác, tâm này lập

tức không vui, vậy thì thế gian này của chúng ta phải cùng đến chỗ chết, cuối cùng là hủy diệt, vì sao vậy? Bạn chỉ quan tâm bản thân, không quan tâm người khác. Những nơi khác trên toàn thế giới đều hủy diệt rồi, chỗ của bạn đây sẽ giữ vững được sao? Thế giới này giống như cơ thể của chúng ta vậy, chúng ta đây là phần đầu, nếu như toàn thân đều thối rữa hết thì cái đầu này của bạn có thể sống được không? Phật nói với chúng ta càng rộng hơn, hết thảy chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới đều là một pháp thân. Cho nên, kinh điển thường nói: *“Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”*, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta dứt khoát không được chỉ quan tâm bản thân, phải quan tâm đến toàn thể đại cục. Đại cục là toàn thế giới, khởi tâm động niệm hãy nghĩ cho toàn thế giới, cả thế giới hòa bình, xã hội an định thì mọi người chúng ta đều được phước. Nơi nào có tai nạn cũng đều có liên quan mật thiết với chúng ta, chúng ta muốn trốn tránh không phải là việc dễ dàng, bất kể là nói trên lý luận hay trên hiện thực đều không thể được. Cho nên, ngày nay toàn thế giới là một thể, phải có tầm nhìn vĩ mô, phải có trí tuệ chân thật. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 34 (số 19-014-0034)

Ở đây có một vị đồng tu tên là Phạm Sinh Hoa, anh hiện đang đợi ở trên mạng Internet. Nội dung anh hỏi là bà ngoại của anh tin Phật, niệm Phật nhiều năm nay, gần đây bị tai biến trở

thành người thực vật, làm sao để người đã mất ý thức có thể vãng sanh Tây Phương? Bản thân bà vô cùng nhầm chán Ta-bà, thích sanh Tịnh độ. Để giúp bà vãng sanh Tây Phương, anh vì bà niệm Phật và tụng kinh Địa Tạng, không biết tụng kinh Địa Tạng và kinh Vô Lượng Thọ có gì khác biệt không? Anh ấy lúc nhỏ tụng kinh Địa Tạng, hiện tại học kinh Vô Lượng Thọ. Vấn đề này quá thật vô cùng nghiêm trọng, vì điều kiện đầu tiên để vãng sanh chính là thần trí phải tỉnh táo, người có thể vãng sanh hay không, quyết định ở một niệm cuối cùng. Một niệm cuối cùng rất tinh táo, rất sáng suốt, hoan hỷ vãng sanh thì nhất định được sanh, một niệm cuối cùng mơ hồ thì rất phiền phức, siêu độ cũng không dễ dàng. Phật sự siêu độ, lúc họ đang tiếp nhận siêu độ liệu họ có hồi tâm chuyển ý cầu sanh Tây Phương hay không, đây là do bản thân họ quyết định. Nếu làm Phật sự siêu độ mà bản thân họ vẫn thờ ơ không quan tâm, không chút động lòng thì họ vẫn không thể vãng sanh, cho nên khẳng định có phần chắc chắn vãng sanh là một niệm cuối cùng phải thật tỉnh táo.

Trong Phật pháp, đây thuộc về một loại nghiệp chướng, bị tai biến trở thành người thực vật, chứng mất trí nhớ của người già đều thuộc về nghiệp chướng, con cháu hiếu thuận có thể giúp họ chuyển nghiệp này được hay không? Cần phải học Quang Mục nữ, Bà-la-môn nữ trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên, phải phát tâm lớn như vậy thì sức mạnh đó rất lớn, có thể chuyển nghiệp báo của họ. Nếu không thể phát được tâm lớn như vậy thì chỉ có thể giảm bớt nỗi đau khổ của họ, chứ vãng sanh thì rất khó

khăn. Trong kinh Địa Tạng có ghi rõ ràng, bạn tụng kinh Địa Tạng nhiều như vậy, cần phải hiểu rõ, bạn nhất định phải phát tâm làm Bồ-tát, phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn ở thế gian thì bà ngoại của bạn sẽ được độ. Nếu bạn không phát tâm lớn như vậy, không làm Bồ-tát thì bạn không thể độ nổi, bạn làm Bồ-tát thì người thân quyến thuộc của bạn đều được độ. Sự việc này quyết định là ở chính bạn, người khác không thể giúp được, chư Phật Bồ-tát cũng không thể giúp được.

Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ sáu, chúng ta đọc từ hàng thứ ba từ dưới lên: *“Lại nữa, long vương! Nếu lìa trộm cắp thì được mười loại pháp bảo tìn.”* “Bảo” là giữ gìn, không bị mất đi. Mười loại pháp bảo tìn này, phía trước đã giới thiệu với quý vị loại thứ nhất rồi. Loại thứ nhất là *“của cải chống chất, không bị vua, giặc, nước, lửa và con phá của làm cho tiêu tán mất”*.

Loại quả báo thứ hai là *“nhiều người yêu mến”*. Người không trộm cắp, không trộm cắp giống như không sát sanh đã nói ở phía trước, đều thuộc về bố thí vô úy; hay nói cách khác, khiến tất cả chúng sanh xa lìa sợ hãi lo lắng. Người thế gian thường nói “đừng phơi của ra”, tiền tài của bạn mà để người khác biết, họ sẽ khởi ác niệm đến trộm cắp của bạn, hoặc là đến cướp đoạt của bạn. Nếu người này là người trì giới, bạn có của cải nhiều đến đâu, cho dù họ nhìn thấy rồi, biết rồi nhưng họ cũng không động tâm, không khởi ác niệm, bạn có thể rất yên tâm, có thể rất an toàn, cho nên đây là thuộc về bố thí vô úy. Bố thí vô úy nhất định được “nhiều người yêu mến”, trong thế gian này bạn sẽ được rất nhiều người

ủng hộ, rất nhiều người quan tâm bạn, đây là quả báo rất thù thắng.

“Ba, người khác không ức hiếp”, nghiệp nhân quả báo này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Ta không ức hiếp người thì người sẽ không ức hiếp ta. Ta không ức hiếp người mà vẫn có người khác ức hiếp ta, đó là do ác nghiệp đã tạo trong đời quá khứ. Dứt khoát không thể nói: “Tôi hành thiện, tại sao vẫn gặp phải điều không tốt như vậy?” Đây là tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng của bạn đã trả hết rồi. Sau khi nghiệp chướng của bạn tiêu hết thì quả thiện của bạn nhất định sẽ hiện tiền, cho nên bạn nhất định phải có tín tâm đối với mười loại pháp bảo tín này, phải có tín tâm, đối với thánh giáo dứt khoát không có nghi ngờ.

Phần trước, tổng cương lĩnh mà Phật nói với chúng ta: “Một người có tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ.” Cho dù gặp phải khổ nạn, khổ nạn không quan trọng, cũng không cần sợ hãi, gặp phải tai nạn hiện tiền, tự mình tin tưởng sâu sắc là Phật, Bồ-tát đang chăm lo, đây chỉ là tiêu nghiệp chướng mà thôi, nghiệp chướng đời nay và đời quá khứ đã tạo, ngay đây đều trả hết rồi, dứt khoát không được có mấy may ý niệm oán trời trách người. Nếu có ý niệm này hiện tiền, không những nghiệp chướng không thể tiêu được mà còn tăng thêm, tăng trưởng hơn.

Cho nên chúng ta học Phật, đây là điều rất không dễ dàng, trong kinh Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe*”, cơ duyên như vậy là “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, đây là lời chân thật, không phải giả dối, thật không dễ gì

gặp được. Sau khi gặp được, chúng ta nhất định phải trân quý, nhất định phải khắc phục tập khí phiền não của mình, biết không dễ gì gặp được cơ hội này, cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: “Một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”; hay nói cách khác, vô lượng kiếp mới gặp được một lần, đâu có dễ dàng như vậy! Thật sự hiểu rõ đạo lý này thì tập khí phiền não thế nào đi nữa cũng phải khắc phục. Chúng ta phải biết, nếu không khắc phục tập khí phiền não này thì về sau lại phải chịu khổ vô lượng kiếp, chịu khổ trong lục đạo luân hồi, đây không phải là người thông minh, không phải là người giác ngộ, trong kinh Phật gọi là nhất-xiển-đề. Nhất-xiển-đề là không có thiện căn, không biết giác ngộ. Gặp được rồi, bất chợt [lóa lên] giống như tia điện của đá lửa, tia chớp vậy, xẹt một cái rồi vụt tắt ngay, lại thoái chuyển rồi, lại lui sụt rồi. Loại tình trạng này, loại người này nhiều vô cùng, trước mắt chúng ta trong một vạn người niệm Phật thì đã có chín ngàn chín trăm người là thuộc về người như vậy. Cho nên, thầy Lý thường nói: “Một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có hai, ba người.” Hai ba người đó là ai vậy? Thật sự hiểu rõ rồi, thật sự không muốn tạo sanh tử luân hồi nữa, cố gắng khắc phục tập khí phiền não, tham, sân, si, mạn của chính mình, vậy thì đời này chúng ta thành công, thành tựu rồi. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nếu chúng ta không thể khắc phục tập khí phiền não, vẫn đọa lạc trong tham, sân, si, mạn thì chúng ta tương lai nhất định vẫn là sanh tử luân hồi vô lượng kiếp, cho nên phải biết là sự việc này thật đáng sợ!

Biết sự việc này đáng sợ thì đối với danh văn lợi dưỡng, ngũ

dục lục trần phải giữ khoảng cách càng xa càng tốt, không nên đến gần nó. Bản thân bạn không có công phu, không có định lực, không có trí tuệ, bạn vừa đến gần thì phiền não của bạn liền khởi hiện hành. Cho nên đại đức xưa xây đạo tràng, tại sao xây ở nơi núi sâu, nơi không có dấu chân người đến? Tức là để bạn không thuận tiện. Hiện tại thì giao thông tiện lợi, cho nên chỉ có tự mình thật sự phát tâm lo cho chính mình, người khác muốn giúp đỡ cũng không thể giúp được, chỉ có bản thân phải biết rời xa. Phương pháp rời xa là gì? “Không cần thiết thì không đến gần, không cần thiết thì bớt chuyện trò, niệm Phật nhiều, đọc tụng kinh điển nhiều”, chỉ dùng phương pháp này. Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh dạy chúng ta: *“Nói ít một câu nói, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết được ý niệm, để pháp thân người sống”*, đây là một bài kệ trong Tây Phương Xác Chỉ. Nếu chúng ta không thật làm như vậy thì bạn có năng lực gì ở trong cảnh giới mà không bị ô nhiễm cho được? Đó là công phu thật. Trong cảnh giới ngũ dục lục trần mà thật sự thân tâm không nhiễm, đây là người công phu tịnh nghiệp đã thành tựu.

Trong mười tông phái lớn thì Tịnh độ và Mật tông đều là tu tâm thanh tịnh, chúng ta cần phải hiểu rằng, Mật tông là tâm thanh tịnh thượng thượng thừa, Tịnh độ thì thượng, trung, hạ đều có. Người bình thường không thể học Mật tông được, Mật tông là không rời danh văn lợi dưỡng, không rời ngũ dục lục trần, mà ở trong đó đắc được tâm thanh tịnh, được nhất định không bị ô nhiễm, đây là công phu chân thật! Cho nên người thông thường

học Mật, nếu không có công phu chân thật thì ắt đọa địa ngục. Mật tông chỉ có hai kết quả, một là thành Phật, hai là đọa địa ngục, không có khoảng giữa. Sự thù thắng của Tịnh độ tông là đối với phàm phu chúng ta, đối với người không có công phu mà nói thì lợi ích thù thắng của Tịnh độ là rời xa ngũ dục lục trần, không tiếp xúc, như vậy thì mới có thể giữ mình được, nhất định phải biết đạo lý này. Chúng ta có thể rời xa thì chư Phật hoan hỷ, thiện thần ủng hộ, nhiều người yêu mến, không bị người khác ức hiếp.

“Bốn, mười phương khen ngợi”, ai khen ngợi bạn vậy? Chư Phật Như Lai mười phương, pháp thân đại sĩ mười phương khen ngợi bạn, rất hiếm có. Bạn có thể khắc phục tập khí phiền não của mình, đây là công phu chân thật.

“Năm, không lo tổn hại”. Thật ra mà nói, mặc dù người khác đến làm tổn hại ta thì cũng không lo âu. Giống như người vãng sanh gần đây nhất của chúng ta là Lý Tú Cẩm - Phó làm trưởng của Cư Sĩ Lâm. Tôi nghe nói, bà mở một cửa tiệm nhỏ, có một số học sinh nhỏ đến cửa tiệm của bà lấy trộm đồ, bà nhìn thấy rồi, liền gọi chúng lại hỏi: “Đủ chưa? Còn cần nữa không? Cứ lấy thoải mái”, bà không lo tổn hại. Bà con xóm giềng đều cảm động, khi bà vãng sanh thì người trong cả xóm đều đưa tiễn bà. Không những không trộm cắp mà còn hoan hỷ bố thí, đây là tấm gương tốt cho việc tu hành thời mạt pháp của chúng ta. Chúng ta bị tổn hại không bao nhiêu, còn họ cần mà lại không có tiền, chúng ta nên giúp đỡ họ, không quở trách họ, dùng tâm tốt đối xử với họ, cảm hóa họ, đây là Bồ-tát giáo hóa chúng sanh.

“Sáu, tiếng tốt truyền khắp.” Đại chúng xã hội đều tán thán bạn là người tốt, bạn là người thiện. Bạn là người tốt, người thiện thì ngay cả người ác cũng sẽ không đến xâm phạm bạn, người ác cũng sẽ yêu thương bảo vệ bạn, đây là đức hạnh của bạn chiêu cảm.

“Bây, ở trong hội chúng không hề sợ hãi”, “chúng” là đoàn thể, bất luận là trong đoàn thể nào, bạn đều rất ung dung, đều rất tự tại. Những người nào sống với tập thể mà thân tâm bất an vậy? Đó là người tạo tác nghiệp bất thiện, người tạo tác nghiệp bất thiện thì thân tâm không yên ổn, đó gọi là nội tâm có áy náy, có lỗi với Phật Bồ-tát, có lỗi với tổ sư đại đức, có lỗi với những hộ pháp, trong tâm cảm thấy áy náy, cho nên trong đoàn thể họ mới biểu hiện thân sắc bất an. Nếu thật sự làm được “ngẩng lên không thẹn với trời, cúi xuống không thẹn với đất” thì là người thông minh chánh trực, dứt khoát không có mảy may ý niệm hại người khác.

Không những không được hại người, ngay cả động vật nhỏ cũng không được hại. Mỗi ngày, trong nhà của chúng ta có lẽ sẽ có muỗi, ruồi, kiến, chúng ta tuyệt đối không làm tổn hại chúng, biết chúng chỉ đến để tìm thức ăn, không phải vì cái gì khác, chúng đến kiếm ăn, giống như chúng ta vậy, mỗi ngày làm việc kiếm sống thì có tội gì? Chúng ta nhìn thấy tuyệt đối không nên sát hại, phải nên cảm thông. Tổ sư đại đức nhà Phật dạy chúng ta, phải giữ gìn đạo tràng gọn gàng sạch sẽ thì những động vật nhỏ này tự nhiên sẽ bớt đi, chúng thường đến những nơi dơ bẩn bừa bãi, nếu giữ gìn gọn gàng sạch sẽ thì sẽ không có. Buổi tối, nếu có muỗi đến quấy rầy, chúng ta có thể tắt hết đèn trong phòng, bởi vì những

động vật nhỏ này thường tìm đến chỗ có ánh sáng, vừa mở cửa sổ ra, chúng sẽ bay ra bên ngoài. Cho nên có rất nhiều người không hiểu, trong phòng của bạn thắp đèn, bên ngoài thì không có đèn, ánh sáng trong phòng thì mạnh, nếu chúng ta mở cửa sổ ra thì nó sẽ bay vào. Bạn không cần phải bắt giết chúng, bạn có tâm từ bi, có thiện ý thì động vật nhỏ cũng thấu tình đạt lý, chúng sẽ không đến quấy nhiễu bạn.

Đại sư Ấn Quang năm xưa là Bồ-tát thị hiện, chúng ta biết ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, phòng của ngài ở cũng có muỗi, cũng có bọ chét, thị giả của ngài muốn dọn sạch cho ngài. Phật dạy tuyệt đối không được sát sanh, nên bắt chúng lại nuôi trong ống tre nhỏ, hoặc đem thả ra bên ngoài. Ấn tổ nói với thị giả: “Không cần, cứ để chúng ở đây, để cảnh tỉnh bản thân ta.” Vì sao vậy? “Do đức hạnh của ta không đủ, không thể cảm hóa nó. Ta nhìn thấy có những động vật nhỏ này ở đó thì ta có thể sanh tâm hổ thẹn, xem chúng giống như thầy vậy, từng giây từng phút nhắc nhở mình, tự mình phải nghiêm túc phản tỉnh, sửa lỗi làm mới.” Quả nhiên sau 70 tuổi, bất luận tổ sư sống ở nơi nào, kể cả nơi có rất nhiều những động vật nhỏ này, chỉ cần lão nhân gia ngài đến nơi đó ngồi, trú ngụ lại mấy đêm thì một con cũng không thấy. Người ta nói những động vật nhỏ này di dời rồi, di dời tức là dọn nhà rồi. Đức hạnh có thể cảm động những động vật nhỏ này thì sao không thể cảm động người cho được? Con người là tinh anh nhất trong vạn vật, không thể cảm động là vì chính mình không có đức hạnh. Cho nên, tiến đức tu nghiệp là việc đại sự làm người

của chúng ta, chúng ta không thể không biết.

“*Tâm, tiền tài, thọ mạng, hình sắc, sức lực an vui.*” Tài là tiền của của bạn, thọ mạng là tuổi thọ, hình sắc chính là hiện nay gọi là khỏe mạnh, ba thứ này đều là những thứ mà tất cả chúng sanh mong cầu. Tiền của không cần nhiều, đủ dùng là tốt rồi. Cho nên, không chỉ là Phật pháp mà bất kỳ một tôn giáo nào, thậm chí là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền đều dạy chúng ta biết đủ thường vui, biết đủ là giàu. Bạn thấy Phật thành Phật, điều kiện Phật thành Phật là gì vậy? Biết đủ, biết đủ mới có thể thành Phật, không biết đủ thì không thể thành Phật. Cho nên, hậu bổ Phật đều trụ ở cõi trời biết đủ, trời Đâu-suất chính là trời biết đủ, họ trụ ở nơi đó chính là đại biểu cho biết đủ, biết đủ mới là viên mãn, viên mãn thì thành Phật. Người không biết đủ, dù giàu có đến đâu thì họ cũng là bần cùng; còn người biết đủ, dù đi ăn xin thì họ cũng viên mãn. Do đây có thể biết, cát hung họa phước đều quan hệ trong một niệm, tùy theo cách nghĩ của bạn thế nào. Một niệm giác ngộ rồi thì phạm phu làm Phật, một niệm mê thì vĩnh viễn đọa ác đạo, đây là điều chúng ta cần phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

Cho nên kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng ta nhất định phải học thuộc bản kinh nhỏ này, đương nhiên tốt nhất có thể thuộc lòng, mỗi ngày thọ trì làm phụ trợ cho việc tu Tịnh độ của chúng ta. Tổ sư thường nói rằng pháp môn Tịnh độ là chánh trợ song tu, chúng ta dựa vào kinh Vô Lượng Thọ, dựa vào lục tự hồng danh, đây là chánh tu; dùng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo mỗi ngày kiểm điểm tư tưởng, thân tâm của chúng ta, đây là trợ tu,

chánh trợ song tu thì chắc chắn thành tựu! Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng tới đây.

Tập 35 (số 19-014-0035)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm qua, lần đầu tiên Tịnh tông Học hội Úc Châu tổ chức buổi gặp gỡ giao lưu với dân địa phương, trước đây chưa từng có kinh nghiệm này, thế nhưng buổi gặp gỡ kể ra làm được rất thành công, mọi người chúng ta đều rất hài lòng. Khách mời có chính phủ liên bang, chính phủ huyện và quan chức nghị viên chính phủ địa phương của chúng ta, còn có các đại biểu của các tôn giáo. Mọi người nhìn thấy trong lòng đều rất hoan hỷ, những gì tôi nghe được đều là lời tán thán, đây là một sự khởi đầu rất tốt.

Do khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu này quả thật đúng là trở thành “thôn địa cầu”, mọi người cùng sống trong một thôn trang thì quan hệ giữa người và người tự nhiên sẽ mật thiết, chỉ có qua lại, thông hiểu thì chúng ta mới có thể cùng tồn tại hòa bình tại khu vực này. Nếu hai bên không qua lại, giống như trước đây giao thông xác thực là không thuận tiện, thông tin không phát triển, tin tức truyền đi vô cùng chậm chạp, khó khăn, bị núi sông biển cả cách trở thì tự nhiên sẽ dẫn đến nghi ngờ lẫn nhau. Bởi do nghi ngờ nên dẫn đến rất nhiều sự hiểu lầm, nghiêm trọng hơn nữa là dẫn đến chiến tranh, cho nên thiên tai nhân họa đều là từ trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến

sanh ra, nhà Phật gọi là kiến tư phiền não, không chỉ là tai nạn do con người, mà tai họa tự nhiên cũng khởi đầu từ đó. Cho nên, Phật dạy chúng ta: “*Đoạn dứt tham sân si, siêng tu giới định tuệ.*” Đoạn sạch nhân duyên bất thiện thì quả báo bất thiện tự nhiên sẽ dần dần mất hẳn, người thế gian thật không dễ gì thể hội được đạo lý này.

Khoa học kỹ thuật càng phát triển thì người thế gian đối với thần quyền càng ngày càng lợt lạt, đây là một vấn đề rất nghiêm trọng. Có quỷ thần tồn tại hay không? Đáp án khẳng định là có. Quỷ thần có quyền lực can thiệp chúng ta hay không? Điều này không thể hoàn toàn khẳng định, trong kinh Phật nói quỷ thần không có quyền can thiệp chúng ta, quỷ thần cũng là một loại chúng sanh. Vì vậy, cát hung họa phước xác thực là do bản thân chúng ta tạo tác nghiệp thiện ác mà chiêu cảm nên, đây là sự thật, đây là Phật nói lời chân thật với chúng ta trong kinh điển. Quỷ thần cùng lắm chẳng qua là ngoại duyên mà thôi, giống người chấp hành pháp luật trong xã hội của chúng ta, như thẩm phán, cảnh sát hình sự, công an, nhân dân không phạm tội thì họ không có quyền can thiệp, bạn phạm tội thì họ mới can thiệp đến bạn. Trong quỷ thần cũng có một loại chấp hành pháp luật tương tự như tình trạng này. Cho nên, khoa học kỹ thuật phát triển thì phủ định có quỷ thần, đây là quan niệm sai lầm. Chúng ta khẳng định họ có tồn tại, nhưng chúng ta cũng khẳng định cát hung họa phước là do nghiệp thiện ác chiêu cảm.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn trong kinh điển dạy

chúng ta, nơi này là một nơi rất tốt, thuần thiện không ác. Tại sao nơi đó lại tốt như vậy? Vì người ở nơi đó không làm ác, không những không tạo tác ác nghiệp mà còn không khởi ác niệm, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc cũng không phải do Phật Bồ-tát tạo nên, mà là do nghiệp lực của đại chúng chiêu cảm nên. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, có thể đem thế giới Ta-bà biến thành thế giới Cực Lạc được không? Khẳng định là có thể được, chỉ cần mỗi một người trong thế gian này đều có thể hồi tâm hướng thiện.

Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật có một đoạn khai thị vô cùng quan trọng, đoạn này ở trang thứ năm trong quyển kinh nhỏ này của chúng ta, đoạn lớn này là: *“Long vương nên biết, Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các đường ác.”* Tất cả các đường ác, ngoài ba đường ác ra, ba đường thiện nếu so với tứ thánh pháp giới thì đó cũng là đường ác; tứ thánh pháp giới nếu so với nhất chân pháp giới thì vẫn là đường ác. Do đây có thể biết, từ phương diện tương đối mà nói, thập pháp giới đều là ác đạo, trong đây đều là khổ. Quý vị đều biết, Phật trong kinh nói với chúng ta rằng trong sáu cõi có “khổ khổ, hoại khổ, hành khổ”, trong kinh Đại thừa thường nói “tam giới đều khổ”. Tứ thánh pháp giới: A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát có khổ hay không? Có khổ, vì họ chưa minh tâm kiến tánh; hay nói cách khác, một phẩm vô minh phiền não cũng chưa phá, do đó họ có khổ. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, ra khỏi thập pháp giới, làm Bồ-tát đồng sanh tánh với chư Phật Như Lai, vậy mới thật sự gọi

là lia khổ được vui. Cho nên, chỗ này nói “tất cả các ác đạo” là bao gồm thập pháp giới ở trong đó. Một pháp này của Bồ-tát, chúng ta cần phải chú ý.

“*Pháp đó là gì? Là ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp.*” Điều này quan trọng! Nếu chúng ta muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới thì đoạn khai thị này quan trọng hơn hết thầy. “Thiện pháp” nói ở đây là xuyên suốt lên trên, tức là ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp. Ngày đêm là dứt khoát không được gián đoạn, ngày đêm không được gián đoạn. Thường niệm thiện pháp là tâm của bạn thiện, chúng ta tu tâm thể nào? Tư duy thiện pháp, chúng ta ngày nay gọi là tư tưởng, khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đều là thiện pháp, dứt khoát không được rơi vào trong ác pháp. Quán sát là hành vi, quán sát chính mình, quán sát tất cả chúng sanh. Quán sát này là nhiều phương diện, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều gọi là quán sát, đều là thiện pháp. “*Khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng.*” Đây là tu hành, đây là công phu.

Câu tiếp theo vô cùng quan trọng: “*Chẳng để mây may bất thiện xen tạp.*” Chúng ta tu hành quanh năm suốt tháng mà không thu được hiệu quả, công phu không tiến bộ, gọi là công phu không đắc lực, nguyên nhân do đâu vậy? Chính là xen tạp ác pháp vào trong đó, xen tạp bất thiện. Cho nên câu nói này rất quan trọng, có thể thành tựu hay không mấu chốt ở một câu này. Nếu còn xen tạp bất thiện thì khó thành tựu rồi. Trong xen tạp bất thiện, một

điểm quan trọng nhất chính là tự tư tự lợi, đây là gốc bệnh của chúng ta. Chúng ta học Phật, không phải ngày nay mới bắt đầu, mà đã tu học vô lượng kiếp rồi. Tu học vô lượng kiếp mà ngày nay vẫn thành ra như thế này là nguyên nhân gì? Là vì trong tu học tất cả thiện pháp còn xen tạp bất thiện. Hiện nay chúng ta đã tìm được nguyên nhân này, nếu có thể trừ bỏ nguyên nhân này thì trong đời này chúng ta chắc chắn thành tựu. Trừ bỏ nguyên nhân này thì chính là tu hành, chân chánh tu hành, khắc phục tập khí phiền não của mình, chúng ta hạ công phu ngay chỗ này.

Công phu này làm thành công rồi thì sẽ có hiệu quả như đoạn kinh văn tiếp theo nói: *“Như vậy sẽ có thể khiến cho các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật Bồ-tát và các thánh chúng khác.”* Lời này là chân thật, không có một chút hư dối, chỉ cần “các ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn” thì vô lượng vô biên chư Phật Bồ-tát sẽ hiện tiền. “Và các thánh chúng khác” là chỉ Bích-chi Phật và A-la-hán, cùng với những thánh chúng này thị hiện đủ loại ứng hóa thân khác nhau, vậy thì “chư Phật Bồ-tát và các thánh chúng khác” ở đâu vậy? Ở ngay trước mắt chúng ta. Tất cả người, tất cả việc, tất cả vạn vật mà chúng ta ngày nay tiếp xúc được, không có gì không phải chư Phật Bồ-tát hóa hiện, là hoàn toàn tương đồng với cảnh giới Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn trong kinh Hoa Nghiêm. Chúng ta ngày nay không nhìn thấy là bởi vì xen tạp quá nhiều bất thiện, sáu căn bị xáo động, mắt nhìn mà không thấy, tai nghe mà không nghe thấy, chúng ta bị lỗi ở chỗ này. Không phải chư Phật Bồ-tát không hiện tiền, chư

Phật Bồ-tát vĩnh viễn hiện tiền, xưa nay chưa hề gián đoạn. Cho nên, chúng ta nhất định phải trừ bỏ cái che lấp trong con mắt của chính mình, người hiện nay gọi là bệnh đục thủy tinh thể, trừ được cái này rồi thì bạn nhìn thấy ngay, bạn cũng có thể nghe thấy, bạn cũng có thể tiếp xúc được.

Thiện pháp, ác pháp làm thế nào phân biệt? Phật ở đây cũng nói cho chúng ta biết: *“Là thân của trời người”*. Tuy bạn chưa ra khỏi lục đạo nhưng đời sau có thể vẫn được thân người, được thân người trời, đây là việc tốt, bạn không đọa ba đường ác, thậm chí là ra khỏi lục đạo luân hồi, bạn được thân A-la-hán, bạn được thân Bồ-tát, bạn được thân Phật, đây gọi là thiện pháp. Hay nói cách khác, đời sau ngay cả thân trời người mà bạn còn không thể được thì pháp này là bất thiện. Trong kinh Phật nói cho chúng ta biết, tham lam keo kiệt được thân ngạ quỷ, sân giận, đố kỵ được thân địa ngục, ngu si được thân súc sanh, ngạo mạn được thân a-tu-la, những thân này không tốt! Mang thân bất thiện đều do nghiệp nhân bất thiện tạo thành, cho nên tiêu chuẩn của thiện ác, Phật đã nói rõ ra với chúng ta rồi. Đây không phải là học thuyết của Thích-ca Mâu-ni Phật, cũng không phải là ý của Thích-ca Mâu-ni Phật, mà là chân tướng sự thật, những điều Phật nói đều là chân tướng sự thật.

Phật quy nạp thiện và ác thành mười điều, thiện pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo, đối lập với thập thiện nghiệp đạo chính là thập ác nghiệp, quả báo của thập ác nghiệp là tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Do đây có thể biết, chúng ta muốn

nâng cao cảnh giới của mình, không có điều gì khác chỉ là chuyển ác thành thiện mà thôi. Chúng ta nhất định phải làm được vĩnh viễn lia sát sanh, không những đối với tất cả động vật nhỏ, muỗi, kiến... cũng không sát hại, mà ngay cả ý niệm sát hại tất cả chúng sanh cũng phải đoạn sạch. Ta không sát hại tất cả chúng sanh, nhưng vẫn còn ý niệm sát hại chúng sanh, vậy tức là bạn xen tạp bất thiện. Ta không trộm cắp nữa, nhưng ý niệm trộm cắp vẫn còn thì bạn cũng xen tạp bất thiện. Trộm cắp thì tôi đã giảng rất nhiều lần rồi, có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác thì đều là trộm cắp. Cho nên nhất định phải tu bố thí, phải chịu giúp đỡ người khác.

Tà dâm cũng là phiền não nghiêm trọng của tất cả chúng sanh, trong Phật pháp thường nói: “Nghiệp nhân thọ sanh trong lục đạo chính là dâm dục”, không đoạn dâm dục thì chắc chắn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta ở trong lục đạo quá lâu rồi, lục đạo quá khổ, nếu không muốn tạo lục đạo luân hồi nữa thì không thể không đoạn nghiệp nhân căn bản của lục đạo luân hồi này. Nghiệp nhân của vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là niệm Phật, gọi là “niệm bất nhất bất sanh Tịnh độ”, muốn sanh Tịnh độ thì nhất định phải nhất hướng chuyên niệm, “đoạn dứt tham sân si, siêng tu giới định tuệ” thì một câu Phật hiệu này mới viên mãn. Trên đây là ba nghiệp của thân.

Tiếp theo, khẩu nghiệp là nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt; ý nghiệp là tham sân si, tức là tham dục, sân giận và tà kiến, tà kiến chính là ngu si. Nếu có thể vĩnh viễn lia khỏi mười

loại nghiệp này thì gọi là thập thiện; nếu có đủ hết thì gọi là thập ác. Lục đạo, thập pháp giới được hình thành như vậy, chúng ta phải biết, phải ghi nhớ thật kỹ. Tổ sư đại đức thường nói “ái bất trọng bất sanh Ta-bà”, đây là ái dục; “niệm bất nhất bất sanh Tịnh độ”, đây chân thật gọi là một lời đã nói toạc ra nguồn gốc của pháp thể xuất thế gian, nếu chúng ta muốn siêu phàm nhập thánh, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ thì mấu chốt đều ở chỗ này.

Chúng ta nhất định phải nhìn thấu thế gian là hư giả, không phải là thật, không có thứ nào là thật cả, ngay cả thân thể của chúng ta cũng không phải thật, đều là không thể sở hữu, không thể đạt được, hưởng hồ là vật ngoài thân? Cho nên ở thế gian này, bất luận là đối với pháp nào, thậm chí là đối với Phật pháp, dứt khoát không có tham luyến, Phật pháp cũng là pháp do nhân duyên sanh, phàm là pháp do nhân duyên sanh đều là “thể ngay lúc đó chính là không, trọn không thể được”. Phật nói rất hay trong kinh Kim Cang: “*Pháp còn phải xả, hưởng hồ chẳng phải pháp*”, pháp đó là Phật pháp, Phật pháp còn phải vĩnh viễn lìa, hưởng hồ pháp thế gian?

Ý nghĩa của “vĩnh viễn lìa” này không phải là bảo chúng ta cự tuyệt, xa lìa nó, vậy là bạn đã hiểu sai ý rồi, mà là tuyệt đối không để nó ở trong tâm. Sự thì không quan hệ gì, sự sự vô ngại, đều là giả, đều không phải thật, dứt khoát không được để trong tâm, trong tâm phải vĩnh viễn lìa. Cách nói của tông môn là: “*Đi qua cả bụi hoa, thân không dính mảnh lá*”, chính là ý nghĩa này, trong

tâm nhất định không có, trong tâm tràn đầy trí tuệ, tràn đầy từ bi. Từ bi và trí tuệ là tánh đức, là đức năng vốn có trong tự tánh, phải đem từ bi và trí tuệ vốn có trong tự tánh phát huy mạnh mẽ, phổ độ chúng sanh, đây gọi là hành Bồ-tát đạo, trải qua đời sống của Phật Bồ-tát, đây chính là đại viên mãn mà nhà Phật thường nói.

Lần này, chúng tôi trở về Brisbane, không có sắp xếp giảng kinh, mấy hôm nay có mấy vị đồng tu đi với tôi, chúng tôi muốn chụp ảnh ngoại cảnh ở nơi đây nhiều một chút, sau này ghép vào trong các băng giảng kinh để hình ảnh thêm sinh động, lần này chúng tôi đến đây để làm công việc này. Thế nên, chúng tôi tận dụng chút thời gian ngắn ngủi này để gặp mặt các đồng tu, hy vọng chúng ta cùng nhau khích lệ, chúng ta phải đi theo đường của Phật, không được đi đường của ma. Hiện nay người phương Tây cổ vũ, tán thán tham sân si, họ nói tham lam là động lực để xã hội tiến bộ, chúng ta đều không tham thì xã hội sẽ không tiến bộ. Quý vị thử nghĩ đây là đạo gì? Là quý đạo, địa ngục đạo, súc sanh đạo, đường họ đi là ba con đường này. Chúng ta ngày nay phải đi theo Phật đạo, phải đi theo Bồ-tát đạo, chúng ta biết quan niệm của họ là sai lầm, đó không phải là chánh pháp. Trong kinh Lăng-nghiêm nói: *“Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”*, lời Phật nói chẳng sai chút nào cả. Những người cổ vũ tham sân si, thúc đẩy tham sân si, những người này chính là tà sư thuyết pháp, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Phương thức sống của chúng ta nhất định phải tuân thủ theo giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, vậy thì chắc chắn sẽ không sai. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết,

chúng ta giảng đến đây.

Tập 36 (số 19-014-0036)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ sáu, hàng thứ ba từ dưới lên: “*Lại nữa, long vương! Nếu lia trộm cắp thì được mười loại pháp bảo tín. Những gì là mười? Một, của cải chống chắt; vua, trộm cướp, nước lửa và con phá của không thể tiêu tán. Hai, nhiều người yêu mến. Ba, người khác không úc hiếp. Bốn, mười phương khen ngợi. Năm, không lo tổn hại. Sáu, tiếng tốt truyền khắp. Bảy, ở trong hội chúng không hề sợ hãi.*” Chúng ta lần trước đã giảng đến đây.

Hôm nay, chúng ta xem tiếp: “*Tám, tiền tài, thọ mạng, hình sắc, sức lực an vui, biện tài đầy đủ không thiếu.*” Ở trong kinh, không chỉ là bộ kinh này, Phật nói với chúng ta một chân tướng sự thật, loại chân tướng sự thật này chính là chân lý về nhân duyên quả báo. Không những pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng không ra khỏi định luật này. Định luật cũng chính là chân lý mà chúng ta thường nói, chúng ta phải thể hội thật sâu, tin tưởng thật sâu. Làm ác thì quả báo của ác chính là mặt đối lập của mười loại pháp bảo tín mà chỗ này nói. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì vì sao chúng ta không đoạn ác tu thiện? Con người đều mong cầu quả báo tốt, người thế gian bất luận là người xưa hay người nay, nơi đây hay cõi khác, tất cả chúng sanh không ai không cầu mong giàu có, sống lâu, trí tuệ. Có thể

câu được không? Đáp án là chắc chắn được, nhất định có thể câu được, cho nên nhà Phật thường nói: “Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng.” Thế nhưng chúng ta nhất định phải cầu như lý như pháp, nếu không hợp lý, không hợp pháp thì việc cầu này không có cảm ứng, chỉ cầu như lý như pháp thì không có gì không cầu được.

Quả báo của “không sát sanh” thù thắng không gì bằng, trong rất nhiều quả báo thù thắng thì điều quan trọng nhất là trường thọ, khỏe mạnh trường thọ, đây là đức hàng đầu, dứt khoát không có ý niệm tổn hại chúng sanh. Nhưng điều này rất nhiều người rất khó làm được, nguyên nhân ở đâu vậy? Tập khí quá nặng, tập khí sân giận, tập khí cống cao ngạo mạn, khi đối đãi với người, với việc, với vật, không hay không biết nó lại khởi hiện hành, vẫn tạo tác ác nghiệp như xưa. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải đoạn phiền não, càng phải đoạn tập khí. Chúng ta nhìn thấy nghệ thuật tạo tượng của nhà Phật, bạn thử xem mỗi tượng của A-la-hán đều khác nhau, thế nhưng tỉ mỉ mà quan sát thì tượng của họ vẫn là từ bi. Tạo tượng của Bồ-tát thì không như vậy, hầu như diện mạo của Bồ-tát đều giống nhau, đây là nguyên nhân gì? A-la-hán đã đoạn hết ác nghiệp rồi, nhưng vẫn chưa đoạn tập khí ác, Bồ-tát ngay cả tập khí cũng đoạn rồi, cho nên diện mạo hiền từ, hòa nhã, tất cả chúng sanh nhìn thấy đều sanh tâm hoan hỷ, không giống như A-la-hán. Ở chỗ này chúng ta cần phải thể hội được, biết làm thế nào để học tập, điều quan trọng nhất là phải đoạn tập khí.

Cách đoạn tập khí như thế nào? Chúng ta nhất định phải xem trọng phương pháp, đương nhiên phương pháp có hiệu quả

nhất là chúng ta đem hành vi sinh hoạt, cách đối nhân xử thế của chính mình quay thành video, sau đó tự mình thử xem lại xem, đây là biện pháp hay. Nhưng mà không có người ghi hình giúp bạn, thế là chúng ta nghĩ đến cổ nhân, cổ nhân dùng phương pháp gì vậy? Hằng ngày soi gương, khi trong tâm bạn có mừng, giận, buồn, vui thì bạn dùng gương soi lại chính mình, xem đức tướng đó của mình thì có thể tỉnh ngộ được. Thật ra chỉ cần tự mình lưu ý, tự mình chịu dụng tâm, trong đời sống hằng ngày, chúng ta nhìn người khác, nhìn chính mình thì không nhìn thấy, nên phải nhìn người khác, người khác chính là tấm gương của chúng ta. Khi chúng ta nhìn thấy nhan sắc, vẻ mặt, ngữ khí của người ta bất thiện, chúng ta cảm thấy như thế nào? Quay trở lại nghĩ bản thân mình, chúng ta đối xử với người khác có giống như vậy hay không. Phu tử nói với chúng ta: *“Ba người cùng đi, ắt có thấy ta”*, bạn thử xem dáng vẻ của người thiện, dáng vẻ của người bất thiện, chỉ cần tự mình chịu lưu ý thì biết sửa lỗi, từng li từng tí trong đời sống hằng ngày đều sẽ biết dụng tâm mà học tập.

Chỉ có người sơ ý qua loa thì khó, nhưng loại người này lại nhiều. Đặc biệt là trong thời đại hiện nay, loại người này trong kinh điển Phật thường gọi là “kẻ đáng thương xót”. Kẻ đáng thương xót thì chúng ta nhất định không được trách cứ họ, tại sao vậy? Vì họ đáng thương mà. Đáng thương ở chỗ nào? Không có người dạy họ, cổ nhân Trung Quốc nói là họ chưa được nhận qua giáo dục. Giáo dục mà người xưa Trung Quốc nói với giáo dục hiện nay ý nghĩa không như nhau, hiện nay học đến đại học, học đến tiến sĩ,

cầm được học vị tiến sĩ rồi, nhưng trong mắt của cổ nhân Trung Quốc thì bạn chưa được giáo dục, chưa được nhận qua giáo dục làm người. Cho nên ngày nay, những thứ mà nhà trường dạy là khoa học kỹ thuật, kỹ năng. Khổng lão phu tử dạy học có bốn môn, trong đó môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ, hai môn này ngày nay không có, chỉ có hai môn sau là chính sự và văn học mà thôi.

Cổ thánh tiên hiền dạy người, không những ở Trung Quốc mà ở nước ngoài cũng vậy, chúng ta thử xem tất cả kinh điển tôn giáo, tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giáo học của mỗi tôn giáo đều là vượt qua thời gian, không gian, vượt qua lãnh thổ quốc gia, vượt qua chủng tộc, và cũng vượt qua tôn giáo, đây là nền giáo dục đức hạnh. Ngày nay danh từ này gọi là giáo dục nhân văn, dạy bạn làm người như thế nào, chỉ cần biết làm người thì người với người mới có thể chung sống hòa thuận, mới có thể đối xử bình đẳng. Nền tảng căn bản của chung sống hòa thuận là đối xử bình đẳng, không có bình đẳng thì chắc chắn không có hòa thuận. Cống cao ngã mạn chính là không có bình đẳng, luôn cảm thấy ta cao hơn người, người không bằng ta.

Thế xuất thế gian, đại thánh đại hiền, sao các ngài có thể trở thành thánh hiền vậy? Chính là tâm của các ngài bình đẳng. Cho nên, trong Phật pháp nói đến nghiệp nhân quả báo, nghiệp nhân của Phật đứng đầu là tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là Phật, tâm lục độ là Bồ-tát, Bồ-tát vẫn chưa làm được bình đẳng viên mãn. Cho nên, bình đẳng khó, nhưng chúng ta nhất định phải học.

Khi tâm bình đẳng hiện tiền, lại có thể hạ mình mà tôn người thì người này chính là thánh nhân, chúng ta gọi họ là đại thánh. Trong bình đẳng có thể tôn kính người khác, chính mình có thể khiêm nhường, đây là Phật, đây là đại thánh, chúng ta cần phải học tập. Phật nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”*, *“tất cả chúng sanh vốn là Phật”*, nhưng chúng ta ngày nay biến thành hình dáng này, nguyên nhân đích thực chính là không tiếp nhận giáo dục thánh hiền, chúng ta tùy thuận tập khí phiền não của mình, cho nên mới biến ra hình dáng này, tiền đồ là một mảng tối tăm.

Pháp cơ bản của Phật pháp chính là thập thiện nghiệp đạo, trong câu thứ tám đã nói “tài, mạng, sắc, lực”, tài là tiền tài, mạng là tuổi thọ, sắc lực là khỏe mạnh, chữ “lực” này còn bao gồm năng lực, được an lạc. Không chỉ như vậy mà còn được “biện tài đầy đủ không thiếu”, biện tài là xử sự đối người tiếp vật nhất định phải hoàn bị, không những chính mình được lợi ích mà còn có thể giúp đỡ người khác.

“Chín, thường sẵn lòng bố thí”, “thí” là giúp đỡ người khác, chúng ta thường xuyên giữ ý niệm giúp đỡ tất cả chúng sanh. Phải thường giữ tâm này, khi gặp chúng sanh có nhu cầu thì tự nhiên chúng ta hoan hỷ thí xả, đây là đức hạnh chân thật.

“Mười, chết được sanh lên trời”, đây là nói rõ bạn vẫn chưa phát nguyện thoát khỏi tam giới thì quả báo của bạn ở trên trời. Chỗ này chúng ta nhất định phải giác ngộ, phạm giới trộm cắp thì ngay cả sanh thiên còn không thể được, làm sao có thể vãng

sanh thế giới Cực Lạc? Chúng ta không được xem nhẹ sự việc này. Phạm vi của trộm cắp sâu rộng vô cùng, chúng ta ở trong đời sống hằng ngày thường hay phạm phải mà không thể phát hiện ra. Vì vậy, chúng ta niệm Phật cả một đời, nhưng đến khi lâm chung không thể vãng sanh, còn đi trách Phật không linh: “Tôi đều y giáo phụng hành rồi, niệm Phật cả đời rồi, vì sao không được vãng sanh? Sao Phật không đến tiếp dẫn?” Không biết có câu “miệng niệm Di-đà, tâm tán loạn”, tâm tán loạn chính là trong tâm của bạn còn xen tạp rất nhiều ác nghiệp ở trong đó, vậy bạn sao có thể vãng sanh được? Bạn niệm câu Phật hiệu này không tương ứng, đạo lý là ở chỗ này.

Tôi thường nói hai chữ “trộm cắp” này, cũng nói rất đơn giản, mọi người dễ hiểu, chính là ý niệm quen chiếm tiện nghi, ý niệm này là tâm trộm. Chiếm tiện nghi của người khác, chiếm tiện nghi của tập thể, trong tự viện thì chiếm tiện nghi của thường trụ, những điều này rất dễ phạm. Cầm điện thoại của thường trụ tán gẫu với bạn bè cũng là trộm cắp, ai hiểu được đạo lý này? Có công việc cần thiết thì nên nói càng đơn giản càng tốt. Ngày nay ai biết quý tiếc vật của thường trụ? Chúng ta phải suy nghĩ nhiều, chúng ta có lãng phí của thường trụ hay không? Trong kinh Địa Tạng nói quả báo thật đáng sợ, trộm vật của thập phương thường trụ, tội này Phật không thể cứu được. Phật nói ở trong kinh, bạn phá giới, tạo tội ngũ nghịch thập ác, Phật đều có thể cứu được, lời nói này là thật, không phải giả. Chúng ta đọc thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, tạo tội ngũ nghịch thập ác, lâm chung sám hối, Phật vẫn có

thể giúp bạn vãng sanh. Trộm vật của thập phương thường trụ, tội này Phật không cứu được, vì sao vậy? Sám hối không thông. Cho nên, đây là một vấn đề rất nghiêm trọng mà chúng ta thường không để ý đến.

Thật sự mà nói, nó còn nghiêm trọng hơn cả tội sát sanh. Sát sanh, bạn giết người, giết thân mạng của chúng sanh, nhưng bạn không đoạn huệ mạng của họ, đó là trách nhiệm một đối một nên dễ dàng sám hối. Còn trộm cắp, đặc biệt là trộm cắp vật của thường trụ, thường trụ này là tận hư không khắp pháp giới, tứ chúng đệ tử đều là chủ nợ, tội còn nặng hơn cả trộm cắp vật của quốc gia. Quốc gia là một đất nước của bạn, số người quả thật vẫn là có hạn, giống như Trung Quốc là một nước lớn, cũng chẳng qua là có 1,2 tỉ người mà thôi, bạn chỉ thiếu nợ 1,2 tỉ người này. Nhưng hư không pháp giới là không có số lượng, thường trụ là thông hư không khắp pháp giới, người hiểu được điều này quá ít. Hơn nữa, nhìn thấy mọi người dường như đều chiếm tiện nghi của thường trụ, đều chiếm tiện nghi của người khác, trở thành thói quen rồi, đều cảm thấy đây là lẽ đương nhiên mà không biết hậu quả nghiêm trọng như vậy, chướng ngại sanh thiên. Cho nên, chúng ta phải biết quý tiếc vật của thường trụ, phải nghĩ kỹ trước từng li từng tí. Câu cuối cùng: *“Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ chứng được trí thanh tịnh đại Bồ-đề.”* Trí tuệ đức năng vô lượng vô biên trên quả địa Như Lai, họ làm sao chúng được vậy? Ất có nguyên nhân. Phật pháp gọi là nhân duyên, nhất định có nhân duyên. Nhân là tự

tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức năng, duyên là trong khi hành Bồ-tát đạo đã tích lũy công đức, đây là duyên. Bạn có nhân mà không có duyên thì quả báo không thể hiện tiền, đạo lý này chúng ta nhất định phải nghĩ cho thông suốt. Thập địa Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát thì “trí thanh tịnh đại Bồ-đề” chưa viên mãn, duyên còn thiếu một phần. Duyên là tu công tu đức, vẫn thiếu một phần. Cho nên, phải đem ý niệm trộm cắp đoạn cho thật sạch sẽ thì hành vi trộm cắp đương nhiên là không còn nữa, đây chính là tu từ căn bản.

Trong kinh này, Thế Tôn nói ra mười loại pháp bảo tín cho chúng ta. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tín là nguồn của đạo, mẹ của các công đức.” Nhà Nho nói: “Nếu người không có tín thì không có chỗ đứng trong xã hội.” Làm sao có thể gìn giữ “tín”? Người hiện nay gọi là tín dụng, trong Phật pháp thì nói sâu hơn một bậc, gìn giữ tín tâm, tin mình tin người. Trong kinh A-di-đà Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta sáu loại tín là: tin mình, tin người, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Làm sao có thể gìn giữ tín tâm? Mười loại phương pháp này. Thành tựu cho tam tư lương “tín, nguyện, hạnh” trên đường tu học đạo Bồ-đề của chúng ta, tín là điều đầu tiên. Không buông bỏ tâm trộm thì tín của bạn sẽ không có; hay nói cách khác, điều đầu tiên của tam tư lương còn không có thì hai điều phía sau xin miễn bàn, bạn làm sao có thể vãng sanh? Đại đức xưa thường nói, người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít. Chúng ta đọc bộ kinh này, tư duy cho thật kỹ thì chúng ta sẽ sáng tỏ, hiểu rõ, khẳng định rồi, vì sao người vãng sanh ít như vậy. Quay trở lại nhìn bản thân mình, chính mình ở

trong đời này có thể vãng sanh hay không? Điều này có quan hệ vô cùng, vô cùng to lớn đối với chúng ta. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 37 (số 19-014-0037)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Tối hôm qua, chúng tôi tham gia hoạt động ngày của mẹ của Hồi giáo, hoạt động này rất có ý nghĩa. Sau khi trở về, chúng tôi lại tham gia buổi giới thiệu sơ lược về Hồi giáo tại Phật đường ở lầu năm của Cư Sĩ Lâm chúng ta, cho nên cả buổi chiều hôm qua là tham gia hoạt động của Hồi giáo. Tại rất nhiều khu vực quốc gia hiện nay, hoạt động ngày của mẹ đều được tổ chức rất long trọng, thực ra mục đích thật sự của nó là nhằm đề xướng hiếu đạo. Hôm qua họ chọn ra mười bà mẹ mẫu mực, chúng tôi cũng nghe bài phỏng vấn riêng với từng bà mẹ, mười bà mẹ này đều là anh hùng trong mắt của con cái các bà, đều là nhân vật vĩ đại, cừ khôi, quả thật họ đã phấn đấu trong đời sống vô cùng gian khổ để nuôi dưỡng con cái nên người, hơn nữa con cái trong xã hội đều rất có thành tựu, rất có cống hiến. Năm xưa, cuộc sống của các bà vô cùng gian khổ, phần lớn là làm thuê, giúp việc cho người ta, kiếm một chút ít tiền để nuôi dạy con cái, chịu thương chịu khó. Rất đáng tiếc là trong trường hợp này không hề nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của giáo dục gia đình, chúng ta biết rằng nền tảng của thế giới hòa bình, xã hội an định là gia đình.

Giáo dục của nhà Nho, bạn muốn hỏi nhà Nho rốt cuộc dạy

người những điều gì? Chúng ta có thể thấy rất rõ ràng trong sách Đại Học, đây là tổng cương lĩnh giáo dục của nhà Nho, là một thiên văn chương rất có hệ thống. Phần mở đầu đã nói rõ ý nghĩa tông chỉ [của toàn kinh văn]: *“Đại học chi đạo, tại minh minh đức, thân dân, chí u chí thiện.”* (Đạo của Đại Học là ở chỗ làm sáng tỏ minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện). Khổng lão phu tử cả đời dạy học chính là dạy ba câu này, ba câu này là tổng cương lĩnh của ngài, từ xưa đến nay có rất nhiều người giảng giải, trước thuật, nói rất nhiều. Nhưng nếu như chúng ta muốn đem Nho với Phật, thậm chí là đem kinh điển của tất cả tôn giáo trên thế gian tổng hợp lại để xem, thì chúng ta sẽ thể nghiệm càng sâu sắc hơn đối với ba câu nói này của Phu tử.

“Minh minh đức”, “minh đức” là danh từ, chữ “minh” phía trước là động từ. Minh đức, minh là quang minh, minh là trí tuệ, nhà Nho nói minh đức, nhà Phật gọi là bốn tánh. Nhà Phật nói bốn tánh vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức tướng; vô lượng trí tuệ, vô lượng đức tướng chính là minh đức mà trong sách Đại Học đã nói, đây chính là Phật trong đại kinh thường nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”*, cho nên minh đức là thứ mà chúng ta vốn có. Nhưng minh đức vốn có hiện tại không còn minh rồi, đây chính là “vô minh” mà nhà Phật đã nói. Quý vị phải hiểu rằng vô minh với chân như bốn tánh là một, không phải hai, vô minh là chúng ta đã mê mất bốn tánh, đã mê mất tánh đức, cho nên biến thành vô tri. Nhà Nho dạy học, dạy điều gì vậy? Dạy “minh minh đức”, khôi phục minh đức của

bạn, chữ “minh” phía trước là động từ, khôi phục minh đức chính là “minh tâm kiến tánh” mà nhà Phật nói, tâm tánh của chúng ta hiện nay không minh. Phật dạy học là dạy điều này, nhà Nho dạy học cũng dạy điều này.

Tối hôm qua, chúng tôi nghe tiên sinh Thái Nỗ Đình giới thiệu Hồi giáo, Hồi giáo sùng kính duy nhất là đức thánh A-la. Họ nói A-la không phải là một người, A-la ở tận hư không khắp pháp giới, mọi lúc mọi nơi, đâu đâu cũng có ngài, vậy là giống với “chân như tự tánh” mà chúng ta thường nói, cùng ý nghĩa với “minh đức” mà nhà Nho nói. Cho nên họ cũng nói rất hay, A-la là hóa thân của chân lý. Do đó bạn nghĩ xem, tìm về cội nguồn của mỗi một tôn giáo, tuy khác đường nhưng cùng đích đến, chỉ là danh xưng không giống nhau thôi, thực ra ý nghĩa đều như nhau, đây chính là điều mà nhà Phật gọi là “phương tiện có nhiều cửa”. Tôn giáo khác nhau thì có các cách nói khác nhau, đó là phương tiện có nhiều cửa, nhưng cái được nói đến chỉ là một sự việc, một đạo lý, đạo lý này chính là chân lý. Nếu như chúng ta áp dụng trí tuệ, đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh vào trong đời sống hằng ngày của chúng ta, trong xử sự đối nhân tiếp vật thì đây chính là “thân dân”.

“Chỉ ư chí thiện” là phải làm đến tận thiện tận mỹ, đời sống của chúng ta tương ứng với tánh đức, chúng ta thường ngày làm việc cũng tương ứng với tánh đức, xử sự đối nhân tiếp vật từng li từng tí không có gì mà không tương ứng với tánh đức, đó gọi là “chỉ ư chí thiện”. Cho nên, đại đạo mà thánh hiền thế xuất thế

gian nói đều là giống nhau, đáng tiếc là chúng ta mê mà không giác, chúng ta chưa làm được, chỉ nói suông thì không được, nhất định phải làm được, phải bắt đầu làm từ bản thân chúng ta. Hồi giáo không mời tôi đi giảng kinh, nếu họ mời tôi giảng kinh, tôi sẽ làm ra tấm gương cho họ thấy, vào giáo đường của họ phải dùng nghi lễ của họ, nhập gia tùy tục, chúng ta phải dùng lòng tôn kính nhất để lễ kính đức A-la. Đây là gì vậy? Đây là “minh đức, thân dân”, chúng ta thực hiện “minh minh đức”, đạo lý như nhau. Khi đến Phật đường, nhất định phải hết lòng lễ kính Phật, chúng ta vào giáo đường Ki-tô, giáo đường Thiên Chúa, nhất định phải hết lòng lễ kính trước thập tự giá Giê-su, hết lòng lễ kính trước Thánh Mẫu, cùng việc chúng ta hết lòng lễ kính chư Phật Như Lai là như nhau, không hai không khác, vậy mới gọi là chân thật thực hiện. Phải có người dẫn đầu, phải nghiêm túc mà học tập. Tổng tiêu đề giảng kinh hoằng pháp tại các nơi trên thế giới ngày nay của chúng tôi là: *“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*, hành vi, cách làm của chúng ta phải làm ra một tấm gương tốt cho người thế gian, nhất định phải đi làm, không làm không được, miệng nói mà không làm thì không có ai chịu tin bạn, rất khó thu được hiệu quả giáo dục.

Chúng ta nhìn thấy trong kinh điển, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa trong thế gian này thị hiện làm Phật, giáo hóa chúng sanh, bên cạnh ngài, chúng ta thường xem thấy trong kinh điển, học trò của ngài có 1.250 người, đây là học trò xuất gia. Học trò tại gia: quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ số lượng nhiều hơn,

trong đây có rất nhiều người đều là chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ hóa thân đến. Đến làm gì vậy? Phật thuyết pháp, họ biểu diễn, thật sự là người xướng, kẻ họa, xướng họa đều hay. Giáo hóa chúng sanh như vậy mới giúp chúng sanh mê hoặc điên đảo trong thế gian này tỉnh ngộ trở lại. Điều này trên hội Pháp Hoa, Phật cũng nói ra rồi, những đệ tử này đều là chư Phật tái lai, Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên trong kiếp lâu xa đã thành Phật rồi; Địa Tạng, Văn-thù, Phổ Hiền đều là cổ Phật tái lai, họ đảm nhiệm vai trò biểu diễn; Thích-ca Mâu-ni Phật giải thuyết. Các bạn xem vở kịch này diễn rất thành công.

Chúng ta hằng ngày nghiên cứu kinh giáo đều không hề nhìn ra được, không biết tự mình phải nên làm như thế nào. Tôi thường khuyến khích đồng tu, thử xem người hiện nay đang bị căn bệnh gì? Chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ? Người hiện nay mê, chúng ta phải dùng giác ngộ để giúp họ. Người hiện nay tà tư tà kiến, chúng ta phải dùng chánh tri chánh kiến giúp đỡ họ. Người hiện nay thân tâm ô nhiễm nghiêm trọng, chúng ta dùng thanh tịnh để giúp đỡ họ. Bản thân chúng ta nhất định phải thường trụ trong “giác, chánh, tịnh”, quan sát sai lầm của chúng sanh, làm ra tấm gương cho họ xem. Ví dụ ngày nay trên thế giới, người người đều đang tranh danh đoạt lợi, đây là mê, đây là tà, đây là nhiễm, chúng ta phải làm ra tấm gương gì vậy? Chúng ta xả bỏ tất cả danh lợi, làm cho họ thấy. Những năm cuối nhà Thanh, đại sư Ấn Quang đã làm một tấm gương, đại sư Ấn Quang thường nói với người: “Tôi trên không một miếng ngói che mưa, dưới không mảnh đất

cắm dùi, tôi cũng không sợ chết”, ngài không có gì cả. Người thế gian thứ gì cũng muốn tranh, ngài triệt để buông xuống. Người làm tấm gương sớm nhất là Thích-ca Mâu-ni Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật mọi thứ đều có cả, nhưng ngài xả bỏ toàn bộ, sống đời sống ba y một bát, tối ngủ dưới gốc cây, trải qua đời sống như vậy, buông xuống triệt để, nói cho mọi người biết là không tranh, thế gian thứ gì cũng là giả, xả sạch danh văn lợi dưỡng, làm tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Chúng ta phải thật sự thể hội được từ những chỗ này.

Hiện nay, người thế gian bất hiếu với cha mẹ, chúng ta phải đặc biệt làm ra tấm gương hiếu kính cha mẹ cho họ thấy. Ngày nay người thế gian bất kính với thầy cô, không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta phải làm gương, niệm niệm không quên ân đức của thầy cô. Người hiện nay là vong ân bội nghĩa, chúng ta phải làm nên tấm gương tri ân báo ân, đây là giáo dục. Chúng tôi đem chân dung của các thầy đều treo trong giảng đường, chúng tôi niệm niệm không quên các thầy, chúng tôi cúng dường chân dung của quán trưởng Hàn trong phòng học là tri ân báo ân, cho nên người ta thấy phòng học này của chúng tôi không giống như phòng học thông thường. Hiện nay người thế gian không biết mình có lỗi lầm, cho dù biết rồi cũng không chịu hối cải. Vì sao vậy? Vấn đề sĩ diện, sai rồi! Cổ nhân nói rất hay: *“Người không phải thánh hiền, ai mà không có lỗi, lỗi mà có thể sửa, chẳng thiện nào lớn hơn.”* Bạn có lỗi lầm mà bạn chịu sửa lỗi thì chư Phật hộ niệm, thiên long tán thán; bạn không chịu sửa lỗi, thế là bạn xong rồi, bạn không

được cứu, bạn không biết sám hối. Điểm này Giáo hoàng của Thiên Chúa giáo đã làm nên một tấm gương cho người thiên hạ thấy. Mấy tháng trước, chúng tôi đọc thấy hai bài văn ở trên báo Singapore, Giáo hoàng đã sám hối với người trên toàn thế giới, 1.000 năm trước đây họ đã làm sai rồi, đặc biệt là kỳ thị, không thể khoan dung đối với những tôn giáo khác, ông mong thượng đế tha thứ. Trong thời đại năm 2.000 này, họ muốn sửa lỗi, muốn đối xử bình đẳng, giao lưu với các tôn giáo khác, thật tuyệt vời! Xứng đáng là lãnh tụ của thế giới, dũng cảm sửa lỗi.

Nền tảng của hòa bình, an định, phồn vinh, hưng vượng của xã hội, hạnh phúc của nhân dân là gia đình, hạt nhân nền tảng của gia đình là vợ chồng, vợ chồng hòa thuận thì thiên hạ liền thái bình, vợ chồng bất hòa thì xã hội sẽ có tai nạn, thế giới sẽ không thái bình, bạn nói xem quan hệ đó bao lớn? Cho nên chúng tôi thường nói, xã hội an định hoà bình là nhờ vào giáo dục, giáo dục có bốn loại là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội và giáo dục tôn giáo. Làm tốt bốn loại giáo dục này thì hòa bình, an định, hạnh phúc sẽ hiện thực ngay. Ngày nay xã hội loạn như vậy, nguyên nhân do đâu? Giáo dục đã thất bại triệt để.

Nhà Nho dạy chúng ta: *cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*. “Bình thiên hạ” nói theo lời hiện nay là thiên hạ thái bình, chúng ta ngày nay gọi là thế giới hòa bình. Cho nên trong phân tổng kết các ngài nói: “*Từ thiên tử cho đến thứ nhân đều lấy tu thân làm gốc.*” Thành ý, chánh tâm chính là “*minh minh đức*”, phương pháp của “*minh minh đức*” là

ở “cách vật, trí tri”. Cách vật chính là nhà Phật gọi là đoạn phiền não chướng, trí tri chính là phá sở tri chướng, cho nên nhất định phải đoạn tập khí phiền não của chúng ta, như vậy mới có thể cứu được mình, mới có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong thế gian này. Người giác ngộ và người mê hoặc dụng tâm không như nhau, người giác ngộ thì mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, không hề nghĩ đến bản thân, người mê thì mỗi niệm nghĩ chính mình mà lơ là chúng sanh, mê ngộ khác biệt là ở chỗ này.

Chúng ta thấy thế xuất thế gian hầu như không có vị thánh nhân nào không chú trọng giáo dục gia đình, nhà Nho nói nhiều, nhà Phật cũng nói rất nhiều. Chúng ta thử xem kinh điển của những tôn giáo khác cũng đều nói không ít, giáo dục gia đình là gốc. Nhà Nho và Phật nói về hiếu, những gì đã nói thật sự đạt đến cứu cánh viên mãn, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội để thúc đẩy hiếu đạo.

Thực hiện hiếu đạo chính là thập thiện nghiệp. Phật dạy chúng ta “tịnh nghiệp tam phước”, đó là căn bản tu học của nhà Phật, điều thứ nhất là: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp.*” Hay nói cách khác, hiếu thân, tôn sư, từ bi đều là thực hiện trong thập thiện nghiệp, nếu không tu thập thiện thì những điều trước đó đều là nói suông, đều là khẩu hiệu không thiết thực mà thôi, nhất định phải thực hiện, thực hiện chính là phải tu thập thiện. Nhưng thập thiện không chỉ có Phật nói, mà tất cả tôn giáo đều nói, nhà Nho cũng nói. Do đây có thể biết, thập thiện là khoa mục chung mà thánh nhân thế xuất

thế gian dạy học, chúng ta phải nghiêm túc tu học, đặt nền tảng cho pháp xuất thế gian, dứt khoát không được lơ là.



LÌA TÀ HẠNH THÌ ĐƯỢC BỐN LOẠI PHÁP MÀ NGƯỜI TRÍ KHEN NGỢI



Tập 38 (số 19-014-0038)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ bảy, hàng thứ tư:

Lại nữa, long vương! Nếu lìa tà hạnh thì được bốn loại pháp mà người trí khen ngợi. Những gì là bốn? Một, các căn điều thuận. Hai, vĩnh viễn xa lìa ồn náo, bất an. Ba, được người đời khen ngợi. Bốn, vợ không bị xâm phạm. Đó là bốn. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được tướng đại trượng phu ẩn mật tàng¹¹ của Phật.

11 *Tướng đại trượng phu ẩn mật tàng* là tướng nam căn ẩn kín không lộ ra bên ngoài, là

Mời xem đoạn này, đoạn này nói đến tà dâm. “Tà hạnh” tức là nói tà dâm, nếu có thể vĩnh viễn xa lìa tà dâm thì được bốn loại pháp khen ngợi của bậc trí tuệ. Chữ “trí” này chính là người trí, người có trí tuệ nhất định sẽ khen ngợi bạn. Bốn loại pháp nào vậy? Loại thứ nhất là “*các căn điều thuận*”, câu này nói theo lời hiện nay chính là thân thể khỏe mạnh. “Căn” là căn thân. Thân thể khỏe mạnh là điều mong cầu đứng đầu của tất cả hết thảy chúng sanh, cho dù là người được đại phú đại quý nhưng nếu thân thể không khỏe mạnh thì cũng là điều tiếc nuối suốt đời. Đặc biệt là người sau tuổi trung niên, khỏe mạnh là phước báo đích thực, dâm dục quá độ thì chắc chắn tổn hại sức khỏe. Lúc còn trẻ không hiểu chuyện thì sau tuổi trung niên tất cả những bệnh tật này sẽ xuất hiện, cho nên đại đức xưa dạy bảo người trẻ tuổi phải đặc biệt xem trọng điều này.

Loại thứ hai là “*vĩnh viễn xa lìa ồn náo, bất an*”. “Ồn náo” ở đây là nói trong gia đình vợ chồng bất hòa, cãi cọ âm ỉ, ồn náo là cãi cọ. “Bất an” là thân tâm bất an. Trong một gia đình, vợ chồng không thể hòa hợp, người hiện nay gọi là ngoại tình. Chồng ngoại tình, vợ cũng ngoại tình thì gia đình này xuất hiện vấn đề. Do nghi ngờ, đố kỵ, sân giận nên tranh cãi là điều chắc chắn không thể tránh khỏi, nó không chỉ ảnh hưởng lớn đến hai người, mà còn trực tiếp tổn thương con cái. Đặc biệt là lúc con cái đang tuổi ấu thơ, cha mẹ là tấm gương trong con mắt của chúng, hằng ngày

một trong ba mươi hai tướng đại nhân của Như Lai.

chúng đều nhìn thấy, nếu cha mẹ làm ra tấm gương bất thiện thì sẽ ảnh hưởng cả đời chúng; chúng lại ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng này cứ dần dần lan rộng ra. Từ đó cho thấy, tà hạnh tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, rất ít người có thể nghĩ đến những vấn đề này, rất ít người hiểu rõ được chân tướng sự thật. Nếu như bạn có thể vĩnh viễn xa lìa tà hạnh thì gia đình bạn hòa hợp, vợ chồng hòa hảo, gia đình hòa thuận, vĩnh viễn sẽ không có những hiện tượng này.

Loại thứ ba là “*được người đời khen ngợi*”, đây là điều thấy rất rõ ràng. Vợ chồng hòa hợp, gia đình mỹ mãn, không những người nhà của bạn khen ngợi, cha mẹ anh em của bạn khen ngợi, bạn bè thân thích của bạn khen ngợi, mà bà con xóm giềng của bạn, xã hội đại chúng không ai không khen ngợi.

Hôm kia, chúng tôi nhìn thấy Hiệp hội truyền đạo của Hồi giáo tổ chức ngày của mẹ, biểu dương mười mấy người vợ hiền, mẹ tốt. Những người mẹ mẫu mực này, phần lớn đều là những người lúc còn trẻ, chồng đã qua đời, hoặc là đã ly hôn, họ cả đời thủ tiết, trải qua đời sống vô cùng gian khổ, nuôi dạy con cái nên người, để con cái được tiếp nhận giáo dục rất tốt. Ngày nay ở xã hội Singapore, họ đều có sự cống hiến kiệt xuất, cho nên những người mẹ này ở trong mắt của con cái là anh hùng, vĩ đại vô song. Hiệp hội Hồi giáo tổ chức bữa tiệc long trọng này để biểu dương họ, họ là tấm gương của xã hội. Điểm cốt yếu của tấm gương này là trung kiên, chính là xa lìa tà hạnh, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi là thủ tiết.

Ngày nay xã hội động loạn, chúng ta thường nói nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân do gia đình đổ vỡ, nam nữ trẻ tuổi không hiểu được đạo lý lớn này. Kết hôn, hôn nhân là việc lớn của đời người, bạn xem lễ xưa của Trung Quốc coi trọng biết bao! Tại sao phải coi trọng và tổ chức hôn lễ một cách long trọng như vậy? Vì đó là cội gốc của tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Cho nên chúng ta hãy xem xét tỉ mỉ xã hội hiện nay, cả thế giới động loạn, bất an, mỗi một khu vực đều tiềm tàng nguy cơ nghiêm trọng. Nhân tố cơ bản là do đâu? Chính là do lơ là giáo dục gia đình, nếu giáo dục gia đình không còn nữa thì giáo dục của chúng ta sẽ hoàn toàn thất bại. Ngày nay trên thế giới này trường học rất nhiều, đại học rất nhiều, cơ hội được giáo dục rất phổ biến, nhưng những thứ tiếp nhận được là giáo dục gì vậy? Đó là giáo dục công danh lợi lộc, cổ vũ mọi người tham sân si, cổ vũ con người tạo giết, trộm, dâm, dối thì xã hội này làm sao tốt đẹp được? Cứ thế mà phát triển thì thật sự là ngày tận thế sắp đến rồi.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy hiện tượng này của xã hội, hiện tượng chính là điếm báo, điếm báo điều gì? Điếm báo về ngày tận thế, vô cùng đáng sợ! Giữa con người với nhau không có đạo nghĩa, chỉ có lợi hại, đối với ta có lợi thì người này là bạn bè; đối với ta không có lợi thì người này là kẻ địch, vậy có nguy không? Vào thời xưa, tuy là thời đại quân chủ chuyên chế nhưng có không ít đế vương rất tốt, họ nói về nhân nghĩa. Phật dạy đế vương dùng thập thiện trị quốc, nhà Nho dạy người lãnh đạo các tầng lớp trong xã hội, từ đế vương cho đến lãnh đạo các tầng lớp trong

xã hội, thậm chí là người chủ trong gia đình, đều dạy họ “minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện”, xem nhẹ tài lợi, coi trọng nhân nghĩa. Nếu đại chúng xã hội đều tranh danh đoạt lợi thì diễn biến cuối cùng chắc chắn là đại chiến thế giới. Từ người lãnh đạo quốc gia cho đến bình dân, trong mắt họ chỉ có lợi và hại, vậy có nguy không? Chỉ biết có lợi, không biết đạo nghĩa thì xã hội này hết cứu nổi rồi.

Cho nên để cứu vãn xã hội hiện nay, cứu vãn kiếp nạn này, kiếp nạn là thiên tai nhân họa, chính trị không làm được, vũ lực không thể giải quyết vấn đề. Nhà Nho và Phật đều nói rất rõ ràng, dùng vũ lực chỉ là kết oán thù, thế nhưng nhân quả thông ba đời, oan oan tương báo không bao giờ dứt, sự báo thù đó mỗi lần một tàn khốc hơn. Chúng ta tỉ mỉ quan sát từ trong lịch sử thì bạn có thể lĩnh hội được, bạn thấy đại chiến thế giới lần thứ nhất, đại chiến lần thứ hai, lần sau tàn khốc hơn lần trước. Đại chiến lần thứ ba, có người nói đây là lần chiến tranh cuối cùng của thế giới, tại sao vậy? Lần chiến tranh này bùng nổ thì người trên thế giới hầu như chết hết. Nhà tiên tri nước Pháp thời trung cổ nói, sau khi cuộc chiến tranh này xảy ra, dân số trên thế giới chỉ còn “bảy con số lớn”, có người nói bảy con số lớn là 700 triệu người, cũng có người nói là 70 triệu người. Người gần như đều chết hết thì không còn đánh nhau nữa, cho nên cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh cuối cùng. Chúng ta có thể tin tưởng, nếu ngày nay trên thế giới, tất cả quốc gia có vũ khí hạt nhân, bom nguyên tử của họ thấy đều phát nổ thì thế giới này gần như là hủy diệt hết, thật

sự thì đến lúc đó người sống ngưỡng mộ người chết, vì sống để chịu tội! Do đâu tạo nên vậy? Do mọi người tranh lợi, tranh danh đoạt lợi tạo nên. Cho nên, thánh hiền thế xuất thế gian không ai mà không dạy chúng ta tiết kiệm, nhân nhượng, dùng thiện tâm chân thành giúp đỡ người khác, vậy mới có thể có được hòa bình mãi mãi.

Ngày nay, trên thế giới có nhiều người nói về “thuyết mối đe dọa từ Trung Quốc”, nói lời này là không có trí tuệ, không có học vấn, vì sao vậy? Mở lịch sử 5.000 năm của Trung Quốc ra, Trung Quốc trước giờ chưa xâm phạm quốc gia khác, không tìm thấy trong lịch sử. Người Trung Quốc tiếp nhận giáo dục thánh hiền, từ thời đại đế vương xưa mãi cho đến đời nhà Thanh đều không ngoại lệ, nhiều quốc gia lân cận đều triều cống Trung Quốc, triều cống chính là lễ tiết ngoại giao, tặng lễ vật, tiến cống một số lễ vật. Người Trung Quốc đáp lễ cho họ còn hậu hĩ hơn gấp mấy lần, tuyệt không chiếm lợi của người. Người Trung Quốc biết có qua có lại mới toại lòng nhau, tình hữu nghị này càng gắn bó càng tốt đẹp. Thánh nhân không dạy có qua có lại phải bình đẳng, không phải vậy, mà phải nhiều hơn một chút. Người hiện nay không coi trọng điều này, nhưng vào thời xưa thì ngay cả người thôn quê chưa hề đi học cũng biết, khi bạn bè thân thích tặng quà, thì tự mình phải dùng số tay để ghi lại. Tại sao phải ghi lại? Vì khi họ có ngày vui, chúng ta tặng quà lại cho họ, xem họ tặng cho chúng ta bao nhiêu, chúng ta không thể tặng ít hơn họ, tặng lại như vậy và còn thêm một chút nữa thì tình người sâu đậm. Xã hội

xưa của Trung Quốc là như vậy, quốc gia thì hơn như thế, bất kỳ quốc gia nào tặng quà đến Trung Quốc đều được ghi lại hết, lễ vật tặng là những thứ gì, chúng ta đáp lễ là những thứ nào, nhất định đáp lễ phải hậu hĩ hơn, đây là phong độ của đất nước lớn mạnh, sao có thể chiếm lợi của người khác được? Cho nên để giải quyết vấn đề tai nạn trước mắt chỉ có giáo dục, giáo dục thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ-tát mới có thể giải quyết được.

Loại thứ tư là “*vợ không bị xâm phạm*”. Xâm là xâm phạm, trong xâm phạm điều nghiêm trọng nhất chính là ly hôn, chia tài sản, xâm là ý nghĩa này. Vĩnh viễn xa lìa tà hạnh thì bạn chắc chắn sẽ không có sự việc này, tuyệt đối không có ý niệm này. Chúng ta xem, ngày nay thế giới này tỉ lệ ly hôn cao cỡ nào! Tôi còn nghe được, có một số đồng tu từ Trung Quốc đến đây, họ nói với tôi về vấn đề này, họ nói Trung Quốc hiện nay tỉ lệ ly hôn cũng rất cao, khoảng chừng 25%. Nhưng đại chúng xã hội cho rằng đây là hiện tượng tốt, đây là dân chủ tự do mở cửa đích thực. Đây là tư tưởng của người phương Tây, tỉ lệ ly hôn của người phương Tây lên đến trên 60%, nghe nói Đài Loan đã chiếm đến 50% rồi, xã hội này sao có thể không động loạn cho được! Người ly hôn, con cái của họ là người trực tiếp bị tổn hại, những đứa trẻ này từ nhỏ có tư tưởng và tâm trạng không bình thường, thiếu tình thương và tràn đầy sân hận. Cứ tiếp tục phát triển như vậy thì hậu quả chúng ta cũng không khó mà tưởng tượng được. Cho nên giáo dục của thánh hiền, chúng tôi dùng một chữ để làm tổng kết, chính là giáo dục yêu thương, thánh nhân dạy chúng ta là giữa người với người

phải kính yêu lẫn nhau, phải tôn trọng lẫn nhau.

Phần trước bộ kinh này, Phật nói với chúng ta hay vô cùng, nói “Bồ-tát có một pháp có thể đoạn hết thảy khổ của các đường ác”. Đây là pháp gì? “Ngày đêm thường niệm thiện pháp”, thiện pháp chính là thập thiện nghiệp đạo; “tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, khiến các thiện pháp niệm niệm viên mãn, không để may mắn bất thiện xen tạp”, bạn liền vĩnh viễn đoạn dứt ác nghiệp, ác đạo sẽ không còn nữa, ác đạo là do ác nghiệp biến hiện ra, đoạn khai thị này quan trọng không gì bằng. Chúng ta phải thực hiện vào trong gia đình, áp dụng vào đời sống vợ chồng; áp dụng vào trong công việc, bạn làm việc có rất nhiều đồng nghiệp; áp dụng vào trong xã hội, xử sự đối nhân tiếp vật, chỉ nhớ điểm tốt của người khác, chỉ nhớ điều thiện của người khác, tuyệt đối không được nghĩ đến ác niệm, ác hạnh của người khác. Cho dù người khác có ác niệm, ác hạnh, nhưng chúng ta dứt khoát không để trong lòng, chỉ nghĩ điều thiện của họ thì thời gian lâu dần, người ác sẽ được bạn cảm hóa thành người thiện, vậy là bạn đã làm việc tốt. Bạn cảm hóa một người quay đầu, sức ảnh hưởng đó rất lớn, ảnh hưởng vô số người quay đầu, vô số người tinh ngộ.

Từ đó cho thấy, thập thiện này chúng ta nhất định phải học tập, phải chăm chỉ nỗ lực học tập, đối với chúng ta chắc chắn là có lợi ích. Không những bản thân không phạm tà hạnh mà còn phải khuyên bảo bạn bè thân thích mà bạn quen biết, phải nói rõ ràng, tường tận công đức lợi ích này cho họ biết. Cứu chính mình, cứu xã hội, cứu hết thảy chúng sanh chỉ ở một niệm này. Một niệm tùy

thuận theo giáo huấn Phật-đà thì đường chúng ta đi là Phật đạo, là Bồ-tát đạo; trái ngược lời giáo huấn của Phật-đà thì con đường bạn đi là ba đường ác. Cho nên, đây là được người có trí tuệ tán thán, họ thấy rất rõ ràng, họ biết sự lợi hại được mất trong đây.

Sau cùng, bạn có thể hồi hướng về vô thượng Bồ-đề thì quả báo là “tướng ẩn mật tàng” của Phật. “Tướng ẩn mật tàng” là một trong ba mươi hai tướng tốt, “ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp” là quả báo thiện, nhà Nho gọi là “đạt đến chí thiện”. Có quả ắt có nhân, nhân duyên tuy rất nhiều, vô lượng vô biên, nhưng quy nạp lại vẫn không ngoài mười loại này, cho nên thập thiện triển khai chính là vô lượng vô biên thiện hạnh, thiện pháp. Hy vọng các đồng tu chúng ta dẫn đầu đi làm, làm ra tấm gương cho người khác thấy, người khác sẽ tin, sẽ bắt chước theo, như vậy là chúng ta thành tựu vô lượng vô biên công đức. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



LÌA NÓI DỐI THÌ ĐƯỢC TÁM LOẠI PHÁP MÀ TRỜI KHEN NGỢI



Tập 39 (số 19-014-0039)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ bảy, hàng thứ hai từ dưới lên:

Lại nữa, long vương! Nếu lìa nói dối thì được tám loại pháp mà trời khen ngợi. Những gì là tám? Một, miệng thường thanh tịnh, thơm mùi hoa ưu-bát.

Chúng ta xem từng câu từng câu một. Hiện nay thế gian có không ít người tin tưởng khoa học, đối với quỷ thần mà trong tôn giáo nói đến, có lẽ cũng rất khó tiếp nhận, hơn nữa còn phủ định tất cả. Những lời trong bộ kinh này là Phật nói với long

vương, chúng ta có thể tin lời này hay không? Long vương rốt cuộc là ở đâu? Chúng ta phải hiểu được sự thiện xảo mà Phật [sử dụng trong việc] thuyết pháp, mỗi câu mỗi chữ mà Phật nói ra đều hàm chứa vô lượng nghĩa, vấn đề là chúng ta phải biết giải thích. Bộ kinh này vừa mở đầu đã viết rất rõ ràng là Phật nói tại long cung Sa-kiệt-la, cho nên có người hỏi tôi, long cung Sa-kiệt-la rốt cuộc là ở đâu? Tôi nói với họ, chính là xã hội trước mắt chúng ta.

Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa tiếng Hoa là “biển nước mặn”. Nước trong biển cả đều mặn, nước biển có dễ uống hay không? Các bạn có từng nếm qua vị của nước biển chưa? Đắng chát không thể uống, đây là hình dung biển khổ, thế gian này của chúng ta là biển khổ. “Long” đại biểu điều gì? Điều này trong Phật pháp nói rất nhiều, long là đại biểu biến hóa, nhân tình sự lý trong thế gian này của chúng ta biến hóa vô thường, rồng là loài giỏi biến hóa, lấy ý nghĩa này. Chúng ta sống trong xã hội khổ nạn này, đây chính là long cung Sa-kiệt-la. Vương là gì? Là người lãnh đạo các ngành các nghề, đây là vương. Không nhất định là chỉ quốc vương, bạn là ông chủ công ty thì ở công ty bạn là vua; bạn là người chủ một gia đình, cả nhà đều nghe theo bạn thì bạn là vua trong nhà. Người lãnh đạo các ngành các nghề được gọi là vương, long vương là lấy ý nghĩa này. Cho nên, cách nói này khiến bạn lập tức nghĩ đến xã hội này biến hóa đa đoan, thế gian này là biển khổ, bạn nghĩ xem đạo vị của nó phong phú biết bao! Nếu gọi một đế vương, một trưởng giả, cư sĩ nào đó đến thuyết pháp cho họ thì trong đó sẽ không có nghĩa thú rộng như vậy, đây là phương

tiện thiện xảo mà Phật [sử dụng trong việc] thuyết pháp.

Chúng ta lại hỏi, thật sự có rỗng hay không? Thiên long bát bộ thật sự có không? Đây là có thật, họ ở một chiều không gian khác, chúng ta không nhìn thấy được. Phật có năng lực đột phá tất cả chiều không gian khác nhau, cho nên Phật thuyết pháp, trong mắt ngài nhìn thấy đó là thính chúng đông đảo, mỗi loài chúng sanh của chiều không gian khác nhau đều có, người như chúng ta không nhìn thấy được. Cho nên đợi khi cảnh giới của bạn nâng cao thì bạn có thể đột phá các chiều không gian rồi, lúc đó sự giải thích này lại là một cách nói khác, một cách giải thích khác, chúng ta mới biết được. *“Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều nghe hiểu”*, cho nên hết thảy chúng sanh nghe Phật thuyết pháp đều được lợi ích. Chúng ta sống trong không gian ba chiều, không có năng lực đột phá những không gian từ bốn chiều trở lên, cách giải thích này không sai tí nào cả.

Cho nên, Sa-kiệt-la là thí dụ cho thế gian này của chúng ta là biển khổ, long vương trong xã hội biến hóa đa đoan này là người lãnh đạo các tầng lớp. Phật dạy chúng ta thiện pháp chân thật, bạn xem quả báo này thù thắng biết bao! Quả báo của không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm thù thắng biết bao! Nếu bạn làm ngược lại thì không những quả báo thù thắng này không có, mà còn mang lại tai nạn. Chúng ta xem xã hội ngày nay, chỉ cần bạn quan sát thật kỹ thì mọi người đều đang tạo thập ác nghiệp. Ai tạo thập ác nghiệp rộng, tạo nghiệp lớn thì người này là anh hùng, được xã hội khen ngợi. Ngược lại, người tu thập thiện nghiệp, không tạo

thập ác nghiệp, người trong xã hội xem người này là bất tài, khiếp nhục. Chúng ta ngày nay rất cuộc là muốn hành thập thiện hay là muốn tạo thập ác? Quý vị nhất định phải nhớ rằng, đời người khổ sở ngắn ngủi, sau khi chết rồi rất có thể sẽ đổi qua một chiều không gian khác.

Chúng ta hy vọng đời sau, còn người hiện nay không tin có đời sau, nếu họ tin có đời sau thì tôi tin rằng họ khởi tâm động niệm sẽ biết cẩn thận. Quả thật có đời sau, điều này không giả chút nào. Trước đây ở Mỹ, tôi xem thấy một số tạp chí, báo chí thường đăng những tin tức này, có người đem nó sưu tập lại, dịch thành tiếng Hoa đưa tôi xem. Hiện nay ví dụ này rất nhiều, cần nên sưu tập nhiều, công bố nhiều, lưu thông nhiều để mọi người hiểu được đây là sự thật, chắc chắn có đời sau.

Nếu chúng ta tỉ mỉ quan sát cũng không khó thể hội, chúng ta mỗi tối sẽ thường nằm mộng, chiều không gian trong mộng với đời sống hiện thực của chúng ta là khác nhau, mạng sống của chúng ta mất đi rồi nhưng cảnh mộng đó không mất đi, vì sao vậy? Cảnh mộng với thân thể chúng ta không liên quan, nó vẫn tồn tại. Trong Phật pháp nói rất rõ ràng, cảnh mộng là hạt giống trong a-lại-da thức khởi hiện hành. Chỉ cần quan sát tỉ mỉ thì mười pháp giới mà Phật nói, chúng ta đều có thể tiếp nhận, đều có thể lĩnh hội được.

Từ đoạn này đến bốn đoạn về sau, kinh văn nói về khẩu nghiệp. Hết thủy chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh thế giới Ta-bà, trong ba nghiệp “thân, khẩu, ý” thì khẩu nghiệp là nặng nhất,

cho nên Phật đã nói bốn điều: Điều thứ nhất là “nói dối”, nói dối là có tâm lừa gạt người khác, tội này nặng. Kế đó, hữu ý hay vô ý truyền bá nói dối gây tổn hại người khác, “người khác” này là bao gồm xã hội của chúng ta, bao gồm quốc gia và thế giới. Kết tội thì phải xem nói dối này của họ ảnh hưởng bao lớn, ảnh hưởng càng lớn, người bị hại càng nhiều thì tội này sẽ càng nặng. Nếu nói dối này lừa gạt người ít, người bị hại ít thì tội này của họ nhẹ. Chúng ta nói năng không thể không cẩn thận, không thể không suy nghĩ là sau khi nói ra lời này sẽ gây ra hậu quả như thế nào.

Trong kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, Thích-ca Mâu-ni Phật kể cho chúng ta câu chuyện, có hai vị tỳ-kheo giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, pháp duyên rất thù thắng, liền có người đố kỵ dùng lời nói ly gián, nói dối để phá hoại, khiến tín chúng mất đi tín tâm đối với hai vị pháp sư này. Họ đã phá hoại đạo tràng hoằng pháp này, quả báo là vào địa ngục. Phật trong kinh nói rất rõ ràng, đọa vào địa ngục là 18 triệu năm, đây là dùng thời gian của nhân gian chúng ta để tính, nhưng trong địa ngục cảm thọ của họ là vô lượng kiếp. Cái khổ trong địa ngục gọi là “một ngày như một năm”, cho nên cảm thọ thực tế của họ là vô lượng kiếp, thời gian của nhân gian là 18 triệu năm. Nếu bạn biết những quả báo này thì vì sao phải tạo những ác nghiệp này làm gì? Tạo nghiệp quả thật rất dễ dàng, thậm chí chỉ mấy phút, chỉ mấy giờ đặt điều sinh sự, nào hay bị quả báo thảm như vậy!

Công đức của không nói dối thù thắng vô cùng. Phật ở chỗ này nói: “Được tám loại pháp mà trời khen ngợi”, trời là người

trời, người trời và thiên thần tán thán bạn. Thứ nhất: “Miệng thường thanh tịnh, thơm mùi hoa ưu-bát.” “Hoa ưu-bát” dịch thành tiếng Trung Quốc là hoa sen xanh, trong miệng bạn tỏa mùi thơm. Điểm này chúng ta cũng phải thường xuyên cảnh giác đến, mùi trong miệng chúng ta thở ra là mùi gì vậy? Nếu mùi này rất khó ngửi, đối với người tu hành mà nói thì không phải việc xấu, vì sao vậy? Cảnh sách chính mình, “khẩu nghiệp của mình không thanh tịnh, cần phải nỗ lực tu học”, cho nên đây là việc tốt. Ở chung với đại chúng, có khi khoảng cách gần, nói chuyện thì ngửi thấy mùi rất khó ngửi của người khác, bạn cũng không được chê bai, bạn chê bai họ là sai rồi, trong tâm bạn phải biết khẩu nghiệp của họ rất nặng. Khẩu nghiệp này chính là nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt mà ở đây nói. Cổ nhân có nói là trước 40 tuổi, quả báo của chúng ta vẫn chịu sự ảnh hưởng của nghiệp báo quá khứ, quả báo còn sót lại; sau 40 tuổi, nghiệp mà bản thân mình đời này đã tạo dần dần sẽ hiện ra. Lời nói này rất có đạo lý, ác nghiệp tạo trong đời quá khứ chúng ta không sợ, chỉ cần chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự quay đầu, đoạn ác tu thiện.

Chúng ta nhìn thấy trong Liễu Phàm Tứ Huấn, người giống như Viên Liễu Phàm ở Trung Quốc trước đây, thậm chí là hiện nay rất nhiều, họ đều có thể thay đổi vận mệnh của mình, vận mệnh nắm chắc trong tay của mình. Giáo dục của Phật-đà không có gì khác chính là dạy chúng ta cải tạo vận mệnh. Đoạn ác tu thiện là cải tạo vận mệnh, phá mê khai ngộ là chuyển phàm thành thánh. Chúng ta muốn cải tạo vận mệnh của mình thì phải cố gắng

học theo Phật, Phật đối với chúng ta từ bi đến tột đỉnh, việc Phật làm hoàn toàn là nghĩa vụ. Nói thật ra, chúng ta có được lời giáo huấn của Phật, chúng ta không có gì có thể báo đáp ngài, nhưng ngài chẳng cần gì cả. Lúc còn tại thế, ngài chỉ là ba y một bát, bạn dâng cái gì ngài cũng không cần, hưởng hồ đức Phật hiện nay không còn tại thế. Chúng ta vì kỷ niệm ngài, tôn kính ngài, không quên ân đức của ngài nên tạo tượng Phật để cúng dường. Có phải ngài có ý muốn chúng ta tạo tượng để cúng dường, kỷ niệm ngài không? Không hề có ý niệm này, đây là xuất phát từ tâm báo ân của chúng ta, ngài không hề có ý này. Cho nên từng câu từng chữ đều là giáo huấn chân thật, bạn có thể khéo giữ khẩu nghiệp thì bạn nhất định được miệng thường thanh tịnh, hương thơm hoa sen xanh.

Năm 1977, tôi đến Hồng Kông giảng kinh, lần đầu tiên đến Hồng Kông, đồng tu Hồng Kông nói với tôi, lão hòa thượng Hư Vân đã từng đến Hồng Kông. Lúc đó, trong giới Phật giáo Hồng Kông, tứ chúng đồng tu đều hy vọng giữ lão hòa thượng thường trụ tại Hồng Kông, và đã xây một tinh xá cho ngài. Tinh xá đó tôi đã đến thăm, nghe nói lão hòa thượng chỉ ở có mấy ngày rồi lại trở về Trung Quốc đại lục, ngài nói với đồng tu Hồng Kông: “Nơi này không thể ở được.” “Nơi này” chính là Hồng Kông, nơi này là thế giới phồn hoa, không thích hợp cho người tu đạo sống, sống ở đây sẽ đọa lạc, cho nên ngài trở về Trung Quốc. Đồng tu Hồng Kông nói cho tôi biết, lão hòa thượng một năm cạo tóc một lần, bạn xem hình của lão hòa thượng Hư Vân, tóc của ngài rất dài,

một năm ngài cạo tóc một lần, một năm tắm một lần, y phục cũng không thay, trên cổ áo dầu ghét bám rất dày, nhưng ngửi thử rất thơm. Ngài không giống chúng ta, quần áo chúng ta ba ngày không giặt là có mùi hôi. Quần áo của ngài tỏa mùi thơm dịu, thơm dịu chính là hương hoa sen xanh, thế là chúng ta liền biết được lão hòa thượng giữ được ba nghiệp thanh tịnh nên mới cảm được quả báo này, chúng ta không cách gì có thể sánh với ngài. Như những chỗ này đều đáng để chúng ta cảnh giác, chúng ta ba ngày không tắm rửa, thay quần áo, thử ngửi xem có mùi gì? Từ những chỗ này thì biết cảnh giới công phu của mình. Tu hành, kiểm nghiệm công phu của mình ở khắp mọi nơi, chỉ vì bản thân chúng ta quá lơ là, quá qua loa. Tự mình cần phải biết cảnh giới của mình thì việc tu học sẽ có tín tâm, tăng trưởng tín tâm, cũng có thể giúp mình, cảnh sách chính mình dũng mãnh tinh tấn, thật sự được lợi ích quả thật không tầm thường.

Khi nói chuyện, mùi trong miệng rất khó ngửi, không nhất định là tuổi tác cao, người trẻ tuổi cũng vậy. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, tự tôi không nhận thấy, có một số cư sĩ thường đến gần tôi họ biết, họ biết nhưng họ không nói. Tôi vẫn còn nhớ, thời đó có một lão cư sĩ, ông là một tín đồ lâu năm ở chùa Lâm Tế, tôi bỗng quên mất tên rồi, vào lúc đó có lẽ ông khoảng hơn 60 tuổi, đã về hưu. Khi tôi giảng kinh ở thư viện Hoa Tạng, ông đến nghe. Tôi giảng kinh ở thư viện Hoa Tạng, khi thư viện thành lập thì tôi đã giảng kinh được 20 năm, tròn 20 năm mới có một thư viện như vậy. Có một hôm, ông nói với tôi: “Pháp sư à, trước đây mùi trong

miệng thầy rất khó nghe, bây giờ không còn nữa.” Trong suốt 20 năm, bản thân tôi không biết, ông ấy nói cho tôi biết, xưa nay cũng chưa có ai nói, chỉ có vị lão cư sĩ này nói cho tôi biết. Chúng ta thật sự nương theo Phật pháp tu hành thời gian lâu rồi. Thế nhưng kinh này hằng ngày vẫn phải đọc, hằng ngày phải giảng, nếu chúng ta xa rời kinh giáo thì chúng ta sẽ nghĩ ngợi lung tung; nếu chúng ta xa rời lời giáo huấn của Phật, ngày nay đối với danh văn lợi dưỡng trong xã hội, sự cám dỗ của *tài, sắc, danh, thực, thù*, chúng ta chắc chắn không chống cự nổi, nhất định sẽ đọa lạc. Chúng ta giống như chiếc thuyền nát ở giữa sóng to gió lớn, nhưng vẫn không bị chìm là nhờ Phật pháp hằng ngày nhắc nhở chúng ta, hằng ngày động viên chính mình. Khi cảnh giới hiện tiền, chúng ta lập tức liền nghĩ đến lời giáo huấn của Phật thì mới không đến nỗi bị chìm đắm.

Cho nên chúng tôi thường nói, tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thể chất sẽ thanh tịnh; có thể y giáo tu hành thập thiện nghiệp đạo thì có thể thay đổi thể chất của bạn, có thể thay đổi dung mạo của bạn, tướng chuyển theo tâm, thể chất cũng chuyển theo tâm. Lợi ích đầu tiên là mùi hôi trong miệng không còn nữa, chuyển thành thơm dịu, đây là lợi ích thứ nhất của không nói dối. Chúng ta cũng ở chỗ này kiểm nghiệm việc không nói dối của mình đã làm được công phu như thế nào, có thể từ chỗ này mà nhận ra. “Tướng lưỡi rộng dài” thì điều đó quá khó, không dễ dàng, nhưng điều này thì dễ, thiện nhỏ thì có quả báo nhỏ này. Phật nói nếu ba đời không nói dối thì khi thè lưỡi ra có thể

liếm đến mũi của mình, lưỡi của Thích-ca Mâu-ni Phật thè ra có thể che hết cả mặt, chúng tỏ đời đời kiếp kiếp ngài không nói dối, đây là một trong ba mươi hai tướng tốt. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 40 (số 19-014-0040)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ bảy, hàng thứ hai từ dưới lên: *“Lại nữa, long vương! Nếu là nói dối thì được tám loại pháp mà trời khen ngợi. Những gì là tám? Một, miệng thường thanh tịnh, thơm mùi hoa ưu-bát.”* Hôm qua, tôi giảng đến chỗ này. Chúng ta xem tiếp câu thứ hai, đây đều là nói quả đức:

Hai, được người thế gian tin phục.

Cổ nhân thường nói: *“Người không giữ chữ tín thì không có chỗ đứng trong xã hội.”* Trong xã hội cổ đại Trung Quốc đối với chữ tín vô cùng coi trọng. Ngũ thường, “thường” là thường hằng, là nhất định không được mất đi, cho nên ngũ thường còn được gọi là “thường đạo”, cũng chính là đạo lý cơ bản làm người: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Ở trong Phật pháp đối với chữ “tín” này cũng vô cùng xem trọng, trong Tịnh độ tông có ba điều kiện là “tín, nguyện, hạnh”. Ba điều kiện “tín, nguyện, hạnh” không chỉ là Tịnh độ tông mà bất luận tu học tông phái nào, bất luận là pháp môn nào đều không thể thiếu, đặc biệt là tín. Trong đại kinh đại luận, Phật nói rõ: *“Tín là nguồn của đạo, mẹ của các công đức”, ý*

nghĩa của lời nói này tức là tín là cội nguồn để vào đạo, có thể sinh ra công đức, cho nên gọi là “mẹ của các công đức”, mẹ nghĩa là có thể sinh ra.

Hiện nay ở nước ngoài, người thường đi nước ngoài chắc đều nhìn thấy, người nước ngoài hiện nay đều dùng thẻ tín dụng, nếu bạn không có tín dụng thì bạn sẽ rất khó sinh tồn ở xã hội đó. Xã hội phát triển, tương lai có thể sẽ không dùng tiền mặt nữa, mà hoàn toàn dùng thẻ tín dụng, cho nên người nước ngoài rất coi trọng việc làm thế nào giữ chữ tín của mình. Họ coi trọng tín là vì lợi, còn nhà Phật coi trọng tín là vì đạo. Nếu như bạn thường xuyên nói dối thì lời nói của bạn không đáng tin. Chúng ta tiếp xúc với người, người khác có dùng nói dối đối xử với chúng ta hay không cũng không quan trọng lắm, chúng ta bị lừa một lần, bị lừa hai lần thì sẽ học được bài học, sẽ không bị lừa thêm lần thứ ba. Điều quan trọng nhất là bản thân chúng ta có nói dối hay không? Chúng ta có lừa gạt người khác hay không? Thế nhưng trong xã hội hiện nay, nói dối đã trở thành một thói quen, vì sao vậy? Chỉ có dùng nói dối mới có thể bảo vệ mình, để bảo vệ quyền lợi của mình thì bạn không thể không nói dối. Thế nhưng bạn có nghĩ đến quyền lợi của mình rốt cuộc được bao nhiêu hay không? Vô cùng có hạn, còn sự tổn thất của bạn thật là quá lớn quá lớn. Cho dù bạn nói dối có thể có được cả trái đất này, bạn vẫn không thể tránh khỏi sinh tử luân hồi, vì bạn nói dối nên chắc chắn không thể ra khỏi tam giới, chắc chắn không thể vãng sanh Tịnh độ, điều này nếu bạn đem so sánh thì tổn thất của bạn là bao

lớn? Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật cho nên luôn luôn tùy thuận tập khí phiền não của mình.

Người hiện nay không biết ăn nói, chúng ta cũng không nên trách họ, vì không có người dạy họ. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói quá hay, bảo chúng ta nếu thật sự là một người hiểu rõ thì phải thông cảm cho tất cả chúng sanh trong xã hội hiện nay, trong kinh Phật gọi họ là “kẻ đáng thương xót”, vì sao vậy? “*Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt không trách họ.*” Người rõ lý, tuy không la rầy, quở trách họ, nhưng họ không thể không nhận quả báo, bản thân họ tạo nghiệp nhân này thì nhất định có quả báo, nhân duyên quả báo không ai có thể thay thế được, điều này ở trong kinh luận Đại, Tiểu thừa nói quá nhiều, quá nhiều. Cho nên chúng ta không thể không cẩn thận lời nói, cho dù bạn có thiện tâm, thiện ý nhưng bạn nhất định phải hiểu rõ là người nghe có thể lĩnh hội được thiện tâm thiện ý của bạn hay không? Rất nhiều chỗ, thiện tâm, thiện ý của bạn sau khi người ta nghe xong lại sinh ra hiểu lầm, họ nói bạn là ác tâm, ác ý. Trong kệ khai kinh có câu: “*Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*”, nói sao dễ vậy, chúng ta tu học sở dĩ không thể thành tựu, thật ra mà nói là do chúng ta hiểu lầm nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, hiện tượng này quá nhiều. Chúng ta đã hiểu lầm ý của Phật, chúng ta đã hiểu sai, trong đời sống hằng ngày con người giao tiếp với nhau, chúng ta cũng thường hay hiểu sai ý của người khác, đến khi mình biết sai thì đã không kịp nữa rồi. Cho nên, nói năng không thể không cẩn thận, không

thể không học tập.

Phật chỉ dạy chúng ta một nguyên tắc, nguyên tắc này vô cùng quan trọng, đó chính là “thành thật”, thành thật chính là không nói dối. Nói năng phải có chừng mực, nhất định phải lưu ý đến tình trạng hiện thực xung quanh để người nghe xong không sinh ra hiểu lầm. Cho nên, lời nói thành thật là điều mà người thế gian tin tưởng, người thế gian tôn trọng.

Ba, phát ngôn thành chứng, trời người kính mến.

Vì người khác tin tưởng bạn, tin bạn thành thật, tin bạn không nói dối, cho nên họ luôn trích dẫn lời nói của bạn, cách nói của bạn để làm chứng. Giống như chúng ta thường trích dẫn kinh điển để làm chứng, trích dẫn lời nói của đại đức xưa để làm chứng, vì họ không nói dối. Đây là loại thứ ba mà chư thiên xưng tán, “*phát ngôn thành chứng, trời người kính mến*”.

Bốn, thường dùng ái ngữ an ủi chúng sanh.

Chúng sanh bởi do mê hoặc, tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, tạo tác đủ thứ bất thiện, cho nên chịu quả báo bất thiện, thường xuyên sống trong cảnh khổ nạn. Khổ nạn này không phân giàu nghèo, sang hèn, có rất nhiều người địa vị rất cao, tiền của rất nhiều nhưng đời sống vô cùng đau khổ. Sau khi có địa vị cao rồi thì bạn bè cũng không còn nữa, bạn bè không dám đến gần họ, họ tìm bạn bè để nói chuyện cũng tìm không ra. Có tiền của quá nhiều rồi thì họ từng giây từng phút để phòng người khác hãm hại họ, cho nên ra khỏi cửa họ cũng phải nhờ rất nhiều vệ

sĩ, đi lại không tự do. Bạn bè tri kỷ thật sự không còn nữa, người mà họ gặp gỡ, họ đều đề phòng: “Họ đến tìm ta có mục đích gì? Họ có ý đồ gì?” Cho nên họ thật sự trở thành một người cô đơn lẻ loi. Vì vậy người giàu thì có khổ nạn của người giàu, người nghèo khổ thì có khổ nạn của người nghèo khổ.

Nói đến khổ nạn thì mọi người đều giống nhau, chỉ có Bồ-tát có thể giúp đỡ họ. Bồ-tát ở thế gian chẳng mong cầu gì cả, không tranh với người, không cầu nơi đời, Bồ-tát có thể dùng ái ngữ để an ủi loại người này. Ái ngữ là lời nói yêu thương họ, không nhất định là dễ nghe, đối với họ có lợi ích thật sự thì đánh họ, mắng họ đều là yêu thương họ, chúng ta phải hiểu đạo lý này, đây là có tâm yêu thương thật sự. Trong xã hội ngày nay, có lẽ chỉ có cha mẹ đối với con cái là còn có tâm thương yêu, còn có ái ngữ, thầy cô đối với học sinh cũng chưa chắc có, giữa bạn bè với nhau thì càng khó. Cho nên, chúng ta ngày nay sống trong thế giới bi thảm, toàn bộ luân lý đạo đức mất hết rồi, đây là thời đại đại loạn. Trong thời đại này, chúng ta được xem là may mắn, vì trong đời quá khứ đã tu được một chút thiện căn, phước đức, nên trong đời này còn có thể nghe được Phật pháp, còn biết phải phát tâm tu hành, đây là điều vô cùng hiếm có khó gặp. Chúng ta nhất định phải giữ một niệm thiện tâm này của mình, muốn giữ một niệm thiện tâm của mình thì nhất định phải nhận thức rõ ràng.

Thế gian này rất cuộc có tai nạn hay không? Mọi người tự mình thấy, nếu bạn có thể thông đạt hiện tượng của xã hội, cổ nhân gọi là “xét kĩ thì hiểu rõ”, bạn liền hiểu rõ ngay, cát hung họa

phước rõ như lòng bàn tay. Giữa người với người nếu thật sự đầy đủ “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín” thì bạn ở đâu cũng có thể nhìn thấy xã hội này, thời đại này là có phước, nhà Phật gọi là phước địa, phước thành. Nhân là nhân từ, nghĩa là đạo nghĩa, lễ là lễ tiết, trí là trí tuệ, tín là thành tín, vậy thì xã hội này có phước. Ngược lại, nếu không có nhân từ, không có đạo nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín thì xã hội này nhất định có hung tai.

Bạn lắng lòng quan sát thật kỹ, trước tiên hãy xem từ trên lịch sử, xem quá khứ, xem các thời thịnh trị mà trong lịch sử nói, tức là thiên hạ đại trị, xã hội an định, thế giới hòa bình. Bạn thử xem xã hội đó có hiện tượng gì, rồi xem tiếp thời đại động loạn trong quá khứ, vào lúc đó nhân sự xã hội lại có hiện tượng gì. Chúng ta xem quá khứ, quá khứ là tấm gương soi, rồi lại xem hiện tượng xã hội trước mắt thì biết ngay. Tôi thường nói gốc rễ của thịnh trị hay động loạn, cát hung họa phước của xã hội là gia đình, tổ chức cơ bản của xã hội là gia đình, nếu tổ chức gia đình bị phá vỡ thì xã hội vĩnh viễn không thể nào được an định. Hạt nhân của gia đình là vợ chồng, trước đây vợ chồng là sự kết hợp của đạo nghĩa, có ân, có nghĩa, có tình, có ái, hiện nay bốn chữ này không còn nữa. Hiện nay, chúng ta thấy vợ chồng thông thường kết hợp là vì điều gì? Lợi và dục, bạn nói xem đáng sợ cỡ nào! Người nữ nhìn thấy người nam này có tiền, có thế lực, đây là lợi; người nam nhìn thấy người nữ này dáng vẻ thật xinh đẹp, đây là dục, không có ái, xã hội này có nguy không?

Ngày nay có rất nhiều người nói vợ chồng kết hợp là ái, tôi

nghe thấy liền lắc đầu, bạn đâu có hiểu được ái là gì? Thế nào là tình yêu? Không có. “Không có” này là không có người dạy họ, cho nên họ không biết. Sự kết hợp của xã hội hiện nay, từ tổ chức cơ bản gia đình cho đến cả quốc gia, thế giới đều là lợi và dục, bạn nói có nguy không? Được mấy người thấy rõ nghiệp nhân quả báo ở trong đây? Lại có được mấy người chịu quay đầu? Nhà Phật thường nói “quay đầu là bờ”, một người trong chúng ta quay đầu thì một người được độ, hai người quay đầu thì hai người được độ. Mọi người không biết quay đầu, vậy chính chúng ta phải biết quay đầu để không cô phụ sự giáo huấn của Phật, Bồ-tát. Tu hành, rất nhiều cổ nhân nói là “bắt đầu từ không nói dối.” Từ đâu mà bắt đầu? Bắt đầu từ không nói dối. Điều tốt thứ năm là:

Được thẳng ý lạc, ba nghiệp thanh tịnh.

“Thẳng ý lạc”, nhà Phật gọi là pháp hỷ sung mãn, nhà Nho gọi là “bất diệc duyệt hồ”, “duyệt” đó là thẳng ý lạc, không phải là kích thích từ bên ngoài, mà là niềm vui sinh ra từ trong nội tâm, giống nước suối vậy, nó không phải đến từ bên ngoài, đây gọi là pháp hỷ, đây là lạc đạo, cho nên “ba nghiệp thanh tịnh” là lạc rồi. Ba nghiệp thanh tịnh, Thế Tôn khai thị cho chúng ta trong kinh Vô Lượng Thọ: *“Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm.”* Ba nghiệp này triển khai ra chính là thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo bạn thấy đều làm được rồi thì bạn sẽ được thẳng ý lạc. Trong kinh luận hay nói là “thường sanh tâm hoan hỷ”, quả báo này bạn thật sự đạt được. Chư Phật Bồ-tát

đạt được, các tổ sư đại đức cũng đạt được, người thật sự thọ trì đọc tụng vì người diễn nói, y giáo phụng hành đều đạt được, chỉ cần chúng ta chịu làm thì có thể đạt được, đây là sự thật. Loại hỷ lạc này có thể tiêu trừ tất cả phiền não, nghiệp tập, thiên tai nhân họa đều có thể tiêu trừ, đây là đức của ba nghiệp thanh tịnh, có thể thấy được lời nói thật sự vô cùng quan trọng.

Tối hôm qua, chúng tôi tiếp nhận lời mời của Hiệp hội quy y Hồi giáo, có rất nhiều đồng tu chúng ta cũng đi theo. Hôm qua, họ có hỏi một số vấn đề, tôi giải đáp cho họ, các bạn nghe xong thấy thế nào? Có vừa ý hay không? Trong kinh Đại thừa, Phật đã nói với chúng ta một nguyên tắc cao nhất đó là “vào pháp môn không hai”. Pháp môn không hai, trong kinh Pháp Hoa gọi là “Phật tri Phật kiến”, trong Tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”. Quý vị hãy nghĩ thật kỹ, nếu Hồi giáo với Phật giáo là hai thì bạn không thể vào cửa rồi; thế xuất thế gian là hai, bạn cũng không thể vào cửa; ta với người là hai, cũng không thể vào cửa. Không hai thì chính là một, gọi là nhất chân pháp giới. Cho nên đã có hai thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Đến khi nào bạn có thể trở về không hai, trở về một thì vấn đề này được giải quyết, đây là nhập quả vị Phật, sự khác biệt giữa Phật với chúng sanh là chỗ này. Cho nên, tu học mà nắm vững được nguyên tắc thì tiến bộ rất nhanh, làm ngược lại nguyên tắc thì không thể vào được cửa. Thế nên, Phật nói tánh tướng không hai, nhân quả không hai, chúng sanh và Phật không hai, ta và người không hai, tất cả vạn pháp

của vũ trụ nhân sinh đều là không hai, nhất định phải hiểu được nguyên lý, nguyên tắc này.

Hôm nay chúng ta tiếp tục thảo luận câu: “*Nếu xa lìa nói dối thì được tám loại pháp mà trời tán thán.*” Trong tám loại thì năm loại phía trước chúng tôi đã nói qua rồi, bây giờ chúng ta bắt đầu xem từ loại thứ sáu, kinh văn trang thứ tám, hàng thứ hai, chữ thứ hai:

Sáu, lời nói không lỗi lầm, tâm thường hoan hỷ.

Một người không nói dối thì lời nói của họ sẽ không có lỗi lầm. Vì sao không có lỗi lầm vậy? Họ có trí tuệ. Thường xuyên nói dối là phiền não làm chủ, tập khí làm chủ, cho nên sai lầm luôn là điều không thể tránh khỏi. Người thành thật, tâm địa chân thành thanh tịnh, không lừa dối chúng sanh, không có nói dối thì người này thường khai trí tuệ; thường khai trí tuệ thì lời lẽ đương nhiên sẽ không có lỗi lầm. “*Tâm thường hoan hỷ*”, trong Phật pháp nói là “*thường sanh tâm hoan hỷ*”. Niềm vui này là nhân tố quan trọng nhất đối với sức khỏe thân tâm, người xưa thường nói: “*Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái.*” Nếu người gặp phải chuyện buồn thương, đau khổ thì sức khỏe thân tâm sẽ bị tổn thương rất lớn. Người đa sầu thì chắc chắn nhiều bệnh, người tạp niệm nhiều thì chắc chắn không khỏe mạnh; người khỏe mạnh nhất định là thường sanh tâm hoan hỷ, thường xuyên nhăn nhó u sầu, người này nhất định không khỏe mạnh. Cho nên, lìa nói dối thì được lợi ích nhiều như vậy.

Bảy, phát ngôn được tôn trọng, trời người phụng hành.

Một người thành thật, đáng tin thì những lời mà họ nói ra mọi người đều tin tưởng, đều không nghi ngờ. Chỗ này nói rất hay, không những người không nghi ngờ mà chư thiên nghe thấy cũng hoan hỷ. Thiên thần thứ bậc cấp cao, cấp thấp rất nhiều, trong kinh Phật thường nói có 28 tầng trời, thiên nhân cấp cao có năng lực ngũ thông rất mạnh, gọi là có năm loại thần thông. Trong lục thông, họ không có lậu tận thông, ngoài lậu tận thông ra thì những thần thông khác họ đều có: thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông (trong tâm bạn nghĩ gì họ đều biết), túc mạng thông, thần túc thông (thần túc thông là biến hóa), họ chỉ không có lậu tận thông, “lậu” là phiền não, họ chưa đoạn hết phiền não, tức là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước họ chưa đoạn sạch sẽ. Thế nhưng so với người ở dưới mà nói thì công phu của họ thù thắng hơn, chỉ không sánh bằng người ở trên thôi, điều này chúng ta không thể so sánh với họ được. Bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta quá nặng, thế nên hoàn toàn không thông. Nói dối là phiền não, phiền não nghiêm trọng, cho nên xưa nay tổ sư đại đức khuyên người tu hành, thứ đầu tiên phải đoạn là nói dối. Những phiền não khác thì dễ đoạn, không đoạn được nói dối thì chắc chắn tập khí vọng tưởng của bạn, một điều cũng đoạn không nổi. Cái này vẫn không ngừng hoạt động, hằng ngày vẫn đang tăng trưởng, tập khí phiền não của bạn đang tăng trưởng thì nó không chỉ dừng lại ở chỗ đó, thật sự là không tiến ắt lùi. Cho nên trời người đều tôn kính, trời người cũng phụng hành.

Câu sau cùng:

Tám, trí tuệ thù thắng, không ai có thể chế phục được.

Đây chính là nói biện tài vô ngại. Biện tài vô ngại có phải là do học mà có không? Không phải, biện tài vô ngại là thuộc về quả báo, quả báo này là từ trí tuệ sinh ra. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phiền não nhẹ thì trí tuệ tăng trưởng. Hay nói cách khác, phiền não nặng thì sẽ ít trí tuệ, phiền não nhẹ thì trí tuệ tăng trưởng. Chúng ta muốn khai trí tuệ thì không thể không đoạn phiền não. “*Trí tuệ thù thắng*” thì biện tài vô ngại. “*Không ai có thể chế phục*”, “không ai có thể” ở đây là những ai vậy? Là người chưa đoạn tập khí phiền não, họ không có năng lực biện luận với bạn.

Năm xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật còn ở đời, ngài muốn độ ngoại đạo. Trong kinh Phật nói, xã hội thời đó có 96 hạng ngoại đạo nổi tiếng. Nói ngoại đạo không phải là hủy báng người, không phải hạ thấp người. Định nghĩa của hai chữ “ngoại đạo” này trong kinh Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, “câu pháp ngoài tâm” thì gọi là ngoại đạo. Chúng ta tự mình phải kiểm điểm, phải phản tỉnh thật kỹ, chúng ta có phải là câu pháp ngoài tâm hay không? Nếu câu pháp ngoài tâm thì đó là ngoại đạo, chữ “ngoại đạo” này trong nhà Phật có thuật ngữ gọi là “ngoại trong cửa”, tức là ngoại đạo trong cửa Phật. Tuy học Phật, quy y thọ giới rồi mà vẫn câu pháp ngoài tâm. Hay nói cách khác, đối với kinh điển của Phật không hề thâm nhập, không hiểu rõ nghĩa lý của kinh giáo, niệm niệm vẫn còn bị sự ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, đây đều là ngoại đạo, cho nên ý nghĩa của ngoại đạo thật rộng vô cùng.

Ngược lại với ngoại đạo là “nội học”, Phật pháp bắt đầu học từ đâu vậy? Từ bên trong, bên trong là tâm tánh. Hay nói cách khác, bên trong là năng hiện, năng biến; bên ngoài là sở hiện, sở biến. Năng hiện, năng biến là thật; sở hiện, sở biến là giả. Bạn đi cầu ở phía giả đó thì đến năm nào bạn mới có thể thấy đạo? “Thấy đạo” này chính là bạn nhìn thấy tâm tánh, tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thì mới vào cửa, nhà Phật thường nói “vào cửa Đại thừa”, khoảng cách đường nhập thất vẫn còn khá xa vời. Vào cửa này trong kinh Hoa Nghiêm chính là Sơ trụ Bồ-tát, Hoa nghiêm là viên giáo, Sơ trụ Bồ-tát của viên giáo mới vào cửa. Hay nói cách khác, Bồ-tát quả vị Thập tín của Viên giáo vẫn chưa vào cửa, nhưng họ đã đến gần rồi, họ đang hướng về cửa lớn này, tuy không sai đường nhưng họ vẫn chưa đến được cửa lớn. Bước tiếp một bước nữa thì gọi là Sơ trụ Bồ-tát. Vẫn chưa vào cửa, vẫn còn ngoài cửa thì là Bồ-tát địa vị Thập tín. Nhà Phật nói thứ bậc, vào cửa mới được xem là lấy được học vị, cho nên Thập tín Bồ-tát chưa có thứ bậc, Sơ trụ Bồ-tát trở lên mới có thứ bậc.

Từ đó cho thấy, Phật pháp là phải cầu từ bên trong, cầu ở nơi mình, không cầu ở người. Sự thù thắng của Phật pháp, quả thật mà nói thì phương pháp nội chứng quá hay, trực tiếp ổn thỏa, nó không vòng vo, trực tiếp dạy chúng ta chứng từ bên trong. Thế nhưng chúng ta vẫn luôn không hiểu được ý của Phật, không hiểu vì sao Phật dạy chúng ta phương pháp như vậy, cho nên trong vô ý hay hữu ý, tư tưởng ngôn hạnh của chúng ta hoàn toàn tương phản với những gì Phật đã nói. Đây là nguyên nhân đích thực mà

chúng ta không thể chứng quả, không thể vào cửa. Nếu chúng ta hiểu được ý của Phật, biết đó là phương tiện thiện xảo của ngài, như lý như pháp mà tu học thì trong một đời này kế hoạch nhập cảnh giới không phải là việc khó.

Trở lại vấn đề hiện nay, Phật dạy chúng ta không nói dối, chúng ta có thể làm được không? Khó quá, không làm được, vô tình hay cố ý đã làm ngược lại. Nguyên nhân gì không làm được vậy? Không chịu quên cái ta, nếu ta nói lời chân thật thì sẽ bất lợi cho ta. Bạn xem xem, luôn có cái ta ở đó thì cửa ải này không thể đột phá. Trong kinh Bát-nhã, Phật nhiều lần nói với bạn: “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, tại sao bạn vẫn kiên cố chấp trước ta vậy? Chư Phật Bồ-tát vì sao dám nói lời chân thật? Vì các ngài “không có ta”. Hay nói cách khác, không có lợi và hại, các ngài nói lời chân thật. Phạm phu chúng ta khởi tâm động niệm, cái đầu tiên là có lợi và hại, cho nên tuy biết rõ mà vẫn phạm. Biết rõ mà vẫn phạm là ngu si, là vô minh, sự tổn thất của bạn thật quá lớn, còn lợi ích mà bạn đạt được thì quá nhỏ. Bạn tổn thất ở chỗ nào? Minh tâm kiến tánh bị tổn thất mất rồi, bạn nghĩ xem tổn thất này bao lớn? Cho nên, nếu chúng ta thật sự biết sự lợi hại, được mất thì bạn chắc chắn sẽ thuận theo lời giáo huấn của Phật.

Trong Hồi giáo, tổng kết của Hồi giáo, đây là do chính họ nói, tổng kết của Hồi giáo chỉ có hai câu nói: “Thuận theo chân chủ, hòa mục đối người”, so với nhà Phật nói không hề khác biệt. Trong Phật pháp chúng ta thường nói “thuận theo tánh

đức”, còn họ nói “thuận theo chân chủ”. Không sai, tánh đức chính là chân chủ, chân là không giả, chỉ có tự tánh là chân thật. “Chủ” đó của họ là chủ tế, chủ tế là gì? Chính là trong Hoa Nghiêm nói năng hiện, năng biến, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới đều do tâm tánh biến hiện ra. Nhà Phật gọi là tâm tánh, còn họ gọi là chân chủ, tuy danh xưng khác nhau nhưng ý nghĩa là một.

Quý vị thử nghĩ, trong hư không pháp giới có biết bao tộc loại khác nhau, có biết bao tôn giáo khác nhau, có biết bao nền văn hóa khác nhau, có biết bao phương thức sống khác nhau, toàn là tâm hiện thức biến. Phật ở trong Đại kinh đã nói rất nhiều lần, lìa khỏi tánh thức thì không một pháp nào có thể đạt được. Cho nên, trong tông Pháp Tướng Duy Thức nói về duy thức, “duy” là độc nhất, giống với tôn giáo của họ, họ nói “chỉ duy nhất một chân thần”, tông Pháp Tướng nói “tánh thức là duy nhất”. Cho nên nếu bạn hiểu thông một chút thì đó chẳng phải là cùng một sự việc hay sao?

Phần không giống thì hôm qua tôi đã giải thích với họ là do tập quán sinh hoạt của chúng ta không như nhau, hoàn cảnh địa lý cư trú của chúng ta không giống nhau. Người Singapore ở vùng nhiệt đới, người Siberia ở vùng hàn đới, phương thức sống không như nhau, ở nơi đây mặc quần áo mỏng, ở nơi đó mặc quần áo da. Đây là hoàn cảnh địa lý không giống nhau, phương thức sinh hoạt không như nhau, lịch sử văn hóa không như nhau, khác nhau là ở chỗ này. Chúng ta đến phương Bắc, chúng ta mặc quần áo này cũng không được, cũng phải mặc quần áo dày, họ đến nơi đây thì

quần áo dày cũng phải thay ra, mặc quần áo mỏng, đây chính là nhập gia tùy tục. Khác nhau là ở những chỗ này, đây là chuyện nhỏ, là tiểu tiết, không phải căn bản. Căn bản là giống nhau, mục đích là giống nhau, mục đích đều là muốn dạy chúng ta sống thoải mái, sống hạnh phúc, mục đích hoàn toàn giống nhau. Thế mới hiểu được vì sao giáo pháp không như nhau, cách thức không giống nhau, tất cả đều có nguyên nhân.

Cho nên, cái mà nhà Phật cầu không có gì khác, cái mà nhà Phật cầu là trí tuệ, triệt để hiểu rõ thông đạt chân tướng của vũ trụ nhân sinh, trong kinh Bát-nhã gọi là “thật tướng các pháp”. Người thật sự thông đạt hiểu rõ, trong nhà Phật gọi họ là Phật-đà, gọi họ là Bồ-tát, trong những tôn giáo khác gọi là thần, gọi là thánh nhân, gọi là sứ giả của thần, tên gọi không như nhau nhưng thực chất không hề khác nhau. Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức, cho nên Phật pháp rất dễ thông hiểu với những tôn giáo khác; nếu trọng hình thức mà lơ là thực chất, vậy thì rất khó thông hiểu nhau, chúng ta cũng phải hiểu rõ đạo lý này. Khai trí tuệ rồi thì sẽ viên dung, cho nên trong kinh Lăng-nghiêm gọi sự tu hành chứng quả của 25 vị Bồ-tát là “viên thông”, 25 vị ai nấy đều viên thông, cho nên vị nào cũng đứng đầu, không ai đứng thứ hai. Thông rất quan trọng, viên thông thì càng diệu hơn. Điều thứ tám tôi đã giảng xong.

Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai thành Phật sẽ được chân thật ngữ của Như Lai.

Đây là được tướng hảo trên quả địa Như Lai, chân thật ngữ

của Như Lai là từ nghiệp nhân không nói dối này mà có. Nếu từ trên tướng mà nói thì được tướng lưỡi rộng dài của Như Lai, đó là nói từ trên tướng. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



LÌA NÓI LY GIÁN THÌ ĐƯỢC NĂM PHÁP KHÔNG THỂ PHÁ HOẠI



Tập 41 (số 19-014-0041)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tám, hàng thứ năm:

Lại nữa, long vương! Nếu lia nói ly gián thì được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm? Một, được thân bất hoại, không gì hại được. Hai, được quyền thuộc bất hoại, không gì phá được. Ba, được lòng tin bất hoại, thuận theo bốn nghiệp. Bốn, được pháp hạnh bất hoại, sở tu kiên cố. Năm, được thiện tri thức bất hoại, không lừa gạt. Đó là năm. Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tương lai

thành Phật sẽ được quyền thuộc chân chánh, các ma ngoại đạo không thể phá hoại.

Đoạn kinh văn này cũng là lời khai thị quan trọng để chúng ta tu học, có thể nói là từ sơ phát tâm cho đến Như Lai địa cũng không thể tách rời. “Nói ly gián” là nói khiêu khích thị phi, đặt điều sinh sự. Hết thảy các pháp thế gian, chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức đã nói với chúng ta rất nhiều rằng tất cả các pháp không có thiện ác, không có đúng sai, không có tà chánh, không có chân vọng, cũng không có lợi hại, nếu bạn vào được cảnh giới này, vậy thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi, đã vào pháp môn không hai. Vì sao Phật nói như vậy? Điều mà Phật nói với chúng ta là chân tướng sự thật, là cảnh giới mà chư Phật Như Lai đích thân chứng đắc, gọi là “pháp nhĩ như thị”. Nhà Phật gọi là “pháp nhĩ”, người thông thường chúng ta gọi là tự nhiên như vậy, nó vốn dĩ là như vậy, tất cả những khái niệm tà chánh, thị phi, chân vọng, lợi hại này đều là từ tâm người sinh ra. Từ tâm gì vậy? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sinh ra, lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn mới thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Hay nói cách khác, phàm phu chúng ta đã mang cặp mắt kính có màu để nhìn quang cảnh bên ngoài, làm cho nó biến chất rồi, biến hình rồi. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có thể nhìn thấy chân tướng. Nhưng nếu không lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tạo nghiệp rồi.

Cho nên tạo nghiệp này, quả thật mà nói cũng là hư vọng, quả báo nhận được cũng là hư vọng, thế nhưng những thứ hư vọng này

bạn thật sự đang cảm thọ. Giống như một người đang nằm mộng vậy, bạn thấy ác mộng thì thật sự là thọ khổ, sợ vãi mồ hôi, giật mình tỉnh dậy. Nếu bạn biết được đây là mộng, đây là giả thì bạn sẽ không sợ hãi, cũng không có hoảng sợ, nhưng chúng ta không biết đó là nằm mộng. Từ đó cho thấy, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, các ngài là biết chúng ta đang nằm mộng, các ngài đến độ chúng ta, loại người không biết mình đang nằm mộng. Các ngài là người đã tỉnh ngộ từ trong mộng rồi, chúng ta là người ở trong mộng còn mê hoặc. Cho nên, ý nghĩa của danh hiệu Bồ-tát gọi là giác hữu tình. Hữu tình chính là còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là hữu tình. Các ngài tuy có hữu tình nhưng đã giác ngộ rồi, hết mê rồi, các ngài hiểu rõ chân tướng sự thật. Phạm phu chưa có giác ngộ, không hiểu rõ chân tướng sự thật, nhận giả làm thật, cho nên thọ khổ, vô lượng vô biên khổ nạn do đó mà sinh ra.

Trong khẩu nghiệp, điều quan trọng nhất là nói ly gián. Tuy nói dối rất phổ biến, nhưng cái hại của nói ly gián hơn hẳn nói dối rất nhiều. Nói ly gián nhỏ là khiêu khích thị phi khiến cho nhà bạn bất hòa, phá hoại gia đình người ta, phá hoại vợ chồng người ta, đây là nhỏ. Nói ly gián lớn là gây chia rẽ cho hai nước bất hòa, thậm chí là xảy ra chiến tranh, tổn hại biết bao nhân mạng, tài sản, tội này nặng. Nói ly gián lớn hơn nữa là gây chia rẽ Phật pháp, nhà Phật gọi là “phá hòa hợp tăng” trong tội ngũ nghịch, tội này rất nặng, còn nặng hơn việc gây chia rẽ hai quốc gia dẫn đến phát động chiến tranh. Hai nước chiến tranh thì thương vong

chỉ là thân mạng, phá hòa hợp tăng là đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh. Có rất nhiều người trong chúng ta đã đọc qua kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, trong kinh Phật nêu ra một ví dụ, có hai vị tỳ-kheo giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, pháp duyên thù thắng. Sau đó có người đố kỵ, họ cũng là người xuất gia, đến phá hoại, đặt điều sinh sự đối với pháp sư, khiến cho tín chúng mất đi tín tâm đối với pháp sư, thế là đạo tràng hoằng pháp này bị phá hoại. Phật nói với chúng ta, tội của họ là đọa vào địa ngục trong thời gian là 18 triệu năm, đây là 18 triệu năm của nhân gian chúng ta. Chúng ta biết, thời gian của nhân gian và địa ngục khác nhau, người hiện nay gọi là chênh lệch thời gian.

Trước đây, chúng tôi tại giảng tọa đại chuyên ở Đài Trung, thầy Lý giới thiệu cho chúng tôi về trạng huống địa ngục, thầy nói với chúng tôi, thời gian một ngày ở địa ngục dài không thể nghĩ bàn. Trong kinh có rất nhiều cách nói, vì sao Phật phải dùng rất nhiều cách nói vậy? Đó là nói cho chúng ta biết thời gian không phải là thật. Trong Bách Pháp Minh Môn, thời gian là thuộc về bất tương ưng hành pháp, nó không phải sự thật, mà chỉ là một khái niệm trừu tượng. Một ngày trong địa ngục, nói theo cách ngắn nhất là hơn 2.700 năm của nhân gian chúng ta. Trung Quốc có 5.000 năm lịch sử, bằng với ở địa ngục hai ngày. Phật nói, họ đọa địa ngục là 18 triệu năm của nhân gian chúng ta, vậy có phải là thời gian họ ở địa ngục không nhiều không? Không phải vậy, thời gian trong địa ngục là một ngày bằng một năm, họ cảm thấy thời gian

đặc biệt dài. Khi con người đang thọ khổ thì cảm giác thời gian rất dài, khi vui vẻ thì cảm thấy thời gian rất ngắn, cho nên thời gian là từ trong cảm giác sanh ra, không phải thật. Trong kinh nói thời gian dài, chúng ta có thể tư duy được thời gian 18 triệu năm là dài vô cùng, trong địa ngục là vô lượng kiếp, sự cảm thọ trong địa ngục là vô lượng kiếp. Vì vậy tạo tác tất cả tội nghiệp, không gì bằng phá hòa hợp tăng, đây là tội ngũ nghịch. Chúng ta phải biết, giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, năm loại tội này là đọa địa ngục A-tỳ.

Cho dù người xuất gia có lỗi lầm, đại sư Thanh Lương trong “Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao” có nói với chúng ta, đây là phần giải thích kinh văn của lão nhân gia ngài, chương Thập Tín sau cùng trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, đoạn sau cùng Bồ-tát Văn-thù dạy Thiện Tài đồng tử đi tham học. Tham học này người Trung Quốc gọi là tầm sư học đạo, dạy Thiện Tài thái độ tham học. Nói với Thiện Tài là trong số thiện tri thức có một số người có hành vi dường như là trái ngược đạo đức, tức là tạo giết, trộm, dâm, dối, việc này ở trong 53 lần tham học là có thật, ngài nói đó là thiện tri thức thật. Trong Phật pháp nói, cần dùng thân gì để độ thì các ngài dùng thân ấy; cần dùng phương pháp gì để độ thì các ngài dùng phương pháp đó. Người ưa thích đánh bạc thì hằng ngày vào sòng bạc, Bồ-tát muốn độ họ thì Bồ-tát cũng vào sòng bạc như họ, đánh bạc chung với họ, hơn nữa mỗi ván đều thắng, mọi người đều nhìn vào ngài hỏi: “Anh dùng phương pháp gì vậy?” Ngài liền đem Phật pháp dạy cho họ, đây là đại quyền thị hiện. Nếu nhìn

thấy người như vậy mà bạn bỏ đi không thân cận họ, họ là thiện tri thức thật mà bạn bỏ đi không gần gũi họ, vậy thì thật đáng tiếc, pháp duyên của bạn bị đoạn rồi. Đây là nói Bồ-tát đại quyền thị hiện trong thế gian, đây không phải chỗ phạm phu chúng ta có thể suy đoán được, cũng không phải chỗ mà phạm tình có thể lý giải được, họ nhất định là vì lợi ích chúng sanh, quyết không phải tự tư tự lợi. Sau đó lại nói một câu, cho dù họ là thật thì người cầu học chúng ta cũng phải nên chân thành, cung kính học tập theo họ, ta học tập mặt tốt của họ, mặt không tốt ta không học, vậy bạn mới có thể thân cận thiện tri thức thật sự trong thiên hạ. Đây là dạy chúng ta thái độ cần phải có khi tầm sư học đạo.

Hay nói cách khác, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, trong cửa Phật thường nói là “rồng rắn lẫn lộn”. Vì sao Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính chư Phật”? Lễ kính chư Phật là chắc chắn không có phân biệt, người thiện hay người ác đều có Phật tánh, trong tâm chúng ta đều phải xem họ là Phật thật để đối xử thì chúng ta mới có thể thành Phật được. Nếu trong tâm chúng ta còn xen tạp một số bất thiện thì chúng ta không thể thành tựu, đây là cửa ải lớn nhất quyết định chúng ta tu hành có thể thành tựu hay không, cũng chính là điều mà trong Đàn Kinh nói: “*Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian.*” Đến khi nào chúng ta có thể “không thấy lỗi thế gian” thì người niệm Phật công phu chắc chắn thành phước, họ công phu đặc lực rồi. Vì sao vậy? Tâm của bạn thuần thiện rồi, tâm thuần thiện là chân tâm, tâm thuần thiện là bản tánh.

Ngày nay, tâm của chúng ta hỏng rồi, hỏng ở chỗ nào vậy? Đem biết bao nhiêu thứ bất thiện ở bên ngoài để vào trong tâm mình, tâm mình biến thành bất thiện, vốn dĩ là tâm thuần thiện mà nay đã biến thành bất thiện. Phật thường nói, tất cả chúng sanh trong thế gian là những người mê hoặc điên đảo, đáng thương xót. Họ mê chỗ nào? Điên đảo chỗ nào? Đáng thương chỗ nào? Chính là họ chuyên sưu tập tất cả những thứ bất thiện ở bên ngoài, họ chỉ chuyên sưu tập thứ này, còn những thiện pháp bên ngoài thì họ thấy đều bỏ sót lại hết. Họ không sưu tập thiện pháp mà sưu tập bất thiện pháp, cho nên đã đem đến cho mình biết bao tai nạn, tai nạn nghiêm trọng nhất là ba đường ác.

Ở Singapore có một người rất thông minh là cụ Hứa Triết. Bạn xem bà nói với chúng ta, trong tâm bà cả đời chuyên đi sưu tập thiện pháp của người khác, điều bất thiện của người khác bà đều xem như rác rưởi, bỏ hết, bà dứt khoát không cần, đây là tấm gương tốt cho chúng ta tu hành. Bà là tín đồ Thiên Chúa, không phải tín đồ Phật giáo, đến 100 tuổi mới tiếp xúc được Phật pháp, mới xem kinh Phật. Bà có thiện căn sâu dày, sau khi xem kinh Phật, bà phát tâm quy y, bà đến Cư Sĩ Lâm để quy y, ngay cả chứng điệp ngũ giới tôi cũng phát cho bà rồi. Vì sao vậy? Ngũ giới bà đã làm được hết. Chúng ta đã thọ ngũ giới nhưng chưa chắc giữ được, còn bà đã làm viên mãn, ngũ giới thập thiện đều tu viên mãn. Đây là tấm gương tốt của chúng ta, 100 tuổi quay đầu cũng không muộn.

Mấy hôm trước, có một đồng tu ở Đông Bắc gọi điện thoại

cho tôi, họ nói ở bên đó có một số người xuất gia, những gì mà mắt họ nhìn thấy được thật là rất không như pháp. Có một số người hỏi: “Chúng ta có nên tố cáo họ, vạch trần sự việc này của họ không?” Nhưng họ suy nghĩ lại, sự việc này có thể phá hoại hình tượng Phật giáo, khiến rất nhiều người học Phật bị thoái tâm, nhân quả này phải làm thế nào? Họ vẫn còn khá, còn có thể tin nhân quả. Cho nên tôi bèn nói với họ: Bạn tự mình cân nhắc thật cẩn thận, tốt nhất vẫn là mặc kệ họ, họ làm việc của họ, ta làm việc của ta. Họ làm xằng làm bậy thì tương lai đọa tam đồ, nếu ta muốn vạch trần sẽ khiến rất nhiều tín chúng mất đi tín tâm với Phật giáo thì ta phải đọa địa ngục A-tỳ, phải hiểu rõ nghiệp nhân quả báo, lợi hại được mất ở trong đây.

Vào thời đại đó, pháp sư Đàm Loan thời Nam Bắc triều, trong chú giải Vãng Sanh Luận có lời tiên tri, nói thời kỳ mạt pháp của chúng ta, tu-la, la-sát nắm quyền, là hoàn toàn tương đồng với lời huyền ký của Thế Tôn trong kinh Lăng-nghiêm. Trong kinh Lăng-nghiêm, Phật nói thời đại này của chúng ta là “tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”. Chúng ta phải có trí tuệ lựa chọn, quan trọng hơn là phải có trí tuệ bảo vệ chính mình, phải hộ pháp. Bảo vệ mình là bảo vệ điều gì? Bảo vệ sự chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của mình; bảo vệ hạnh Bồ-tát: nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên của mình.

Tối hôm qua, tôi dùng cơm tối với đại sứ Ấn Độ tại Singapore, ông đã hỏi rất nhiều vấn đề, chúng tôi cũng nói đến phương diện này. Hộ pháp, điều quan trọng nhất là hộ trì Phật

tánh của mình, hộ trì thiện tâm của mình, nhất định không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, đây là thiên định. Hôm qua, ông hỏi tôi về “tam-ma-địa”, Ấn Độ giáo cũng tu tam-ma-địa, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là “xa-ma-tha, tam-ma-địa, thiên-na”, ba loại này đều là danh từ của thiên định. Xa-ma-tha nghiêng nặng về chỉ, người Trung Quốc chúng ta gọi là chỉ quán, nghiêng nặng về chỉ; thiên-na là chỉ và quán đều xem trọng. Chỉ chính là không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, không bị hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất ảnh hưởng. Bạn nghe rồi, nhìn thấy rồi, bạn có trí tuệ phân biệt, ở trong đây đoạn ác tu thiện.

Làm sao đoạn ác? Nhìn thấy người ác, nhìn thấy việc ác tuyệt đối không để trong tâm thì là đoạn ác, đoạn ác là phải đoạn như vậy. Làm sao tu thiện? Nhìn thấy người thiện, nhìn thấy việc thiện phải biết noi theo, vậy là tu thiện. Chúng ta nắm vững được nguyên tắc này thì trên đường Bồ-đề sẽ thuận buồm xuôi gió, mới không đến nỗi bị thoái chuyển. Phạm phu tu hành không thể thành tựu, chướng ngại lớn nhất là thời gian tiến thì ít mà thời gian lùi thì nhiều, do vì tiến một bước mà lùi mười bước nên mới cần vô lượng kiếp, mới cần ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Nếu chỉ có tiến bộ, không hề lùi bước thì chắc chắn là một đời thành tựu. Làm thế nào có thể thật sự làm được chỉ có tiến bộ, không có lùi bước? Mấu chốt là ở chỗ này, ở xa-ma-tha, thiên định này.

Chúng ta có năng lực phân biệt đúng sai, phân biệt thiện ác, dứt khoát không được đem điều ác, điều sai để ở trong tâm, đây chính là điều mà phần trước của bộ kinh này Phật đã dạy chúng ta:

“*Chẳng để mây may bất thiện xen tạp*”, phải bồi dưỡng tâm thuần thiện của chính chúng ta. Thiện tri thức này có lỗi lầm, chúng ta nghi ngờ thì tâm động rồi, sự việc sẽ phiền phức ngay, ta rất dễ bị thoái chuyển. Thiện tri thức chân chánh nhất định sẽ tìm bạn để nói chuyện, giải thích cho bạn, giúp bạn đoạn nghi sanh tín. Tôi trước đây mới đến Đài Trung, cũng có người thường hay phàn nàn về thầy Lý, nói rất nhiều, nhưng tôi dứt khoát không để ý. Bởi vì tôi biết, ngay cả Thích-ca Mâu-ni Phật, ngay cả Khổng lão phu tử, bạn thấy bị bao nhiêu người phỉ báng? Đại thánh đại hiền trải qua hơn 2.000 năm rồi mà vẫn có người phỉ báng họ. Một người mà không bị phỉ báng, thì đó không phải là việc dễ dàng, Phật Bồ-tát cũng không làm được. Bạn phỉ báng đó là việc của bạn, tôi thấy vị thầy này có đạo đức, có học vấn thì tôi vẫn phải học theo thầy, nhất định không bị họ ảnh hưởng. Những sự việc về đặt điều sinh sự này rất nhiều, bản thân thầy Lý cũng hiểu được. Có một lần, thầy gọi tôi vào trong phòng giảng giải cho tôi. Thật ra tôi không cần giảng giải, đó là ý tốt của thầy, thầy muốn củng cố tín tâm của tôi, không để tôi rời khỏi thầy, cho nên tôi theo thầy mười năm, ân đức quá sâu dày.

Tập 42 (số 19-014-0042)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tám, kinh văn hàng thứ năm: “*Lại nữa, long vương! Nếu xa lìa nói ly gián thì được năm pháp không*

thể phá hoại.” Hôm qua, chúng tôi đã nói sơ lược qua lỗi lầm của nói ly gián. Trong tất cả lỗi lầm, có thể nói nói ly gián là điều nghiêm trọng nhất. Điều này thuộc về hành động, mà căn bản của nó chính là tam độc phiền não; nếu không có tam độc phiền não thì thân và khẩu chắc chắn sẽ không tạo ác nghiệp. Từ đó cho thấy, tam độc là năng tạo, bảy [ác nghiệp] của thân và khẩu là sở tạo. Đại đức xưa dạy chúng ta, tu hành phải tu từ căn bản. Căn bản chính là phải chuyển tam độc thành giới - định - tuệ, đây là điều mà Như Lai Thế Tôn chỉ dạy chúng ta. Tam độc là gốc của phiền não, giới - định - tuệ là gốc của tất cả thiện pháp, đây là hai gốc rễ của thiện và ác. “Tu từ căn bản”, chúng ta phải biết cái mà căn bản nói là gì, căn bản phải bắt đầu từ đâu? Đây là điều mà chúng tôi trong các buổi giảng thường nói. Căn bản của căn bản chính là chấp ta, không thể không phá “ta”. Phá chấp ta là trí tuệ chân thật, trong toàn bộ Phật pháp, mọi người đều biết, chỉ cần có chấp ta tồn tại, không phá chấp ta thì bạn không thể vào cửa, đều không thể vào cửa Đại, Tiểu thừa. Làm sao chúng được Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa? Đoạn sạch 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới mới chứng quả Tu-đà-hoàn, là Sơ quả Tiểu thừa. Năm mươi một giai vị của Bồ-tát Đại thừa, quả vị Sơ tín cũng phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới. Trong kiến hoặc, điều đầu tiên là thân kiến, thân kiến này chính là chấp ta, đây là cái mà chúng ta không thể không nhận biết rõ ràng.

Chúng ta học Phật đã học bao nhiêu năm rồi mà công phu không đặc lực, hằng ngày vẫn sanh phiền não. Vì sao công phu

không đặc lực? Vì bạn không thật làm; hằng ngày đọc tụng, hằng ngày giảng giải, hằng ngày nghiên cứu thảo luận nhưng không có tác dụng, đây chỉ là lòng vòng ở trong tín giải chứ chưa có hành. Phải hành thì mới có thể chứng, bạn không hành thì làm sao chứng được? Cho nên thật sự chịu hành thì đây chính là trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật mang lại cho chúng ta hai loại lợi ích thù thắng. Thứ nhất là khai ngộ, trí tuệ hiện tiền rồi, trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là “khai hóa hiển thị chân thật chi tế”, câu nói này trên thực tế trong Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, trong Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Bạn phải buông xuống thì mới được, nhà Phật gọi là “xả đắc”, nếu bạn xả sạch thân kiến, xả sạch kiến tư phiền não thì bạn mới có được trí tuệ chân thật, mới có thể được minh tâm kiến tánh, đây là trí tuệ thành tựu rồi. Thứ hai là bạn được “chân thật chi lợi”. Chân thật chi lợi, chúng ta gọi là hưởng thụ về vật chất, không bị thiếu thốn, viên mãn rồi.

Bạn được hai loại lợi ích, phước tuệ nhị túc tôn thì mới có một chút giống Phật, tuy còn cách quả vị Phật cứu cánh rất xa nhưng bạn đã có dáng vẻ này, bạn đã giống rồi. Nếu không đoạn được kiến tư phiền não thì không giống, bạn vẫn là phàm phu thuần túy. Bất luận tu hành như thế nào, bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, tu tốt đến đâu chẳng qua là phước báo nhân thiên mà thôi, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật thì một đời này không thể đạt được kết quả. Phước báo nhân thiên không được xem là quả, trong Phật pháp miễn cưỡng gọi “ngũ thừa Phật pháp” là tiểu quả

nhân thiên; trên thực tế thì tiểu quả mà Phật pháp nói là A-la-hán và Bích-chi Phật. Ra khỏi lục đạo luân hồi mới được xem là thật sự có kết quả, chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi thì không tính. Cho nên Phật pháp chân chánh là tam thừa: Tiểu thừa là Thanh văn, A-la-hán; trung thừa là Duyên giác, Bích-chi Phật; thượng thừa là Bồ-tát, là Phật, đây mới là quả báo đích thực. Quả báo đích thực đều là bắt đầu từ đoạn kiến tư phiền não.

Nếu chúng ta ngày nay không buông xả hết tự tư tự lợi thì làm sao được? Đây là chướng ngại của chính mình, cửa ải đầu tiên rất khó phá, sau khi phá được cửa ải này rồi thì sau đó thuận lợi hơn nhiều. Đương nhiên là có khó khăn, nhưng so với cái khó khăn này mà nói thì dễ dàng giải quyết hơn nhiều. Cho nên chỉ cần bạn chứng được quả vị Bồ-tát Sơ tín, hoặc giả là sơ quả Tu-đà hoàn của Tiểu thừa thì trong kinh Phật nói bạn đã có học vị rồi, đây là “vị bất thoái” trong *tam bất thoái*, bạn chắc chắn sẽ không thoái chuyển vào lục đạo làm phàm phu. Đúng là Tu-đà hoàn và Bồ-tát sơ trụ đều không rời khỏi lục đạo, nhưng họ ở trong lục đạo chắc chắn không đọa làm phàm phu; hay nói cách khác, họ chắc chắn không đọa ba đường ác, đây là thật sự được đảm bảo, chắc chắn không đọa ba đường ác. Vì sao vậy? Vì họ không còn tạo nghiệp của ba đường ác nữa. Họ chỉ có thăng tiến lên trên, tiến lên có nhanh, chậm khác nhau, người lợi căn thì họ tiến lên nhanh, người căn tánh độn thì họ tiến lên chậm, nhưng chắc chắn sẽ không đọa xuống.

Hiện nay chúng ta làm sao để chuyển đổi, làm một cuộc

chuyển đổi? Phật pháp nói thật sự là chuyển nghiệp, không phải diệt nghiệp. Vì sao vậy? Ngũ nghịch thập ác nghiệp, tánh của nghiệp là chân như bản tánh, nếu tánh nghiệp này diệt đi rồi thì thiện cũng không còn nữa. Cho nên, Phật pháp nói “đoạn”, nói “diệt” đều là hình dung từ, không phải đoạn thật sự, cũng không phải diệt thật sự. Mà là gì vậy? Là chuyển biến mà thôi, chuyển ác thành thiện. Tánh thiện và tánh ác là một tánh, không phải hai tánh, là chân như bản tánh. Chân như bản tánh vì sao lại có thiện ác vậy? Tại vì mê ngộ, khi ngộ là thuần thiện, khi mê là thuần ác, sự việc là như vậy. Nhưng trong bản tánh không có mê ngộ, trong bản tánh không có thiện ác, thiện ác là phân ra từ trên mê ngộ, cho nên mới xem trọng việc giáo dục chuyển mê thành ngộ.

Toàn bộ Phật pháp, bất kể là Hiến giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Đại thừa, Tiểu thừa, chính là một việc dạy bạn làm sao chuyển mê thành ngộ, mấu chốt là ở chỗ này. Mê ngộ chuyển rồi thì thiện ác đương nhiên cũng sẽ chuyển, chuyển ác thành thiện một cách tự nhiên, không cần phải dùng sức. Chúng ta ngày nay không thể chuyển mê thành ngộ, cho nên chuyển ác thành thiện mới khó khăn như vậy. Từ trên công phu chuyển biến mà nói, nói trên góc độ công phu chuyển biến thì mê ngộ là căn bản, thiện ác lại là thứ yếu, là cành ngọn. Bắt tay làm từ trên căn bản, đó chính là chuyển mê thành ngộ. Chúng ta chấp trước thân thể của mình, cho nó là ta, chấp trước tự tư tự lợi, đây là mê, không phải ngộ. Bởi do tự tư tự lợi, tham sân si mạn nên mới tạo thập ác nghiệp. Hơn nữa, điều nghiêm trọng nhất trong thập ác nghiệp, tổn hại cực kỳ nghiêm

trọng đối với mình là nói ly gián, khiêu khích thị phi để hai bên đấu đá nhau, quả báo vô cùng đáng sợ. Xem sự ảnh hưởng từ tạo tác ác nghiệp của bạn, ảnh hưởng của bạn càng lớn, càng sâu thì tội nghiệp càng nặng, thời gian bạn đọa lạc ở địa ngục càng lâu, bạn thọ khổ cùng cực. Chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, phải luôn luôn phản tỉnh, phải thường nhớ lời giáo huấn của thánh nhân. Thành tựu việc thiện của người, nhất định không thành tựu tạo ác của người khác; nói ly gián là thành tựu tạo ác của người khác.

Thế Tôn ở chỗ này chỉ dạy chúng ta: *“Nếu xa lìa nói ly gián thì được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm? Một, được thân bất hoại, không gì hại được.”* Đây chính là định nghĩa của “thân bất hoại”, không ai có thể làm tổn hại bạn. Vì sao không ai có thể làm tổn hại bạn vậy? Bởi vì bạn không có ta; người có ta mới bị người khác làm tổn thương, không có ta thì không bị người khác tổn hại. Quý vị đọc kinh Kim Cang, xem thấy trong kinh Kim Cang có một câu chuyện nhỏ là tiên nhân Nhãn Nhục bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể. Câu chuyện này được kể tỉ mỉ trong kinh Đại Niết-bàn, trong kinh Kim Cang chỉ nhắc qua một chút thôi, còn trong kinh Đại Niết-bàn thì ghi chép cặn kẽ. Tiên nhân Nhãn nhục là ai? Là Thích-ca Mâu-ni Phật lúc chưa thành Phật, đang tu Bồ-tát đạo, đây là chuyện trong đời quá khứ của ngài. Vua Ca-lợi, “ca-lợi” là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung Quốc nghĩa là bạo quân, là vua vô đạo; Ca-lợi tức là tàn bạo, vô đạo, là nghĩa như vậy. Người tu hành này sống ở trong núi sâu. Quốc vương lên núi săn bắn mang theo rất nhiều người, trong đó cũng có một số cung

nữ. Những cung nữ này gặp được tiên nhân thì vây quanh ngài để thỉnh giáo, tiên nhân thuyết pháp cho họ nghe. Vị quốc vương này nhìn thấy, ông vô cùng giận dữ, cho là con người này không chân thật, chòng gheo cung nữ của ông, lập tức lăng trì xử tử. “Lăng trì” là dùng dao cắt thịt, cắt từng miếng từng miếng, đây là hình phạt tàn khốc nhất. Bồ-tát một mảy may tâm oán hận cũng không có, ngài đã thành tựu tướng nhãn nhục ba-la-mật viên mãn. Bồ-tát không những không hận vị quốc vương này, ngược lại còn cảm kích, vì sao vậy? Thông qua lần thử nghiệm này, ngài biết ngài tu nhãn nhục ba-la-mật viên mãn. Cho nên, lúc đó ngài đã phát một lời nguyện: “Tương lai khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông.” Do đó, khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật, người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều-trần-như, Kiều-trần-như chính là vua Ca-lợi trước đây.

Đây là điều chúng ta phải học tập. Chúng ta bị người khác sỉ nhục một chút thì nổi giận, ôm hận trong lòng, niệm niệm không quên. Vậy có nguy không? Loại tâm thái này sẽ kết oán thù với đối phương, oán thù như thế nào vậy? Oan oan tương báo, không bao giờ dứt. Vậy thì đau khổ biết bao! Cái khổ này từ đâu mà có? Tự làm tự chịu; bản thân bạn không có trí tuệ, bạn chấp trước cái thân này là ta. Tiên nhân Nhãn nhục vì sao không đau khổ? Khi bị cắt thịt, ngài cũng không đau khổ, nguyên nhân gì vậy? Không có tướng ta. Chúng ta ngày nay bị người ta đâm, bị cắt, vì sao đau khổ vậy? Có ta; chấp trước thân này là ta, cho nên bạn có đau khổ. Không chấp trước thân này là ta, nếu họ cắt người khác vì

sao bạn không đau? Bởi vì bạn không chấp trước thân kia là ta; nếu bạn không chấp trước thân này là ta thì bạn cũng không có đau khổ.

Tất cả mọi phiền não đều là từ chấp ta mà ra, cho nên Phật nói cảm thọ của phàm phu có năm loại: *khổ, vui, lo, mừng, tâm có mừng lo, thân có khổ vui*; khi thân bạn không có khổ vui, tâm không có mừng lo thì gọi là *xả thọ*. Xả thọ là bình thường, nhưng đáng tiếc bạn giữ không được, thời gian của bạn rất ngắn; nếu vĩnh viễn giữ được xả thọ thì đó chính là thiên định, tam-muội. Năm loại cảm thọ này đều là cảm thọ không bình thường, phàm phu có, thánh nhân không có, Tu-đà-hoàn trở lên không có. Chúng ta thường thấy trong kinh luận, Phật nói với chúng ta, người trời Sắc giới không có sân giận, không có ngạo mạn, đối với nghịch cảnh, người ác, họ đều có thể làm được tâm bình khí hòa, thế nên họ mới có thể ra khỏi Dục giới, mới có thể sanh đến trời Sắc giới. Càng lên trên cao thì tập khí phiền não càng tan nhạt, nhưng cái gốc của họ vẫn chưa đoạn, cho nên họ không ra khỏi được tam giới. Không sánh bằng Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn đã giác ngộ rồi, biết đây chẳng phải là thân, đây chẳng phải là ta.

Thế nào là ta? Hết thấy chúng sanh trong hư không khắp pháp giới là ta. Lời này rất khó hiểu, tôi thường dùng thí dụ để nói, thân thể hiện nay của chúng ta giống như một tế bào trong cơ thể chúng ta; toàn bộ cơ thể chúng ta giống như tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Người giác ngộ biết được tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là chính mình, là một thân, cho

nên họ không chấp trước tế bào này là ta, họ biết toàn bộ cơ thể là ta. Phật đã nói cho chúng ta, trong kinh thường nói: “Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân”, ai cũng biết đọc nhưng lại không chứng được. Khi nào bạn chứng được y chánh trang nghiêm của mười phương ba đời hóa ra là chính mình, bạn chứng được cảnh giới này rồi, vậy thì chúc mừng bạn, bạn chính là pháp thân Bồ-tát. Bạn chứng được pháp thân, pháp thân chính là tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới chắc chắn là chính mình, không phải người khác. Thế nên sẽ không có ý niệm tự tư tự lợi, vậy bạn mới “được thân bất hoại, không gì hại được”.

Thứ gì có thể làm hại được hư không pháp giới? Bom hạt nhân hiện nay cũng không thể nổ tung được hư không pháp giới, đối với hư không pháp giới thì nó không có khả năng này, thật sự là “không gì hại được”. Bạn được thân này rồi thì chính là điều mà nhà Phật nói, dùng thí dụ gọi là “thân kim cang bất hoại”. Thân như hư không, dụng khắp cõi nước, tác dụng của sáu căn trên thân này, kiến - văn - giác - tri đều trùm khắp pháp giới. Chúng ta gặp được Phật pháp, nếu không thể hạ công phu chân thật từ đây, nếu không được lợi ích chân thật này thì có khác nào học uống công rồi không? Cho nên, buông xuống nhục thân này thì bạn được pháp thân; nếu bạn không buông xuống được nhục thân này thì bạn vĩnh viễn không thể chứng pháp thân. Bạn có thể chứng pháp thân thì bạn chính là pháp thân Bồ-tát; bạn không thể chứng pháp thân thì bạn là phàm phu lục đạo. Lúc nào cũng phải hiểu được đạo lý này, phải hết lòng mà làm.

Ở đây Phật dạy chúng ta tu thập thiện, dạy chúng ta đoạn thập ác; trái ngược với thập thiện là thập ác, nhất định không được tạo thập ác, nhất định phải tu thập thiện. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 43 (số 19-014-0043)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tám, kinh văn hàng thứ tư từ dưới lên, xem từ phân giữa trở đi: *“Hai, được quyền thuộc bất hoại, không gì phá được.”* Quả báo này, tôi nghĩ bất luận là xưa nay trong và ngoài nước, tất cả mọi chúng sanh đều mong cầu; mọi người đều mong cầu, nhưng chưa chắc mỗi người có thể đạt được. Chúng ta thử xem xã hội hiện nay, vợ chồng bất hòa, vì sao bất hòa? Trong đây còn có một nhân tố rất quan trọng, đó chính là bị người thứ ba gây chia rẽ. Sau khi họ nghe nói rồi thì tin, cho là thật, không chịu đi sâu tìm hiểu, hai người nghi ngờ lẫn nhau, không tin tưởng nhau, vậy là cả gia đình bị phá hoại rồi. Bị người khác ly gián, gây chia rẽ, đây là duyên, nhân là gì? Nhân là chính mình đã từng tạo nghiệp bất thiện; bản thân chúng ta thường xuyên phá hoại người khác, nên sau này nhận lấy quả báo là cũng có rất nhiều người đến phá hoại mình, đây là đạo lý nhất định. Vợ chồng, gia đình là như vậy, đoàn thể, xã hội, quốc gia cũng là như vậy. Nhân quả báo ứng là chân lý, là định luật của thế xuất thế gian. Bồ-tát tu hành đã thành Phật rồi cũng không có cách gì thay đổi nhân quả. Đạo

lý này ở trong kinh Phật nói rất nhiều, nói rất thấu triệt, không có cách gì thay đổi nhân quả. Hơn nữa, những điều trong Phật pháp nói với chúng ta, quả thật nghĩ đến thì rất có đạo lý, nhân quả thiện ác không thể bù trừ. Chẳng thể nói là quá khứ tôi đã tạo rất nhiều ác nghiệp, hiện nay tôi đều làm thiện nghiệp, tôi đem thiện nghiệp để bù trừ cho nó, lấy công chuộc tội; điều này pháp thế gian có nhưng trong Phật pháp thì không có, cho nên không thể bù trừ, bù trừ là không hợp đạo lý.

Thế nhưng Phật nói với chúng ta, bạn tạo nghiệp bất thiện đây là nhân, nhân này muốn biến thành quả trong đó nhất định phải có duyên; nghiệp nhân bất thiện lại gặp phải duyên bất thiện thì quả báo bất thiện này mới hiện tiền. Cho nên Phật dạy chúng ta, nghiệp nhân bất thiện của chúng ta đã tạo ra từ trước, đã tạo từ đời đời kiếp kiếp trong quá khứ. Nếu bạn không gặp được Phật pháp thì bạn làm sao biết được thiện hay bất thiện, sẽ tùy thuận phiền não của mình, mỗi ngày đang tạo nghiệp. Cho nên, nhân bất thiện là nghiệp nhân của ba đường ác. Nghiệp nhân ngũ nghịch thập ác thì người nào mà chẳng có? Mỗi người đều có cả. Ngay cả nhân thiện làm Phật, làm Bồ-tát thì mỗi người cũng đều có, đây là điều mà Phật thường nói, chúng ta thấy đều có nghiệp nhân của mười pháp giới. Tương lai chúng ta sẽ đến thọ sanh ở pháp giới nào trong mười pháp giới vậy? Đương nhiên chúng ta hy vọng sanh thiên để hưởng phước trời, cao hơn nữa là hy vọng làm Phật, làm Bồ-tát, được đại tự tại, được đại trí tuệ. Tất cả nghiệp nhân này chúng ta đều có cả, mấu chốt là ở trên duyên; hay nói cách

khác, chúng ta đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là theo duyên nào? Nếu chúng ta tùy thuận duyên của Phật, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đời này chắc chắn làm Phật; nếu bạn còn muốn tùy thuận duyên phiền não, tùy thuận tự tư tự lợi, tùy thuận tham sân si mạn, tùy thuận thập ác nghiệp thì quả báo tương lai của bạn chắc chắn ở ba đường ác.

Tất cả quả báo không phải có người đang làm chủ tể, Phật Bồ-tát không thể làm chủ việc này, vua Diêm-la cũng không có quyền lực chủ tể, thiên thần, thượng đế cũng không thể làm chủ được. Người nào làm chủ vậy? Tự mình làm chủ chính mình, việc này Phật nói rất nhiều rất nhiều trong kinh luận rồi. Cho nên, nếu chúng ta nhận quả báo bất thiện thì dứt khoát không được oán trời trách người. Dù cho người khác lừa gạt, phỉ báng chúng ta, chúng ta bị mắc lừa, nhưng chúng ta cũng không được trách họ. Vì sao vậy? Vì họ là duyên, do ta trong đời quá khứ đã tạo tác bất thiện cho nên mới gặp phải duyên bất thiện. Nếu ta đời đời kiếp kiếp đều hành thiện thì ta sẽ không gặp phải ác duyên này.

Chúng ta lại nghĩ, Thích-ca Mâu-ni Phật, A-di-đà Phật là người chí thiện trong thế xuất thế gian, không có người nào thiện hơn, nhưng bạn xem xã hội hiện nay, người phỉ báng A-di-đà Phật nhiều hay ít? Phỉ báng kinh luận Tịnh độ nhiều hay ít? Phỉ báng Thích-ca Mâu-ni Phật lại càng nhiều hơn nữa. Đây là do nguyên nhân gì? Trước khi làm Phật thì đức Phật Thích-ca, Phật A-di-đà cũng là phàm phu như chúng ta, cũng tạo những ác nghiệp này, nên khi thành Phật rồi vẫn phải thọ báo, qua đây bạn mới biết

nhân duyên quả báo là không thể nghĩ bàn. Có rất nhiều đồng tu đều biết câu chuyện về thiên sư Bá Trượng vào thời Đường, là chuyện về thiên chôn hoang, chuyện này lịch sử có ghi chép, quyết không phải là hư vọng. Đại sư Bá Trượng mỗi ngày cũng giảng kinh thuyết pháp, triều Đường vào thời đó thì Phật giáo là giáo dục, không phải tôn giáo; Phật giáo biến thành tôn giáo là khoảng giữa triều Thanh về sau. Thời gian này hoàn toàn không dài, chúng tôi nhắm tính nhiều nhất cũng chẳng qua là hơn 200 năm, chưa đến 300 năm. Vào thời đó, Phật giáo là giáo dục, tự viện am đường hằng ngày giảng dạy. Trong thính chúng có một ông lão, ông mỗi ngày đều đến nghe, cho nên mọi người đều rất quen thuộc. Người ta hỏi nhà ông ở đâu, ông nói ông sống ở sau núi, mỗi hội ông đều tham gia, mọi người đều rất tôn trọng vị lão cư sĩ này. Đại sư Bá Trượng biết ông là hồ ly tinh, không phải là người.

Có một hôm ông lão này thỉnh giáo với đại sư Bá Trượng, nói rõ bản thân ông trong đời quá khứ cũng là một vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp. Có người hỏi ông một vấn đề, họ hỏi: “Người đại tu hành có còn rơi vào nhân quả hay không?” Ông trả lời rằng: “Người đại tu hành không rơi vào nhân quả”, câu trả lời này sai rồi. Bởi vì sai lầm này mà ông đọa vào đường súc sanh, đọa làm hồ ly 500 đời. Ông tu rất khá, nên hiện nay có thể biến thành hình người, nhưng ông không có cách gì thoát khỏi đường súc sanh, nên cầu đại sư Bá Trượng giúp đỡ. Đại sư Bá Trượng nói: “Được, ngày mai khi tôi giảng kinh cho đại chúng, ông bước ra, đem câu hỏi mà người ta hỏi ông trước đây hỏi tôi.” Đến ngày hôm sau khi lên

lớp, ông bèn bước ra thỉnh giáo: “Xin hỏi hòa thượng, người đại tu hành có còn rơi vào nhân quả hay không?” Đại sư Bá Trượng đã sửa cho ông một chữ là “không mê vào nhân quả”. “Không rơi vào nhân quả” là không có nhân quả. Người đại tu hành là ai vậy? Phật là người đại tu hành, pháp thân Bồ-tát là người đại tu hành, các ngài còn có nhân quả báo ứng hay không? Có, không phải không có. Lão hồ ly này trước đây trả lời là không có, câu trả lời này sai rồi. Đại sư Bá Trượng nói là “không mê vào nhân quả”, nghĩa là có nhân quả, biết rõ, không một chút mê hoặc.

Chúng ta biết tất cả chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đã tích lũy vô lượng vô biên hạt giống nghiệp tập thiện ác, cho nên khi thành Phật thì ở mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh cũng phải gặp rất nhiều chuyện trái nghịch. Đó là do nghiệp nhân bất thiện trong đời quá khứ hiện hành. Khi nó hiện hành, Phật biết rất rõ, rất sáng tỏ. Không như chúng ta, chúng ta gặp phải sự cản trở thì không biết nguyên nhân là gì, còn các ngài gặp phải thì biết rất rõ ràng sáng tỏ, biết đây là món nợ từ lúc nào, “được, bây giờ thanh toán hết, trả xong rồi”. Cho nên, không mê là biết rất rõ ràng sáng tỏ. Chúng ta hiểu được đạo lý này thì biết người tu hành cần phải làm như thế nào? Từ nay về sau không tạo thêm ác nghiệp nữa, đây là quay đầu đích thực, chuyển ác tu thiện. Ở trong thuận cảnh, quyết không sanh tâm tham luyến; ở trong nghịch cảnh nhất định không có tâm sân giận. Đối với cảnh duyên thuận nghịch đều dùng tâm bình thường, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để xử sự đối người tiếp vật, vậy là đúng

rồi. Bị cản trở, bị oan uổng, nhất định là có, chẳng phải nói không có, Thích-ca Mâu-ni Phật cũng có, A-di-đà Phật là vua trong các Phật cũng có. Cho nên, người thật sự giác ngộ đối với nhân quả thì vô cùng thận trọng. Chúng ta từ đạo lý này mà tỉnh ngộ thì cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ nhân sinh sẽ chuyển đổi, đây chính là điều mà trong kinh Pháp Hoa gọi là “nhập tri kiến Phật”. Phật là đại giác viên mãn.

Giữa người với người phải hòa thuận, người với việc, người với vật, mở rộng ra là gia đình với gia đình, quốc gia với quốc gia, chủng tộc với chủng tộc không được cạnh tranh, cạnh tranh là không tốt, phải hợp tác. Phải hòa thuận, phải hợp tác. Hợp tác thì mọi người đều có phước, còn cạnh tranh thì đến cuối cùng sẽ biến thành đấu tranh. Sự phát triển của cạnh tranh sẽ dẫn đến không thể không đấu tranh, đấu tranh thì vô cùng thâm hiểm, đây là tội nghiệp cực trọng. Cho nên, thật sự giác ngộ rồi thì với oan gia trái chủ, với những oán hận đó, chúng ta phải đem nó hóa giải. Họ đối với chúng ta không hòa thuận, chúng ta đối với họ nhất định phải hòa thuận; tâm của họ đối với chúng ta bất bình, tâm của chúng ta đối với họ là bình đẳng, thời gian lâu rồi thì tự nhiên cảm hóa được thôi, hóa giải rồi. Điều này quyết không phải nhất thời, mà là thời gian dài. Cho nên, chư Phật Bồ-tát vì chúng ta thị hiện, Thế Tôn, A-di-đà Phật đều đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, nhưng mãi cho đến hiện nay, trong xã hội này vẫn có rất nhiều người phỉ báng các ngài, qua đó bạn mới hiểu được nghiệp nhân quả báo này là vô cùng nghiêm trọng. Chúng ta phải sửa đổi từ trong khởi tâm động

niệm, bất luận đối với người, với việc, với vật đều phải chung sống hòa thuận, đều phải hỗ trợ hợp tác. Chúng ta nhìn thấy một bông hoa, nhìn thấy một ngọn cỏ bị những cành cây khác làm chướng ngại, đẽ bẽp, chúng ta gỡ chúng ra để hai bên đều sinh trưởng thật tươi tốt. Đối với vật còn phải như vậy, huống hồ là đối với người?

Thánh hiền thế xuất thế gian thường dạy chúng ta: “*Oan gia nên giải, không nên kết*”, không kết oán với người, có oán kết thì phải đem nó hóa giải. Đây là trí tuệ, đây gọi là tâm thiện, hạnh thiện, học Phật thì phải bắt đầu học từ chỗ này. Đoạn này nói chúng ta nhất định không được nói ly gián, nhất định không được xúi giục thị phi. Điều này phải chú ý, vì sao vậy? Có khi là hữu ý hay vô ý. Hữu ý đại khái là khi xảy ra xung đột lợi hại đối với mình bèn nghĩ cách phá hoại người khác, sợ người khác làm tổn hại danh lợi của mình, đây là hữu ý. Vô ý là nghe lời đồn đại thì phụ họa theo, quả thật chẳng có quan hệ lợi hại gì với mình cả, ưa thích nghe lời đồn đại, ưa thích truyền bá tin đồn, rất nhiều người có tập khí này, tạo tội nghiệp này thì vẫn phải thọ báo. Hay nói cách khác, chúng ta đối xử với người khác thế nào thì nhất định sẽ cảm được người khác đối xử với chúng ta như thế đó. Cho nên, thánh nhân Trung Quốc nói: “Điều mình không muốn thì đừng làm cho người.” Lời nói này là hiểu sâu nhân quả báo ứng, bản thân ta không muốn nhận thì ta nhất định không được gán cho người khác. Ta không muốn người khác gây chia rẽ người nhà của ta, không muốn người khác phá hoại gia đình ta, phá hoại sự nghiệp của ta thì ta nhất định không được phép phá

hoại người khác.

Quả báo của nói ly gián là phải tùy theo sự ảnh hưởng của nó. Nếu phạm vi ảnh hưởng của nó càng lớn, mức độ ảnh hưởng của nó càng sâu thì tội báo của nó sẽ càng nghiêm trọng. Đặc biệt là trong cửa Phật, đồng tu học Phật chúng ta đều biết Phật pháp là con mắt của trời người, hướng dẫn người đoạn ác tu thiện, giúp người siêu phàm nhập thánh, đây là thiện hạnh đứng đầu, sự nghiệp đứng hàng đầu của thế xuất thế gian. Nếu như bạn tùy tiện đi phá hoại, cản trở, phỉ báng, hãm hại thì quả báo ở địa ngục A-tỳ. Trong kinh luận thường nói, tội giết người rất nặng, vì bạn đoạn thân mạng của người, nhưng thực ra tội này không thể sánh với tội nghiệp đoạn huệ mạng của người. Sao gọi là đoạn huệ mạng của người? Là đoạn mất cơ duyên học Phật của người khác, là phá hoại tín tâm của họ đối với Phật pháp, tội này nặng, đây là tội nặng đứng đầu của thế xuất thế gian, đọa địa ngục A-tỳ. Trong tội ngũ nghịch, nặng nhất chính là tội “phá hòa hợp tăng” này. Năm loại tội này đều là đọa địa ngục, nhưng thời gian đọa địa ngục dài ngắn không như nhau. Tội ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu đều là đọa địa ngục A-Tỳ thời gian ngắn; phá hòa hợp tăng đọa địa ngục A-tỳ thời gian dài. Đây là điều chúng ta không thể không biết, nhất là đối với Phật pháp thuần chánh, nếu bạn phá hoại thì hậu quả thật khủng khiếp. Chúng ta nhất định phải hiểu nghiệp nhân quả báo, chúng ta không muốn người khác đến phá hoại gia đình, quyến thuộc, sự nghiệp của chúng ta thì chúng ta nhất định không được gây chia rẽ người

khác, đây là điều quan trọng hơn tất cả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 44 (số 19-014-0044)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tám, hàng thứ tư từ dưới lên, bắt đầu xem từ ba chữ cuối: *“Ba, được lòng tin bất hoại, thuận theo bốn nghiệp.”* Đây là nói xa lìa nói ly gián thì sẽ được quả báo thù thắng thứ ba. “Bốn nghiệp” là chỉ chúng ta ở thế gian này theo đuổi một loại nghề nghiệp nào đó. Câu này ý nói, bất kể làm nghề nghiệp gì thì bạn cũng được đại chúng xã hội tín nhiệm và thuận theo, đương nhiên sự nghiệp của bạn sẽ thuận buồm xuôi gió, sự nghiệp của bạn chắc chắn sẽ thành công. Người hiện nay gọi là nhân duyên tốt, bạn có thể được rất nhiều người đến giúp đỡ bạn, thành tựu sự nghiệp của bạn. Được nhiều thiện hữu đến giúp đỡ thì đây là duyên, nhân đích thực là do xa lìa nói ly gián, không nói dối. Từ chỗ này chúng ta có thể thấy, công đức thù thắng của không nói dối quả thật là không thể nghĩ bàn. Từ trên đạo lý nhân quả mà nói, nếu chúng ta không phá hoại người khác thì bản thân chúng ta bất kể kinh doanh sự nghiệp gì cũng sẽ không bị người khác đến phá hoại, đây là quả báo.

Nếu chúng ta trong đời này không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, mà sự nghiệp của chúng ta vẫn bị người khác đổ kị phá hoại, nói lời dèm pha, sự việc này không phải không có, là

có, đây là do nguyên nhân gì? Là do trong đời quá khứ làm điều bất thiện, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Tuyệt đối chẳng phải những việc ta tu trong đời này không có cảm ứng, bạn có nghi ngờ này thì sai rồi. Nhà Phật thường nói “nhân quả thông ba đời”, những việc làm của chúng ta trong đời này, tất cả quả báo mà ta thọ nhận là do nghiệp nhân đời trước đã gieo. Đời trước đã tu bất thiện, tuy đời này tu rất thiện nhưng vẫn không thể tránh khỏi ác báo. Thế nhưng trong tâm chúng ta hiểu rõ, đời sau loại ác duyên, ác báo này sẽ không còn nữa. Cho nên trong đời này, chúng ta tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, nhất định phải tùy thuận Phật-đà, nhất định phải có tín tâm, dứt khoát không nghi ngờ.

Trước kia chưa gặp được Phật pháp, chúng ta đã làm quá nhiều việc sai trái, đây là điều chắc chắn. Nếu như chúng ta tích cực đoạn ác tu thiện, thật sự làm hết lòng và nỗ lực giống như cư sĩ Liễu Phàm thì quả báo bất thiện trong đời quá khứ cũng có thể cải thiện, đây chính là nhà Phật gọi là dũng mãnh tinh tấn. Nếu chúng ta không dũng mãnh tinh tấn thì rất khó chuyển định nghiệp này, không dễ gì chuyển được. Những điều chúng ta tu tích trong đời này thì đời sau sẽ được quả báo, cho nên không thể không dũng mãnh tinh tấn. Dũng mãnh tinh tấn thì thứ chúng ta trong đời này có được là hoa báo, quả báo so với hoa báo nhận được trong đời này còn thù thắng hơn.

“Bốn, được pháp hành bất hoại, sở tu kiên cố.” “Pháp hành” là nói chúng ta tu hành, là nói việc học Phật, bạn học Phật cũng sẽ không bị người phá hoại. Sự việc này chúng ta nhìn thấy rất nhiều,

có một số người trong Phật pháp tu rất tốt, cũng đã học Phật rất nhiều năm, gặp được một vị tri thức khuyên rằng “còn có pháp môn khác thù thắng hơn pháp môn này”. Vừa nghe vậy thì tâm của họ dao động rồi, vứt bỏ ngay để đi học với người khác. Đây chính là phá hoại pháp hành của họ, đây là bạn ác, sự việc như vậy trong xã hội hiện nay rất nhiều, đúng như trong kinh Lăng-nghiêm nói, thời kỳ mạt pháp này, tức là nói thời đại hiện nay của chúng ta là “tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”.

Có không ít đồng tu đến nói với tôi, các đồng tham đạo hữu của họ trước đây đều tụng kinh Vô Lượng Thọ, đều niệm A-di-đà Phật, đã tu rất nhiều năm, tu rất khá, nhưng bây giờ đi theo người khác rồi, không tin kinh Vô Lượng Thọ nữa, cũng không niệm A-di-đà Phật nữa, họ nói với tôi rằng họ hết sức buồn. Tôi bảo: “Không nên buồn, đây là nhân duyên của mỗi người, phải hiểu đạo lý này.” Mỗi người đều có nghiệp nhân, nghiệp duyên riêng của họ, Phật cũng không làm gì được thì chúng ta có năng lực gì? Chúng ta khuyên bảo họ là làm tròn trách nhiệm của người bạn, họ có tin hay không là việc của họ, chúng ta không thể can thiệp, can thiệp thì làm nhiều loạn đạo tâm của mình rồi. Tuy họ đi theo người khác, đã từ bỏ pháp môn Tịnh độ, nhưng cũng có thể qua vài năm sau họ lại quay lại, điều này rất khó nói. Bản thân chúng ta phải tu thật tốt để làm tấm gương, qua mấy năm thử so sánh lại, họ cảm thấy bạn tu rất tốt, “tôi không bằng anh”, vậy rất có thể họ sẽ quay trở lại. Đến lúc này ta dùng lời lẽ khuyên họ thì hiệu quả không gì sánh bằng, chúng ta nhất định phải dùng sự

hành trì chân chánh, thời gian dài để cảm hóa, vậy mới có thể có tác dụng, cho nên nhất định phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta nghĩ xem, đương nhiên nhân và duyên này đều là nói ly gián, gây chia rẽ. Người gây chia rẽ có hai loại, một là hữu ý, cố ý phá hoại người khác, một loại là vô ý. Người vô ý cũng rất nhiều, chính bản thân họ cũng không biết họ đã tu tà pháp, họ khuyên một số bạn bè của họ đều tin theo tà pháp giống như họ, xem tà pháp thành chánh pháp, xem chánh pháp thành tà pháp. Đặc biệt là chúng tôi ngày nay để xướng bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, cho đến nay những lời phản đối rất nhiều. Khi lão cư sĩ Lý Bình Nam có được bản kinh này, năm xưa khi khai giảng tại Đài Trung, hình như là năm 1950, năm Dân Quốc thứ 39, vào lúc đó đã có người phê bình. Nhưng người thời đại đó, tâm địa vẫn còn tương đối thuần hậu, vẫn chưa trực tiếp phê bình, đây là đức hạnh của họ, họ nói rất hàm súc. Người hiện nay không còn loại ẩn ý hàm súc này, mất hết rồi, họ chỉ trích rất gay gắt. Do đó có người bị ảnh hưởng, cho nên đồng tu đến hỏi tôi: “Vậy làm thế nào?” Tôi nói: “Tùy họ vậy, nhân duyên của mỗi người.” Đây là gì? Bản thân họ nhận thức không rõ, đạo tâm không kiên cố nên mới bị lưỡng thiệt, ly gián làm dao động pháp hành.

Cho nên trong Phật pháp, trong kinh điển Phật thường chỉ dạy chúng ta phải hiểu sâu nghĩa thú. Đối với nghĩa lý của kinh giáo, nếu bạn hiểu càng sâu, càng rộng thì tín tâm của bạn mới kiên định, nguyện tâm kiên cố, thủy chung không dao động. Bản hội tập này, trước khi vãng sanh, cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói, bản hội

tập này sẽ truyền đi khắp thế giới. Trên thế giới, người tinh tường rất nhiều, người có trí tuệ cũng không ít, chín bản sách bày ra trước mắt, họ tự mình có thể lựa chọn. Chín bản sách đều hay, bất kể dùng bản nào, chỉ cần thật thà chân thành tu hành thì đều có thể vãng sanh Tịnh độ, đều có thể thấy A-di-đà Phật. Trong chín bản sách, rốt cuộc là bản nào hay, bản nào không hay? Không có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn là ở chính mình. Trong những bản sách này, bản sách nào bạn xem thấy vừa mắt, đọc thấy rất trôi chảy, ý nghĩa rất rõ ràng, thì bản sách này đối với bạn là khế cơ, khế cơ thì được lợi ích. Quý vị phải hiểu rằng, giảng kinh thuyết pháp là giới thiệu cho bạn, đây là duyên, có thể thành tựu hay không là do công phu của bạn. Công phu là gì? Công phu là “tín, nguyện, hạnh”. Tín là gì? Không phải là tin bản kinh này, mà là tin A-di-đà Phật. Cho nên, bất kể là bản kinh nào, nội dung mà nó giới thiệu đều là dạy bạn tin A-di-đà Phật, tin thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy là không sai. Cho nên chỉ cần xây dựng tín tâm, đầy đủ ba điều kiện “tín, nguyện, hạnh”.

“Hạnh” thì nhất định phải theo cương lĩnh mà Bồ-tát Đại Thế Chí chỉ dạy chúng ta là “thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”. Trong “thu nhiếp sáu căn” chắc chắn đã bao hàm viên mãn thập thiện nghiệp đạo. Vì sao vậy? Nếu bạn tạo thập ác nghiệp thì bạn chắc chắn không có cách gì thu nhiếp được sáu căn; nếu thật sự thu nhiếp sáu căn thì người này nhất định là người thuần thiện. Dùng thiện tâm, thiện hạnh mà niệm Phật thì mới được vãng sanh Tịnh độ. Chúng ta thông thường nói phát tâm Bồ-đề, đây đều là nói

qua loa. Thế nào là phát tâm Bồ-đề? Phát tâm Bồ-đề cần những điều kiện nào? Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng. Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn, ba vị thiện tri thức phía trước chính là đại biểu cho tam bảo: Phật, pháp, tăng. Tỳ-kheo Kiết Tường Văn là đại biểu Phật bảo, cho nên dạy pháp môn niệm Phật. Tỳ-kheo Hải Văn là đại biểu Nhị trụ Bồ-tát, *Trị Địa trụ* đại biểu cho pháp bảo, dạy bạn phát tâm Bồ-đề, trong kinh nói rất cặn kẽ. Chúng tôi sau khi đọc xong mới biết, hóa ra Bồ-tát phát tâm Bồ-đề hoàn toàn khác với chúng ta, phải thật làm. Tỳ-kheo Diệu Trụ là đại biểu Tam trụ Bồ-tát, đại biểu cho tăng bảo, *Tu Hành trụ*, làm thế nào tu lục độ vạn hạnh. Tuy trong Hoa Nghiêm nói ra rất nhiều pháp môn nhưng tông chỉ đều quy về Tịnh độ. Bồ-tát Phổ Hiền là sơ tổ của Tịnh độ tông ở thế giới Ta-bà chúng ta, trong hội Hoa Nghiêm là dùng thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc.

Bản thân chúng ta muốn được “*pháp hành bất hoại, sở tu kiên cố*” thì nhất định không được nói dối, nói ly gián. Nếu không sửa đổi tật xấu này thì trên đường Bồ-đề sẽ không thể thuận buồm xuôi gió. Nghịch cảnh, ác duyên của bạn mãi không dễ dàng thoát ra được, những chướng nạn này từ đâu mà có vậy? Nhất định phải hiểu rõ, là chính mình trong đời quá khứ và đời này tạo nên. Nếu như bạn cứ oán trời trách người thì bạn tội chồng thêm tội, chính mình vẫn đọa lạc thọ khổ, không có ai thay thế được. Người không hiểu Phật pháp, thông thường gặp phải tai nạn thì tâm của họ bất bình, luôn luôn cảm thấy người khác hãm hại họ, luôn luôn cảm thấy người khác có lỗi với họ, xã hội có lỗi với họ, thậm chí là ông

trời có lỗi với họ, Phật Bồ-tát có lỗi với họ, tạo nghiệp này nặng rồi, đây là không hiểu nghĩa mà Như Lai đã nói.

Thật sự thông đạt nghĩa thú mà Phật chỉ dạy thì chúng ta giác ngộ rồi, pháp thể xuất thế gian đều không lìa nhân quả. Chắc chắn phải là chính mình tạo nhân, Phật không có cách gì cho bạn. Nếu Phật có thể cho chúng ta thì chúng ta không cần tu hành nữa, Phật đại từ đại bi đều khiến chúng ta thành Phật cả. Đây là điều không thể làm được, “ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc”. Sự từ bi của Phật chỉ là nói rõ đạo lý cho chúng ta, cung cấp cho chúng ta phương pháp tu học; ngài là người đi trước, đem kinh nghiệm tu học của ngài cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Chúng ta có thể tin, thuận theo con đường của ngài mà đi thì chúng ta nhất định có thành tựu. Sự gia trì của Phật đối với chúng ta chỉ là như vậy mà thôi, điều này quý vị phải hiểu rõ. Giống như chúng ta làm học sinh nghe lời thầy vậy, sự gia trì của thầy đối với chúng ta là chỉ dạy chúng ta, còn đường thì nhất định phải tự mình đi. Bạn đi học ở trường, thầy dạy bạn, còn bài tập thì phải tự mình làm, không thể nói thầy làm bài tập thay cho bạn, đâu có đạo lý này? Thầy làm bài tập thay cho bạn, bạn có thể thành tựu hay không? Nhất định phải tự mình làm bài tập, cho nên chúng ta nhất định phải nghiêm túc tu hành, tu là gì? Là sửa đổi hành vi sai lầm. Phần trước, chúng ta đọc qua rồi, sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói ly gián là hành vi sai lầm; đem những hành vi sai lầm này sửa đổi lại, vĩnh viễn không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói dối, không nói ly gián, đây

gọi là tu hành.

Cho nên, quý vị nhất định phải nhận thức rõ ràng định nghĩa của hai chữ “tu hành” này, không phải nói tôi mỗi ngày đọc kinh là tu hành, tôi mỗi ngày lạy Phật là tu hành. Trong đời sống thường ngày vẫn cứ *giết, trộm, dâm, dối*, thế thì có ích gì? Lạy Phật cũng chẳng ích gì, làm nhiều việc tốt đến đâu cũng vô ích. Loại ví dụ này rất nhiều, chúng ta xem thấy rất nhiều trong tiểu thuyết bút ký của cổ nhân. Có một số người trong một đời đã tạo rất nhiều tội nghiệp, phát tài to, thế nhưng phát tài này đều là mê muội lương tâm, lừa gạt người khác mà có được. Khi về già cũng biết hối lỗi, cũng biết sai rồi, hằng ngày lạy Phật, làm hết các việc tốt như sửa cầu, đắp đường, nhưng cuối cùng vẫn bị ác báo. Nguyên nhân là gì? Không chuyển được nghiệp này. Chuyển không được, thật ra mà nói là do làm không đắc lực. Lừa gạt người khác kiếm được mười vạn, lấy ra hai vạn để làm việc tốt, đến lạy Bồ-tát, vậy thì có ích gì? Cho nên chúng ta quan sát tỉ mỉ, đây đều là chưa thông giáo lý nên việc mà họ làm không đắc lực.

Nếu thật sự thông đạt, thật sự dũng mãnh tinh tấn thì có thể chuyển nghiệp báo, đâu có chuyện không thể chuyển? Vua A-xà-thế tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung sám hối vẫn có thể vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Từ đó cho thấy, dũng mãnh tinh tấn thì thật sự chuyển được. Chuyển không được là do không dũng mãnh tinh tấn; tuy muốn chuyển nhưng chưa hoàn toàn buông xả tham sân si, cho rằng làm một chút việc tốt thì có thể bù đắp rồi. Bạn đã làm mười phần ác, bạn mới làm hai phần

thiện thì không thể chuyển được. Đã làm mười phần ác, cần phải có mười hai phần thiện thì mới có thể chuyển được. Những đạo lý, sự thật này đều có trong kinh điển, trong bút ký, truyện ký của cổ nhân. Bạn tự mình lắng lòng quan sát hoàn cảnh xung quanh chúng ta, trong những bạn bè quen biết của chúng ta, thật sự có! Sự việc rành rành ở ngay trước mắt, chúng ta có thể nhìn thấy. Vậy mới biết nghiệp nhân quả báo của thế xuất thế gian là chân lý, là định luật, định luật này không những là phạm phu sáu cõi không thể thay đổi, mà thánh nhân tam thừa, chư Phật Như Lai cũng không thể thay đổi nhân quả. Cho nên, giáo huấn của Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh thì thập thiện nghiệp đạo là môn học đầu tiên. Chúng ta nhập môn từ bộ kinh này và cũng từ nơi bộ kinh này được đại viên mãn. Làm được thập thiện vô cùng thanh tịnh viên mãn thì bạn thành Phật rồi. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 45 (số 19-014-0045)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ tám, kinh văn hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng: *“Năm, được thiện tri thức bất hoại, không lừa gạt. Đó là năm.”* Đoạn này nói rõ, xa lìa lỗi lầm của nói ly gián thì sẽ được năm loại phước báo thù thắng. Phía trước đã giới thiệu qua bốn loại, sau cùng đây là loại thứ năm, “được thiện tri thức bất hoại”. Thiện tri thức là thầy của chúng ta, là bạn đồng học

của chúng ta, điều này có quan hệ mật thiết nhất đối với sự thành tựu về đạo nghiệp, học nghiệp của chúng ta, có thể nói trong tăng thượng duyên thì đây là tăng thượng duyên quan trọng hàng đầu. Trong kinh A-nan Vấn Sự Phật Cát Hung, điều đầu tiên Phật nói với chúng ta là phải thân cận minh sư, đó chính là thiện tri thức mà ở đây nói. “Minh” không phải là nói vị thầy này tiếng tăm lừng lẫy, hiện nay gọi là rất có danh tiếng, điều này chưa chắc có hiệu quả. Nhà Phật nói “minh” là minh tâm kiến tánh, họ trong tu học thật sự có tu, có học, có chứng, đương nhiên tốt nhất là họ chứng quả; cho dù chưa chứng quả nhưng họ cũng là chân tu, thực học, vị thầy như vậy chúng ta gần gũi họ nhất định có lợi ích.

Nhưng rất khó có được thiện tri thức, từ xưa đến nay gọi là “có thể gặp, không thể cầu”. Đến đâu để cầu thiện tri thức đây? Càng là chân thiện tri thức thì càng khiêm tốn, nhất định không được khen mình chê người, hoặc nói “người khác không bằng tôi, tôi cái gì cũng tốt”, loại thiện tri thức này vào thời xưa không có, hiện nay thì rất nhiều, bây giờ đều là tán thán mình, phỉ báng người khác. Chúng ta phải biết rằng, phàm là khen mình chê người thì chắc chắn không phải thiện tri thức. Thiện tri thức đều vô cùng khiêm tốn, nơi nơi đều nhẫn nhường, tuyệt đối chẳng phải trong bất kỳ trường hợp nào cũng đứng trước người khác, muốn tranh đua khoe mẽ, không có chuyện này, họ dứt khoát không làm việc này. Người thật sự tu đạo, thật ra mà nói, thái độ của họ là “nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì”, hoàn cảnh sinh hoạt của họ là cực kỳ thanh tịnh. Chỉ có phàm phu

chúng ta đi tìm họ, họ cũng rất từ bi, họ không thể không chỉ dạy chúng ta; chúng ta không tìm họ thì họ cũng không tìm chúng ta. Từ xưa đến nay, trong pháp thế xuất thế gian, mọi người đều nghe nói “cầu học”, muốn học thì chúng ta phải đi cầu, họ sẽ không chủ động đến dạy bạn, không có đạo lý này.

Phật pháp là sư đạo, sư đạo thì nhất định phải tôn sư trọng đạo, vậy bạn mới có thể cầu được. Thái độ cầu học là phải chân thành, phải cung kính, phải khiêm tốn, ba thứ này là điều kiện cần phải có đủ. Không có ba điều kiện này thì chư Phật Bồ-tát đến dạy bạn, bạn cũng không đạt được lợi ích, đây là đạo lý nhất định. Bất luận là thế pháp hay Phật pháp, thiện tri thức chân thật chắc chắn là người nhân từ, chỉ cần bạn đầy đủ điều kiện *chân thành, cung kính, khiêm tốn* thì bạn đến cầu họ, họ tuyệt đối sẽ không từ chối. Nếu họ từ chối bạn, nhất định là bạn thiếu một trong ba điều kiện này, họ sẽ từ chối bạn; ba điều kiện thấy đều có đủ thì họ không có lý do gì từ chối, họ sẽ rất hết lòng giúp đỡ bạn, thành tựu bạn.

Khi tôi còn trẻ đã từng gần gũi rất nhiều thiện tri thức, không có người nào từ chối tôi cả. Tôi có thái độ tốt đẹp của một người học trò, thật sự là muốn học nên được thiện tri thức chỉ dạy đặc biệt. Năm 1949 tôi đến Đài Loan, thường hay nghĩ đến khổ nạn của nhân gian, làm sao giúp chính mình, làm sao giúp đỡ người khác? Tôi đã nghĩ rất nhiều vấn đề, cuối cùng rút ra một kết luận: đây đều liên quan đến con người. Cổ nhân nói rất hay: “*Người còn chế độ còn, người mất chế độ mất.*” Thế nên, tôi mới thật sự thể hội ra chế độ là thứ yếu. Có rất nhiều người hỏi tôi: “Pháp

sư à, rốt cuộc là thầy tán thành quân chủ hay tán thành dân chủ?” Quân chủ hay dân chủ đều không quan trọng, quan trọng nhất là gì? Là người tốt. Vị lãnh đạo này là người tốt thì quân chủ cũng tốt, dân chủ cũng tốt, mọi người đều hưởng phước; người này không phải là người tốt thì quân chủ hay dân chủ, mọi người đều gặp nạn. Vấn đề ở con người!

Nghiên cứu vấn đề con người thì không thể không nghiên cứu triết học. Làm sao làm người tốt? Làm sao khai trí tuệ? Cho nên tôi một lòng một dạ muốn học triết học, cũng được gần gũi mấy vị thầy, cuối cùng tôi chọn tiên sinh Phương Đông Mỹ. Thầy rất từ bi, mục đích ban đầu của tôi là chỉ hy vọng thầy cho phép tôi đến trường để nghe bài giảng của thầy, vậy là tôi thỏa mãn rồi. Thầy thấy tôi thật sự có thành ý, thật sự muốn học, tôi đối với thầy cung kính, thái độ của tôi vô cùng khiêm tốn, tiếp nhận sự chỉ dạy 100%. Bởi thế nên thầy không để tôi đến trường, mà dạy tôi ở nhà thầy, mỗi chủ nhật hằng tuần tôi đến nhà thầy để học, học trò chỉ có mình tôi. Một thầy, một trò, tại bàn tròn nhỏ trong phòng khách nhỏ của nhà thầy, pha một tách trà, như vậy mà học, tôi đã học triết học với thầy như vậy. Thầy đặc biệt yêu thương tôi. Học trò của thầy thì rất nhiều, rất nhiều, vì sao thầy lại đặc biệt quan tâm tôi như vậy? Chính là tôi đầy đủ ba điều kiện này. Học trò có đầy đủ ba điều kiện này không nhiều, đây chính là “có thể gặp, không thể cầu”; học trò muốn tìm thầy không dễ, mà thầy tìm học trò cũng không dễ. Sau đó rất nhiều bạn học biết được, họ rất xem trọng, rất tán thán tôi, họ nói: “Mắt thầy Phương để ở trên đỉnh

đầu, không hề xem trọng người nào, thầy có thể đối xử với anh như vậy, nhất định anh không phải là người đơn giản.”

Các bạn đồng tu ở Hồng Kông, có lẽ ở Hồng Kông đều biết tiên sinh Đường Quân Nghị. Đường Quân Nghị là học trò của tiên sinh Phương, ông là người rất có thành tựu. Thầy Phương đối với tiên sinh Đường cũng rất yêu mến, cũng thường hay nhắc đến với tôi. Cho nên, tự bản thân chúng ta phải đầy đủ điều kiện cầu học, tức là bạn phải hiểu đạo lý làm học trò. Bạn là học trò tốt thì tự nhiên Phật Bồ-tát, ông trời sẽ sắp đặt cho bạn một người thầy tốt; bạn không phải học trò tốt thì bạn gặp thầy giỏi cũng uống công, bạn cũng không có được lợi ích.

Về sau tôi tiếp xúc Phật pháp, tôi thân cận đại sư Chương Gia, thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, đều nhận được sự chăm sóc đặc biệt. Do đây có thể biết, bản thân chúng ta có thể thành tựu hay không, có được sự giúp đỡ của thiện tri thức, thiện hữu hay không đều do chính mình. Bản thân phải có nhân chân thật thì bên ngoài mới có sự trợ duyên tốt. Nhân và duyên đều đầy đủ thì quả báo mới hiện tiền. Việc gì cũng oán trời trách người thì chắc chắn sẽ không có thành tựu. Nếu ta luôn cảm thấy mình lúc nào cũng đúng, người khác là không đúng, luôn cảm thấy người khác có lỗi với mình, ngay cả ông trời cũng có lỗi với mình thì ta hết cứu rỗi. Vì sao vậy? Tất cả thiện tri thức, thiện duyên nhìn thấy bạn liền kính mà tránh xa, không dám gặp bạn. Ta phải hiểu đạo lý này, chân thành, cung kính, khiêm tốn, nơi nơi đều nhẫn nhường.

Người theo đuổi học vấn thì không ham muốn lãnh

đạo, không ham muốn chiếm hữu, họ đều rất nhiệt tâm đứng ở bên cạnh, đứng ở phía sau giúp đỡ người khác. Cho nên, họ có thể chung sống hòa thuận với mọi người, họ lui về phía sau. Tôi cả đời đều là giúp người, chỉ cần người ta đồng ý tiếp nhận sự giúp đỡ của tôi, những việc họ làm là chánh pháp, là lợi ích xã hội đại chúng, chúng tôi sẽ cùng chung sống thật tốt. Trước đây, tôi chung sống với quán trưởng Hàn Anh suốt 30 năm. Sau khi bà vãng sanh, chúng tôi tiếp nhận lời mời của cư sĩ Lý Mộc Nguyên đến Singapore, chúng tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ ông. Bởi vì ông là thân phận cư sĩ, cho nên khi chúng tôi ở cùng nhau, ông luôn đặt tôi ở vị trí hàng đầu, còn ông ở vị trí thứ hai, điều này là người tại gia tôn trọng người xuất gia. Nếu hai người đều là người xuất gia thì tôi nhất định nhường họ đứng chính giữa, tôi sẽ đứng ở bên cạnh, đây là đạo lý nhất định. Khiêm tốn cung kính không chỉ là một đời, mà đời đời kiếp kiếp, đại thánh đại hiền thế xuất thế gian vĩnh viễn là khiêm tốn, cung kính. Trong Luận Ngữ, học trò tán thán đức hạnh của Phu tử là “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”. Cuối cùng là nhẫn nhượng, nhượng là khiêm tốn, nhượng ở mọi lúc mọi nơi, nhượng là mỹ đức.

Thế nào gọi là “thiện tri thức bất hoại”? Duyên mà bạn được gần gũi thiện tri thức tuyệt đối không bị người khác phá hoại, thế nên bạn được thiện tri thức bất hoại. Bạn thân cận thiện hữu, đặc biệt là ở thời đại này, việc bị phỉ báng, đổ kỹ là điều khó tránh khỏi. Ba vị thầy mà tôi thân cận thật sự là ba vị đại đức. Có người biết tôi học với các thầy, bèn đến ngăn cản và khuyên tôi, nói các

thầy không phải thật sự là người tốt. Họ đổ kị chướng ngại, muốn tôi thoái tâm, đến nơi khác tìm thiện tri thức khác. Họ nói đại sư Chương Gia là hòa thượng chính trị, lão cư sĩ Lý Bình Nam là tứ bảo, tiên sinh Phương Đông Mỹ ghét bỏ người vợ của ông. Người phao tin đồn nhảm nhiều, tôi nghe rồi cười xòa cho qua, tôi vẫn một lòng một dạ học với các thầy. Nếu dễ dàng nghe người khác nói ly gián gây chia rẽ thì tâm của chúng ta sẽ bị dao động, tín tâm bị mất hết, đây là chính mình không có phước báo, không có thiện căn nên mới tin vào lời đồn nhảm. Những lời mà họ nói đó có phải là sự thật không? Chúng ta nếu không điều tra mà dễ dàng tin theo thì ngu si đến cực điểm! Chúng ta có cần thiết điều tra hay không? Nếu điều tra thì tâm bạn đã bất thành, bất kính rồi. Vì sao vậy? Vì bạn sinh ra hoài nghi. Nếu đối với thầy thật sự có tín tâm thì những lời này nghe mà không nghe, phải dùng thái độ này thì mới có thể giữ vững đạo học của mình, không đến nỗi bị người khác cản trở.

“*Không lừa gạt*”, không bị lừa gạt. Thầy không lừa gạt chúng ta, chúng ta làm người học trò, dứt khoát không lừa gạt thầy, phải dùng tâm chân thành mà đối xử lẫn nhau. Người sống ở đời, cổ nhân đều cảm thán: Một người trong một đời có thể gặp được một tri kỷ, có thể không có điều riêng tư, không có lời giấu giếm thì cuộc sống của bạn trong đời này có ý nghĩa rồi. Đời này tôi còn gặp được rất nhiều người. Điều quan trọng nhất là mình phải hoàn toàn không lừa gạt người khác. Không những đối với thầy, với cha mẹ, với tôn trưởng, với bạn bè, mà với tất cả chúng

sanh, chúng ta đều không lừa gạt, không có lý do gì để lừa gạt. Tại sao lừa gạt chúng sanh? Ta không lừa gạt người khác mà người khác lừa gạt ta thì ta cũng hoan hỷ tiếp nhận. Vì sao lại có quả báo này? Phải hiểu được đạo lý, ta đời này không lừa gạt người khác, nhưng trong đời quá khứ lúc chưa gặp được Phật pháp, có lẽ ta cũng đã lừa gạt rất nhiều chúng sanh, thế nên ngày nay người khác đến lừa gạt ta, đây là oan oan tương báo, như vậy là đã trả xong nợ, là việc tốt. Họ lừa ta, ta không lừa họ; họ phi báng ta, ta tán thán họ. Sau khi trả nợ xong thì thiện duyên chín muồi. Cho nên phải luôn ghi nhớ, người tu đạo chân chánh, người thật sự có học vấn thì nhất định phải biết chuyển thù thành bạn, vậy là bạn thành tựu rồi, không được đối lập với người.

Tôi cũng thường khuyên mọi người, trong xã hội này không nên cạnh tranh, người học Phật chúng ta hiểu nhân quả, “*một miếng ăn, một hớp nước không gì không định trước*”. Hiện nay trong thế gian này, tất cả những người phát minh đều muốn thứ gì vậy? Bản quyền sáng chế. Tôi cũng đã từng khuyên một nhà khoa học, ông là người Trung Quốc hiện đang sống ở Mỹ, thứ mà ông phát minh có hơn 100 loại, loại nào cũng đòi bản quyền sáng chế. Tôi nói với ông: “Từ bỏ bản quyền sáng chế thì ông sẽ được lợi lớn hơn. Bản quyền sáng chế đó của ông rất nhỏ, có tí xíu, vì chúng sanh trong xã hội mà tạo phước thì ông cần bản quyền sáng chế để làm gì?” Điều này cần trí tuệ, chúng ta phải thật sự nghĩ thông. Trước tác của nhà văn không cần bản quyền, sản phẩm của bạn là sản phẩm tốt, là sản phẩm lợi ích xã hội, bạn việc gì cần bản quyền

để hạn chế sản phẩm của mình. “Sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, việc thiện của chính mình vốn dĩ có thể tỏa khắp đến hư không pháp giới, bạn lại đi vẽ cái vòng giới hạn cho nó, làm nó chết cứng ở trong đó, không thể tạo ra sự ảnh hưởng rộng lớn, đây là sai lầm hết sức to lớn! Điều là do tự tư tự lợi làm hại chính mình.

Thánh nhân, hiền nhân, người Trung Quốc gọi là thánh hiền. Thế nào gọi là “thánh hiền”? Người thông đạt hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì người này được xưng là thánh nhân, là hiền nhân, trong Phật pháp thì xưng là Phật, là Bồ-tát, các ngài thông đạt hiểu rõ. Người thông đạt hiểu rõ thì làm gì có bản quyền sáng chế, quyền sở hữu? Là chuyện không thể. Đây là điều chúng ta phải học tập. Thiện tri thức không lừa gạt chúng ta, chúng ta cũng không lừa gạt tất cả chúng sanh, vậy bạn mới có thể được chân thiện tri thức chỉ dạy, bạn mới có thể thân cận chư Phật Bồ-tát. Đây là năm loại pháp không thể phá hoại, nhân chân thật của năm loại pháp không thể phá hoại này là không nói ly gián. Năm loại pháp không thể phá hoại này có thể thành tựu tất cả thiện nghiệp, tất cả công đức chân thật của thế xuất thế gian.

“Nếu có thể hồi hướng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác”, phần trước nói không phải là người học Phật, nếu là người học Phật, là người chỉ ở vô thượng Bồ-đề thì *“tương lai thành Phật được quyền thuộc chân chánh”*. “Quyển thuộc” là nói pháp quyển thuộc, đoàn thể của bạn, tăng đoàn của bạn, mọi người cùng nhau tu hành thì *“các ma ngoại đạo không thể phá hoại”*, vì sao vậy? Vì bạn không có nhân ác. Tuy các ma ngoại đạo là duyên ác, nhưng

bạn không có nhân ác thì duyên ác có nhiều đến đâu cũng không khởi tác dụng. Nhân phải chánh, nhân không thể không chánh, thập thiện nghiệp là nhân chánh. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 46 (số 19-014-0046)

Chư vị đồng học, chào mọi người!

Hôm qua, cư sĩ Tạ ở Tịnh tông Học hội Đài Bắc điện thoại cho tôi, muốn tôi nói một chút về phương pháp tu hành cho họ, hiện nay họ cũng đang xem đường truyền của chúng ta, đây là một vấn đề rất nghiêm túc. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ định nghĩa của hai chữ “tu hành” này. Hành là hành vi, phạm vi mà hành vi bao gồm thì rất lớn, Phật thuyết pháp cho chúng ta, quy nạp vô lượng vô biên hành vi thành ba loại lớn mà mọi người đều biết rõ là *thân, ngữ, ý*, hành vi có nhiều đi nữa cũng không ngoài ba loại này. Thân là sự tạo tác của thân thể, ngữ là ngôn ngữ, ý là tư tưởng, kiến giải, ý niệm, tu là sửa đổi, nếu như tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta có sai lầm, ta đem những sai lầm sửa đổi lại thì gọi là tu hành. Giáo dục của Phật-đà chú trọng ở tu hành, chỉ có sửa đổi hành vi sai lầm của mình thì chúng ta mới có thể được lợi ích chân thật.

Đồng tu học Phật đều có thể khẳng định, thế gian này xác thực có lục đạo luân hồi, sự việc này không phải giả. Lục đạo luân hồi không phải Thích-ca Mâu-ni Phật là người nói ra

trước tiên, mà là Bà-la-môn giáo nói ra sớm nhất. Hiện nay, tại Singapore mọi người đều biết Hindu giáo, thời xưa gọi là Bà-la-môn giáo, ở Trung Quốc thì gọi là Ấn Độ giáo, họ có lịch sử hơn 8.000 năm, sớm hơn Phật giáo rất nhiều. Bản thân họ nói họ có hơn 10.000 năm, nhưng ngày nay trên thế giới khẳng định họ có lẽ là 8.500 năm, là một tôn giáo rất cổ xưa. Chúng ta ở trong kinh Phật thấy Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu Bà-la-môn giáo, Bà-la-môn giáo tu thiên định, thiên định này chúng ta gọi là “thiên định thế gian”, là tứ thiên bát định. Chúng ta biết lục đạo là sáu loại không gian khác nhau, tuy có một bộ phận ở cõi súc sanh chúng ta nhìn thấy, nhưng có một bộ phận chúng ta không thể nhìn thấy. Chúng loại súc sanh rất nhiều, loại nhìn thấy được là loại sống cùng một không gian với chúng ta, ở không gian khác thì chúng ta không thể nhìn thấy, nhưng thiên định thì có thể đột phá.

Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã nói rất nhiều rồi, không gian do đâu mà có vậy? Lục đạo là sáu loại không gian khác nhau, tứ thánh pháp giới lại là bốn loại không gian khác nhau, nhất chân pháp giới cũng là một không gian khác, từ trên lý luận mà nói thì các chiều không gian là vô hạn lượng. Phật nói với chúng ta thập pháp giới, nói nhất chân pháp giới là nói bao quát, không nói tỉ mỉ, nói tỉ mỉ thì quá nhiều. Từ đâu mà có vậy? Là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Thế nên, chúng ta có thể thể hội được rằng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh là vô lượng vô biên, cho nên các chiều không gian khác nhau đương nhiên là vô tận. Làm thế nào đột phá? Ngày nay,

nhà khoa học cũng đang nghĩ cách, nhưng vẫn chưa có cách để đột phá chiều không gian này. Nếu có thể đột phá không gian bốn chiều thì bạn có thể nhìn thấy quá khứ, tương lai rồi.

Những người tu hành cổ xưa, họ tu thiên định. Thiên định là gì? Là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, buông xuống càng nhiều thì tầng lớp đột phá sẽ càng nhiều, thế là họ nhìn thấy được lục đạo. Cõi trời rất phức tạp, trong kinh Phật nói trời có 28 tầng, trong đó Dục giới có 6 tầng, Sắc giới có 18 tầng, Vô Sắc giới có 4 tầng. Cho nên chỉ cần tìm được nguyên nhân, tiêu trừ được nguyên nhân thì sự việc này sẽ không khó giải quyết. Tình trạng của lục đạo, người tu hành Bà-la-môn cổ xưa hiểu rất rõ, rất sáng tỏ, họ nói không sai, ngày nay nhà khoa học phương Tây cũng đã chứng thực có sự tồn tại thật sự của luân hồi.

Hai, ba tháng trước, chúng tôi có nhận được một trang báo được cắt ra từ một bạn đồng tu ở Mỹ gửi đến, đây là chuyện xảy ra gần nhất ở Mỹ, một bé gái hơn một tuổi nói, đời trước bé là cư dân gốc da đỏ của Mỹ đầu thai. Mới hơn một tuổi, bé có thể nói tiếng thổ dân da đỏ của hơn 100 năm trước. Hiện nay, họ nói trên toàn nước Mỹ dường như chỉ có mấy chục người hiểu được tiếng thổ dân này, rất ít người có thể hiểu được, điều cô bé nói thật sự được người chứng thực. Cô bé kể có một lần chiến tranh với người da trắng, bé bị chết trong chiến tranh, bé nói về tình trạng của lần chiến tranh đó, điều này xác thực chứng minh cô bé thật sự là luân hồi chuyển thế. Giống như ví dụ này, hiện nay trên thế giới và ở

Trung Quốc đều có rất nhiều, không cần nói trước đây, mà chỉ chuyên thu thập chuyện hiện nay thôi cũng nhiều.

Thế nhưng, đạo lý nguyên do vì sao có luân hồi thì Bà-la-môn giáo không có cách gì nói ra được, họ chỉ biết nó như vậy chứ không biết tại sao nó như vậy. Thế Tôn vì thế mới xuất hiện ở thế gian, ngài đến để làm gì vậy? Ngài xuất hiện ở thế gian để giúp mọi người giải quyết nghi vấn khó xử lý này, nếu người thế gian chúng ta có thể giải quyết được thì Phật sẽ không nhiều chuyện, nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. “Các bạn muốn giải quyết mà giải quyết không xong”, hơn nữa vấn đề này là một vấn đề đúng đắn. Phật Bồ-tát đại từ đại bi, chúng ta có ý niệm muốn giải quyết vấn đề thì ý niệm này chính là “cảm”, chúng sanh có cảm thì Phật Bồ-tát nhất định có “ứng”, cảm ứng đạo giao, thế là chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian này.

Sau khi Phật ra đời, không những nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ đạo lý vì sao có lục đạo luân hồi mà còn nói cho chúng ta biết ngoài luân hồi còn có các pháp giới, có tứ thánh pháp giới, có nhất chân pháp giới. Đây là điều mà trong Bà-la-môn giáo cổ xưa thầy đều không nhắc đến. Tứ thánh pháp giới là pháp giới tương tự, lục đạo hoàn toàn là hư vọng không thực, chúng ta nhất định phải hiểu được. Sanh thiên, sanh thiên không cứu cánh, rất nhiều người xem sanh lên trời là cứu cánh, nhưng Phật nói cho chúng ta biết trời không cứu cánh. Phước báo của trời lớn hơn nhân gian, thọ mạng dài hơn nhân gian, đây là sự thật không phải giả. Thọ mạng của trời Phi Tướng Phi Tướng là tám vạn đại kiếp, thọ mạng

dài này chúng ta vô phương tưởng tượng, nhưng tám vạn đại kiếp hết rồi thì làm thế nào? Vẫn phải chịu luân hồi! Đó là đến nơi cao nhất, thọ mạng ở nơi cao nhất hết rồi thì đọa lạc trở xuống, không có cách gì nâng cao lên được nữa. Cho nên, chúng ta phải luôn hiểu rõ những chân tướng sự thật này.

Lời mà Phật nói với chúng ta, không có câu nào là nói dối, không có một chữ nào là lừa gạt chúng sanh. Trong kinh Kim Cang nói rất hay: *“Nhu Lai là người nói lời chân thật, nói đúng sự thật, sự thật như thế nào thì nói như thế đó, không nói lời lừa gạt, không nói lời khác nhau”*, nói rõ ràng như vậy.

Chúng ta làm người học trò, điều kiện quan trọng nhất chính là phải thành kính đối với thầy, đại sư Ấn Quang nói rất hay: *“Thành kính chính là cửa vào đạo.”* Điều này không những trong Phật pháp mà thánh nhân thế gian, nhà Nho, nhà Đạo dạy người cũng đều là từ thành kính mà nhập môn. Chúng ta thử xem tôn giáo phương Tây, không có cái nào là ngoại lệ, không thành kính thì bạn không thể học được gì cả, điều mà bạn có thể học được chỉ là thế trí biện thông, nhà Nho gọi là *“kiểu học nghe nhớ”*. Bạn nghe được rất nhiều, bạn có thể nhớ được một vài điều, đó là nghe lời được nói lại, không thể giải quyết vấn đề, đó không phải là từ trong tâm tánh của bạn lưu xuất ra, những điều bạn nói là của người khác. Thích-ca Mâu-ni Phật, Khổng lão phu tử đáng được chúng ta tôn kính, các ngài không phải nói lại của người khác, mà là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Hơn nữa nói cho chúng ta biết, tuy chúng sanh trong hư không pháp giới

là vô lượng vô biên nhưng chân tâm bản tánh chỉ là một, nhất định không có hai. Cho nên “sinh Phật không hai”, chúng sanh và Phật không hai, tánh tướng không hai, lý sự không hai, điều này trong kinh Phật đã nói rất nhiều.

Chúng ta nhập môn từ đâu vậy? Từ thành kính. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật dạy chúng ta “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, chúng ta không thành kính là bất hiếu, là bất kính, cho nên hiếu kính là từ trong thành kính sanh ra. Do đó, thập thiện nghiệp đạo đã trở thành môn học cơ bản, [không có thập thiện] thì tu hành không thể thành tựu. Hiện tại người không thể thành tựu rất nhiều, quá nhiều rồi. Vào thời xưa, người tu hành cũng là người thành tựu thì ít, người thất bại thì nhiều. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Bên trong có phiền não, bên ngoài có cám dỗ, đây thật sự là “nội ưu ngoại hoạn”; bên trong là tự tư tự lợi, tham sân si mạn; bên ngoài có danh văn lợi dưỡng, có ngũ dục lục trần cám dỗ, bạn làm sao không nguy cho được! Phật ở trong kinh thường nhắc nhở chúng ta, “tài, sắc, danh, thực, thù”, đây là ngũ dục, là năm cái rễ của địa ngục. Bạn tham dính một điều thì bạn đọa địa ngục, năm thứ đều tham cả, vậy có nguy không! Vừa tham danh, vừa tham lợi, vừa tham địa vị, vừa tham quyền lực, vừa tham nữ sắc, vừa tham tiền của thì không thể không đọa địa ngục. “Đại trượng phu” được nói trong sách xưa của nhà Nho thì trong sách Phật gọi là “đại anh hùng”, thế nào gọi là đại anh hùng, thế nào gọi là đại trượng phu? Người có thể khắc phục được những dục niệm này là người rất cừ khôi, người thông thường không làm

được. Bạn có thể làm được thì bạn được gọi là anh hùng, bạn được gọi là đại trượng phu.

Thánh hiền thế xuất thế gian đều làm ra tấm gương cho chúng ta thấy. Bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện làm tấm gương cho chúng ta, ngài xuất thân là vương tử, người khác cầu phú quý chưa chắc là cầu được, còn ngài có phú quý rồi, nhưng ngài từ bỏ vương vị, từ bỏ đời sống giàu có. Ngài đã buông xả danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần cũng buông xả, cả đời sống đời hành khát, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, ngài làm ra tấm gương để cho chúng ta thấy. Đời sống này là đời sống khỏe mạnh nhất, là đời sống trở về với đại tự nhiên, trở về với đại tự nhiên là bình thường, là khỏe mạnh. Ngài trở về một cách toàn diện, ngày nay gọi là trở về toàn phần. Tâm không có lo mừng, thân không có khổ vui, đây mới là “lìa khổ được vui” đích thực mà trong kinh Phật đã nói. Phật nói “lìa khổ”, đây không phải là khổ trong khổ vui; Phật nói “được vui” không phải là cái vui trong khổ vui, khổ vui là tương đối. *Khổ, vui, lo, mừng, xả*, ngài thấy đều buông hết, cái mà ngài được là niềm vui thật sự. Người hiện nay chúng ta không thể thể hội được. Cho nên tu hành, nếu muốn trong một đời này đạo nghiệp thành tựu viên mãn, bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự có phần nắm chắc, thì nhất định phải nghiêm trì ngũ giới thập thiện, dứt khoát không được phạm, nhất định phải buông xuống tự tư tự lợi.

Chúng ta thường nghe nói, mọi người thường phổ biến nghe nói đến chính trị gia, chính khách. Chính trị gia với chính khách

khác nhau chỗ nào? Có gì không giống nhau vậy? Thực ra rất đơn giản để phân biệt, chính trị gia là vô tư vô ngã, quyết không ham muốn địa vị, danh phận, niệm niệm là vì quốc gia, vì xã hội, vì nhân dân mà phục vụ, đây là chính trị gia. Chính khách thì thế nào? Chính khách thì niệm niệm vì bản thân, làm thế nào bảo toàn địa vị của mình, bảo toàn quyền lực của mình, người này là chính khách. Từ đó cho thấy, người vì chúng sanh thì đây là chính trị gia; người vì chính mình thì đây là chính khách. Trong Phật pháp phân ra, chính trị gia là Bồ-tát hóa thân, là Phật Bồ-tát, còn chính khách là phàm phu, phàm và thánh khác nhau.

Từ xưa đến nay, trong nước và ngoài nước, trên lịch sử quả thật có không ít chính trị gia. Ở Trung Quốc, người nổi tiếng nhất là Chu công, cổ thánh tiên vương là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Khổng lão phu tử thường tán thán những vị này không có tư tâm, không có bản thân; theo chính sự làm đến đế vương, xả mình vì người, đối với quyền vị của mình không mảy may lưu luyến; nhìn thấy có người hiền, có người làm tốt hơn so với mình thì họ nhường ngôi, đây là chính trị gia. Cùng một đạo lý, trong các ngành các nghề, trong giới học thuật, người thế gian gọi họ là “gia”, đó chính là người chí công vô tư. Trong nhà Phật gọi là Bồ-tát thị hiện, Bồ-tát ứng hóa, họ là người vì xã hội, vì chúng sanh mà phục vụ, không phải vì bản thân. Nếu khởi tâm động niệm vẫn là vì lợi ích của mình thì đây là phàm phu, đây là mê, không giác ngộ. Người giác ngộ thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là vì sự an toàn của xã hội, phúc lợi của nhân

dân, thế giới hòa bình. Nếu đối với những sự việc này không có lợi ích thì họ cũng sẽ không làm, sẽ không nói, cũng không thêm nghĩ đến. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì sẽ biết tu hành như thế nào, làm thế nào ở trong đời này chứng đắc viên mãn vô thượng Bồ-đề, chúng ta sống cuộc đời này mới có ý nghĩa, có giá trị, mới không uổng phí một đời. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 47 (số 19-014-0047)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Vào thời xưa, khi quốc gia có tai nạn, địa phương có hung tai thì quốc vương và các quan địa phương đều biết dùng Phật pháp để giáo hóa chúng sanh, trên dưới đều có thể y giáo phụng hành thì được Phật cảm hóa tiêu trừ tai nạn, trong lịch sử chúng ta nhìn thấy rất nhiều ví dụ. Rốt cuộc có hiệu quả hay không? Sự thật của lịch sử có thể chứng minh cho chúng ta. Vì sao có hiệu quả? Đạo lý này sâu vô cùng. Trong kinh điển Phật giáo Đại thừa nói rất rõ ràng, nhà Nho và những tôn giáo khác cũng có nói nhưng không nói rõ bằng Phật pháp, điển tịch của Phật pháp rất phong phú.

Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh ở các cõi nước chư Phật trong hư không pháp giới là cùng một nhân mà sinh ra; nhân này Phật pháp gọi là tâm tánh, cùng một tâm tánh mà sinh ra. Giống như thân của con người chúng ta vậy, nó là một thân thể, thân thể này có rất nhiều tế bào. Chúng ta hiện nay biết, tế

bào hoàn toàn không phải là đơn vị nhỏ nhất, tế bào là do nguyên tử và electron tổ hợp thành, nhà khoa học cận đại nói cho chúng ta biết nguyên tử, electron cũng không phải là đơn vị nhỏ nhất, còn có đơn vị nhỏ hơn electron, nhỏ hơn một phần ức vạn, gọi là hạt quark. Tất cả mọi chúng sanh trên thế giới chúng ta giống như vật chất nhỏ nhất vậy, không biết toàn bộ cơ thể là mình, chấp trước cái hạt nhỏ kia cho đó là mình. Đến khi nào họ biết toàn bộ cơ thể là mình, sau đó mới biết được bất kỳ một hạt nào cũng có thể ảnh hưởng đến toàn thân. Giống như cơ thể chúng ta vậy, bất kỳ một tế bào nào, bất kỳ bộ phận nào, bạn dùng kim đâm vào một cái thì toàn thân đều cảm thấy đau, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Cho nên, Phật dạy chúng ta, khi có tai nạn xảy ra, nhất định phải phản tỉnh, phải sửa lỗi, phải ăn năn hối lỗi, như vậy thì có thể hóa giải tai nạn. Cho nên nó có đạo lý rất sâu ở bên trong. Giáo dục của Phật-đà quả thật là nền giáo dục trí tuệ chí thiện cứu cánh viên mãn của thế xuất thế gian, đều có thể giúp chúng ta giải quyết tất cả mọi vấn đề của thế xuất thế gian. Chúng ta trong đời sống thường ngày gặp phải một số tai họa không may, chúng ta thường nghe thấy lũ lụt, hạn hán, động đất, bão tố, những thứ này đích thực đều là do chúng sanh hữu tình chúng ta đã tạo nghiệp bất thiện mà chiêu cảm nên. Nếu nói những tai họa tự nhiên này không liên quan gì đến tư tưởng hành vi của chúng ta thì đây là điều sai lầm, quan niệm này sai lầm.

Người thời trước, Trung Quốc 2.000 năm trước, vào thời đại của đế vương, có thể nói là có rất ít đế vương chưa tiếp nhận

qua Phật pháp, gần như là không có. Phật pháp truyền đến Trung Quốc là từ triều Hán, chúng ta biết là thời hậu Hán Minh Đế năm Vĩnh Bình thứ 10 thì truyền đến Trung Quốc, công nguyên năm 67. Sau khi truyền đến Trung Quốc, giai cấp sĩ đại phu của Trung Quốc, hiện nay gọi là phần tử tri thức, bất kể họ tin hay không tin, không ai mà không đọc sách Phật, nhiều ít đều có đọc, sức ảnh hưởng rất sâu. Khi tuổi còn trẻ, thể lực cường tráng, thành kiến rất sâu nên họ không thể tiếp nhận, nhưng lúc tuổi về chiều thì có rất nhiều người tiếp nhận. Nhân vật đại biểu cụ thể nhất là Hàn Dũ. Hàn Dũ khi còn trẻ bài xích Phật pháp, lúc về già thì quy y với hòa thượng Đại Điền, chăm chỉ học Phật, biết tư tưởng kiến giải trước đây của mình là sai lầm. Cho nên, người đi học trước đây có điểm hay, họ biết lỗi lầm của chính mình, họ biết sám hối, họ biết sửa lỗi, đây là điều rất hiếm có. Hiện nay có một số người rất ngoan cố, tuy biết là sai rồi cũng không thừa nhận, cũng không chịu sửa, quả báo này rất thâm trọng. Chúng ta không thể không hiểu những đạo lý này, không thể không quan sát thật kỹ những sự thật của quá khứ, hiện tại, để từ chỗ này xây dựng tín tâm.

Phật pháp là giáo dục từ đời sống thường ngày từng li từng tí, cho đến khi bạn triệt để hiểu rõ chân tướng của hư không pháp giới, vì vậy đó là nền giáo dục viên mãn, chúng ta cần phải hiểu rằng gặp được Phật pháp là may mắn lớn. Có rất nhiều chính trị gia sinh ra hoài nghi đối với tôn giáo, đây là vì họ nhận thức không đủ. Tại sao Trung Quốc thời cổ đại, trải qua mấy ngàn năm thay đổi triều đại mà mỗi một đế vương đều tôn sùng Phật

giáo? Nguyên nhân là họ hiểu rõ, họ nhận thức được Phật Bồ-tát, cho đến tất cả chúng sanh mà các ngài giáo hóa. Đối với quốc gia mà nói thì trong kinh Phạm Võng có hai điều cần biết. Điều thứ nhất: “*không làm quốc tặc*”, đây là điều mà Phật pháp dứt khoát không cho phép, điều này lãnh đạo quốc gia hoan nghênh, có lợi ích lớn đối với quốc gia. Điều thứ hai: “*không báng quốc chủ*”, tuy người lãnh đạo quốc gia có lỗi lầm nhưng không được phỉ báng họ. Vì sao vậy? Vì họ là trung tâm mà người cả nước tin cậy, nếu như phỉ báng đối với người lãnh đạo quốc gia, khiến cho người cả nước nghi ngờ thì quốc gia này sẽ bị nguy hiểm. Cho nên có thể khuyên can, không được phỉ báng. Chúng tôi nghĩ, đây là điều mà bất kỳ người lãnh đạo một quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới cũng hoan nghênh.

Nhà Nho dạy người, ví dụ sự báo thù trong thế gian, “thù giết cha không đội trời chung”, mối thù lớn này nhất định phải báo, nhưng nếu kẻ thù giết cha mình hiện nay làm quan chức chính phủ thì bạn không thể báo. Vì sao vậy? Họ phục vụ cho nhân dân, nếu bạn giết họ đi, báo được thù rồi, họ phục vụ rất tốt, làm việc rất tốt, bạn khiến bao nhiêu bá tánh mất phước thì tội này của bạn nặng rồi. Đến khi nào mới báo thù vậy? Đợi khi họ về hưu rồi hãy báo. Rất có đạo lý. Họ chưa về hưu, việc họ làm hiện nay là đang hiến thân vì nhân dân, vì xã hội, vì sự việc công ích thì bạn không thể báo, thù giết cha cũng không được báo. Chúng ta nghĩ xem, thánh nhân dạy người thật sự là hợp tình, hợp lý, hợp pháp.

Trong kinh Anh Lạc cũng có hai điều. Điều thứ nhất Phật dạy

chúng ta “không trốn quốc thuế”. Hiện nay rất nhiều người tìm đủ mọi cách để trốn thuế, đây là điều Phật pháp không cho phép. Đệ tử Phật không trốn nghĩa vụ nộp thuế, vậy là sai rồi, đã phạm giới. Nộp thuế là nghĩa vụ mà người dân phải làm tròn. Quốc gia dựa vào thu thuế, dùng thu nhập này để kiến thiết đất nước. Nếu quốc khố chính phủ trống rỗng, không có tiền để làm nhiều sự nghiệp kiến thiết thì nhân dân không có phước rồi. Cho nên nộp thuế là tạo phước cho xã hội, tạo phước cho quần chúng nhân dân, đây là điều đứng đầu trong sự nghiệp từ thiện, chúng ta phải làm tròn nghĩa vụ. Điều thứ hai là “không phạm quốc chế”, quốc chế là pháp luật quốc gia, nhất định phải tuân thủ pháp luật.

Các bạn thử nghĩ bốn giới điều này, nếu lãnh tụ chính trị đọc kinh Phật, biết bốn giới điều này thì họ nhất định hoan nghênh, họ nhất định chủ động thúc đẩy giáo dục Phật-đà. Có rất nhiều người hỏi: “Chánh pháp là gì? Tà pháp là gì?” Bốn giới điều này chính là tiêu chuẩn phân định tà chánh. Không biết yêu quốc gia, yêu dân tộc, chạy theo ngoại quốc, ức hiếp quốc gia của mình, đây là quốc tặc, đây không phải là Phật pháp. Phi báng người lãnh đạo quốc gia, phê phán hành chính quốc gia, phân chia tình cảm nhân dân, gây chia rẽ tranh chấp dân tộc, đây không phải là đệ tử Phật, Phật hoàn toàn không hề giáo dục như vậy bao giờ.

Về việc trốn thuế, cả thế giới, trong và ngoài nước đều có. Người nước ngoài trước đây thật thà. Lúc tôi còn học tập với tiên sinh Phương Đông Mỹ, đó là hơn 40 năm về trước. Thầy đã từng nói với tôi, 50 năm trước, vào thời đó thầy nói 50 năm về

trước, hiện nay cộng thêm 40 năm nữa là 90 năm trước, người Mỹ vào thời đó rất dễ thương, người Mỹ có chính nghĩa. Hiện nay người Mỹ bị người phương Đông đồng hóa rồi, người phương Đông trốn thuế, dùng mọi thứ kỹ xảo thông minh, người Mỹ học được rồi. Đây là giao lưu văn hóa, chúng ta học được những thói xấu của họ, họ cũng học được những thói xấu của chúng ta. Không học cái hay, chỉ học cái xấu, cũng học cách trốn thuế, cũng học cách tham ô, một mực nghĩ đến lợi hại, nghĩ đến tự tư tự lợi, đạo nghĩa không còn nữa, luôn lách kẽ hở pháp luật, đây chính là phạm pháp. Phật dạy chúng ta: *“Không làm quốc tặc, không báng quốc chủ, không trốn quốc thuế, không phạm quốc chế”*, đây là Phật giáo hóa tất cả chúng sanh làm thế nào yêu thương quốc gia. Bốn điều này bạn làm được rồi thì mới gọi là yêu nước, bạn không làm được bốn điều này thì là yêu nước giả chứ không phải thật. Mỗi câu mỗi chữ mà đức Phật dạy chúng ta có hàm nghĩa sâu xa vô cùng.

Phật còn nói với chúng ta trong kinh Đại Tập, nếu như thế gian không có Phật, đây là lời giả thiết, nhưng trên thực tế cũng là sự thật. Pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là 12.000 năm, sau 12.000 năm thì thế gian không còn Phật nữa, Bồ-tát Di-lặc là vị Phật thứ năm của *Hiện kiếp* sẽ thị hiện thành Phật. Thời gian này là rất dài, Phật nói cho chúng ta biết trong kinh Di-lặc Hạ Sanh, Bồ-tát Di-lặc khi nào tái lai vậy? Sau 56 ức vạn năm. Hay nói cách khác, sau pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật 56 ức vạn năm, thế gian này sẽ không có Phật trong thời gian dài như vậy, phải đợi Phật Di-lặc hạ sanh giảng kinh thuyết pháp, đến lúc này Phật

pháp mới xuất hiện. Cho nên, trong kinh Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe.*” Thật không dễ dàng! Chúng ta thật may mắn có thể sinh ra trong 12.000 năm này, bạn mới gặp được Phật pháp. Khi không có Phật pháp, Phật đã nói: “*Khéo phụng sự cha mẹ chính là phụng sự Phật.*” Thế nên chúng ta mới hiểu được, sau khi Phật pháp biến mất ở thế gian này, vì sao Thích-ca Mâu-ni Phật đem việc độ hóa chúng sanh giao cho Bồ-tát Địa Tạng mà không giao cho Bồ-tát Quán Âm, Văn-thù, Phổ Hiền, những đại Bồ-tát này ngài đều không phó thác, duy chỉ phó thác cho Bồ-tát Địa Tạng là có ý gì? Bồ-tát Địa Tạng đại biểu cho “hiếu thân tôn sư”, khi thế gian không có Phật pháp, bạn biết hiếu thân tôn sư thì không khác gì so với việc phụng sự đức Phật. Đây là ý nghĩa của biểu pháp, chúng ta đều phải biết.

Giáo huấn của Phật-đà là bắt đầu từ phụng sự cha mẹ. Các bạn thấy trong *tịnh nghiệp tam phước*, câu đầu tiên là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, Phật dạy người bắt đầu từ chỗ này và cũng viên mãn ngay chỗ này. Ngàn kinh vạn luận, trường kiếp tu hành, đến cuối cùng chính là viên mãn hai sự việc này, viên mãn thì thành Phật rồi. Bạn hiểu rõ ràng đạo lý hiếu thân tôn sư, rồi thực hiện vào trong đời sống của bạn, thực hiện vào trong việc đối nhân xử thế của bạn thật viên mãn thì bạn được gọi là thành Phật. Do đây có thể biết, ngàn kinh vạn luận, 49 năm thuyết pháp, Phật nói gì vậy? Chẳng qua là nói đại đạo lý của hiếu đạo và sư đạo, sự thực hiện của hiếu đạo và sư đạo, Phật chính là nói điều này.

Nói đến chỗ rốt ráo thì Phật chỉ ra cho chúng ta, tất cả chúng

sanh trong hư không pháp giới đều là cha mẹ của chúng ta, đều là thầy của chúng ta. Lời nói này người mới học rất khó thể hội, càng thâm nhập thì bạn sẽ càng phát hiện hai câu nói này của Phật có đạo lý. Đến khi nào bạn có thể hoàn toàn tiếp nhận điều này? Giác ngộ! Bồ-tát Sơ trụ của Đại thừa viên giáo đã tiếp nhận rồi, hoàn toàn không có nghi ngờ, hết lòng phụng hành. Từ Sơ trụ đến Đẳng giác gồm có 41 giai vị Bồ-tát, họ tu điều gì vậy? Chẳng qua là thực hiện lý niệm này mà thôi. Người ở trong thập pháp giới chỉ có thể nói là nghe Phật có cách nói như vậy, mặc dù không phản đối nhưng không cách gì chứng thực được. Vì sao vậy? Không buông xuống được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn là có phân biệt, vẫn là có chấp trước, cho nên chỉ có thể là nghe nói mà thôi. Nghe Phật có cách nói này, có phải là sự thật hay không? Mình vẫn không dám khẳng định, bởi vì chúng ta là phàm phu. Vì tôn trọng Phật nên không dám phản bác, nếu không phải đệ tử Phật, đối với Phật không có tâm tôn trọng thì đã nêu ra phê phán rồi. Lời Phật nói là chân thật, phải dùng trí tuệ, phải dùng sự thực tiễn để chứng thực.

Tập 48 (số 19-014-0048)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Cổ nhân thường nói: “*Người còn chế độ còn, người mất chế độ mất.*” Chế độ tốt đến đâu cũng cần phải có người chấp hành thì mới có thể tạo nên hiệu quả. Việc dạy học cũng không ngoại lệ, nền giáo dục tốt đến

đâu, nếu người học tập không thực hiện được thì nó cũng trở nên vô vị, đối với bản thân thì tu thân tề gia, nhưng đối với xã hội, đối với quốc gia đều không có cống hiến thực chất. Giáo dục tôn giáo cũng không ngoại lệ, ngày nay xã hội chán ghét giáo dục Phật-đà một cách phổ biến, nguyên nhân do đâu? Chúng ta cần phải hiểu rõ. Sau khi chúng ta tiếp xúc rồi, hiểu rõ sâu sắc giáo dục Phật-đà xác thực là nền giáo dục chí thiện viên mãn của thế gian từ xưa đến nay trong và ngoài nước. Vì sao lại suy đồi đến mức độ này? Ai phải gánh trách nhiệm này? Học trò của Phật phải gánh, không được trách người khác. Phật đã không còn tại thế nữa, tổ sư đại đức cũng đã rời xa chúng ta mà đi rồi, đệ tử Phật hiện nay tại gia, xuất gia đối với lời giáo huấn của đức Phật, chúng ta không thể nhận thức, không thể lý giải, không thể phụng hành thì chúng ta là tội nhân của Phật Bồ-tát, là tội nhân của tổ sư đại đức.

Tối hôm qua, tôi nghe tiên sinh Hà Vân nói với tôi, giáo sư Cổ Chấn Mỹ của đại học quốc gia nơi này, những năm gần đây đã viết một cuốn sách lớn, phân lượng rất lớn, chuyên nghiên cứu Phật giáo 2.000 năm nay ở Trung Quốc, đã có sự cống hiến to lớn đối với quốc gia, với dân tộc, với chính trị, với xã hội. Tiên sinh Hà Vân vô cùng tán thán, vì công việc này trước đây chưa có người làm. Tôi biết giáo sư Cổ vào thời ông còn đang học đại học, tôi biết ông có lẽ là hơn 30 năm rồi. Ông nhìn Phật pháp từ góc độ này, rất hiếm có, đủ để gợi mở cho người lãnh đạo của mỗi quốc gia khu vực trên thế giới hiện nay.

Tôi biết phương Tây, vì tôi sống ở Mỹ rất lâu, nước Mỹ là

một quốc gia rất hoan nghênh tín ngưỡng tôn giáo, từ tiểu học đã là như vậy. Họ điều tra học sinh tiểu học có tín ngưỡng tôn giáo hay không, bất luận bạn tín ngưỡng tôn giáo nào cũng tốt, người không có tín ngưỡng tôn giáo thì họ bèn đặt một dấu chấm hỏi, bạn là học sinh có vấn đề. Quả thật quan niệm không giống người phương Đông chúng ta. Tại sao vậy? Trong mắt người phương Tây, giáo dục tôn giáo là giáo dục đạo đức. Trong mắt bạn tôn kính thần thì bạn sẽ chịu sự ràng buộc bởi lời giáo huấn thần thánh, đây là một việc tốt, họ không xem việc này là mê tín. Chúng ta quan sát tỉ mỉ lãnh tụ của người phương Tây, tổng thống Mỹ, thủ tướng Anh, vào Chủ nhật đều đến giáo đường để cầu nguyện, đó là giáo dục tôn giáo.

Nếu nói Phật giáo là giáo dục tôn giáo thì định nghĩa của từ “tôn giáo” này so với quan niệm của họ hoàn toàn không như nhau, đây là điều mà người học Phật chúng ta cần phải biết rõ. Phật giáo chúng ta nói “tôn” là nói Thiên tông, chuyên chỉ cho Thiên tông; nói đến “giáo” là ngoài Thiên tông ra, chín tông phái khác đều gọi là Giáo hạ. Tông môn Giáo hạ, đây là “tôn giáo” mà riêng Phật giáo chúng ta gọi. Mọi người phải hiểu, Tông môn Giáo hạ đều là giáo dục, đều là dạy học, cho nên Phật giáo là giáo dục. Chúng ta không hề gọi Thích-ca Mâu-ni Phật là chúa, cũng không gọi ngài là thần, cũng không gọi ngài là thượng đế, mà chúng ta gọi ngài là bốn sư, các bạn xem cách xưng hô này. Bốn sư là ý nghĩa gì vậy? Đây là vị thầy đầu tiên của chúng ta, chúng ta gọi vị thầy sáng lập ra giáo dục Phật-đà là bốn sư. Chúng ta tự xưng là

đệ tử, các bạn nghĩ xem đây có đạo vị gì? Quan hệ giữa chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò. Trong giáo dục mới có quan hệ thầy trò. Trong tôn giáo có quan hệ cha con, quan hệ chủ tớ, không có quan hệ thầy trò, chúng ta phải biết đạo lý này.

Đời sau này, đại chúng thông thường trong xã hội gọi người xuất gia là hòa thượng. Hòa thượng là tiếng Phạn, ý nghĩa là thân giáo sư. Nếu dùng danh từ giáo dục hiện đại của chúng ta mà nói thì hòa thượng có hai loại thân phận, loại thân phận thứ nhất là hiệu trưởng trường học. Hiệu trưởng là hòa thượng, ngoài hiệu trưởng ra thì những người khác không được gọi là hòa thượng; những người khác ở trong Phật pháp gọi là a-xà-lê, người Trung Quốc chúng ta gọi là pháp sư. Hòa thượng là người chủ trì giáo dục, họ phụ trách toàn bộ việc dạy học, họ mời những giáo sư, thầy giáo thay họ chấp hành; hiệu trưởng quản lý chính sách giáo dục, lên kế hoạch dạy học, làm thế nào có thể đạt được mục đích dạy học. Còn các giáo viên đều là người giúp họ chấp hành. Vì vậy, hòa thượng chỉ có một người, không có hai người. Thế nhưng trong viện nghiên cứu đại học, giáo sư chỉ đạo cũng được xem là hòa thượng, là thân giáo sư, là giáo sư trực tiếp chỉ đạo trong viện nghiên cứu. Vì vậy, hòa thượng có hai loại thân phận, một là hiệu trưởng, một là giáo sư chỉ đạo, đây là cách xưng hô cực kỳ tôn kính. Cho nên, hòa thượng không thể gọi tùy tiện, là cách xưng hô cực kỳ tôn kính. A-xà-lê cũng là tiếng Phạn, ý nghĩa là ngôn hạnh của vị thầy này có thể làm tấm gương cho ta. Cho nên thời xưa dịch thành “quỹ phạm sư”, là quỹ đạo, mô phạm, đây là cách gọi

thông thường dành cho giáo viên; ngôn hạnh của giáo viên có thể làm tấm gương cho học sinh, làm mô phạm cho học sinh.

Thời đại triều Đường, Phật giáo ở Trung Quốc đã nổi lên một cuộc cách mạng rất lớn, đó chính là sự hưng khởi của chế độ tông lâm, đây là điểm đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc, việc này tốt! Chế độ tông lâm là gì? Chính là đại học chính quy. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời dạy học giống như Khổng lão phu tử vậy, là dạy tư thực, không có chính thức thành lập trường học; truyền đến Trung Quốc vẫn là như vậy, vẫn là thuộc về loại giáo dục tư thực. Đến thời Mã Tổ, Mã Tổ là đời thứ tám của Thiền tông, chúng ta thông thường gọi là đồ tôn của đại sư Lục tổ Huệ Năng. Mã Tổ, Bá Trượng đều là người đời thứ tám, hai người phát khởi xây tông lâm, tức là chánh quy hóa giáo dục Phật giáo, có tổ chức, tổ chức lại một cách có hệ thống. “Mã Tổ xây tông lâm, Bá Trượng lập thanh quy”, đó chính là chương trình của trường học, những chế độ quy định ở trong đây là do đại sư Bá Trượng đặt ra, đây chính là đại học Phật giáo. Sự phân công trong tông lâm so với đại học hiện nay không khác nhau. Chủ tịch của tông lâm cũng gọi là phương trượng, đó chính là hiệu trưởng; phương trượng nghĩa là phòng hộ cư trú, phòng không lớn, diện tích hơn 11 m², cho nên gọi là phương trượng. Từ đây nhìn thấy sự đơn giản, tiết kiệm trong đời sống của người xuất gia. Đây là vị chủ tịch, đây là vị hòa thượng, cho nên gọi là “đại hòa thượng”.

Dưới hòa thượng có ba vị chấp sự cương lĩnh, vị thứ nhất là hòa thượng thủ tọa, quản lý giáo vụ, chính là giáo vụ trưởng ở

đại học hiện nay, họ là thủ tọa; vị thứ hai là duy-na, quản lý việc huấn đạo; vị thứ ba là giám viện, quản lý tổng vụ. Tên gọi thì khác nhau, thực ra thủ tọa chính là giáo vụ trưởng, duy-na là huấn đạo trưởng, giám viện là tổng vụ trưởng; hiện nay tổ chức trường học cũng giống y như thời đó vậy, chỉ là tên gọi chức vị khác nhau. Thủ tọa có rất nhiều vị, trong đó có một vị lãnh đạo gọi là hòa thượng thủ tọa, họ quản lý dạy học. Cho nên nghiên cứu, quan sát tỉ mỉ thì Phật giáo là giáo dục, Phật giáo không phải là tôn giáo. Thế nhưng có người cảm thấy kỳ lạ, vì sao tự viện tông lâm Phật giáo tạo ra nhiều tượng Phật như vậy, khiến người ta nhìn thấy giống như là mê tín? Đó là do họ chưa thâm nhập để lý giải. Ngày nay, xã hội chúng ta tách đại học thông thường và viện bảo tàng ra, do đó có rất nhiều khóa trình phải đến viện bảo tàng để điều tra, để tham quan, để nghiên cứu. Phật giáo thì rất đặc thù, đích thực là nền giáo học nghệ thuật cao độ, đã đem viện bảo tàng với trường học kết hợp lại với nhau. Phật giáo coi trọng nghệ thuật: điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc, thậm chí là kiến trúc, nên đã kết hợp nghệ thuật và giáo dục lại với nhau, ngày nay gọi là nền giáo dục nghệ thuật hóa cao độ. Giáo dục này hay! Khiến sáu căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới toàn là giáo dục, mọi lúc, mọi nơi đều nhắc nhở bạn, việc này trong Phật pháp gọi là biểu pháp.

Chúng ta xem chú giải trong kinh sách của đại đức xưa, đặc biệt là chú giải kinh Hoa Nghiêm của đại sư Thanh Lương, chỉ ra cho chúng ta thấy đủ loại ý nghĩa biểu pháp trong Hoa Nghiêm. Trong kinh nói với các bạn nhiều như vậy. Bồ-tát, Bồ-tát là người

giác ngộ triệt để; nói thiên vương, chư thiên thì thiên vương là đại biểu cho người lãnh đạo các cấp trong chế độ chính trị của xã hội, đây thuộc về thiên vương. Hiện nay chúng ta đọc thấy trong kinh Hoa Nghiêm. Như người lãnh đạo quốc gia, người lãnh đạo cấp tỉnh, người lãnh đạo huyện thị, những người này thuộc về thiên vương, điều này chúng ta đã học qua rồi. Hiện nay chúng ta học là tạp thân chúng. Bạn thấy nhiều người mà gần đây chúng ta học, vẫn chưa học xong, Khẩn-na-la vương, những tạp thân này nhiều đến mấy chục loại. Tạp thân đại biểu cho điều gì? Là người lãnh đạo các ngành các nghề trong xã hội, không phải thuộc về người lãnh đạo chính trị. Bạn mở công ty, mở cửa hàng, ông chủ đều là người lãnh đạo, là loại này. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, đây là dạy long vương, long vương thuộc về loại tạp thân, không thuộc về chính trị. Bạn phải hiểu được hàm nghĩa của nó, ở đây không hề mê tín, mà là khiến giáo dục thăng hoa, dùng phương pháp nghệ thuật để biểu đạt thì hàm nghĩa sẽ sâu và sống động.

Phật nói kinh này là nói tại long cung Sa-kiệt-la. Long cung Sa-kiệt-la là gì? Chính là xã hội hiện thực của chúng ta. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch theo văn tự là “biển nước mặn”, nước biển này có vị mặn. Tôi hỏi bạn, nước biển có dễ uống không? Nước biển rất khó uống. Đúng! Đây đại biểu điều gì? Thế gian này của chúng ta là biển khổ, biển khổ vô biên, Sa-kiệt-la là đại biểu cho biển khổ. “Long” là gì? Là lòng người và sự việc trong xã hội biển ảo vô thường; rồng giới biến hóa, trong mắt người thời xưa

thì rộng và rần là loài giỏi biến hóa nhất. Đây là hình dung điều gì? Là tình cảm con người và sự việc trong thế gian biến hóa đa đoan. Cho nên long cung ở đâu vậy? Ở ngay xã hội trước mắt của chúng ta. Ai là long? Mỗi người đều là long; từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, đây gọi là long. “Vương” chính là người lãnh đạo ở trong các ngành nghề. Bạn trong nhà là gia trưởng, thì bạn là vua ở trong nhà; bạn mở cửa hiệu nhỏ, bạn là ông chủ thì bạn là vua của cửa hiệu, chính là ý nghĩa này. Đâu có gì là mê tín? Bạn phải hiểu được thâm nghĩa trong lời Phật thuyết pháp.

Thế nên trong Phật pháp thường nói: *“Y văn giải nghĩa, tam thế Phật oan.”* Nếu bạn theo văn tự mà giải thích, mà lý giải thì ba đời chư Phật đều kêu oan, bạn đã hoàn toàn hiểu sai ý của các ngài rồi. Bạn không hiểu lời các ngài nói là ý ở ngoài lời, như vậy mới hay, khiến bạn thể hội chỉ một câu mà ý nghĩa vô cùng, đây là nghệ thuật nói chuyện. “Người Trung Quốc biết nói chuyện”, lão cư sĩ Triệu Phác Sơ nói rất hay: “Chịu sự ảnh hưởng của Phật giáo”, “nếu như không có Phật giáo”, cụ Triệu nói: “Thì người Trung Quốc không nói ra được một câu hoàn chỉnh.” Tại sao vậy? Bạn nghĩ kỹ xem, trong một câu nói của bạn có rất nhiều danh từ, thuật ngữ toàn là của Phật giáo, cho nên xa rời văn hóa Phật giáo thì sẽ không biết nói chuyện. Lão nhân gia ngài nói rất có đạo lý, đây là người có nghiên cứu, có nhận thức đối với Phật pháp.

Do đó, chúng ta hãy quan sát từ các phương diện thì chúng ta mới thật sự hiểu được Thích-ca Mâu-ni Phật là người như thế nào. Dùng quan niệm của đại chúng xã hội hiện nay để định vị

Thích-ca Mâu-ni Phật thì ngài là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Tôi nghĩ đây là điều mà người học Phật đều sẽ khẳng định. Sự cống hiến cả đời của Thích-ca Mâu-ni Phật đối với xã hội, đối với nhân dân, ngài là người làm công tác miễn phí về giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa đáng được chúng ta tôn kính. Chúng ta học Phật thì phải noi theo Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta hiến thân theo đuổi sự nghiệp giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa thì chúng ta cũng phải học tập giống như Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, dạy học miễn phí.

Cho nên, làm người thì không thể không học Phật, học Phật không phát sinh xung đột với tín ngưỡng tôn giáo. Lời nói này có lẽ là vào 30 năm, 40 năm trước, tôi đã nói tại Đại học Phụ Nhân. Tôi còn nhớ, khi tôi diễn giảng tại Đại học Phụ Nhân, ngồi ở hai hàng ghế phía trước là các cha xứ và các sơ, ngồi phía sau là sinh viên của trường họ. Tôi nhìn thấy nhiều cha xứ như vậy thì rất hoan hỷ. Tôi nói với họ: Các bạn với thượng đế là quan hệ cha con, các bạn đến học Phật thì với Thích-ca Mâu-ni Phật là quan hệ thầy trò, không hề có xung đột. Ở nhà có cha mẹ, đến trường thì có thầy giáo, đâu có gì là xung đột? Tôi cũng đặc biệt khuyên họ, nhất định phải cố gắng học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, nếu không thì thượng đế sẽ than rằng: “Con cái của ta được lắm, rất tốt, nhưng đáng tiếc là không được đi học”, vậy thì thượng đế cũng rất xấu hổ. Nếu bạn học Phật thì thượng đế sẽ cảm thấy rất vinh dự, “con cái của ta là học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật - người có trí tuệ nhất”, ngài cũng thấy vẻ vang. Tôi nói xong, mọi người

trong giảng đường đều cười vang. Hôm đó các đồng tu nói với tôi, các cha xứ này mong muốn tôi ở lại thêm nửa giờ, họ muốn hỏi một số vấn đề. Sau khi tôi giảng xong thì không còn vấn đề nào nữa.

Cho nên, Phật giáo là nền giáo dục cứu cánh viên mãn, bất kỳ tín đồ tôn giáo nào cũng cần nên học Phật; đây là nền giáo dục trí tuệ, không có trí tuệ thì không thể giải quyết vấn đề. Thật sự thượng đế không phản đối học Phật. Chúng ta thấy trong kinh điển, thượng đế thường mời Phật Bồ-tát đến thiên cung để giảng kinh thuyết pháp. Cho nên tôi nói: “Hiện nay bạn không học Phật cũng không sao cả, bạn cố gắng tu cho tốt pháp môn của bạn đi. Tương lai bạn thật sự đến thiên đường rồi, bạn đến thiên đường thì thượng đế của bạn mời Phật Bồ-tát giảng kinh, bạn đến nghe cũng vậy thôi, cũng tốt thôi. Bạn không đến được thiên đường thì bạn đã bỏ lỡ cơ hội này của bạn rồi.” Cho nên, chúng ta phải rõ lý, phải nhận thức Phật giáo, phải gánh vác sứ mệnh giáo học, phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội thấy. Nếu chúng ta không thể làm tấm gương tốt thì chúng ta là tội nhân của Phật Bồ-tát, là tội nhân của tổ sư đại đức, chúng ta có lỗi với bản thân, cũng có lỗi với xã hội. Bạn không có cơ duyên tiếp xúc được Phật pháp, thế thì khỏi bàn đến, nhưng nếu tiếp xúc được rồi thì chúng ta phải có ý thức sứ mệnh. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 49 (số 19-014-0049)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay, Tịnh tông Học hội Đài Bắc bắt đầu liên hệ hai chiều với chúng ta, sự liên lạc này có thể khiến chúng ta mỗi ngày đều gặp được nhau. Chúng ta có được lợi ích từ phát triển của khoa học kỹ thuật cao, xác thực giúp cho đồng tu toàn thế giới chúng ta mỗi ngày đều có thể tiếp xúc mặt đối mặt. Đây là việc mà trước đây chúng ta không thể tưởng tượng được, hiện nay đã trở thành sự thật rồi. Khoa học kỹ thuật đang tiến bộ không ngừng, kỹ thuật của chúng ta cũng đang đổi mới không ngừng, hình ảnh, âm thanh càng ngày càng giống như thật, ngày càng rõ nét, đây là một việc tốt.

Ngày nay, thế giới bất an, xã hội động loạn, có rất nhiều người nghiên cứu thảo luận nguyên nhân này, mong tìm ra cách giải quyết. Tôi cũng gặp rất nhiều người đến hỏi tôi, theo cách nhìn của tôi thì đây là vấn đề giáo dục. Nhà Nho nói: *“Người không học, không biết nghĩa.”* “Nghĩa” chính là việc phải nên làm. Việc không nên làm mà chúng ta làm, đây chính là bất nghĩa; việc cần nên làm thì chúng ta làm, đây gọi là nghĩa. Cho nên ngày nay gọi là “công tác nghĩa vụ”. Do đây có thể biết tầm quan trọng của giáo dục. Trung Quốc vào thời xưa, từ vua đến dân, những bậc hiền triết đều hiểu đạo lý này, đều coi trọng giáo dục. Trong Lễ Ký nói rõ ràng với chúng ta: *“Dựng nước quản dân, giáo dục làm đầu.”* Đây là nói xây dựng một quốc gia, xây dựng một chính quyền, việc gì quan trọng nhất? Giáo dục là quan trọng nhất. Giáo dục trên

tổng thể có thể chia thành bốn hạng mục, bốn hạng mục là một thể, nhất định không được tách rời. Thứ nhất là giáo dục gia đình, thứ hai là giáo dục nhà trường, thứ ba là giáo dục xã hội, thứ tư là giáo dục tôn giáo. Trong bốn loại giáo dục này thì lấy giáo dục gia đình làm căn bản, giáo dục tôn giáo là để đạt đến cứu cánh viên mãn. Làm tốt bốn loại giáo dục này rồi thì thiên hạ thái bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc; nếu lơ là bốn loại giáo dục này thì thiên hạ làm sao mà không loạn? Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Người Trung Quốc trên thế giới hiện nay, người phương Tây đã khẳng định lại, thừa nhận người Trung Quốc có trí tuệ, người Trung Quốc là người thông minh nhất trên thế giới. Vào năm 83, khi tôi hoằng pháp tại New York, người Mỹ ở nơi đây đã xưng tán như vậy, họ nói: “Toàn thế giới, nếu so sánh từng người từng người một thì người Trung Quốc đứng đầu, so sánh hai người với hai người thì người Do Thái đứng đầu, so sánh ba người với ba người thì người Nhật Bản đứng đầu.” Ý này rất rõ ràng, người Trung Quốc nếu so sánh từng người một thì đứng đầu thế giới, đáng tiếc là không đoàn kết, họ khẳng định trên toàn thế giới đoàn kết nhất là người Nhật Bản. Cho nên họ hỏi tôi: “Người Trung Quốc các bạn tại sao không đoàn kết?” Tôi thấy họ đều là tín đồ Ki-tô giáo nên tôi trả lời: “Đây là do thượng đế an bài.” Họ nghe xong rất kinh ngạc: “Vì sao thượng đế lại an bài như vậy?” Tôi bảo: “Nếu người Trung Quốc đoàn kết thì các bạn còn có cơm ăn sao?” Chúng tôi bèn cười xòa cho qua. Người nước ngoài bội

phục người Trung Quốc thông minh tài trí, nhưng cũng chê cười người Trung Quốc không đoàn kết, đây là điều đáng để chúng ta phản tỉnh sâu sắc.

Người Trung Quốc vốn dĩ rất đoàn kết, danh từ “đoàn kết” này người Trung Quốc thời xưa không dùng đến. Vì sao vậy? Giáo dục ngũ luân chính là đoàn kết. Người nước ngoài không có giáo dục này, cho nên họ phải nói đoàn kết. Bản thân người Trung Quốc, trời sinh đã đoàn kết rồi, nhưng tại sao hiện nay không đoàn kết vậy? Chúng ta đã đánh mất giáo pháp của tổ tiên, không cần nữa, cho nên hiện nay chúng ta không bằng người nước ngoài. Người nước ngoài đoàn kết, chúng ta không đoàn kết; vừa không có luân lý, lại không có đoàn kết thì làm sao có thể sánh bằng người nước ngoài được? Giáo dục của tổ tiên, chúng ta phải thể hội thật kỹ, đó là sự kết tinh kinh nghiệm và trí tuệ từ ngàn vạn năm, chúng ta không được khinh suất, trong đó có đại đạo lý về sự an định lâu dài, phần vinh hưng vượng, lia khổ được vui. Rất đáng tiếc người Trung Quốc cận đại đã lơ là, cho rằng những điều này là đồ cũ, những thứ cũ xưa đáng bị đào thải.

Hai ngàn năm trước, Hán Vũ Đế chế định ra chính sách giáo dục cho quốc gia, tuân theo học thuyết Khổng Mạnh, chỉ dạy nhân dân. Không lâu sau đó, vào thời Hán Minh Đế thì Phật pháp truyền đến Trung Quốc, được vua và dân tán thành, tiếp nhận toàn diện. Thế là học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa đã chi phối nền giáo dục Trung Quốc. Trải qua 2.000 năm thay đổi triều đại, điều này trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng, chế độ quy chế

về văn vật có thay đổi, có cách tân, duy chỉ có giáo dục là 2.000 năm nay không hề thay đổi; người Mông Cổ vào làm chủ Trung Quốc không hề thay đổi, người Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc cũng không hề thay đổi. Chúng ta có suy nghĩ đây là đạo lý gì hay không? Vì sao họ không thay đổi? Suy nghĩ kỹ thì đây là giáo dục chân lý. Chân lý là siêu vượt thời gian, siêu vượt không gian thì làm sao thay đổi được? Hễ thay đổi thì thiên hạ đại loạn.

Đến thời Dân Quốc đã thay đổi rồi. Sau khi Mãn Thanh bị lật đổ cho đến nay vẫn chưa đầy 100 năm, 100 năm này lòng người trong xã hội đã xuất hiện sự thay đổi, đây là điều mà trong mấy ngàn năm lịch sử của Trung Quốc không hề có. Đây lại là nguyên nhân gì? Chúng ta có bao giờ suy nghĩ về điều này không? Giáo dục quan trọng! Học điều gì vậy? Học giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Vậy chúng ta muốn hỏi, Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa dạy con người điều gì? Có thể nói, Nho và Phật đều nhất trí là dạy người phải “thành kính, nhân từ, bác ái”. Sáu chữ này đã bao quát hết cả giáo dục của cổ thánh tiên hiền. Chúng ta lại đem vứt bỏ! Vứt bỏ rồi thì hiện nay xã hội ra sao? Không thành thì giả dối, không kính thì ngạo mạn, không nhân thì tự tư tự lợi, không từ thì không có tâm yêu thương. Không những họ không thể yêu người, không thể yêu vật, mà bản thân họ cũng si nhục chính mình, chà đạp chính mình, không biết yêu thương chính mình. Nội dung của giáo dục nhà Nho và Phật pháp Đại thừa chỉ như thế mà thôi! Chúng ta nghĩ xem xã hội hiện nay có cần hay không?

Vào thập niên 70, tiến sĩ Arnold J. Toynbee của nước Anh đã lên tiếng rằng: “*Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa.*” Vì vậy hiện nay, người phương Tây coi trọng Hán học, người phương Tây coi trọng Phật pháp. Mấy năm nay, trong trường học của nước Anh, trong sách giáo khoa tiểu học, trung học, đại học đều có nội dung của kinh Phật. Năm ngoái tôi ở Úc, đồng học bên đó đã tặng hai quyển sách giáo khoa của nhà trường, được viết bằng tiếng Anh nên tôi xem không hiểu. Họ nói với tôi, đây là Phật học, là sách giáo khoa của nhà trường, học sinh học khóa trình Phật học. Đây là quốc gia Ki-tô giáo, vậy mà nhà trường lại áp dụng giáo trình Phật học. Thật hiếm có! Chúng tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Cho nên, tương lai học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa là người nước ngoài dẫn đầu, người nước ngoài làm trước, sau đó người Trung Quốc học theo. Những thứ của tổ tiên chúng ta, chúng ta không cần nữa, hiện nay người nước ngoài tỉnh về tôn thờ. Chúng ta ở đây đả đảo, người ta ở bên đó tôn thờ, đúng như Luận Ngữ đã nói: “*Người có đức không cô độc, ắt có kẻ thân cận.*” Con cháu của tổ tiên chúng ta không cần họ, nhưng bên ngoài có bạn bè yêu quý họ, họ không cô đơn. Điều này đáng để chúng ta phản tỉnh sâu sắc, chúng ta phải giác ngộ! Không giác ngộ thì vĩnh viễn vẫn đi sau người nước ngoài.

Tuy quốc gia chúng ta đã độc lập, nhưng hình thái ý thức tư tưởng của chúng ta chưa có độc lập. Ngày nay, tuy bình thường nói giáo dục rất phát triển nhưng chỉ là phát triển giáo dục khoa

học kỹ thuật, giáo dục công thương nghiệp, giáo dục ganh đua lợi hại, không phải giáo dục thành kính, nhân từ, bác ái. Không phải giáo dục nhân từ, bác ái thì không thể giải quyết vấn đề xã hội. Hôm qua, tôi từ Hồng Kông trở về, sáng hôm nay đồng tu ở đây đã đưa cho tôi xem một tờ báo, hiện nay Indonesia có bảy tôn giáo, nghe nói có hơn 10.000 người đang cùng nhau cầu nguyện hòa bình, đây là việc làm tốt. Chúng ta ngày nay chỉ có cầu mong các nhà tôn giáo, các chí sĩ có lòng nhân trên thế giới, mỗi một nhà thâm nhập kinh điển của mình, thúc đẩy giáo dục nhân từ, bác ái. Thành kính, nhân từ, bác ái là căn bản của tất cả giáo dục tôn giáo trên toàn thế giới. Tôn giáo bị biến thành mê tín là do quá coi trọng hình thức lễ nghi cúng tế mà lơ là đi giáo dục. Mỗi một bộ kinh điển đều là lời dạy quý báu của cổ thánh tiên hiền giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải có trí tuệ nhận thức rõ ràng.

Cư sĩ Tạ gửi thư hỏi tôi, khi tu Phật thất niệm Phật làm sao đắc lực? Vấn là thành kính, nhân từ, bác ái; buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn, nhất tâm chuyên niệm chắc chắn vãng sanh. Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh trong Tây Phương Xác Chỉ nói với chúng ta, niệm Phật sợ nhất là xen tạp, cho nên ngài dạy chúng ta “không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn” thì nhất định thành tựu. Ba câu này của ngài trên thực tế là học được từ Đại Thế Chí Bồ-tát. Đại Thế Chí Bồ-tát dạy người “thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, đây là phương pháp niệm Phật. “Thu nhiếp sáu căn” chính là những điều tôi vừa mới nói, buông

xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn thì đều thu sáu căn trở về, đây là thu nhiếp sáu căn. “Tịnh niệm tiếp nối” là dùng tâm thanh tịnh. Tâm chân thành chính là tâm thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, đây là tịnh niệm. Trong tịnh niệm đầy đủ không hoài nghi, không xen tạp thì mới là tịnh niệm; nếu xen tạp thì không thanh tịnh, hoài nghi cũng là không thanh tịnh. Tiếp nối là không gián đoạn. Chúng ta hiểu được phương pháp của tám chữ này mà Đại Thế Chí Bồ-tát đã nói thì làm sao mà không thành tựu cho được? Niệm Phật đường, trước đây đường chủ thường nhắc nhở đại chúng “buông xuống vạn duyên, nhất tâm chánh niệm” cũng là ý này. Câu cửa miệng mà cổ đức thường nói là “thật thà niệm Phật”, niệm như vậy mới gọi là thật thà; có nghi hoặc, có xen tạp thì không thật thà rồi.

Trong đời sống hằng ngày, người không thật thà sẽ không có thành tựu lớn nào. Dù có thiện căn phước đức, nhưng họ không thật thà thì cũng bị tiêu hao rất nhanh. Chỉ có người thật sự thật thà mới có thể tích lũy công đức. Sự việc này chúng ta lắng lòng một chút, quan sát tỉ mỉ một chút thì đều thấy ngay trước mắt, chúng ta không cần phải xem thời xưa, trước mắt đã quá nhiều, quá nhiều rồi, quả thật đã chứng minh nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Hy vọng các đồng tu thật sự muốn cầu vãng sanh thì nhất định phải buông xuống vạn duyên. Vạn duyên, nói một cách cụ thể chính là tự tư tự lợi. Nhất định phải buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống ngũ

dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn, buông xuống vạ duyên. Lúc này bạn thành kính, nhân từ, bác ái thì niệm Phật nhất định vãng sanh, hơn nữa vãng sanh phẩm vị rất cao. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG KÝ

(B ả n i n l ầ n 1)

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

*

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc. Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn. Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh. Thiết kế mỹ thuật: Nguyễn Sơn - 0989100421.
Sửa bản in: Minh Trí

*

Đối tác liên kết: Công ty TNHH Quảng cáo và Truyền thông NIB
Liên hệ ấn tống: **0989100421**

*

In 3.000 cuốn, khổ 17cm x 23cm, tại Xí nghiệp in FAHASA, số 774 Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM. Số XNKHXB: 2115-2023/CXBIPH/13-52/HĐ, QĐXB: 1261/QĐ-NXBHĐ.
Cấp ngày: 24/07/2023. In xong và nộp lưu chiểu: 2023

ISBN - 978-604-476-206-7



Tất cả kinh sách của Ấn Tạo Kinh Văn đều cứng đường không bán.
Quý vị muốn thỉnh kinh sách xin liên hệ Fanpage: Ấn Tạo Kinh Văn



Ngoài ra có thể nghe pháp âm tại:
Kênh Youtube: Ấn Tạo Kinh Văn / Kênh Spotify: Ấn Tạo Kinh Văn

HOAN NGHĨNH LƯU THÔNG, CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG